J. D. BARKER

Nguyễn Quang Huy *dịch*

VĂN HỌC TRINH THÁM



ĐỨA TRẺ THỨ SÁU

 ĐINH TỊ BOOKS  NXB THANH NIÊN

J. D. BARKER

Nguyễn Quang Huy *dịch*



ĐỨA TRẺ THỨ SÁU

• THE SIXTH WICKED CHILD •

(4MK Thriller, #3)

ĐINH TỊ & NXB THANH NIÊN

Chào mừng đến với sô diễn cuối cùng

Hy vọng bạn đang mặc trên người bộ đồ đẹp nhất.

- *Sign of the Times,* Harry Styles

Còn gì nữa cha để lại cho con?

Cha ơi, cha đã để lại cho con những gì?

- *Another brick in the Wall,* Pink Floyd

CHƯƠNG 1

Tray

Ngày 5 - 5:20 sáng

"Này, thằng đầu đất, chỗ này là cái nhà trọ chó chết của mày đấy hả?"

Giọng nói cộc cằn, như có sỏi trong mồm. Vào giờ này chắc là cảnh sát, bảo vệ hay có thể chỉ là một lão chủ nhà giận dữ. Không cần biết là ai, Tray Stouffer vẫn nằm bất động dưới những nếp gấp của chiếc chăn lông đã mốc. Thi thoảng khi bạn nằm bất động đủ lâu, họ sẽ bỏ đi. Đôi khi họ sẽ chán.

Lại là tiếng giày đó - nhanh và mạnh. Cú đá thẳng vào dạ dày.

Tray chỉ muốn thò đầu ra và gào lên, túm chặt lấy chân hắn và đánh trả. Nhưng nó chẳng làm gì. Vẫn nằm bất động hoàn toàn.

"Mẹ kiếp, tao đang nói chuyện với mày đấy!"

Thêm một cú đá nữa, mạnh hơn cú lúc nãy, trúng vào mạng sườn.

Tray gầm gừ, không thể kiềm chế được. Siết cái chăn bông chặt hơn.

"Mày có biết ảnh hưởng của mày và lũ bạn mày lên giá trị ở đây khi cắm trại ngoài này không? Tụi mày dọa bọn nhóc con sợ chết khiếp. Người già sẽ không rời khỏi tòa nhà này nữa. Thế họ cứ phải bước qua cái đống rác rưởi như mày để chạy đến cửa hàng đấy à?"

À, vậy là lão chủ nhà.

Tray đã từng nghe tất cả những chuyện này.

“Mày có biết năm giờ sáng lúc mày đang ngủ thì *tao* làm gì ngoài này không? Trong khi cả lũ bọn mày nằm một đống trên hiên nhà chúng tao đấy. Khi đó tao vừa kết thúc ca làm việc mười tiếng đồng hồ tại Tiệm Bánh ngọt Delphine. Quần quật mười hai tiếng từ tối qua trong cái căn bếp chó đẻ đó. Rồi quay lại làm tiếp sau mười tiếng nữa. Tao khổ như thế là để trả tiền cho cái nơi này. Tao làm vậy là để góp công sức cho xã hội. Mày sẽ chẳng bao giờ thấy tao vất vưởng trên hè phố như lũ chó lười chúng mày. Cút đi mà tìm việc! Tự nuôi sống bản thân đi!”

Ở tuổi mười bốn, làm gì có việc mà làm. Chẳng có việc gì hợp pháp hết. Chỉ hợp pháp nếu có sự cho phép của cha mẹ, và *chuyện đó* sẽ chẳng bao giờ xảy ra.

Tray vòng tay quanh người chịu cú đá tiếp theo.

Nhưng thay vì đá, người đàn ông túm lấy một góc tấm chăn và giật mạnh, quẳng nó sang một bên. Tấm chăn rơi xuống vũng nước do tuyết đã tan một nửa dưới chân các bậc thềm.

Tray run rẩy, cuộn tròn người lại, sẵn sàng chịu cú đá nữa.

“Ớ, con gái à. Mà chỉ bé con con nhỉ.” Người đàn ông nói, cơn giận đã nguôi đi trong giọng nói. “Anh rất xin lỗi. Tên em là gì?”

“Tracy.” Nó đáp. “Hầu hết mọi người đều gọi cháu là Tray.” Ngay lúc những lời này vừa thốt ra khỏi miệng, nó đã hối hận. Nó biết chuyện gì sẽ xảy ra mỗi khi nó nói chuyện với một người trong số chúng. Lẽ ra tốt hơn nó nên ngậm miệng lại, tự biến mình thành kẻ vô hình.

Người đàn ông quỳ xuống, một cái túi giấy lủng lẳng trên tay trái. Anh ta trông không già lắm, có thể chỉ tầm ngoài hai mươi. Mặc áo khoác dày. Mái tóc nâu nhét vào trong chiếc mũ len thủy quân màu xanh đậm. Đôi mắt

màu hạt dẻ. Dù trong cái túi kia đang đựng cái gì thì mùi vị của nó cũng rất thơm ngon.

Anh ta bắt gặp ánh mắt con bé. “Tray, tên anh là Emmitt. Em đói chưa?”

Nó gật đầu. Tự biết đó cũng là một sai lầm. Nhưng nó đang đói. Đói ngấu rồi.

Anh ta thọc tay vào trong cái túi, rút ra một ổ bánh mì nhỏ. Hơi nước tỏa ra từ bề mặt gồ ghề xuyên qua bầu không khí Chicago lạnh giá, trong thoáng chốc Tray quên đi cơn gió buốt giá xuất phát từ phía hồ, hú lên từng hồi qua các con phố mỗi lần bốc lên.

Dạ dày nó réo ùng ục, to đến nỗi cả hai đều nghe rõ.

Emmitt bẻ một miếng bánh mì trao cho nó. Nó ăn ngấu nghiến chỉ sau hai lần cắn, thậm chí còn chẳng buồn nhai. Có lẽ đó là miếng bánh mì ngon nhất nó từng được ăn.

“Muốn ăn thêm không?”

Tray gật đầu, dù nó biết mình không nên thế.

Emmitt thở hắt ra. Anh ta vươn tay ra vuốt ve má con bé bằng cạnh ngón tay trỏ. Di chuyển từ gương mặt xuống cổ con bé, trượt xuống dưới cổ áo len dài tay. “Sao em không vào trong này với anh? Có thể thoải mái ăn bao nhiêu bánh mì cũng được. Anh còn nhiều đồ ăn khác nữa cơ. Tắm nước nóng nữa. Giường ngủ thoải mái. Anh sẽ…”

Dùng cả hai cánh tay, Tray xô mạnh hai vai người đàn ông. Vì đang ở tư thế quỳ một chân chênh vênh, anh ta không kịp tránh cú đánh. Lộn nhào về phía sau, chiếc túi lăn khỏi tay anh ta, đầu anh ta đập mạnh vào lan can cầu thang tòa nhà.

"Con ranh khốn kiếp!" Anh ta quát lên.

Anh ta còn chưa kịp ngồi dậy, Tray đã đứng lên. Quơ lấy chiếc túi giấy, nó nhấc ba lô lên, chạy như bay xuống năm bậc thềm, vơ vội cái chăn, chạy xuống phố Mercer. Anh ta sẽ không đuổi theo con bé; chúng hiếm khi làm thế, nhưng đôi khi…

"Cút ngay khỏi chỗ này! Để tao bắt mày lại, tao sẽ báo cảnh sát!"

Khi Tray thu hết can đảm ngoái đầu lại nhìn, Emmitt đã đứng dậy, đang nhặt nhạnh mấy thứ, xô mạnh cánh cửa đi vào tòa nhà. Kể cả từ khoảng cách xa như thế, nó hình dung mình cảm nhận được hơi ấm từ khu tiền sảnh đó.

Nó vẫn không giảm tốc độ chạy tới khi đến trước cổng Nghĩa trang Rose Hill. Vào giờ này, cổng nghĩa trang đã khóa, nhưng con bé vốn gầy còm, nên một lúc sau nó đã lách qua được hàng chấn song bằng sắt rèn sang được bên kia cổng, sau lưng kéo theo ba lô và cái chăn.

Chicago có mái ấm dành cho người vô gia cư, nhưng trước nó đã từng đi qua tuyến đường ấy. Vào giờ này chỗ đấy đã khóa cửa. Họ thường đóng cửa tất cả vào quãng từ bảy giờ tối đến nửa đêm, ngoài giờ ấy không nhận thêm bất kỳ ai nữa. Ngay cả nếu có, cũng chẳng thể tìm nổi một chỗ ngủ. Bên trong kín người hết rồi. Đôi khi người ta xếp hàng dài ngay từ trưa, không bao giờ có đủ chỗ. Hơn nữa, lang thang trên phố Tray cảm thấy an toàn hơn. Bọn "Emmitt" xuất hiện khắp nơi, đặc biệt là trong những mái ấm, điều duy nhất tồi tệ hơn việc đâm phải một tên Emmitt trên hiên tòa nhà, hay trong một con ngõ khuất gió nào đó, là bị mắc kẹt trong mái ấm cúng một tên như thế. Đôi khi không chỉ một tên. Bọn Emmitt có xu hướng lập nhóm săn mồi theo bầy.

Tray không sợ nghĩa trang. Sau hai năm lang thang trên phố, nó từng ngủ ở mỗi nghĩa trang ít nhất một lần. Rose Hill là một trong những địa điểm ưa thích của nó, xét ở phương diện các khu nhà mồ. Không giống Oakwood hoặc Graceland, Rose Hill không khóa cửa các khu nhà mồ về đêm. Nhân viên bảo vệ dù vẫn có vài người, nhưng vào đêm lạnh lẽo như đêm nay, họ thà ngồi trong văn phòng chơi bài, xem ti vi hoặc ngủ vùi. Nó đã ngắm chán họ qua những ô cửa sổ.

Con bé mạnh bước vào ngõ Tranquility qua lớp tuyết mới. Nó không lo lắng nếu có để lại dấu chân, vì biết gió sẽ lại xóa hết.

Nhưng chẳng có lý do gì phải liều, nên sau khi lên tới đỉnh đồi, thay vì rẽ trái tại đường Bliss, nó đi cắt ngang qua Tranquility rồi ngoặt xuống con đường mòn nhỏ qua rừng chạy song song bên này đường Bliss.

Cho dù không có đèn nhưng mặt trăng gần như tròn vành vạnh, và khi mặt hồ phản chiếu ánh trăng lọt vào tầm mắt, Tray không thể ngăn mình dừng chân nhìn ngắm. Bề mặt băng giá lấp lánh dưới lớp tuyết mỏng vừa rơi. Các bức tượng cẩm thạch lặng lẽ đứng dọc mép nước, ở giữa chúng là những chiếc ghế băng dài. Đúng là một chốn thanh bình. Rất tĩnh lặng.

Ban đầu Tray không nhìn thấy cô ta, cô gái đang quỳ bên mép nước, ngoảnh mặt nhìn ra hướng khác. Mái tóc vàng buông xõa sau lưng. Trông cô ta như một trong các bức tượng, bất động, đang đối diện mặt hồ kia. Làn da cô ta nhợt nhạt, gần như trắng bệch, gần như không chút huyết sắc trong bộ đồ màu trắng. Đôi bàn chân cô ta để trần, không mang giày, không mặc áo khoác, chỉ mặc chiếc váy trắng được làm bằng thứ chất liệu mỏng đến nỗi như trong suốt. Đôi bàn tay cô ta siết chặt vào nhau gần ngực như thể đang cầu nguyện, đầu cô ta nghiêng sang một bên.

Tray không nói gì, chỉ đến gần hơn. Đủ gần để nhận ra một lớp tuyết mỏng đã kịp phủ kín tất cả những gì đã khoác lên người cô gái. Và khi nó bước vòng sang phía bên kia cô gái, nó nhận ra đây không phải cô gái, mà là một người đàn bà. Sắc trắng tuyệt đối của cô ta, trên từng milimét trên cơ thể cô ta bị phá vỡ nhờ vệt máu đỏ tươi trải dài từ dưới tóc xuống một bên mặt. Thêm một vệt nữa từ con mắt trái của cô ta, một dòng lệ đỏ tươi, dòng thứ ba chảy xuống từ một bên khóe miệng - dòng máu này họa đôi môi cô ta thành đóa hồng rực rỡ nhất.

Thứ gì đó được viết trên trán cô ta.

Chờ đã, không phải là được viết.

Trên hai đầu gối đang quỳ dưới tuyết của cô ta là một cái khay đựng đồ bằng bạc. Thứ bạn có thể thấy tại một bữa tiệc tối ngon miệng, một nhà hàng đắt tiền, đại loại những nơi mà cho dù đã mươi bốn tuổi, Tray cũng biết nó chỉ có thể thấy chúng trên ti vi hay trong những bộ phim.

Trên khay là ba chiếc hộp nhỏ, màu trắng. Mỗi chiếc đều được buộc chặt bằng một mảnh vải đen.

Phía sau những cái hộp, tựa vào ngực người đàn bà, là tấm biển bằng bìa các tông, giống những tấm biển Tray thường giơ lên để xin tiền mua đồ ăn. Có khác chăng con bé chưa bao giờ viết lên tấm biển những chữ như thế này. Trên tấm biển chỉ viết:

CHA HÃY THA THỨ CHO CON

Tray làm một việc duy nhất nó có thể làm: Bỏ chạy.

CHƯƠNG 2

Poole

Ngày 5 - 5:28 sáng

> *Chào Sam,*
>
> *Tôi hình dung anh đang bối rối.*
>
> *Tôi hình dung anh có những câu hỏi.*
>
> *Tôi biết mình đã từng như thế. Tôi cũng có những câu hỏi. Tôi biết. Những câu hỏi là nền tảng của kiến thức, học hỏi, khám phá và tái khám phá. Một trí tuệ ham học hỏi là một trí tuệ có kiến thức vô biên. Một trí tuệ ham học hỏi là căn nhà kho rộng rãi mênh mông, một cung điện hồi ức bạt ngàn những phòng, những tầng gác và những thứ xinh đẹp sáng bóng. Nhưng đôi khi, tâm trí ấy bị hủy hoại, bức tường ấy nứt vỡ, tòa cung điện hồi ức ấy cần phải được xây mới, các căn phòng bị hư hỏng đến không thể khắc phục được nữa. Tôi e rằng tâm trí của anh rơi vào tình trạng thứ hai này. Những bức ảnh xung quanh anh, những cuốn nhật ký bên cạnh anh chính là những chìa khóa sẽ hỗ trợ anh khi đào bới trong đống gạch vụn, khi muốn tái tạo lại tâm trí mình.*
>
> *Tôi ở đây là vì anh, Sam.*
>
> *Tôi sẽ có mặt bên anh như luôn luôn thế.*

> *Tôi đã tha thứ cho anh, Sam. Có lẽ những người khác cũng sẽ làm thế. Anh không còn là con người trước đây nữa. Anh còn tốt hơn thế nhiều.*
>
> *- Anson*

"Tôi đang xem cái quái gì thế này?" Đặc vụ Frank Poole càu nhàu, quẳng tờ giấy in sang một bên. Anh nhắm mắt lại, day mạnh hai gờ bàn tay lên thái dương. Anh đang phải chịu cơn nhức đầu kinh khủng, đã cố gắng ngủ trên chuyến bay khứ hồi từ New Orleans nhưng vô ích. Chiếc điện thoại di động của anh rung chuông điên cuồng. Đó là văn phòng chi nhánh New Orleans của FBI, vẫn đang mò mẫm ở văn phòng luật của Sarah Werner và căn hộ phía trên - mới chín giờ trước Poole đã phát hiện ra xác vị luật sư đang ngó anh trừng trừng từ trên sô pha, ngắm nhìn anh bằng đôi mắt mờ đục, phần bữa tối còn lại đã thối rữa đặt trên lòng, một lỗ đạn nhỏ, đen ngòm nằm ngay giữa trán. Bác sĩ pháp y xác nhận cô ta đã chết được vài tuần, lâu hơn nhiều so với dự đoán ban đầu của Poole. Xác minh nhân thân nạn nhân tên là Sarah Werner, điều này có nghĩa là người phụ nữ được nhìn thấy đi cùng Thanh tra Sam Porter vài ngày trước, người tự xưng mình là Sarah Werner, không phải là cô ta. Bà ta là kẻ lừa đảo, một kẻ tay trong. Cùng nhau, họ đã giải thoát một tù nhân nữ khỏi nhà tù địa phương, sau đó băng ngang đất nước đưa người đó đến Chicago.

Giữa những cuộc gọi với văn phòng chi nhánh New Orleans, đường dây điện thoại di động của Porter còn nóng rực bởi đối tác của anh ta. Họ phát hiện ra Porter tại Guyon, một khách sạn bỏ hoang ở Chicago. Tù nhân nữ anh ta giúp trốn thoát ở trong hành lang, đã bị bắn chết. Porter thì ngồi gần như chết sững trong căn phòng trên tầng bốn, vây quanh anh ta là những

bức ảnh chụp anh ta cùng tên sát nhân hàng loạt khét tiếng Anson Bishop, 4MK, bên cạnh là một chồng sách bài tập và một chiếc laptop có dòng tin nhắn trên hiện lên màn hình.

Theo những gì anh được biết, Sở Cảnh sát Chicago đã liên kết chiếc laptop với một loạt những vụ giết người ghê rợn suốt mấy ngày qua - vài thiếu nữ trẻ tuổi liên tục bị dìm nước rồi cứu tỉnh lại cho đến khi cơ thể họ kiệt quệ, những người trưởng thành bị ám sát theo rất nhiều cách, tất cả đều có liên quan đến việc chăm sóc y tế một người đàn ông tên là Paul Upchurch, đang được điều trị ở Bệnh viện Stroger.

Khi Poole không trò chuyện trên di động với văn phòng chi nhánh New Orleans hay với Thanh tra Nash, anh liên hệ với Thanh tra Clair Norton, người đang ở bệnh viện, tìm hiểu một đợt bùng phát nào đó. Đợt bùng phát khởi nguồn từ Bishop, Upchurch và có thể là cả những người khác.

Người duy nhất chưa gọi vào di động là giám sát trực tiếp của anh, Đặc vụ Toàn quyền Hurless, và Poole biết rằng cuộc gọi sẽ đến sớm thôi, từ giờ đến lúc đó tốt hơn hết anh nên chuẩn bị sẵn những câu trả lời ngon lành.

“Để tôi nói chuyện với anh ấy.” Thanh tra Nash nói từ đâu đó sau lưng anh trong phòng quan sát.

Poole vẫn gục đầu vào hai lòng bàn tay. “Không bao giờ.”

Phía bên kia ô cửa kính quan sát một chiều, Porter ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế kim loại, người cúi lom khom trên chiếc bàn cũng bằng kim loại. Tay anh ta không bị còng. Poole đã cân nhắc kĩ về chuyện này.

“Anh ấy sẽ nói chuyện với tôi.” Nash khăng khăng.

Porter không hề nói chuyện với bất kỳ ai. Anh ta chưa thốt ra một lời nào hết.

“Không.”

“Sam không phải là người xấu. Anh ấy không bị dính vào chuyện này.”

“Anh ta dính dáng quá sâu rồi.”

“Không phải Sam.”

“Người phụ nữ anh ta giúp trốn ngục được phát hiện đã chết vì vết thương do đạn bắn, từ khẩu súng nằm bên cạnh anh ta. Tay anh ta dính toàn vết thuốc súng. Anh ta không cố gắng giấu vũ khí hay chạy trốn. Mà chỉ ngồi đó chờ anh đến bắt.”

“Chúng ta không biết anh ấy có giết cô ta không.”

“Anh ta không phủ nhận rằng mình đã làm.” Poole phản bác.

“Anh ấy sẽ không giết cô ta trừ phi là tự vệ.”

Poole tảng lờ anh ta. “Anh ta đã gọi cho Thanh tra Norton tại Bệnh viện Stroger, cung cấp cho cô ta thông tin mà đơn giản anh ta không thể biết trừ phi có dính líu. Anh ta biết Upchurch có khối u nguyên bào thần kinh đệm. Làm sao anh ta biết được tên của Upchurch? Anh ta biết về cả hai cô gái. Những chi tiết anh ta không thể nào biết nếu anh ta không liên quan.”

“Anh đã nghe Clair nói rồi. Cô ấy nói Bishop đã nói cho anh ấy biết.”

“Bishop nói cho anh ta biết.” Poole nhắc lại với sự tức giận. “Bishop nói cho anh ta biết rằng hắn ta đã truyền virus gây bệnh SARS cho hai cô gái mất tích. Bỏ mặc họ trong căn nhà với Upchurch như thể một con ngựa thành Troy vậy.”

Poole cũng đang cố gắng hiểu được câu chuyện này. Kati Quigley và Larissa Biel, cả hai người đang mất tích, đều được tìm thấy trong nhà của Upchurch. Porter cho rằng họ bị tiêm vào một biến thể nào đó của virus gây bệnh SARS. Toàn thể bệnh viện bị cách ly trong khi làm xét nghiệm máu để

xác định xem tuyên bố này có thật không. Tốt nhất đó nên là một trò chơi khăm. Còn tệ nhất thì…

“Bishop đang chơi đùa với anh ấy.” Nash nói. “Đó là việc hắn làm.”

“Anh ta nói với Clair rằng mình đã làm hỏng mọi chuyện. Rằng anh ta xin lỗi. Một người vô tội không nói những chuyện đó.”

“Một kẻ có tội sẽ bỏ trốn. Thay vì ngồi trong phòng đợi chờ cảnh sát đến bắt mình. Hắn sẽ che đậy các dấu vết, sẽ biến mất.”

Poole nói: “Anh ta đã ăn cắp bằng chứng. Anh ta đã chống lệnh. Anh ta bay đến New Orleans, giúp một người đàn bà trốn ngục rồi để lại sau lưng một xác chết. Một cái xác nữa ở đây. Đây chính xác là lý do anh không thể nói chuyện với anh ta: anh quá thân thiết nên không thể nhìn ra được. Hãy quên việc anh ta là đồng đội của anh đi, hãy quên rằng anh ta là bạn của anh đi. Hãy nhìn vào bằng chứng, hãy xem anh ta như một nghi phạm. Cho đến chừng nào có thể làm thế, anh mới đảm bảo khách quan được. Và nếu không khách quan được, anh chỉ là một phần của rắc rối.”

Poole cầm tờ giấy in lên xem xét lại đoạn văn bản. “Chiếc laptop giờ đâu rồi?”

“Ở chỗ phòng IT trên tầng.”

“Anh gọi lên đó bảo họ đóng gói nó lại. Tôi không muốn người của anh chạm vào nó. Toàn bộ nhóm của anh là mối đe dọa tiềm tàng. Phòng thí nghiệm FBI sẽ mang nó đi phân tích dữ liệu.” Poole nói. “Thế còn mấy bức ảnh và các cuốn sách bài tập anh tìm thấy trong căn phòng cùng anh ta đâu?”

Nash không nói gì.

“Đừng ép tôi phải hỏi lại.”

“Mấy tấm ảnh vẫn nằm ở Khách sạn Guyon, phòng 405. Tôi đã chụp ảnh căn phòng và dán băng dính niêm phong rồi. Tôi cắt một cảnh sát theo dõi tầng đó, thêm hai người nữa bên ngoài tòa nhà.” Nash đáp. “Tôi mang hai cuốn sách bài tập về đây và tự kiểm tra bằng chứng.”

“Để mọi thứ y nguyên đi. Bắt đầu từ đây, người của anh không được chạm vào bất kỳ cái gì nữa.”

Nash không đáp.

Poole đứng dậy, cử động này khiến đầu anh giật lên như trái bóng bowling đang lăn từ bên này hộp sọ sang bên kia rồi va mạnh vào tường. Anh lại xoa xoa thái dương. “Nghe này, tôi đang ưu ái anh đấy. Bất kể chuyện gì đang diễn ra với Sam nếu mà ra tòa án, thì anh và nhóm của anh cần phải giữ khoảng cách với nhau. Bất kỳ tên luật sư nào biết suy nghĩ sẽ phá nát vụ này ra nếu các anh không làm vậy. Họ sẽ bắt đầu với Sam, rồi đến anh, Clair, Klozowski, bất kỳ cái gì các anh đã chạm vào. Từ giờ trở đi, anh chỉ đóng vai người quan sát thôi. Tất cả các anh. Cố làm bất kỳ điều gì khác là sự nghiệp tiêu luôn đấy.”

“Tôi không bỏ rơi bạn bè mình đâu.”

“Không, nhưng đôi khi họ bỏ rơi anh.”

Poole vươn tay về phía cửa dẫn vào phòng thẩm vấn, mở cửa ra, rồi bước vào trong. Tiếng cạch của kim loại khi cánh cửa đóng lại là một trong những âm thanh ầm ĩ nhất anh từng nghe.

CHƯƠNG 3

Clair

Ngày 5 - 5:35 sáng

Clair hắt xì.

"Trời ạ." Klozowski lẩm bẩm, nhìn cô từ bên kia phòng, trong văn phòng tạm thời của họ vốn là một phòng mạch cũ tại Bệnh viện John H. Stroger, Jr.

"Phản ứng thích hợp hơn phải là "Chúa phù hộ cho cô"." Clair nói sau khi xì mũi.

"Tôi thấy da mình cứ nhớp nhớp. Cổ họng thì khô khốc, nhức nhối khắp mình mẩy." Klozowski nói. "Cô biết chúng ta phải trông đợi điều gì không? Tiếp theo là tiêu chảy đấy. Chẳng có gì tồi tệ hơn khi mà cô phải trải qua tất cả không phải trong ngôi nhà thân thương của mình. Sau đó, toàn bộ ruột gan phèo phổi của cô bắt đầu tan chảy và biến thành một đống nhão nhoét, đôi mắt của chúng ta cũng thế. Cả tôi và cô sẽ phải rời khỏi thế gian này dưới dạng một đống rác. Tôi không mong mình sẽ ra đi như thế. Khi gia nhập lực lượng cảnh sát, tôi luôn cho rằng mình sẽ chết trong trận đấu súng hoành tráng nào đó, hay trong một cuộc đột kích, hay tấn công theo kiểu SWAT. Chứ không phải thế này."

"Hoành tráng không phải một từ chính xác đâu." Clair nói. "Đặc biệt là khi anh làm ở bộ phận IT. Chẳng có kiểu chết nào như thế xảy ra với các thành viên của cái hội suốt ngày cắm mặt vào máy ấy cả. Nhiều khả năng

anh sẽ chết bởi bị giấy cứa hoặc tai nạn khủng khiếp nào đó với thanh nẹp giấy." Cô vo tròn cái khăn giấy lại rồi ném vào thùng rác dưới gầm chiếc bàn vẫn đang đặt bộ hồ sơ y tế của Upchurch. "Mà anh hiểu sai về các triệu chứng rồi. Thứ anh đang nghĩ đến là Ebola. Chứ SARS không làm tan chảy nội tạng của anh đâu."

"Chắc là vậy đấy."

Clair hất đầu về phía chiếc laptop của Klozowski. "Anh có đủ hết cho tôi chưa?"

"Cô không muốn biết đâu."

"Tôi cần biết."

"Hai mươi ba." Anh ta đáp.

Clair vui vẻ trước tin này. "Không nhiều như tôi nghĩ. Chuyện có thể tệ hơn nhiều."

Klozowski vẫy một ngón tay. "Chúng tôi đã nhận diện hai mươi ba nạn nhân tiềm năng từ hồ sơ của Upchurch, mang họ cùng gia đình đến bệnh viện này. Nếu cô bao gồm cả vợ chồng và con cái của họ, con số tổng cộng chúng ta có sẽ thành tám mươi bảy người."

"Ôi mẹ ơi." Clair đáp.

Một khi họ nhận ra Upchurch và đồng bọn đang giết những người mà gã nghĩ phải chịu trách nhiệm khi không thành công trong việc chăm sóc y tế cho mình, Clair đã gom hết họ lại và đưa đến bệnh viện này, với suy nghĩ rằng đây là nơi duy nhất họ có thể bảo đảm an toàn cho một nhóm người đông như vậy.

Upchurch cùng đồng bọn của gã đã mong đợi điều này - hai nạn nhân cuối cùng của Upchurch - Larissa Biel và Kati Quigley - đã bị gã cùng đối

tác truyền sang hai mầm bệnh lây nhiễm, vì biết hai cô gái này cũng sẽ được mang tới đây, vì đây là bệnh viện gần nhất.

Chỉ vài giờ ngắn ngủi, họ không chỉ tiếp xúc với những người còn lại mà Upchurch muốn sát hại, mà còn cả với tất cả mọi người trong bệnh viện. Bao gồm cả Clair Norton và Edwin Klozowski.

Porter không chỉ gọi cho cô thông báo chuyện này, ngoài ra còn cho biết mầm bệnh là SARS và đồng bọn của Upchurch là Anson Bishop. Toàn thể bệnh viện ngay lập tức bị cách ly. Theo đúng quy trình, bệnh viện thông báo cho Trung tâm Kiểm soát Dịch bệnh (CDC), lập tức một đội phản ứng từ trạm cách ly địa phương của CDC ở Sân bay O'Hare tại Chicago được phái đến. Họ đến nơi trong vòng hai mươi bảy phút. Kloz ngồi tính giờ, tự kiểm tra thân nhiệt bốn lần trong khi chờ đợi.

Clair vẫn đang cố gắng thấu hiểu cuộc trò chuyện cuối cùng với Porter. Người đàn ông đã gọi cho cô có vẻ không giống người cô từng biết.

Giọng anh nghe giống một kẻ thất bại, tuyệt vọng.

Sam biết những chuyện anh không nên biết.

Khi Nash cùng đội SWAT đột kích nhà của Upchurch, họ phát hiện gã đang ở trong căn phòng ngủ của bé gái trên tầng. Cho dù chẳng có bé gái nào cả, mà chỉ là một con ma nơ canh ăn mặc như bé gái, khắp xung quanh là những con thú nhồi bông và các bức tranh. Hóa ra con bé chỉ là nhân vật trong cuốn truyện tranh chưa bao giờ được xuất bản mà Upchurch tự viết ra. Gã sẵn sàng tự nộp mình. Dưới tầng hầm, họ tìm thấy Larissa Biel, bị chích thuốc và bất tỉnh. Sau này họ biết cô ta đã nuốt thủy tinh. Ban đầu họ cho rằng Upchurch đã ép cô ta làm thế, nhưng hóa ra cô ta tự nuốt thủy tinh nhằm cố ngăn chặn hắn lợi dụng mình, như đã làm với những người khác. Trong bản khai viết tay, cô ta giải thích rằng Upchurch đã dìm nước các cô

gái đến suýt chết, sau đó cứu họ tỉnh lại, tất cả là một phần trong nỗ lực điên rồ để học hỏi về sự sống sau khi chết. Khi cô ta nuốt thủy tinh, cô ta đã bị hủy hoại, không còn là một đối tượng thử nghiệm có sức sống.

Clair không thể tưởng tượng nổi một quyết định như thế. Sức mạnh mà Larissa Biel đã cho thấy nhằm tự giải thoát mình khỏi tên điên loạn, để giành lấy sự sống cho mình thật không tin nổi. Biel hiện đang trong phòng hồi sức sau ca phẫu thuật để lấy thủy tinh ra, khắc phục cuống họng, dây thanh quản và dạ dày bị thương tổn. Cho dù những chấn thương cô ta phải chịu đựng ở nhà Upchurch dự kiến sẽ lành, nhưng cô ta cũng bắt đầu xuất hiện những triệu chứng của virus mà Anson Bishop đã truyền vào cơ thể đầy thương tích của cô ta. Liệu Biel có chiến thắng được con virus này không thì còn chưa biết.

Trong căn bếp nhà Upchurch, họ phát hiện Kati Quigley đang nằm bất tỉnh trên bàn. Trong bàn tay cô ta là chiếc hộp nhỏ màu trắng thắt dây đen, chữ ký của Anson Bishop. Bên trong chiếc hộp đó là chìa khóa mở một ngăn tủ trong bệnh viện này. Bên trong ngăn tủ đó, họ tìm thấy các hồ sơ bệnh án của Paul Upchurch và một quả táo đã bị cắm ống tiêm. Theo lời Porter, cái ống tiêm đó chứa mẫu mầm bệnh nguyên chất. Bishop đã nói cho anh biết rằng nếu Upchurch chết, hắn sẽ phát tán mầm bệnh này trên phạm vi lớn ở nơi khác trong thành phố.

Bạch Tuyết cũng ngây thơ chẳng biết gì. Porter đã nói vậy.

Bản thân cũng đang được phẫu thuật sau khi rơi vào tay cảnh sát, Paul Upchurch đang có khối u nguyên bào thần kinh đệm. Ung thư não giai đoạn bốn. Porter tiếp tục cho Clair biết rằng cô phải lần theo một người có tên là Ryan Beyer, bác sĩ phẫu thuật thần kinh tại Bệnh viện Johns Hopkins. Cô đã trao cho Klozowski nhiệm vụ đó - chưa đầy mười phút anh ta đã tìm ra ông

ta. Vào lúc đó, Clair gọi cho Frank Poole và FBI, anh thu xếp chuyển bác sĩ Beyer từ Baltimore đến Chicago bằng một trong những chiếc máy bay riêng của FBI. Chuyến bay cất cánh từ Sân bay Quốc tế Washington Thurgood Marshall ngay sau nửa đêm, hạ cánh ở O'Hare vào lúc 2 giờ 22 phút sáng. Từ đây một đội cảnh sát hộ tống đưa bác sĩ Beyer đến Bệnh viện Stroger, nơi ông ta được đưa đi một vòng gặp những người bị nhiễm rồi lao lên phòng phẫu thuật ở tầng ba, nơi Upchurch đang đợi, với sự hỗ trợ của nhóm bác sĩ địa phương. Upchurch cùng Bishop đã giết hại vô số người chỉ vì gã cảm thấy họ không chăm sóc chu đáo, không tích cực điều trị bệnh tình của mình. Dù sao đi nữa, nhờ những hành động này gã đã vinh dự đứng đầu một danh sách rất dài - chuyên gia nổi bật nhất trong lĩnh vực giờ đang hoành hành quanh đầu của gã.

Có người gõ cửa.

Sue Miflin, một hộ lý của bệnh viện, ngó đầu nhìn vào trong. "Thanh tra phải không ạ? Bác sĩ Beyer đã bước ra khỏi Phòng Phẫu thuật, ông ấy muốn nói chuyện với hai người."

CHƯƠNG 4

Poole

Ngày 5 - 5:35 sáng

Thanh tra Sam Porter của Sở Cảnh sát Chicago không ngước mắt lên khi Poole bước vào phòng thẩm vấn. Anh ta không hề nhận thấy sự hiện diện của anh. Anh ta vẫn ngồi yên đó, vô hình với những sự kiện diễn ra xung quanh mình, đôi môi anh ta chìm trong cuộc nói chuyện riêng tư nào đó. Đôi mắt anh ta chú mục nhìn đôi bàn tay. Những ngón tay anh ta co giật, tuy nhiên có vẻ không phải là cử động vô thức. Poole từng được nhắc nhở về những khoảnh khắc trước khi ai đó chìm vào giấc ngủ, những cú giật và co thắt bất chợt cơ thể tạo ra là dấu hiệu kết thúc sự tỉnh táo cuối cùng. Nhưng Porter còn lâu mới buồn ngủ. Đôi mắt anh ta vẫn còn nguyên nét sắc sảo của một con nghiện ma túy đá, một kẻ vừa hít xong ba hàng cocain. Quá mẫn cảm, các cơ co cứng, cuồng bạo nhưng khôn ngoan. Một tâm trí với hàng loạt ý nghĩ phức tạp không ai hiểu nổi đang chạy trong đầu.

Poole không hiểu rõ Sam cho lắm, cả đội đặc nhiệm điều tra vụ 4MK ban đầu anh cũng chẳng khá hơn là bao, nhưng anh hiểu về con người. Poole tự lấy làm kiêu hãnh rằng mình có khả năng đánh giá người khác chỉ qua một cái nhìn, khả năng thấu hiểu động cơ, nỗi sợ hãi, trí tuệ và nỗi lo âu của người khác. Lần đầu tiên gặp gỡ Thanh tra Porter, bản năng mách bảo cho anh biết rằng Porter là một cảnh sát tốt. Poole tin rằng anh ta thực sự mong muốn bắt được 4MK và tống hắn vào tù. Anh thừa nhận Porter là một thành viên sắc sảo và thông minh của lực lượng hành pháp, xứng đáng được

đồng nghiệp tôn trọng và ngưỡng mộ. Anh ta chính là mẫu người mà bản thân Poole nỗ lực đạt tới từng ngày chừng nào còn làm cảnh sát. Cho dù Porter rất ít nói suốt quãng thời gian ngắn ngủi họ quen biết nhau, nhưng Poole chắc chắn người đàn ông này hiểu biết rất nhiều. Anh ta không vội vã đưa ra kết luận, mà chỉ chú trọng vào bằng chứng. Anh ta quan tâm đến những nạn nhân và đấu tranh vì những hồi ức của họ. Anh ta tìm kiếm công lý cho những ai bị bỏ lại phía sau.

Frank Poole biết Thanh tra Sam Porter là một người tử tế.

Người đang ngồi trong phòng thẩm vấn này không phải là Sam Porter *ấy.*

Con người này chỉ là cái vỏ.

Người đàn ông này đang tuyệt vọng.

Từ bộ quần áo nhàu nhĩ của anh ta tỏa ra mùi mồ hôi và bẩn thỉu. Mấy ngày rồi anh ta không cạo râu. Đôi mắt co cứng của anh ta giật giật liên hồi, đỏ ngầu, nhìn ra ngoài từ phía trên hai quầng mắt sâu, đen và nặng trĩu vì thiếu ngủ.

Poole ngồi xuống chiếc ghế đối diện Porter, hai bàn tay đan vào nhau trên bàn. “Sam?”

Porter tiếp tục nhìn chằm chằm đôi bàn tay mình, miệng anh ta vẫn chìm trong cuộc đối thoại chỉ mình anh ta nghe thấy.

Poole búng ngón tay.

Không đáp.

“Anh nghe tôi nói không, Sam?”

Không đáp.

Poole giơ bàn tay phải lên, lòng bàn tay hướng xuống dưới đập mạnh xuống mặt bàn bằng hết sức mình.

Đau chết mất.

Porter ngước mắt lên, đôi mắt nheo lại. “Frank.”

Anh ta nói ra tên của Poole không ở dạng câu hỏi, không phải là thừa nhận, mà chỉ đơn thuần thông báo. Một từ ngữ đơn lẻ thoát ra kèm hơi thở lặng lẽ, như thể chưa hề được nói ra.

“Chúng ta cần nói chuyện, Sam.”

Porter ngả người vào lưng ghế, đôi mắt cụp xuống nhìn hai bàn tay. “Tôi muốn nói chuyện với Sarah Werner.”

“Cô ta chết rồi.”

Porter nghiêng đầu. “Cái gì?”

“Bị giết bởi vết thương duy nhất do đạn bắn vào đầu, ít nhất ba tuần trước rồi. Tôi phát hiện thấy cô ta đang ngồi trên sô pha trong căn hộ của mình ở New Orleans.”

Porter lắc đầu. “Không phải cô ta, người kia cơ. Sarah Werner khác cơ.”

“Nói cho tôi biết nên tìm bà ta ở đâu, tôi sẽ đưa bà ta đến.”

Porter không nói gì.

“Anh có biết bà ta đã giết chết Sarah Werner thật không?”

“Chúng tôi không biết bà ta đã làm thế.”

Căn cứ theo thời gian tử vong ước chừng, họ chắc chắn Porter vẫn đang ở Chicago vào thời điểm Sarah Werner thật bị sát hại. Porter đã đúng một phần. Ngoài chuyện giả danh, họ không có bằng chứng nào chứng minh rằng bà ta đã giết chết người phụ nữ kia.

Poole nói: “Sarah Werner *của anh,* kẻ mạo danh, anh có biết bà ta thực ra là ai không?”

“Anh biết sao?”

“Tôi biết rằng nhờ anh giúp nên bà ta mới cứu được người đàn bà kia ra khỏi tù tại New Orleans. Người đàn bà được cho là mẹ của Anson Bishop - 4MK. Tôi biết hai người bọn anh đã vận chuyển kẻ đào tẩu băng qua rất nhiều ranh giới bang rồi đưa bà ta quay về Chicago. Tôi biết rằng vào đêm qua, người phụ nữ này bị giết hại ở Khách sạn Guyon bằng khẩu súng mà sau đó được phát hiện là thuộc sở hữu của anh. Tôi biết bà ta đã mất tích còn anh không có thời gian mà cũng chẳng muốn tẩy xóa đi mùi thuốc súng trên hai tay mình, trước khi đội SWAT xuất hiện.” Poole bật ra tiếng thở dài. “Tôi biết đủ rồi. Giờ thì tại sao anh không nói cho tôi nghe điều tôi không biết nhỉ?”

“Bà ta là mẹ của Bishop.” Porter lặng lẽ đáp.

“Người phụ nữ đã chết phải không? Đó là điều tôi đã nói.”

“Không phải người phụ nữ đã chết, mà là người đi cùng tôi. Sarah Werner khác cơ. Sarah Werner giả danh ấy. Ngay trước khi bà ta bỏ đi cùng Bishop, sau khi *hắn* bắn chết tù nhân, chúng cho tôi biết rằng bà ta là mẹ của Bishop.”

“Anh có tin chúng không? Sau tất cả những gì hắn bắt anh trải qua?”

Đôi mắt Porter lại cụp xuống nhìn hai bàn tay đang bồn chồn. “Tôi cần phải đọc mấy cuốn nhật ký, tất cả các cuốn nhật ký, mọi thứ hắn để lại trong căn phòng đó. Tất cả đều ở đấy. Mọi thứ chúng ta cần. Mọi câu trả lời. Mọi thứ đều ở đó. Đều ở đó.”

“Sam, anh đang nói lan man đấy. Anh cần phải nghỉ ngơi.”

Porter ngước mắt lên, rướn người về phía Poole. “Tôi cần đọc mấy cuốn nhật ký đó.”

Poole lắc đầu. “Không được đâu.”

“Các câu trả lời đều nằm trong mấy cuốn nhật ký.”

“Theo tôi, mấy cuốn nhật ký đấy đều vớ vẩn.” Poole nói.

Porter nhanh chóng lắc đầu. “Tôi đã tìm ra cái hồ. Căn nhà. Anh đã thấy hết rồi, đúng chưa? Anh đã tới đó. Tôi biết anh đã tới đó. Chúng là thật.” Lúc này giọng anh ta hạ thấp, bí ẩn. “Dưới tầng hầm có vết máu, ngay đúng cái chỗ hắn nói nó sẽ ở đấy. Ngay cái chỗ Carter chết.”

“Cùng nói về chuyện đó, Sam. Có phải đó là lần đầu tiên anh đến Simpsonville, Nam Carolina không? Đến ngôi nhà số 12 đường Jenkins Crawl?”

Porter nhìn anh trừng trừng, bối rối. “Cái gì? Tất nhiên, sao?”

“Khi tôi đến Simpsonville, tôi đã xem xét hồ sơ nhà đất cùng viên cảnh sát trưởng địa phương. Chứng thư mang tên anh.”

Porter dường như không lắng nghe anh. Anh ta nói: “Anh có tìm thấy Carter dưới hồ không?”

“Chúng tôi đã vớt lên sáu thi thể từ dưới hồ. Năm xác còn nguyên vẹn, một cái xác bị chặt thành từng khúc, bọc trong các túi rác.”

“Là Carter.” Porter nhẹ nhàng nói.

“Các hồ sơ nhà đất, Sam. Tại sao lại có tên anh trên đó?”

Porter lại nhìn trừng trừng đôi tay mình, đôi môi anh ta mấp máy không ra tiếng.

“Sam?”

Đầu anh ta ngẩng phắt lên. "Cái gì?"

"Tại sao chứng thư của ngôi nhà số 12 đường Jenkins Crawl lại đứng tên anh?"

Porter xua tay trong không khí. "Chỉ là Bishop thôi. Làm giả, giả mạo, tráo đổi… chẳng quan trọng nữa. Hắn đã làm thế nhưng chẳng quan trọng gì." Anh ta lại ngả người vào ghế, nụ cười toe toét nở trên môi. "Anh đã tìm thấy Carter. Anh… đã… tìm… thấy… Carter. Chó chết, anh đã tìm thấy Carter."

Poole ngắm nhìn đôi bàn tay của người đàn ông, vẫn đang co giật trên bàn. Porter dường như không còn nhận thức được nữa.

"Anh không khỏe đâu, Sam. Anh cần phải nghỉ ngơi."

Porter đập mạnh cả hai bàn tay xuống bàn đánh sầm một cái, rướn người về phía trước. "Tôi cần phải đọc mấy cuốn nhật ký đó!"

"Năm cái xác chúng tôi vớt lên từ dưới hồ là ai?"

"Tôi không biết."

"Đó là tài sản của anh đấy."

Porter há miệng như thể định trả lời, nhưng rồi lại im lặng. Đôi mắt anh ta lại cụp xuống nhìn hai bàn tay. Anh ta đan các ngón tay vào nhau, rồi lại tách chúng ra. "Đó là Bishop. Đó là những gì hắn làm. Hắn lấp đầy thế giới này bằng những lời dối trá."

"Nếu đúng thế, tại sao anh còn tin mấy cuốn nhật ký?" Poole hỏi. "Nếu Bishop không đáng tin tưởng, tại sao anh còn quan tâm đến những gì được viết trong mấy cuốn sổ đó?"

Porter lại ngước mắt lên, đầy hy vọng. "Bây giờ chúng đâu rồi? Vẫn ở Khách sạn Guyon à?"

“Tôi mới là người hỏi, Sam.”

“Năm cái xác kia của anh sẽ nằm trong mấy cuốn sổ đó đấy.”

“Anh không biết cơ mà.”

Porter rướn người lại gần hơn. Một tia nước bọt mỏng manh lấp lánh trên khóe miệng anh ta. “Chúng ta biết đó là sự thật vì anh đã tìm thấy Carter, đúng ngay chỗ hắn nói hắn để ông ấy lại. Chúng ta biết đó là sự thật vì có vết máu dưới tầng hầm - có ổ khóa trên tủ lạnh. Hắn muốn chúng ta biết chuyện gì đã xảy ra. Phần còn lại - chứng thư mang tên tôi - đó là thứ để che mờ mắt anh, là chuyện vớ vẩn của anh, anh phải nhìn xuyên qua *nó”*

Poole ngả người vào lưng ghế, không hề rời mắt khỏi người đàn ông đang ngồi trước mặt. Lần này, ánh mắt của Porter cũng không dao động.

Porter hạ giọng. *“Tên mụ ta là Rose Finicky và mụ ta đáng chết, phải chết trăm lần mới đủ đền tội - mụ ta không hề tinh khiết một chút nào.”*

“Cái gì cơ?”

“Bishop đã nói với tôi như thế ngay sau khi bắn vào đầu bà ta.”

“Người phụ nữ chúng tôi phát hiện ở hành lang Khách sạn Guyon à?”

Porter gật đầu. “Người phụ nữ kia, người phụ nữ tôi đã tưởng là Sarah Werner, bà ta là mẹ của Bishop. Hắn đã lợi dụng tôi để đưa cả hai đến Chicago. Hắn nói mình có một quả bom.”

“Thuốc súng có trên tay anh là từ loại vũ khí đó.”

“Tôi cướp súng từ tay hắn và bắn một phát cảnh cáo. Tôi không bắn chết bà ta. Là hắn làm.”

“Nếu anh đã cướp súng, vậy tại sao còn để cả hai mẹ con hắn rời đi? Tại sao anh không bắt giữ chúng?”

“Anh biết tại sao mà.”

“Bởi vì những gì anh đã nói với Clair à?”

Porter gật đầu. “Hắn đã truyền virus bệnh SARS vào người hai cô gái, rồi để lại mầm bệnh trong một quả táo ở bệnh viện để chứng minh hắn có mầm bệnh thật sự. Hắn cho tôi biết rằng hắn còn nhiều hơn thế, và nếu tôi không thả chúng đi, hắn sẽ thu xếp làm lây lan virus. Tôi không dám liều mạng xem hắn nói thật hay không. Tôi phải để chúng đi. Hắn bảo tôi rằng tôi phải gọi điện thoại từ phòng 405. Hắn nói tôi sẽ tìm được nhiều bằng chứng hơn ở đó.”

“Anh làm đúng những gì hắn bảo à?”

“Tôi còn lựa chọn nào khác à?”

Poole muốn nói rằng anh ta còn nhiều lựa chọn khác. Porter đã ra rất nhiều quyết định từ lần đầu tiên đảm nhận vụ này cho đến giờ, và anh ta vẫn tiếp tục đi sai hướng. Tầm nhìn của anh ta đã bị che mờ đến nỗi anh ta mù luôn rồi. Cái hang thỏ quá sâu và anh ta cùng Bishop có vẻ đang thay phiên nhau đào bằng xẻng.

“Còn một chuyện nữa. Một chuyện anh cần biết.” Ánh sáng trong đôi mắt Porter lấp lánh, như bóng đèn được sạc điện. Anh ta chớp mắt. Nhìn chú mục vào Poole. “Một vài phần trong cuốn nhật ký là thật - những ngôi nhà, cái hồ và gia đình Carter - Tôi nghĩ tất cả những chi tiết này đều chính xác, nhưng các chi tiết khác thì không. Giờ tôi hiểu rồi. Nó nằm trong ngữ điệu của văn bản, cách lựa chọn từ ngữ, hắn đã để lại những đầu mối. Tôi nghĩ mình có thể chỉ ra sự khác biệt. Cái kiểu mập mờ thế này, tôi có thể nhìn xuyên qua nó. Anh cũng thấy thế mà, đúng không?”

Poole ngày càng tức tối. “Đó chỉ là chiêu đánh lạc hướng thôi.”

“Không!” Âm lượng của từ ngữ bật ra từ miệng Porter chắc phải to hơn hẳn mức anh ta định nói, vì anh ta cũng hơi rúm người lại, lọt thỏm sâu hơn vào ghế. “Không, mấy cuốn nhật ký đó là chìa khóa cho tất cả, chúng ta chỉ phải giải được câu đố.”

“Tất cả những gì chúng ta cần làm là bắt kẻ sát nhân.”

“Những kẻ sát nhân” Porter đáp.

“Cái gì?”

“Ngay trước khi chúng bỏ tôi lại khách sạn đó, mẹ của Bishop đã nói: “Tại sao con lại nói với anh chàng đẹp mã này cha con đã chết?” Bà ta đang nói về cuốn nhật ký.” Porter lại rướn người về phía trước. “Anh không hiểu sao? Giờ tôi hiểu rồi. Những từ ngữ từ trang sách ấy gào thét với tôi. Những lời giả dối và sự thật, như thể chúng được in bằng những màu sắc khác nhau mà tôi có thể trông thấy rõ ràng. Anh đã thấy xác của Libby Mclnley - tôi không nghĩ Bishop đã giết cô ta. Tôi nghĩ hắn đang cố gắng bảo vệ cô ta. Nếu không phải Bishop…” Những ngón tay anh ta lại siết chặt vào nhau, như đang muốn nhào một thứ bột vô hình. “Tất cả bọn chúng là những kẻ sát nhân - mẹ hắn, bố hắn và Bishop, và tôi nghĩ cả ba người bọn chúng đều đang ở Chicago này, ngay bây giờ. Ba tên này đang hoàn tất nốt một việc được bắt đầu từ ba năm trước, một việc bắt nguồn từ tuổi thơ của Bishop. Một việc được ghi chép trong mấy cuốn nhật ký. Một sự thật bị che giấu trong một đống những lời dối trá.” Anh ta bỗng dưng gật đầu, một nụ cười toe toét nở trên môi. “Một thứ mà bây giờ tôi thấy rồi.” Anh ta ngước lên nhìn Poole. “Anh cần phải tin tôi.”

Poole nhìn anh ta trừng trừng, từng giây tích tắc trôi. “Vài người tin rằng có thể anh chính là bố của Anson Bishop.”

Dòng nước dãi chảy ra từ miệng Porter, rớt xuống mặt bàn kim loại thành vũng nhỏ. Anh ta đưa tay lên lau miệng rồi nhìn xoáy vào mắt Poole. "Anh nghĩ sao?"

"Tôi nghĩ chúng tôi đã tìm thấy bằng chứng thuyết phục trong phòng của anh ở Guyon."

Porter cười thầm. "Các bức ảnh ấy hả? Làm ơn đi. Anh biết chúng có thể được làm giả dễ dàng thế nào mà."

"Vài bức ảnh chụp từ cách đây hơn hai mươi năm." Poole đáp. "Ngay cả nếu hắn muốn làm giả, vậy thì Bishop biết lấy ảnh của anh hai mươi năm trước ở đâu ra mà hợp tác? Anh quen biết hắn bao nhiêu lâu rồi, Sam?"

"Chưa đầy nửa năm." Porter đáp. "Tôi gặp hắn cùng ngày với Nash - trong vụ tai nạn xe buýt, khi hắn giả vờ làm việc cho Sở Cảnh sát Chicago. Cứ việc dùng máy phát hiện nói dối cho an tâm nếu anh muốn, tôi chẳng quan tâm đâu. Tôi chả có gì phải giấu cả. Các bức ảnh cũng chẳng khác gì chứng thư bất động sản - hắn đang cố gắng khiến anh xa rời sự thật."

"Sự thật mà chỉ anh mới nhìn thấy trong các nhật ký của hắn."

Nghe câu này, Porter không nói gì. Tâm trí anh ta lại lạc đi nơi khác.

Poole cố gắng không để cơn phẫn nộ hiện lên nét mặt. "Rose Finicky là ai?"

"Anh cần phải cho tôi đọc mấy cuốn nhật ký. Anh biết hắn sẽ không để lại chúng cho tôi nếu chúng không quan trọng. Tối thiểu anh phải hiểu điều đó."

"Tôi sẽ sai người của tôi đọc chúng."

"Chúng ta không có thời gian đâu. Họ không biết cần phải tìm cái gì. Họ không thể nhìn qua cái đống chết tiệt ấy để tìm ra sự thật. Tôi hiểu

Bishop."

"Thật ư?" Poole phản lại. "Hiểu rõ đến mức nào?"

Ai đó gõ lên ô cửa kính một chiều. Tiếng gõ mạnh. Hai cú dồn dập.

Poole ngồi im lặng một lúc, đôi mắt nhìn thẳng vào Porter, Porter cũng trừng trừng nhìn lại. Anh không thể đọc nổi suy nghĩ của anh ta. Anh muốn nhưng không làm được. Nếu Porter đang nói dối, ngôn ngữ cơ thể của anh ta sẽ tố giác anh ta. Anh ta tin vào mọi điều mình nói.

Như thế không có nghĩa là anh ta đúng, Poole tự nhắc mình. Anh đứng dậy bước đến chỗ cửa ra vào.

Từ sau lưng anh, Porter nói: "Anh không thể tóm được hắn nếu không có tôi. Anh không thể bắt được một tên nào hết."

CHƯƠNG 5

Clair

Ngày 5 - 5:45 sáng

Clair ngước nhìn lên cô y tá đang đứng trên ngưỡng cửa văn phòng tạm thời của họ. Người phụ nữ vẫn đang trong ca trực kể từ khi họ đến, trông cô ta cũng chẳng tươi tỉnh hơn họ - đôi mắt đỏ ngầu, những bọng mắt tối màu, hai vai rũ xuống. Thế nhưng cô ta vẫn tất bật. Clair không nghĩ cô ta có thời gian nghỉ ngơi.

"Bác sĩ đang ở đường dây số bốn." Cô ta nói, hất đầu về phía chiếc điện thoại trên tường.

Clair cảm ơn cô ta rồi đứng dậy. Cơ thể rệu rã còn hơn cả cái ghế kim loại cũ kĩ mà cô bắt đầu cảm thấy quen thuộc từ vài giờ trước.

Khắp người cô đau ê ẩm.

Xương cốt của cô nhức nhối. Cổ họng đau. Thậm chí cả hai mắt cũng như lồi ra. Lỗ mũi của cô biến thành nhà máy sản xuất nước mũi, và cả người cô lạnh run cầm cập.

Kloz thận trọng ngắm nhìn cô từ góc phòng của mình. Có vẻ trông anh ta cũng chẳng sung sức hơn là mấy.

Cô băng qua phòng tới chỗ đặt máy điện thoại, cầm ống nghe lên, ấn vào cái nút sáng đèn. "Thanh tra Norton đây."

"Thanh tra à? Bác sĩ Beyer đây."

Do bị cách ly, cô vẫn chưa được gặp trực tiếp người đàn ông này. Cô tự nhủ có lẽ vẻ ngoài của ông ta là sự pha trộn giữa George Clooney, Patrick Dempsey và anh chàng dễ thương trong series phim *Scrubs,* vì chàng luôn khiến cô mỉm cười, trong hoàn cảnh này cô cần có thứ gì đó khiến mình cười. Giọng ông ta thấp, cộc cằn và nhừa nhựa. Chất giọng của người mất cả đời cân nhắc ngôn từ cẩn trọng trước khi nói.

Ông ta hắng giọng rồi cho cô biết đúng những gì cô không muốn nghe. "Ca này vô vọng rồi. Cô biết thế, đúng không? Hết cách rồi."

Clair lại liếc nhìn Kloz. Anh ta đã tạm dừng việc gì đó đang làm trên máy tính và quan sát cô. Ép chặt ống nghe vào tai, cô hạ giọng xuống. "Nếu người này mà chết, khả năng cao Anson Bishop sẽ cho phát tán virus gây bệnh SARS ra nơi nào đó trong thành phố. Hàng nghìn người có thể bị nguy hiểm."

"Điều đó không làm thay đổi được thực tế, Thanh tra ạ. Người này đang ở giai đoạn cuối của khối u nguyên bào thần kinh đệm. Một khối u rất hung hãn đã chiếm cứ phần lớn não bộ của gã. Tôi có thể lấy khối u đó ra, chỉ là không thể nào phục hồi được tổn thương do việc đó gây ra. Nói thẳng là tôi ngạc nhiên khi gã vẫn còn sống đấy. Ngoài việc mất trí nhớ và mất chức năng dây thần kinh vận động, khối u đã xâm chiếm vùng vỏ não sau thùy đỉnh, vùng vỏ não vận động cả chính lẫn phụ. Ít nhất sau phẫu thuật gã sẽ cần phải thở máy. Chúng tôi đã để ý những diễn biến bất thường trong nhịp tim của gã, tôi tin rằng tầm nhìn của gã cũng bị ảnh hưởng. Chất lượng cuộc sống của gã…"

Clair nhắm nghiền mắt lại trong khi ông bác sĩ vẫn lải nhải. "Chúng tôi được biết rằng ông có thể cứu sống gã, rằng ông biết phương pháp điều trị nào đó…"

“Những nghiên cứu của tôi tại Hopkins là trị liệu siêu âm hội tụ.” Bác sĩ Beyer ngắt lời. “Một phương pháp điều trị u nguyên bào thần kinh đệm không xâm lấn, tuy nhiên chúng tôi chỉ mới đang ở những giai đoạn đầu của thử nghiệm lâm sàng. Giá như vài năm về trước gã được chuyển tới tay tôi, có lẽ tôi đã có thể giúp gã, nhưng giờ thì sao? Căn bệnh này đã chuyển biến quá nhanh. Giờ không còn phương pháp điều trị hay trị liệu nào khả dĩ nữa đâu. Quá muộn rồi.”

“Ông còn làm được gì nữa không?”

“Chẳng làm được gì nữa cả. Giúp gã ổn định, khiến gã cảm thấy thoải mái chờ đợi điều không thể tránh khỏi. Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu gã sống thêm được một hay hai ngày trong tình trạng hiện thời.”

Clair liếc nhìn Kloz. Ánh mắt anh ta đầy những tia hy vọng. Cô quay mặt đi rồi nói tiếp. “Tôi cần ông nói với báo chí rằng Paul Upchurch đã vượt qua cuộc phẫu thuật tốt hơn mong đợi. Gã đã ổn định. Và ông có kế hoạch đưa gã quay về Hopkins để tiếp tục điều trị ngay khi sức khỏe của gã cho phép. Ông phải thuyết phục họ rằng mình rất kỳ vọng vào kết quả điều trị của gã.”

Bác sĩ Beyer không đáp.

Clair liếc đồng hồ đeo tay. “Bác sĩ, Anson Bishop vẫn đang ở đâu đó ngoài kia. Chúng tôi cần hắn phải tin rằng chúng ta đang làm mọi thứ ta có thể làm, rằng Upchurch đang nhận được sự điều trị mà gã một mực đòi hỏi. Không cần ông phải nói chi tiết - hãy viện cớ luật bảo vệ quyền riêng tư không cho phép công bố - chỉ cần gây cho họ cái ấn tượng đó là được rồi.”

“… Thanh tra, tôi có trách nhiệm với bệnh nhân của tôi, danh tiếng…”

“Những hành động của ông có khả năng sẽ cứu được hàng nghìn mạng người. Tên này, Paul Upchurch, đã bắt cóc và sát hạt hàng loạt các cô gái. Hai trong số các nạn nhân của gã ở ngay trong bệnh viện này và đang chiến đấu giành giật mạng sống. Khi gã chết, người duy nhất sẽ không ngần ngại nhảy múa ăn mừng chính là tôi, tuy nhiên chừng nào truyền thông còn quan tâm, *chừng nào Bishop còn quan tâm,* ta cần đưa ra chẩn đoán tích cực. Ít nhất là vào lúc này.”

Ông ta không nói gì một lúc lâu. “Tôi sẽ cần suy nghĩ đã, Thanh tra ạ. Có thể phải nói chuyện với luật sư của tôi. Sẽ thế nào nếu Bishop có tai mắt trong bệnh viện này đang theo dõi tình hình và báo cáo lại cho hắn? Cá nhân tôi không quen biết bất kỳ ai trong phòng phẫu thuật cùng mình. Nhóm của tôi ở Bệnh viện Hopkins tại Baltimore cơ.”

Clair thở dài, túm lấy một sợi tóc rối. “Tôi đang mắc kẹt trong phòng này. Tôi cũng cần ông nói chuyện với họ. Giải thích tình hình nguy hiểm đến chừng nào.”

“Cô đang đòi hỏi tôi hơi nhiều đấy, Thanh tra.”

“Ông sẽ làm thế chứ?”

“Tôi sẽ gọi lại cho cô sau.”

Ông ta gác máy trước khi cô kịp nói thêm điều gì. Clair đứng đó một lúc trước khi đặt ống nghe xuống.

“Gã sao rồi?” Kloz hỏi.

“Ngon rồi.”

Anh ta chưa kịp đáp thì ai đấy đã gõ lên cửa phòng họ. Nhìn qua cửa kính, Clair nhận ra Jarred Maltby từ CDC. Trông anh ta có vẻ không vui.

CHƯƠNG 6

Poole

Ngày 5 - 5:50 sáng

Số người trong phòng quan sát đã tăng thêm hai người kể từ khi Poole bước vào trong với Porter. Ngoài Nash, Đại úy Henry Dalton cũng có mặt cùng một người nữa mà Poole không nhận ra.

Cho dù Dalton thấp hơn Poole chừng 15cm, nhưng từ người ông ta toát ra thần thái uy quyền khiến ông ta trông như cao lớn hơn nhiều. Và cho dù giờ mới hơn năm giờ sáng, ông ta đã mày râu nhẵn nhụi, tắm rửa sạch sẽ và ăn diện bảnh bao. Ngay lúc này Poole thèm được tắm kinh khủng.

“Cậu không thể khống chế được anh ta.” Dalton nói, bỏ qua phép tắc lịch sự.

“Chết tiệt, tôi không thể.”

“Nếu báo chí mà nghe phong thanh rằng cậu bắt giam anh ta, chúng sẽ tế cậu lên đấy.”

“Tôi hình dung rằng ngài đã được tóm tắt về tình hình rồi, Đại úy. Người đàn ông đó tự hành hạ chính mình. Anh ta không chỉ là nghi phạm trong vụ án mạng tại Guyon, anh ta còn muốn giải thoát một phụ nữ khỏi nhà tù ở New Orleans, chuyển bà ta băng qua các biên giới bang. Anh ta đã chống lệnh của ngài và rời khỏi Chicago tự mình truy đuổi Bishop. Anh ta rõ ràng là bị cáo có nguy cơ bỏ trốn. Anh ta sẽ không đi được đâu hết. Tôi

cóc thèm quan tâm báo chí nói gì." Poole nhìn chằm chằm người còn lại trong phòng. "Anh là ai?"

Mặc bộ complet màu xanh sẫm với mái tóc bạc cắt ngắn gọn gàng, người đàn ông tuổi chừng năm mươi chìa tay ra. "Tôi là Anthony Warnick ở văn phòng thị trưởng."

Poole không bắt tay anh ta, thay vào đó anh quay lại với Dalton. "Tôi sẽ cần xem toàn bộ các hồ sơ tuyển dụng của Porter - các bản khai lý lịch, báo cáo rà soát tâm lý, những đánh giá - tất cả mọi thứ ông có về anh ta. Tôi cần phải chắp nối lại quá khứ của anh ta."

"Tôi nghĩ cậu cần lùi lại và suy nghĩ về tất cả những chuyện này." Dalton đáp. "Chúng ta cùng làm thế."

Warnick bước lên. "Đặc vụ, thật vô trách nhiệm khi ám chỉ một thành viên thi hành luật pháp lại phạm những tội ác cực kỳ ghê tởm, như những tội ác của Anson Bishop, mà không chịu hiểu rõ toàn bộ sự thật. Giới báo chí chẳng khác gì lũ chó đói. Chúng sẽ ngoạm lấy bất kỳ mẩu xương nào anh ném cho chúng mang đi khuất dạng, hậu quả sẽ thực sự khó lường. Kẻ nào đó chụp được bức ảnh anh đang áp tải Thanh tra Porter và rồi không chỉ mình *anh ta* bị khiển trách, mà toàn bộ cơ quan thực thi pháp luật cũng sẽ bị, gồm cả cơ quan của anh. Họ sẽ không bỏ rơi anh ta đâu, họ sẽ xem tất cả các anh là một lũ biến chất. Thành phố này không thể xử lý chuyện đó, không phải bây giờ. Với các sự kiện diễn ra gần đây, chuyện đang xảy ra tại Stroger, ai ai cũng bực mình."

Anh ta hạ giọng xuống, đặt một bàn tay lên vai Poole. Anh gạt tay anh ta xuống. Người đàn ông vẫn nói tiếp. "Nếu thực sự anh ta có liên quan, sẽ luôn còn thời gian để thi hành công lý. Chẳng có lý do gì mà chúng ta không thể giải quyết vụ này một cách kín đáo, phải chắc chắn rằng chúng ta

có thông tin xác thực, tiếp theo là công khai ra. Đó mới là việc có trách nhiệm ta nên làm."

"Không phải Sam."

Người nói câu này là Nash. Anh ta đứng bên khung cửa kính theo dõi, nhìn vào bên trong phòng. "Đãng trí, vô tổ chức… trông anh ấy như bị mất ngủ mấy ngày rồi. Ngay cả khi vợ anh ấy bị sát hại, anh ấy cũng không kiệt quệ như thế này. Các người cướp vụ này khỏi tay anh ấy, anh ấy có thể sẽ gục đấy."

"Con người này đã gục sẵn rồi." Poole đáp.

"Anh ấy cần phải được xem xét toàn bộ chuyện này. Anh ấy cần sự kết luận."

"Anh có gợi ý gì?"

Nash nhún vai. "Anh cho anh ấy xem các cuốn sổ đi. Những cuốn nhật ký."

"Chúng là bằng chứng, bằng chứng khả dĩ có thể buộc tội anh ta. Không đời nào tôi trao chúng ra. Tôi cần phải mang chúng đến Đơn vị Phân tích Hành vi ở Quantico. Nếu có gì trong đó, họ sẽ tìm ra được."

Dalton trao đổi cái liếc mắt nhanh với người ở văn phòng thị trưởng, rồi nói: "Chúng tôi có thể số hóa chúng ở đây, vài tiếng sau người của anh có thể nhận được file rồi. Sam cũng có thể xem xét chúng. Chúng ta sẽ hỏi Sam liệu anh ta có muốn xem các cuốn nhật ký không, anh ta cần phải làm chuyện đó tại Sở Cảnh sát này - không phải trong hoàn cảnh bị bắt - anh ta sẽ ở lại đây theo ý mình muốn. Nếu anh ta tìm ra thứ gì đó thì tuyệt. Bằng không, ít nhất anh ta không rời khỏi tầm theo dõi. Anh ta sẽ ở một nơi

chúng ta có thể để mắt tới. Như thế người của cậu cũng sẽ có thêm thời gian tìm hiểu xem có thể tìm được gì ở Nam Carolina hay không."

Trong phòng thẩm vấn, đôi bàn tay Porter lại úp vào nhau ở trên bàn, những ngón tay của anh ta đan vào nhau. Đôi môi anh ta đang mấp máy trong cuộc trò chuyện câm lặng. Chuông điện thoại của Nash vang lên, anh ta bước ra hành lang để nhận cuộc gọi.

"Như thế có tiện cho anh không, Đặc vụ?" Warnick lại hỏi.

Chuông điện thoại của Poole cũng vang lên. Anh lấy điện thoại ra khỏi túi, liếc nhìn màn hình điện thoại. Đặc vụ Toàn quyền Hurless.

Anh giơ một ngón tay lên. "Xin lỗi, tôi phải nhận cuộc gọi này."

Hurless không cho anh nói tiếng chào. "Chúng ta có một xác nữa khớp với phương thức hoạt động của Bishop. Một phụ nữ ở nghĩa trang tại Chicago. Nghĩa trang Rose Hill. Tôi đã cử một nhóm đang trên đường tới. Porter bị bắt chưa?"

Poole quay lại liếc nhìn qua cửa kính.

"Rồi."

"Tôi có trong tay các báo cáo từ Granger ở Nam Carolina, nhà tù tại New Orleans, và CDC từ bệnh viện tại Chicago này. Chúng tôi đang tổng hợp lại mọi thứ từ văn phòng chi nhánh. Khi anh xong việc tại hiện trường tội ác, tôi cần anh quay về đây báo cáo."

"Rõ, thưa sếp."

Hurless gác máy.

Nash trở lại vào phòng, gương mặt anh ta trắng bệch. Anh ta liếc nhìn Dalton, rồi nhìn Poole. "Chúng ta có thêm một xác nữa."

"Vừa nghe rồi. Tôi đang thẳng tiến tới đó đây."

Nash thở hắt ra rồi quay sang phía giám sát viên của mình. “Thưa sếp, cho đến khi chúng ta có thể di chuyển nạn nhân ra khỏi đường tàu, tuyến tàu điện ngầm Red Line sẽ không được phép hoạt động. Chúng ta phải cảnh báo cho hành khách đi tàu.”

Poole nhíu mày. “Tuyến tàu điện ngầm Red Line? Cái xác ở trong nghĩa trang cơ mà.”

Làm sao đó gương mặt Nash càng trắng hơn. “Cuộc gọi tôi nhận được báo có một xác chết trên đường ray tàu điện ngầm của tuyến Red Line ở ga Clark. Một phụ nữ. Được đặt ở đó! Nằm trên mặt đất cạnh cô ta là ba cái hộp màu trắng, thắt dây đen.”

CHƯƠNG 7

Nash

Ngày 5 - 6:15 sáng

Thanh tra Brian Nash đỗ chiếc Chevy Nova 72 đã được phục hồi một phần vào phía sau chiếc xe cứu thương đang đậu cạnh một chiếc xe khác bên lề đường phố Lake đối diện LaSalle, tìm thấy tấm thẻ cảnh sát nằm trên vòm bánh xe ghế hành khách và đặt nó lên hộp số. Vài phút trước Clair vừa gọi cung cấp cho anh đầy đủ thông tin, cô vẫn đang giữ máy.

"Họ có chắc không?" Anh nói vào điện thoại trước khi gạt cần số về không. Anh giơ bàn tay rảnh rang lên giàn nóng - khí nóng đang thổi tuy nhiên vẫn không đủ át đi cái lạnh của gió trên mặt hồ.

"Maltby từ CDC cho biết họ đã xét nghiệm hai lần trước khi anh ấy đến gặp tôi." Clair cho biết. "Mũi tiêm chúng ta tìm thấy trong quả táo cùng hồ sơ bệnh án của Upchurch có chứa chủng virus gây bệnh SARS tinh khiết, chất lượng phòng thí nghiệm."

"Chết tiệt."

"Ừ, chết tiệt." Clair nói. "Ở đây họ đang phân phối các thuốc kháng sinh như phát kẹo, nhưng ngoài chuyện đó ra, họ chẳng làm được gì nhiều nữa. Không điều trị phòng bệnh. Nơi này đang ngày càng bị cách ly nghiêm ngặt hơn cả trường nữ sinh Cơ Đốc giáo."

Nash phá lên cười, ngay lập tức ho sù sụ.

"Chúa ơi, anh không khỏe à?"

“Tôi đang bị cảm lạnh hay sao ấy. Không được nghỉ ngơi, thời tiết kinh tởm, cơ thể tôi chịu hết nổi rồi. Tất cả đang tấn công tôi.”

“Mấy thứ đồ ăn nhanh và kẹo thanh chẳng giúp gì cho anh đâu. Anh phải xem cơ thể mình như ngôi đền, đối xử với nó như ông chủ khu nhà ổ chuột bị hỏa hoạn đi đòi tiền bảo hiểm ấy.”

Nash liếc nhìn xuống mấy gói bánh McDonald’s trên sàn xe rồi đổi chủ đề. “Vài phút trước tôi có nghe bác sĩ của Upchurch phát biểu trên đài - ít nhất nghe có vẻ như chúng ta ở đó qua cơn nguy hiểm rồi.”

“Vớ vẩn đấy, ông bác sĩ đang che đậy cho chúng ta nhằm câu giờ thôi. Upchurch đang hấp hối rồi. Nhiều nhất hắn chỉ còn bốn mươi tám giờ. Tôi đang phải kiểm soát chặt chẽ bất kỳ ai có tiếp xúc với hắn để chắc chắn tình trạng của hắn không lộ ra ngoài.”

“Gấu Clair à, nếu cô gọi đến để khiến tôi phấn chấn lên, thì cô làm hỏng hết rồi.”

Từ phía mặt tiền nhà ga, một sĩ quan mặc đồng phục chui qua dải băng bảo vệ hiện trường tội ác định tiến về phía chiếc Nova của Nash. Cơn gió thổi lớp tuyết bay quanh chân anh ta, cuộn tròn trong không khí. Khi viên sĩ quan nhận ra chiếc xe này thuộc về ai, anh ta miễn cưỡng vẫy tay chào Nash rồi quay lưng đi.

“Cái xác có phải là một trong những tác phẩm của Bishop không?”

“Tôi vẫn còn chưa vào trong.” Nash nói với cô. “Nghe có vẻ giống đấy.”

“Anh có tin những gì Sam nói về bố mẹ của Bishop không?”

“Ngay bây giờ tôi chẳng còn biết nên tin vào cái gì nữa.”

“Bởi vì kẻ thủ ác cũng có thể là một trong số họ. Hoặc có thể chẳng là ai hết. Có thể chỉ là một kẻ bắt chước.”

Nash tắt chế độ sưởi trong xe rồi lại bật lên. Cái thứ chó chết này rõ ràng đang phả ra hơi lạnh. Anh cảm tưởng làn da mình như sắp đóng đá - không thể giữ ấm được. “Sam sẽ bảo chúng ta phải tập trung vào bằng chứng, mọi thứ khác chỉ là thứ gây nhiễu thôi. Đó là việc chúng ta sẽ làm.”

“… Anh đã gặp anh ấy rồi đúng không?” Clair hỏi.

“Tôi không rõ mình đã gặp ai. Tôi không biết liệu anh ấy có trở lại được không.”

Sau một lúc im lặng, Clair nói tiếp. “Tay đặc vụ FBI ấy có biết anh ở đó không?”

“Có, anh ta biết. Anh ta đã đặt ra các giới hạn.”

“Các giới hạn á?”

Ai đó gõ lên cửa kính xe của Nash khiến tim anh suýt bắn ra ngoài. “Lạy Chúa tôi!”

“Chuyện gì thế?” Clair hỏi.

Nash quay sang bên cạnh. Lizeth Loudon từ kênh tin tức Channel Seven News đang đứng cạnh xe anh. Cô ta thọc tay sâu vào túi áo jacket lót lông thú, hai chân giậm giậm liên tục để giữ ấm.

“Tôi phải đi rồi, Clair. Gọi lại sau nhé.”

Anh ngắt cuộc gọi, tắt động cơ xe. Tiếng máy kêu xèo xèo như thể đang ngập ngừng chưa muốn tắt ngay rồi im bặt. Anh xuống xe, đóng sầm cửa lại, xô nhẹ Loudon sang bên, anh bước về phía lối vào ga tàu điện ngầm.

“Tôi không nói chuyện với cô đâu.”

“Nếu anh không nói thì tôi sẽ phải bịa chuyện.” Cô ta đáp, đuổi theo anh.

“Quay phim của cô đâu rồi?”

Cô ta chỉ bằng ngón cái về phía chiếc xe tải của mình, đang đỗ sau lưng anh cách vài bước chân.

“Đang sưởi ấm trong xe.”

“Có lẽ cô nên vào ngồi chung với anh ta đi.”

“Tôi biết anh có một xác chết dưới kia. Có lẽ là một nạn nhân của 4MK.”

“Chẳng có cái xác nào hết.”

Cô ta rút điện thoại ra. Trên màn hình là một bài đăng trên mạng xã hội Facebook. “Có vẻ ngược lại là đằng khác đấy.”

Nash thầm ghi nhớ lại nickname của người đăng.

“Tôi thấy như là tin giả mạo thôi.”

Anh chui qua dải băng bảo vệ hiện trường. Khi cô ta cố gắng bám theo, viên sĩ quan mặc đồng phục lại xuất hiện bảo cô ta lùi lại.

“Tôi đi cùng anh ta.” Cô ta nói.

Nash lắc đầu, bước xuống những bậc thềm. “Không phải đâu.”

“Thanh tra Porter đâu rồi?” Cô ta gọi với sau lưng anh. “Anh ấy phải có mặt ở đây chứ?”

Nash không trả lời cô ta. Anh bước xuống sân ga, tiến về phía những giọng nói rì rầm.

Cho dù các ánh đèn huỳnh quang tỏa sáng từ trên trần, bốn ngọn đèn halogen cỡ lớn dựng thẳng trên các đường ray tỏa sáng rực rỡ hơn, một

bong bóng ánh sáng trắng dưới dải sáng vàng hắt xuống phía dưới. Một đoàn tàu đã bị chặn lại gần đầu phía đông của đường hầm, một chiếc Ford F150 được trang bị các loại vành đặc biệt nằm trên đường ray chặn sườn phía tây đường hầm. Các ngọn đèn pha bật lên hết, đang chĩa xuống các đường ray. Ánh sáng của chúng mờ dần sau khoảng cách hơn 15 mét, không xuyên qua được bóng tối dày.

Phía mép sân ga tàu điện ngầm, Nash được chỉ đến một bộ cầu thang tạm. Anh mang chúng xuống các đường ray.

"Đường ray số ba đang hoạt động. Chúng ta không thể dừng nó mà không ảnh hưởng đến toàn tuyến." Ai đó nói sau lưng anh. "Cẩn thận đừng bước sang đó nhé."

Lại có những dải băng vàng bảo vệ hiện trường tạo thành hình vuông lớn bao quanh đoạn đường ray giữa chiếc xe tải nhẹ và tàu hỏa, các ngọn đèn pha xua tan đi những cái bóng. Khoảng nửa tá người đứng bên ngoài dải băng vàng - vài sĩ quan mặc đồng phục, hai kỹ thuật viên hiện trường đến từ Sở Cảnh sát Chicago, thêm ba người nữa từ FBI. Không có ai đứng bên trong dải băng. Mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía anh. Mọi cuộc đối thoại đều ngừng dần như thể bị nghẹt.

Nash chui qua dải băng tiến về phía trung tâm các đường ray.

Anh quỳ xuống.

Anh rút điện thoại ra và gọi cho Poole.

"Miêu tả nó cho tôi." Poole đáp khi anh ta nhấc máy. "Từng chi tiết. Tận dụng thời gian của anh đi. Đừng bỏ sót bất kỳ cái gì."

Nash liếc nhanh về phía ba đặc vụ FBI đứng sau dải băng, bên cạnh họ là các đặc vụ Điều tra Hiện trường của Sở, tất cả đều đang nhìn anh. Ai ai

cũng tỏ ra khó chịu khi bị gạt ra rìa.

Khoảnh khắc họ phát hiện ra có hai xác chết và Poole cố gắng giành quyền chỉ huy, Warnick đã gọi cho thị trưởng, thị trưởng gọi cho giám đốc FBI, và ngài giám đốc gọi cho giám sát của Poole. Trong vòng năm phút, Poole được lệnh không chỉ liên tục thông báo tin tức cho Sở, mà còn phải thêm họ vào nhóm của mình. Rõ ràng các cấp trên cảm thấy hợp tác cùng nhau chính là cách tốt nhất nhằm giữ thể diện trước công chúng. Poole đã phản đối và ngay lập tức bị hạ bệ. Nash hoàn toàn rõ về lý do tại sao giám sát của Poole sẵn sàng đồng ý chuyện này - FBI muốn con dê tế thần tránh xa họ ra. Nếu vụ này đi chệch hướng, họ muốn tìm ra kẻ nào đó để đổ lỗi, kẻ nào đó *không phải* FBI. Đó là cách chính phủ đáng yêu của chúng ta làm việc.

Nash hắng giọng. “Cô ta… à… tôi không chắc lắm về tuổi. Tôi đoán tầm ba mươi, có thể là bốn mươi. Rất khó đoán. Cô ta mặc áo ngủ màu trắng. Chất liệu mỏng. Không thể nói thêm được gì nữa. Không thấy giày, đồ lót, áo khoác hay bất kỳ trang phục nào khác xung quanh hiện trường. Làn da cô ta được bao phủ bởi một loại chất bột màu trắng. Tóc cô ta cũng vậy.”

“Trên quần áo của cô ta có không?”

“Không.”

“Vậy là cô ta được mặc quần áo sau khi chết à?”

“Có vẻ như thế.”

“Còn gì nữa?”

Nash cởi đôi găng tay da màu đen, lấy đôi găng tay nhựa từ trong túi ra rồi đeo vào, kèm theo chiếc mặt nạ phẫu thuật đề phòng chất bột màu trắng

là chất lây nhiễm. Anh ngả người vào gần hơn một chút. “Đôi mắt cô ta nhắm nghiền nhưng tôi nghĩ mắt phải đã bị móc ra. Có một ít máu đã khô trên khóe mắt.” Anh chậm rãi lấy tay kéo tóc của cô ta về phía sau. “Cô ta bị mất một bên tai. Cô ta được chỉnh tư thế… trông như thể đang cầu nguyện. Cô ta đang ở tư thế quỳ.”

Anh vươn tay ra sờ vào miệng cô ta, cố gắng mở nó ra. “Cô ta co cứng rồi. Tôi không thể mở miệng cô ta ra được.”

“Co cứng tử thi à?”

“Không phải là co cứng tử thi. Có thể là do lạnh.”

“Đừng ép nó.” Poole nói. “Bác sĩ pháp y có thể xác nhận lưỡi cô ta đã bị cắt đi. Anh có ba cái hộp ở đó không? Thắt dây đen đúng không?”

“Đúng.” Nash đáp. “Nhưng đây không phải là cách chúng ta hay tìm thấy chúng. Thông thường Bishop sẽ gửi mấy cái hộp này qua đường bưu điện, từng chiếc một, mỗi chiếc một tuần. Hắn không để lại tất cả ba hộp như thế này.”

“Hắn đã làm thế với cái xác các anh tìm thấy trong các đường hầm với Porter. Giám đốc Tài chính của Talbot.” Poole chỉ ra.

“Gunther Herbert.” Nash đáp.

Bishop cho Porter biết rằng hắn đã tra tấn Herbert để tra hỏi thông tin về tình hình tài chính của Arthur Talbot. Thông tin này buộc tội ông trùm bất động sản Chicago đã phạm một số tội ác ngầm.

“Cũng tương tự với Libby Mclnley.” Poole nói thêm. “Hắn đã để lại ba chiếc hộp trên bàn cà phê của cô ta.”

“Nghi phạm của chúng ta đã viết lên trán cô ta bằng một kiểu lưỡi dao nào đó.”

“Dòng chữ ấy là gì?”

“Tôi là quỷ”

Libby cũng bị rạch như thế. Hàng nghìn vết cắt bằng dao lam bé nhỏ, trên khắp cơ thể.

“Herbert và Mclnley đều bị tra tấn để khai thác thông tin.” Nash khẽ nói. “Không giống những nạn nhân khác của hắn.”

“Còn gì nữa?”

Nash cúi người lại gần hơn. Trông cô ta giống một bức tượng hơn là người. Anh chưa từng thấy cái xác nào được tạo dáng như thế này.

Cầu nguyện.

Anh nheo mắt lại. “Các đầu ngón tay của cô ta…?”

“Chúng sao?”

“Chúng… bị đốt.”

“Dấu vân tay của cô ta mất hết à?”

“Tôi nghĩ thế.” Nash đáp, cố gắng nhìn rõ hơn mà không phải di chuyển hai bàn tay cô ta. “Hắn chưa từng làm thế.”

“Có ký hiệu nào không?”

“Ký hiệu?”

“Mảnh bìa các tông, giấy… có bất kỳ cái gì được viết gần cô ta không?”

Nash nhìn xung quanh. “Tôi chẳng thấy gì cả… à, chờ đã.”

“Gì thế?”

Nash đứng dậy, bước về phía bức tường. Anh liếc nhìn rất nhiều thành viên thực thi pháp luật đang nhìn mình. “Có ai biết cái này mới hay cũ rồi không?”

Không ai trả lời.

“Cái gì thế?” Poole lại hỏi.

Nash đưa tay lên chạm vào lớp sơn. Nó vẫn còn ướt.

CHA HÃY THA THỨ CHO CON

Dòng chữ được sơn lên vách đường hầm, suýt chìm lấp giữa các hình vẽ graffiti khác.

CHƯƠNG 8

Poole

Ngày 5 - 6:20 sáng

Đôi mắt của Poole không rời cái xác khi nói chuyện với Thanh tra Nash. Người đàn bà quỳ cạnh mép bể bơi - trông như thể đang cầu nguyện. Một khay đựng đồ ăn bạc nằm trước mặt cô ta, trên khay là ba cái hộp trắng thắt dây đen. Dòng chữ "Cha hãy tha thứ cho con" viết trên một tấm biển tựa vào người cô ta. Dòng chữ *Tôi là quỷ* được khắc lên trán cô ta.

Một nhóm nhân viên kỹ thuật hiện trường nhìn anh từ khoảng cách xa. Có cả một người từ văn phòng giám định pháp y nữa. Giống như hiện trường tại nhà ga tàu điện ngầm, tất cả bọn họ đều chưa được phép vào trong.

Poole quỳ xuống tuyết, nhìn kĩ hơn các đầu ngón tay cô ta. Cho dù hai bàn tay cô ta đang ép sát vào nhau, anh vẫn có thể trông thấy các dấu vân tay của cô ta đã bị cháy hết. Một dạng bỏng hóa chất nào đó, có khả năng là axit - sunfuric, có thể là hydrochloric.

Anh đưa tay lên miệng cô ta cố gắng cạy nó ra, nhưng nó không suy suyển. Giống hệt như Nash đã nói. Ngay cả hiện tượng co cứng từ thi cũng không bằng. Có khả năng bị lạnh đến đóng băng. Nhiệt độ ngoài trời hiện đang rất thấp, tối hôm trước chỉ quanh quẩn ở mức một con số với cơn gió buốt giá ở nhiệt độ âm.

Còn có cả bột trắng nữa. Người cô ta bị tuyết che phủ nên rất khó thấy, nhưng nó ở đó. Một thứ màng mỏng bọc quanh cơ thể cô ta, nhưng không phủ ngoài chiếc váy cô ta đang mặc. Cô ta được mặc đồ sau khi thứ bột ấy tiếp xúc với làn da cô ta. Nó tỏa ra thứ ánh sáng mờ mờ, như tinh thể.

Là muối sao?

Với sự giúp đỡ của Bishop, Paul Upchurch đã dìm chết các nạn nhân của hắn trong bể cách ly nước muối. Đây liệu có thể là chất tồn dư từ cái bể đó không?

Chuông điện thoại của Poole reo lên. Anh rút điện thoại từ trong túi ra, không nhận ra số người gọi. "Đặc vụ Poole đây."

"Xin chào, tôi là Cảnh sát trưởng Banister ở Simpsonville. Tôi xin lỗi đã quấy rầy anh vào giờ sớm thế này. Anh vẫn còn ở New Orleans chứ?"

"Tôi về Chicago rồi." Poole đáp. Anh đứng dậy ra hiệu cho các nhân viên điều tra bắt đầu ghi chép và thu thập chứng cứ tại hiện trường tội ác. "Tôi có thể làm gì cho chị, Cảnh sát trưởng?"

"Tôi… Tôi có một xác chết dưới này." Bà ta nói nghe lạo xạo. Giọng bà ta run rẩy. "Được tìm thấy ngay trên các bậc thềm tòa án khoảng hai tiếng trước. Đang… đang quỳ ở ngay đó. Gần như đang cầu nguyện. Đúng là trông có vẻ như thế. Có ba cái hộp màu trắng thắt dây đen. Kẻ nào đó còn viết cả chữ lên các bậc thềm nữa."

"Cha hãy tha thứ cho con." Poole lẩm bẩm.

"Đúng. Làm sao anh biết?"

"Chị biết cô ta là ai không?"

"Không phải cô ta, mà là anh ta. Tôi biết chính xác anh ta là ai."

CHƯƠNG 9

Clair

Ngày 5 - 6:30 sáng

Clair hắt xì, rút thêm chiếc khăn giấy nữa từ trong chiếc hộp đặt trên cái bàn bên cạnh.

"Chúng ta sẽ cần cái hộp to hơn." Kloz nói bằng trọng âm New England hay nhất của anh ta, vẫn không hay lắm. Anh ta hít một hơi sâu, nuốt ngược nước mũi vào trong.

Clair nhìn anh ta trừng trừng. "Tôi thực lòng không muốn chết ở đây cùng anh đâu."

Kloz ngả người vào lưng ghế. Cái ghế kim loại cũ rít lên. "Nếu cô có thể chết ở bất kỳ đâu, với bất kỳ người nào thì cô sẽ chọn ai?"

Cô suy nghĩ một lúc. "Matthew McConaughey. Tôi đã luôn nghĩ một anh chàng da trắng như anh ta thật sexy. Dù McConaughey đã hơn bốn mươi rồi, không còn là anh chàng trẻ trung trong *Dazed and Confused* nữa. Phải đến tận lúc già đi anh ta mới có kiểu mặt ấy."

"Ở đâu nào?"

"Có thể là một bãi biển ở Barbados."

Kloz lắc đầu. "Ôi, tôi nghĩ chưa chắc đã hay đâu. Cách duy nhất để chết trên bãi biển là do cá mập. Chẳng ai muốn bị cá mập ăn thịt cả."

"Đây là một trò chơi ngu xuẩn."

Kloz tảng lờ cô. “Tôi sẽ chọn Jennifer Lawrence nhưng chỉ khi nàng mặc bộ đồ da nàng đã mặc trong *The Hunger Games*”

“Thế chính xác anh muốn chết ở đâu?”

“Toledo, Ohio. Miễn thắc mắc.”

“Sao lại là Toledo?”

Anh ta nhún vai. “Không có cá mập.”

“Rõ ràng.”

“Ngoài ra chẳng còn việc gì làm tại Toledo nên nếu tôi bị mắc kẹt ở đó cùng Jennifer Lawrence trong bộ đồ da, hai chúng tôi nhốt mình trong căn phòng trọ chẳng có gì ngoài…”

Clair nhắm nghiền mắt lại, bịt chặt hai tai. “Đủ rồi. Tôi không muốn biết điều anh đang nghĩ đâu. Không phải bây giờ, mãi mãi không.”

“Tôi chỉ cố gắng khiến tâm trạng cô vui lên thôi.”

“Tôi biết.”

“Tôi không muốn chết ở đây đâu.”

“Tôi biết.”

“Chúng ta không thể rời khỏi tòa nhà này, và tôi đang sắp phát điên lên đây.”

“Tôi biết.”

Kloz lấy chân phải làm trụ, chậm rãi xoay chiếc ghế anh ta đang ngồi ngược chiều kim đồng hồ. “Virus gây bệnh SARS có thời gian ủ bệnh dài đến mười ngày. Anh bạn từ CDC của chúng ta tuy vẫn chưa thấy nói gì, nhưng quy định của họ là nơi này vẫn bị cách ly trong hơn mười ngày kể từ

vụ cuối cùng được biết tới. Nếu con virus này không giết chúng ta, có khả năng rất lớn chúng ta sẽ vẫn phải mắc kẹt lại đây gần hai tuần nữa.”

“Họ sẽ không giam chúng ta ở đây lâu đến thế.”

“Tại sao không?” Kloz đáp. “Chúng ta có giường ngủ, đồ ăn, được tiếp cận với đầy đủ thuốc men và được cách ly. Cô nghĩ xem còn nơi nào khác tốt hơn cho tất cả chúng ta chứ? Họ sẽ không dám để con virus thoát ra khỏi tòa nhà này đâu.”

“Bishop có virus đấy. Hắn có thể đang ở bất kỳ đâu.”

“Và nếu hắn lây nhiễm cho những người khác, nhiều khả năng nhất là CDC sẽ mang họ về đây để điều trị, với cùng những lý do giải thích việc họ cố gắng giam *tất cả chúng ta* ở đây - có giường ngủ, có thuốc men, có đồ ăn, được cách ly. Chúng ta sẽ bị giam ở đây với những cánh cửa khóa chặt để con virus sẽ chỉ hành hạ chúng ta mà thôi, và rồi nó sẽ tự chết. Nếu không được điều trị thì chẳng có nghĩa lý gì hết. Chẳng ai dám mạo hiểm để dịch bùng phát. Ngay cả nếu hôm nay họ có thể bắt giữ Bishop và cách ly hắn, họ cũng sẽ không dám thả chúng ta ra ngoài. Mà phải đến khi dịch bệnh này hoàn toàn chấm dứt.”

Clair biết anh ta nói đúng nhưng cô sẽ không thừa nhận điều ấy. Cô vò nhàu chiếc khăn giấy rồi quẳng vào thùng rác nằm ngay gần đó.

Có ba tiếng gõ nhanh lên cửa ra vào.

Cả hai cùng ngước mắt lên.

Jerome Stout xô cửa lao vào phòng trước khi cả hai kịp nói gì đó. Là đội trưởng nhóm an ninh bệnh viện, kể từ khi họ đến nơi này ông ta chưa hề nghỉ ngơi, trông ông ta đã kiệt quệ giống những người còn lại trong nhóm. Lớp râu ria lởm chởm đang bắt đầu mọc trên gương mặt đã cạo nhẵn, dưới

hai nách của bộ đồng phục đã ướt đẫm mồ hôi. Cô nghe nói ông ta đã nhận công việc ở bệnh viện này sau khi nghỉ hưu tại Sở Cảnh sát Chicago ở tuổi năm mươi, năm năm trước. Ông ta vẫn chưa ký hợp đồng chính thức. Trên miệng ông ta có đeo mặt nạ phòng độc, khiến giọng mệt mỏi của ông ta như bị nghẹt. “Thanh tra, tôi cần cô đi với tôi.”

“Tại sao?”

Đôi mắt căng thẳng của ông ta liếc nhìn Klozowski ở góc phòng phía sau, rồi lại nhìn cô.

“Chúng ta có một cái xác. Tệ lắm.”

“Trời ơi.” Kloz nhỏ giọng nói.

Clair đứng dậy dợm tiến ra cửa.

“Đeo nó vào.” Stout hướng dẫn, hất đầu về phía chiếc mặt nạ họ đã đưa cho cô.

Cô đeo mặt nạ qua đầu rồi quàng cái dây đai trùm tai, hối hả đi theo ông ta.

Clair không muốn đi qua chỗ uống cà phê nhưng cô chưa kịp đề nghị ông ta đi đường khác, ông ta đã bước qua căn phòng đó. Khoảnh khắc mọi người trông thấy cô, ai cũng náo động. Khi cảnh sát đưa tám mươi bảy nạn nhân tiềm ẩn của Bishop đến bệnh viện này, họ được hướng dẫn ở yên trong căn phòng này và hai căn phòng cho nhân viên liền kề. Ngoài Klozowski, cô là đại diện duy nhất của Sở Cảnh sát Chicago tại hiện trường và họ nhận ra cô ngay lập tức. Vài người đeo mặt nạ, vài người thì không, tất cả đều đang la hét. Mọi người đừng dậy bước về phía cô, đôi mắt giận dữ. Họ muốn những câu trả lời, cũng chẳng khác gì cô, nhưng cô chẳng biết gì mà nói với họ cả. Cô chen qua nhanh hết sức có thể, cố gắng khuyên những

người xung quanh mình bình tĩnh, mọi chuyện rồi sẽ sớm kết thúc. Mặc dù họ đã đánh hơi thấy có chuyện không ổn. Nhiều người trong số họ là bác sĩ, họ hiểu biết tình hình. Con cái, vợ/chồng họ cũng được mang tới đây. Mấy cái bàn được xếp gọn sang một bên, nhiều người bắt đầu dựng những chiếc lều tạm bằng ga giường của bệnh viện, tự cách ly bản thân khỏi những người khác. Ít nhất có hai mươi hoặc ba mươi người đang mất tích. Từ những gì cô được biết trước đó, vài gia đình có phòng để ở nhưng vẫn không đủ phòng cho tất cả. Vì nhiều người trong số này là nhân viên nên họ sẽ về văn phòng riêng, những người khác thì tận dụng các phòng chứa đồ. Vài người thậm chí đi dạo thăm thú khắp nơi như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Nhân viên y tế đã cố gắng gom lại tất cả trước khi họ làm virus lan tràn, nhưng hầu hết nhân viên đều hiểu rằng tất cả đã quá muộn. Giờ chính tòa nhà này, chứ không phải chỗ uống cà phê, mới chính là nơi đang chứa virus, đúng như Kloz đã nói.

Stout dẫn cô đến dãy thang máy. Cô thở dài khi hai cánh cửa đóng lại, ngăn cách cô với đám đông giận dữ.

Khi chỉ còn lại hai người, Stout nói: “Vài người trong số họ đã cố gắng phá cửa kính trong hành lang để thoát ra ngoài, tuy nhiên Sở đã bố trí đội SWAT canh gác phía ngoài. Tất cả đều được vũ trang đầy đủ. Tôi đang cố gắng không nghĩ đến chuyện gì sẽ xảy ra nếu ai đó băng qua ranh giới.”

Clair chính là người gợi ý họ nên bố trí đội SWAT nhưng cô sẽ không nói cho ông ta biết. Suốt thời gian làm việc tại Sở, cô đã gặp ba “sự kiện dân sự leo thang” (cảnh sát không thích gọi họ là những kẻ nổi loạn). Với mỗi sự kiện, trước tiên đều xuất hiện thứ gì đó, một điềm báo. Bệnh viện này bốc lên mùi điềm báo, cô không phải là người đầu tiên để ý thấy. Nhân viên đi đi lại lại làm việc gần như trong câm lặng, đôi mắt họ nhìn nhau và

nhìn đám đông những người xa lạ trong quán cà phê của bệnh viện. Những ông bố bà mẹ cưng nựng con cái họ, những cái nhìn chết chóc ném vào nhau với mỗi cái ho hay cái hắt xì dù là nhẹ nhất từ ai đó ở cạnh bên. Có lời xì xào về chuyện cách ly người ốm từ CDC, họ đang nói chuyện với nhân viên cấp cao về việc dựng hàng rào cách ly một phần trên tầng hai, nhưng nếu kế hoạch này được triển khai thêm, họ cũng không chia sẻ thông tin chi tiết với cô.

Họ đi thang máy lên tầng bốn.

Khi cửa thang máy bật mở, Stout dẫn cô ngoặt vào tiền sảnh bên tay trái. Một tấm biển trên tường ghi chữ *Tim mạch.* “Một nữ y tá đã tìm thấy anh ta mười phút trước.”

“Tìm thấy ai cơ?”

Ông ta không đáp. Thay vào đó, ông ta ngoặt vào một tiền sảnh khác, rồi tiền sảnh thứ ba, bước vào cánh nhà điều hành hay sao đó. Hầu hết các cánh cửa đều đóng chặt, các rèm cửa kéo xuống hết.

“Căn phòng thứ hai phía bên trái.” Stout nói, đưa tay chỉ.

Clair nhìn theo ngón tay ông ta. Một tấm biển trên cánh cửa đóng chặt có ghi *Bác sĩ Stanford Pentz.* Bàn tay cô hạ xuống báng khẩu súng công vụ giắt trên hông.

“Cô sẽ không cần đến nó đâu.”

Clair vẫn mở chốt bao súng bằng da, siết chặt báng súng trong khi bàn tay kia vươn ra chạm vào núm cửa. Cánh cửa mở ra dẫn vào một văn phòng. Bên tay trái là chiếc sô pha, bên tay phải là một bàn làm việc bằng gỗ hồ đào cùng hai cái ghế bọc da nhung lông. Trên tường phủ kín vô số bằng cấp, một tấm ảnh gia đình duy nhất nằm trên bàn làm việc, có ba

người - một người đàn ông ở tuổi sáu mươi, bà vợ và một đứa bé khoảng mười hai tuổi - tất cả đều đang mỉm cười và ăn diện trang phục đẹp nhất.

Chính giữa phòng, quay lưng lại phía Clair và đối diện ô cửa sổ lớn chiếm trọn bức tường chắn của văn phòng, một người đàn ông đang quỳ. Đầu ông ta ngả về phía trước, cằm ông ta gục xuống ngực. Ông ta không đi giày. Một đôi giày da màu đen nằm bên cạnh ông ta.

Clair bước đến gần hơn.

Bên cánh cửa, Stout hắng giọng nhưng không nói gì.

Clair bước vòng quanh người đàn ông, đứng giữa ông ta và ô cửa sổ, và đó là lúc cô trông thấy máu và ba chiếc hộp nhỏ nằm thẳng hàng trên sàn.

CHƯƠNG 10

Nash

Ngày 5 - 8:30 sáng

Nash nhún vai qua làn áo khoác khi cửa thang máy dưới tầng hầm của Sở Cảnh sát Chicago mở ra. Bình thường vốn vắng hoe, hành lang giờ đây nhộn nhịp những hoạt động. Ngay khi cửa thang máy mở ra, một đứa nhóc tuổi chừng hai mươi bước vào trong, tay đẩy chiếc xe chất đầy các thùng đựng tài liệu.

Nash đã nhận ra những cái hộp.

“Cậu đưa mấy cái này đi đâu thế?”

“Roosevelt.” Thằng nhóc đáp.

Nash để ý thấy phù hiệu FBI gắn trên thắt lưng thằng nhóc. “Theo lệnh của ai?”

Thằng nhóc vươn tay ra nhấn vào cái nút lên tầng trệt. Nó chỉ ngón tay phải về phía tiền sảnh. “Nếu anh có thắc mắc, vui lòng nói chuyện với Đặc vụ Poole.”

Khi cửa thang máy sắp đóng, Nash kịp đưa chân chặn lại. Cửa ngừng lại rồi tiếp tục mở ra, anh vươn tay về phía bảng điều khiển thang máy nhấn nút xuống từng tầng rồi bước ra ngoài.

Thêm một đặc vụ trẻ nữa bước qua anh, tay đang đẩy một xe có thêm bốn cái hộp nữa.

Đội đặc nhiệm 4MK đã hoạt động dưới tầng hầm được vài năm, trong một không gian họ gọi là Phòng Tác chiến. Họ thấy ngồi dưới hầm sẽ giúp họ tập trung hơn là ngồi trong văn phòng cùng tất cả các thanh tra khác. Quá nhiều câu hỏi, quá nhiều ánh mắt soi mói, quá nhiều rò rỉ ra giới truyền thông. Sự cô lập sẽ chấm dứt mọi phiền toái. À, phần lớn phiền toái. Vài tháng trước, khi Anson Bishop được xác định là sát thủ 4MK và đã trốn thoát, FBI bèn tiếp quản cuộc điều tra. Họ chiếm luôn cả không gian đối diện với Phòng Tác chiến bên kia hành lang. Porter khăng khăng cho rằng chuyện này chỉ là tạm thời, hoặc Bishop sẽ bị tóm cổ hoặc FBI sẽ trả lại vụ này cho lực lượng thực thi pháp luật địa phương một khi tin hot này không còn chiếm trang nhất trên các tạp chí, nhưng điều ấy không bao giờ xảy ra. Thay vào đó, mọi thứ leo thang. Mọi chuyện đang ngày càng tệ đi.

Trước tiên Nash ngó vào văn phòng FBI - bốn đặc vụ, nhưng anh chẳng biết ai. Tất cả đều đang đóng gói các thùng tài liệu và chất đống chúng gần cửa ra vào.

Bên kia hành lang, trong Phòng Tác chiến, anh thấy Đặc vụ Frank Poole đang ngồi trên ghế trước phòng, nhìn trừng trừng ba tấm bảng bằng chứng màu trắng.

Nash cảm thấy mặt mình đỏ bừng giận dữ khi bước vào trong. “Chuyện quái gì đây Frank?”

“Đặc vụ Toàn quyền Hurless muốn tổng hợp lại mọi thứ ở văn phòng chi nhánh FBI tại Roosevelt. Chúng tôi đã có thông tin chi tiết gửi đến từ New Orleans và Simpsonville - sáu cái xác được phát hiện dưới hồ… căn nhà… mọi thứ Sam đã sục sạo suốt từ lúc anh ta rời Chicago đến khi chúng tôi tìm ra anh ta tại Khách sạn Guyon.”

“Tại sao chúng ta không thể làm thế ở đây?”

“Đó không phải là quyền của tôi.” Poole đáp, không rời mắt khỏi các tấm bảng. “Anh thân thiết với ngài thị trưởng đến mức nào?”

“Tôi á? Tôi đã gặp ông ta hai lần tại các buổi họp mặt quan trọng ở thành phố, đã bắt tay và chụp ảnh cùng ông ta. Tôi không nghĩ ông ta biết tôi là ai đâu.”

“Thế còn Anthony Warnick từ văn phòng của ông ta?”

“Hôm nay tôi vừa gặp anh ta.” Nash đáp. “Sao thế?”

Poole vẫn không ngước mắt lên. “Warnick đã gọi đến văn phòng thị trưởng. Thị trưởng đã gọi cho giám sát của giám sát viên của tôi, và trong chưa đầy năm phút tôi nhận được lệnh phải bổ sung thêm anh vào cuộc điều tra này. Mười phút trước đó Đặc vụ Toàn quyền Hurless muốn tôi kiềm chế anh với Sam. Kẻ nào đó đang nắm thóp ai đó. Chẳng điều gì khác giải thích được sự thay đổi chóng vánh như thế.”

Poole đứng dậy, bước ngay đến tấm bảng đầu tiên và chỉ tay vào mấy từ được viết kèm thông tin về Arthur Talbot - *Bạn bè với thị trường*.

“Chắc Sam đã viết ra dòng này.” Nash nói. “Chúng tôi biết Talbot đã chơi golf với ông ta. Cũng nằm trong chiến dịch tranh cử của ông ta. Các dự án bất động sản của ông ta đều là các dự án quy mô lớn. Tôi không thể hình dung nổi những chuyện này lại xảy ra mà ngài thị trưởng lại không có dính líu.”

“Anh có liên kết ông ta với bất kỳ tội ác nào không?”

Nash lắc đầu. “Chẳng có gì rõ ràng hết. Tôi không biết có ai nhìn nhận như thế nữa không. Talbot mới là trọng tâm của chúng tôi, không phải thị trưởng.”

“Tôi nghĩ ông ta gài anh vào đây làm tai mắt cho mình.” Poole thẳng thừng nói.

Nash nhếch mép. “Nếu đúng thế thì ông ta chọn nhầm người rồi. Tôi có nói chuyện với ông ta đâu.”

Poole im lặng một lúc, rồi nói: “Anh còn bất kỳ điều gì lấn cấn trong đầu về ông ta không?”

Lần này thì Nash phá lên cười. “Anh nghĩ ông ta dùng vũ lực đe dọa tôi hay sao thế?”

Poole nhún vai.

“Không có chuyện ấy đâu.” Nash khăng khăng. “Ông ta chẳng có gì để khống chế được tôi. Tôi là một hướng đạo sinh.”

Poole há miệng định nói gì đó đáp lại nhưng đổi ý. Thay vào đó, anh ta hắng giọng. “Tập trung vào vụ án thôi vậy.”

“Vâng, cứ làm vậy thôi.”

Poole gõ gõ mấy ngón tay lên thành ghế thành vài tiếng gõ có nhịp điệu, rồi lại hướng mắt lên các tấm bảng. “Vài tiếng trước, tôi nhận được cuộc gọi của cảnh sát trưởng ở Simpsonville, Nam Carolina. Chị ta phát hiện một nam giới có tư thế ngồi quỳ trên các bậc thềm ở tòa án, tương tự như hai phụ nữ chúng ta đã phát hiện ở đây. Mắt, tai và lưỡi bị móc và cắt ra, đặt vào trong những chiếc hộp màu trắng thắt dây đen nằm cạnh xác chết. Những từ như “Cha hãy tha thứ cho con” được viết gần đó. Khắp người ông ta phủ một chất bột trắng, giống hệt hai người chúng ta phát hiện ở đây. Vẫn chưa nhận được tin gì từ phòng thí nghiệm, nhưng tôi nghĩ chúng có thể là muối.”

“Chết tiệt, như thế nghĩa là hôm nay chúng ta có bốn cái xác.” Nash đáp.

“Cái gì?”

“Clair đã gọi cho tôi. Cô ấy tìm thấy một người đàn ông, một bác sĩ tên là Stanford Pentz, họ phát hiện ra ông ta trong văn phòng của mình tại Stroger. Giống với những người khác ở mấy cái hộp và chất bột trắng.”

“Thế cái câu kia thì sao?”

Nash gật đầu. *“Cha hãy tha thứ cho con.* Nó được viết lên tờ đơn thuốc nằm trên bàn làm việc của ông ta.”

“Có cái gì viết lên trán ông ta không?”

“Không, đó là khác biệt duy nhất.”

“Trên trán người đàn ông được phát hiện tại Simpsonville cũng không viết gì.”

Poole suy nghĩ một lúc rồi nói. “Bệnh viện đang bị phong tỏa. Cô ấy có đoán được thời gian tử vong không? Làm sao có người vào trong đó được?”

Ba đặc vụ bước vào phòng và bắt đầu đóng thùng mọi thứ mang ra ngoài cửa.

“Để mấy tấm bảng lại đi.” Poole hướng dẫn.

Họ gật đầu rồi tiếp tục công việc.

Poole lại nhìn về phía trước phòng. “Bốn cái xác được phát hiện cách nhau chỉ vài giờ. Hai xác ở trong thành phố này, một xác trong bệnh viện đang bị cách ly rất nghiêm ngặt, một cái xác nữa cách bảy trăm dặm. Một mình Bishop không thể làm được.”

Nash túm lấy một cái ghế, ngồi xuống bên cạnh anh ta. "Anh có biết danh tính nạn nhân ở Nam Carolina không?"

Poole gật đầu. "Một người tên là Tom Langlin. Ông ta là người viết báo cáo ban đầu về vụ đốt nhà của Bishop ở đó hồi những năm 90. Ông ta nghỉ hưu khỏi phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy rồi."

"Anh còn giữ báo cáo đấy không?"

"Vẫn còn ở Nam Carolina. Tôi mới xem qua thôi." Poole ngả đầu ra sau, hai mắt nhắm nghiền. "Tháng Tám năm 1995. Trước thời của tôi. Có quy định về phóng hỏa tại chỗ. Tom Langlin đã viết báo cáo ấy. Ông ta giờ về hưu rồi nhưng vẫn sống ở vùng này, tôi có thể lái xe đưa anh đến nhà ông ta nếu anh nghĩ là hữu ích. Theo báo cáo, toàn bộ vùng này bốc mùi gas nồng nặc. Vào lúc những chiếc xe tải đến nơi, cả ngôi nhà đã bị cháy rụi. Họ phát hiện ba xác chết trong nhà, tất cả đều là nam giới. Nguyên nhân chết được ghi là không xác minh được do tình trạng bị cháy. Một người sống sót, Anson Bishop, mười hai tuổi. Thằng bé lúc đó đang đi câu cá ngoài hồ và quay về nhà khi trông thấy khói. Họ tin rằng bố hắn chính là một trong ba người được tìm thấy trong nhà, mẹ hắn bị nghi ngờ là người phóng hỏa - có vẻ như bà ta đã mất tích. Thông tin về bà ta được phát trên phương tiện thông tin đại chúng, nhưng vẫn chưa biết bà ta đang ở đâu. Chiếc xe rơ-moóc phía sau nhà được thuê bởi Simon và Lisa Carter, họ cũng mất tích sau vụ cháy. Cũng chưa thấy báo cáo nào cho biết đã tìm được họ. Thằng bé vào Trung tâm Điều trị Camden nằm cách đây không xa." Poole mở to mắt. "Điều này là cảnh sát trưởng cho tôi biết."

"Được rồi, đáng sợ thật. Anh còn nhớ từng từ cuộc nói chuyện đó không?"

Poole vuốt tóc ra sau đầu, lại hướng sự chú ý lên mấy tấm bảng. “Tôi còn nhớ rõ lắm. Gần như rõ mồn một luôn.”

“Lạy Chúa, nửa giờ trước tôi còn chẳng nhớ nổi mình đỗ xe ở đâu.”

“Anh đừng nên làm thế.”

“Làm gì cơ?”

“Thói hài hước tự trào.” Poole đáp. “Tôi biết anh là người thông minh, anh rất giỏi trong công việc của mình. Hạ thấp bản thân xuống chẳng mang lại kết quả gì đâu. Nó khiến giá trị của anh bị hạ xuống trong mắt người khác đấy. Anh giỏi hơn thế mà.”

Khóe miệng của Nash nhếch lên thành nụ cười nhẹ, giọng anh trầm xuống. “Tôi sẽ cho anh biết một bí mật nhỏ, Frank ạ. Người ta thường có xu hướng mất cảnh giác trước những cảnh sát khờ. Anh sẽ ngạc nhiên khi biết vài mẩu chuyện cười và mấy bộ đồ xộc xệch có thể khiến người ta lơ là đến thế nào. Ai đó như anh bước vào trong phòng và mọi thằng khốn đều cau có. Mọi người sẽ lập tức phòng bị. Họ để ý từng từ một. Nhưng với tôi, họ chỉ muốn uống bia. Họ quên mất rằng mình đang nói chuyện với một cảnh sát.” Anh hất đầu về phía các tấm bảng. “Chút sự hài hước cũng giúp tôi đương đầu với tất cả những chuyện này. Trong căn phòng này có quá nhiều chết chóc có thể khiến ta bị ám ảnh nặng nề một thời gian.”

Poole thở hắt ra, nhìn xuống sàn. “Sam có phải là một phần trong chuyện này không?”

Nash chúi hai mu bàn tay vào hai ống quần. “Tôi rất muốn nói không. Tôi rất muốn nói tuyệt đối không đời nào. Tôi đã quen biết anh ấy rất lâu rồi và anh ấy là một trong những cảnh sát xuất sắc nhất tôi từng có hân hạnh làm việc cùng. Nếu anh hỏi tôi câu này một tháng trước, tôi cho rằng

có lẽ tôi sẽ nói anh nghe tất cả những điều đó. Nhưng bây giờ tôi không chắc, và điều đó khiến tôi khiếp sợ. Anh ấy bị ám ảnh. Đánh mất lý trí. Đi chệch đường như vậy. Giúp người đàn bà ấy trốn ngục… Tôi không ngừng tự nhắc nhở bản thân rằng anh ấy để tôi tránh xa việc này là nhằm bảo vệ tôi, cả Clair và Kloz cũng thế, nhưng tôi không có cảm giác như thế. Tôi cảm thấy nó giống như giấu giếm, lừa dối. Nếu tôi phải viết tất cả những gì anh ấy đã làm lên một trong những cái bảng kia, không viết tên anh ấy lên trên đầu, mà chỉ cần nhìn vào bằng chứng, những hành động của anh ấy, thì anh ấy đã trở thành nghi phạm số một của tôi. Tôi đang có khoảng thời gian khó khăn với chuyện đó, nhưng tôi biết là nó đúng. Như đã nói, chúng ta có bốn cái xác mới và trong suốt quãng thời gian đó anh ấy đang bị giam giữ. Anh ấy không thể nào là người chịu trách nhiệm, nhưng điều ấy không có nghĩa là anh ấy cũng hoàn toàn trong sạch. Có điều gì đó anh ấy không nói với tôi, một chuyện nghiêm trọng, và dù là chuyện gì đi nữa thì nó đang ngày càng lớn dần suốt quãng thời gian chúng ta giải quyết vụ này. Tôi sẽ khiếp sợ đến chết khi biết chuyện đó là chuyện gì, nhưng người cảnh sát trong tôi sẽ không dừng lại cho đến khi tôi biết. Dù thế nào đi nữa, đó là cách mọi chuyện diễn ra."

Cả hai im lặng trong vài phút, rồi Poole nói: "Tại Cục, họ tin rằng cuộc điều tra này có sự dàn xếp. Họ cho rằng đó là lý do tại sao 4MK nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật lâu thế."

Khi Poole còn chưa nói hết câu, Nash đã lắc đầu. "Sở dĩ 4MK nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật lâu thế là do hắn chính là một thằng tâm thần chó chết, nên các động cơ của hắn trừ hắn ra không ai có thể hiểu nổi. Nếu Sam có liên quan, chữ nếu *to đùng,* điều đó không đúng với những gì anh ấy đã làm ở khía cạnh công việc. Anh đã thấy căn hộ của anh ấy chưa, cái bức

tường ấy? Đó không phải là những hành động của kẻ đang cố gắng đánh lạc hướng vụ án, mà đó là cái nhìn thấu suốt vào tâm trí bị ám ảnh. Một người muốn hạ gục Bishop bằng mọi giá. Người đàn ông đang ngồi trong phòng thẩm vấn kia vẫn muốn điều đó.” Nash quay sang Poole. “Anh cần phải cho anh ấy đọc những cuốn nhật ký đó. Hãy để anh ấy giúp đỡ. Không cần biết anh có tin tưởng anh ấy hay không, không còn ai có thể đọc được suy nghĩ phức tạp của Bishop giỏi hơn anh ấy đâu. Anh biết thế, cho dù anh có chịu thừa nhận nó hay không.”

“Thùng hồ sơ đã được gửi đến chỗ anh ta mười phút trước rồi.” Poole nói.

Nash nhíu mày.

“Thế là anh bắt tôi nói suốt từ nãy đến giờ vô ích à?”

“Nói cái gì cơ?” Poole hỏi. “Tôi không nghe rõ.”

“À, vậy ra anh cũng thích đùa?”

“Chỉ lần này thôi.”

Poole đứng dậy rút di động ra chụp lại các tấm bảng. “Có buổi tóm tắt ngắn ba mươi phút tại Roosevelt. Ngài thị trưởng muốn anh phải có mặt.”

Nash không rõ liệu lời thông báo cuối cùng này có phải là trò đùa không.

CHƯƠNG 11

Porter

Ngày 5 - 8:35 sáng

Porter quá tỉnh táo nên không ngủ nổi. Họ chỉ cho phép anh rời khỏi phòng thẩm vấn đủ thời gian để đi vệ sinh và uống nước từ vòi nước trong hành lang. Khi một sĩ quan mặc đồng phục dẫn anh ra ngoài, mọi người trong hành lang thảy đều im lặng. Các thanh tra anh đã quen biết nhiều năm, các nhân viên, tất cả đều chỉ nhìn mà chẳng nói lời nào. Anh tự dằn lòng thôi thúc muốn giơ hai tay lên cao quá đầu và hét lên một tiếng "Hù!" thật to khiến tất cả bọn họ phải giật bắn mình. Khi đưa anh về lại phòng thẩm vấn, họ bỏ anh lại một mình. Anh mong mình bị buộc tội, tội gì cũng được từ vượt ngục đến gây án mạng tại Khách sạn Guyon nhưng điều đó không đến. Chưa đến. Anh cho rằng mình không cần vội. Anh biết họ sẽ không để anh thoát. Anh nhắm mắt lại, cố gắng nghỉ ngơi, nhưng lại thấy mình đang lắng nghe tiếng gào thét trong đầu - tất cả những chi tiết của vụ này cùng hét lên một lúc, một trăm giọng nói đang tranh cãi tóe lửa trong tâm trí anh.

Khi ai đó gõ cửa, đôi mắt anh bật mở, anh nhận ra hai tiếng đã trôi qua.

Anh không rõ tại sao họ phải gõ cửa làm gì - chắc chắn anh không thể mở cửa được. Anh cố ghìm ham muốn vặn thử núm cửa trong hơn một tiếng đồng hồ, rồi cuối cùng đành đầu hàng, khẳng định cánh cửa đã khóa. Khi tiếng gõ vang lên, anh chỉ ngước mắt lên nhìn cánh cửa và chờ đợi.

Anh nghe thấy tiếng mở khóa lách cách. Một lúc sau, cánh cửa bật mở. Một cô gái tầm hai mươi tuổi đeo phù hiệu FBI củng thẻ ra vào của Sở Cảnh sát Chicago bước vào trong, cùng một thùng hồ sơ màu trắng. Cô ta đặt nó lên bàn. “Cái này từ Đặc vụ Poole.”

Rồi cô ta bỏ đi, đóng và khóa cửa lại sau lưng mình.

Căn phòng lại chìm trong tĩnh lặng, tiếng hệ thống điều hòa không khí rì rầm là âm thanh duy nhất.

Porter thấy mình nhìn trừng trừng cái thùng. Anh biết bên trong có cái gì, anh có thể cảm thấy rõ nét những cuốn vở bài tập qua lớp bìa các tông mỏng đang đợi chờ như một sinh vật sống, còn thở đang nằm đó. Khi lòng bàn tay anh chạm vào nắp thùng, anh thề rằng mình cảm thấy rất ấm áp.

Mồ hôi chảy nhỏ giọt từ lông mày xuống má. Anh cảm thấy nó rớt xuống vai, nhưng anh chẳng buồn đưa tay lên lau một bên mặt mình.

“Tôi sẽ cần thứ gì đó để viết.” Anh nói mà không ngước mắt lên. Anh biết có người đang theo dõi anh từ phía bên kia ô cửa sổ một chiều. Có thể là rất nhiều người. “Nếu được thì thêm ít cà phê nữa.”

Một phút sau hoặc lâu hơn, họ mang hết vào cho anh - một tấm bảng trắng, bút đánh dấu, một cái tách và cà phê trong cái bình có màu nâu thẫm quấn băng dính trên tay cầm.

Chỉ khi được ở một mình lần nữa, Porter mới mở nắp thùng đựng hồ sơ, lấy ra từng cuốn vở một, trải chúng ra khắp mặt bàn. Chúng được đánh số, những con số được viết ngay trên góc phải của từng quyển - từ một đến mười một - bằng lối viết tay anh đã quá quen.

Khi Porter thấy mình đang rót cà phê đen vào tách, ngồi lại xuống ghế cùng cuốn vở đầu tiên, anh cảm thấy những người phía bên kia ô cửa một

chiều hơi rướn người vào gần cánh cửa. Anh phải kiềm chế bản thân không đọc lên thành tiếng.

CHƯƠNG 12

Nhật ký

Nhà Finicky dành cho những đứa trẻ bất kham đầy tiếng ồn khi màn đêm buông xuống. Có tiếng lách cách của những khúc xương khớp già cỗi, bị bệnh thấp khớp hành hạ đang sống trong những bức tường, trong sàn nhà và trên trần nhà. Ngôi nhà thở hổn hển - những tiếng rì rầm và những tiếng thở hắt chua ngoa dường như luôn bắt đầu từ các tầng bên dưới rồi thoát ra từ đâu đó phía trên. Các phòng phía trong của nơi này chẳng dành cho ai ngoài những lá phổi mệt mỏi, đầy những khối u ác tính và mô sẹo, bị lạm dụng và lãng quên bởi những kẻ từng gọi nơi này là nhà.

Nhà.

Với tôi, từ ngữ này nghe thật vui nhộn vì một năm trước, tôi có thể nói cho bạn nghe nó có ý nghĩa như thế nào với tôi. Không thắc mắc, không nghi ngờ, tôi hiểu nhà là gì và có thể lấy tay chỉ nó ra trên bản đồ, nơi cho bạn biết con đường phù hợp nhất để tới đó. Nó là một ngôi nhà lẻ loi ở nơi ấy, ngôi nhà duy nhất tôi còn nhớ hoặc đã từng biết tới. Nhà là nơi thật thoải mái với chăn ấm. Lớp đất ẩm ướt giữa các kẽ ngón chân tôi khi chân trần bước trên lối đi dẫn ra hồ. Nhà là nơi có tiếng cười của mẹ và nụ cười của cha, có cơn sóng dịu dàng từ phía cô Carter đáng yêu khi tôi chạy qua sân nhà cô hy vọng hít hà được hương nước hoa, hay thoáng tia được đường cong cơ thể cô khi ánh mặt trời buông thả trên bộ váy màu vàng chanh của cô từ sau lưng.

Khi nhắm mắt lại, tôi có thể quay về nơi đó, và tôi đã làm thế - tôi trở về nơi đó rất thường xuyên. Thời gian trôi đi mỗi lần quay về đó, lại có thứ gì đó đã thay đổi. Đầu tiên, những thay đổi này rất khó nhận ra - cái dây phơi quần áo trống trơn thay vì treo đầy những bộ đồ bằng vải lanh ẩm ướt, bay phần phật trong gió. Cài tủ lạnh, thường ngày chật ních đồ ăn, giờ chẳng còn gì ngoài một nửa gallon sữa hỏng. Những căn phòng đã từng ấm áp và hiếu khách giờ đây lạnh đến tê người vì hơi thở giá buốt của mùa thu, bụi xếp tầng. Và nơi ấy, nhà của tôi, *ngày càng khó tìm, như thể nó được đặt trong cái hộp trong tâm trí tôi nhét vào trong bức tường ở đằng xa, mỗi ngày đều xuất hiện những cái hộp mới, chen chúc nhau ở phía trước, cái hộp đầu tiên vì thế cứ chậm rãi biến mất.*

Hôm nay thức dậy, tôi nghĩ về con mèo của tôi, hoàn toàn cô độc trên bờ hồ của tôi, chẳng ai còn quan tâm chăm sóc cho nó nữa.

Tôi tự hỏi liệu tôi có được thấy căn nhà của mình lần nữa.

Thế rồi tôi nhớ ra lần cuối cùng mình trông thấy căn nhà đó - ngọn lửa, những người đàn ông và tôi tự hỏi liệu có còn lại cái gì.

Paul cất tiếng ngáy.

Ngài Paul Upchurch, kẻ vẽ nên những thế giới, kẻ sáng tạo ra Những Bất hạnh của Maybelle Markel, *kẻ chiếm cứ giường trên cùng trong căn phòng chúng tôi ở chung, đêm nào anh ấy cũng ngáy điếc cả lỗ nhĩ như cái máy phát điện không được bảo trì tử tế. Vì anh ấy nằm giường trên cùng, rất gần với trần nhà, nên từng tiếng hít vào ẩm ướt của anh ấy vọng lại càng to hơn. Đến nỗi mà, thi thoảng anh ấy đột nhiên bừng tỉnh giấc mà chẳng hiểu tại sao lại thế. Anh ấy lầm bà lầm bầm những thứ không đâu vào đâu, rồi anh ấy lãng đi, một tiếng sau hoặc hơn, anh ấy lại lặp lại đúng quy trình ấy.*

Tôi không được may mắn như thế.

Vì lý do nào đó, khi hệ hô hấp hỏng hóc của anh ấy khiến tôi không ngủ được, tôi lại thấy mình thức giấc nhìn chằm chằm lên cái giường ngủ trên đầu, ánh sáng đỏ mỏng manh tỏa ra từ chiếc đồng hồ báo thức của chúng tôi bên kia phòng chiếu sáng trong không gian. Điều này dường như luôn xảy ra hai phút sau bốn giờ sáng.

Đêm nay là một đêm như thế và khi tôi nhắm nghiền mắt lại, tất cả mọi thứ khác như được tăng cường độ. Tôi cố gắng loại bỏ hết tất cả, chỉ lắng nghe tiếng nàng.

Tôi chưa gặp được Libby Mclnley, cô bé trong căn phòng đối diện, nhưng một phần trong tôi như cảm thấy mình đã quen biết nàng từ lâu, từng ngày trôi qua tôi đều cảm thấy sức hút của nàng. Sợi dây vô hình kéo hai chúng tôi lại gần nhau đang dần ngắn lại theo mỗi giờ trôi qua. Nó đã bắt đầu trong khi tôi nằm dưới sự bảo trợ của bác sĩ Joseph Oglesby nổi tiếng ở Trung tâm Điều trị Camden. Như lúc này đây, phòng nàng cách phòng tôi không xa về phía gần cuối hành lang - đủ xa để nằm ngoài tầm với, đủ gần để lan tỏa hơi ấm cho nhau. Suốt quãng thời gian ở đây, nàng chỉ giam mình sau những cánh cửa đóng kín, gần như khóc suốt. Tôi mong mỏi được nghe tiếng nàng cười, nếu tôi có tiền tôi sẵn sàng trả hậu hĩnh chỉ để nghe tiếng nàng hắt hơi, nhưng nàng chỉ khóc mãi, tôi chẳng hiểu tại sao. Ngoài cô Finicky, hai con bé khác trong căn nhà này đều lần lượt vào thăm nàng - cứ đi ra đi vào phòng nàng hàng giờ liền. Tôi biết tên chúng nó là Kristina Niven và Tegan Savala, mười lăm tuổi và mười sáu tuổi, nhưng ngoài trao nhau những ánh mắt và những câu chào hỏi vụng về mỗi khi gặp nhau ở hành lang, thực sự tôi cũng chẳng biết thêm gì về chúng.

Vào đêm đầu tiên của tôi ở đây, Paul đã rất tử tế cho tôi biết rằng Tegan có cặp mông ngon vãi, cả Kristina cũng thế nếu con bé giữ vệ sinh sạch sẽ - theo Thang điểm Tét mông *của nó sẽ là tám và sáu - cả hai đứa đều đã ở nhà Finicky này lâu hơn bất kỳ ai - sắp được hai năm rồi.*

Cá nhân mình, tôi vẫn đang cố gắng hiểu rõ cái nhà này thực sự là như thế nào. Tôi mong đợi đoàn diễu hành những ông bố bà mẹ tương lai dài dằng dặc, đến theo lịch cố định nhưng điều ấy vẫn chưa xảy ra, ở đây chẳng hề có ai đến nhận con nuôi, hiếm hoi lắm mới thấy vài người khách. Vị trí chính xác của chúng tôi vẫn là đề tài tranh luận. Ngôi nhà to lớn nằm lẻ loi giữa một khu đất rộng rãi chẳng có căn nhà nào ở xung quanh. Tòa nhà duy nhất lọt vào tầm mắt là một kho thóc đổ nát, nơi chúng tôi thường được nghe kể là cực kỳ nguy hiểm và nên tránh xa, càng như thế chúng tôi lại càng thấy nó hấp dẫn. Paul đã nảy ra một kế hoạch.

"Tụi mình sẽ rủ bọn con gái cùng đi khám phá. Tao dám cá trong ấy có cỏ khô và mấy cái chuồng ngựa yên tĩnh, biết đâu có cả gác xép - tao sẽ chơi trò tìm xúc xích với Tegan, còn mày sẽ chơi xúc xắc hay trò gì đó với Kristina. Có thể mày sẽ cảnh giới. Tụi mình sẽ cần phải mang theo một chai nước để xoay chai phân lượt."

"Trước khi anh bắt đầu đặt tên cho con mình, anh nên có gan nói chuyện với nó trước đã."

"Tao nói rồi mà."

"Anh ậm ọe thì có ấy." Tôi nói. "Em nghe thấy rồi. Nó nói như là "chào buổi sáng" rồi anh trả lời là "à… ừ…" hay cái gì đấy…"

"Tao là người đàn ông ít lời, hành động thì mạnh mẽ và thầm lặng. Nó kết tao rồi. Đó là lý do tại sao mắt nó nhìn cứ như muốn lột truồng tao ra."

"Anh nghĩ mắt nó như thế thật đấy à?"

"Chính vì thế nên nó mới gọi tao là "Paul-Đưa-Em-Đến- Nhà-Thờ."

"Nó có gọi anh như thế đâu."

"Mắt nó cho thấy điều đó."

"Có khi là mắt nó cần đeo kính thôi."

"Đôi mắt nó như rực sáng muôn vì sao, lấp lánh ngàn tia lửa." Paul đáp. "Nó luôn kể về tao với những đứa khác. "

"Làm sao anh biết?"

"Thì bọn nó còn chuyện gì để nói nữa đâu? Nếu nó ở một mình với tao trong kho thóc ấy, tao không dám nghĩ những gì nó có thể làm đâu."

"Tốt hơn anh nên uống nhiều rượu vào."

Paul im lặng trong chốc lát rồi nói. "Mày đã bao giờ thấy con gái khỏa thân chưa?"

"Chưa." Tôi đáp, có lẽ là hơi quá nhanh. Nhưng tôi đã từng thấy một người phụ nữ, vào đêm ấy khi lên giường ngủ, tôi tự hỏi vào đúng giây phút này thì cô Carter đang ở đâu, và cô ấy đã ở xa nhà đến mức nào rồi.

CHƯƠNG 13

Nash

Ngày 5 - 9:00 sáng

Văn phòng chi nhánh tại Chicago của Cục Điều tra Liên bang Mỹ số 2111 đường Roosevelt, cách Sở Cảnh sát Chicago khoảng mười phút. Nash lái chiếc Chevy của anh. Một trong số các đặc vụ FBI đang mang thùng tài liệu có nhã ý cho Nash đi nhờ nhưng anh không thể đồng ý. Anh cảm thấy làm thế không hay cho lắm.

Ở tầng trệt, anh đăng ký tại bàn bảo vệ, giao nộp tất cả vũ khí, được cấp một tấm thẻ dành cho khách đến thăm, sau khi được chụp ảnh và đi qua máy dò an ninh. Poole đã dặn anh báo cáo tại phòng hội nghị trên tầng bốn.

Nash không chắc mình trông đợi điều gì, nhưng đó không phải là thứ anh tìm thấy. Phòng hội nghị C ít nhất phải rộng đến vài nghìn mét với một tá dãy ghế ngồi kiểu sân vận động cao lên phía bức tường chắn, đối diện bục phát biểu được nâng cao và các màn hình video cao đến tận trần nhà. Mỗi màn hình đều mang hình ảnh nổi ba chiều huy hiệu FBI, sáng lấp lánh trong ánh sáng sinh động. Anh đến sớm mười phút, chẳng thấy bóng Poole hay giám sát viên của anh ta đâu. Ít nhất hai mươi đặc vụ đã có mặt, đứng rải rác khắp phòng.

Trong khi Nash chẳng nhận ra ai hết, họ chắc chắn đã nhận ra anh. Hầu hết các giọng nói hoặc câm bặt hoàn toàn hoặc biến thành những lời thì thầm. Nhưng họ chẳng ngại ngần gì mà không nhìn anh chằm chặp. Nash

cố ghìm thôi thúc đưa tay lên vẫy, anh tự rót cho mình một tách cà phê từ chiếc bàn uống nước gần cửa ra vào, rồi kiếm chỗ ngồi ở hàng ghế thứ ba và đợi chờ khi có thêm nhiều người bước vào phòng.

Đúng chín giờ, các ánh đèn trên đầu mờ dần và hai cánh cửa ra vào tự động đóng lại. Nash nửa mong đợi những đoạn phim giới thiệu xuất hiện trên màn hình. Nhưng thay vào đó, Đặc vụ Toàn quyền Hurless bước ra từ cánh cửa bên, căn phòng chìm trong yên lặng.

“Mặc dù tôi biết tất cả mọi người hẵng còn lạ lẫm với vụ án này, nhưng chúng ta không còn thời gian để tìm hiểu chi tiết. Tính đến sáng nay, chúng ta đã có bốn nạn nhân - ba người ở Chicago này, một người nữa ở Simpsonville, Nam Carolina. Thanh tra Sam Porter đã bị bắt và hiện đang bị tạm giữ tại Sở Cảnh sát Chicago.”

Trước sự ngạc nhiên của Nash, vài đặc vụ rõ ràng hoan hỉ trước chuyện này. Vài tiếng vỗ tay vang lên. Hurless không để tâm đến họ. “Đặc vụ Poole sẽ cung cấp thêm chi tiết.”

Poole cũng bước qua khung cửa Hurless vừa đi qua. Làm sao đó anh ta đã có thời gian cạo râu và thay đồ. Anh ta cầm bộ điều khiển trong tay và khi nhấn vào một trong mấy cái nút, các màn hình sau lưng anh ta đều sáng lên.

Bốn cái xác.

“Từng xác chết được phát hiện với cùng một tư thế - quỳ gối, hai bàn tay chắp lại trước mặt, đầu cúi thấp như thể đang cầu nguyện. Mắt trái, tai trái và lưỡi của từng xác bị móc ra rất chuẩn xác như trong phẫu thuật, để trong những chiếc hộp màu trắng thắt dây đen nằm bên trái cạnh nạn nhân. Ngoài Gunther Herbert và Libby McInley, Bishop luôn gửi mấy cái hộp

theo đường thư tín trong vòng một tuần, Herbert và Mclnley là những ngoại lệ.

Ngay cạnh từng xác chết, chúng tôi còn tìm thấy một thông điệp viết rằng "Cha hãy tha thứ cho con."

Poole bước sang bên trái sân khấu, chỉ về phía hai phụ nữ xuất hiện sau lưng anh ta. "Nạn nhân thứ nhất được phát hiện ở nghĩa trang Rose Hill. Người thứ hai đang ngồi trên đường ray tuyến tàu điện ngầm Red Line tại nhà ga Clark. Với cả hai người này, các dấu vân tay của họ đã bị tẩy đi bằng hóa chất. Đến giờ vẫn chưa nhận dạng được."

Anh ta băng ngang phòng đến với nạn nhân thứ ba. "Người đàn ông này được nhận dạng là Tom Langlin, từng là nhà điều tra phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy Simpsonville. Hung thủ của chúng ta đặt ông ta trên các bậc thềm tòa án, ngay giữa ban ngày ban mặt. Ông ta chính là người viết báo cáo đầu tiên về vụ cháy tại nhà của Bishop."

"Ý anh là nhà của Porter à?" Ai đó hét lên từ phía sau.

"Chúng ta sẽ tìm hiểu điều đó." Poole đáp.

Anh ta bước đến đầu kia căn phòng bên tay phải, chỉ tay vào xác chết cuối cùng. "Đây là bác sĩ Stanford Pentz, ông ta làm việc tại khoa Tim mạch ở Bệnh viện Stroger. Ông ta được phát hiện trong văn phòng mình sáng hôm nay, ở tư thế cầu nguyện như những xác còn lại. Bệnh viện đang bị phong tỏa kể từ ngày hôm qua - vẫn chưa rõ thời điểm tử vong, nhưng nhiều khả năng nhất là trước khi bệnh viện bị phong tỏa. Hung thủ của chúng ta hầu như không thể mang xác chết xuyên qua mạng lưới an ninh dày đặc, không một ai được phép ra hay vào bệnh viện, ngoại trừ bác sĩ phẫu thuật được vào trong để phẫu thuật cho Paul Upchurch. Mọi người có thể tìm thêm thông tin về vụ này trong hồ sơ."

Một đặc vụ đang ngồi giữa lối lên xuống hàng thứ hai đứng dậy. "Anh cứ luôn miệng nói "hung thủ" thay vì nói thẳng ra là Bishop. Anh tin còn kẻ nào khác chịu trách nhiệm sao?"

Poole liếc nhìn Hurless và ông gật đầu, rồi anh ta quay sang tay đặc vụ. "Bởi vì chúng ta có rất nhiều nạn nhân tại một vài bang cùng xuất hiện gần như cùng một lúc, chúng tôi không muốn rút ra kết luận ngay rằng Bishop đang hợp tác cùng một đồng bọn. Chúng tôi chắc chắn rằng hắn đã hỗ trợ Paul Upchurch bắt cóc Ella Reynolds, Lili Davies và Larissa Biel. Có thể còn kẻ nào khác đang hợp tác với cả hai tên này. Thanh tra Porter cho rằng Anson Bishop đang ở Chicago này cùng một phụ nữ, người có thể hoặc không là mẹ của hắn."

"Thanh tra Porter có phải là bố của Bishop không?"

Câu hỏi này vang lên từ một người ngồi phía xa nhất trong phòng. Một phụ nữ châu Á mặc một bộ complet.

Hurless chen vào. "Chúng tôi chưa đưa ra kết luận gì về vấn đề này."

Poole nói. "Cả hai nạn nhân nữ đều có dòng chữ *Tôi là quỷ* khắc trên trán, các nạn nhân nam thì không. Chúng tôi vẫn chưa hiểu mối liên hệ này. Không một chi tiết nào trong số này được phép tiết lộ cho báo chí."

Có vài tiếng xì xào trong đám đông.

Poole quay lại với các màn hình video. "Còn một chi tiết nữa tất cả mọi người cần phải biết về những nạn nhân này. Với mỗi nạn nhân, làn da của họ đều có muối bao phủ. Nhưng trên quần áo thì không. Điều này cho thấy hung thủ đã phủ muối sau đó mới mặc quần áo cho nạn nhân. Muối này được phát hiện trên người họ giống với nước muối được tìm thấy trong bể

nước tại nhà của Paul Upchurch. Có vẻ như đây là dạng mịn của muối được sử dụng trên mặt đường."

Người phụ nữ châu Á đứng dậy, lại nói tiếp. "Trong Kinh Thánh, sách Sáng Thế, vợ của Lot bị hóa thành một cột muối khi bà ta quay lại nhìn Sodom. Nếu anh xem xét nó cùng với những tin nhắn được phát hiện "Cha hãy tha thứ cho con", đây có thể là một thông điệp theo kiểu Kinh Thánh. Nó rất khác với lịch sử của Bishop."

"Hoặc đây có thể là Bishop đang gửi một dạng tin nhắn trực tiếp nào đó đến bố của hắn." Hurless cắt ngang. "Nếu ông ta vẫn còn sống."

Dường như Poole không lắng nghe Hurless. Anh ta quay sang người phụ nữ châu Á rồi trích dẫn. "Hãy chạy trốn để cứu lấy mạng. Đừng dừng lại ở bất kỳ đâu trên bình nguyên này; hãy chạy lên những ngọn đồi, nếu không các ngươi sẽ bị cuốn đi hết." Sách Sáng thế 19:17. Các thiên thần nói điều này với vợ chồng Lot ngay trước khi họ hủy diệt thành phố."

Người đàn bà châu Á gật đầu. "Tôi thấy tò mò - có phải bốn cái xác được phát hiện đều ngoảnh mặt về một hướng giống nhau không?"

Poole có vẻ như đang suy nghĩ về điều này thì chuông điện thoại của Nash vang lên. Căn phòng chìm trong yên tĩnh, mọi con mắt đều đổ dồn về phía anh. Nash quay về phía mọi người mỉm cười hối lỗi, cúi người xuống, lần mò điện thoại và liếc nhìn màn hình - anh nhận ra Kloz vẫn đang trên đường dây. Hai mươi ba phút rồi.

Anh cho tay vào túi rút chiếc iPhone ra, di tay sang phía nút trả lời cuộc gọi rồi áp điện thoại lên tai. Cho dù đã quen giọng nói này, nhưng đã mấy tháng rồi anh không nghe thấy nó. Hiện thực đó cũng không ngăn được cảm giác rần rần như kiến bò dọc sống lưng khi nghe Anson Bishop nói.

“Tôi biết anh đang ở đâu, Nash, thế nên đừng nói gì cả mà chỉ nghe thôi. Trong một lúc nữa tôi sẽ nhắn tin cho anh địa chỉ, anh sẽ phải rời khỏi cuộc họp nhỏ ấy và đi đến địa chỉ này. Đi một mình thôi nhé. Nếu tôi mà trông thấy cái xe nào trên phố ngoài chiếc xe Chevy cũ của anh, thì rất nhiều người sẽ lăn ra ốm đấy. Tôi đang nắm trong tay một đống virus đến nỗi chẳng biết phải làm gì với chúng và tôi phát ốm khi phải mang chúng đi khắp nơi. Tôi rất thèm muốn được chia sẻ chúng với tất cả mọi người ở Revival Food Hall hoặc có thể là Woodfield Mall. Đội The Bears tối nay đang chơi trên sân nhà trên kênh Monday Night Football - anh có thể tưởng tượng được sẽ vui thế nào nếu tôi mang virus đến đấy chơi cùng không? Ham muốn quyến rũ bậc nhất đấy, nhưng thành thật mà nói, tôi nghĩ mình nên gặp anh ngay bây giờ. Nhanh chân lên. Tôi nhớ tất cả bạn bè cũ quá mất thôi. Chúng ta có rất nhiều chuyện để nói đấy nhé. Tôi sẽ cho anh ba mươi phút. Đừng đến muộn. Phải đợi lâu tôi sẽ nóng tính lắm đấy.”

Chuông điện thoại lại vang lên ầm ĩ, một dòng địa chỉ xuất hiện trên màn hình.

Bishop nhắn. “Chỉ anh thôi, Nash. Không còn ai nữa nhé. Nếu anh hiểu thì ho lên đi.”

Nash hắng giọng.

“Được lắm nhóc.”

Cuộc gọi ngắt và khi Nash ngước mắt lên, anh nhận ra tất cả mọi người vẫn đang nhìn mình.

CHƯƠNG 14

Nhật ký

Tôi dậy quá sáu giờ một chút và thấy mắc tiểu. Không phải mắc tiểu theo kiểu "lăn-người-sang-một-bên-nghĩ-chuyện-khác-và-cứ-thế-một-tiếng-đồng-hồ-nữa", mà là tôi buồn đi tiểu thật, như kiểu bàng quang của tôi sắp vỡ tung ra to đến nỗi dù đánh thức cả nhà dậy, nếu tôi không chạy thật nhanh.

Chả hiểu sao ga giường quấn quanh hai chân tôi và chỉ khiến tình hình tệ thêm. Tôi suýt ngã lộn cổ xuống đất khi cố thoát khỏi đống nệm giường. Ở giường trên, Paul ngáy ầm ĩ như sấm. Anh ấy nằm ngửa, cánh tay phải lơ lửng bên sườn. Ánh ban mai đầu tiên thập thò quanh ô cửa sổ .

Tôi đi ngang phòng đến cửa, mở cửa ra, gần như chạy bộ vào sảnh với hai bàn tay che những chỗ nhạy cảm trong bộ đồ ngủ. Khi mẹ thiên nhiên réo gọi cấp thiết đến mức này, bất kỳ thằng nhóc nào cũng sẽ cho bạn biết hai điều - nhu cầu chạy bộ bất ngờ lấn át hết mọi nhu cầu khác và sự cương cứng vào buổi sáng. Cả hai điều này sẽ chỉ mất đi sau khi tôi mất chút thời gian trong nhà vệ sinh ở cuối hành lang.

Thế nhưng xuất hiện vấn đề: Các tấm gỗ dán trong sảnh kêu kẽo kẹt, Vince Weidner đã nói rõ rằng nó có thể nghe thấy tiếng kẽo kẹt từ phòng của nó bên kia hành lang. Nó cũng khẳng định rằng bất kỳ ai gây ra âm thanh inh tai này sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc, nhẹ thì thương nặng, nặng thì có thể biến mất. Vince là kiểu người chỉ mê ngủ, nó chẳng hề thích ai

hay thích bất cứ điều gì khác. Ngoại trừ, dường như có thể nó thích làm tổn thương người khác.

Tôi biết miếng ván sàn nào gây ra tiếng kêu như thế.

Paul có cái bản đồ, vào ngày đầu tiên tôi đến nhà Finicky này anh ấy đã bắt tôi phải học thuộc lòng, với cái bàn đồ trong tâm trí, tôi đặt chân trái lên tấm ván sàn gần nhất với bức tường đối diện, vắt chân phải sang tấm ván ở giữa hành lang, gần phòng tắm hơn cách gần một mét. Cái mánh này được thực hiện trong im lặng tuyệt đối, bất chấp cơ thể tôi không ngừng kêu gào bắt tôi phải chạy bộ.

Cửa phòng Libby đóng chặt, và như thành lệ mỗi lần đi ngang qua phòng, tôi đều dừng lại đủ lâu để lắng nghe.

Nàng không khóc, và đó là điều tốt. Nàng vẫn khóc thật nhiều, nhưng không còn nhiều như dạo ở Trung tâm Điều trị Camden. Mặc dù không muốn nghe nàng khóc, nhưng tôi muốn lắng nghe nàng. *Tôi cảm thấy thoải mái đến lạ khi biết nàng ở trong căn phòng gần đến thế. Tôi biết nghe thật lạ lùng, nhưng tôi chưa từng gặp nàng. Chưa từng nói chuyện với nàng. Tôi còn chẳng biết trông nàng như thế nào, vì tôi chỉ toàn nhìn thoáng qua.*

Nhà vệ sinh phía đầu kia hành lang vang tiếng xả nước, cánh cửa phòng tắm nữ bật mở.

Tegan bước ra với hai cánh tay giơ lên cao quá đầu, hai mắt nhắm nghiền, miệng há to tướng ra ngáp. Con bé chẳng mặc gì ngoài chiếc quần lót màu trắng bé tí, tôi đứng đông cứng tại chỗ - không buồn cả chạy bộ nữa. Nhưng chứng cương cứng thì không biến mất, và khi mở mắt ra con bé nhìn ngay vào chỗ đó - vật đàn ông của tôi dựng đứng lên trong lớp quần ngủ. Tôi cố gắng che lại nhưng đã quá muộn. Sẽ là nói dối nếu tôi nói rằng

mình không bị phân tâm bởi lý do tại sao con bé ăn mặc như thế (hay đúng hơn, tại sao con bé lại chẳng mặc gì).

"Úi giời, nhìn chòng chọc thế?" Tegan nói khi con bé bước xuống sành với đôi chân dài, bao nhiêu tấm ván sàn kêu cót két. "Đồ dê xồm."

Con bé quay vào phòng mình rồi đóng cửa lại rõ mạnh, các bức tường rung lên.

Từ phòng mình, tôi nghe thấy tiếng Vince rên rỉ.

Tôi băng qua phần còn lại của sảnh, ào vào phòng tắm rồi đóng cửa lại với tốc độ của một chú hươu. Tôi nắm chặt ổ khóa, cái thứ mỏng manh tôi có thể dễ dàng cạy ra được kể cả khi đang ngủ, bước vào bồn vệ sinh làm hết phận sự của mình, trong khi tự hỏi không biết tôi có phải giam mình một tiếng nữa trong này để tránh Vince hay không, hay liệu tôi có thể quay về giường ngủ được không.

Phía sau nhà vệ sinh có một ô cửa sổ nhỏ nhìn ra lối xe vào nhà ở bên ngoài, khi đang đứng đó tận hưởng cái thú đi tiểu sáng sớm, tôi bỗng nhìn ra ngoài. Có một chiếc xe đỗ trên lối xe vào nhà, tôi nhận ra là chiếc Chevy Malibu trắng. Tôi đứng nhìn khi Thanh tra Welderman vòng qua bên kia và mở cửa sau xe. Kristina Niven xuống xe, nói điều gì đó với ông ta, rồi lao về phía cửa ra vào ngôi nhà. Con bé mặc chiếc váy ngắn màu đen, đi đôi giày cao gót hợp tông, tay xách một chiếc ví nhỏ.

Khi nhìn lại ông thanh tra, tôi nhận ra ông ta đang ngước nhìn tôi trừng trừng.

CHƯƠNG 15

Clair

Ngày 5 - 9:15 sáng

Clair đứng trong văn phòng chật chội của Jerome Stout, trưởng đội an ninh bệnh viện. Ông ta ngồi trên chiếc ghế xoay đã lung lay sau bàn làm việc, chiếc điện thoại kềnh càng của ông ta nằm trên bàn giữa hai người. Theo đề nghị của Stout, cô đã quay số gọi cho sếp của mình, Henry Dalton.

“Năm người? Thế thôi á?” Giọng Dalton vang lên lạo xạo từ loa ngoài. “Làm sao anh dám đảm bảo an toàn cho một bệnh viện to như thế với chỉ năm sĩ quan an ninh cơ chứ?”

Stout gãi đầu. “Thế thì anh cần phải nói chuyện với ủy ban ngân sách của chúng tôi, chứ không phải tôi. Tôi chỉ biết xoay xở với những gì mình có thôi. Thật ra tôi có một anh bạn tại Cleveland General và mỗi ca anh ấy chỉ có ba người thôi. Được như tôi thế này là sướng rồi đấy.”

Clair rướn người về phía trước. “Đại úy, hắn đang ở đây cùng chúng tôi. Chúng tôi cần thêm hỗ trợ.”

“CDC sẽ không cho phép cử thêm bất kỳ ai nữa *đi vào* cũng sẽ không cho phép bất cứ ai trong các bạn *ra ngoài.*” Ông đáp. “Và chúng ta không thể chắc chắn hắn đang ở trong đó.”

“Tôi khá chắc chắn rằng người đàn ông này không thể tự xẻo tai và lưỡi mình rồi đóng hộp ngăn nắp như thế. Ông ta cũng không thể tự móc con ngươi mình ra được.” Cô nói.

“Sáng nay chúng tôi tìm thấy hai cái xác tương tự ở Chicago này, thêm một xác nữa được phát hiện ở Simpsonville. Chúng tôi rất nghi ngờ chuyện anh chàng của cô bị Bishop sát hại. Nhiều khả năng là một kẻ bắt chước.”

“Chẳng nhẽ như thế khiến tôi an tâm hơn sao? Dù sao đi nữa, đang có một tên sát nhân bị nhốt trong bệnh viện này cùng với chúng tôi!”

“Cô là thanh tra, thế nên hãy đi dò xét xung quanh và tìm ra hắn đi. Có bao nhiêu sĩ quan đang ở đấy cùng cô thế?”

“Bốn người.” Clair đáp. “Tôi có một người đang ở cùng Darlene Biel và con gái bà ta, Larissa. Một người nữa ngoài cửa phòng Kati Quigley và hai người nữa trong điểm uống cà phê dưới nhà. Tôi định tập hợp tất cả bọn họ xuống dưới đó để bảo đảm tình hình không trở nên hỗn loạn. Giờ thì tôi không thể làm thế được nữa, tôi cần phải bảo vệ họ. Chúng tôi cần thêm hỗ trợ chứ không thể cứ giữ mãi thế này 24/24 được.”

“Không có ai trông Upchurch sao?”

“Gã đang hôn mê và không còn hy vọng sẽ tỉnh lại. Tôi không có đủ nhân lực để cắt cử người trông gã.”

Viên đại úy thở dài. “Ước gì tôi có thể giúp đỡ thêm cho cô, nhưng không thể. Tôi cũng chỉ là kẻ thi hành mệnh lệnh như cô thôi.”

“Còn FBI thì sao?”

“Tôi đã nói chuyện với Đặc vụ Toàn quyền Hurless và anh ta cũng chịu chung số phận. Đến chừng nào CDC cho phép chúng tôi mở cửa, thì mọi người mới được phép ra vào. Tâm điểm bây giờ là lo cách ly. Cái xác giờ ở đâu rồi? Còn ai nữa biết về chuyện này không?”

Clair liếc nhìn Stout, rồi quay lại với điện thoại. “Tôi đã chuyển thi thể xuống nhà xác rồi. Có một bác sĩ bệnh học đang làm nhiệm vụ, một phụ nữ

tên là Amelia Webber."

"Tốt." Dalton nói. "Cho bà ta liên hệ với Eisley bên phòng giám định pháp y. Sáng nay anh ta nhận thêm hai xác nữa. Anh ta cũng có liên hệ đến Simpsonville rồi. Tất cả đều cùng so sánh các ghi chép với nhau. Rõ ràng cô sẽ muốn đảm bảo tất cả mọi chuyện này càng thầm lặng càng tốt. Nếu tin đồn loang ra khắp bệnh viện, tình hình ở chỗ cô có thể dễ dàng leo thang."

Clair đảo tròn mắt.

Đã hơi trễ mất rồi.

Cô y tá phát hiện ra xác của Pentz đã tông tốc nói hết cho các y tá khác nghe trong khu của họ với giọng oang oang, thu hút sự chú ý của vài nhân viên khác gần đó - gồm ba hộ lý, một bác sĩ khác và hai người trong nhóm nhân viên quán cà phê. Clair đã cố gắng tập hợp tất cả lại giải thích về tầm quan trọng của việc bảo mật thông tin, nhưng chỉ để biết rằng tất cả bọn họ đã nói chuyện với những người khác, rồi những người này lại đi buôn dưa lê tiếp.

"Lộ hết rồi sếp." Cô nói.

"Thế thì cô cần phải xem vụ này như bất kỳ án mạng nào cô từng làm, giải quyết nó càng nhanh càng tốt. Nếu sáng nay chúng tôi không nhận thêm các xác nào nữa, tôi sẽ nghi ngờ có một kẻ bắt chước có thể đã lẻn vào gây án với vị bác sĩ tim mạch của cô. Kẻ nào đó đang muốn lợi dụng sự thật được thổi phồng về 4MK hòng che giấu ý đồ thực sự muốn ông ta phải chết. Đó vẫn là một giả thuyết nhưng cô cân phải tính đến hết mọi khả năng. Klozowski đã tìm hiểu chưa? Nạn nhân có liên quan gì đến Upchurch không?"

"Không có mối liên hệ trực tiếp nào đến Upchurch hoặc vụ của hắn, nhưng nạn nhân ở trong ban giám đốc bệnh viện. Kloz đang cố gắng xác định xem ông ta có kiểm soát khoản tài trợ nào có thể ảnh hưởng gián tiếp đến Upchurch, khiến ông ta rơi vào tầm mắt của Bishop không."

"Tốt, tốt." Dalton nói. "Liên tục cập nhật phát hiện mới cho tôi, tôi sẽ gửi hết tất cả cho FBI."

Nói rồi ông ta gác máy.

"Chà, xem ra chẳng giúp được gì nhiều nhỉ." Clair nói.

Lưng ghế của Stout rít lên khi ông ta tựa lưng vào. "Không cần biết hắn có là Bishop, tên bắt chước, hay là kẻ nào đó hoàn toàn khác, thì kẻ sát hại bác sĩ Pentz cũng bị nhốt trong bệnh viện này giống chúng ta. Giữa đội SWAT và người của tôi, mọi lối vào đều bị phong tỏa hết rồi."

Clair chợt nhớ ra một chuyện. "Anh có tính đến hệ thống hầm ngầm dưới thành phố không đấy?"

"Hệ thống hầm ngầm?"

Clair gật đầu. "Các đường hầm bán rượu lậu ngày xưa. Chúng chạy từ bến cảng đến bao nhiêu điểm mà có Chúa mới biết dưới Chicago này. Chúng được xây dựng trong thời kỳ cấm rượu để niềm vui mãi tuôn chảy. Sau này các công ty dịch vụ công cộng đã tiếp quản chúng và vẫn sử dụng chúng đến tận ngày nay. Khi chúng tôi cố gắng lần theo dấu Emory Connors, chúng tôi biết rằng Bishop đã dùng các đường hầm này để đi lại mà không bị phát hiện. Ở dưới đấy anh có thể đi từ đầu này đến đầu kia thành phố."

Stout nhíu mày. "Tôi chưa bao giờ nghe nói đến chúng."

"Chúng ta cần kiểm tra hầm ngầm."

CHƯƠNG 16

Nash

Ngày 5 - 9:15 sáng

Nash cho xe vào lề, đỗ chiếc Chevy cách địa chỉ Bishop đã cho - 423 McCormick về phía đông. Gạt cần số sang vị trí dừng, anh ngước nhìn lên xuống con phố. Chẳng có gì nhiều mà nhìn. Hầu hết người dân Chicago đã bỏ hoang phía này của thành phố từ những năm 90. Khi các băng đảng gangster bắt đầu hoành hành trên phố, các cửa hàng kinh doanh nối nhau đóng cửa cho đến khi tất cả những gì còn lại chỉ là vài tiệm cầm đồ, một văn phòng dịch vụ đóng tiền bảo lãnh tại ngoại và một cửa hàng tiện lợi ở góc phố mà khách quen không phải vào tận trong cửa hàng mua sắm nữa. Thay vào đó, họ trổ một ô cửa sổ làm bằng kính chống đạn dày hai phân trên hè phố. Bạn đặt đơn hàng qua hệ thống điện thoại nội bộ, chủ cửa hàng sẽ chọn ra các món hàng. Sau khi thanh toán, khách sẽ nhận hàng đựng trong một chiếc ngăn kéo to bằng kim loại. Vài năm trước đây, khi khu này xuống cấp, cư dân của cộng đồng này (bao gồm cả các thành viên băng nhóm gangster) đã đề ra luật bất thành văn bảo vệ cái cửa hàng nhỏ này, trong suốt lịch sử hai mươi ba năm hoạt động cửa hàng này chưa từng bị cướp. Nhưng thế không có nghĩa là ông chủ sẽ thoải mái mở cửa tiếp đón ai. Bất kỳ ai cũng không tiếp. Kể cả cảnh sát.

Chính vì thế Nash bối rối khi địa chỉ Bishop trao cho anh, 423 McCormick, lại chính là cửa hàng đó. Các ngọn đèn đều bật sáng, rất có khả năng ông ta mở cửa hàng đến chín giờ, nhưng không ai đứng ở góc

quầy và Nash cũng chẳng thấy ai đang di chuyển sau tấm kính dày đó. Vươn tay vào ngăn để găng tay, Nash ấn nút hơi mạnh khiến các cuộn băng ghi âm dài tám quãng rớt xuống sàn. “Chết tiệt.” Rồi anh sẽ phải sửa lại nó. Phía sau ngăn để găng tay, được ghim chặt vào lớp nhựa bằng các ốc vít rất khỏe, là một bao súng bằng da đựng khẩu súng ngắn ổ xoay cỡ nòng 38. Anh lấy súng ra, kiểm tra ổ đạn rồi nhét vào dưới thắt lưng chỗ hõm lưng đằng sau. Anh còn mang theo cả khẩu Beretta công vụ trong bao súng ngắn đeo vai và một khẩu Kel-Tec P-3AT trong bao súng ở cổ chân. Anh không biết điều gì sẽ xảy ra vào những phút tới, và nếu trên ghế sau có sẵn thanh kiếm Katana, hẳn anh cũng sẽ chộp lấy nó. Dưới chiếc áo khoác to kềnh càng, anh có mặc áo vest chống đạn. Anh đã mặc lại nó tại tòa nhà FBI - anh không muốn bất kỳ ai thấy mình mặc áo chống đạn ở đây.

Anh đặt phù hiệu CẢNH SÁT lên trên hộp số, suy nghĩ một giây, rồi quẳng nó xuống sàn cùng các cuộn băng tám quãng. Đây không phải là nơi bạn muốn quảng cáo nghề nghiệp cảnh sát làm gì. Có lẽ vào lúc này ai đấy đã nhận ra anh là cảnh sát rồi cũng nên. Vẫn chẳng nhìn thấy ma nào nhưng anh cảm thấy những ánh mắt đổ dồn vào mình - từ trên và dưới con phố cả từ đằng sau. Anh chắc chắn mình đang bị theo dõi. Không cần biết những ánh mắt này của Bishop hay của người địa phương đang nhìn ra ngoài vì mối bận tâm riêng hay mối bận tâm của bạn bè họ thì anh vẫn cứ bị theo dõi.

Hít một hơi sâu, Nash đóng cửa xe lại rồi bước lên vỉa hè lạo xạo buốt lạnh. Anh đóng cửa xe nhưng chẳng buồn khóa. Cửa bên ghế hành khách chẳng hề khóa và trong một khu phố như thế này, tốt nhất là nên để người ta nhìn thấy rõ ràng nội thất bên trong. Bằng không bạn sẽ thấy mình phải đi sắm cửa kính xe mới.

Trong khi ở các con phố khác, những xe xúc tuyết đang làm khá tốt việc của mình, thì các vỉa hè ở đây là một câu chuyện khác. Ở vài chỗ tuyết đen ngòm cao đến ba hoặc bốn feet. Ngay trước những cửa hàng bị bỏ hoang, mấy đống tuyết còn cao hơn nữa. Chẳng có ai phủ muối vỉa hè thế nên Nash phải thận trọng lê từng bước, tránh những tảng băng, trong khi ngọn gió quần thảo quanh anh với tiếng u u rợn người.

Khi tới được ô cửa sổ cửa hàng tiện lợi, anh để ý tòa nhà này không có biển tên cửa hàng, anh đưa tay gõ lên mặt kính, áp mặt vào gần hơn nữa rồi nhìn vào bên trong. Anh nhận ra một người đàn ông có thể là chủ nhà ngồi trong chiếc ghế gấp, tại bàn làm việc phía bên trái ô cửa sổ đọc tờ tạp chí Chicago Examiner. Ông ta ngước mắt lên nhìn Nash rồi lại cúi xuống tiếp tục đọc báo.

“Khỉ thật!” Nash càu nhàu, lại gõ tiếp.

Không thèm ngước mắt lên, chủ nhà nhấn một nút trên cái micro to đùng bên cạnh. “Nếu cậu muốn được phục vụ, hãy dùng hệ thống điện thoại nội bộ.” Nói rồi ông ta quay lại với tờ báo, lật sang trang mới.

Nash vừa định trả lời nhưng thấy không cần thiết, bèn tìm quanh ô cửa sổ cho đến khi thấy nút hệ thống điện thoại nội bộ gắn vào cái loa nhôm bên tay trái. Anh nhấn vào cái nút bằng ngón tay đi găng rồi nói: “Tôi đã tới…”

Giọng anh nhỏ dần vì anh không rõ nên nói cái gì.

Tôi đến đấy để gặp Anson Bishop.

Anh Anson có nhà không?

Anh Anson có thể ra ngoài chơi không?

Nhưng ngươi đàn ông kia dường như biết rõ lý do vì sao anh đến đây, Nash chẳng cần phải nói thêm gì nữa. Chiếc ngăn kéo bằng bạc dưới ô cửa

sổ bỗng bật mở - bên trong là chiếc đèn pin và hai cục pin cỡ D. “Anh ta nói cậu có thể mang theo toàn bộ chỗ súng của mình nhưng cậu sẽ cần đèn pin.”

Thò tay vào trong ngăn kéo, Nash lấy cái đèn pin to đùng ra rồi vụng về mở nắp phía dưới cùng, tháo nó ra lắp pin vào rồi đậy nắp lại. Đèn này không dùng bóng LED mà dùng bóng đời cũ hơn. Nhưng nó vẫn sáng.

“Sáu đô năm mươi tám xu.” Chủ cửa hàng nói.

“Gì cơ?”

“Giá đèn và pin. Sáu đô năm mươi tám xu.”

“Bishop ở đâu?”

Người đàn ông rung rung cái ngăn kéo. “Sáu đô năm mươi tám xu.”

Thọc tay vào túi, Nash lôi ra một tờ mười đô nhét vào trong ngăn kéo.

Chủ cửa hàng kéo ngăn kéo về phía mình, lấy tờ mười đô ra bỏ tọt vào túi, rồi ngồi lại xuống ghế xem báo.

“Tiền thừa của tôi đâu?”

“Thuế tu bổ cảnh quan khu phố.” Ông ta đáp, chẳng buồn ngước mắt lên.

Nash cũng chẳng muốn tranh cãi nữa, ngoài này lạnh thấy mồ.

“Chỉ cần cho tôi biết tìm Bishop ở đâu.”

Chủ cửa hàng thở dài, bỏ tờ báo xuống, một ngón tay xương xẩu vươn ra. “Anh ta ở số 426 bên kia đường. Cậu không đi một mình, tôi sẽ nói là số 430.”

“Tôi đi một mình.”

“Thế nên tôi mới nói là 426. Cậu chậm hiểu thế nhỉ? Tôi thấy cậu đi một mình rồi. Giờ thì biến đi. Cảnh sát gì mà đần thế.”

Lần này khi chủ cửa hàng giơ tờ báo lên, ông ta có chủ ý lảng tránh ánh mắt của Nash. Một bức tường mực in và chữ cái không thể xuyên qua.

Nash quay lưng đi, suýt ngã chúi xuống tảng băng, nhưng anh vẫn cố đứng thẳng nhờ nắm chặt bức tường gạch bằng bàn tay còn rảnh. Số nhà 426 bên kia phố không khó tìm. Một tòa chung cư ba tầng xây bằng gạch đỏ với những chấn song đen ngòm nặng trịch trên các cửa sổ tầng một, phần còn lại làm bằng gỗ dán. Ai đó đã sơn hình dương vật màu vàng trên cánh cửa ra vào màu xanh lá cùng dòng chữ “CaliCom ‘16” mà Nash chả hiểu gì.

“426 McCormick.” Anh nói thành tiếng, ngước nhìn lên tòa nhà. “Một nơi tuyệt vời để chết như bất kỳ nơi nào.”

Nhìn qua lại hai đầu đường một hồi trước khi lao vội qua ngã tư, tuy nhiên thứ duy nhất anh nhìn ra là cái khung ngoài đã cháy đen của một chiếc xe tải cũ bị tuyết lấp một nửa.

CHƯƠNG 17

Nhật ký

"Quay sang trái và bĩu môi hờn dỗi chút đi." Paul Upchurch nói từ sau cái máy ảnh.

Thay vào đó tôi thè lưỡi về phía anh ấy.

Cha tôi đã dặn tôi bất cứ giá nào cũng không được chụp ảnh. Các bức ảnh sẽ tạo ra hồ sơ, tài liệu, bằng chứng, các mốc thời gian. Tất cả những điều này có thể tái xuất hiện vào bất kỳ thời điểm nào và trở thành vấn đề khó giải quyết. "Con đi lại khắp thế giới này như một hồn ma, Champ ạ. Càng ít người trông thấy con, con càng trở nên tự do. Chỉ có kẻ đã chết mới biết đến tự do thật sự."

Thế nhưng chúng tôi đang ở đây. Đứng trong phòng khách riêng ở nhà Finicky. Tôi đứng tựa lưng vào tường, Paul đang giơ lên cái máy ảnh 35mm nhìn còn đắt tiền hơn cả mấy con xe.

"Chụp làm gì thế? "

"Bức tường hổ thẹn trên cầu thang." Paul chỉnh chỉnh cái gì đó trên máy ảnh, anh ấy quỳ một gối xuống rồi lại nhìn qua ống kính. "Finicky thường yêu cầu chụp ảnh vào ngày đầu tiên tới đây, còn mày đã ở đây gần một tuần rồi."

Chiếc máy ảnh kêu tách một cái. Ánh flash sáng lóa để lại những chấm trắng trôi bồng bềnh khắp phòng.

"Hôm nay em đã thấy viên thanh tra cảnh sát đó. Người đã mang em tới đây." Tôi không kể cho Paul biết mình đã trông thấy Tegan, điều ấy sẽ dẫn đến buổi thẩm vấn dài hai tiếng đồng hồ và tôi không sẵn sàng trải qua khoảng thời gian ấy vào hôm nay. Tôi có những kế hoạch của mình.

"Welderman á?"

"Đúng, Welderman."

"Câu trả lời đúng phải là "ờ". Thi thoảng mày ăn nói cứ như ông già ấy. Tao nghĩ ngày hôm nay mày nên tập cách nói từ "đếch" ít nhất ba lần xem nào."

Máy ảnh lại kêu tách. Ánh đèn flash lại sáng.

"Quay sang phải."

Dù là từ "ờ" hay từ "đếch" tôi đều chẳng thể thốt ra một cách nhẹ nhàng mà không phải cố gắng. Cha đã giải thích với tôi về sự hòa nhập, và tôi cho rằng mình có thể hòa nhập bằng cách cố gắng cải thiện điều này, nhưng sẽ cần rất nhiều nỗ lực. Tôi luôn gặp khó khăn với ngôn ngữ không chính thống…

Paul lại chỉnh máy ảnh lần nữa. "Welderman chỉ là tay sai thôi, nhưng lão tới đây khá nhiều lần. Cũng như đồng đội của lão, Stocks. Chúng là bạn bè với mụ Finicky, thi thoảng chúng cho bọn con gái đi nhờ xe vào thành phố. Bọn con trai cũng thế, nhưng phần nhiều là con gái."

"Lão có mùi như quả bưởi nẫu ấy, nhưng thà thế còn hơn phải đi bộ."

Câu này là của Kristina.

Ngước mắt lên, tôi thấy nó đang đứng trên ngưỡng cửa uốn cong của phòng khách. Nó chẳng mặc gì ngoài bộ bikini màu trắng mỏng tí với chiếc khăn tắm quàng qua vai.

"Mùi bưởi và Sáp Khử Mùi." Tegan nói, bước lên sau lưng nó trong bộ bikini hai mảnh màu đen. Cả hai đều buộc tóc thành đuôi ngựa sau đầu.

Trông thấy chúng, mặt tôi đỏ như gấc chín, cắm mặt nhìn xuống đất.

Khi Paul quay đầu lại, miệng anh ấy há hốc. "Tao nghĩ nên yêu cả hai bọn mày." Không thèm nhìn qua kính ngắm, nó lấy máy chụp liên cho hai con bé mấy tấm một lúc. Hai đứa nhanh chóng chuyển sang trạng thái người mẫu, tựa lưng vào nhau và mỉm cười nhìn thẳng vào máy ảnh. Nghiêng đầu sang bên nọ bên kia. Rất chuyên nghiệp.

"Hai em quá giỏi." Paul nói với chúng. Anh ấy chỉ tay về phía tôi. "Đội trưởng Nghiêm túc đang e thẹn kìa."

"Lúc này thôi." Tegan cười toét. "Sáng nay nó có thế đâu."

Con bé băng ngang phòng, kéo Kristina theo.

Khi chúng đến chỗ tôi, Tegan buông rơi khăn tắm xuống sàn, quàng tay ôm eo tôi. Con bé ngả người vào gần hơn thì thầm vào tai tôi. "Lúc nãy không hề e thẹn chút nào đúng không Anson?"

Kristina bước sang phía bên kia người tôi, áp sát cơ thể nửa trần truồng của nó vào người tôi.

Hai cánh tay tôi buông thõng vụng về hai bên sườn. Tôi chẳng biết phải đặt chúng vào đâu. Khi những ngón tay tôi chạm vào hông của Kristina, chúng uốn cong lại.

Paul chụp thêm tấm nữa.

Người hai con bé tỏa ra mùi hương như hoa dại và mùi phấn rôm trẻ em. Chúng áp sát hơn nữa vào người tôi. Hai tấm thân rất ấm áp.

"Mặt mày như quả cà chua chín ấy." Paul thật tử tế khi nói ra điều ấy, nhưng chỉ khiến hai má tôi càng đỏ rần hơn nữa.

Tegan cười khúc khích. Con bé rướn người sang, vỗ vai Kristina rồi chỉ xuống bụng dưới của tôi.

"Ồ, sao nhanh quá vậy." Kristina nói kèm tiếng cười nhẹ.

"Tao bảo rồi mà." Tegan cười ngoác miệng. Con bé nghiêng đầu về phía lối ra vào phòng khách. "Libby ơi, muốn xem Anson dựng cột buồm không? Tao nghĩ nó muốn mày ra xem đấy!"

Tôi giơ cả hai tay che phía trước quần jeans khiến cả hai con bé lại cười rúc rích, càng chà xát gần nữa vào người tôi.

"Libby, vào trong này đi! Nhanh lên!"

Tôi trông thấy cái bóng của nàng, chỉ một thoáng thôi, in lên bức tường tiền sảnh ngoài phòng khách. Nhưng nàng không bước vào phòng.

"Tao nghĩ tao sẽ về phòng đây." Một giọng mỏng manh cất lên. Tôi chưa bao giờ nghe nàng nói, nhưng cao độ trong giọng nàng, sự biến điệu ấy, nghe như thể đã hiện diện suốt cả cuộc đời tôi.

Tegan trợn tròn mắt lao như bay về phía tiền sảnh. "Tự nhốt mình trong phòng sẽ là điều cuối cùng mày cần phải làm. Vào đây chơi với bọn tao cho vui. Trông mày trắng nhợt như xác ướp thế."

Nếu bị kẹp giữa hai con bé đã khiến tôi đủ ngượng chín người, thì đứng đó một mình cùng Kristina càng khiến tôi thấy lạ lùng hơn nữa.

Paul có vẻ chẳng thèm quan tâm. Anh ấy lại chụp thêm pô nữa.

Không ai trong chúng tôi nghe thấy cô Finicky bước vào từ phòng ăn chính. Có lẽ vì bà ta đang ở trong bếp. "Anson, mày nên cởi áo sơ mi ra đi. Trông hai đứa bay thật là thiếu cân đối - Kristina nó mặc chiếc áo tắm đáng yêu phô diễn hết mọi đường cong cơ thể thế kia, thế mà mày ăn mặc cứ như đi nhà thờ ấy." Bà ta quay sang Paul. "Nếu những thứ rõ mồn một

thế này mà mày còn không nhìn ra, mày sẽ không thể nào trở thành nhiếp ảnh gia giỏi được.”

“Vâng, thưa mẹ.” Paul nói.

Cô Finicky quay sang tôi. “Thế nào?”

Khi tôi đứng bất động, Kristina bắt đầu cởi cúc áo sơ mi của tôi. “Để con ạ.” Giọng con bé không còn mang vẻ trêu đùa nữa. Trong một lúc, tôi nghĩ nó có vẻ gì đó như sợ hãi.

CHƯƠNG 18

Nash

Ngày 5 - 9:20 sáng

Nash suýt ngã dập mông vì các bậc cầu thang trơn tuột. Lên đến đầu cầu thang, anh thấy cánh cửa ra vào màu xanh có vẽ cái dương vật to màu vàng đã bị ai đó dùng chân đá lên. Lớp gỗ dọc khung cửa vỡ tan ra từng mảnh, then cửa đã bung ra. Trông như thể nó bị thế đã khá lâu rồi. Anh đẩy nhẹ cánh cửa, nó mở vào trong dẫn vào một tiền sảnh tối tăm toàn giấy dán tường hình cây cỏ đã bị bong ra gần hết. Anh bật đèn pin chiếu sáng khắp nơi trong phòng. Trên mặt sàn bằng gỗ cứng nham nhở và phai màu có mấy tấm ván sàn bị mất, làm lộ ra những cái dầm đỡ sàn rỗng và mấy cái hố dẫn xuống tầng hầm. Chùm sáng màu vàng của chiếc đèn pin chiếu sâu xuống mấy cái hố, nhưng chẳng soi rọi được cái gì bên dưới. Anh chỉ thấy được tiền sảnh sâu khoảng ba mét trước khi ánh sáng mờ dần.

"Bishop à? Tôi vào đây."

Anh thận trọng bước lên phía trước, tự hỏi cái sàn này vững chắc đến đâu. Anh cũng không hẳn nhỏ nhắn gì cho lắm. Ở lần kiểm tra gần đây nhất, cân nặng của anh gần một trăm ký, mà đó là trước khi anh nai nịt đầy đủ trang phục và đồ nghề mùa đông để sống sót khi đi bộ ở Bắc Cực. Anh rút ra khẩu Beretta. "Tôi có vũ khí và tôi sẽ bắn anh nếu anh làm điều gì đó ngu ngốc."

Câu trả lời duy nhất vẳng đến cùng cơn gió, đang hú lên qua một ô cửa sổ mở ở đâu đó trong tòa nhà. Một mảnh giấy dán tường bị bóc ra bên cạnh anh kêu lạo xạo, nhắc Nash nhớ đến con sâu bướm dính chặt vào tường, đang cố gắng vùng thoát ra. "Cậu đang ở chỗ quái nào thế?"

"Có đi một mình không đấy?"

Giọng của Bishop khiến anh giật mình, một điều anh sẽ không bao giờ thừa nhận. Với bất kỳ ai cũng không. Trong âm sắc giọng nói ấy ẩn chứa điều gì đó. Hắn chưa từng la hét, chưa từng to tiếng, thế nhưng giọng nói của hắn dường như vẳng đến từ khắp mọi hướng. Từ ngay trên đầu cũng như vọng đến từ đằng sau. Trên và dưới. Giọng nói ấy từ từ dâng lên trước mặt bạn y hệt như con rắn. Bạn nhìn xuống hai chân mình và nó ở ngay đó, thu mình lại và chuẩn bị nhảy xổ vào bạn.

"Cậu nói là đến một mình, thế nên tôi đến một mình. Tôi không cần cả một đội quân đến để găm một viên đạn vào trán cậu." Nash bước sâu hơn nữa vào tiền sảnh, kiểm tra từng phòng khi anh bước đi bằng đèn pin - một phòng khách cũ, một phòng ăn, một phòng tắm xập xệ. "Tại sao chúng ta không thể gặp nhau tại một quán Starbucks hay đại loại vậy?"

"Trong cái quán ấy có gì vui vậy?"

Những tấm ván sàn sau lưng anh kêu cót két, Nash quay phắt người lại, súng giơ ra phía trước và theo sát đằng sau là đèn pin. Chẳng thấy ai cả.

"Bị giật mình à?"

"Cậu đang ở đâu?"

"Bước thêm vài bước lên tầng hai." Bishop đáp và chắc chắn lần này giọng hắn vẳng xuống từ trên đầu.

Nash chiếu chùm sáng đèn pin lên trần nhà và anh nghĩ mình đã thấy ai đó đang ngắm nhìn mình qua một trong mấy cái hố. “Nếu tôi bị ngã xuống do lỗi của cậu, tôi sẽ kiện, hệ thống chăm sóc sức khỏe của Sở chán chết.”

“Tôi nhớ rồi.” Bishop nói, giọng hắn lần này bị nghẹt nhiều hơn. Xa xôi hơn. “Bước chậm thôi, đi sát hơn vào tường ấy, anh sẽ ổn thôi.”

Nash dừng chân ở cầu thang. Nó chạy sát tường bên tay trái, những mặt bậc cầu thang bằng gỗ phía trên chìm trong bóng tối. “Tại sao tôi lại phải đến đây?” Anh thăm dò lan can, nhưng với tay phải cầm súng và tay trái cầm đèn pin, anh sẽ phải quăng đi một trong hai nếu muốn bám vào lan can - chuyện đó sẽ không xảy ra. Anh đặt chân lên bậc thang đầu tiên và cảm thấy nó võng xuống dưới sức nặng của mình. Anh tựa sát hơn vào một bên tường rồi bước tiếp chân kia lên. Nó vẫn vững vàng. Anh bước lên bậc tiếp theo.

“Anh đang làm rất đúng đấy, Nash.”

“Mẹ kiếp cậu.”

“Thù địch thế.”

Bước tiếp theo tiếng lạo xạo vang lên dưới chân, Nash nghĩ chắc chắn bậc cầu thang gãy mất rồi, nhưng lớp gỗ vẫn nguyên vẹn. Bốn bậc cuối cùng anh bước nhanh hơn một chút và thấy mình đang đứng ngay ngoài một tiền sảnh. Ba cánh cửa đóng im ỉm, hai cánh khác đang mở, một cánh cửa đang bị mất.

“Tôi nên đi đâu đây hả đầu đất?” Anh quét đèn pin lên xuống khắp tiền sảnh, chiếu vào từng cánh cửa nhưng chẳng thấy gì.

“Chúng ta sẽ chẳng bao giờ là bạn bè nếu anh nói năng với tôi kiểu ấy. Bạn bè phải tôn trọng nhau.”

"Bước ra ngoài này đi." Nash đáp. "Cho tôi nhìn rõ cậu đi. Tôi ghét phải bắn cậu lắm. Tốt nhất là hãy để tôi sớm giải thoát cho cậu khỏi nỗi đau khổ. Tôi bắn trúng bụng cậu hay vào chỗ nào đấy, cậu có thể ở đây chảy máu mất mấy ngày. Thật là khủng khiếp."

"Tôi chắc chắn anh hẳn sẽ héo hon vì lo lắng và thương tiếc. Phòng cuối cùng, phòng không có cửa ấy."

Nash đi theo giọng nói của Bishop, bước lên phía trước. Anh chĩa súng về phía căn phòng cuối cùng trong khi quét đèn pin khắp các căn phòng khác khi đi qua.

"Tại sao cậu không bước ra ngoài này?"

"Tôi không muốn anh có tầm nhìn rõ để bắn tôi đâu. Tôi khá chắc chắn anh sẽ làm thế."

"Cậu hiểu đúng đấy." Nash đáp kèm hơi thở.

Anh cân nhắc mở ba cánh cửa đóng kín nhưng nghĩ lại thôi. Anh biết Bishop ở đâu; tiếng vọng lạ lùng dưới nhà đã không còn. Cứ hễ khi nào Bishop cất tiếng, giọng của hắn rõ ràng vọng ra từ căn phòng cuối cùng phía cuối hành lang. Khi đến gần ô cửa mở, bàn tay anh siết chặt khẩu súng. "Tôi vào đây, Bishop. Đừng cố làm điều gì ngu ngốc đấy."

"Tôi sẽ không dám làm thế đâu."

Căn phòng cuối cùng là một phòng ngủ lớn không có đồ nội thất, với một cửa sổ bị bịt kín trên bức tường phía xa và một nhà vệ sinh phía sau cánh cửa chớp hai lớp bên trái. Giống như phần còn lại của căn nhà này, lớp giấy dán tường bị bong khỏi tấm vữa thạch cao nứt nẻ, làm lộ ra hết lớp khung sắt bên dưới. Ngay giữa phòng là chiếc quạt trần chỉ treo trên một sợi dây, chỉ một sự kích thích dù nhỏ nhất cũng có thể khiến nó đổ sụp.

Gần ô cửa sổ đóng kín, đang quỳ trên sàn lưng quay ra cửa, đôi bàn tay chụm vào nhau và đầu cúi thấp như thể đang cầu nguyện, chính là Anson Bishop.

Nash chĩa súng vào phía sau đầu người đàn ông.

“Đừng có nhúc nhích!”

CHƯƠNG 19

Clair

Ngày 5 - 9:20 sáng

Tầng hầm Bệnh viện John H. Stroger, Jr. rất to lớn. Ngoài ra, đây cũng là nơi mọi thứ bị vứt bỏ lung tung bừa bãi. Bao nhiêu năm những trang thiết bị y tế bỏ đi lấp đầy hết tất cả mọi không gian còn trống - những chiếc cáng, giường bệnh, giá treo ống dịch truyền, xe lăn - còn có cả những cái thùng. Rõ ràng vào thời điểm nào đó ai đấy đã cố gắng sắp xếp mọi thứ ngăn nắp nhưng cũng đã lâu quá rồi. Cho dù các căn phòng được dán nhãn, nhưng giờ các tấm biển này chẳng còn giá trị gì ngoài những gợi ý lịch sự. Nếu nhân viên cần vứt đi cái gì đó, họ sẽ vứt chúng ở bất kỳ đâu thấy phù hợp rồi quên luôn. Không gian duy nhất họ thấy tương đối ngăn nắp là phòng Điều hòa Không khí, chính tại đây Clair đã tìm thấy Ernest Skow. Người đàn ông da đen ở tuổi sáu mươi mặc bộ bảo hộ lao động bẩn thỉu ngồi trên một thùng sữa, đang cố gắng ăn chiếc bánh sandwich cho bữa sáng thì cô, Stout, cùng ba nhân viên bảo vệ khác được Stout đề nghị giúp đỡ trong cuộc tìm kiếm, ra khỏi thang máy.

"Ernest, hãy gọi tôi là Ernest." Ông ta đề nghị, giải quyết xong chiếc bánh, ông ta gạt hết vụn bánh dính hai bên mép. "Giờ thì ở đây có gì liên quan tới đường hầm thế?"

Clair đáp: "Những đường hầm vận chuyển rượu lậu. Hầu như chúng chạy ngầm khắp thành phố này. Rất nhiều tòa nhà cổ hơn thế này, thậm chí

cả nhiều tòa nhà mới xây đều có thể được đột nhập vào từ đường hầm.”

Ernest gãi gãi chòm râu mọc trên cằm. “Tôi đã làm việc dưới này hơn hai thập niên mà chẳng bao giờ để ý mấy cái đường hầm.”

“Ông hiểu rõ về tầng hầm này đến mức nào?” Stout hỏi.

Người đàn ông nghiêng đầu. “Tôi hiểu về trang thiết bị và phần cứng mình bảo dưỡng. Còn những cái khác tôi không biết. Không phải việc của tôi.”

“Ông có biết các đường dây điện thoại đi vào tòa nhà ở đâu không? Công ty điện thoại đã thuê vài đường hầm trong số này để lắp thiết bị.” Clair nói.

Đôi mắt ông ta nhìn lên trần nhà, và ông ta lại đưa tay gãi cằm. “Tôi tin rằng chúng đi vào từ bức tường phía tây. Có một dãy thang máy khác đằng đó, tôi nghe thấy mấy cha kỹ thuật cứ thi thoảng lại làm việc quanh chỗ tầng hầm đó. Họ không đi đến chỗ này mấy. Chắc phải ở đằng kia.”

“Cho chúng tôi xem đi.”

Khi Ernest dẫn họ qua mê cung trang thiết bị bỏ đi, đôi mắt Clair không ngừng nhìn xuống những chiếc băng ca - mấy cái đứng một mình, mấy cái được sử dụng để vận chuyển trang thiết bị cũ, những cái thùng, và vẫn đang oằn xuống vì sức nặng, vài cái thì đã bị hư hỏng vứt vung vãi khắp nơi. Dù số lượng băng ca là khá nhiều, nhưng Clair vẫn tự hỏi phải chăng đây là nơi Bishop đến tìm băng ca cho Emory và Gunther Herbert. Cả hai đều bị cột chặt vào băng ca và chắc chắn bạn không thể mua thứ này tại cửa hàng Walmart địa phương.

Emest chỉ tay lên trần nhà. “Các đường dây điện thoại kia kìa, mấy sợi màu xám ấy. Còn màu xanh là dây mạng.”

Có đến hơn hai mươi sợi cáp dày, bó chặt vào nhau bằng các sợi dây buộc cáp, gắn cố định vào trần nhà bê tông bằng các giá đỡ. Mọi con mắt đều hướng lên trần nhà khi họ theo dõi một chùm dây chạy ngày càng sâu vào tầng hầm. Khi cuối cùng họ cũng tới được bức tường bên ngoài, các sợi dây cáp biến mất vào cái lỗ tròn đường kính bốn phân trong móng bê tông được bịt kín bằng vòng đệm cao su.

Không có đường hầm. Không thấy khe hở nào hết.

“Chết tiệt.” Clair lẩm bẩm, đôi mắt cô hết nhìn lên lại nhìn xuống bức tường. “Tôi đã chắc rằng…”

Stout rẽ trái chỗ bức tường và tiếp tục đi theo nó, bàn tay ông ta chậm rãi ép mạnh vào lớp bê tông như thể một lối đi bí mật nào đó sẽ tự nó lộ ra, nếu lần ra được cái cần gạt bị che giấu.

Clair nhìn trừng trừng bức tường bê tông mịn màng.

“Nơi này được xây từ bao lâu rồi?”

Ernest đáp luôn. “Từ 1912. Đó là những gì tôi biết.”

“Các đường hầm được khởi công khoảng năm 1899.” Clair đáp. “Việc chúng sử dụng các đường hầm ở đây là hợp lý. Lớp bê tông này trông có vẻ mới. Tôi tự hỏi có phải chúng đã che đậy không.”

“Lớp móng đã được gia cố lại hồi những năm 80. Toàn bộ cấu trúc cũ đã không còn như lúc mới đầu. Tôi cho rằng trong quá trình đó có thể họ đã lấp kín lại.”

Chuông điện thoại của Clair vang lên - là Kloz.

Cô nhấn nút trả lời rồi áp điện thoại vào tai. “A lô?”

“Paul Upchurch tỉnh rồi.”

Một bên lông mày cô nhíu lại. “Cái gì? Họ đã bảo rằng gã không…”

“Gã đang nói chuyện.” Klozowski ngắt lời. “Cô cần phải lên đó ngay.”

CHƯƠNG 20

Nhật ký

"Bé mồm thôi!" Paul nói với tôi cho dù tôi chẳng nói gì và âm lượng giọng nói của chính anh ấy thì vang lên rõ mồn một.

Chúng tôi đang bò qua mặt cỏ cao phía sau nhà, cách kho thóc nửa đoạn nữa.

"Tao nghĩ tao thấy chúng nó rồi." Anh ấy nói, ngẩng đầu lên vừa đủ cao để nhìn qua cánh đồng. "Cách khoảng mười lăm mét phía trước kho thóc."

Tôi cũng ngẩng đầu lên, anh ấy túm chặt vai tôi và dúi đầu tôi xuống. "Chúng nó thấy mày mất!"

Tôi nhăn nhó với anh ấy. "Chắc anh thì không đấy?"

"Không, tao rất kín đáo. Tao giống như một bóng ma ninja. Thực tế là vô hình. Chẳng ai trông thấy tao hết trừ phi tao muốn thế."

Lũ con gái đã rời khỏi phòng khách riêng vào lúc cô Finicky quay lưng đi - chúng chạy ào xuống tiền sảnh và ra ngoài bằng cửa sau. Libby không hề quay vào phòng mình, mà tôi thấy bóng nàng đang lẻn ra ngoài cùng hai đứa kia, tôi nghe thấy tiếng ba đôi chân rời khỏi ngôi nhà. Cô Finicky lấy lại máy ảnh của Paul rồi cũng đuổi nốt cả hai chúng tôi ra ngoài. Khi chúng tôi xuống đến chân cầu thang, anh ấy túm chặt cánh tay tôi, hất đầu về phía cửa trước.

Một lúc sau, chúng tôi đã ra ngoài sân, đi vòng ra sau nhà.

“Cứ đếm đến hai mươi mới bám theo. Tụi mình không nên bám theo quá sát.”

“Bám theo quá sát để làm gì cơ?”

Paul trợn tròn mắt. “Để theo dõi bọn nó. Rõ ràng bọn nó muốn tụi mình đi theo. Không thì bọn nó tạt vào phòng khách riêng ăn diện đẹp thế làm gì ? “

“Có thể là vì đang tiện đường đi ra ngoài?” Tôi gợi ý.

“Cứ có chuyện liên quan đến gái gú thời đại mới này sao mày tồ thế hả giời?”

Cô nghĩ rằng mình muốn cho cháu thấy.

Những lời của cô Carter chẳng hiểu từ đâu chợt nhảy ra trong óc tôi.

“Kristina rõ ràng đang muốn tán mày, còn Tegan không thể kiềm chế ham muốn sờ mó tao.” Paul nói. “Mày cần phải học cách nhận biết tín hiệu đi.”

“Tín hiệu á?”

“Lũ con gái đều gửi tín hiệu hết. Giống như pha vô tuyến dẫn hướng hay khúc hát nàng tiên cá. Mày có thực sự nghĩ bọn nó muốn tắm nắng không?” Anh ấy lắc đầu. “Không hề nhá. Bọn nó chỉ khỏa thân một nửa nằm ườn ra trên cỏ vì bọn nó muốn tụi mình ngắm.”

Đâu đấy gần đó, một con bé cười khúc khích.

Paul kéo tôi nằm sát hơn xuống đất. “Chết tiệt!”

Hai chúng tôi không đứa nào nói gì trong khoảng hai phút, thế rồi anh ấy chậm chạp ngẩng đầu lên lần nữa, vừa đủ nhìn qua đám cỏ.

“Có thấy chúng nó không?”

"Ừ ừ." Anh ấy khẽ đáp. "Phê lắm."

Anh ấy bò sấp thêm khoảng ba mét nữa và tôi bò theo. Khi dừng lại, tôi có thể nghe thấy bọn con gái đang nói chuyện nhưng không nghe ra được từ nào. Tôi dùng hai khuỷu tay làm trụ ngẩng đầu lên, thế rồi tôi trông thấy chúng. Tegan ở gần nhất, đang nằm sấp trên chiếc khăn tắm, mặt ngoảnh sang chỗ khác. Kristina cũng nằm sấp cạnh con bé. Hai đầu gối nó uốn cong, đôi chân trần gập lại sau lưng, đang vô thức lắc lư. Libby cũng có mặt ở đó, đang nằm trước mặt hai đứa kia. Tôi không thể nhìn thấy nàng, mà chỉ thấy đôi chân.

"Em muốn vòng sang phía bên kia." Tôi nói.

"Tại sao? Tegan nó ở ngay đó và... ôi trời ạ..."

Tegan vươn tay ra đằng sau lưng tháo mảnh bikini phía trên. "Cậu thoa cho tớ ít kem dưỡng da được không?"

Chúng tôi bò sát lại gần để nghe tiếng con bé.

Kristina ngồi dậy tay cầm lọ dưỡng da, đổ một ít lên lưng Tegan rồi bắt đầu thoa. "Một chút thôi nhé." Kristina nói. "Họ nói họ muốn tụi mình xóa hết mấy vết khác màu."

"Tớ không muốn bị bỏng đâu."

"Bọn mình chỉ phơi một lát thôi mà." Kristina nói. "Phải làm mất cả những vết này nữa này." Nó cởi luôn dãy nịt mảnh trên hai mông Tegan, chúng tuột ra. Thật đơn giản.

Bên cạnh tôi, Paul thở hổn hển. Có thể tôi cũng thế.

"Không lâu hơn ba mươi phút đâu." Tegan nói. "Tớ không thể để mình trông như con tôm hùm được."

Kristina quay người lại, đối diện Libby. "Chả hiểu loại kem dưỡng da này có hiệu quả với mấy vết bầm tím hay sẽ làm chúng tệ hơn nữa."

"Tớ không nghĩ nó có hại đâu." Tegan nói. "Chúng sẽ mờ dần đi. Đang mờ dần rồi còn gì. Tớ nghĩ chúng ta có thể giấu bằng ít kem nền nếu cần."

"Có thể một ít kem dưỡng da cũng được đấy."

Giọng này không phải của Tegan cũng như của Kristina, mà là Libby.

"Cứ cẩn thận với cái vết trên lưng tớ đấy, vẫn còn đau kinh lên được."

CHƯƠNG 21

Nash

Ngày 5 - 9:25 sáng

Đang quỳ gối, mặt không nhìn Nash mà hướng về phía ô cửa sổ bị bịt kín, chính là Anson Bishop. Hắn không quay người lại khi Nash bước vào phòng, hắn hoàn toàn bất động. Cơ thể hắn tĩnh tại như xác chết, tạo dáng giống y hệt như các xác chết được phát hiện mờ sáng hôm nay.

“Làm ơn bảo tao rằng ba cái hộp màu trắng nằm dưới đất trước mặt đang chứa các phần cơ thể của mày đi.” Nash nói khi anh bước đến gần hơn, họng súng chĩa thẳng vào người đàn ông kia.”

Bishop không đáp.

Chùm sáng đèn pin của Nash hắt cái bóng của Bishop trải dài khắp phòng, cả trên bức tường phía xa, một sinh vật với những đường nét dài sắc nhọn.

Sàn nhà kêu kẽo kẹt dưới trọng lượng của Nash. Anh thận trọng bước vòng quanh Bishop. Đôi mắt Bishop nhắm nghiền. “Sam thế nào rồi? Tôi lo lắng cho anh ta.”

“Mày có mang vũ khí không đấy?”

“Không có.”

Bishop chỉ mặc một áo len chui đầu xám, quần jeans và đi giày leo núi. Một chiếc áo khoác dày, khăn quàng cổ và mũ cuộn lại thành đống nằm trên sàn ở góc xa căn phòng. Không có đồ nội thất. Nash lấy mũi giày khẽ nâng

gấu áo len chui đầu sau lưng Bishop lên. Không có súng. “Giơ hai tay ra sau đầu.”

Bishop làm theo.

“Đan các ngón tay vào nhau.”

Bishop làm theo.

Đó là lúc Nash nhận ra tấm biển.

Tựa vào lồng ngực Bishop, giống với thứ được tìm thấy trên xác chết ở nghĩa trang, là một tấm biển bằng bìa các tông. Khác chăng là trên tấm biển này không viết dòng chữ “Cha hãy tha thứ cho con” mà là “Tôi đầu hàng”.

“Phần virus còn lại đâu?” Nash hỏi.

Đôi mắt Bishop vẫn nhắm nghiền. “Virus nào cơ?”

Nash ép mạnh nòng súng của anh vào thái dương Bishop, găm phần kim loại vào làn da hắn. “Sam là người kiên nhẫn, nhưng tao thì không. Tao chẳng có vấn đề quái gì khi kết liễu mày ở ngay đây và nói cho mọi người rằng khi tao tìm được thì mày đã chết rồi. Mày nghĩ có ai quan tâm đến mày không? Thành phố này có lẽ sẽ tổ chức một lễ diễu hành. Tao có một bệnh viện đầy người ốm. Tao sẽ hỏi mày lần cuối cùng, phần virus còn lại đâu?”

Bishop liếm môi. “Bệnh viện lúc nào chẳng đầy người ốm, đúng không?”

Nash đá hắn ta.

Anh co chân lại rồi tung cú đá trời giáng vào thẳng ngực Bishop trước khi kịp nhận ra là mình làm vậy. Cảm giác thật sung sướng. “Mày nghĩ gia đình của hai cô gái sáng hôm nay sẽ quan tâm nếu tao quẳng mày ra khỏi ô cửa sổ chết tiệt kia sao? Phần virus còn lại chó chết đó đâu?”

Lĩnh trọn cú đá Bishop gập người lại, nhưng bằng cách nào đó hắn vẫn cố gắng giữ hai bàn tay đan vào nhau sau đầu, và sau vài lần ho hen, hắn đã lấy lại được hơi thở và ngồi thẳng dậy. "Rõ ràng tôi đã tự nộp mình cho một thanh tra ở Sở Cảnh sát Chicago. Tôi không hề cố gắng tỏ ra thù địch. Không có hành động quá khích nào cả. Thế nhưng vị thanh tra này lại cảm thấy cần thiết phải dùng vũ lực với tôi, đe dọa mạng sống của tôi. Đó là lý do tại sao tôi mời các bạn đến đây, chứng kiến chuyện này. Để ghi chép lại cái cách mà tôi biết anh ta sẽ đối xử với tôi. Cái cách mà tôi *hẳn đã* bị đối xử ngay từ đầu. Sở Cảnh sát Chicago muốn dùng tôi làm con dê tế thần. Tất cả những gì họ đang cố gắng làm là tự bảo vệ mình. Người này, Thanh tra Brian Nash, là đồng sự của Sam Porter. Họ đã là bạn bè với nhau bao năm nay. Tôi không biết anh ta dính líu sâu đến mức nào, nhưng rõ ràng anh ta đã nhúng chàm, có thể cũng bẩn thỉu y như Porter. Tôi chẳng hề phạm phải bất kỳ tội danh nào hai kẻ này buộc cho tôi."

Gương mặt Nash đỏ rần khi anh nhìn hắn trừng trừng. "Mày đang nói chuyện với thằng quái nào đấy?"

Ngọn gió đang gào thét ngoài kia, ngôi nhà rên rỉ.

Lần đầu tiên Bishop mở mắt, hất đầu về phía góc phòng.

Nằm giữa đám bụi bẩn và rác rưởi trên mặt sàn bằng gỗ cứng bị bỏ hoang, vây khắp xung quanh là các mạng nhện và rác, là một chiếc máy ảnh GoPro mini. Ống kính nhỏ tí thò ra chĩa vào trong phòng, chiếu thẳng vào hai người họ.

Anh lấy gót giày giẫm nát chiếc máy ảnh trong tiếng rắc rắc khoái trá. Anh giậm mạnh chân nghiền nát chiếc máy ảnh, làm đi làm lại vài lần cho đến khi nó chỉ còn là một đống nát bấy.

Việc này dường như chẳng mảy may khiến Bishop bận tâm. Một nụ cười nở trên môi hắn. “Tôi không tin tưởng anh sẽ giao nộp tôi nguyên vẹn, thế nên tôi đã gọi cho Channel Seven trước khi gọi cho anh, chính là cô bạn Lizeth Loudon của anh đấy. Họ đã đặt máy quay. Họ đang ghi hình trực tiếp từ căn phòng kế bên. Anh đã hỏi tôi tại sao lại chọn tòa nhà này…” Bishop ngước mắt lên nhìn anh. “… Thì đây là lý do đấy.”

Nash chuyển ánh mắt từ Bishop xuống chiếc máy ảnh nát bét dưới chân mình, rồi lại nhìn hắn. Anh cảm thấy trái tim mình như có thể nổ tung khỏi lồng ngực. Anh lùi lại một bước sờ tay lên chiếc micro nhỏ gắn vào cổ áo choàng. “Poole, có nghe thấy tôi nói không? Anh cử một đội tới đây đi, ngay bây giờ.”

CHƯƠNG 22

Clair

Ngày 5 - 9:25 sáng

Sau phẫu thuật, Paul Upchurch được chuyển về phòng hồi sức phía đầu kia của ICU trên tầng năm. Clair đi thang máy lên từ tầng hầm và gặp bác sĩ Beyer trong tiền sảnh. Mái tóc ông ta hơi rối, đôi mắt hơi có nét mệt mỏi, nhưng ngoài điều đó ra, trông ông ta ổn hơn những gì cô mong đợi ở một người mà cuộc sống bị đảo lộn khi bị quăng vào giữa đống hỗn độn này.

"Bệnh viện cho tôi biết ngay lúc này họ đang phải điều trị cho gần hai mươi người mắc các triệu chứng giống như cúm, có liên quan đến virus gây bệnh SARS."

"Ừm." Clair nói từ phía sau chiếc khẩu trang. Đôi mắt cô nhức nhối, cố gắng kiềm chế mình không hắt xì lần nữa. Cô không định thảo luận về những diễn biến trong bụng cũng như trong ống tiêu hóa của mình - trải nghiệm sau một đêm mắc chứng cuồng ăn vô độ Mexico còn dễ chịu hơn!

Beyer cũng đeo khẩu trang, nhưng trông ông ta không có vẻ bị ốm. "Cô có…" Những lời nói bị lãng đi vì ông ta đã biết câu trả lời. "Cô là người tiếp xúc sớm nhất so với tất cả."

"Tôi ổn mà."

"Trông cô không ổn đâu. Lẽ ra cô nên cử ai đó mua cho mình lọ nhỏ mũi đi. Cô đang bị mất nước đấy."

“Tôi chỉ hơi mệt thôi. Vì vụ này mà mấy ngày nay chúng tôi chưa được nghỉ. Mọi thứ cứ ngày càng tồi tệ hơn.”

Ông ta cầm lấy cổ tay cô, cấu vào làn da trên mu bàn tay. “Xem này, làn da cô không trở lại trạng thái cũ ngay sau khi bị nhăn. Cô đang mất sự đàn hồi, một dấu hiệu rõ nét của mất nước.” Ông ta thả tay cô ta. “Họ có điều trị cho cô tí nào không đấy?”

Clair nhún vai. “Họ đã tiêm cho tôi thứ thuốc gì đấy tăng cường hệ miễn dịch rồi. Ngoài ra họ chẳng làm được gì nhiều. Tôi sẽ hỏi về nước nhỏ mũi.” Cô hất đầu về phía hành lang. “Nghe này, tôi cảm ơn sự quan tâm của ông, nhưng tôi còn việc phải làm ở đây - Upchurch đã nói với ông những gì?”

Bác sĩ Beyer quay nhìn xuống tiền sảnh. “Chúng tôi đã tháo ống thở, một phương pháp xét nghiệm hậu phẫu tiêu chuẩn, để xem liệu gã có thể làm được những hành động vô thức như tự nuốt và thở không. Tôi đã nghĩ sẽ phải thay ống thở ngay lập tức, nhưng gã lại ho rồi nắm chặt lấy tay tôi.” Ông bác sĩ ngừng lại một chút cân nhắc điều này. Ông ta xoa xoa cẳng tay mình. “Tôi không hiểu. Các khu kiểm soát khả năng nói và lý luận trong não bộ của gã đã bị hủy hoại. Đến ý nghĩa của một từ là gì gã còn chẳng hiểu nổi, nói gì đến chuyện tạo thành câu hoàn chỉnh.”

“Bác sĩ, *gã đã nói gì?”*

Bác sĩ Beyer lại bắt đầu bước đi, quay về hướng ICU. “Một cái tên. Ban đầu tôi chẳng hiểu gì cả, gã khó nhọc thốt ra, rồi cứ nhắc đi nhắc lại cái tên ấy vài lần - Sarah… Sarah Werner. Nó có ý nghĩa gì với cô không?”

Cho tới lúc này, Clair hiểu cái tên ấy rất rõ, nhưng cô vẫn không biết Sarah Werner thực sự là ai. Sam đã gọi cho cô từ điện thoại của Werner. Họ

biết rằng Sam đã dành hai ngày cuối cùng chạy đôn chạy đáo khắp đất nước cùng người phụ nữ mà anh ấy tin là Sarah Werner. Họ cũng biết rằng Sarah Werner thực sự, một luật sư ở New Orleans, đã chết được vài tuần rồi, xác cô ta đã bị bỏ mặc cho thối rữa trong căn hộ riêng. Một quản giáo tại New Orleans, người đàn ông có tên là Vincent Weidner, cũng đề nghị gặp Sarah Werner khi anh ta bị giam giữ. Cùng với người phụ nữ mạo danh Werner, người đi cùng với Sam, anh ta đã cứu một phụ nữ khác ra khỏi chính nhà tù đó. Người này được phát hiện đã chết tại Chicago ngoài hành lang Khách sạn Guyon. Bằng chứng cho thấy Sam là người nổ súng. Tận sâu trong thâm tâm cô biết rằng điều này không thể đúng. Sam đã nói cho Poole biết người anh ấy nghĩ là Sarah Werner thực ra là mẹ của Bishop. Vậy người Upchurch đã nhắc đến là bà ta hay là cô luật sư đã chết?

"Đi qua cánh cửa này." Bác sĩ Beyer nói, đẩy cô đi qua một loạt cánh cửa dẫn vào một phòng chờ nhỏ. Ông ta trao cho cô một cái gói đóng kín có đựng quần áo. "Cô sẽ cần phải mặc quần áo này vào. Gã sẽ không sống nổi nếu tiếp xúc với virus. Chúng ta không thể mạo hiểm với sự lây nhiễm."

"Ông quả là biết rõ cách khiến một cô gái thấy được chào đón." Clair xé bao gói và mặc vào bộ đồ bảo hộ bằng nhựa màu vàng dùng một lần. Ông ta trao cho cô đôi giày cũng màu vàng cùng một chiếc mặt nạ to che phủ toàn bộ đầu cô, được nối với phần còn lại của bộ đồ theo kiểu dính liền chỗ viền thế nào đó. Ông ta thắt chặt thắt lưng có gắn kèm một bình chứa khí nhỏ quanh eo cô. Ống mềm được luồn vào phía sau bộ đồ. Khoảnh khắc nó kêu tách một cái, cô liền cảm thấy một luồng khí mát lạnh tràn khắp người.

Giúp cô mặc đồ xong xuôi, bác sĩ Beyer cũng mặc vào bộ đồ tương tự với tốc độ nhanh hơn nhiều. "Thùng chứa khí sẽ hoạt động trong mười lăm

phút. Tôi nghi ngờ chúng ta sẽ cần nhiều thời gian hơn thế.” Giọng ông ta truyền qua một hệ thống liên lạc gắn trong nào đó. “Sẵn sàng chưa?”

Clair gật đầu.

Cô bước theo ông ta qua một cánh cửa nữa, tiến vào phòng của Paul Upchurch.

Clair chưa hề nhìn rõ gã khi họ mang gã vào đây. Ngất xỉu trong buồng giam của cảnh sát, ngay lập tức gã được đưa vào ICU và được chuẩn bị cho phẫu thuật. Người đàn ông đang nằm trên giường trước mặt cô nhìn như một cơn ác mộng. Làn da gã xám ngoét, lớp mồ hôi mỏng lấp lánh. Cô mong đợi đầu gã chắc phải quấn hàng lớp băng, nhưng không phải thế. Thay vào đó có thể nhận thấy rõ ràng dấu vết phẫu thuật dưới lớp băng trong suốt. Dải băng như sắp bị làm tràn bởi thứ chất lỏng nào đó. Cô chẳng hiểu chúng là thuốc được thêm vào hỗ trợ quá trình hàn gắn, hay là một dạng mủ, hình ảnh của nó suýt khiến cô nôn khan. Mái tóc và cả hai lông mày của gã đều không còn. Hoặc tóc đã bị rụng trong khi điều trị hoặc được cạo đi để chuẩn bị cho phẫu thuật. Trông gã giống hệt sinh vật ngoài hành tinh, chứ không còn giống người nữa, và gã đang ngó cô trừng trừng.

Theo hồ sơ, Upchurch có đôi mắt xanh nhưng giờ khi nhìn vào chúng thì chẳng biết được. Đôi mắt nhìn xoáy vào cô kia có màu xám đục, có nhiều vằn đỏ và vàng vọt ở nơi lẽ ra chỉ có màu trắng.

Bác sĩ Beyer băng ngang qua phòng đến một dãy máy móc cạnh giường xem xét hàng đống biểu đồ và con số trên tấm bảng dữ liệu nhiều màu. Ông ta quay lưng về phía Clair, cô không thể trông thấy gương mặt ông ta.

Clair bước gần hơn đến giường. Ánh mắt của Upchurch dõi theo cô. Lưỡi gã thò ra liếm đôi bờ môi khô rát, nứt nẻ. Giống đôi mắt và làn da, lưỡi của gã không còn màu hồng nữa mà ngả sang sắc xám vô hồn tương tự.

Cô biết mình đang nhìn gương mặt của một người chết. Điều gì đó trong ánh mắt gã cho cô biết rằng gã cũng biết điều ấy.

Bàn tay phải của Upchurch siết chặt và giơ lên cách giường khoảng một phân rồi lại hạ xuống. Đôi còng tay vang lên lanh canh khi chạm vào kim loại. Thật ngớ ngẩn khi có nó ở đó; người đàn ông này sẽ chẳng còn đi đâu được nữa. Khi đôi môi gã cử động, chúng chẳng thốt ra từ ngữ nào ngoài tiếng thều thào mệt mỏi, tiếng thở hắt nặng nhọc.

Bất chấp tất cả, ánh mắt của Upchurch vẫn nhìn cô không chớp. Nếu gã có chớp mắt, cô cũng không nhận ra. Clair dấn thêm một bước nữa. “Tôi là Thanh tra Clair Norton của Sở Cảnh sát Chicago. Anh có biết mình đang ở đâu không?”

Một cái gật khẽ cũng khiến gã vất vả. Rồi đôi mắt gã nhắm lại.

“Gã đã ngấm thuốc giảm đau liều nặng rồi, nhưng tôi tưởng tượng từng cử động dù là nhỏ nhất ngay lúc này cũng khiến gã đau đớn. Cần sự tập trung lắm đấy.” Bác sĩ Beyer nói với cô.

Cô không thấy ông ta quay người lại, nhưng giờ ông ta đang nhìn thẳng vào cô từ phía bên kia giường của Upchurch.

“Anh đã hỏi Sarah Werner.” Clair nói với Uchurch. “Cô ta chết rồi.”

Nếu gã hiểu những gì cô nói, gương mặt gã không thể hiện ra. Đôi môi gã lại phát ra tiếng kêu, Clair cố ép mình phải đứng nguyên tại chỗ trong khi nửa còn lại trong cô chỉ muốn chạy ra khỏi phòng.

Một lần nữa, đôi môi gã lại cử động và lần này cô chắc chắn gã *đang* cố nói. Một giọng nói cất lên, mặc dù rất yếu. Cô cúi sát người xuống để nghe cho rõ gã đang nói cái gì, cô nhíu mày nhìn gã. “Anh đã thấy à? Anh đã thấy gì?”

Một dòng máu mỏng manh bắt đầu rớt ra từ khóe miệng gã, từ một trong những vết nứt, đến nước này cô không thể chịu đựng thêm nữa. “Cuối cùng tôi cũng thấy.” Gã bảo cô, giọng nói nghe rõ hơn một chút.

“Thấy gì cơ?”

Gã cố gắng nhấc đầu lên để gần cô hơn nữa, nhưng cử động ấy là quá sức. Đầu gã gục xuống gối.

Clair đành rướn vào gần hơn hết mức có thể, cô sẵn sàng cởi phăng chiếc mặt nạ này nếu cần để nghe được gã nói gì.

Khi Upchurch lại lên tiếng, bốn từ tiếp theo thốt ra từ cái miệng đang hấp hối của gã, những lời thì thầm của một hồn ma - Clair ước gì mình đừng nghe thấy chúng. Cô lủi lại một bước, miệng cô há hốc. “Ôi, Chúa ơi, không.”

Clair suýt nữa thì xé toạc bộ đồ bảo hộ khi cô quay ra khỏi phòng của Upchurch. Bác sĩ Beyer cùng những người khác nhìn cô trừng trừng.

CHƯƠNG 23

Clair

Ngày 5 - 9:30 sáng

Mười phút sau, trong văn phòng nhỏ cùng Kloz, Clair vùi đầu vào hai lòng bàn tay mình. Cô ngồi dưới sàn trong góc phòng tựa vào tường, người cô đang chậm rãi đu đưa qua lại.

Ban đầu, Klozowski còn quanh quẩn cạnh cô, cố gắng an ủi cô, nhưng rồi anh ta lùi lại quay về cái ghế của mình, tìm chốn an toàn sau ánh sáng màn hình tỏa ra từ chiếc laptop. Trông anh ta cũng khó chịu hệt như cô vậy.

Chuyện này không thể xảy ra được.

"Gã bị mê sảng, Clair ạ. Những gì gã nói chẳng có ý nghĩa gì cả."

Clair vẫn tiếp tục đu đưa. "Gã đã nói như thế. Tôi là một cảnh sát nên tôi phải báo cáo. Sẽ có hồ sơ. Lạy Chúa, một khi đã được ghi vào giấy tờ…"

"Cô có chắc mình lắng nghe gã nói chính xác không đấy? Có thể cô hiểu nhầm mất rồi."

"Tôi chưa từng nghe bất kỳ cái gì rõ ràng đến thế trong đời."

"Cô đã nói lúc ấy mình đang mặc bộ đồ bảo hộ nào đó. Làm sao cô có thể nghe thấy qua bộ đồ đó?"

Clair càng đu đưa nhanh hơn. "Gã đã nói: *"Sam porter là 4MK"*. Rõ như ban ngày. Tôi không hiểu nhầm một tẹo nào hết. Cả ông bác sĩ cũng ở

đó, tôi chắc chắn ông ta cũng nghe thấy. Chúa ơi, còn một y tá nữa. Có thể cô ta cũng nghe thấy gã nói. Ai mà biết còn ai nữa…”

“Cô cần thu được lời khai của gã.” Kloz nhẹ nhàng nói. “Trước khi gã chết.”

Cô ngừng đu đưa. “Tôi sẽ không quay trở lại đó đâu.”

“Chúng ta cần phải hiểu gã biết những gì.”

“Gã đang nói dối.” Cô bướng bỉnh nói. “Anson Bishop mới là 4MK.”

“Nếu không phải hắn thì sao?”

Cô quắc mắt nhìn anh ta. “Anh đang ở phe nào thế hả?”

Kloz giơ cả hai tay lên trời. “Tôi chẳng về phe nào hết, nhưng ở đây chỉ có hai chúng ta và khi chuyện này lộ ra - mà cô biết nó sẽ lộ - nếu chúng ta không thu được lời khai nào của gã, cô biết sẽ thế nào không? Họ sẽ buộc tội chúng ta đang bảo vệ Sam.”

“Chúng ta biết Upchurch đã giết chết Ella Reynolds và Lili Davies… gã đã cố giết Larissa Biel và Kati Quigley. Có khả năng là bố mẹ. Gã đã giết chết thằng bé Wesley đó. Gã lại nói chuyện gì đó như thế này, ai mà tin gã được cơ chứ?”

Ngay cả khi nói những từ này, Clair đã biết mọi người sẽ tin.

“Không phải cô đang cân nhắc chuyện *không* báo cáo đấy chứ?” Kloz hỏi. “Ngay bây giờ đó không phải là một lựa chọn tốt đâu, đúng không?”

Clair ngước lên nhìn anh ta nhưng không nói gì.

Miệng Klozowski há hốc. “Thế thì tại sao cô lại nói với tôi?”

“Chúng ta có thể giữ kín chuyện này cho đến khi hiểu được nó nghĩa là gì.”

Kloz lắc đầu. “Tôi sẽ gọi cho Nash.”

“Tôi đã thử rồi, chuyển thẳng vào hộp thư thoại.”

“Vậy thì gọi cho Poole.” Kloz nói. “Chúng ta nên nói với Poole.”

“Cũng chuyển thẳng vào hộp thư thoại.”

Chuông điện thoại gắn tường bắt đầu reo vang, cả hai người cùng ngước mắt lên nhìn ánh đèn nhỏ nhấp nháy. Không ai cử động. Phải đến hồi chuông thứ tư Klozowski mới đứng dậy và trả lời.

Clair lắng nghe tiếng anh ta trả lời, ngắm nhìn khi anh ta gật đầu vài lần, rồi cuối cùng gác máy. Cô biết chính xác nội dung cuộc gọi khi anh ta còn chưa kịp nói. Nhưng anh ta vẫn lên tiếng.

“Upchurch chết rồi.”

CHƯƠNG 24

Nhật ký

Đêm hôm đó Thanh tra Welderman quay lại. Ông ta không bước vào trong nhà mà đỗ ngoài lối xe vào nhà, ngồi sau tay lái, động cơ đang chạy, cửa kính xe kéo xuống hết, một điếu thuốc cứ thi thoảng lại thò ra khi ông ta gạt tàn thuốc. Ông ta ngồi đó khoảng năm phút thì Tegan và Kristina ra khỏi nhà rồi trèo vào ghế sau. Tôi quan sát khi chiếc xe phóng đi, những chiếc đèn đuôi dần biến thành những vệt đỏ bé xíu trước khi biến mất vĩnh viễn. Chỉ vừa mới qua chín giờ.

"Anh có biết chúng nó đi đâu không?" Tôi hỏi.

Paul đang nằm trên giường của anh ấy, sáng tác cuốn truyện tranh của mình, Những Bất hạnh của Maybelle Market. *Anh ấy đã thó một trong những chiếc áo len chui đầu của Tegan từ phòng con bé đêm qua, giờ anh ấy giơ cái áo lên và hít hà thật sâu. "Im nào, tao đang cố gắng tìm cảm hứng."*

"Bằng cách hít ngửi áo len của Tegan à?"

"Hít ngửi đồ lót của nó thì bệnh hoạn quá."

Tôi hoàn toàn chắc chắn Paul có hẳn một bộ sưu tập quần áo các loại của Tegan đang giấu đâu đó, nhưng tôi chưa tìm ra.

"Gần như đêm nào ông ta cũng đưa chúng nó đi đâu đấy. Đi đâu nhỉ?"

Paul đặt cái áo len sang một bên rồi lại bắt đầu vẽ. "Tao nghĩ mày nên tập trung vào những điều tích cực thôi - ngay bây giờ kẻ đang ngồi trên ghế

sau xe cảnh sát không phải là mày. Đó không phải là cách tận hưởng một buổi tối.”

“Anh có biết ông ta đưa chúng nó đi đâu không?”

Paul lục lọi qua đống bút vẽ, chọn lấy một cái màu đỏ, rồi bắt đầu tô màu bản phác thảo. “Bạn tôi ơi, mày đang hỏi sai câu hỏi rồi đấy.”

“Em á?”

“Câu mày nên hỏi đó là làm thế nào mày cưa được ẻm Kristina để cạ thân thể mày vào thân thể ẻm, như ẻm đã làm trong phòng khách riêng ấy.”

Mặt tôi lại đỏ rần. “Con bé chỉ nghịch ngợm thôi.”

Paul khịt mũi. “Dưng mà nó nghịch với mày *đấy. Đối với những đứa thông thạo tâm lý của phụ nữ như bọn tao ấy, đây là cách con bé tinh tế cho mày biết rằng mày đủ trưởng thành để đi chuyến này. Tất cả những gì mày cần làm là mua vé và trèo lên xe.”*

“Em chắc như bắp rằng con bé không có ý đấy.”

Anh ấy tảng lờ tôi. “Con bé đã bật đèn xanh với mày rồi. Nó muốn mày thơm vào chỗ ấy của nó. Muốn mày ấy nó từ đằng sau. Mạnh bạo ve vuốt cơ thể nó. Ngủ với nó. Chơi trốn tìm với… Bishop này, nếu mày biết nghĩ một chút thôi, mày sẽ chạy băng qua hành lang vào phòng nó, chui xuống gầm giường, đợi chờ Nàng Thơ của mày về nhà, ngất ngây sau một đêm chơi bời của lũ con gái.”

“Đêm chơi bời của lũ con gái? Với thanh tra cảnh sát à?”

“Thế mày nghĩ chúng nó đi đâu?” Paul đóng nắp cây bút chì màu đỏ rồi bắt đầu chọn cây bút màu xanh. “Thế chúng nó ăn mặc thế nào? Hai cô em ở chung nhà đáng yêu của chúng ta ấy?”

Tôi bảo nó Tegan mặc váy đen và đi giày cao gót. Tôi nghĩ váy của Kristina có màu xanh thẫm nhưng rất khó nhìn ra màu gì dưới ánh đèn.

"Đi với chúng mình tụi nó không ăn mặc như thế." Paul chỉ rõ. "Mà chúng mặc áo thun và những chiếc áo len lôi thôi, lếch thếch lúc nào cũng mướt mồ hôi. Hôm nay là một dịp đặc biệt."

Dưới hành lang, tôi nghe tiếng đóng sầm cửa, rồi tiếng Weasel la hét ai đó. Có khả năng là bạn cùng phòng của nó, Thằng Nhóc. Cả hai đứa này đều nhỏ tuổi hơn phần lớn chúng tôi một chút và luôn sống khép mình. Weasel có khi chỉ khoảng mười hai tuổi. Tôi không biết tên thật của thằng kia là gì - Weasel rất thân thiết với nó. Thằng bé có đôi mắt tròn, nhỏ và sáng, nó hay nhăn mũi mỗi khi cáu gắt, mà hầu như lúc nào nó cũng thế. Tôi chẳng hiểu tại sao mọi người toàn gọi nó là The Kid, "Thằng Nhóc", nhưng mọi người toàn gọi thế nên tôi cũng gọi theo.

Paul giơ bức vẽ lên. Tegan trần truồng đang nằm trên chiếc khăn tắm của con bé, hai mắt nhắm nghiền. Kristina đang lảng vảng phía trên con bé, tay cầm chai kem dưỡng da rám nắng đang úp xuống, một giọt sắp rơi xuống lưng Tegan. Chiếc áo len dài tay màu đỏ của Tegan nằm chỏng chơ ở gần phía đầu con bé. Bức tranh khá đẹp.

"Libby đâu nhỉ?"

Paul liếc nhìn bức vẽ rồi chỉ tay vào một cái chân ở phía góc xa, gần như không nhìn thấy. "Ngay đó này."

"Không, ý em là tại sao cô ấy không đi cùng chúng nó?"

Paul trợn tròn mắt rồi lại tiếp tục vẽ. "Em nóng bỏng Kristina đang ve vãn quanh mày thế mà mày lại ngồi đây tự hỏi về con bé khác như Libby hả?" Anh ấy lắc đầu. "Nó đang tuyệt vọng anh bạn ạ. Đừng có dây đến nó.

Một con bé như nó sẽ chẳng bao giờ được. Nó sẽ chỉ ở đây vài tuần thôi, rồi ai đấy sẽ đánh xe đến hốt nó quay về cái nơi mà những con bé như nó thuộc về. Nó không hoài nhớ thế giới của chúng ta đâu, tốt nhất đừng quá gắn bó với nó. Thậm chí mụ Finicky còn chẳng buồn treo ảnh nó lên tường cơ mà."

Tôi vẫn chưa nhìn thấy nàng, thực sự là chưa. Ngoài những cái liếc mắt thoáng qua. Mái tóc vàng óng dập dờn. Cái bóng của nàng trên tường. Thậm chí hôm nay, ngay giữa thanh thiên bạch nhật, nàng vẫn có thể biến mình thành vô hình - ẩn mình trong cây cối xung quanh cho đến khi nàng chẳng còn gì ngoài bóng ma một đứa con gái.

Tôi bước ra cửa ghé tai vào cánh cửa gỗ. "Anh nghĩ bây giờ cô Finicky đang làm gì?"

Paul nhún vai. "Tao đoán là đang luyện mấy trò phù thủy. Nấu chín trẻ con trong vạc dầu dưới tầng hầm. Đun sôi trong ba mươi phút, sau đó cho ớt cựa gà với một ít muối."

Khi tôi mở cửa dòm vào tiền sảnh, tôi chẳng thấy ai. Cửa phòng Weasel vẫn đóng chặt. Kristina và Tegan để cửa phòng mở toang. Cửa phòng Vince cũng mở - cả ngày hôm nay tôi không gặp nó. Tôi không buồn vì chuyện ấy. Cửa phòng Libby không mở cũng không đóng, mà chỉ mở hé. Phía bên trong chẳng có gì ngoài bóng tối.

Paul ném về phía tôi một thanh kẹo. Nó trúng vào một bên sườn tôi rồi rớt xuống đất. "Kristina thích sô cô la lắm - để lấy lòng thì tuyệt vời đấy."

Tôi nhặt thanh kẹo lên, nhưng không đến phòng của Kristina.

CHƯƠNG 25

Nash

Ngày 5 - 9:35 sáng

“Đi! Đi! Đi nào!”

Những giọng nói vang lên từ tai nghe của Nash, một lúc sau anh nghe thấy họ tiến vào tòa nhà. Tiếng xô cửa trước, tiếng giày nện trên cầu thang. Họ khám xét từng căn phòng trên đường đi, gọi to lên mỗi khi xét thấy một phòng trống và càng lúc càng tiến đến gần hơn.

Khi một tràng những giọng nói đến nơi, Nash vẫn đứng im tại chỗ. Đôi mắt anh vẫn dán chặt vào Bishop, vận dụng đến từng sức mạnh ý chí cuối cùng để ngăn mình không bóp cò và kết liễu hắn. Bishop cũng bất động. Đôi mắt hắn nhìn chú mục xuống đôi bàn tay mình, vẫn đang chắp lại trước ngực. Khi hai thành viên của đội SWAT lao vào phòng, ba người nữa theo sau bén gót, hắn vẫn bất động. Họ la hét. Họ chộp lấy hai bàn tay và hai cánh tay hắn, bẻ quặt chúng ra sau lưng trước khi còng lại. Một bàn chân giẫm lên giữa lưng Bishop, đè gí hắn xuống sàn - viên sĩ quan quỳ xuống trên người hắn, toàn bộ trọng lượng của anh ta cùng sức nặng bộ đồ mặc trên người ghim chặt gương mặt Bishop xuống sàn nhà bẩn thỉu.

Bishop không tạo nên bất cứ âm thanh nào.

Suốt quãng thời gian này, Nash vẫn đứng như hóa đá.

Họ trói hai chân Bishop lại với nhau bằng băng dính.

Họ đè hắn xuống, lục soát toàn bộ túi quần túi áo. Nhưng chẳng tìm thấy gì. Nash cảm thấy một bàn tay đặt lên vai mình.

Poole.

Anh ta không nói gì. Chẳng cần phải nói.

Cuối cùng Nash cũng nhét súng lại vào bao, rồi quỳ xuống bên cạnh Bishop, hắng giọng. “Anh có quyền giữ im lặng…” Những lời còn lại của anh cứ thế tuôn ra trong vô thức khi những người khác đừng xem, sự câm lặng lạ lùng trong căn phòng cứ thế dâng lên. Nói xong anh bảo họ dẫn Bishop ra ngoài.

Bốn người trong số họ nâng hắn lên khỏi mặt sàn, đã hoàn toàn vô tri vô giác, rồi mang hắn rời khỏi phòng.

“Cánh báo chí đã tới đây rồi.” Poole nói.

“Tôi biết.”

“Ra ngoài đó nói gì đi trước khi giám sát viên của tôi gọi đến bắt tôi làm thế.”

“Đây là vụ của Sam. Người ra nói phải là anh ấy.”

“Chẳng có ai đưa Sam ra trước máy quay cả. Ngay bây giờ thì không.”

Nash lùa bàn tay qua mái tóc, cố hết sức vuốt thẳng nó xuống. “Mọi thứ trong vụ này đều nát bét hết.”

Nghe xong Poole chẳng nói gì, chỉ đưa mắt nhìn đống mảnh vụn còn lại của chiếc máy quay.

Nash rời khỏi phòng trước khi anh ta kịp hỏi về nó, trên đường đi anh cúi xuống nhặt tấm biển bằng bìa các tông của Bishop.

Anh đi theo đám sĩ quan mang Bishop qua tiền sảnh, xuống cầu thang rồi bước qua cửa trước đến đứng trên hàng hiên tòa nhà, và cứng người lại.

Con phố mới chưa đầy hai mươi phút trước còn vắng tanh vắng ngắt, không hiểu bằng cách nào đã chật ních những người là người. Gần hai mươi chiếc xe của cơ quan thực thi pháp luật - những chiếc xe tải, xe ô tô, xe của đội SWAT - chật kín con phố. Anh đã mong đợi họ đến. Căn cứ theo chỉ dẫn anh đưa ra cho Poole, họ đã bám theo anh, giữ khoảng cách nửa dặm và đỗ xe cách hai khu phố, vừa đủ xa để khuất tầm nhìn. Cư dân địa phương cũng đổ ra ngoài đường, đứng đầy trên các vỉa hè lạnh buốt. Hai chiếc xe tải mới đến, một chiếc khác đang cố gắng len qua hàng rào cấm đường của Sở.

Bốn sĩ quan mang Bishop xuống cầu thang bước vào cái miệng đang há ra của chiếc xe tải đen ngòm của đội SWAT, đến đây có thêm hai người nữa giúp đưa hắn vào trong rồi đóng cửa lại. Tất cả những việc này diễn ra chỉ trong có vài phút, nhưng với Nash toàn bộ chuyện này dường như không thật. Vài phóng viên la hét câu hỏi tương tự câu hỏi đang chạy quanh đầu anh - tại sao Bishop lại tự nộp mình?

Những chiếc máy ảnh kêu tách tách khắp nơi và anh nhận ra tâm điểm của họ đã chuyển từ Bishop bị đưa vào chiếc xe tải sang anh, người đứng trên hàng hiên tòa nhà số 426 McCormick, cánh cửa màu xanh vỡ nát và đang lơ lửng ở một góc lạ lùng trên hai trong ba cái bản lề còn lại. S*úng đã lên đạn,* Nash nghĩ khi nhìn thấy cái dương vật màu cam sơn trên cửa. Điều này khiến anh mỉm cười dù chỉ trong một giây. Thêm vài tiếng tách của máy ảnh nữa khiến anh bừng tỉnh.

"Anh có thể giơ tấm biển lên được không?"

Người nói câu này là một trong những người chụp ảnh. Anh ta mặc chiếc áo khoác màu xanh hải quân với dòng chữ *Thẩm tra viên Chicago* in rõ nét ở mặt trước.

Nash giờ mới nhớ ra tấm biển bằng bìa các tông của Bishop vẫn đang trong tay mình, anh bèn vụng về xoay nó vào phía trong để không ai nhìn thấy dòng chữ viết. Tay thợ ảnh vẫn chụp ảnh.

Lizeth Loudon, nữ phóng viên của kênh Channel Seven, đứng dưới chân bậc thềm, mặt đang hướng về phía anh bạn quay phim của mình, nhưng Nash không thể nghe thấy cô ta nói gì.

Một lúc sau, cô ta quay sang anh và nói: “Anh đang lên sóng trực tiếp, Thanh tra. Có đúng là Anson Bishop đã tự nộp mình không?”

Nash mở miệng định nói nhưng rồi nhận ra anh không rõ mình nên nói cái gì. Anh chẳng có lấy một giây để suy nghĩ. Với Sam chuyện này sao mà dễ dàng thế - ngay lập tức anh ấy sẽ đưa ra lời nhận xét.

Loudon đứng đó, chiếc micro gí vào tận mặt anh, có thể chỉ mới một, hai giây thôi nhưng dường như việc này kéo dài đến hàng phút. Nash hắng giọng. “Sáng sớm hôm nay, Anson Bishop đã liên lạc với Sở Cảnh sát Chicago và…” Anh không thể kể cho họ về những đe dọa của hắn. Nếu nói Bishop đe dọa phát tán thêm nhiều virus nữa nếu anh không đến gặp hắn một mình, sẽ chỉ khiến mọi người hoảng loạn thêm. Anh cần phải nói gì đó xoa dịu, điều gì đó khiến mọi người cảm thấy dễ chịu, đổi lại là Sam anh ấy sẽ làm như thế. “Chúng tôi biết hắn ở đây và nhờ nỗ lực hợp tác với FBI, Sở Cảnh sát Chicago đã nắm bắt cơ hội bắt giữ Bishop.”

Lông mày Loudon nhíu lại. Cô ta đưa micro quay về phía mình. “Vậy còn các nạn nhân mới phát hiện sáng nay thì sao? Virus đã được thu hồi

chưa? Những người trong Bệnh viện Stroger lúc này được phép rời đi chưa?”

Nash không trả lời bất kỳ câu hỏi nào trong số này. Thay vào đó anh đáp. “Cuối cùng Chicago có thể ngủ yên khi biết rằng con ác quỷ đang khủng bố thành phố của chúng ta đã nằm sau song sắt.”

Anh lao qua cô ta, chen qua đám đông quay về chỗ chiếc Chevy của mình. Cả hai lốp trước đã bị xịt.

Từ khóe mắt anh bắt gặp cái nhìn của tay chủ hiệu tạp hóa từ ô cửa sổ quầy hàng trong góc. Khi anh quay sang nhìn, ông ta kéo rèm xuống.

CHƯƠNG 26

Clair

Ngày 5 -10:00 sáng

"Ôi, loạn hết cả lên rồi."

Clair thực sự chẳng cần Klozowski nói to điều này lên, nhưng người đàn ông này cảm thấy dù sao cũng cần phải nêu rõ tình trạng này. Cô đã sẵn sàng băng qua phòng, đóng sầm chiếc laptop của anh ta lại rồi nện thẳng nó xuống đầu anh ta. Không phải là lần đầu tiên cô cảm nhận sự thôi thúc này, nhưng có lẽ đây là lần đầu tiên cô sẵn sàng làm thế. Nếu cô không cảm thấy quá mệt mỏi, đau nhức và đang sụt sịt như thế này.

Khi cô gọi cho Đại úy Dalton thông báo Upchurch đã chết, dường như tin tức này không khiến ông ta ngạc nhiên và cô cũng cho rằng chẳng có lý do gì để ngạc nhiên, nhưng khi cô cho ông ta biết điều Upchurch đã nói với mình, ông ta cũng không hề bị sốc và như thế *là* không ổn. Ông ta quen biết Sam đủ rõ để biết điều ấy không đúng, thế nhưng ông ta tiếp nhận thông tin này như thể cô vừa tường thuật bản tin dự báo thời tiết mới nhất, rồi dặn cô không được nói với ai - báo chí, FBI hay bất kỳ ai khác.

Điện thoại của cô rung lên, cô nhìn xuống màn hình.

Bishop bị bắt rồi.

Tin nhắn là của Nash.

"Nash bắt được Bishop rồi." Clair nói ra thông tin này lặng lẽ đến nỗi cô tưởng Kloz không nghe thấy.

Anh ta cúi người gần hơn vào màn hình laptop. “Tôi biết. Tôi nói rồi, mọi chuyện loạn lắm. Đến đây, cô phải xem cái này.”

Cô đang ngồi trên sàn nhà, lưng tựa vào tường, ngay bên trong cửa, và khi đứng dậy các khớp xương của cô kêu răng rắc phản đối quyết liệt. Anh ta xoay màn hình laptop lại phía cô. Phía trên cùng là một bức hình tĩnh chụp cảnh Nash đang đứng bên ngoài nơi nào đó tay giơ một tấm biển các tông ghi dòng chữ *Tôi đầu hàng*. Phía dưới là một màn hình khác phát đi phát lại đoạn phim - Anson Bishop uốn cong người trên sàn trong căn phòng nào đó và Nash đang đá vào người hắn. Mỗi lần bàn chân của anh tiếp xúc với bụng của Bishop, đoạn video bị ngắt rồi lại phát lại. Dưới cả hai hình ảnh, được viết bằng các chữ viết hoa, là dòng tiêu đề - *Chicago làm việc giỏi quá.*

“Nó đang lan tràn trên khắp mạng xã hội rồi.” Kloz nói.

“Ôi không.”

“Còn tệ hơn cơ.” Kloz nhấp chuột vào đường liên kết dưới các hình ảnh và một đoạn phim khác hiện ra. Nó bắt đầu với cảnh bàn chân Nash đạp thẳng vào bụng Bishop - nó tiếp tục đúng ngay từ cảnh cuối của đoạn phim trước đó - khiến Bishop gập người lại, ho hen mấy lần rồi nói: “Rõ ràng tôi đã tự nộp mình cho một thanh tra ở Sở Cảnh sát Chicago. Tôi không hề cố gắng tỏ ra thù địch. Không có hành động quá khích nào cả. Thế nhưng vị thanh tra này lại cảm thấy cần thiết phải dùng vũ lực với tôi, đe dọa mạng sống của tôi. Đó là lý do tại sao tôi mời các bạn đến đây, chứng kiến chuyện này. Để ghi chép lại cái cách mà tôi biết vị thanh tra ấy sẽ đối xử với tôi. Cái cách mà tôi *hẳn đã* bị đối xử ngay từ đầu. Sở Cảnh sát Chicago muốn dùng tôi làm con dê tế thần. Tất cả những gì họ đang cố gắng làm là tự bảo vệ mình. Người này, Thanh tra Brian Nash, là đồng sự của Sam Porter. Họ

đã là bạn bè với nhau bao năm nay. Tôi không biết anh ta dính líu sâu đến mức nào, nhưng rõ ràng anh ta đã nhúng chàm, có thể cũng bẩn thỉu y như Porter. Tôi chẳng hề phạm phải bất kỳ tội danh nào hai kẻ này buộc cho tôi.”

“Nash đã phá hủy cái máy quay ngay sau đó. Channel Seven giữ cuốn băng ghi lại toàn bộ cảnh này và họ đã cho phép mọi nhà đài phát sóng đoạn phim. Nó đang được phát trên tất cả các kênh lớn.” Kloz nói, những ngón tay của anh ta điên cuồng nhấp vào tất cả các từ khóa. “Họ đang đòi quyền được tiếp cận Bishop, đòi hỏi công khai minh bạch trong khi hắn bị giam giữ. Họ cũng muốn nói chuyện với cả Sam. Họ muốn biết vị trí của Sam trong thời điểm diễn ra các vụ án mạng sáng nay. Cả các đài khác cũng thế. Đúng là hỗn loạn.”

Sam Porter là 4MK.

“Bishop đã lập mưu cùng Upchurch bày ra trò này.” Clair nói thẳng. “Bằng cách nào đó chúng đã bắt tay nhau từ trước.”

Chuông điện thoại của Clair bắt đầu reo.

“Mẹ kiếp, giờ sao nữa đây?” Cô lôi nó ra và trả lời cuộc gọi.

Đó là Stout. “Chúng tôi cần cả hai người xuống quán cà phê ngay bây giờ. Tình hình chỗ chúng tôi đang gặp phải rắc rối nghiêm…”

Cuộc gọi bị ngắt.

Họ nghe thấy đám đông vào lúc đi qua cửa vào tiền sảnh, tất cả những giọng nói giận dữ đang cố tỏ ra hơn thua nhau tạo nên thanh âm hỗn loạn, nhức cả đầu. Stout cùng ba sĩ quan của ông ta đang đứng giữa một bầy - không còn từ nào khác hợp hơn để diễn tả - và những cánh cửa ra vào bằng kính ra khỏi quán cà phê dân vào hành lang chính của bệnh viện, tiền sảnh

và căn bản là những lối ra. Một người trong đám đông giơ cái ghế cao hơn đầu ông ta, một người khác giơ lên cái cây treo quần áo bằng kim loại và đang vung vẩy nó về phía Stout. Hai viên sĩ quan Clair đã phái xuống đây giờ không thấy đâu cả.

Cô chen qua mọi người tiến lên phía trước, đứng giữa Stout và Người Mắc Áo, một tay cô đặt trên báng súng.

"Giờ cô định bắn chúng tôi đấy à?" Người Mắc Áo nói.

"Mọi người bình tĩnh lại!" Clair cố gắng hét lên nhưng giọng cô òa vỡ, thay vào đó cô thấy mình bắt đầu ho hen.

"Cô cũng chẳng khá khẩm hơn gì mấy tên ác quỷ khác ở Sở!" Một người phụ nữ mặc váy hoa hét lên. Cô ta móc điện thoại ra, máy quay chĩa về phía Clair. "Họ thà nhốt hết chúng ta ở đây và chờ xem chúng ta lần lượt gục ngã. Họ sẽ không cố gắng bảo vệ chúng ta, mà chỉ đang cố gắng *giam giữ* chúng ta. Tôi sẽ không ở trong cái lồng này nữa! Tôi sẽ về nhà!"

Vài người khác la hét đồng tình, Clair cố gắng kiềm chế ham muốn bước lùi lại.

Người Mắc Áo vung vẩy về phía cô. Đầu mắc áo lướt qua mặt cô vù một cái. Đám đông chỉ im lặng chừng một giây, rồi lại la hét còn ầm ĩ hơn lúc nãy.

Clair vừa định rút súng ra thì một tiếng huýt sáo lanh lảnh cắt ngang tất cả. Cô quay người lại thì thấy Klozowski đang đứng sau lưng mình, hai ngón tay đưa lên miệng.

"Đủ rồi!" Kloz quát lên.

Lần này căn phòng im bặt, mọi ánh mắt đổ dồn về phía anh ta.

“Chúng tôi cũng chẳng muốn ở đây khác gì các người đâu. Chúng ta đều bị mắc kẹt.”

“Chúng tôi được bảo rằng mình phải ở đây vì 4MK đang cố gắng giết chúng tôi. Họ đã bắt được hắn rồi, thế thì vì sao chúng tôi không đi được hả?”

Người nói câu này là một ông già đứng xa hơn về bên trái. Ông ta mặc áo khoác bằng vải tuýt và quần tối màu. Chắc ông ta để ý thấy Clair đang cố gắng nhớ ra mình, vì ông ta đã nói cho cô biết mình là ai khi cô còn chưa kịp hỏi. “Tôi là bác sĩ Barrington khoa Ung thư. Vài người trong số này làm việc cho tôi, và tôi nghĩ tất cả chúng tôi đều mong muốn được quay lại với cuộc sống của mình.”

“Không đơn giản vậy đâu.” Clair nói.

“Bởi vì virus à?”

Cô không đáp.

Barrington giơ tay lên. “Được rồi, Thanh tra. Hầu hết chúng tôi đều là các nhà chuyên môn và y học, chúng tôi hiểu các thủ tục quanh cơ sở cách ly. Chúng tôi cũng hiểu chính xác virus lây lan như thế nào và việc giữ chân phần lớn chúng ta ở đây có tác dụng ngược đấy. Ai ốm phải được cách ly khỏi chúng tôi. Những phòng ngừa an toàn như đeo khẩu trang phải luôn được thực thi.”

Clair nhận ra chính mình đang không đeo khẩu trang. Cô đã vứt nó xuống sàn ở văn phòng của họ. Chỉ có khoảng một nửa người trong quán cà phê đeo khẩu trang,

Barrington nói tiếp. “CDC đã rất chu đáo khi cấp phát các loại thuốc kháng sinh và tiến hành các biện pháp đối phó khác, tất cả chúng tôi rất biết

ơn điều đó, nhưng thay vì cách ly một nhóm người đang cho thấy những triệu chứng rõ ràng của SARS, họ lại xem chúng ta như một nhóm thiểu số bằng cách giam chúng ta trong quán cà phê này và các phòng xung quanh. Chúng ta đang ở giữa mùa cao điểm về thời tiết lạnh và bệnh cúm - rất nhiều người ở đây đã ốm trước khi được đưa vào bệnh viện. Chúng tôi không biết ai đã mắc bệnh SARS, ai chỉ bị cảm lạnh thông thường, ai mắc bệnh cúm… chúng ta có thể nhầm lẫn hết cả… Tôi có thể cam đoan với cô rằng có nhiều người trong đám đông này nghĩ rằng mình bị ốm trong khi không bị. Đó là bản chất con người. Khi chúng ta ở gần ai đó bị ốm, cơ thể chúng ta sẽ tự xuất hiện cơ chế phòng vệ. Những cơ chế phòng vệ này có thể sản sinh ra những triệu chứng giống căn bệnh chúng ta đang nói tới, và tâm trí chúng ta được huấn luyện để khiếp sợ những triệu chứng khiến rắc rối kéo dài mãi."

"Ông có gợi ý gì không?"

"Các triệu chứng bệnh SARS rất khó phân biệt cho đến khi chúng hoàn toàn rõ nét. Trong những giai đoạn đầu, một người bị nhiễm có vẻ như "giống mắc bệnh cúm", chỉ thấy vài cơn nhức đầu và đau nhẹ, có thể là sổ mũi. Nếu ai đó cho thấy những triệu chứng này, chẳng có cách nào biết được liệu họ bị cảm lạnh, bị cúm, hay, lạy Chúa, bị SARS rồi. Vấn đề là người mắc phải bất cứ triệu chứng nào trong số này đều có khả năng lây nhiễm mạnh nhất ngay từ đầu. Chúng ta cần phải cân nhắc việc sử dụng các phân nhóm để cách ly thêm. Những ai bị nhức đầu và đau nhẹ phải được nhốt cùng nhau. Những ai đau họng nhốt cùng nhau. Hắt xì và những triệu chứng bệnh đường hô hấp khác nhốt cùng nhau. Hầu hết trong số này chính là quy trình chuẩn - CDC nhận thức được, nhưng họ chẳng chịu làm gì cả. Họ cảm thấy việc giữ tất cả chúng ta ở đây là đã đủ ổn rồi. Làm thế có thể

hữu ích khi bảo vệ dân chúng trước sự bùng phát dịch, nhưng nó chẳng giúp được gì trong việc bảo vệ chúng tôi, những người không ốm… chưa ốm. Nếu không có gì thay đổi, tất cả chúng ta ở đây sớm muộn rồi cũng bị hết.”

Một cơn hắt xì len lỏi qua khoang mũi của Clair, cô gắng sức xua nó đi. Nếu cô hắt hơi ngay bây giờ, những người này có thể sẽ mang cô thẳng đến lò đốt.

Barrington bước một bước về phía cô, hạ giọng xuống chỉ để mình cô nghe thấy. “Tôi hiểu cô đang có một xác chết khác - Stanford Pentz từ khoa Tim mạch. Chỉ riêng chuyện đó thôi đã khiến đầu giờ sáng hôm nay tất cả hốt hoảng rồi, nhưng giờ Bishop đã bị bắt giữ, nguy cơ đã giảm xuống. Nói cô biết, nếu cô không kiểm soát được đám đông này, mọi thứ có thể sẽ leo thang rất tệ và rất nhanh đấy. Ngay bây giờ chúng tôi đang nuôi sẵn trong đầu ý tưởng “chúng ta chống lại họ” rồi. Tôi đang đề nghị được giúp đỡ cô khắc phục vấn đề trong khi ta vẫn còn có thể. Tôi có thể giúp cô nếu cô để cho tôi giúp.”

Clair biết ông ta nói đúng, và cô dám chắc những người này tin tưởng ông ta từ cách họ theo dõi ông ta, từ cách họ im lặng khi ông ta bắt đầu nói. “Bảo bạn ông bỏ cái giá áo xuống và tôi sẽ giả vờ như không phải ông ta vừa cố tấn công một sĩ quan. Hãy bắt đầu ở đó.”

Barrington quay sang bên trái, đôi mắt vẫn nhìn Clair. “Bỏ cái đó xuống, Harry. Nếu cô ta có bắn ông, sẽ không ai ở đây thấy buồn đâu. Có lẽ tốt hơn ông đừng tạo cho cô ta lý do để làm thế.”

Người Mắc Áo nhìn ông ta trừng trừng một lúc, càu nhàu rồi bỏ cái cây mắc áo xuống bên cạnh. Stout bước đến mang nó cất đi. “Tôi có nên bắt giữ ông ta không?”

Clair lắc đầu. “Tất cả chúng ta đều cần bình tĩnh lại.”

“Nếu cô giúp tôi liên lạc được với người phụ trách tại CDC, tôi có thể giúp cô.” Barrington nói với cô. Ông ta lại hạ giọng xuống. “Hãy cho những người này một mục đích thay vì cứ bắt họ phải đứng đây, và tôi nghĩ cô sẽ thấy họ dễ bảo như thế nào.”

Clair biết ông ta lại đúng và nói thẳng ra, cô không có thời gian kiểm soát đám đông. “Ông sẽ muốn nói chuyện với Jarred Maltby. Anh ta đang làm việc ở tầng trên. Cho tôi xem điện thoại của ông.”

Ông ta rút điện thoại từ trong túi quần sau, vừa định trao cho cô nhưng lại rút lại khi ông ta nhìn sâu vào đôi mắt cô, không nghi ngờ gì, chúng chắc hẳn đỏ quạch, nhức nhối và sưng húp như những gì cô cảm thấy.

“Có lẽ cô chỉ cần đọc số cho tôi biết thôi.”

Đến lúc ấy ai đó bỗng hét lên, là một phụ nữ.

CHƯƠNG 27

Nhật ký

Phía ngoài hành lang, tôi áp tai lên cánh cửa phòng Libby mở hé. Tôi chẳng thấy được bất kỳ cái gì qua khe hở và cũng chẳng nghe thấy gì hết. Tên nàng tìm đường ra qua miệng tôi trước khi tôi kịp ngăn lại.

"Libby ơi?"

Nàng không đáp, chẳng có âm thanh nào.

Tôi cân nhắc mình có nên đi vào không nhưng rồi hình dung nàng thức dậy và hét tướng lên - thằng bé lạ lùng ở ngay bên kia hành lang đang lảng vảng phía trên mình, trên tay cầm một thanh kẹo Snickers. Không phải là cách tốt nhất để đưa ra lời giới thiệu thích hợp.

Tôi bèn xuống nhà và thấy tầng một cũng hoang vắng và câm lặng chẳng khác gì tầng hai.

Chỉ còn vài ngọn đèn vẫn sáng trong góc này góc kia, nhưng các bóng đen đang chiếm thế thượng phong trong cuộc chiến giành lãnh thổ ở xứ sở của Finicky.

Trong bếp, tôi bước thẳng đến ngăn kéo đựng đồ bạc. Tôi chẳng tìm thấy con dao nào bên trong ngăn kéo, mà chỉ toàn dĩa và thìa. Finicky hay giấu kín những món dụng cụ nguy hiểm ở nơi khác và chỉ lấy chúng ra khi thật sự cần, rồi thu lại hết khi xong việc. Bà ta đúng là không tin tưởng một ai.

Tôi nhớ con dao của mình. *Tôi nhủ thầm trong đầu phải lấy lại nó vào lần tiếp theo chạy vào phòng bác sĩ Oglesby. Ông ta nói mình không cầm con dao ấy, nhưng tôi biết ông ta lấy. Tôi không thích những kẻ dối trá. Không thích một chút nào hết.*

Tôi lục qua hết từng ngăn kéo và tủ trong bếp, chẳng hiểu rõ mình đang tìm cái gì hay mình có thể tìm thấy cái gì. Hóa ra tôi chẳng tìm được gì nhiều. Đồ dùng trong bếp tôi đều thấy qua hết rồi. Chẳng thứ gì dùng được cả.

Tủ lạnh kêu rầm rì.

Tôi thấy lạ lùng khi cô Finicky lại không bao giờ khóa tủ lạnh. Ngoài những giờ ăn, lúc nào mẹ cũng khóa tủ lạnh của chúng tôi - điều này xảy ra trong suốt quãng đời đó của tôi - tôi đã cho rằng tủ lạnh nào cũng được khóa như kiểu chế độ tiêu chuẩn. Tôi mở cửa, dòm vào bên trong nhưng chẳng thấy gì ngoài một đống thanh kẹo Snickers mà tôi cũng có, rồi đóng cửa lại. Danh sách việc nhà hàng ngày của chúng tôi bay phơ phất, được ghim cố định bằng miếng nam châm nặng, bên cạnh là một cuốn lịch có hình lũ mèo con. Một ngôi sao nhỏ màu đỏ đánh dấu cuộc hẹn ngày hôm nay, nhưng ngày hôm trước đã bị xóa đi. Rất nhiều ngày khác nữa cũng đánh dấu sao đỏ. Tôi chẳng tìm thấy dòng chữ nào có liên quan, tuy nhiên ngày 29 tháng Tám được khoanh tròn, cũng bằng mực đỏ.

Qua ô cửa sổ bếp, xa bên kia cánh đồng, kho thóc hiện ra lờ mờ. Vệt tối in hằn trên bầu trời đêm. Ánh trăng chiếu xuống kho thóc xuyên qua bức màn mây đen ngòm.

Một lúc sau, tôi bước ra khỏi cửa, đi bộ về phía kho thóc mà chẳng nhớ mình đã rời căn bếp như thế nào.

CHƯƠNG 28

Nash

Ngày 5 -10:05 sáng

"Cậu đang nghĩ cái quái gì thế hả?" Gương mặt Đại úy Dalton đỏ ửng đến nỗi mà đứng từ bên kia căn phòng Nash cũng cảm thấy hơi nóng hầm hập.

Anh không cần thứ này, giờ thì không.

Với hai cái lốp xịt, anh buộc phải bỏ xe lại ở McCormick. Nếu nó còn chưa bị tháo tung ra bày bán trên mấy con phố nào đó thì cũng sắp thôi. Poole cho anh đi nhờ quay về Sở bằng chiếc Jeep của anh ta - họ đi sau chiếc xe tải của đội SWAT đang chở Bishop, các phóng viên bám theo họ cả một vệt dài. Họ phát hiện thêm nhiều phóng viên nữa đang chờ đợi trước cửa Sở; anh ta gọi cho chiếc xe tải dặn họ vòng ra phía cửa sau. Cả ở đây cũng đầy phóng viên. Tuy ít hơn phía cửa trước nhưng vẫn đủ đông để chắn đường họ, máy quay ở khắp nơi. Họ choàng một tấm vải đen qua đầu Bishop khi áp giải hắn chen qua đám đông tiến vào tòa nhà. Dalton dồn ép anh ngay sau khi cánh cửa ra vào đóng lại sau lưng họ.

"Cậu đã đá vào người nghi phạm!"

"Là ông thì sẽ không làm vậy?"

Sai lầm.

Làm sao đó gương mặt Dalton ngày càng đỏ tía. "Vào lúc Bishop yên vị rồi, tôi muốn cậu xuất hiện trong văn phòng tôi!"

Ông ta giậm chân bỏ đi khi Nash còn chưa kịp đáp lời bằng một trong nhiều tranh luận đang nổ tung trong đầu anh…

Hắn đã chống lại. Hắn chế nhạo tôi. Hắn đe dọa mọi người trong thành phố yên bình của chúng ta. Hắn sẽ không chịu giao ra con virus. Hắn là tên Anson Bishop chó chết - nếu ông cho phép hắn đứng trên vỉa hè, một nửa thành phố này sẽ bắn chết hắn. Hắn…

Sự thật là anh chẳng có lý do chính đáng nào để đá vào người Bishop, và anh biết thế. Anh ước gì mình có thể quay ngược lại thời gian, nhưng anh không thể. Dù có máy quay hay không, chuyện đó cũng không nên xảy ra. Anh sẽ phải trả lời vì việc đó, anh xứng đáng bị thế, nhưng không phải bây giờ.

"Anh muốn đưa hắn đi đâu?"

Người nói là Espinosa, đặc vụ SWAT đứng bên phải Bishop. Nash quay sang Poole đứng đằng sau anh.

"Anh chắc chứ?"

Poole gật đầu.

Nash dò xét anh ta một lúc, rồi quay sang Espinosa. "Phòng Thẩm vấn số 2. Đối diện phòng của Porter bên kia hành lang."

Poole chờ họ khuất sau hành lang mới rút điện thoại ra trao cho Nash. "Tôi sắp nhận cuộc gọi từ giám sát viên của tôi thắc mắc tại sao chúng ta lại ở đây, thay vì xuống Roosevelt. Có thể ông ta sẽ một mực đòi mang Bishop xuống đó. Tôi cần anh câu giờ cho tôi."

Nash nhận lấy điện thoại. "Trông anh không giống kiểu người thích trái lệnh sếp."

“Miễn là ông ta không ra mệnh lệnh trực tiếp cho tôi, thì tôi không chống lệnh nào cả.” Poole nói thẳng. “Chúng ta chỉ có một cơ hội thẩm vấn hai kẻ này như thế này. Nếu Porter chính thức bị bắt, nếu phải mang Bishop đến nhà từ liên bang thì xem như chấm hết. Bên ngoài bức tường là một triệu vật thể di động sẵn sàng mang vụ này công khai đến bốn phương tám hướng. Nếu chúng ta muốn sự thật, thì là bây giờ hoặc không bao giờ.”

Nash biết anh ta nói đúng, họ đã thảo luận chuyện này trên xe, nhưng điều đó không làm thay đổi thực tế rằng anh cảm thấy như họ đang ngồi giữa những quả bom hẹn giờ luôn chực chờ nổ.

Các đám đông bắt đầu hình thành trong những hành lang. Nhân viên thực thi luật pháp và nhân viên Sở đều cố gắng liếc nhìn Bishop khi hắn được giải đi ngang qua. Nash và Poole chen qua những đám đông. Họ đến phòng thẩm vấn khi Espinosa đang bước lùi ra ngoài. Anh ta đóng cửa lại sau lưng Espinosa rồi nhìn Nash. “Hắn bị trói chặt rồi, chẳng đi đâu được nữa đâu, nhưng tôi sẽ an tâm hơn nếu bố trí thêm vài người bên ngoài cánh cửa này.”

“Để lại hai người đi.” Nash đáp. “Và đuổi hết mọi người khỏi hành lang nhé?”

“Anh hiểu vấn đề đấy.”

Poole nói với Nash. “Anh biết mình không thể vào trong cùng tôi, đúng chứ?”

“Tôi cũng đã nghĩ ra như thế. Tôi sẽ ở trong phòng theo dõi. Nếu tôi bị gọi ra, tôi sẽ giao lại điện thoại của anh cho một trong các thành viên đội SWAT.”

“Anh cứ giữ đi.” Poole nói. “Nếu tôi không tìm thấy điện thoại trong vài giờ nữa thì càng tốt.”

Vừa nói Poole vừa mở cửa, bước vào phòng thẩm vấn rồi đóng cửa lại sau lưng.

Nash bước vào phòng theo dõi.

Anh thấy Anthony Warnick từ văn phòng thị trưởng đã đang đứng trong phòng, cạnh viên sĩ quan điều hành trang thiết bị ghi âm. Họ không nói với nhau câu nào, cái liếc mắt giữa hai bên là đủ.

Espinosa từ đội SWAT bước vào, cúi xuống thì thầm với Nash để Warnick không thể nghe thấy.

“Anh thấy sao rồi?”

“Ngay lúc này thì tê liệt, tôi nghĩ mình chưa tiêu hóa được mọi chuyện.”

“Ý tôi không phải vậy. Brogan đã gọi đến xin nghỉ ốm vì sốt đến hơn 39 độ. Vợ cậu ta nói nếu cậu ta còn sốt cao hơn, cô ta sẽ đưa cậu ta đi cấp cứu. Cậu ta có tiếp xúc với cả hai cô gái ở nhà Upchurch trước khi chúng ta biết mình đang đối đầu với ai. Tôi không thể liên hệ được với Tibideaux trên điện thoại - không giống cậu ấy chút nào - cậu ấy là một trong những người đầu tiên đi qua cánh cửa đó. Anh có cảm thấy mệt không?”

Nash lắc đầu. Cử động này chỉ khiến anh nhớ đến cảm giác nhức nhối trong toàn bộ cơ cấu xương khớp cộng thêm cái lạnh buốt giá mà anh không thể xua đi.

Trong phòng thẩm vấn, Poole ngồi xuống cạnh chiếc bàn nhôm đối diện Bishop phía bên kia. Sẽ không ai ra khỏi đây trong hai tiếng đồng hồ tiếp theo.

CHƯƠNG 29

Clair

Ngày 5 -10:05 sáng

Tiếng thét xuất phát từ góc xa của quán cà phê cuối hành lang. Clair chạy về phía phát ra âm thanh - Stout, Klozowski cùng bác sĩ Barrington chạy theo. Hầu hết mọi người chạy theo sau họ. Trong tiền sảnh, họ phát hiện một phụ nữ tầm hai mươi tuổi hai tay đưa lên che miệng, đôi mắt cô ta nhìn như dán chặt vào cửa phòng vệ sinh. Một chiếc xe đẩy chở dụng cụ làm sạch đứng cạnh cô ta. Khi trông thấy Clair, cô ta liền chỉ tay vào cánh cửa.

"Ở trong đó."

Clair rút súng ra. "Tất cả mọi người đợi ngoài này."

Bước qua người phụ nữ, cô đẩy cửa, súng giơ ra đằng trước.

"Cảnh sát đây! Không ai được cử động!"

Quay người rất nhanh, cô quét mắt khắp phòng. Những từ ngữ của cô vọng vào lớp gạch lát nhưng cô chẳng thấy ai. Clair quỳ gối xuống xem xét dưới gầm các cánh cửa. Cô nhận ra một đôi chân trong cánh cửa thứ hai gần buồng cuối cùng, cánh cửa chỉ đóng một phần.

"Ra ngoài mau!"

Đôi chân không cử động.

Đứng thẳng dậy, Clair bước vài bước băng qua phòng tắm, tiến về phía buồng vệ sinh. Ngay cả khi chưa đẩy cửa mở cô đã biết có chuyện không ổn. Bột trắng che kín sàn nhà quanh đôi chân và bồn cầu. Sáng lấp lánh dưới ánh đèn huỳnh quang chói.

Muối.

Có một phần dấu chân in trong lớp muối. Cỡ to, có thể là của nam giới.

Người phụ nữ đang ngồi trên bồn cầu, mặc quần áo đầy đủ, đầu cô ta ngoẹo sang bên trái. Đôi mắt còn mở nhưng chỉ còn con mắt phải đang nhìn trừng trừng trống rỗng, bên con mắt trái chỉ còn là một cái lỗ tối om, đen ngòm, một dòng máu đang chảy xuống má. Ở nơi trước kia từng là tai trái cũng có máu. Clair không cần nhìn vào miệng cô ta cũng biết cái lưỡi đã mất. Đôi bàn tay người phụ nữ đang chắp vào nhau trong lòng như cầu nguyện. Có khả năng bị dính lại bằng keo dính - Clair không thể nghĩ ra còn cách nào khác để giữ hai bàn tay ở tư thế như vậy. Ba chiếc hộp trắng thắt dây đen nằm trên ngăn giấy vệ sinh bằng thép không gỉ. Được viết bằng bút đánh dấu màu đen trên tường là dòng chữ: *Cha hãy tha thứ cho con.*

Clair nhận ra cô ta là một trong số những người phụ nữ trong quán cà phê, nhưng không biết tên cô ta. Cô mới gặp cô ta chưa đây vài tiếng trước, đang mua cà phê.

"Đó là Christie Albee, cô ta làm hành chính."

Bác sĩ Barrington đang đứng sau lưng cô trong phòng tắm, giờ ông ta đang đeo kính.

"Tôi đã dặn ông đợi ở ngoài cơ mà."

Ông ta tảng lờ cô đi, bước vài bước về phía trước, đặt hai ngón tay lên một bên cổ người phụ nữ. "Không có mạch đập. Sờ vào cô ta lạnh như băng

vậy. Tôi đoán cô ta đã chết ít nhất một tiếng rồi."

"Chúa tôi, lùi lại!" Clair túm lấy thắt lưng ông ta kéo ra khỏi buồng vệ sinh. Ông ta đang đứng trong lớp muối. Giờ có thêm hai dấu chân nữa, dấu chân ban đầu đã bị mờ đi. "Chết tiệt. Đây là bằng chứng. Tôi cần ông ra khỏi đây ngay. Ông đang làm ô nhiễm hiện trường của tôi."

Barrington nhăn nhó nhìn cô. "Tôi chỉ có ý muốn…"

"Làm ơn đi, bác sĩ. Bước ra ngoài đi. Đừng nói với ai những gì ông đã thấy trong này."

Lúc này Klozowski và Stout đi vào. Clair nhanh chóng nói với Stout. "Làm ơn đuổi hết mọi người ra ngoài đi."

Nhìn thấy xác người phụ nữ qua vai cô, sắc mặt ông ta tái nhợt, rồi ông ta quay sang phải đẩy Barrington ra khỏi cửa.

Klozowski tiến đến bên cạnh Clair, cái nhìn bối rối thoáng hiện trên gương mặt anh ta. "Bishop đang bị tống giam rồi. Làm thế nào…"

"Tên cô ta là Christie Albee. Cô ta có trong danh sách của anh đúng không?"

Anh ta gật đầu. "Văn phòng hành chính. Cô ta xử lý một loạt các yêu cầu của Upchurch. Là người trung gian giữa bệnh viện với công ty bảo hiểm. Clair này, nếu Bishop đang bị giam và Sam đang bị nhốt, vậy thì kẻ nào làm chuyện này?"

"Đừng nói tên của Sam theo kiểu giống mấy tên kia nữa đi."

"Cô hiểu ý tôi mà." Anh ta chỉ tay vào mấy cái hộp. "May cái hộp này xuất hiện quá nhiều trong những cơn ác mộng của tôi đến nỗi tôi có thể nói luôn chúng giống hệt những cái hộp Bishop dùng."

Tâm trí Clair đang hoạt động hết công suất. "Chúng ta cần phải giải quyết vụ này thật nhanh. Tôi sẽ chụp ảnh và lập văn bản hiện trường, tiếp theo ta phải niêm phong phòng tắm này. Tôi muốn xác cô ta được mang tới nhà xác cho chính bác sĩ bệnh học từng khám nghiệm Stanford Pentz, xác chết kia của chúng ta. Cần phải liên hệ bà ấy với Eisley tại nhà xác thành phố. Bằng cách nào đó, chúng ta phải tìm ra những điểm khác nhau giữa hai xác chết này với những nạn nhân đầu tiên của Bishop. Cần phải so sánh họ với những người được phát hiện tại Chicago và Nam Carolina. Không thể tin nổi tôi đang nói câu này, nhưng đây không thể là Bishop được. Và tôi chắc như bắp rằng đó không thể là Sam. Còn một kẻ nào đó khác đang ở ngoài kia. Có thể là nhiều kẻ nào đó."

CHƯƠNG 30

Nhật ký

Tôi thấy cánh cửa dẫn vào kho thóc mở. Cánh cửa này rất lớn - đủ rộng cho cả máy kéo đi qua - được gắn vào hàng lan can phía trên. Cửa tuy mở không đủ rộng cho máy kéo đi qua, nhưng thay vào đó ai đấy đã trượt cửa sang bên khoảng hai feet. Tôi nhìn chằm chằm khe cửa trong vài phút, cố gắng quyết định xem người để cửa kho mở thế này đã đi vào hay đi ra.

Hơn vài tháng trước, đã có vài lần tôi vô tình thọc tay vào túi tìm kiếm sự an ủi trong lớp thép lạnh lẽo của con dao, cứ mỗi lần như thế những ngón tay tôi lại phải bỏ ra trong tuyệt vọng. Giờ cũng là một khoảnh khắc như thế. Để bước vào kho thóc mà không biết liệu có người trong đấy hay không thật là dại dột, tôi biết cha sẽ không khuyên bảo tôi làm thế, cũng như ông sẽ không vui nếu biết tôi đã làm thế, nhưng cha không có ở đây và có điều gì đó thôi thúc tôi bước vào trong kho thóc. Tôi không muốn nói có sức mạnh vô hình nào đó đã lôi kéo tôi, tôi không tin vào những thứ như thế, nhưng đó là những gì tôi cảm thấy. Như một phần trong tôi đã vào trong kho thóc đó và tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc lấy lại nó.

Tôi im lặng bước qua khe cửa, tiến vào không gian đen ngòm. Biết rằng mình đang để lại bóng dài qua khe hở sau lưng, tôi nhanh chóng lẩn sang bên trái - vừa đủ nép mình trong bóng tối. Tôi cảm thấy thoải mái trong bóng tối, nhưng không phải lúc nào cũng thế. Khi còn bé tôi khiếp sợ bóng tối. Tôi sợ nhiều đến nỗi mẹ phải để đèn sáng liên tục trong phòng tôi, quàng lên bóng đèn chiếc khăn quàng để giảm bớt độ sáng. Biết chuyện này

cha chỉ cười và trêu ghẹo tôi, nhưng tôi chẳng quan tâm. Tôi cần ánh sáng ấy cũng thật nhiều như tôi cần hơi thở. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao ông ấy cướp nó khỏi tôi.

Khi bước vào phòng mình, vào cái đêm đặc biệt ấy, chiếc bóng đèn đã bị lấy đi. Tôi đã hỏi mẹ tôi về chuyện này, bà chỉ đưa một ngón tay lên môi rồi hất đầu về phía phòng khách của chúng tôi. Tôi hỏi bà tại sao cha lại cướp đi ánh sáng của tôi, chỉ mấy lời đơn giản thế thôi cũng đủ khiến gương mặt bà trắng bệch. Vấn đề không phải là câu chuyện tôi nói ra, mà là âm lượng giọng nói của tôi khi nói ra, cách tôi lớn giọng nói ra câu chuyện ấy mới là thứ khiến cha bước ra cửa.

"Đi với cha." Ông nói.

Và cho dù tôi có thể đoan chắc mẹ nhưng muốn phản đối, nhưng bà không làm thế, khi dẫn tôi đến cánh cửa tầng hầm và bước xuống cầu thang. Trên đường quay ra, ông tháo hết từng bóng đèn, lấy ngọn đèn phía trên đầu cầu thang rồi khóa cửa. Từ bên kia cánh cửa, ông bảo tôi. "Hãy quên đôi mắt của con đi - thị lực là một quý cô lừa đảo - chỉ khi nào con tin tưởng các giác quan khác của con như con tin tưởng đôi mắt mình, lúc ấy con mới thực sự học được cách nhìn."

Ông không cho tôi chăn đắp cho đến đêm thứ hai, ba đêm sau đó nữa tôi mới được cho một cái gối. Tôi mất hơn một tuần dưới đó, gần hai tuần. Phải đến khi tôi học được cách trân trọng bóng tối thì cha mới cho phép tôi quay lên gác. Và ông đã đúng, có rất nhiều cách để nhìn mà không cần phải dùng mắt. Tư duy con người thích ứng rất nhanh, sẽ tự tìm ra cách.

Có những âm thanh dưới tầng hầm đó.

Những âm thanh giờ tôi nghe thấy trong kho thóc này.

Tiếng bàn chân nhỏ bé chạy chỗ này chỗ kia. Tiếng lũ nhện thì thầm khi đan lưới. Trong một thế giới tối om như thế này, một thế giới mà đôi mắt tôi bị mù, có đến hàng triệu con mắt vẫn có thể nhìn thấy tôi, tôi cảm thấy tất cả bọn họ đang ngày càng tiến đến gần mình.

Không khí trong kho thóc mát mẻ hơn, tôi đứng im, thế nhưng tôi biết ngay tôi không ở một mình.

"Tớ biết cậu ở trong này."

Giọng nói của tôi nghe to hơn tôi tưởng. Tôi không muốn làm nàng khiếp sợ. Tôi biết đó là Libby. Tôi không chắc làm thế nào tôi biết nhưng tôi biết vậy thôi. Tôi nghĩ mình đã nhận ra nàng ở đây ngay từ lúc tôi áp tai vào cửa phòng nàng ở trong nhà. Tôi biết chắc chắn nàng ở đây như tôi biết nàng đã rời khỏi Trung tâm Điều trị Camden vào cái ngày dường như rất lâu về trước, nhưng thực ra lại không lâu lắm.

"Libby, là tớ, Anson đây."

Lại im lặng, và rồi…

"Có ai đi cùng cậu không?"

Giọng nàng vẳng đến từ trên đầu tôi về bên trái. Một giọng nói ngọt ngào, tựa thiên thần, ngân nga và du dương như nốt nhạc vậy. Một giọng nói tinh khiết như dòng suối trên núi. Một giọng nói có thể đọc cuốn danh bạ điện thoại ngân nga như thể đó là câu chuyện tuyệt mỹ nhất từng được kể.

"Chỉ có tớ thôi." Tôi bảo nàng. "Cậu ở đâu thế?"

Ban đầu nàng không nói gì, nhưng tôi nghe thấy tiếng nàng sột soạt. Thứ gì đó rơi như mưa xuống từ trên cao, chạm vào làn da tôi mềm mại, bột hay là bụi.

“Bên tay trái cậu có một cái thang. Tớ đang ở trong vựa cỏ khô.”

Một ánh đèn tỏa sáng từ trên cao. Cái bóng nhảy nhót như hồn ma của ngọn lửa trải đều khắp kho thóc.

“Nhanh lên không có người thấy ánh đèn bây giờ.”

Tôi nhận ra cái thang tựa vào căn gác xép cách chỗ tôi đang đứng hơn mười bước chân. Trông nó có vẻ không chắc chắn lắm nhưng vẫn đủ cứng cáp. Tôi trèo mười bậc lên đền đầu cầu thang rồi bò vào sàn gác xép, lớp rơm khô dưới hai tay hai chân tôi kêu lạo xạo. Mặt đất dưới kia tưởng chừng như quá xa xôi.

Nằm trên một cái thùng thưa cũ bằng gỗ là chiếc đèn dầu nhỏ nhuốm bẩn bập bùng cháy trong góc xa. Libby vội vã đến bên cạnh đó, tựa lưng vào tường, đầu nàng chỉ quay sang vừa đủ để nhìn tôi. Tôi không thể thực sự nhìn thấy nàng; những cái bóng dính chặt vào nàng như một tấm chăn dày, tỏa sáng sau lưng nàng là ngọn đèn dầu. Nhưng ôi, sao tôi muốn nhìn thấy nàng đến thế. Làn da tôi nhức nhối bởi tôi cần được ngắm nàng.

“Nhanh lên, tớ tắt đèn đây.”

Tôi đứng dậy dợm bước về phía nàng, đang đi được nửa đường thì nàng tắt đèn. Ngay cả trong bóng tối bao trùm, tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng nàng thở và tôi đi theo âm thanh đó. Tôi ngồi xuống đủ gần để cảm nhận được hơi ấm từ cơ thể nàng.

Quá gần, tôi nghĩ. Nàng sẽ dịch người ra xa mất.

Nhưng nàng không làm thế.

Tôi cố kiềm chế khao khát muốn tới gần hơn.

“Cậu đã ở Camden.” Nàng lặng lẽ nói. “Tớ thấy cậu ở đó.”

"Cậu cũng ở đó." Nói câu này ngu ngốc thật, nhưng nó vừa bật ra. Tôi thấy căng thẳng, ngu ngốc vì tôi chưa bao giờ căng thẳng thế - khi ở bên mẹ hay cha, cô Carter hay bất kỳ ai khác đều không - thế nhưng giờ đây tôi chắc chắn thấy căng thẳng. Và một phần trong tôi thấy mừng khi cha không ở đây để thấy tôi. Tôi không chắc ông sẽ làm gì với người khiến tôi căng thẳng. Tôi có vài ý tưởng và thấy run rẩy.

"Cậu lạnh à?"

"Một chút." Tôi đáp, dù tôi chẳng hề lạnh.

Nàng đang đắp một tấm chăn trên đôi chân mình, nàng trải góc chăn ra phủ lên chân tôi. Tấm chăn có mùi mốc, cũ kỹ và có thể đã bẩn thỉu vì bị bỏ không suốt bao năm trên gác xép nhưng thực ra tôi chẳng quan tâm, điều gì đó ở Libby bên cạnh tôi khiến mọi thứ đều ổn thỏa.

Đôi mắt tôi bắt đầu quen dần với bóng tối, chìm trong ánh trăng, sắc đen lộn xộn bên cạnh biến tôi thành cái bóng của nàng, ban đầu hẵng chưa rõ hình thù nhưng rồi ngày một rõ hơn. Nàng có đôi mắt đen. Một vết bầm tím nữa trên thái dương nàng. Một vết thứ ba quanh cổ nàng như thể ai đó đã bóp cổ nàng. Vài vết nữa trên cánh tay phải, vết nữa trên…

Nàng lảng tránh ánh mắt tôi, cúi đầu xuống.

"Xin lỗi, tớ không cố ý làm cậu khó chịu."

"Không sao. Tớ cũng sẽ nhìn chằm chằm nếu thấy thôi."

"Có đau không?"

"Có. Đau khủng khiếp, nhưng giờ nó đỡ rồi."

Mặt dây chuyền của Libby lấp lánh trong ánh sáng lờ mờ trên sợi dây chuyền vàng đeo quanh cổ nàng. "Là do cậu gặp tai nạn hay có ai đó làm thế với cậu?" Đây không phải việc của tôi và lẽ ra tôi không nên hỏi,

nhưng tôi muốn biết. Tôi muốn nàng nói đó là một tai nạn vì ý tưởng có kẻ nào đó làm thế với nàng thật khủng khiếp, là một chuyện tôi không muốn nghĩ đến.

"Chúng ta có thể đừng nói về chuyện này được không? Giờ tớ đã quên nó rồi. Tớ thà tập trung vào nơi tớ sắp đến, chứ không phải nơi tớ đã đến."

"Được rồi." Tôi có thể làm được, tôi muốn làm thế.

Tôi lại nhớ đến thanh kẹo Snickers bèn lấy nó ra từ trong túi, chìa ra cho nàng. "Có đói không?"

Nàng gật đầu, nhận lấy thanh kẹo rồi bóc lớp giấy gói. "Bẻ nửa nhé?"

Tôi chưa kịp trả lời nàng đã bẻ thanh kẹo ở giữa, một nửa cho vào miệng mình, một nửa đưa lên môi tôi. Tôi ăn xong ngay tắp lự và đây có thể là thanh kẹo ngọt ngào nhất tôi từng được ăn. Nàng liếm vị sô cô la trên các đầu ngón tay và mỉm cười. Nụ cười của nàng khiến tôi quên béng luôn thanh kẹo.

Nàng tựa lưng vào tường. "Mấy cô y tá ở Camden sợ cậu lắm đấy, có biết không?"

"Tại sao họ lại sợ tớ thế? "

"Bác sĩ Oglesby bảo với họ rằng cậu là đứa nguy hiểm. Ông ấy bảo cậu có thể đã giết chết cha mẹ mình. Ông nói có mấy xác chết trong nhà cậu khi họ tìm thấy cậu. Ba cái xác cả thảy."

Tôi tự hỏi ông ta kể họ nghe lúc nào. Tôi nghĩ đó là ngày y tá Gilman không còn mỉm cười với tôi nữa.

"Tớ không giết cha mẹ tớ."

"Thế còn những người khác họ phát hiện trong nhà cậu? Cậu có giết họ không?"

Nàng hỏi câu này thẳng thừng, không chút sợ hãi, như thể đang hỏi tôi ăn tối chưa hay màu sắc ưa thích của tôi là gì. Điều này nói gì về con người nàng? Cô gái này tôi chưa hề quen biết, nhưng tôi cảm thấy như đã quen biết nàng lâu rồi, và nàng đang ngồi kế bên tôi. Điều gì đã khiến cô gái không biết sợ thằng bé có xác chết giấu dưới tầng hầm nhỉ?

"Những kẻ ấy chẳng có việc gì trong nhà tớ." Tôi nói với nàng. "Mọi hành động đều có hậu quả."

Dưới tấm chăn, bàn tay nàng tìm tay tôi. Những ngón tay nàng đan vừa khéo vào những ngón tay tôi. "Chắc chắn rồi."

CHƯƠNG 31

Poole

Ngày 5 -12:06 chiều

Poole hiếm khi đụng tới đồ uống có cồn. Thậm chí anh còn chẳng thể nhớ nổi lần cuối cùng mình uống một chai bia là khi nào, chứ chưa nói đến thứ gì đó mạnh hơn. Thế nhưng khi anh bước ra khỏi phòng thẩm vấn với Bishop vài giờ sau khi vào, anh thấy cần phải uống cái gì đó. Ly đúp, hay uống nguyên một chai. Ý tưởng quên hết về vụ này đi, dù chỉ trong phút chốc, thật quá quyến rũ.

Nash gặp anh trong tiền sảnh và nhanh chóng thì thầm vào tai anh. “Hãy cẩn thận những gì anh nói quanh cha Warnick này. Suốt từ lúc nãy đến giờ anh ta cứ gọi điện suốt, tường thuật tại chỗ cho ai đó. Tôi không rõ anh ta đang nói chuyện với ai - anh ta rất thận trọng không nói tên người kia ra. Anh ta đã đề nghị văn phòng thông tin liên lạc xin bản sao cuộc thẩm vấn này, tôi bảo anh ta rằng phải lấy bản sao từ chỗ anh - rằng đây là vụ án liên bang, vân vân. Nhưng tôi không rõ nói vậy có giúp được gì không.”

“Hurless đã gọi chưa?”

Nash trợn tròn mắt. “Mới chỉ một tá cuộc thôi. Tôi đã nói với ông ta là anh đang ở trong kia với Bishop. Ông ta muốn anh gọi cho ông ta ngay sau khi bước ra ngoài.”

Nash cố gắng trả cho anh điện thoại của mình nhưng Poole không lấy. Anh bảo: “Chưa được đâu. Và anh vẫn chưa nhắn lại cho tôi cái tin đó.”

Khi anh dợm bước qua một viên cảnh sát vào trong phòng theo dõi, Nash đặt tay lên lồng ngực anh chặn anh lại. “Anh biết mọi thứ thằng cha đó vừa nói là vớ vẩn cả, đúng không?”

Poole không biết nên tin cái gì, anh chẳng còn tin cái gì nữa.

Khoảnh khắc anh bước vào phòng theo dõi, Warnick lập tức áp sát. “Anh cần phải gọi cho giám sát viên của anh, Đặc vụ Toàn quyền Hurless. Anh được lệnh phải cung cấp bản sao cuộc thẩm vấn đó cho tôi.”

“Ai ủy quyền cho anh thế?”

“Không phải việc của anh.” Warnick đáp. “Đã có lệnh nằm trên bàn của sếp anh và anh được lệnh phải thi hành nó ngay lập tức.”

Nash trừng mắt nhìn người đàn ông. “Văn phòng thị trưởng làm gì có thẩm quyền cấp lệnh trong cuộc điều tra liên bang.”

“Không có ai nói lệnh này bắt nguồn từ văn phòng thị trưởng. Và xét đến chuyện anh đang sắp bị đình chỉ, Thanh tra, tôi không rõ ngay lúc này anh có nên gây ô nhiễm không đấy.” Warnick nói với anh ta.

Nash hắt xì.

Anh ta chẳng buồn che mũi hay miệng, thực ra, Poole hoàn toàn chắc chắn anh ta đã cố tình bước thêm một bước đến gần hơn chỗ Warnick rồi mới hắt hơi. Anh ta còn hắt xì thêm lần nữa.

Warnick lảo đảo lủi vào góc phòng. “Chuyện quái gì vậy hả Thanh tra?”

“Xin lỗi nhé.” Nash đáp, chùi mũi bằng ống tay áo khoác. “Tôi nghĩ mình chắc dính phải con bọ nào đấy rồi. Có thể tôi dính tại nhà của Upchurch.”

Warnick trợn tròn mắt. “Anh phải được cách ly chứ!”

“Tôi sẽ đi kiểm tra ngay sau khi chúng ta xong việc ở đây.” Nash nói. “Hừm. Có thể cả anh cũng đi kiểm tra luôn thể. Cẩn tắc vô áy náy.”

Warnick quay ngoắt đầu sang phía Poole, mặt anh ta đỏ lựng. “Bản sao của cuộc thẩm vấn, ngay bây giờ.”

Poole thở dài đánh thượt rồi quay sang viên sĩ quan thông tin liên lạc ngồi lặng lẽ suốt từ nãy. “Cậu có thể cho tôi một bản sao được không?”

Cậu ta vươn tay sang phía chiếc CPU từ bộ máy tính để bàn, nhấn vào nút nhả trên ổ đĩa CD-ROM, lấy chiếc đĩa trên khay ra rồi trao cho Poole. “Đã xong.”

“Anh không thể đưa cho ông ta cái đĩa này được.” Nash nói.

“Tôi sẽ đưa nếu đó là lệnh.” Poole nói với anh ta. “Nhưng cho đến lúc này, tôi vẫn chưa nhận được mệnh lệnh nào hết.” Anh dợm quay ra cửa với cái đĩa trên tay. “Ngay bây giờ, tôi cần phải thảo luận chuyện này với Thanh tra Porter.”

Warnick bước lên cố gắng chặn anh ở cửa. “Anh điên à? Anh không thể chia sẻ nó với Porter! Không được chia sẻ trước khi chúng tôi trình nó cho các cơ quan có thẩm quyền xem. Ít nhất chúng tôi cần phải kiểm tra các cuốn băng tại phòng thí nghiệm, bất kỳ việc gì chúng tôi có thể làm để chứng thực. Chúng ta cần thẩm vấn Porter và…”

Poole ngắt lời - trước tiên chỉ vào chính mình rồi chỉ vào Warnick. “Anh và tôi không ở trong vị thế “chúng ta” đâu nhé. Tôi vẫn chưa rõ tại sao anh lại có mặt ở đây. Tránh ra, bằng không tôi sẽ buộc tội anh đang gây cản trở cuộc điều tra liên bang đấy.”

Warnick ban đầu không chịu tránh ra nhưng rồi anh ta lắc đầu, bước sang bên trái rồi lại quay số điện thoại. Quay ra tiền sảnh, Nash túm chặt

vai Poole. “Hãy cho tôi vào trong đó cùng anh. Anh ấy sẽ nói chuyện với tôi.”

“Không đời nào.” Poole lắc đầu. “Những gì tôi nói lúc trước vẫn còn giá trị. Chừng nào nhóm của anh còn bị xem là mối nguy hiểm tiềm tàng, chừng đó chúng tôi vẫn phải giữ khoảng cách với anh. Đặc biệt là bây giờ với cuốn băng kia sắp được lưu hành.”

“Anh cho tôi vào điều tra hiện trường tội ác còn gì.” Nash nói rõ.

“Với các đặc vụ liên bang ở hiện trường và tôi trên điện thoại hướng dẫn cho anh. Chuyện đó khác. Nhóm của tôi lập văn bản và thu thập toàn bộ bằng chứng, chứ không phải Sở Cảnh sát Chicago. Anh chỉ có mặt tại đó như một chuyên gia khẳng định những sự tương đồng với các vụ khác mà thôi. Tôi có vài kế hoạch khác để lựa chọn ở đó nhưng không nhiều. Nói thẳng nhé, anh sẽ hữu ích hơn đối với tôi nếu ngay bây giờ chỉ đóng vai trò quan sát thôi. Cho đến khi chúng tôi hiểu được chuyện gì đang diễn ra. Vào lúc nào đó, có thể tôi sẽ cần anh can thiệp, nhưng giờ thì chưa.”

Nash miễn cưỡng gật đầu, bước vào phòng theo dõi phía bên kia hành lang.

Poole hít một hơi sâu rồi mở cánh cửa dẫn vào phòng thẩm vấn.

Porter cắm mặt vào một trong những cuốn nhật ký, không ngước mắt lên. Ban đầu thì không. Dưới gầm bàn đầu gối bên phải của anh ta gập lại. Chiếc bảng formica trắng họ mang vào lúc nãy giờ dày đặc chữ là chữ, có cả vài bức phác thảo, bố cục một ngôi nhà. Ấm cà phê đã cạn sạch, cũng như cốc cà phê của anh ta.

Poole ngồi xuống chiếc ghế đối diện anh ta, cũng chính là cái ghế anh từng ngồi lúc trước. “Muốn dùng thêm cà phê không Sam?”

Không rời mắt khỏi một trong các cuốn nhật ký, Porter đáp. “Hắn đã quen biết Libby Mclnley. Chị gái của Barbara Mclnley. Anh có biết thế không? Hắn được đưa vào trại trẻ mồ côi nào đó sau khi xảy ra các sự kiện ở nhà hắn.”

“Nhà Finicky dành cho những đứa trẻ bất kham.” Poole nói.

Lần này, Porter đã ngước mắt lên. “Anh biết à?”

“Nó được viết trên tấm bảng bằng chứng của anh.”

Porter gật đầu. “Vincent Weidner đã ở đó. Paul Upchurch…” Anh ta đứng dậy, bước đến bên tấm bảng. “… Cả hai cô bé này nữa… Kristina Niven và Tegan Savala. Anh cần phải tìm kiếm tên của chúng, có thể có liên quan đấy. Có cả vài thằng bé cũng ở đó, tôi vẫn đang cố gắng nhận diện chúng. Trước khi vào trại trẻ này, Bishop được giữ tại một nơi có tên là Trung tâm Điều trị Camden. Anh sẽ muốn lôi ra bất kỳ hồ sơ nào họ có về hắn từ đó. Đấy là cơ sở y tế nếu anh cần có lệnh khám xét, tuy nhiên tôi không thể hình dung có thẩm phán nào lại từ chối anh.”

“Sam, anh có thể cho tôi biết chút gì về Phòng Thí nghiệm Montehugh không?”

Porter nhíu mày một giây rồi nhìn lên bảng. “Anh nói đúng, nên bổ sung thêm nó trên bảng này.” Tìm thấy một chỗ trống ở góc trên cùng bên phải, anh ta liền nguệch ngoạc cái tên này dưới đề mục *Những Địa Điểm Cần Lưu Tâm.*

“Anh biết gì về nó?”

“Đó là nơi Bishop nói hắn có được virus. Anh đã xác nhận chưa? Nếu không chúng ta cần phải xác nhận. Ít nhất họ có thể cho ta biết hắn có trong tay bao nhiêu con virus.”

"Bishop bị tóm rồi."

Phải mất một lúc Porter mới ngấm được những từ này. Khi đã hoàn toàn hiểu, anh ta quay lại bàn rồi ngồi thụp xuống ghế. "Lúc nào?"

"Khoảng chín rưỡi sáng nay, hắn tự nộp mình vào tay Nash tại một tòa nhà bỏ hoang nào đó ở khu buôn bán kinh doanh."

"Hắn tự nộp mình à? Mẹ hắn có ở cùng hắn không? Là tòa nhà nào?"

"Tại sao chuyện ấy quan trọng vậy?"

"Có phải là Khách sạn Guyon không?"

Poole lắc đầu. "Không, không phải Guyon. Mà là 426 McCormick. Không thấy người phụ nữ nào tự xưng mình là Sarah Werner."

Porter đứng dậy, viết địa chỉ này phía dưới dòng Montehugh. "Tôi không biết cái địa điểm này có ý nghĩa gì không, nhưng tốt nhất là cứ lưu nó lại đề phòng. Chúng ta cũng cần phải tìm cả bà ta nữa. Bà ta không thể đi xa được." Đôi mắt anh ta mở to và hỏi câu hỏi tiếp theo như thể não bộ của anh ta đang làm việc sau một lúc trì hoãn. "Hắn có đưa cho anh mấy con virus còn lại không? Có nói với anh chúng ở đâu không?"

Poole không trả lời, ban đầu thì không, vì anh không rõ nên trả lời câu này thế nào. Anh quyết định nói thật. "Bishop bảo rằng *anh* giữ chúng."

Nếu thông tin này khiến Porter bị sốc thế nào đó, nó cũng không hiện lên mặt anh ta. "Cái gì?"

"Hắn nói anh đã đột nhập vào Montehugh và ăn cắp virus, chứ không phải hắn."

Porter mỉm cười, trông như thể anh ta sắp cười phá lên. "Điên rồ quá. Tại sao tôi lại ăn cắp virus chứ?" Anh ta đứng dậy, nụ cười vẫn nở trên mặt.

“Hắn có ở đây không? Có trong tòa nhà này không? Anh mang hắn đi đâu rồi?”

“Ngồi xuống, Sam. Tôi cần cho anh xem một thứ.” Lần này, chính Poole là người đứng dậy. Anh bước đến bên chiếc ti vi trong góc phòng, đặt chiếc đĩa vào trong ổ đĩa DVD. Dùng điều khiển từ xa, anh bật ti vi lên.

Sam bất động.

“Ngồi yên nhé, Sam.”

Gương mặt Bishop choán hết màn hình, Porter vẫn ngồi.

CHƯƠNG 32

Clair

Ngày 5 -12:06 chiều

"Chúng ta có hai xác chết ngoài bệnh viện và hai xác trong bệnh viện, tức là bằng cách nào đó hắn đã vào trong này rồi đi ra mà không ai biết. Hắn sẽ phải sử dụng các đường hầm." Clair nói, nhìn Stout trừng trừng.

Họ đang ở trong văn phòng chật hẹp cùng hai trong số các nhân viên an ninh của Stout, Klozowski và một sĩ quan của Sở. Cô đã để một sĩ quan khác canh chừng Larissa Biel và Kati Quigley; hai người khác vẫn không thấy đâu.

"Người của tôi đã rà soát từng milimét tầng hầm nhưng chẳng thấy đường hầm nào hết." Stout nói với cô.

"Có một đường hầm." Cô khăng khăng.

"Chúng ta có một kẻ bắt chước bị nhốt trong bệnh viện này cùng chúng ta."

"Điều đó không giải thích được các xác chết được phát hiện *bên ngoài* bệnh viện."

"Cô có nắm được thời gian tử vong của họ không? Có thể họ đã bị giết rồi đặt ở Bệnh viện Stroger này trước khi bị cách ly thì sao." Stout gợi ý. "Hoặc có thể có hai tên - Bishop giết những người bên ngoài bệnh viện trước khi tự nộp mình, còn kẻ khác giết những người ở trong này."

Clair ngày càng giận dữ. "Thế thì kẻ giết người ở Nam Carolina là ai hả? Không thể quên hắn được. Chúng ta còn có xác chết ở đó nữa."

Stout vùi bàn tay lên mái đầu nhẵn thín, có vẻ như ông ta bực mình trước mớ tóc lởm chởm đang mọc lên ngày càng nhiều. "Tôi chỉ là cảnh sát địa phương hợp tác cùng Sở, tôi chưa bao giờ phụ trách vụ án mạng nào cả, nhưng chúng tôi luôn được dặn phải cởi mở tư duy, không bao giờ vội vã đưa ra kết luận. Chuyện gì xảy ra nếu các vụ án mạng trong bệnh viện này chẳng có liên quan gì đến các vụ giết người của Bishop hay 4MK? Sẽ thế nào nếu kẻ nào đó trong bệnh viện này, thậm chí có thể là trong hàng ngũ nhân viên, đang lợi dụng những hoàn cảnh này để tung hỏa mù? Chúng đã giết hai người này nhằm ghi điểm hoặc nằm trong kế hoạch nào đấy, sau đó ngụy tạo thành các vụ án mạng của 4MK nhằm che đậy dấu vết. Viên đại úy của cô cũng nói như thế, tên ông ta là gì nhỉ?"

Clair ấn mạnh hai lòng bàn tay lên hai thái dương, cúi đầu xuống. "Kloz, anh bảo mình đã liên kết các nạn nhân với Bishop, đúng không?"

Klozowski đã mang theo chiếc laptop và đang bận rộn làm cái quái gì có Chúa mới hay. Anh ta ngước lên nhìn cô. "Hả?"

"Hân hạnh có anh tham gia cùng chúng tôi." Cô lặp lại câu hỏi ban nãy.

Kloz lắc đầu. "Tôi đã liên kết Christie Albee với các mẫu hợp đồng bảo hiểm của Upchurch nhưng chẳng thấy liên quan gì đến Stanford Pentz từ khoa Tim mạch. Tôi vẫn đang tìm."

Có một chiếc bảng đen trên bức tường trong văn phòng của Stout, dày đặc thông tin về lịch làm việc. Clair bước đến tấm bảng xóa hết tất cả đi, rồi viết ra tên của tất cả các nạn nhân được phát hiện ngày hôm nay:

Jane Doe - Nghĩa trang Rose Hill

Jane Doe - Đường ray tuyến tàu điện ngầm Red Line / Nhà ga Clark

Tom Langlin - Bậc thềm Tòa án Simpsonville

Stanford Pentz - Bệnh viện Stroger

Christie Albee - Bệnh viện Stroger

Phía trên cùng, cô viết dòng chữ *Cha hãy tha thứ cho con* rồi khoanh tròn lại. Cô nhìn chằm chằm dòng chữ này một lúc, rồi quay lại với Stout. "Có mối liên quan nào giữa Pentz với Christie Albee không?"

"Cái gì chứ, như họ có ngủ với nhau không ấy hả?"

Clair nhún vai.

Stout suy nghĩ về chuyện này. "Tôi cũng chẳng biết đâu, nhưng mấy chuyện kiểu thế quanh đây nhiều lắm. Tôi nghĩ đó là do những ca làm việc dài, suốt thời gian ấy họ ở bên nhau thay vì ở bên gia đình mình. Sức ép từ công việc. Tôi nghĩ có thể thế."

"Anh có thể hỏi dò xung quanh một chút không? Để xem anh có thể tìm được gì?"

Ông ta không trả lời cô, mà thay vào đó, thốt ra tiếng thở dài.

Clair nheo mắt lại. "Sao thế, không khoái làm bài tập về nhà à?"

"Không phải." Ông ta đáp. "Nhân lực của chúng ta đã mỏng sẵn rồi, giờ trọng tâm của tôi là bảo đảm hòa bình cho quán cà phê kia. Những người đó lúc nào cũng chực bùng nổ. Vấn đề không còn là *nếu* nữa, mà là *khi nào*. Cô đã thấy họ rồi đấy - họ sẵn sàng chống lại nhau, chống lại chúng ta,

chống lại bất kỳ người nào. Nếu chuyện đó xảy ra, chúng ta không có đủ nhân lực để chặn họ lại.”

Cô biết ông ta nói đúng, cô cũng cần phải lo cả chuyện này nữa. Ngay bây giờ cô cần phải lo lắng quá nhiều chuyện. “Anh có thể kể tôi nghe về ông bác sĩ đã đề nghị giúp đỡ được không? Người đã bước vào hiện trường tội ác của tôi ấy. Barrington à?”

Stout đáp: “Ông ấy tốt đấy. Nhân viên dường như thích ông ấy. Ông ấy đã làm việc tại Bệnh viện Stroger này khoảng mười năm hoặc hơn rồi. Tôi nghĩ ông ấy trước kia từng ở New Hampshire.”

“Ông ấy tốt nghiệp Stanford.” Kloz chen vào. “Sau đó ông ấy làm bác sĩ nội trú tại một bệnh viện nhỏ ngoài Dartmouth, New Hampshire. Có vẻ như ông ấy theo học trường trung học gần đó, thế nên có khả năng ông ấy lớn lên tại địa phương này. Phần lớn sự nghiệp của ông ấy là ở đây. Ông ấy bắt đầu tại Bệnh viện Stroger này vào năm 2007. Cả sự nghiệp ông ấy tập trung vào chuyên ngành ung thư học. Ông ấy là bác sĩ hội chẩn trường hợp của Upchurch. Chính vì thế cái tên Barrington được thêm vào danh sách và bị nhốt ở đây cùng tất cả chúng ta. Tôi tiếp tục đào bới xem ông ấy có giấu cái gì không, nhưng chẳng tìm thấy gì.”

Clair tiếp nhận thông tin này rồi quay sang Stout. “Ngay lúc này tôi chẳng tin tưởng bất kỳ ai nhưng chúng ta thực sự cần giúp đỡ. Tôi cho rằng chúng ta nên chấp nhận sự giúp đỡ ấy và tiếp tục theo dõi ông ấy. Có thể ông ấy sẽ là tai mắt cho chúng ta trong cái nhóm đó. Ông ấy đang làm việc với CDC. Khoảng một tiếng trước tôi nhận được một tin nhắn của Maltby.” Cô hất đầu về phía chiếc máy vi tính trên bàn của Stout. “Chúng ta sẽ cần toàn bộ đoạn phim quay cảnh các tiền sảnh xung quanh văn phòng của

Pentz và bất kỳ thứ gì anh có gần phòng tắm, nơi Christie Albee được phát hiện."

Ông ta trao đổi ánh mắt với một trong các sĩ quan an ninh của mình, người trẻ hơn trong nhóm hai người.

Clair nheo mắt lại. "Anh có đoạn phim, đúng không? Tôi đã thấy các máy quay giăng khắp bệnh viện này."

"Chúng tôi có máy quay thật." Stout ngập ngừng nói. "Nhưng chúng ghi hình không chuẩn đâu."

"Ý anh là sao?"

"Anh chàng IT của chúng tôi nói rằng hệ thống đã bị lây nhiễm loại virus hoặc loại phần mềm độc hại nào đó. Mọi thứ đang được ghi hình, nhưng các mốc thời gian đều bị xóa hết. Anh ấy đánh vật với nó hơn một tuần nay rồi. Anh ấy cố gắng format lại các ổ đĩa, cài lại hệ điều hành, thậm chí còn thay cả phần cứng ghi hình nữa. Mọi thứ chạy ổn trong khoảng vài giờ, nhưng rồi vấn đề lại xuất hiện. Thời gian càng trôi đi tình hình ngày càng xấu thêm. Anh ta nói dù nó là gì đi nữa, nó không chỉ ghi đè dữ liệu thời gian một lần thôi đâu, mà nó không ngừng ghi đè dữ liệu thời gian và tốc độ ngày một tăng dần."

"Ghi đè dữ liệu tịnh tiến." Klozowski nói. "Trước tiên nó ghi đè lên mốc thời gian ban đầu trên khắp hệ thống bằng mốc thời gian sai, sau đó nó trở về vị trí ban đầu rồi lại ghi đè bằng mốc thời gian sai hơn nữa, rồi cứ thế. Tôi đã chứng kiến chuyện này rồi. Đó chỉ là mô hình lặp đi lặp lại thôi. Những phần mềm thông minh sẽ giữ lại một vài cảnh phim theo thứ tự để trông có vẻ chuẩn xác về trình tự. Những phần mềm thông minh hơn áp dụng phần mềm nhận diện gương mặt và kết nối đoạn phim với cùng những con người ấy với nhau."

Tất cả bọn họ nhìn anh ta chằm chằm.

Kloz đảo mắt. “Hôm nay chúng ta có hai người cùng đi bộ xuống sảnh. Giả sử hai tuần trước cũng vẫn hai người này cùng nhau đi bộ xuống đúng cái sảnh đó. Một con virus thông minh sẽ tráo đổi hai người này nhưng giữ nguyên cảnh nền xung quanh theo thứ tự thời gian.”

Clair rên rỉ. “Để làm cái gì cơ chứ?”

Kloz nhún vai. “Những kẻ hacker thích trêu đùa người ta bằng những cách mới mẻ và thú vị. Tôi chắc chắn có ai đó xem đây là một thách thức, đã viết ra con virus, sau đó rung đùi ngồi xem liệu người ta có xóa được nó hay không. Từng có một con virus như thế được viết ra, tung lên trên mạng darknet*, được sao chép và trở thành một công cụ cho các hacker khác lưu trữ. Một vòng đời, phiên bản điện tử.”

Dark Web tồn tại trên Darknet - đó là mạng che phủ (overlay network). Mạng này được xây dựng trên mạng Internet thông thường, nhưng yêu cầu phần mềm đặc biệt thì mới có thể truy cập được, vì vậy nếu người dùng không có nhiều kiến thức và kinh nghiệm thường không biết hoặc không thể truy cập được trang web như thế này.

“Có thể sửa được không?” Clair hỏi.

“Có thể. Có khả năng. Tôi không biết, tôi sẽ phải kiểm tra xem. Nếu anh chàng IT của anh đã làm đủ hết tất cả các bước trên nhưng vẫn không khắc phục được, thì tức là con virus đang sống ở nơi nào đó khác trên mạng của anh. Nó theo dõi phần cứng và nếu thứ gì đó bị lấy đi hoặc được sửa chữa lại, con virus sẽ cài đặt lại trên thiết bị sạch. Việc này tương đối dễ làm. Anh có thể che giấu một thứ như thế ở bất kỳ đâu - nó có thể nằm trên bộ định tuyến, bộ chuyển mạch hoặc bất kỳ máy tính nào sử dụng mạng đó.”

“Tôi cần anh đi xem ngay bây giờ.” Clair nói với anh ta. Gương mặt Klozowski trống rỗng, miệng há hốc.

“Kloz?”

Hai bàn tay anh ta bắt đầu huơ huơ xung quanh người. Vừa thấy khẩu trang của mình, anh ta lập tức đeo nó lên mặt và hắt xì vào khẩu trang. Không chỉ một mà những bốn lần. Xong xuôi anh ta hạ khẩu trang xuống, nhìn vào trong. “Ôi ghê quá.”

“Tôi cần anh đi ngay bây giờ.” Clair nhắc lại, tảng lờ trận hắt xì.

Anh ta gật đầu. “Được, trong tình trạng yếu ớt của tôi hiện giờ, tôi sẽ bò xuống tiền sảnh về phía Cánh cửa Tử thần đầy người ốm bên trong, tôi sẽ làm việc cho cô đến tận hơi thở cuối cùng.”

“Người dân Chicago biết ơn sự phục vụ của anh.”

Clair quay sang Stout. “Anh cử bao nhiêu người tìm kiếm các tầng hầm rồi?”

“Hai người.”

“Được rồi, bảo họ tìm tiếp đi.” Không để ông ta kịp phản đối, cô quay sang phía hai nhân viên an ninh khác của ông ta. Hai người chưa ai nói câu nào kể từ lúc đến. “Tôi muốn hai người các anh xuống quán cà phê đó. Càng để nhiều người thấy càng tốt nhưng không được đe dọa - ý tôi là đừng có đứng giữa cửa khoanh tay trước ngực, mặt mày quàu quạu - cứ hòa vào đám đông, làm quen với những người không làm việc ở đây, nói chuyện với các nhân viên ở đây. Cố gắng bằng cách nào đó khiến bất kỳ ai đang nổi xung lên dưới đấy bình tĩnh lại. Hai anh mà nghe thấy gì - bất kể điều gì - liên quan đến hai xác chết của chúng tôi, thì tôi đều muốn biết, hiểu chứ?”

Hai người họ gật đầu.

Quay sang viên sĩ quan Sở duy nhất của mình, một cậu nhóc gầy gò cao lêu nghêu, mái tóc nâu cắt ngắn và vẫn toát ra mùi sinh viên mới ra trường, cô nói. “Hãy nghĩ xem cậu có thể tổ chức các buổi thẩm vấn không?”

“Được, thưa sếp.”

“Xem nó như việc gõ cửa từng nhà của cậu. Nói chuyện với từng người. Tìm hiểu xem họ có liên quan gì đến một hoặc cả hai nạn nhân của chúng ta không, có quen biết Upchurch không. Xem họ có trông thấy bất kỳ cái gì không. Cố gắng xâu chuỗi lại nhất cử nhất động của Pentz và Albee. Ai là người trông thấy họ lần cuối cùng… bất kỳ điều gì cậu nghe được.”

“Rõ, thưa sếp.”

“Tên cậu là gì?”

“Sĩ quan Dale Sutter, thưa sếp.”

“Lần cuối cùng cậu nhìn thấy Henricks và Childs là bao giờ thế?” Hai viên sĩ quan đang mất tích của cô.

“Khoảng một tiếng trước khi Albee được phát hiện trong phòng tắm. Henricks nói rằng anh ta cảm thấy như thể bị cảm lạnh. Mặt anh ta tái nhợt và đôi mắt thì đỏ ngầu. Trông anh ta giống như…” Giọng cậu ta nhỏ dần.

“Giống như phần còn lại của chúng ta?” Clair nói nốt hộ cậu ta.

Cậu ta gật đầu. “Childs trông cũng chẳng khá khẩm gì hơn.” Sutter ngập ngừng một lúc rồi nói thêm. “Henricks có nói điều gì đó như là đi kiếm cái giường để nằm một lúc. Childs chắc cũng làm thế.”

Ngay lúc này Clair sẵn sàng giết người vì một cái giường. Nếu cô thấy một trong các sĩ quan đang ngủ trưa, thì cô sẽ biết chính xác phải giết *người nào*.

Giơ điện thoại lên, cô cố gắng gọi lại cho cả hai người họ - cả hai cuộc đều chuyển thẳng vào hộp thư thoại. “Vẫn không trả lời.”

Stout cầm lên chiếc điện thoại nằm trên bàn làm việc của mình. “Để tôi nhắn tin cho họ. Dịch vụ điện thoại trong tòa nhà này chán lắm.”

Máy nhắn tin của Stout phát ra qua chiếc loa trong góc văn phòng của ông ta. Cô lắng nghe nó vọng ra ngoài tiền sảnh. Một lúc sau, chuông điện thoại của ông ta reo lên. Ông ta nhấc ống nghe lên, lắng nghe ai đó ở đầu dây bên kia, đôi mắt ông ta nhìn thẳng vào Clair. Khi cúp máy ông ta nói. “Là bác sĩ Webber bên khoa Bệnh học. Bà ấy đã biết nguyên nhân tử vong của Pentz và hỏi liệu cô có xuống đó được không.”

CHƯƠNG 33

Poole

Ngày 5 -12:07 chiều

Khi gương mặt của Bishop choán hết màn hình ti vi, Poole giơ điều khiển đầu đĩa DVD ấn nút chạy. Cuốn băng bắt đầu phát. Đôi mắt Porter nhìn như dán vào màn hình.

“Tại sao hôm nay anh lại tự nộp mình?” Poole nghe thấy chính anh nói từ đôi loa bé tí của ti vi. Ngoài một góc mái đầu và một chút vai, anh dường như vô hình trên màn hình. Anh quay lưng lại phía máy quay. Chiếc máy quay chĩa thẳng vào Bishop, qua vai Poole.

Bishop nhìn xuống hai tay mình trong một giây, rồi ngẩng lên. “Tôi đã tiếp xúc với Thanh tra Porter được vài tháng rồi, tôi từng muốn tự nộp mình sớm hơn, nhưng anh ta bảo tôi đừng làm thế. Anh ta nói rằng như thế sẽ phá hỏng cuộc tìm kiếm kẻ sát nhân 4MK thật sự của anh ta. Anh ta cần công chúng nghĩ rằng tôi là 4MK vẫn đang lẩn trốn ngoài kia, trong khi anh ta săn tìm kẻ thực sự phải chịu trách nhiệm.”

“Chuyện này đúng là cực kỳ giẻ rách.” Porter nói. “Tại sao tôi lại nói với hắn như thế chứ? Anh đã thấy căn hộ của tôi rồi. Tôi đã cố gắng săn lùng hắn ngay từ lúc chúng ta để mất hắn.”

Poole giơ tay lên ra dấu im lặng, chỉ tay về phía màn hình.

“Tôi ngu thật.” Bishop nói tiếp. “Ngây thơ. Lẽ ra tôi không nên tin tưởng anh ta. Lẽ ra tôi phải đến gặp một người khác, nhưng anh ta đã thuyết

phục được tôi. Anh ta không ngừng nói rằng anh ta đến gần lắm rồi sẽ không còn lâu nữa đâu, cứ liên tục nói với tôi thế, dắt mũi tôi suốt. Một ngày rồi thành một tuần, một tuần rồi thành một tháng rồi vài tháng. Khi đến cuối cùng tôi cũng chạm trán anh ta, anh ta đã bắn chết người đàn bà đó, sau đó anh ta cố bắn tôi. Tôi lại phải bỏ trốn. Tôi không còn lựa chọn khác."

"Tại Khách sạn Guyon à?"

"Vâng, tại Guyon."

"Tại sao anh ta giết bà ấy?"

"Anh ta nói bà ta biết anh ta từ hồi anh ta còn là tân binh ở Charleston. Anh ta nói bà ta là một trong những người cuối cùng còn sống biết sự thật về anh ta." Bishop nhìn xuống mặt bàn một lúc, ngón cái và ngón trỏ của hắn đan vào nhau, rồi ngước lên nhìn Poole. "Anh ta đã nói "Cô ta đã ở đó, đã thấy tôi làm chuyện ấy nên cô ta phải chết". Chính xác là những lời như thế. Tiếp theo anh ta ngẩng lên trong một giây, chẳng nhìn cái gì cụ thể cả, thì thầm "Cha hãy tha thứ cho con" rồi bóp cò."

Đôi mắt Bishop ầng ậng nước. Hắn cố gắng lau đi bằng mu bàn tay và phải cúi người xuống do bị còng. "Anh ta bắn thẳng vào bà ta, một phát ngay giữa trán, ngay trước mắt tôi! Tôi bị sốc, nhưng tôi đã tìm cách lẻn được ra ngoài khi anh ta quay súng chĩa vào tôi và lại bắn tiếp. Anh ta bắn hiếm khi trượt lắm. Tôi đã phải vất vả chạy trốn."

Ngồi đối diện Bishop cạnh chiếc bàn trên ti vi, Poole cân nhắc chi tiết này mất một lúc, rồi hơi rướn người về phía trước, đầu anh che mất gương mặt của Bishop một lúc trước khi ngả người về phía sau. "Thế còn người phụ nữ đi cùng anh ta thì sao? Sarah Werner ấy."

Gương mặt Bishop bối rối. “Có ai đi cùng anh ta đâu. Trừ phi bà ta ở bên ngoài hay ở nơi nào đó khác trong khách sạn. Tôi không thấy ai đi cùng anh ta hết.”

“Porter nói bà ta là mẹ anh.”

Đôi mắt Bishop nhắm lại, thở ra một hơi dài. “Mẹ tôi mất nhiều năm trước rồi, trong một vụ hỏa hoạn tại ngôi nhà cũ của chúng tôi. Cha tôi cũng mất. Tôi chắc chắn tất cả thông tin này nằm đâu đó trong hồ sơ DCS của tôi. Gần nhà chúng tôi có một cái hồ và tôi rất hay ra đó để ném đá. Nếu vào cái ngày đặc biệt ấy mà tôi không ra hồ, khéo tôi cũng chết theo rồi. Tôi đã đi vắng trong vài giờ, và khi quay về ngôi nhà đã cháy đến không thể cứu được nữa. Cảnh sát phòng cháy chữa cháy có mặt ở đó nhưng tôi có thể chắc chắn họ đã bỏ cuộc. Một trong các cảnh sát nhận ra tôi và hỏi tôi rằng đây có phải là nhà tôi không, tôi trả lời đúng đây là nhà tôi. Tiếp theo họ hỏi tôi cha mẹ tôi đâu và tôi biết họ ở bên trong nhà, tôi chỉ biết vậy thôi, nhưng tôi không thể ép mình nói to lên câu ấy. Chuyện sau đó tôi không nhớ nhiều nữa, tôi vẫn chỉ là đứa nhóc thôi. Họ đã mang tôi đến một nơi có tên là Trung tâm Điều trị Camden trong vài tuần để phục hồi, trong khi họ cố gắng tìm người thân của tôi mà có thể nhận nuôi tôi. Khi không thể tìm được ai, tôi được gửi vào hệ thống bảo trợ trẻ em.”

“Tại một nơi có tên là Nhà Finicky dành cho những đứa trẻ bất kham đúng không?”

Câu hỏi này dường như khiến Bishop hoang mang. “Tôi… tôi chẳng biết nó tên là gì. Sau Camden tôi đến sống với gia đình Watson ở vùng ngoại ô cách thành phố khoảng một tiếng rưỡi lái xe - Woodstock, Illinois - với David và Cindy Watson.”

“Watson? Giống những biệt danh anh đã dùng khi gia nhập cơ quan Điều tra Hiện trường tại Sở?”

Bishop lại thở dài, cố gắng giơ cả hai tay lên. Những sợi dây xích kêu leng keng khi chạm vào móc kim loại trên bàn. “Thật ngu ngốc, tôi biết. Nhưng vì tôi lo rằng nếu tôi dùng tên thật của mình ở Sở, ai đó sẽ đọc được thông tin về vụ hỏa hoạn và cách cha mẹ tôi đã chết… Tôi không muốn bất kỳ ai cảm thấy thương hại tôi hoặc dành cho tôi sự biệt đãi nào đó, thế nên tôi cho rằng tốt nhất mình nên dùng tên giả. Quay về hồi tôi còn bé, khi nhà Watson lần đầu tiên nhận nuôi tôi, vài phóng viên đã lảng vảng xung quanh, họ muốn viết bài về vụ hỏa hoạn. Gia đình Watson đăng ký cho tôi đi học với cái tên “Paul Watson” để xua hết đám phóng viên đi.” Hắn vẫy một bàn tay giữa không trung. “Paul là tên lót của David. Tôi đoán việc này đã có hiệu quả, cánh phóng viên chịu để tôi yên, và tôi chết cái tên này từ đó. Như tôi biết thì họ không bao giờ thay đổi tên tôi một cách chính thức, tôi cho rằng lẽ ra tôi nên làm thế vào thời điểm nào đó. Chỉ là tôi không có thời gian cho việc đó, và ngày tháng trôi đi điều này càng trở nên không quan trọng nữa.”

Poole nói: “Anh chưa bao giờ ở một nơi có tên là Nhà Finicky dành cho những đứa trẻ bất kham à?”

Bishop lắc đầu.

“Điều này được nhắc đến trong các cuốn nhật ký của anh.”

Bishop rướn người về phía trước nhanh đến nỗi các sợi xích siết chặt, kéo giật hắn lại. “Xin lỗi. Tôi… tôi không biết chúng ta có bao nhiêu thời gian. Làm ơn nói cho tôi biết Paul Upchurch vẫn còn sống. Gã có thể là người duy nhất biết sự thật.”

“Tại sao? Anh quen biết gã như thế nào?”

Bishop ngồi lại xuống ghế. “Tôi không quen biết gã, không hẳn. Gã là kẻ mà Porter đã thuê để viết ra những thứ đó.”

CHƯƠNG 34

Nhật ký

Bác sĩ Oglesby đã thay thế chiếc ghế tôi hay ngồi bằng chiếc ghế khác, một con quái vật màu cam to tướng bọc đệm toàn bộ, không có tựa tay và tôi cứ bị chìm nghỉm vào nó. Nếu tôi ngả đầu về phía sau, tôi có thể biến mất luôn, thế nên tôi ép mình chỉ ngồi trên mép ghế. Tôi đã lớn rất nhiều hơn một năm qua nhưng hai chân tôi vẫn còn quá ngắn không chạm được xuống đất. Tôi cho rằng mình có thể ngồi xuống sàn nhưng…

"Ta thấy tâm trí cháu vẫn có xu hướng treo ngược cành cây, Anson. Ngoảnh mặt về phía trước và cố gắng ngồi yên một lúc thôi thì sao nhỉ?"

Tôi ngước mắt lên nhìn bác sĩ Oglesby. Nếu áo len hoa văn hình thoi có thể ăn thịt người, thì cái áo này đã làm việc rất chịu khó. Có màu xanh, vàng và trắng và có thể là một trong những cái áo gớm ghiếc nhất tôi từng thấy, ít nhất nó to hơn vị bác sĩ tốt bụng kia đến hai cỡ và ông ta như đang bơi trong áo.

Tôi mỉm cười với ông ta. "Cháu sẽ không dám mơ bỏ lỡ mất một giây chúng ta bên nhau đâu, bác sĩ ạ. "

"Ta rất vui khi nghe điều đó. Ta cũng mong chờ đến buổi gặp gỡ của chúng ta."

Tôi tự nhủ - ông ta sẽ lấy chúng ra trong vòng ba, hai, một…

Và rồi ông ta lấy cặp kính đang treo lủng lẳng dưới cổ đặt lên mũi, rồi nhìn xuống tập giấy ghi chép để trong lòng. "Thời gian cháu ở cùng bà

Finicky vui không?"

"Thế bác sĩ dùng con dao của cháu có vui không ạ?" Ở các buổi gặp nhau trước, ông ta có thói quen để con dao của tôi trong một góc bàn làm việc của mình, để nó xa tầm với của tôi - một lời chế nhạo thô lỗ, một kiểu chơi trội, một mánh khóe mà tôi chắc chắn ông ta đã học được từ người khác vì ông ta không đủ sáng tạo để nghĩ ra ý tưởng ấy. Hôm nay tôi không thấy con dao ấy. Lần trước khi tôi gặp ông ta, khi hai thanh tra Welderman và Stocks dẫn tôi vào xe họ để đưa tôi đến Nhà Finicky, tôi đã hỏi ông ta con dao của tôi đâu và lão già tự mãn đã nói "Con dao nào cơ" như thế nó chưa từng tồn tại.

"Chúng ta không ở đây để nói về dao kéo, Anson, mà là để thảo luận về sức khỏe của cháu, vì có rất ít thời gian nên ta khuyên chúng ta nên tập trung vào chuyên môn."

"Tại sao cháu lại ở đây? Tại sao chúng ta vẫn phải nói chuyện ? Bác sĩ không cần phải nhốt cháu vào một trong các phòng của bác sĩ nữa."

Bác sỹ Oglesby mỉm cười. "Có thể cháu đã rời khỏi trung tâm Camden nhưng đến chừng nào tòa án chưa có phán quyết khác, cháu vẫn là bệnh nhân của ta. Ta rất quan tâm đến việc chắc chắn rằng cháu được điều trị đầy đủ vì sức khỏe của cháu."

"Cháu khỏe mà, bác sĩ. Chưa bao giờ khỏe hơn thế."

"Những trải nghiệm đau thương thường để lại những vết sẹo, đôi khi chúng được chôn vùi nhưng lại trồi lên khi chúng ta không ngờ nhất. Thế nên cho dù hôm nay cháu có thể cảm thấy rất mạnh khỏe, nhưng ngày mai hoặc ngày kia có thể cháu lại thấy không khỏe, việc của ta là giúp cháu vượt qua điều đó."

Cha từng dặn tôi rằng ngành bảo hiểm y tế rất thích nghĩ ra mọi cách để moi tiền của những ai tham gia vào ngành này - một bác sĩ đa khoa sẽ khuyên bạn nên đi gặp một chuyên gia, và vị chuyên gia ấy sẽ gửi bạn đến gặp một nhà trị liệu, rồi nhà trị liệu ấy có thể kiểm tra huyết áp của bạn, để ông ta có lý do gửi đến công ty bảo hiểm của bạn hóa đơn "khám sức khỏe tổng quát", ngoài liệu pháp được kê đơn... ông ta có thể kê cho tôi một vài phương thuốc đòi hỏi phải ghé thăm ông ta thường xuyên nhằm theo dõi hiệu quả của các phương thuốc đó... rồi cứ thế, và cho dù vấn đề sức khỏe của bạn có thể đã được vị bác sĩ đầu tiên giải quyết xong xuôi rồi, nhưng ông ta vẫn bắt bạn phải đến gặp thêm hai người nữa - tốn thời gian và tiền bạc một cách không cần thiết - thế rồi ngày thứ Bảy cả ba người bọn họ sẽ gặp nhau tại sân golf chia cho nhau chút tiền bảo hiểm khó kiếm *ấy. Nếu bác sĩ Oglesby có quan tâm chút nào tới tôi, tôi ngờ rằng nó không chỉ dừng lại ở tác động của tôi lên thực tế quan trọng trong ngành nghề của ông ta. Ngành y tế là một lũ bất lương và tôi không cần bất kỳ kẻ nào chọc dao kéo vào đầu tôi.*

"Chúng ta thực sự cần phải cải thiện tình trạng lơ đãng của cháu trong các cuộc nói chuyện." Vị bác sĩ tốt bụng nói.

"Cháu không lơ đãng, chỉ suy nghĩ thôi."

"Suy nghĩ về chuyện gì thế? "

"Về giá trị của bác sĩ trên hành tinh này."

Điều này có vẻ khiến ông ta thích thú. "Và cháu cảm thấy mình hoàn toàn đủ tư cách quyết định về một chuyện như thế?"

"Người không nhà kiếm ăn quanh thùng rác sau trường đại học cộng đồng ở rất gần thế giới hàn lâm đủ để thấy trí tuệ của ngài là điều nhục

nhã. Cháu hình dung ngài không làm việc tại một nơi như Camden vì mình thích thế, mà vì ngài không đủ sức tự mở phòng mạch riêng. Ngài chẳng là gì hơn một nhân viên bảo vệ siêu thị tầm thường vì không đủ trình độ thi vào trường đại học cảnh sát. Ngài trưng ra bao bằng cấp vì ngài phải làm thế nhưng cháu dám cá rằng trong thâm tâm ngài mong đừng có ai săm soi quá gần. Đã bao nhiêu lần có ai đó đọc cái tên ngôi trường bác sĩ từng theo học và nói "À mà chính xác thì nó ở đâu thế?""

Rồi xong. Cặp kính rớt xuống và Oglesby ngả người vào lưng ghế. Nhưng nụ cười vẫn còn trên gương mặt ông ta. "Có lẽ ta mới không phải là người đang diễn. Chuyện gì đã xảy ra với anh chàng trầm tĩnh, lịch thiệp từ buổi gặp nhau trước của chúng ta thế? "

"Anh ta đang đợi ngài trả lại anh ta con đao. Cả tấm ảnh nữa ạ." Vị bác sĩ nhíu mày. "Bức ảnh á?"

"Ngài biết bức ảnh nào mà."

Bức ảnh chụp mẹ và cô Carter nằm trong túi tôi khi con dao của tôi bị lấy mất. Tôi biết ông ta cũng có bức ảnh đó. Cho đến giờ tôi vẫn chưa có được nó…

Ông ta nhìn thẳng vào tôi. "Ta không để ý thấy bất kỳ tấm ảnh nào cả. Nhưng nếu cháu hợp tác, ta có thể tìm lại lần nữa trong đống đồ đạc đến đây cùng với cháu. Có lẽ thứ gì đó đã bị để sai chỗ, dán sai nhãn hoặc bị xếp nhầm. Đôi khi mấy chuyện đấy cũng hay xảy ra."

Lần này đến lượt tôi trưng ra nụ cười giả dối rành rành. "Cháu rất biết ơn ạ."

Lại đeo kính lên mắt, ông ta liếc nhìn tập giấy ghi chú. "Kể cho ta nghe về Libby McInley. Dường như cháu rất quan tâm đến con bé khi ở đây cùng

chúng ta. Nếu cháu không muốn nói về chuyện làm sao cháu thích nghi được với Nhà Finicky, thế thì tại sao chúng ta không thảo luận về cách con bé đương đầu ra sao?”

Tôi đã nói quá nhiều rồi. Có khả năng trong buổi gặp này tôi đã nói nhiều hơn hẳn tất cả các buổi gặp trước đây cộng lại, tình trạng này phải chấm dứt. Những cảm xúc của tôi đang kiểm soát cái miệng của tôi, không chế não bộ của tôi và tôi biết rằng kết cục của nó sẽ chẳng có gì tốt đẹp. Cha đã luôn dạy tôi phải uốn lưỡi bảy lần trước khi lời nói đến tai người khác, trong vòng hai mươi phút vừa qua tôi đã hoàn toàn tảng lờ đi bài học đặc biệt ấy. Giờ đây Oglesby đang thả mồi câu tôi, và tôi biết mình không nên cắn câu, nhưng tôi không kiềm chế được. “Chuyện gì đã xảy ra với bạn ấy thế ạ?”

Tôi không nghĩ ông ta sẽ trả lời. Tôi đã từng hỏi câu này nhưng ông ta luôn lấy lý do bảo mật thông tin giữa bác sĩ và bệnh nhân để tránh thảo luận về trường hợp của nàng. Nhưng lần này ông ta khiến tôi ngạc nhiên. “Con bé từng bị cha nuôi trước kia xâm hại rất nhiều lần, và khi con bé chống cự, hắn đã đánh đập con bé rất dã man. Ban đầu, hắn dùng cuốn niên giám đánh để tránh để lại vết bầm tím, nhưng vài giờ sau, hắn vứt cuốn niên giám sang một bên và quyết định rằng hắn thích cảm nhận sức mạnh từ những cú đấm của mình lên người con bé. Mẹ nuôi của con bé ngồi trong phòng khách cách đấy không quá ba feet, lắng nghe tất cả chuyện này gần hết hai ngày cuối tuần, cho đến khi cuối cùng bà ta nghĩ thế là quá đủ. Nhưng thay vì gọi cảnh sát, bà ta lấy ra khẩu 38 nổ hai phát súng bắn chết hắn, rồi cố giấu xác hắn dưới tầng hầm. Cho dù Libby cần phải được chăm sóc y tế, nhưng mẹ nuôi của con bé cũng không sẵn sàng tiêu khoản tiền năm trăm mười hai đô la một tháng nhà nước trợ cấp cho

mụ ta chăm sóc Libby, thế nên mụ ta bỏ mặc con bé bị cột vào chân giường và giả vờ như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Thật may mắn, một người hàng xóm nghe thấy có tiếng súng bèn gọi 911. Libby nằm ở Bệnh viện Roper tại Charleston mất hai ngày trước khi được chuyển đến đây cho chúng ta chăm sóc." Ông ta rướn người về phía trước. "Con bé cần một người bạn, Anson. Có lẽ cháu có thể là người bạn như thế."

Ban đầu tôi chẳng nói gì. Tôi không thể hình dung vị bác sĩ có thể nói dối về chuyện này, nhưng sau đầu tôi, cha thì thầm rằng ông ta có thể nói dối rất giỏi. "Lão muốn con tin tưởng lão, Champ. Lão sẽ nói cho con nghe bất kỳ điều gì. Và ngay lập tức con sẽ tin tưởng lão, thế là lão tóm được con."

Thay vì phải nói gì đó, tôi để mặc đôi mắt mình chu du khắp văn phòng. Khi chúng dừng lại trên tờ lịch treo trên tường sau bàn làm việc của ông ta, tôi nhận ra một thứ rất lạ, một thứ đập vào mắt tôi. Ngày 29 tháng Tám được khoanh tròn. Nó cũng chính là cái ngày được khoanh tròn trên tờ lịch trong căn bếp của cô Finicky.

CHƯƠNG 35

Clair

Ngày 5 -12:10 chiều

Clair đi theo Stout vào thang máy xuống tầng hai, đi qua vài tiền sảnh và hành lang. Trong vài phút cô hoàn toàn bị mất phương hướng và biết rằng nếu ai đó tháo hết mấy tấm biển báo trên các bức tường, hẳn cô sẽ không biết đi đường nào quay về quán cà phê. Chiếc khẩu trang ngưa ngứa trên gương mặt cô và hơi thở ấm áp của cô như vang lên thành tiếng dưới lớp vải. Mỗi lần cô nuốt, cơn đau dưới cổ họng nhắc cô nhớ rằng mình đang ngày càng yếu, nhịp di chuyển nhanh của họ khiến cô thở hồng hộc. Cho dù người đang đổ mồ hôi, nhưng cô không cảm thấy ấm áp. Clair biết mình đã bị sốt nhưng cô không thể ép mình đi kiểm tra thực tế nhiệt độ cơ thể. Cô không chắc mình còn chịu đựng được đến bao lâu. Con virus đang ngày càng khỏe hơn cô. Cô cảm thấy rằng chỉ cần cô ngừng di chuyển và ngồi xuống, nếu cô đầu hàng trước bất kỳ ham muốn nghỉ ngơi nào, có thể cô sẽ không đứng dậy được nữa.

Phía cuối hành lang, họ đụng phải hai cánh cửa rộng bằng kim loại. Stout quẹt thẻ nhận dạng qua một đầu đọc thẻ gắn trên tường, hai cánh cửa bật mở. Một tiếng xì của làn hơi lạnh giá tràn ra ngoài về phía họ một lần nữa khiến Clair run rẩy. Một phụ nữ da màu mặc đồng phục y tá họa tiết cỏ cây hoa lá trong chiếc áo len dài tay cài kín cổ màu trắng ngước mắt nhìn lên từ bàn làm việc, chỉ tay vào cánh cửa màu xanh lá phía góc xa căn phòng. “Bà ấy đang đợi hai người trong phòng lạnh.”

"Cảm ơn Bev." Stout nói, đi ngang phòng.

Tất cả những gì Clair nghe thấy là *phòng lạnh* vì cô không thể hình dung nổi căn phòng còn lạnh hơn cả ở ngoài này, rồi cô bước theo Stout qua cánh cửa màu xanh vào một nơi chỉ có thể được mô tả là vùng lãnh nguyên Bắc Cực. "Ôi mẹ ơi." Cô nói qua hàm răng nghiến chặt.

Văn phòng bệnh học còn rộng hơn nhiều so với Clair tưởng tượng, nó rộng ngang ngửa các văn phòng bác sĩ pháp y ở thành phố và chắc chắn rộng hơn bất kỳ bệnh viện nào khác tại Chicago này. Ít nhất nó rộng 50x50 feet với những bóng đèn halogen cỡ lớn đặt cách đều nhau chạy suốt trần nhà. Các bức tường và sàn nhà đều lát gạch trắng và có đến gần một tá chiếc máy tính bằng nhôm lấp kín không gian, mỗi cái được đặt trên những chiếc thùng thưa dưới sàn. Năm cái xác được bày ra - ba xác có phủ vải trắng, hai xác để trần. Cô có ấn tượng rằng họ có thể rửa sạch cả căn phòng này bằng ống nước nếu muốn. Các hệ thống thông gió HVAC cỡ lớn kêu rì rì phía trên, tỏa khắp nơi luồng khí lạnh buốt. Căn phòng có mùi thuốc tẩy nhưng nó không mạnh như cô tưởng tượng. Dù vậy với cái mũi đã nghẹt, cô ngạc nhiên khi vẫn có thể ngửi thấy nó.

Bên trong cánh cửa có giá treo quần áo. Stout lấy một chiếc áo choàng màu đỏ treo trên móc và trao cho cô. "Mặc cái này vào." Ông ta tự lấy cho mình chiếc áo màu xanh lá.

Clair uốn người mặc áo khoác. "Thế quái nào trong này lạnh dữ vậy?"

Một người phụ nữ gần sáu mươi tuổi xuất hiện ở góc phòng tay cầm bìa kẹp hồ sơ. Mái tóc xám của bà ta được búi gọn ra đằng sau. Bà ta đeo kính bảo hộ và bộ đồng phục y tế màu xanh. "Chúng tôi luôn bảo đảm nhiệt độ trong phòng này ở mức 36 độ F, ngang bằng nhiệt độ với các ngăn kéo ở phòng bên. Như thế sẽ giảm thiểu sự phân hủy khi thời gian khám nghiệm

kéo dài. Những cuộc giải phẫu bất thường được thực hiện tại đây, theo thông lệ là bệnh tim, ung thư và các bệnh tương tự được giải quyết dưới sảnh trong những bối cảnh đặc thù hơn, trong căn phòng ấm áp hơn.” Bà ta chìa ra bàn tay đeo găng. “Chắc cô là Thanh tra Norton. Tôi là bác sĩ Amelia Webber.”

Clair ngắm nhìn bàn tay chìa ra và nghĩ đến đôi tay không đi găng của chính mình. Biểu hiện trên nét mặt cô chắc phải hiện lên mặt vì bác sĩ Webber thả tay xuống. “Chẳng ai muốn bắt tay một bác sĩ bệnh học. Ngay cả chồng tôi cũng ném sang tôi ánh mắt khó chịu sau hai mươi tám năm cưới nhau.” Bà ta rướn người sang bên. “Lạy Chúa, trông cô sợ quá. Họ đã cho cô dùng cái gì chưa đấy?”

“Thuốc kháng virus và steroid*.” Clair đáp. “Tôi ổn mà.”

Là các hợp chất béo hữu cơ hòa tan có nguồn gốc tự nhiên hay tổng hợp. Là thuốc tăng cơ bắp, có ảnh hưởng rất lớn tới quá trình hóa học của cơ thể, kích thích tăng trưởng, tình dục và các chức năng sinh lý khác.

“Cô không ổn đâu, cô nên ra chỗ nào đấy nằm nghỉ đi, tạo điều kiện cho cơ thể cô kháng lại virus. Người cô cũng bắt đầu sưng lên rồi đấy. Đó là tác dụng phụ của thuốc.” Bà ta liếc nhìn hai bàn tay của Clair. “Cô sẽ muốn tháo hết mấy cái nhẫn kia ra khi vẫn còn kịp.”

Clair lại run rẩy, cô kéo khóa áo lên cao kín cổ. “Người ta bảo tôi là bà đã tìm ra được nguyên nhân tử vong?”

Bà bác sĩ dò xét cô thêm một lúc nữa rồi đáp. “Đúng vậy. Cho tôi một giây để tôi gọi Eisley.”

Lông mày Clair nhíu lại. “Eisley ở đây ư?”

“Không hẳn.” Webber đáp, quay lưng băng ngang phòng vòng qua mấy cái tủ cao bằng kính. Khi quay lại tay bà ta đẩy chiếc giá đỡ có bánh xe trên đặt chiếc ti vi cỡ lớn, phía dưới gắn một chiếc máy tính. Sợi dây điện kéo ra từ phía bức tường. Bà ta nhấn vào mấy cái nút, màn hình chợt sáng lên.

Tom Eisley nhìn họ từ sau màn hình. “Chào Thanh tra, tôi đã ở… ôi trông cô tệ quá.”

Một chiếc máy quay nhỏ gắn phía trên ti vi hướng xuống dưới. Clair ngước mắt lên nhìn nó, rồi cúi xuống nhìn màn hình, cô không biết nên nhìn vào đâu để nói chuyện với anh ta. “Tôi ổn mà Tom.”

“Trông cô không…”

“Tôi ổn mà.” Clair ngắt lời. “Chúng ta tiếp tục được chưa? Tôi đang bị thúc ép về thời gian ở đây.”

Cô không muốn nạt anh ta nhưng nếu có bị xúc phạm, anh ta cũng không thể hiện ra. “Được mà. Amelia, chị sẽ bắt đầu chứ?”

Bác sĩ Webber gật đầu, đẩy chiếc giá đỡ có Eisley ảo đến hai trong số những cái bàn có người nằm. Stanford Pentz nằm bên trái và Christie Albee nằm bên phải. Cả hai đều trần truồng. Trong khi trên ngực Pentz xuất hiện một vết rạch chữ Y mới kín miệng thì Albee vẫn chưa được giải phẫu. Webber quay sang Pentz trước tiên. Đầu ông ta được cắt tóc nhẵn nhụi và nghiêng sang bên như thể ông ta đang tìm kiếm cái gì ở bên trái. Một vết rạch nữa vòng quanh đỉnh đầu ông ta. Bà ta đã mở hộp sọ của ông ta để khám não. “Ban đầu ông ta cho thấy những dấu hiệu đột tử do tim nhưng khi tôi khám nghiệm trái tim ông ta, tôi không phát hiện bất kỳ điều gì cho thấy dấu hiệu bệnh hay khuyết tật bẩm sinh nào. Ông ta là người khỏe mạnh, trái tim thực sự trong tình trạng tốt hơn tôi tưởng tượng, và tôi đã

phát hiện ra thứ này sau khi rửa sạch máu ở chỗ cái tai bị cắt…” Bà ta chỉ tay vào một chấm nhỏ màu đen trên cổ ông ta, ngay phía dưới cái tai bị mất.

“Ông ta bị tiêm cái gì vào à?” Clair hỏi, cúi người xuống gần hơn.

Webber lại gật đầu. “Xét nghiệm độc chất không thấy gì, nên chúng tôi đành phải làm xét nghiệm đầy đủ, làm cả hai lần rồi vẫn không ra kết quả. Thế rồi Eisley gợi ý tôi nên thử một mẫu mô não.”

Từ màn hình ti vi, Eisley nói. “Nói cụ thể hơn, tôi đã đề nghị chị ấy tìm kiếm axit succinic.”

“Và tôi đã tìm thấy rất nhiều succinic.” Webber nói.

Clair hỏi: “Succinic là gì?”

Eisley đáp: “Là sản phẩm phụ của một loại thuốc giãn cơ có tên là succinylcholine chủ yếu do các bác sĩ gây mê sử dụng. Khi được tiêm vào người, nó làm tê liệt toàn bộ các cơ bắp của cơ thể, bao gồm cả cơ bắp được sử dụng để hô hấp. Bất kỳ ai bị tiêm thuốc này mà không được cung cấp máy thở trong thời gian phẫu thuật sẽ chết vì ngạt thở. Nó tác dụng rất nhanh, nhưng ảnh hưởng của nó thì khủng khiếp - thuốc này không có tác dụng giảm đau, mà chỉ gây tê liệt cơ bắp, thế nên người bị tiêm thuốc hoàn toàn tỉnh táo khi bị ngạt thở.”

“Hẳn là tôi sẽ chẳng bao giờ tìm ra nó.” Webber thừa nhận. “Vì tôi còn mải tập trung vào trái tim. Không hề có dấu hiệu bên ngoài nào để nhận biết. Thông thường cô phải chú ý vào chứng mất màu xanh trên làn da hoặc các đốm xuất huyết trên mặt. Nhưng trường hợp này hoàn toàn chẳng thấy gì cả.”

“Tác dụng gây tê liệt của thuốc ngăn chặn xảy ra những triệu chứng khác.” Eisley nói. “Sở dĩ tôi gợi ý điều này vì tôi có đọc về một bác sĩ tại

Sarasota, Florida, đã dùng nó để giết chết vợ mình - một bác sĩ gây mê ngoại tình. Rõ ràng loại thuốc đặc biệt này là thứ hung khí ưa thích của các tay bác sĩ sát nhân bởi nó rất khó bị phát hiện. Bạn làm việc ở bệnh viện thế nên rất dễ tiếp cận được các loại thuốc, ý nghĩ ấy vừa thoáng qua óc tôi."

Clair quay sang Webber. "Bà đã nói nó tác dụng rất nhanh. Nhanh là bao lâu?"

"Từ lúc tiêm đến lúc chết à?"

Clair gật đầu.

"Máu lưu thông khắp cơ thể ba đến bốn dặm một giờ." Webber giải thích. "Nhiều nhất là hai giây để thuốc phát huy tác dụng tê liệt, vài phút sau đó là chết."

"Không đủ thời gian phản ứng hoặc gọi cấp cứu." Stout khẳng định. Ông ta liếc nhìn sang xác của Christie Albee. Đầu cô ta cũng ngoảnh sang bên. "Bà có phát hiện tương tự với cô ta không?"

Webber lê bước sang bên, chỉ tay vào cái chấm tương tự dưới tai người phụ nữ. "Gần như là vết tiêm giống nhau luôn - tiêm đúng vào mạch máu tai sau. Trong cả hai trường hợp, hướng của mũi kim cho thấy hung thủ của cô tiếp cận từ phía sau. Tôi phát hiện thấy một góc rõ ràng hướng mũi kim đâm về phía trước. Khi tôi cân nhắc đến chiều cao của cả hai nạn nhân theo góc này, tôi dám nói rằng các bạn đang tìm một kẻ cao dưới mét tám."

"Kẻ cao dưới mét tám tiếp cận được thuốc thang cất ở khoa gây mê." Stout nói rõ. "Tôi có thể kiểm tra các hồ sơ, có thể chúng ta sẽ tìm ra ai đó trong khoa này đang ở sai chỗ."

Eisley thở một hơi dài giận dữ. "Điều ấy có thể đúng nếu hai nạn nhân không rõ danh tính của tôi không có cùng nguyên nhân tử vong tương tự.

Tom Langlin dưới Simpsonville cũng bị giết chết bằng thuốc giãn cơ. Khoảng hai mươi phút trước tôi vừa xác nhận điều này với nhà bệnh học địa phương.”

“Thế còn muối?”

“À, muối.” Eisley đáp. “Như Bishop hẳn sẽ nói, tôi đã cố gắng giải câu đố này nhưng vẫn chưa thu được kết quả nào. Tôi có thể nói cô biết rằng muối chúng tôi tìm thấy trên cả hai nạn nhân không rõ danh tính, cũng như trên người đàn ông tại Nam Carolina là loại muối cô có thể mua số lượng lớn tại một kho hàng lớn, có khả năng nhằm khử độ cứng của nước. Muối được tìm thấy trên người và xung quanh cả hai nạn nhân tại bệnh viện của cô chỉ là muối tinh đơn thuần. Hai nữ nạn nhân Jane Doe* kia bị lột trần truồng và hoàn toàn bị dìm nước một khoảng thời gian. Ít nhất là trong vài giờ. Ban đầu tôi tưởng mục đích của hung thủ là muốn bảo toàn các thi thể hoặc có thể là làm sai lệch thời gian tử vong, nhưng giờ thì tôi không rõ nữa. Cả Pentz và Albee đều bị giết trong vòng hai mươi tư giờ kể từ khi được phát hiện. Nếu mục tiêu là nhằm hủy chứng, dung dịch kiềm hẳn sẽ còn ưu việt hơn nhiều và dễ kiếm hơn. Muối tinh chẳng phục vụ cho mục đích nào cả khiến tôi tin rằng chúng chỉ có ý nghĩa biểu tượng. Một dạng thông điệp gì đó. Tôi đã liên hệ với FBI và đang tìm hiểu ý nghĩa Kinh Thánh trong vụ này. Tôi phải thừa nhận đã lâu lắm rồi tôi mới đọc Kinh Thánh. Tôi rất quen thuộc câu chuyện về vợ của Lot* nhưng chỉ thế thôi. Nếu biết thêm gì tôi sẽ liên hệ với cô.”

“John Doe” (đối với nam) và “Jane Doe” (đối với nữ) là những cái tên sử dụng nhiều lần thay thế cho tên thật khi không biết tên thật của một người hoặc đang bị che giấu có chủ ý. Trong thực thi pháp luật tại Hoa Kỳ, những

cái tên như vậy thường được sử dụng để chỉ một xác chết không xác định danh tính hoặc chưa được xác nhận.

Theo Kinh Thánh: Lot sống với ông chú là Abraham tại Canan. Một ngày, bầy gia súc quá đông nên hai chú cháu bàn nhau mỗi người tìm một nơi mà sống. Gia đình Lot tìm thấy Sodome màu mỡ nên chọn làm nơi sinh sống. Ai ngờ dân ở đây quá tàn ác đến nỗi Đức Jehovah quyết định hủy diệt Sodome và Gomore. Tuy nhiên, Đức Chúa không muốn giết gia đình Lot nên bảo ông đưa cả nhà trốn đi và đừng quay nhìn lại. Gia đình Lot vừa đến tòa thành Xoa thì Chúa Trời phóng diêm sinh xuống hủy diệt hai tòa thành kia. Vợ Lot không đành lòng nên làm trái lời Chúa, quay đầu nhìn lại nên bị biến thành tượng muối.

"Phải chăng tất cả những người này bị cùng một hung thủ sát hại?" Clair hỏi.

Eisley nhún vai. "Tất cả đều bị giết với phương thức tương đồng nhau, nhưng tôi không hiểu làm sao một hung thủ lại có thể di chuyển ở khoảng cách xa đến như thế." Đôi mắt anh ta sáng lên. "Chúng ta còn một chuyện nữa có thể hữu ích đấy."

"Ôi, ngay bây giờ tôi đang cần một thứ hữu ích đây."

Bác sĩ Webber cúi xuống bên thi thể Christie Albee và há miệng cô ta ra. Với những ánh đèn rực sáng trên đầu, gần như không thể nào không thấy miếng thịt đỏ tươi nơi đã từng là lưỡi của cô ta. "Chúng tôi tin rằng một con dao mổ đã được sử dụng để cắt lưỡi. Chúng ta có vết rạch hoàn hảo chạy suốt chiều dài rãnh tận cùng."

"Ừm." Clair nói, cố ghìm cơn buồn nôn trong cổ họng.

“Thấy cái góc đây không? Làm sao mà chỉ có thêm một chút hạch nhân lưỡi còn lại ở bên này so với bên kia?”

“Vâng.” Clair lại nói, cho dù cô không còn dám nhìn nữa. Cô chỉ liếc mắt một tí thôi cũng đủ khiến cô thấy đầu óc quay cuồng. Có những hình ảnh mà cô không muốn chúng ghim mãi vào đầu mình.

Bác sĩ Webber đã ngừng nói và đang mỉm cười với cô.

“Điều ấy có nên có ý nghĩa gì với tôi không?” Clair hỏi.

Chính Eisley mới là người trả lời. “Có nghĩa hung thủ là kẻ thuận tay trái.”

“Bishop thì sao?”

“Tôi đã tiến hành các cuộc giải phẫu trên tất cả các nạn nhân trước của Bishop, những vụ án mà chúng ta đã quen biết. Hắn thuận tay phải. Hoặc ít nhất là hắn đã giết họ bằng tay phải.”

“Thế còn Sam?” Clair nghe thấy chính mình hỏi câu này hơi to tiếng hơn cô tưởng tượng.

CHƯƠNG 36

Poole

Ngày 5 -12:11 chiều

"Chuyện này thật lố bịch." Porter bực mình.

Poole nhấn nút dùng trên đầu đĩa DVD. Gương mặt Bishop đông cứng trên màn hình.

Porter cựa quậy trên ghế. "Tôi chưa bao giờ gặp Paul Upchurch! Ngoài những cuốn nhật ký này và một chút thông tin về gã mà Bishop kể cho tôi nghe. Tôi chẳng biết gã là ai hết."

Porter nhìn anh trừng trừng, gương mặt anh ta đỏ rần, những nếp nhăn quanh đôi mắt. Khi Poole đụng phải cái nhìn ấy, anh quay đi chỗ khác. Anh muốn tin anh ta nhưng anh không thể đọc được suy nghĩ của anh ta và điều ấy khiến anh căng thẳng. Tại Quantico, Poole đã tham gia vài khóa học về nghiên cứu ngôn ngữ cử chỉ, giải thích ngôn ngữ giao tiếp không lời thông qua nghiên cứu ngôn ngữ cơ thể. Anh đã thẩm vấn vô số nghi phạm, anh từng thiết lập được dữ liệu tham khảo với một loạt những câu hỏi theo thông lệ, với hầu hết nghi phạm anh đều có thể xác định được hắn đang nói thật hay nói dối. Điều này rút gọn lại thành một sự thật đơn giản - khi người ta nói thật, họ sẽ nói ngay lập tức, không mất đến một giây suy nghĩ. Khi người ta nói dối, họ phải đánh giá sức sáng tạo trong não bộ của họ để tạo ra lời nói dối, việc này có thể chỉ mất đến một phần triệu giây, thường xuất hiện những biểu hiện bên ngoài - bất kể động tác gì từ liếc mắt sang bên

cạnh, hay những chuyển động của bàn tay hoặc các cử chỉ khác. Trong khi Porter cho thấy rất nhiều dấu hiệu như thế, chúng không ngừng diễn ra từ lúc anh bước vào phòng - căng thẳng, lo âu, giận dữ, phẫn nộ - bất kỳ biểu cảm nào trong số này cũng có thể gây rối loạn nghiên cứu ngôn ngữ cử chỉ. Thông thường, Poole có thể nhìn thấu những biểu cảm ấy, nhưng anh nhận ra làm như thế với Porter quá khó khăn. Ngoài ra anh còn phải cân nhắc, rằng Thanh tra Porter có nhiều khả năng cũng từng nghiên cứu ngôn ngữ cử chỉ. Chắc chắn trong suốt sự nghiệp của mình anh ta đã thẩm vấn vô số người. Anh ta hoàn toàn hiểu rõ Poole đang đi tìm cái gì và có thể tỉnh táo tìm cách đối phó. Với kiến thức chuẩn xác, không một máy phát hiện nói dối nào có thể lần ra được.

"Chuyện gì đã xảy ra ở Charleston?" Poole hỏi.

"Charleston á?"

"Tại sao hắn lại buộc tội anh giết người phụ nữ đó? Hắn nói anh làm thế để che giấu một chuyện đã xảy ra ở Charleston."

Lần này Porter ngước mắt lên. Nhưng không phải là nhìn lên và nhìn sang phải - dấu hiệu cho thấy đang nói dối. Anh ta cũng không nhìn sang trái - dấu hiệu cho thấy đang nói thật. Anh ta ngước lên nhìn thẳng, đầu anh ta ngửa ra đằng sau, bàn tay anh ta lùa qua mái tóc kèm tiếng thở dài giận dữ. "Hồi ở Charleston tôi hẵng còn là lính mới, thế thôi. Xé vé phạt xe, tóm mấy thằng trộm vặt." Anh ta vỗ nhẹ vào một điểm nào đó phía sau đầu. "Tôi lĩnh một viên đạn từ khẩu 22 ngay đây này trong khi truy đuổi một tên buôn ma túy. Sau đó tôi cho rằng mình không còn nợ cái thành phố đó bất kỳ điều gì nữa, nên Heather và tôi di chuyển đến Chicago thử vận may và bắt đầu lại từ đầu."

"Anh bị bắn à?"

Hai bàn tay Porter quay lại để trên lòng. "Chẳng liên quan gì đến chuyện này đâu. Tôi và đồng đội của tôi đang cố gắng truy đuổi một tên buôn ma túy nhãi nhép, chủ yếu bán heroin bẩn và một ít cocain nguyên chất. Thằng nhóc nào đấy có tên là Weasel. Chúng tôi dồn hắn vào một con ngõ. Tôi tiến lên từ đằng sau còn đồng đội của tôi vòng quanh khu phố để có thể tiến lên từ phía bên kia. Hắn trông thấy đồng đội của tôi trước, hắn chạy vòng lại và hốt hoảng khi thấy tôi đang đứng sau lưng hắn. Hắn bị phê thuốc, hắn sợ hãi. Trên tay hắn cầm khẩu súng và vô tình bóp cò. Hắn không định bắn tôi, khẩu súng còn không chĩa vào tôi - thực ra giống phản xạ hơn. Viên đạn trúng vào cái thùng rác Dumpster và dội ngược trở lại, tôi bị trúng vào đây này." Anh ta lại đưa tay lên sờ vào cái vết đó. "Viên đạn không xuyên qua sọ của tôi mà chỉ chết ngắc ở đấy, khiến huyết áp tăng lên. Họ lấy nó ra, giảm huyết áp xuống và tôi bình phục. Chuyện là thế đấy."

"Đồng đội của anh tên gì?"

Porter há miệng ra để trả lời, nhưng anh ta có vẻ bối rối.

"Hả?"

"Tên gì?"

Anh ta cắn môi. "Chỉ là… đôi khi tôi gặp rắc rối khi phải nhớ lại những chuyện đã lâu quá rồi."

"Anh không thể nhớ được tên của đồng đội mình à?"

Anh ta nhắm mắt lại. "Lâu lắm rồi. Như là Derrick hay sao ấy. Hill, Hillman… Hillbum, đúng rồi. Derrick Hillbum. Tôi chưa hề nghĩ đến cậu ấy suốt mấy năm nay rồi." Anh ta mở mắt, đưa tay lên gãi một bên cổ. "Tôi nghe nói cậu ấy đã rời khỏi lực lượng nhưng lâu rồi chẳng nói chuyện gì với cậu ấy cả."

“Người phụ nữ anh đã cứu khỏi nhà tù tại New Orleans. Anh chưa từng gặp cô ta bao giờ à?”

“Chưa.”

Poole nói: ““Cô ta đã ở đó, đã thấy tôi làm chuyện ấy nên cô ta phải chết”, anh không nói thế à?”

“Đương nhiên là không.”

“Anh không bắn cô ta à? CSI tìm thấy tàn dư thuốc súng trên tay anh và quần áo của anh.”

“Tôi bắn Bishop một phát cảnh cáo. Bishop đã giết chết cô ta. Chúa ơi, tôi có cần phải gọi đại diện công đoàn đến đây không thế?”

Poole im lặng một lúc, rồi giơ điều khiển lên ấn lại nút chạy.

Trên màn hình, Poole nói: “Porter đã thuê Upchurch viết những cuốn nhật ký à?”

Bishop gật đầu. “Tôi đi cùng Porter đến khu 51 vào cái ngày mà kẻ giết vợ anh ta được nhận diện. Quần áo anh ta bị ít cà phê dính lên nên chúng tôi dừng lại ở căn hộ của anh ta trên đường quay về Sở Cảnh sát để anh ta thay đồ. Trong khi đang ở đó, anh ta nhận được một cuộc gọi từ một trong số những người trong đội đặc nhiệm, Klozowski. Anh chàng phụ trách Công nghệ thông tin. Khi gác máy anh ta bảo tôi mình biết tên thật của tôi là Anson Bishop, chứ không phải Paul Watson. Tôi nghĩ anh ta sẽ báo cáo tôi hay làm sao đó, nhưng thay vào đó anh ta bảo tôi rằng có một hoạt động ngầm đang được triển khai để bắt giữ 4MK, một hoạt động không được ghi trong hồ sơ, và chúng tôi có thể lợi dụng tên tuổi tôi nếu tôi sẵn sàng giúp.” Bishop nhún vai rồi lắc đầu. “Tôi đã tin tưởng anh ta. Tôi hỏi rằng anh ta cần tôi phải làm gì. Anh ta bảo rằng anh ta muốn tôi đi trốn. Cứ đi đâu tránh

xa cho khuất mắt độ vài ngày. Rồi cả hai chúng tôi đều nghe thấy những tiếng súng và anh ta nói rằng chúng tôi phải nhanh lên. Anh ta đưa cho tôi một nghìn đô tiền mặt và địa chỉ một ngôi nhà ở khu 41. Anh ta bảo tôi đợi anh ta ở đó. Anh ta nói rằng mình không có thời gian để giải thích nhưng anh ta sẽ tới đó sớm."

Poole nói. "Căn nhà màu xanh ở khu 41 à? Nơi anh đã tấn công tôi sao?"

Bishop ngập ngừng một lúc rồi đáp. "Tôi không định làm anh bị thương. Vào lúc đó nhiều tháng trời đã trôi qua rồi. Porter đã khiến tôi tin rằng anh có dính líu. Tôi tưởng anh đến đó để giết tôi."

"Đồng đội của tôi đã chết trong căn nhà đối diện bên kia phố."

Bishop rướn người lại gần, hạ giọng. "Porter đã xuất hiện ngay sau lưng anh. Tôi thấy hắn chạy vòng quanh hông nhà khi tôi rời đi. Tôi nghĩ đồng đội của anh có thể cũng đã thấy hắn. Tôi nghĩ Porter đã giết anh ta."

"Tại sao Porter lại giết một đặc vụ liên bang?"

Bishop cố gắng giơ hai tay lên nhưng sợi xích giữ hắn lại. "Sau khi tôi rời khỏi căn hộ của hắn, hắn đã tự đâm vào chân mình. Tôi nghĩ hắn đã giết Talbot ở số 314 Tower. Thậm chí có thể hắn chính là người đã bắt cóc cô gái đó, Emory Connors. Hắn ta cố gắng buộc tôi đủ thứ chuyện, rằng hắn phải ném tôi cho báo chí để 4MK thật tự lộ mặt ra. Hắn khiến tôi tin rằng có một kế hoạch nào đó đang được triển khai. Mặc dù có kế hoạch quái nào đâu. Chẳng bao giờ có. Tôi nghĩ hắn chính là 4MK. Nhỡ đâu chính hắn đã giết *tất cả* những người đó? Hắn đang chơi đùa với chúng ta." Bishop ngả người lại vào lưng ghế. "Nghe này, tôi biết tất cả những chuyện này nghe thật điên rồ. Đó là lý do tại sao anh cần phải nói chuyện với Paul Upchurch. Gã có thể bổ sung thêm."

"Như thế nào?"

"Sau khi xảy ra chuyện ở số 314 Tower, sau khi Porter đổ tội cho tôi gây ra mọi thứ, tôi bỏ trốn. Đúng hệt như hắn đã bảo tôi làm. Tôi chẳng biết phải làm gì nữa. Nhưng sau một tuần, khi tôi chẳng thể hình dung được tương lai của mình, tôi bắt đầu theo dõi hắn. Tôi biết rằng hắn đã ba lần đến nhà của Paul Upchurch. Sau lần thứ ba, tôi đợi chờ hắn đi khỏi, rồi đến gõ cửa nhà Upchurch. Tôi chẳng còn gì để mất. Khi gã ra mở cửa, tôi trình cho gã xem phù hiệu CSI của tôi - nhanh lắm, gã chẳng kịp đọc kĩ đâu - và nói với gã rằng tôi làm ở bộ nội vụ và tôi cần biết mối liên quan của gã với viên thanh tra vừa rời đi. Gã nói Porter thấy gã qua một quảng cáo trên trang craigslist khoảng một năm trước - gã làm nghệ sĩ bán thời gian và đang cố gắng xuất bản một tác phẩm truyện tranh. Porter trao cho gã một số mẫu viết tay, hỏi rằng liệu gã có thể ráp chúng lại với nhau không. Vài ngày sau Upchurch đã chứng minh rằng gã làm được, Porter trở lại với một tập bản in và đề nghị gã chuyển nó thành các cuốn vở bài tập hai màu trắng đen. Hắn trả công cho gã mười nghìn đô. Upchurch vừa được chẩn đoán mắc ung thư, đang cần rất nhiều tiền nên gã nhận lời. Gã chẳng buồn hỏi câu nào, bắt tay vào làm luôn. Đưa gã vào đây gã sẽ nói cho anh nghe hết tất cả."

"Gần ba tiếng trước Upchurch đã chết rồi." Poole nói thẳng.

Gương mặt Bishop trắng bệch, ngã ngồi thụp xuống ghế. "Vậy là chỉ còn lời khai của Porter và của tôi đấu với nhau. Ôi Lạy Chúa, anh phải giúp tôi."

Poole tạm dừng đoạn phim.

Bên cạnh anh, Porter im lặng. Anh ta không nói lời nào nữa trong hơn mười phút. Khi cuối cùng cũng lên tiếng, giọng anh ta bình tĩnh hơn cả

Poole dự kiến. “Chẳng đúng gì cả. Anh biết thế mà. Thậm chí khi đồng đội của anh bị giết, tôi có ở Chicago đâu.”

Poole ngồi đó một lúc, mắt nhìn xoáy vào người đàn ông ngồi đối diện. Nếu Porter đang nói dối, cũng sẽ chẳng có biểu hiện bên ngoài nào để thấy. Cho dù mới phút trước, khi anh thẩm vấn Bishop, anh cũng chẳng thấy dấu hiệu lừa dối nào. Anh đứng dậy bước ra cửa. Không quay nhìn lại, anh nói “Xin lỗi nhé, Sam” rồi rời phòng, gương mặt đông cứng của Bishop đang tự mãn nhìn cả hai trừng trừng.

CHƯƠNG 37

Poole

Ngày 5 -12:33 chiều

Khi Poole quay vào phòng theo dõi, Nash trao cho anh một tập giấy. "Lệnh đề nghị cung cấp bản sao cuộc thẩm vấn Bishop của FBI. Đích thân Dalton mang nó tới. Ông ta còn nói rằng Đặc vụ Toàn quyền Hurless đang trên đường tới đây và ông ta đang kiếm anh đó."

Poole nhìn quanh căn phòng nhỏ. Chỉ có hai người bọn họ và viên sĩ quan đang vận hành các thiết bị ghi hình. "Thằng cha từ văn phòng thị trưởng đâu rồi? Warnick ấy?"

Nash nhún vai. "Anh ta bỏ đi ngay sau khi có được bản sao cuốn phim. Khoảng hai mươi phút trước." Làn da quanh cổ Nash đỏ rần và sưng phồng. Một lớp mồ hôi mỏng lấm tấm trên trán anh ta.

"Anh ốm rồi đúng không?"

"Chỉ là cảm lạnh thôi, có thể là cúm. Tôi bị từ lúc trước khi đến nhà Upchurch cơ. Không phải bị nhiễm từ đó đâu." Anh ta thọc tay vào túi lấy ra một gói thuốc trị cảm DayQuil căng phồng, nhón một viên bỏ tọt vào mồm. "Tôi cảm thấy khá hơn rồi." Quay đầu sang bên, anh ta ho vào khuỷu tay chiếc áo khoác.

Khi quay sang Poole, trông anh ta cứ như thể vừa ăn sống một con chuột.

"Gì thế?"

Nash đáp. "Khi anh ở trong đó, tôi đã nói chuyện với Clair. Họ đã tiến hành giải phẫu tạm thời các nạn nhân tại bệnh viện. Họ bị tiêm một loại thuốc gọi là succinylcholine."

"Nó có tác dụng gây giãn cơ. Có khả năng rất dễ tìm ở bệnh viện."

Nash gật đầu. "Chúng ta cũng có vài chi tiết mâu thuẫn nữa."

"Mâu thuẫn?"

"Bishop thuận tay phải và tất cả những nạn nhân ban đầu của hắn đều do kẻ thuận tay phải giết. Tuy nhiên các nạn nhân mới nhất này - hai người chúng ta phát hiện ra và hai người trong bệnh viện - do kẻ thuận tay trái giết. Tương tự như Tom Langlin ở Simpsonville. Cô ấy đã xác nhận điều này với bác sĩ bệnh học địa phương."

Poole cân nhắc chuyện này, cố gắng kiềm chế ham muốn quay trở lại phòng thẩm vấn. "Porter thuận tay trái đấy."

Nash cụp mắt nhìn sàn nhà. "Tôi đã hứa không che giấu điều gì nên tôi mới nói với anh, nhưng không thể là anh ấy được. Anh phải biết điều ấy."

"Tôi chưa bao giờ nói với Porter rằng đồng đội của tôi đã chết, nhưng anh ta biết." Poole chỉ rõ. "Anh giải thích ra sao đây?"

Nash nhìn anh. "Có thể Clair nói cho anh ấy biết, hoặc là Kloz. Anh ấy có thể đã nghe ngóng ở đâu đó. Đến tôi còn thấy nó trên bản tin cơ mà. Chẳng có ý nghĩa gì cả. Bishop chỉ là đang chơi anh thôi. Chúng ta biết anh ta chết khi Porter đang ở New Orleans cơ mà."

Poole chìa tay ra. "Cho tôi xem điện thoại của tôi."

Nash lục tìm trong các túi, lôi ra chiếc iPhone và trao cho anh. "Khiếp, nó rung còn hơn cả thuyền tại căn cứ hải quân."

“Tôi không hiểu thế nghĩa là gì.” Poole lẩm bẩm, lướt qua tất cả các cuộc gọi nhỡ trên màn hình thông báo. Hơn hai mươi cuộc gọi của Đặc vụ Toàn quyền Hurless. Vài cuộc anh không nhận ra từ một số có mã vùng là 504.

“Tức là…” Nash bắt đầu giải thích.

Anh ta chưa nói xong, Poole đã quay lưng lại ấn phím gọi vào số 504. Giọng nói trả lời cộc cằn, lơ đãng. “Giám thị Vina đây.”

“Giám thị, tôi là Đặc vụ Frank Poole đây, tôi định gọi…”

“Có chuyện rồi.” Vina ngắt lời. “Tôi vẫn đang cố gắng ráp lại các chi tiết. Là Vincent Weidner. Hắn trốn ngục rồi.”

Poole liếc nhìn Nash rồi bật loa ngoài.

“Weidner bỏ trốn rồi sao? Bằng cách nào?”

“Hôm qua chỗ chúng tôi ở đây xảy ra vụ vi phạm an ninh nghiêm trọng, theo những gì chúng tôi xâu chuỗi lại thì là một vụ tấn công mạng. Sáng hôm qua, khoảng sau chín giờ một chút, cửa ra vào của tất cả các nhà tù bỗng dưng đều tự mở khóa - cửa xà lim, cửa ra vào rồi cổng ra vào - mọi loại cửa đều mở tung ra hết. Ban đầu dường như chúng mở ngẫu hứng, như thể lỗi hệ thống nào đó trong phần cứng. Bắt đầu từ các cửa xà lim và khi các tù nhân ban đầu tràn ra những khu vực chung, đến lượt các cửa ngoài bật mở. Quản giáo bị khống chế và chúng tôi buộc phải bao vây khẩn cấp. Tôi có hai người chết, sáu người đang nằm trong bệnh viện vì đa chấn thương, và mười bốn tù nhân mất tích, Weidner là một trong số chúng. Chúng tôi đang sử dụng mạng kín dự phòng, một chuyện như thế này lẽ ra không thể xảy ra được.” Vina áp tay mình lên ống nói một lúc, nói chuyện với ai đó, rồi trở lại. “Ngay bây giờ chúng tôi đang cố gắng theo dõi đoạn

phim được ghi lại và có vẻ như nó cũng bị tấn công rồi. Toàn bộ dữ liệu thời gian đều bị mất sạch. Mọi thứ không còn theo thứ tự nữa. Sao lại như thế được nhỉ?"

Poole nhắm mắt lại, thở dài. "Thế nên nếu tôi hỏi ông về đoạn phim được ghi lại khẳng định Thanh tra Porter hai ngày trước có ở trong nhà tù của ông không, một chuyện rất rõ ràng, ông cũng không thể cung cấp được à? Hay có thể là bức ảnh chụp người phụ nữ đã được cho là Sarah Werner?"

Vina phá lên cười. "Chính tôi vừa tự xem cảnh mình bước xuống từ chiếc xe của mình đến Cổng số 7, đoạn phim này tôi *biết* vừa được quay sáng nay, thế mà dữ liệu thời gian lại bảo là từ ba tuần trước. Mấy kỹ thuật viên bên tôi sẽ cố gắng thử và phục hồi lại dữ liệu từ các hệ thống dự phòng, nhưng có vẻ không lạc quan lắm. Tôi chẳng hiểu mấy cậu ấy đang nói cái mẹ gì luôn, nhưng theo những gì thu thập được, dù cho là nguyên nhân gì đi nữa thì hệ thống của chúng tôi đã bị thế một thời gian rồi và có thể không trở lại trạng thái ban đầu được nữa. Tôi có thể nói cho anh biết Porter lúc đó có ở đây không ư? Chắc chắn có. Tôi ngồi đối diện anh ta mà. Anh ta đã ở trong văn phòng tôi. Tôi có chứng minh được không á? Không. Ngay lúc này thì không. Có thể mãi mãi là không. Tôi sắp có cuộc họp trong vòng hai mươi phút nữa, và tôi phải giải thích tất cả mọi chuyện này cho các sếp của tôi. Tôi còn chẳng biết sẽ phải nói cái quái gì nữa. Sau đó nếu tôi vẫn còn giữ được việc, tôi phải lên sóng truyền hình địa phương thông báo cho những người dân tốt bụng của New Orleans rằng mười bốn trong số những vị khách của chúng tôi vẫn đang mất tích, và có khả năng sẽ làm náo loạn trên phố Bourbon, đột nhập nhà cửa của họ, ăn cắp xe và có Chúa mới biết là còn những gì nữa. Tất cả bọn chúng đều trong phiên trực của tôi. Trách nhiệm của tôi. Chừng nào Weidner còn ở ngoài đó, bản năng

của tôi mách bảo rằng hắn sẽ đến tìm anh nếu hắn chưa kịp tới đó sẵn rồi. Khi chúng tôi tóm hắn tại căn hộ của hắn hôm kia, hắn mang theo một cái túi đầy hai nghìn đô tiền mặt cùng một vé xe bus tới Chicago. Tên này đã chuẩn bị sẵn một kế hoạch. Tất cả những gì chúng ta làm được là làm chậm hắn lại. Tôi đã nhờ hệ thống APB thông báo về hắn trên toàn quốc, chúng tôi sắp tung ảnh của hắn cho báo chí. Hắn và tất cả những tên khác nữa. Chúng tôi sẽ tóm hắn."

"Ông có biết Weidner thuận tay trái hay tay phải không?"

Vina suy nghĩ một lúc rồi đáp: "Tôi khá chắc chắn hắn thuận tay phải. Sao thế?"

"Tôi e mình không nói được, nhưng tôi cần biết chắc. Ông có thể tìm hiểu được không?"

"Được, tôi sẽ xếp yêu cầu này lên hàng đầu trong danh sách những việc mình cần làm hôm nay. Tôi phải đi rồi." Ông ta ngắt kết nối trước khi Poole kịp đáp.

Khi Poole bỏ điện thoại xuống, Nash nói: "Nếu Weidner ở đây, hắn ta có thể chịu trách nhiệm với những phụ nữ chúng ta phát hiện, thậm chí có thể là với một xác chết khác tại bệnh viện. Nếu bằng cách nào đó hắn lên máy bay được, hắn cũng có đủ thời gian đến Simpsonville."

"Anh đang cho rằng Porter nói thật."

"Tôi chắc chắn trăm phần trăm không thể tin tưởng Bishop." Nash đáp. "Tôi đã có mặt khi anh ấy tìm thấy cuốn nhật ký đầu tiên."

"Tôi đã đọc báo cáo của anh." Poole trả lời. "Porter đã tìm thấy cuốn nhật ký sau khi anh khám xét xác chết. Anh ta có thể nào nhét cuốn sổ vào đó từ trước không?"

Nash nhăn nhó. “Gì chứ, như mấy trò ảo thuật dở hơi ấy hả? Với tất cả chúng tôi đang đứng xung quanh anh ấy và cái xác? Không đời nào. Anh ấy không phải là Copperfield.”

Poole gọi cho một số khác. Anh gọi tay đặc vụ đang điều hành cuộc điều tra tại Phòng Thí nghiệm Montehugh. Cuộn phim được ghi lại cũng đã bị chỉnh sửa. Dù cho kẻ đột nhập là ai đi nữa thì hắn cũng chẳng gặp vấn đề gì khi vượt qua hệ thống an ninh. Hắn đi vào rồi đi ra mà chẳng để lại một mảnh bằng chứng nào phía sau. Họ đang tập trung hết sức lực điều tra đám nhân viên, nhưng đó có thể là Bishop, Porter… bất kỳ ai.

Phía bên kia cửa kính phòng theo dõi, Porter lại đang đọc, đôi mắt anh ta chú mục vào một trong những cuốn vở bài tập đó, *Nhật ký* của Bishop, và Poole tự hỏi - có phải anh ta thực sự bị mê hoặc như vẻ bề ngoài không, hay phải chăng tất cả chỉ là một màn kịch tinh tế?

Poole lắc đầu rồi quay sang hai tay lính gác đang đứng trong sảnh. “Trừ phi là đi vệ sinh, không ai trong số những người này được phép rời khỏi các căn phòng này, hiểu chứ? Hãy mua cho họ đồ ăn trưa hay thứ gì đó giúp giết thời gian.” Anh thọc tay vào túi rút ra hai tấm thẻ công vụ, trao cho mỗi tay lính một cái. “Nếu kẻ nào đấy cố gắng nói chuyện với họ, dù là *bất kỳ ai,* trước hết hãy gọi cho tôi để hỏi. Chúng tôi sẽ quay lại trong vòng một giờ nữa.”

Cả hai viên sĩ quan gật đầu, nhận các tấm thẻ.

“Chúng tôi? Chúng ta sẽ đi đâu đây?” Nash hỏi.

CHƯƠNG 38

Nhật ký

"29 tháng Tám là ngày gì?"

Tôi thấy Libby trên gác xép như tôi từng thấy mỗi đêm trong suốt cả tuần qua, nằm trong góc cuộn mình trong chăn. Tôi đã gọi đó là góc của chúng tôi *vì vào đêm thứ ba, chúng tôi đã di chuyển cái thùng gỗ của nàng và cái đèn từ nơi tôi gặp nàng vào đêm đầu tiên sang góc đối diện bên kia căn gác xép - chỗ này gần một ô cửa sổ nơi chúng tôi có thể quan sát ngôi nhà. Chúng tôi có vài cuốn sách - tôi đang đọc* Của Chuột Và Người *còn nàng thủ cuốn sách đáng sợ của tay tác giả nào đó tên là Thad McAlister. Khi ở bên nhau chúng tôi không đọc sách, những quyển sách là dành cho khi chờ đợi - tôi đợi chờ nàng và nàng đợi chờ tôi. Khi chúng tôi ở bên nhau, chúng tôi chuyện trò, và tôi thấy nói chuyện với nàng thật dễ dàng làm sao.*

Tôi thấy nàng rất xinh đẹp.

Giờ đây tôi có thể thừa nhận điều này, mặc dù tôi nghĩ cha sẽ không vui. Ông sẽ nói rằng vẻ đẹp của nàng che mờ lý trí của tôi. Vài năm trước ông dặn tôi rằng sắc đẹp có cách khiến bộ não như bị tê liệt, mất hết khả năng lý luận. "Tại sao đàn ông cứ cắm đầu cắm cổ sang đường?" Ông hỏi tôi. "Để đến bên cạnh người phụ nữ đẹp." Ông trả lời trước khi tôi kịp đáp. "Cũng chính người đàn ông ấy ngắm nhìn nụ cười của nàng khi chiếc xe tải cán đứt đôi người anh ta, bởi vì dung nhan diễm lệ ấy khiến anh ta si dại

không còn muốn nhìn sang phải, sang trái rồi lại nhìn sang phải trước khi băng qua đường, sắc đẹp là khởi nguồn của bao nhiêu cuộc chiến nhưng lại chẳng kết thúc một trận chiến nào. Sắc đẹp có vị chẳng giống bất kỳ điều gì khác, đó chính là thứ nọc độc ngọt ngào nhất. Con sẽ ngày càng thèm khát nó ngay cả khi nó cướp đi mạng sống của chính con."

Tôi nghĩ ông thật ngu ngốc khi nói ra tất cả những câu đó mà không hề mỉm cười. Và tôi mãi mãi sẽ chẳng hiểu ý ông cho đến khi trông thấy Libby đứng trong vựa cỏ khô ấy, mặc chiếc váy ngắn thêu hoa lá với ánh trăng dịu dàng ở sau lưng. Lúc này hầu hết những vết bầm tím của nàng đã không còn, ngoài hai vết ương bướng vẫn chưa chịu tan đi, nhưng bất chấp chúng vẫn còn đó, tôi vẫn nhìn thấy người con gái ấy xuyên thấu qua chúng. Nói rằng tôi bị nàng hấp dẫn vẫn chỉ là nói giảm nói tránh một cách nghiêm túc. Nàng chính là ý nghĩ cuối cùng của tôi khi chìm vào giấc ngủ, là ý nghĩ đầu tiên của tôi khi tỉnh giấc. Không nắm lấy đôi bàn tay nàng trong đôi bàn tay mình, tôi thấy trống trải làm sao.

"Ngày 29 tháng Tám?" Nàng hỏi lại. "Tớ không biết, sao thế? Tớ có cần phải biết không?"

Tôi kể cho nàng nghe cái ngày được khoanh tròn trên cả tờ lịch của bác sĩ Oglesby lẫn tờ lịch trong nhà bếp của cô Finicky.

"Có thể là ngày sinh nhật của ai đó?"

Tôi không nghĩ vậy. Là ai mà cả bác sĩ Oglesby lẫn cô Finicky đều biết ngoài hai thanh tra Welderman và Stocks, và tôi không thể tưởng tượng ra ai lại làm kỷ niệm ngày sinh nhật.

"Hoặc có thể là ngày thành phố mở hội chợ tiểu bang?"

Libby ngoảnh mặt đi, ngả người vào bậu cửa sổ nhìn ra ngoài. Nàng đứng cân bằng trên một chân trong khi chân kia uốn cong đằng sau, chiếc giày quần vợt màu trắng của nàng lơ lửng trên những ngón chân. Dưới ánh sáng của mặt trăng tròn, bộ váy của nàng gần như trong suốt, bó sát từng đường cong cơ thể. Đôi chân nàng nổi bật dưới trăng tới nỗi tôi không thể nào quay mặt đi ngay cả khi tôi muốn. Ngay lúc ấy tôi biết những gì cha tôi đã nói đều đúng, tôi cũng biết mình không thèm quan tâm.

"Hội chợ tiểu bang cũng mở ở đây sao?" Tôi nghe thấy chính mình hỏi. Ngôi nhà nông trại ở vị trí khá hẻo lánh. Tôi đã hiểu ra điều đó sau những chuyến đi hai lần một tuần của tôi quay về Camden nói chuyện với bác sĩ Olegsby. Chẳng có cái khỉ gì hết ngoài trang trại và những cánh đồng mênh mông.

Nàng nhún vai. Mặt dây chuyền rủ xuống từ trên cổ nàng. "Tớ không biết. Nhưng tớ luôn muốn được đi xem hội chợ tiểu bang."

Phía sau Libby đung đưa sang bên phải rồi bên trái khi nàng đứng đó, khiến tôi như phát điên. Tôi tự hỏi phải chăng đây là nỗ lực cố ý ở phía nàng, hay đó chỉ là thói quen của nàng tự nhiên như hơi thở hay nhịp đập trái tim. Ngay lúc ấy tôi biết những gì cha tôi nói đều đúng. Tôi cũng biết rằng mình không thèm quan tâm.

"Họ về rồi!" Nàng thốt lên trong tiếng thì thầm rồi thụp đầu xuống, ngay cả khi tôi biết thừa chẳng có ai nhìn thấy được chúng tôi từ căn nhà, chừng nào không có ánh đèn.

Từ chỗ đang đứng tựa vào tường tôi bò đến ghé mắt nhìn ra từ cửa sổ, Libby thập thò bên cạnh tôi và cũng nhìn ra ngoài. Tôi chưa từng hôn nàng nhưng chắc chắn đó là điều tôi muốn làm nhất. Hơi ấm tỏa ra từ người nàng quá quyến rũ, tôi chẳng hề muốn phải rời đi. Thật ngu ngốc, tôi nghĩ.

Tất cả những điều tốt đẹp dần dần sẽ kết thúc và tôi biết điều tốt đẹp này cũng sẽ chấm dứt vào một ngày nào đó, nhưng tôi muốn làm tất cả trong khả năng của mình để níu giữ khoảnh khắc này càng lâu càng tốt.

Chiếc Malibu của Thanh tra Welderman trên lối xe vào nhà vẫn nổ máy, các cửa xe đóng kín. "Ai trong xe thế nhỉ? Cậu có biết không?" Nàng hỏi.

Tôi lắc đầu.

Thông thường mọi đêm là Kristina hoặc Tegan, đôi khi là cả hai đứa. Welderman đã đưa tôi đến văn phòng của Oglesby rồi đi về, nhưng các chuyến đi đó luôn luôn đi về trong ngày. Giờ đã gần ba giờ sáng rồi và tôi hiểu biết đủ nhiều để chắc chắn họ không đến Camden. Libby đã hỏi Tegan xem chúng nó đi đâu, nhưng cả con bé kia cũng bảo nàng rằng "rồi cậu sẽ biết thôi." Tuần trước Paul đã đi chuyến này và cũng chẳng hé môi điều gì cả. Thật ra, sau khi quay về, anh ấy cứ câm như hến suốt gần hai ngày.

Welderman bước xuống xe từ ghế lái và Stocks cũng nhảy xuống, một điếu thuốc lá cầm giữa những ngón tay ông ta. Welderman mở cửa sau, nói chuyện với ai đó rồi vươn tay vào trong.

"Bỏ tay mày ra khỏi người tao!" Vincent Weidner quát ông ta. "Đừng có chạm vào tao!"

Tôi để ý bàn tay không cầm gì của Stocks sờ lên báng súng trên thắt lưng, Libby chắc hẳn cũng nhận ra điều ấy vì nàng thở hổn hển, tựa sát hơn vào người tôi.

Từ bên trong xe, Vince hất bàn tay của Welderman ra, lao qua ông ta và xuống xe. Nó là một đứa trẻ to xác, cao gần bằng Welderman, và khi vai nó xô mạnh vào người đàn ông nhiều tuổi hơn, nó suýt làm ông ta ngã bổ chửng. Nắm tay Stocks siết chặt hơn trên báng súng nhưng ông ta không rút

súng ra. Vince lao ầm ầm vào nhà từ lối xe vào nhà, không nói một lời nào với cả hai người họ. Hai người đứng đó đủ lâu chờ Stocks hút xong điếu thuốc, rồi lại trèo vào xe và lái đi.

Libby nắm lấy bàn tay tôi kéo tôi lùi xa khỏi cửa sổ. "Đi thôi."

CHƯƠNG 39

Poole

Ngày 5 -12:40 chiều

Ngôi nhà của Paul Upchurch có màu xanh viền trắng và nằm gần giữa con phố. Một chiếc xe tải của đội CSI đỗ phía trước nhà cùng một chiếc xe tuần tra. Một chiếc xe tải thuộc kênh Channel Ten đỗ phía bên kia phố, động cơ đang chạy, một chùm khói màu trắng đang phả ra từ ống pô. Khi Poole cho chiếc xe Jeep vào lề phía sau xe tuần tra và dừng lại, trong chiếc xe tải tin tức một bàn tay đưa lên lau hết sương giăng trên cửa kính ghế hành khách, một gương mặt nhòm ra ngoài.

"Họ cứ như những vết mụn rộp vậy, anh cứ tưởng chúng biến đi rồi, thế nhưng một vết mới lại mọc lên trên bò mông anh." Nash nói.

"Tôi không nghĩ mấy vết mụn rộp lại làm thế đâu." Poole nói, ngước nhìn lên ngôi nhà.

"Tôi chỉ đang cố khiến tâm trạng anh vui lên thôi." Nash đáp. "Suốt từ lúc chúng ta rời Sở, anh chẳng nói năng gì cả."

"Xin lỗi, khi đang suy nghĩ tôi có xu hướng im lặng."

"Porter và tôi thường cố gắng nói chuyện về vấn đề. Đôi khi nó cũng có ích. Liệt kê hết các thông tin ra, trộn lẫn chúng lại rồi đưa ra một giả thuyết. Phần lớn mọi thứ đều chẳng liên quan tới nhau, nhưng thi thoảng chúng tôi chợt nảy ra một ý mà mình chưa từng nghĩ đến."

"Có thể nào Porter đang tiến hành hoạt động ngầm phụ nào đó mà anh không biết không?"

"Không đời nào."

"Đó là phản ứng bảo thủ. Có thể nào anh ta đang tiến hành một hoạt động ngầm mà không cần anh tham gia không?"

Nash gõ gõ ngón trỏ lên môi. "Tôi không hiểu bằng cách nào. Tôi đã hợp tác với anh ấy nhiều năm rồi, đúng là đôi khi anh ấy có vẻ hơi bí mật, nhưng tôi không nghĩ anh ấy có thể giấu tôi một bí mật như thế."

"Khi chúng tôi đột kích căn hộ này, anh đã nói anh không biết anh ta vẫn đang truy đuổi Bishop. Có vẻ anh cũng ngạc nhiên như tất cả chúng tôi."

"Nếu chúng ta đang nói thật ở đây, tôi cũng có những nghi ngờ của mình, nhưng tôi chẳng thấy có hại gì cả. Sam không phải là kiểu người bỏ mặc mọi chuyện nên tôi cho rằng anh ấy vẫn đang đào bới. Nếu anh ấy thấy thứ gì đó đáng để theo đuổi, anh ấy hẳn sẽ kéo tất cả chúng ta vào."

"Anh ta có gọi cho anh trước khi bỏ đến New Orleans không?"

"Không, nhưng…"

Poole xua tay. "Ý tôi là chúng ta nghĩ mình hiểu hết những người chúng ta làm việc cùng, đặc biệt là khi phần lớn thời gian chúng ta ở bên cạnh họ, nhưng như thế không có nghĩa là chúng ta thực sự hiểu họ."

Nash quay sang nhìn anh. "Anh ấy không nói cho chúng ta biết về New Orlearns vì anh ấy muốn bảo vệ chúng ta thôi."

"Thế nếu anh ta đang tiến hành một hoạt động ngầm, anh ta cũng có thể loại bỏ anh chứ, nhằm bảo vệ anh." Poole phản pháo.

"Sam là một cảnh sát tốt."

“Ai cũng liên tục nói với tôi như thế.” Poole mở cửa xe phía tài xế, bước ra ngoài trời lạnh giá buốt, bước lên vỉa hè về phía tòa nhà. Nash theo sau. Họ gạt giày vào bậc thềm bê tông, cố gắng giũ hết tuyết trước khi bước vào.

Một sĩ quan mặc đồng phục trú ngay bên trong cửa trước. Anh ta gật đầu với cả hai người.

“Thanh tra Nash.”

Nash chỉ ngón cái vào Poole. “Đây là Đặc vụ Frank Poole của FBI. Ai phụ trách ở đây thế?”

“Hầu hết cả nhóm ra ăn trưa rồi ạ. Rolfes đang ở trên gác.”

“Lindsy Rolfes phải không?”

Anh ta gật đầu.

Poole hỏi: “Anh biết cô ta sao?”

“Cô ta đã ở đây khi chúng tôi phát hiện ra cô gái nhà Reynolds dưới lớp băng tại Công viên Jackson. Khá sắc sảo.”

Đôi mắt Poole đụng phải vết máu trên sàn ngay phía bên trong của, sau đó anh liếc nhìn tiền sảnh.

“Chúng tôi phát hiện một cô gái nằm bất tỉnh trên sàn bếp.” Nash nói với anh. “Một người nữa trong một cái lồng dưới tầng hầm. Đó là nơi đặt cái bể cô lập giác quan. Gã đã làm ra nó từ một chiếc tủ đông dạng nằm ngang. Upchurch thì ở trong một trong các phòng ngủ trên gác, khi chúng tôi bước vào, gã đang quỳ gối ở đó.”

“Đợi chờ các anh.”

“Đúng.”

“Cho tôi xem đi.”

Poole đi theo Nash băng qua căn bếp, bước vào phòng khách, lên cầu thang đến phòng của bé gái. Màu hồng sáng. Những con thú nhồi bông đang ngự trên chiếc chăn bông Hello Kitty trên chiếc giường nhỏ.

Các bức họa chật kín bốn bức tường - vài bức có vẻ do trẻ con vẽ, vài bức khác rõ ràng là tác phẩm của một họa sĩ nhiều kinh nghiệm hơn. Trong góc phòng có một con ma nơ canh kích thước nhỏ, bằng một đứa trẻ. Nó được ăn diện quần áo của trẻ em gái - áo len dài tay màu đỏ, quần đùi màu xanh.

Một bản sao tương đối giống của cô bé trong các bức tranh. Dưới ô cửa sổ duy nhất có một cái bàn, các ngăn kéo đều mở hết và những thứ bên trong rơi bừa bãi xuống sàn. Ngồi ngay chính giữa phòng là một phụ nữ tâm ba mươi tuổi với mái tóc ngắn màu vàng, đeo kính. Cô ta ngước mắt lên nhìn Nash khi họ bước vào.

“Thanh tra.”

“Đặc vụ Frank Poole, đây là Nhân viên Điều tra Hiện trường Rolfes.”

Cô ta chìa ra bàn tay đeo găng bắt tay anh, miệng nở nụ cười dễ chịu. “Tôi có thể giúp gì hai người không?”

“Tôi cần phải thấu hiểu Upchurch.” Poole đáp, rồi nhận ra điều này có vẻ lạc quẻ đến lạ lùng làm sao. “Gã có thể liên quan đến nhiều khía cạnh của cuộc điều tra này, điều gì đó không chỉ dừng lại ở các nạn nhân của gã.”

“Ý anh là những giấy tờ giả mạo?”

Poole liếc sang Nash. “Giấy tờ giả mạo ư?”

Rolfes gật đầu. “Có vẻ như hoạt động của gã chủ yếu diễn ra ở đây. Dạy bọn trẻ trâu lái xe có lẽ không kiếm được mấy, và chắc chắn nghệ thuật

không nuôi sống được gã, nên gã đành sáng tạo kỹ năng của mình để trang trải các hóa đơn. Bằng lái xe, hộ chiếu, đại loại vậy."

Từ dưới một chồng phác thảo, cô ta lôi ra một chiếc laptop rồi đặt nó lên bàn. "Gã đúng là một phù thủy với Photoshop. Trong phòng ngủ kia, chúng tôi thu được một máy quét cho dân chuyên nghiệp, trang thiết bị chụp ảnh, ba máy in khác nhau. Tôi sẵn sàng dám cá rằng gã có thể kiếm cho anh bằng lái xe chỉ trong vòng một giờ đồng hồ, mà không cần rời khỏi căn nhà này."

Cô ta gõ lên thanh Spacebar, màn hình bật sáng hiện lên một cái khung cùng vài bức ảnh chụp hai phụ nữ khác nhau. Nền trắng cho thấy có khả năng chúng là các hộ chiếu. Các bằng lái xe phải sử dụng nền xanh với những người đã hai mươi mốt tuổi, màu vàng cho người ít tuổi hơn.

"Ôi chết tiệt." Nash lẩm bẩm bên cạnh anh, cúi người xuống gần hơn.

"Phải…" Cũng như Nash, Poole nhận ra cả hai người này. Một là người phụ nữ được phát hiện trong nghĩa trang sáng sớm nay, người kia được phát hiện trên đường ray tàu điện ngầm trong nhà ga đối diện phố Lake.

CHƯƠNG 40

Nhật ký

Libby và tôi đang quay vào nhà thì nghe thấy tiếng la hét. Thực ra là không phải - ban đầu là một cú đánh vang lên rất to, tiếp theo là mấy cú đánh nữa, rồi tiếng la hét. Hai ngọn đèn được bật lên cả trên gác lẫn dưới nhà, cũng ngu ngốc như cái âm thanh kia, mối lo lắng duy nhất của tôi đó là liệu Libby và tôi có bị vướng vào rắc rối vì đã ra ngoài vào giờ muộn như thế này không.

Vincent vẫn để cửa trước mở, cú đánh đầu tiên chúng tôi nghe thấy chắc phải vang lên từ chiếc bàn tròn ngay bên trong lối vào vì khi chúng tôi bước vào nhà, chúng tôi thấy cái bàn ấy nằm nghiêng sang bên tựa vào tường. Lọ hoa và những bông hoa, cái đĩa nhỏ đựng chìa khóa xe, tất cả đều nằm dưới sàn nhà, vỡ tan thành từng mảnh nhỏ. Tấm thảm ướt đẫm nước từ trong bình hoa và tôi biết cô Finicky hẳn sẽ giận dữ lắm nếu trông thấy cảnh này. Tôi không có nhiều thời gian suy nghĩ chuyện này vì Libby kéo tay tôi chạy lên gác, hướng về phía những giọng nói giận dữ trên tầng hai.

Chúng tôi bước rất nhanh - chẳng cần phải lo lắng về chuyện những miếng ván kêu kẽo kẹt nữa - và thấy Vincent Weidner đang đứng ngay giữa tiền sảnh, hai cánh tay vươn ra, gương mặt nó đỏ bừng, trên áo sơ mi của nó dính máu. Có hai cái lỗ to trên các bức tường - một lỗ phía bên trái và hai lỗ nữa bên phải - căn cứ vào các vết sây sát trên hai bàn tay nó, thì nó đã đấm xuyên qua lớp vữa và gỗ phía dưới. Nhưng máu trên áo sơ mi kia

không phải của nó, mà là máu của Paul, kẻ đang nằm trên sàn ngay trước mặt nó, một bàn tay đang giữ chặt cái mũi để cầm máu, chắc là hậu quả từ một cú đấm khác. Anh ấy cố gắng đứng thẳng dậy, trượt chân rồi ngã dập mông xuống sàn.

"Nằm yên đấy!" Vincent quát lên với Paul. "Mẹ mày, nằm yên đấy!"

Tegan đang đứng ở ngưỡng cửa phòng con bé, chẳng mặc gì ngoài chiếc áo thun và quần lót. Weasel và Thằng Nhóc thò cổ ra từ khe cửa nhưng không đứa nào dám bước ra ngoài. Kristina đang đứng trong sảnh, vươn tay về phía Vincent, cố gắng khiến nó bình tĩnh lại. Khi bàn tay con bé túm được cánh tay nó, nó giật ra, suýt nữa thúc cùi chỏ vào người con bé. Trông con bé như sắp khóc. "Được rồi, Vince! Vào phòng mình. Hãy cùng nói về chuyện đó. Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi!"

"Tao chỉ muốn giúp, thế thôi." Paul nói. Và tôi nhận ra môi của anh ấy cũng đang chảy máu. Vincent chắc phải đánh anh ấy không dưới một lần.

Tôi cố gắng tiến về phía anh ấy, đỡ anh ấy đứng dậy, nhưng bàn tay Libby nắm chặt tay tôi và không chịu buông tay tôi ra. Tegan chắc cũng đã nhận ra điều đó vì con bé đang nhìn cả hai đứa bọn tôi chằm chặp.

"Chuyện quái gì đang diễn ra ở đây vậy?"

Giọng nói này vẳng đến từ sau lưng bọn tôi, tôi quay người lại thì thấy cô Finicky đang đứng đó mặc chiếc váy ngủ màu vàng, trên tay là khẩu súng săn. Đôi mắt bà ta chuyển từ Libby và tôi sang Paul nằm trên sàn, những cái lỗ trên tường rồi cuối cùng là nhìn Vincent. Bà ta hướng nòng súng về phía nó. "Chuyện gì đây?"

Làm sao đó gương mặt Vincent ngày càng đỏ hơn lúc nãy. "Tất cả các người kệ mẹ tôi đi!" Tôi nghĩ nó sẽ đá Paul, nhưng thay vào đó nó bước

qua người anh ấy. Nó băng qua tiền sảnh vào phòng mình, đóng sầm cửa lại.

Tất cả đứng yên đó một lúc. Tôi không nghĩ đứa nào trong chúng tôi biết nên làm gì.

Ánh mắt của Tegan chuyển từ nhìn chằm chằm sang quắc mắt giận dữ, bàn tay Libby liền rời khỏi bàn tay tôi. Tôi cảm thấy nàng nhích ra xa tiến về phía cửa phòng mình.

"Đứng dậy." Cô *Finicky nói với Paul, hạ súng xuống. "Ôi mặt con kìa! Nó đã làm gì với mặt con thế kia?"*

Paul vẫn đang bịt chặt lỗ mũi bằng một tay. Anh ấy dùng tay kia sờ lên môi, nhăn nhó rồi đứng dậy bằng đôi chân lảo đảo.

Cô Finicky bước về phía anh ấy. "Lạy Chúa, lũ nhóc các con khiến ta chết mất. Ngửa đầu ra đằng sau - máu của con dây khắp sàn rồi đây này." Bà ta ngước mắt lên. "Kristina, lấy cho ta miếng giẻ từ phòng tắm ra đây. Mấy đứa còn lại về phòng ngay. Nhanh."

Weasel và Thằng Nhóc biến mất như hai con chuột bị bắt quả tang trong bếp khi đèn bật sáng. Tegan vẫn đứng trên ngưỡng cửa một lúc nhưng con bé không nhìn Paul, ánh mắt nó vẫn chú mục vào tôi. Khi tôi quay người lại tìm Libby, nàng đã biến mất. Cửa phòng ngủ của nàng đóng lại khẽ khàng đến mức tôi không hề nghe thấy.

"Về phòng đi, Anson." Cô Finicky nói, hất đầu về phía cánh cửa phòng tôi đang mở. Rồi bà ta nheo mắt lại. "Sao con lại ăn mặc như thế?"

Tôi không trả lời. Thay vào đó tôi lủi vào trong phòng đóng chặt cửa lại.

Tôi vẫn hoàn toàn thức khi Paul cuối cùng cũng vào phòng một giờ sau đó. Đèn đã tắt nhưng tôi vẫn có thể trông thấy rõ. Anh ấy chườm một túi đá bọc trong chiếc khăn màu xanh lá lên mũi. Anh ấy chẳng nói câu nào khi băng qua phòng trèo lên cái thang lên giường trên. Anh ấy nằm đó câm lặng trong gần mười phút trước khi nói. "Tiếp theo chúng sẽ đưa mày đi đấy. Mày biết thế đúng không?" Giọng nói nghe như giọng mũi.

"Đưa em đi đâu cơ?"

Anh ấy không trả lời. Và tôi không chắc có muốn anh ấy trả lời hay không.

"Ai cũng đi cả. Sau đấy sẽ tới lượt Libby. Thậm chí có thể là Weasel và Thằng Nhóc..." Giọng anh ấy lạc đi khi nói câu này. Tôi nghe thấy tiếng đá lạo xạo trong cái túi chườm của anh ấy. "Với Tegan và Kristina thì khác, thậm chí tao với Vince cũng thế - chúng tao sống ngoài đường. Nhưng chúng chỉ là trẻ con thôi."

Tôi muốn nói rõ rằng tất cả chúng tôi cũng chỉ là trẻ con, nhưng rồi lại thôi.

Một, hai phút nữa trôi qua, rồi anh ấy nói. "Mày đã ở trong kho thóc đúng không? Cùng Libby à?"

"Vâng. "

"Mày có trông thấy cái xe tải không? Tao nghe nói có chiếc xe tải ngoài đó." Anh ấy bảo tôi. "Chúng ta cần phải biết nó có chạy được không."

CHƯƠNG 41

Poole

Ngày 5 -1:00 chiều

"Các bức ảnh là mới chụp gần đây. Kiểu tóc không thay đổi." Nash nói, nhìn xuống laptop của Upchurch.

Poole liếc nhìn Rolfes. "Cho tôi xin phép?"

Cô ta gật đầu.

Anh ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn, nhấp chuột phải vào một trong các bức ảnh, mở ra dữ liệu cho bức ảnh đầu tiên, rồi bức ảnh tiếp theo. "Cả hai bức cùng được chụp vào tuần trước."

Rolfes cúi người xuống, nhấp chuột vào vài bức ảnh. "Với mỗi người phụ nữ gã đã chụp khoảng một tá ảnh với phục trang khác nhau. Vài người cuộn tóc lên, vài người thả tóc xuống. Tôi không rõ đây có phải là cách gã tạo ra nhiều nhân dạng không, hay là họ chỉ chụp thế để ra một tấm ảnh thích hợp."

Poole cuộn chuột xuống qua thư viện ảnh. "Gã đã làm đến đâu rồi? Cô có thấy cái tên nào không?"

Cô ta lắc đầu. "Với hai người này thì không. Có vẻ gã vẫn chưa xong việc với họ. Nhưng có đến hàng trăm người khác trong vòng hơn mười năm qua. Không chỉ là bằng lái xe ở Illinois mà còn ở Louisiana, Carolina và cả New York. Gã đã hành nghề này được một thời gian rồi."

Nash tặc lưỡi. “Sam có nói đến tên của hai người phụ nữ khi anh lần đầu vào nói chuyện với anh ấy, từ cuốn nhật ký. Anh có nghĩ…?”

“Kristina Niven và Tegan Savala.” Poole nhớ lại. “Tôi không biết nữa, có thể.”

Quay sang Rolfes, Nash hỏi. “Cô gửi bản sao tất cả các bức ảnh này cho Kloz được không?”

“Vài tiếng trước tôi đã làm rồi.”

Poole há miệng định phản đối, nhưng anh lại lấy ra tấm danh thiếp từ túi quần sau. “Cô hãy liên hệ với Đặc vụ Toàn quyền Foster Hurless theo số này, tiến hành thu xếp chuyển các bản sao đến cả văn phòng của FBI tại Chicago nữa nhé.”

Cô ta cất tấm danh thiếp vào túi áo ngực trên chiếc blouse. “Tất nhiên.”

Poole đứng dậy và liếc nhìn quanh căn phòng chật hẹp. Có một chiếc điện thoại dùng một lần nằm trên bàn trong túi bằng chứng. “Có điều gì hữu ích từ chiếc điện thoại này không?”

Rolfes nhún vai. “Còn tùy anh gọi thế nào là hữu ích. Loại điện thoại rẻ tiền, dùng một lần rồi vứt. Upchurch đã xóa hết nhật ký sau mỗi lần sử dụng thế nên đám IT đang cố gắng khôi phục lại các nhật ký cuộc gọi từ sóng tải. Phải mất vài tiếng chúng tôi mới có kết quả.”

“Khi có kết quả cô cũng cho tôi biết luôn nhé. Số của tôi có ghi đằng sau tấm danh thiếp đấy.” Poole hướng dẫn. “Cô có thấy bất kỳ thứ gì tựa như một cuốn nhật ký, sổ ghi chép, hay giống như vở bài tập hai màu trắng đen không?”

Rolfes hất đầu về phía bên kia căn phòng. “Dưới gầm giường ấy.”

Nash là người đứng gần nhất, anh ta quay lại và cúi người xuống nhấc tấm chăn Hello Kitty sang một bên.

Thở một hơi dài thườn thượt, anh ta tiếp tục lấy các thứ ra, bất kỳ thứ gì trong tầm với của anh ta - năm quyển vở bài tập loại mới vẫn còn được bọc kín trong giấy bóng, hai cuốn đã long bìa và mấy chồng giấy đánh máy buộc chặt vào với nhau bằng các kẹp ghim nặng.

Poole bước đến cầm lên một trong những cuốn vở bài tập. Trên bìa có kẹp một chiếc bút chì, vài trang giấy rời ra được gấp lại bên trong. Anh mở các trang này ra và đọc:

> *Chào Sam,*
>
> *Tôi hình dung anh đang bối rối.*
>
> *Tôi hình dung anh có những câu hỏi.*
>
> *Tôi biết mình đã từng như thế. Tôi cũng có những câu hỏi. Tôi biết mà. Thật đấy.*
>
> *Những câu hỏi là nền tảng của kiến thức, học hỏi, khám phá và tài khám phá. Một trí tuệ ham học hỏi là một trí tuệ có kiến thức vô biên. Một trí tuệ ham học hỏi là căn nhà kho rộng rãi mênh mông, một cung điện hồi ức bạt ngàn những phòng, những tầng gác và những thứ xinh đẹp sáng bóng. Nhưng đôi khi tâm trí ấy bị hủy hoại, bức tường ấy nứt vỡ, tòa cung điện hồi ức ấy cần phải được bảo trì, các căn phòng bị hư hỏng đến không thể khắc phục được nữa. Tôi e rằng tâm trí của anh rơi vào tình trạng thứ hai này. Những bức ảnh xung quanh anh, những cuốn nhật ký bên cạnh anh*

> *chính là những chìa khóa sẽ hỗ trợ anh khi đào bới trong đống gạch vụn, khi muốn tài tạo lại tâm trí mình.*
>
> *Tôi ở đây là vì anh, Sam.*
>
> *Tôi sẽ có mặt bên anh như luôn luôn thế.*
>
> *Tôi đã tha thứ cho anh, Sam. Có lẽ những người khác cũng sẽ làm thế. Anh không còn là con người trước đây nữa. Anh còn tốt hơn thế nhiều.*
>
> *- Anson*

Đây là đoạn văn bản họ đã tìm thấy trên màn hình máy tính với Porter tại Khách sạn Guyon. Chỉ có ở đây nó không chỉ xuất hiện trên tờ giấy in mà còn được viết ngay trên trang đầu cuốn vở bài tập đặc biệt này. Poole đã xem quá đủ các cuốn nhật ký nên biết ngay nét chữ nguệch ngoạc run rẩy này sẽ không chỉ khớp với cuốn nhật ký gốc, mà còn khớp với cả những cuốn hiện đang bị giam cùng Thanh tra Porter. Chữ viết tay được cho là của Anson Bishop.

Nash đang ngồi trên sàn tựa lưng vào giường, ngước lên nhìn anh. “Nếu đó đúng là thứ tôi nghĩ, Bishop có thể đã dàn dựng nó. Như thế không có nghĩa là hắn cho anh biết sự thật.”

Tất nhiên là anh ta đúng, nhưng mọi chuyện có vẻ không ổn lắm.

Chuông điện thoại của Poole reo.

Nash vẫn đang nhìn anh. “Hurless à?”

Poole nhìn lên màn hình và gật đầu.

“Khi ai đó đã trải qua hết cái trò “bỡn sếp” thì tôi dám cá với anh, cuối cùng ông ta sẽ lần ra được anh, càng lâu bao nhiêu ông ta sẽ càng điên tiết

bấy nhiêu.” Nash nói.

Poole miễn cưỡng ấn nút trả lời, áp điện thoại lên tai. “Đặc vụ Poole đây.”

“Tại sao anh ở lại ở nhà Upchuch?”

Như với tất cả các đặc vụ khác dưới quyền, Hurless đã truy cập vào dữ liệu GPS của Poole theo chế độ thời gian thực, nhưng việc ông ta chỉ thẳng ra thực tế ấy luôn khiến anh khó chịu.

Poole kể cho ông ta nghe thứ họ tìm thấy.

Hurless cân nhắc điều này một lúc. “Cử ai mang những trang sổ đó về văn phòng chi nhánh của chúng ta được không?

Chúng ta vẫn đang giữ laptop và máy in của Porter từ căn hộ của anh ta - chúng ta cần phải xem chúng có khớp không.”

“Rõ, thưa sếp.”

Hurless che tay lên ống nghe và nói chuyện với người khác. Khi quay lại với cuộc gọi, ông ta nói. “Có một chiếc SUV đang đợi anh ở ngoài, chiếc Escalade màu đen. Tôi muốn anh và tay thanh tra đó ngồi vào xe trong năm phút nữa.”

“Tôi cần phải quay lại Sở và tiếp tục thẩm vấn…”

“Năm phút.” Hurless ngắt lời. Rồi ngắt máy.

Poole không phải là người thích dùng ngôn ngữ chửi thề, nhưng vài lựa chọn đang xuất hiện trong đầu anh.

CHƯƠNG 42

Clair

Ngày 5 -1:05 chiều

Đầu mối tắc tị.

Chẳng thu được gì.

Chẳng gì cả.

Ít nhất giờ thì chưa.

Clair vừa nói chuyện với Sĩ quan Sutter, và mặc dù cậu ta đã cố gắng nói chuyện với gần một phần ba người trong quán cà phê, chẳng ai cung cấp được thông tin gì hữu ích. Nếu hai nạn nhân của cô có bất kỳ liên quan nào cô cũng chưa thể biết. Hai sĩ quan đang mất tích của cô - Henricks và Childs - vẫn chưa được tìm thấy, đã hơn bốn giờ đồng hồ rồi. Cô có thể châm chước chuyện ngủ trưa, đặc biệt suốt mấy ngày liền cả hai người họ chưa hề có phút nào nghỉ ngơi thực sự, nhưng đây không phải chuyện đó. Giọng nói trực giác của cô đang lên tiếng báo động và cô chỉ có thể lờ đi thêm một lúc nữa. Nếu tin đồn loang ra ngoài rằng có hai sĩ quan đang mất tích cộng thêm vào với hai án mạng, không thể đoán nổi những người còn lại trong bệnh viện này sẽ phản ứng thế nào - những nhân viên thực thi luật pháp, những nhà chuyên môn hay dân thường. Hẳn là sẽ rất tệ. Cô đã nhìn thấy trên những gương mặt nỗi sợ hãi, sự chán nản, sự mệt mỏi và giận dữ - trật tự và phép lịch sự chỉ là ảo ảnh được kiểm soát bởi số đông và ngay lúc

này đây, nhóm nhỏ sĩ quan và nhân viên an ninh của cô chỉ là một thiểu số nhỏ nhoi.

Còn giờ là chuyện này.

Klozowski đang chia sẻ thông tin anh ta nhận được và nỗi lo ở đáy dạ dày của cô đang ngày càng to lên cỡ quả bóng bowling. Cô nhìn anh ta trừng trừng từ bên kia chiếc bàn nhỏ trong văn phòng họ, nuốt xuống một cục lớn trong họng. "Chuyện này không thể xảy ra được."

"Ồ, nó đang xảy ra đấy." Kloz đáp, đôi mắt anh ta dán chặt vào màn hình. "Đúng là chó chết nhưng nó đang xảy ra."

"Không đời nào Porter lại sử dụng Bishop trong hành động bí mật nào đó mà chẳng cho chúng ta biết, không đời nào."

"Nếu nó không phải là một *hoạt động ngầm nào đó* thì có nghĩa là anh ấy chỉ đang *thao túng* Bishop và như thế mọi chuyện càng tệ. Thế tức là Bishop không phải là 4MK nào cả. Tức là…"

Clair chụp lấy các tập hồ sơ giáng thẳng xuống một bên đầu Kloz. "Anh dám nói to điều này lên hả? Không phải bây giờ, muôn đời cũng không. Tôi không bao giờ đi tin bất kỳ điều gì ngớ ngẩn như thế."

"Tôi chỉ đang cố gắng tỏ ra khách quan ở đây thôi. Quên hết những gì chúng ta biết về anh ấy đi và nhìn nhận anh ấy như thể anh ấy là nghi phạm, anh ấy…"

Cô lại đánh anh ta. "Sam không phải là một nghi phạm! Đừng bao giờ dừng những lời lẽ như thế!"

Kloz xoa một bên đầu. "Cô có thể ngừng đánh tôi trong vòng năm phút và chỉ nghe thôi có được không?"

"Sam không phải là nghi phạm."

"Được rồi, kẻ tình nghi."

"Bên đương sự."

Kloz nhăn nhó. "Trong nhiều hoàn cảnh tôi không nghĩ thế là chuẩn về ngữ pháp đâu."

"Tôi không quan tâm."

Anh ta trợn mắt. "Được rồi. Sao cũng được. Tôi muốn nói là chúng ta có vài dấu hiệu nguy hiểm thực sự. Cô đã xem bản khai của Emory chưa? Cô ta chưa bao giờ nhận diện Bishop là kẻ đã bắt mình. Cô ta chưa bao giờ thấy mặt hắn. Cô ta nghe thấy tiếng nói từ phía trên cùng của hố thang máy, nhưng với tiếng vọng và trạng thái tinh thần của cô ta vào thời điểm đó, nếu chúng ta cho cô ta nghe mẫu giọng nói, tôi cực kỳ nghi ngờ cô ta có thể nhận ra giọng của hắn. Nói thẳng, tôi không nghĩ văn phòng công tố sẽ đồng ý thử vì họ sợ cô ta sẽ chỉ sai người và phá hỏng vụ này. Đây có thể là lý do tại sao họ vẫn chưa nói đến việc này."

Đến lượt Clair trợn tròn mắt. "Tại sao Sam lại bắt cô ta? Tại sao anh ấy lại giết chết tất cả những người đó? Chúng ta biết động cơ của Bishop. Nhưng Sam chẳng có lý do nào hết."

"Chỉ vì chúng ta không rõ động cơ không có nghĩa là không có." Kloz nói rõ. "Chúng ta vẫn chưa xem xét. Và nói thẳng, động cơ chúng ta gán cho Bishop vững chắc cỡ nào? Nó đến từ Sam - phân tích của anh ấy về cuốn nhật ký và thông tin anh ấy cho rằng Bishop nói cho anh ấy biết. Chẳng có bất kỳ nhân chứng nào khác chứng kiến các cuộc nói chuyện đó. Mọi thứ đều đến từ Sam."

"Anh đã nói chuyện điện thoại với anh ấy khi Bishop đâm anh ấy."

Kloz nhún vai. "Tôi đã nghe một phía cuộc trò chuyện. Chỉ từ phía Sam. Tôi cũng chẳng biết đã xảy ra chuyện gì trong căn hộ ấy hơn cô đâu. Chúng ta chỉ nghe những gì Sam nói thôi." Anh ta ấn vài nút trên laptop mở ra đoạn video quay cảnh Poole thẩm vấn lại Bishop. "Nó có thể đã xảy ra giống hệt như Bishop nói ở đây. Lời của hắn mâu thuẫn với lời của Sam. Làm sao chúng ta biết lời nào là thật? Làm sao chúng ta *thực sự* biết được?"

Clair sẽ không chấp nhận điều này. "Bishop đã thú nhận với Sam ngay trước khi hắn giết Talbot."

"Thú nhận với Sam Kloz nhắc lại. "Chỉ Sam mà thôi."

Nụ cười toét tự mãn nở trên gương mặt Clair. "Thế còn dấu vân tay thì sao? Họ đã phát hiện dấu vân tay của Bishop trên toa xe với xác của Gunther Herbert. Tại tòa nhà Mulifax. Nếu Bishop không giết chết Herbert, vậy tại sao hắn lại xuống đó?"

"À, tôi cũng xem báo cáo đó rồi." Anh ta cho hiện một file lên màn hình rồi cuộn chuột xuống vài đoạn cuối cùng. "Mark Thomas với đội SWAT của Brogan đã lấy mẫu vân tay từ toa xe, cho vào túi bằng chứng rồi trao cho Sam. Lúc đó là 6 giờ 18 phút chiều căn cứ theo báo cáo. Sam bỏ túi bằng chứng vào túi rồi trao lại nó cho Nash *ba giờ sau đó.* Anh ấy đã sai Nash mang nó đi phân tích. *Ba giờ đấy.* Cô không nghĩ anh ấy có thời gian để tráo đổi à?"

"Sam sẽ không làm thế."

"Hãy quên rằng chúng ta đang nói về Sam đi. Chúng ta đang nói về "đương sự" của mình. Nếu người này muốn buộc tội Bishop thì họ chẳng thiếu cơ hội. Chúng ta chẳng có lấy một nhân chứng nào có thể thực sự nhận diện được Bishop."

Clair búng ngón tay. “Thế còn Tyler Mathers, bạn trai của Emory? Cậu ta và chú cậu ta… họ đã thu hết toàn bộ số tiền, ăn cắp giày của Talbot…”

Klozowski mở ra báo cáo về Mathers, dừng ngón tay rà theo văn bản rồi đọc to lên: “Tôi chưa bao giờ gặp hắn. Tôi nghĩ chú Jake cũng chưa từng gặp hắn. Chú ấy chỉ nói chuyện với hắn trên điện thoại thôi.” Kloz ngước lên nhìn cô. “Đây là báo cáo của cô. Cô đã thẩm vấn cậu ta.”

“Được rồi. Những người trong công viên - nơi Emory bị bắt cóc - chúng ta có những lời khai của nhân chứng…”

Kloz đang lắc đầu. “Đó cũng là báo cáo của cô, và tất cả những mô tả tự nhiên cô có được từ những người này mâu thuẫn với nhau. Chẳng có ai thực sự nhìn thấy rõ hắn. Giống như mẫu thử giọng nói với Emory - công tố viên sẽ không dám tiến hành thử với những nhân chứng này vì sợ tất cả khác hẳn với mô tả trong các cuộc thẩm vấn của cô. Cô mang một nhóm như thế vào đây rồi họ mà chỉ sai người cái, tất cả hỏng bét hết.”

Anh ta thở hắt ra, ngả người vào lưng ghế. “Nghe này, tôi không nói rằng Bishop không phải là kẻ chúng ta đang tìm, mà tôi chỉ muốn nói là nếu ai đó muốn chỉ ra những lỗ hổng cũng không khó lắm đâu.”

“Bishop là một thằng giết người thần kinh, điên rồ, khốn nạn và theo kiểu thế thiên hành đạo. Hắn đã làm thế. Hắn đã gây ra tất cả những chuyện đó. Hắn chính là lý do chúng ta ở đây, bị mắc kẹt trong cái bệnh viện chết giẫm này.”

“Có thực là cô thấy khó tin rằng một thanh tra cảnh sát lại có thể là kẻ tử vì đạo? Sam sẽ không phải là người đầu tiên đâu.” Kloz co người lại và căng thẳng, đợi chờ cú đánh tiếp theo.

Lần này Clair không đánh anh ta nữa, mà cô run rẩy và hất đầu về phía chiếc áo khoác nặng nề nằm dưới sàn nhà cạnh ghế của Kloz. "Đưa nó cho tôi với, tôi đang lạnh cóng rồi."

"Cô đang đổ mồ hôi kìa. Có thể cô bị sốt rồi."

"Tôi ổn mà."

Kloz trao áo khoác cho cô. "Tôi không nghĩ loại thuốc họ đang cho chúng ta uống có hiệu quả đâu."

Cô choàng áo khoác qua vai, cố gắng giữ hai hàm răng không va vào nhau cầm cập.

Một tiếng tinh vang lên từ chiếc laptop, Kloz cúi xuống gần hơn.

"Có thêm bức thư điện tử nữa từ CSI Rolfes."

"Nó nói gì thế?"

Anh ta không trả lời ngay. Thay vào đó, anh ta nhấp chuột vào file đính kèm rồi mở ra một file nén. Khoảng một tá hình ảnh lấp đầy màn hình - các bức ảnh chụp Sam và Bishop ở rất nhiều góc độ.

"Đây có phải cũng là những bức ảnh họ tìm thấy trong căn phòng đó cùng Sam ở Guyon không?" Kloz hỏi.

"Tôi nghĩ vậy."

Clair xoay màn hình laptop để có thể đọc được dòng thư của Rolfes…

> *Đây là tất cả những gì được tạo ra trong máy tính của Upchurch. Chúng đều là giả.*
>
> *- Lindsy*

“Tôi không biết hắn tạo ra chúng để làm gì.” Clair nhẹ nhàng nói.

“Có nghĩa là hoặc Sam đã trả tiền cho Upchurch tạo ra chúng cùng những cuốn nhật ký, hoặc là Bishop buộc gã làm thế vì lý do nào đó.”

“Được rồi, nhưng tại sao?”

Kloz không đáp.

Chuông điện thoại của Clair vang lên báo tin nhắn văn bản từ Sĩ quan Sutter…

Cần sếp xuống quán cà phê. Ngay bây giờ.

CHƯƠNG 43

Nhật ký

Ngay trước khi bình minh ngày hôm sau ló rạng, chúng tôi đã tìm thấy chiếc xe tải trong kho thóc. Một chiếc Ford F-150 đời 1998 vài chỗ đã gỉ quèn gỉ quẹt, lại thêm mấy vết sơn vàng còn sót lại. Ai đó đã phủ tấm vải dầu màu nâu vàng nhạt trùm kín cái đống đổ nát này sau khi lùi nó xa hết mức có thể vào góc sau nhà. Nó rất gần với bức tường sau, cách duy nhất đi qua đó là nhảy lên nắp ca pô rồi bò qua. Trước khi tấm vải dầu được phủ lên, sàn xe đã thành địa điểm chứa tất cả những gì cần cất đi và quên lãng. Libby và tôi tìm ra mọi thứ từ lồng chim, những đôi giày và mấy quyển sách. Thậm chí có cả ti vi với màn hình đã vỡ cho thấy máy móc bên trong, linh kiện điện tử, đồ cơ khí và phần giữa của thứ giờ đây đã chết hẳn.

Cả bốn cái lốp đều xịt. Chìa khóa đang nằm trong ổ nhưng không thể vặn nổi nữa. Buồng lái toát lên mùi ẩm mốc và hôi hám, như thể làn hơi từ một ngôi mộ cổ ở Ai Cập lần đầu tiên được mở lộ thiên sau hàng thiên niên kỷ.

"Eo ơi." Libby nói, đưa tay bịt mũi.

Có một thứ nằm ở dưới đó đang bốc mùi, như thể nó đã nằm cuộn tròn dưới hộp số để ngủ trưa rồi chết luôn. Có thể là một con gấu mèo, chuột hay cả một gia đình chuột. Tôi nghiêng đầu xuống dưới, nhưng không có đèn pin tôi chẳng thấy được gì nhiều. Những chiếc ghế bằng nhựa vinyl chằng chịt những vết rạch, lớp lông vàng bên trong lòi hết ra. Khi Libby

trèo vào ghế hành khách rồi ngồi phịch xuống làm bắn tung cả một đám mây bụi, khiến cả hai đứa hắt xì không ngớt. Khi cuối cùng cũng nói được, nàng đưa ngón tay chỉ vào hộp số xuyên qua đám bụi rồi thốt lên. "Cái này thì còn ổn!"

"Vô ích thôi." Tôi lại thử vặn chìa khóa. "Ai đó đã vứt bỏ nó ở đây rồi."

Nàng quay sang tôi mỉm cười. "Chúng ta có thể khởi động nó rồi lái đến California hoặc Canada, hay thậm chí là đến Mexico. Bỏ lại sau lưng tất cả những chuyện này và bắt đầu lại ở đâu đó!"

"Chúng ta sẽ cần nhiều công cụ và linh kiện. Chết tiệt, sẽ cần tìm cách để kiếm mấy thứ đó. Cửa hàng gần nhất cũng cách đây ít nhất mười dặm. Chưa kể để tìm được đường tới đó mua xong rồi quay về, chúng ta sẽ cần người thực sự biết cách sửa cái thứ này. Cha đã dạy tớ cách thay dầu và bảo trì xe, nhưng tớ lại chẳng biết sửa động cơ thế nào hay sửa mấy thứ đại loại thế."

Nụ cười của Libby tắt lịm, nàng quay sang tôi trầm tư. "Cậu luôn luôn gọi ông ấy là "cha", mà không nói là "cha tôi" hay thậm chí là "bố tớ," lúc nào cũng chỉ là "cha". Tại sao vậy?"

Tôi không biết trả lời câu này thế nào. Với tôi, ông ấy luôn là cha. Chừng nào mẹ còn là mẹ, tôi nghĩ vậy. Đây không phải là câu hỏi về cái này hay cái kia, mà chỉ là thực tế- như không khí là không khí, đất là đất. Tôi chỉ…

"Anson…" Nàng nói. "… Tớ xin lỗi. Lẽ ra tớ không nên nói tới chuyện này. Đúng là thiếu tế nhị. Cậu vừa mất cha mẹ mà. Tớ xin lỗi nhé."

Nàng đan những ngón tay của nàng vào những ngón tay của tôi. Giờ đây chúng tôi nắm tay nhau suốt và điều ấy thật tuyệt. Bàn tay tôi thật trống trải nếu không nắm bàn tay nàng. Giống như bác sĩ Oglesby, nàng cũng nói rằng đôi khi tôi lơ đãng ra khỏi cuộc trò chuyện và không giống như với ông ta, tôi không muốn làm thế với nàng…

Tôi ép mình phải mỉm cười. "Không đâu. Tớ cho rằng trước đây mình chưa từng nghĩ về điều đó. Cha mẹ tớ bao giờ cũng bảo rằng tớ phải dùng ngôn ngữ cho tử tế. Tớ cho rằng mọi thứ đều là bình thường khi bạn chẳng biết gì hơn thế." Việc này giống như ổ khóa trên chiếc tủ lạnh nhưng tôi chẳng kể cho nàng nghe điều ấy. Như nhiều *thứ đã diễn ra trong nhà chúng tôi - tôi cũng chẳng kể cho nàng nghe. Đã nhiều tháng rồi tôi không về nhà và tôi muốn về đó - để được nhìn thấy ngôi nhà của mình, cái hồ của mình. Thế giới của tôi đã bùng cháy vào lần gần đây nhất tôi ở đó. Tôi rất tò mò về những gì còn lại, những gì mà ngay cả lửa cũng không dập tắt được.*

"Chúng ta nên nói với Paul."

Chúng tôi biết Paul ở nơi chúng tôi luôn tìm thấy anh ấy, đang ngồi trên giường cùng bản phác thảo của anh ấy. Paul không ngước mắt lên khi chúng tôi giải thích chuyện đã xảy ra, mà chỉ tiếp tục vẽ. "Vincent từng làm việc trong garage. Nó sẽ biết cách sửa. Nhưng tao sẽ không đi hỏi nó đâu. Với tao, ngài Vincent Weidner đã chết rồi."

Vincent đã tẩn Paul một trận ra trò. Con mắt trái của anh ấy tím bầm, và cho dù mũi của anh ấy không bị gãy, nhưng nó vẫn sưng phồng lên. Làn da xung quanh là sự pha trộn lạ lùng của màu xanh lá và xanh dương. Kể từ tối qua không ai trong chúng tôi gặp Vincent. Nó không hề bước ra ngoài, thậm chí sử dụng phòng tắm cũng không. Phòng ngủ của nó nằm ngay trên phòng của cô Finicky và Paul nói rằng có khả năng nó đang nghỉ

ngơi ngay ngoài ô cửa sổ của nó trên phần nhô ra của hàng hiên. "Khi mặt trời lên mụ ta sẽ giật mình cho xem." Paul nói. Nhưng mặt trời đã lên cao và chẳng có chuyện gì xảy ra. Tôi cho rằng nó đã bỏ đi khi không có ai xung quanh rồi.

"Bọn em sẽ nói chuyện với nó." Libby tuyên bố. "Đi chứ, Anson? "

Tôi không muốn nói chuyện với nó, tôi không muốn gặp nó. Vincent Weidner khiến tôi khiếp sợ. Cha hẳn sẽ không vui nếu tôi cho thấy sự sợ hãi, đặc biệt là bên cạnh một đứa con gái, thế nên tôi chỉ gật đầu, khi tôi chưa kịp phản đối nàng đã kéo tôi băng qua hành lang đến cửa phòng Vincent và gõ cửa.

"Vincent ơi, Libby với Anson đây."

Không trả lời.

"*Có thể nó đi vắng rồi." Nhưng tôi biết nó ở trong đó. Libby lại gõ cửa.*

"Không." Vincent đáp từ phía bên kia cửa.

Libby nhìn tôi rồi nhìn cánh cửa. "Không á? Không cái gì cơ?"

"Không mày. Không Anson. Không ai hết. Không ai hết. Chỉ là không thôi."

"Bọn tao chỉ muốn nói chuyện."

"Bọn mày tốt ghê. Giờ thì cút ra khỏi đây đi."

Libby vẫn đứng yên, còn tôi không biết phải làm gì nữa nên cũng đành đứng đó. Rồi nàng lại gõ cửa.

Vincent lớn giọng. "Tao sẽ quẳng cả hai con chó chúng mày qua cửa sổ nếu còn không chịu để tao yên!"

Tôi thở ra một hơi nghĩ rằng đây có thể là lần cuối cùng của tôi. "Vincent, bọn tao đã tìm thấy chiếc xe tải trong kho thóc."

Lại im lặng.

Khi cửa mở ra, người đứng đó không phải Vincent mà là Kristina. Mái tóc con bé được búi gọn thành đuôi ngựa sau đâu, con bé mặc chiếc áo thun in hình ban nhạc Bangles, chiếc quần soóc chạy bộ màu hồng và không đi giày. Tôi không nghĩ con bé mặc áo nịt ngực.

"Xe tải nào cơ?"

CHƯƠNG 44

Poole

Ngày 5 -1:20 chiều

Như Hurless đã nói, một chiếc Cadillac Escalade màu đen với các cửa kính nghiêng tối màu đã đợi chờ họ trên lề đường trước cửa nhà Upchurch. Người duy nhất ngồi trong xe là tài xế. Một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi mặc bộ đồ đen gọn gàng. Ông ta xuống xe, lật đật đi mở hết các cửa xe trong bầu không khí lạnh buốt, rồi mời họ vào xe - Poole ngồi ghế trước, Nash ngồi ghế sau.

Ông tài xế không cho họ biết mình sẽ đi đâu. Poole chưa bao giờ ngồi trong chiếc xe nào sạch thế này. Lớp da đen bóng lộn theo tiêu chuẩn nhà máy, các cửa kính xe không có lấy một vết bẩn. Ngoài vết bùn mùa đông ẩm ướt dính trên đôi giày của Poole ra, ngay cả thảm trên sàn xe cũng sạch bong, như thể họ thay thảm mới sau mỗi lượt hành khách.

"Dưới đây có cả quầy kẹo luôn." Nash nói. "Đủ hết. Cả bim bim này. Nếu anh nhìn ghế sau trong xe tôi á, may mắn lắm anh mới thấy ít nước xốt đặc biệt đã khô kiệt vương trên giấy gói bánh McDonald's, có thể còn cả nửa chai nước nữa." Anh ta vươn tay ra ghế trước chìa ra một thanh kẹo Twix. "Ăn không?"

Poole chẳng thèm để ý, quay sang phía tài xế. "Xe này của ai vậy?"

"Tôi không được phép nói." Người đàn ông đáp.

"Ông có biết tôi là đặc vụ liên bang không?"

“Tôi xin lỗi, thưa ngài. Tôi chỉ biết làm theo lệnh.” Ông ta rẽ ngoặt vài lần rồi đi theo các biển báo tiến lên đường 290 East về phía hồ.

Khi Poole không nhận thanh kẹo, Nash ngồi lại xuống ghế bóc giấy gói. Anh ta đang ăn dở thì hỏi. “Tại sao FBI lại dính vào vụ này?”

“Anh biết tại sao mà.”

Nash cắn thêm miếng nữa, miếng sô cô la rớt khỏi miệng khi anh ta nói. “Không, thực ra tôi không biết. Chúng tôi được bảo rằng các anh sẽ tiếp quản vụ này vì Bishop bỏ trốn và tiến độ của chúng tôi không đủ nhanh. Nhưng như vậy là không đúng. FBI không thể giành quyền trừ phi các tội ác vượt khỏi ranh giới bang. Trừ phi lực lượng thực thi pháp luật địa phương có lời mời các anh tham gia. Tất cả các vụ án mạng ban đầu đã diễn ra tại Chicago và xung quanh đó, từng nạn nhân của Bishop. Tôi biết Sở Cảnh sát Chicago không mời các anh.”

“Chúng ta cũng có cả các vụ án mạng tại Nam Carolina và Louisiana nữa.” Poole phản pháo, không rõ thậm chí anh có muốn tham gia cuộc trò chuyện này không.

“Được phát hiện *sau khi* FBI đã tiếp quản vụ án.” Nash nhắc nhở anh. “Chứ không phải trước đó.”

“Tôi nhận các mệnh lệnh trực tiếp từ giám sát viên của tôi, Đặc vụ Toàn quyền Hurless.”

“Người tự gọi điện thoại và mời *bản thân* đến bữa tiệc à? Các mệnh lệnh của ông ấy từ đâu đến vậy?” Nash ăn xong thanh kẹo và ném giấy gói xuống mặt sàn cạnh anh ta. “Chúng ta hiểu điều đó thì tôi nghĩ chúng ta sẽ biết cái xe này thuộc về ai.”

Tài xế ra khỏi đường 290 tại LaSalle và rẽ trái vào phố State.

“Có cách khác mà.” Poole vươn tay về phía trước, mở ngăn chứa găng tay.

“Thưa ngài, xin đừng làm thế?” Người tài xế liếc nhìn rồi lại ngẩng lên nhìn đường.

Giao thông trên phố State vào thời điểm này trong ngày rất đông đúc. Lục lọi qua rất nhiều thứ trong ngăn chứa găng tay, Poole tìm thấy giấy tờ đăng ký, nhưng chỉ ghi tên Công ty Dịch vụ Vận tải & Cho thuê Xe Elite LLC. Anh tìm thấy một vé đỗ xe đã cũ, sách hướng dẫn sử dụng của chủ xe và một khẩu 38 trong bao súng bằng da. “Ông có được phép mang theo vũ khí trong người không đấy?”

“Có, thưa ngài. Giấy phép vừa được gia hạn tháng trước. Tôi gia hạn giấy phép ít nhất mỗi tuần một lần.”

“Vậy thì ông là tài xế hay là nhân viên an ninh?”

Ông ta không đáp. Chỉ bật đèn tín hiệu rồi ngoặt vào đường Wabash.

“Ông có làm trong ngành thực thi pháp luật không?”

Người tài xế rẽ trái lần nữa rồi cho xe vào lề đường bên tay phải. “Chúng ta đến nơi rồi, thưa ngài.”

Nhìn mái hiên vàng óng nhô ra trên vỉa hè ngoài cửa kính xe, Nash huýt sáo. “Khách sạn Langham. Tôi từng đến đây ăn cưới một lần và bị đẩy xuống bể bơi. Trên trần nhà của họ là hằng hà sa số những ngọn đèn. Đúng là một bữa tiệc bá cháy.”

“Tôi không nghĩ chúng ta đến đây ăn cưới đâu.” Poole lẩm bẩm.

Người tài xế bước ra ngoài vòng sang bên kia chiếc Escalade, trước tiên mở cửa xe cho Poole xuống, tiếp theo mở cửa cho người ngồi ghế sau. “Hai người hãy lên thẳng phòng 1218.”

Ông ta bỏ mặc họ đứng trên vỉa hè, bầu không khí lạnh như Bắc Cực đang cuộn tròn xung quanh. Poole nhìn chằm chằm cánh cửa ra vào, hai bàn tay khum lại đưa lên miệng. “Tôi không chắc liệu mình có thích thế này không. Liệu có ai biết chúng ta ở đây không nhỉ?”

“Tôi đã nhắn tin cho Clair thông báo cho cô ấy số phòng. Nếu không thấy tôi nhắn lại trong mười lăm phút nữa, cô ấy sẽ gọi đội hỗ trợ.”

Poole đẩy cánh cửa ra vào nặng nề bằng kính bước vào hành lang khách sạn, Nash theo sau lưng anh. Như được hướng dẫn, họ tảng lờ đi tiếng chào mời ồn ào tại quầy tiếp tân, của người giữ cửa và của người trực tầng, thẳng tiến đến thang máy. Khi cửa thang máy mở, họ bước vào trong nhấn nút lên tầng mười hai, chào đón họ là một người đàn ông rất to lớn mặc bộ đồ hải quân tối màu, cái đầu nhẵn bóng cùng chòm râu dê, tay cầm tấm bìa kẹp hồ sơ.

Đôi mắt Poole chuyển từ chỗ nhô lên dưới vai trái người đàn ông sang chỗ nhô lên khác trên mắt cá chân bên phải của anh ta. Hai khẩu súng, có thể nhiều hơn thế. Người đàn ông có vẻ cũng làm điều tương tự, trước tiên để ý các vũ khí của Poole rồi của Nash. Nếu anh ta có cảm thấy lo ngại, anh ta cũng không thể hiện ra mặt.

“Xin cho biết tên?”

Poole nói tên ra.

Anh ta xem xét danh sách, lật sang trang sau rồi xem lại trang đầu tiên. “Chờ tôi một phút.” Không đợi câu trả lời, anh ta biến mất xuống dưới sảnh và rẽ ở một khúc ngoặt.

“Mật vụ à?” Nash lẩm bẩm.

Poole lắc đầu. “Họ không cho phép để râu đâu.”

“Thật hả?”

Một lúc sau người đàn ông kia quay lại, đi sau anh ta là Anthony Warnick từ văn phòng thị trưởng. Warnick bỏ qua hết tất cả phép xã giao. “Lối này.”

Poole liếc nhìn Nash rồi đi theo anh ta. Người đàn ông cầm tấm bìa kẹp hồ sơ trở lại với vị trí gác của mình tại thang máy. Một người nữa đứng giữa cánh cửa kép dẫn vào phòng 1218. Khi họ đến gần, anh ta trượt tấm thẻ từ vào đầu đọc rồi mở cửa cho họ.

Không phải phòng thường.

Mà là phòng thượng hạng.

Thực ra nó gần giống một căn hộ hoặc một căn nhà nhỏ hơn. Các trần nhà có mái vòm ít nhất phải cao mười feet còn bức tường phía xa chẳng có gì ngoài kính nhìn thẳng ra hồ. Hai chiếc đi văng nằm hai bên một chiếc bàn to ngay giữa phòng. Có khu bàn ăn ở bên trái và thêm vài cánh cửa nữa ở bên phải - một phòng tắm và hai phòng nữa cửa đóng kín, nhiều khả năng là phòng ngủ. Các tấm thảm trải sàn trang trí công phu che phủ mặt sàn gỗ, những bức họa tinh tế treo kín tường. Đồ nội thất mang hơi thở đương đại với tông màu đất, có sự phối hợp sắc màu tinh tế.

Có nửa tá người trong phòng cả nam lẫn nữ, tất cả đều đang nói chuyện ồn ào, hoặc trên điện thoại hoặc đang trao đổi trong các nhóm nhỏ. Vài người ngước mắt lên nhìn khi họ bước vào phòng, rồi lại tập trung vào công việc đang làm. Trên chiếc bàn làm việc gần các ô cửa sổ, một phụ nữ đang ngồi, chẳng buồn để ý đến hoạt động xung quanh. Cô ta đang đeo tai nghe, mặc áo len dài tay màu be và quần jeans, đôi mắt cô ta nhìn chú mục vào màn hình chiếc laptop MacBook Pro. Hai cửa sổ video đang mở - một bên

là Anson Bishop, một bên là Sam Porter, cả hai đều là các đoạn phim thẩm vấn mà Poole đã thực hiện. Đoạn phim về Porter đang dừng lại, còn đoạn phim về Bishop đang phát.

"Cái gì đây?" Poole nhăn nhó.

"Madeline Abel." Warnick đáp. "Cô ta là chuyên gia hàng đầu về nghiên cứu ý nghĩa cử chỉ, nó nghiên cứu về…"

"Tôi biết nó là cái gì." Poole ngắt lời. "Tại sao cô ta lại được phép truy cập những đoạn phim này? Cô có được cấp giấy phép xem đoạn phim về Porter không? Ai cấp cho cô?"

Warnick tảng lờ các câu hỏi. "Tôi không có thời gian để trả lời. Tôi cần biết ai trong hai người này đang nói thật. Các anh không theo sát được đủ nhanh đâu." Anh ta ném sang Nash cái nhìn phê phán. "Cả *hai người"*

Nash tức giận nhưng không nói gì. Warnick đặt tay lên vai người phụ nữ. Cô ta cho tạm dừng đoạn phim, bỏ tai nghe xuống và ngước mắt lên nhìn họ. Đôi mắt cô ta mở to khi trông thấy Poole.

"Frank?"

Warnick trố mắt.

"Hai người biết nhau sao?"

"Đặc vụ Abel từng huấn luyện tôi."

Cô ta mỉm cười. "Giờ thì tôi chỉ là Maddie Abel thôi, cứ gọi Maddie được rồi. Giờ tôi làm riêng mà. Tôi đã rời khỏi Cục ba năm trước."

"Tôi cần phải biết ai đang nói dối." Warnick nhắc lại, nhìn cô ta chằm chằm. "Hai người có thể trò chuyện riêng sau được không?"

Nụ cười biến mất trên gương mặt Abel. Cô ta quay lại với các đoạn phim. "Cả hai đều đang nói dối. Và cả hai cũng đều đang nói thật. Tôi sẽ

cần thêm thời gian với họ. Cả hai đều rất có kỹ năng, rõ ràng họ đã quá quen thuộc với nghiên cứu ý nghĩa cử chỉ nên họ đưa ra cả những quyết định tiềm thức lẫn ý thức hòng che đậy vẻ lừa dối. Đặc vụ Poole đây đã làm rất tuyệt khi hỏi những câu hỏi thiết lập một dữ liệu tham khảo, cùng các câu hỏi sau đó nhằm bóc tách những sai số trong lời khai của họ, tuy nhiên cả hai đều có cách đối phó lại chiến thuật của anh."

Mặt Warnick đỏ bừng. "Tôi đưa cô đến đây vì cô là chuyên gia hàng đầu. Tôi cần những câu trả lời chứ không phải thứ xoắn não này. Một trong hai người này phải chịu trách nhiệm và tôi muốn biết là người nào."

Cô ta thở dài, trượt bàn tay dọc theo mép bàn. "Thêm dữ liệu tham khảo nữa thì có thể. Anh có thể cho tôi xem các đoạn phim khác về Bishop không? Cả Porter nữa, có thể là những cuộc thẩm vấn anh ta đã thực hiện trong quá khứ. Những thứ như thế sẽ có ích. Nếu tôi có thể nắm được hiểu biết của anh ta về nghiên cứu ý nghĩa cử chỉ, tôi có thể loại trừ hành vi đó khi xem đoạn phim này và tập trung vào các khía cạnh anh ta có thể bỏ sót. Theo quy luật tự nhiên ta không thể ngụy trang từng dấu hiệu lừa dối được."

Warnick búng ngón tay, một thanh niên trẻ hơn đang lắng nghe sau lưng họ băng ngang phòng để gọi điện thoại. Sau đó Warnick nói. "Chúng ta có thể có thêm dữ liệu về Porter nhưng Bishop thì chẳng có gì cả. Thế thôi."

Maddie cắn môi mở lại đoạn phim về Bishop và phóng to hình ảnh thái dương của hắn. Một phút sau cô ta ấn nút dừng. "Thế này cũng không hiệu quả."

"Cái gì?"

"Thi thoảng tôi có thể dò được mạch của hung thủ trong đoạn phim, tuy nhiên chất lượng của máy quay này không đủ cao cấp. Mà tôi cũng không

chắc làm cách này sẽ hiệu quả với Bishop. Dường như hắn rất giỏi kiểm soát những hành động vô thức của mình - hô hấp hay đại loại vậy - tôi dám cá mạch đập của hắn rất ổn định trong suốt cuộc thẩm vấn.”

“Chịu trách nhiệm về cái gì?”

Người nêu câu hỏi là Nash. Câu duy nhất anh ta nói ra suốt từ lúc bước chân vào phòng này. “Anh đã nói với chúng tôi rằng anh cần phải biết ai trong hai người phải chịu trách nhiệm. Ý anh nói thế là sao?”

Trong một giây, nhìn Warnick như thể rất muốn ném ra một câu trả lời cứng cỏi nào đó, nhưng anh ta không làm thế. Thay vào đó anh ta quay lưng tiến về phía góc xa căn phòng.

“Lối này.”

Họ đi theo anh ta đến cánh cửa bên trái phòng tắm - anh ta đưa tay xoay núm cửa rồi bước vào trong.

Toàn bộ đèn đóm đang thắp sáng trưng không gian chính rộng rãi - đèn ếch trên đầu, đèn trên các tủ quần áo và một ngọn đèn trên chiếc bàn làm việc nhỏ. Phòng tắm riêng phía sau cũng sáng trưng. Một chiếc giường cỡ lớn bốn cột nằm ở giữa phòng. Những tấm đệm trải giường nhàu nát và chăn lông vịt rơi thành đống dưới chân giường. Một chiếc máy quay phim nằm trên chạc ba chân được đặt cách vài mét bên kia giường, ống kính đang chĩa về phía giường. Quần áo của đàn ông vứt vương vãi khắp sàn nhà - quần dài và áo khoác, áo sơ mi, cà vạt, tất và quần lót ống rộng. Ngay giữa giường, tỏa ra từ trung tâm và bao phủ ít nhất một phần ba giường là một thứ chất lỏng màu nâu đỏ.

Poole và Nash bước vào trong.

Warnick bước lên từ sau lưng họ. “Ngài thị trưởng đã mất tích từ lúc chín rưỡi tối qua, và đúng, đây là vết máu.”

CHƯƠNG 45

Poole

Ngày 5 - 2:00 chiều

“Máu của ngài thị trưởng à?” Nash hỏi, bước gần hơn tới giường.

“Tôi không biết.” Warnick đáp. “Khi chúng tôi phát hiện ra căn phòng đã thế này rồi.”

Không giống hai người kia, Poole không cử động gì sau khi vào phòng ngủ. “Đây là hiện trường tội ác, nó phải được cách ly. Bao nhiêu người đã vào phòng này rồi?”

“Nhiều lắm.” Warnick bước đến chỗ tủ quần áo. “Nhân viên an ninh của ngài thị trưởng đã lau chùi mọi bề mặt và cố gắng làm sạch cái đống trên giường rồi mới gọi cho tôi. Từng phân vuông cái không gian này đã bị làm ô nhiễm ít nhất một giờ đồng hồ. Mấy tên ngu ngốc.”

“Nếu kẻ nào đó làm ngài thị trưởng bị thương, tại sao nhân viên an ninh của ông ta phải cố che đậy nó?” Nash hỏi.

Poole biết ngay câu trả lời. “Bởi vì đây không phải là lần đầu tiên ngài thị trưởng để lại sau lưng một đống hỗn độn. Họ nghĩ rằng làm thế là để giúp.”

Warnick dò xét Poole, cân nhắc câu trả lời của anh ta. “Thói tự do phóng túng… của ngài thị trưởng… đôi khi có thể gây khó chịu. Chẳng có gì quá điên rồ đâu, những người phụ nữ đó luôn được đền bù đầy đủ, họ biết mình đang dây vào ai. Chúng tôi từng có những vết bầm tím trong quá

khứ. Có lần còn cả một ngón tay bị gãy. Nhưng chưa bao giờ như thể này, chưa bao giờ có máu."

"Nhưng vì ông ta từng làm họ bị thương trong quá khứ, nên nhân viên của ông ta cho rằng…"

"Họ là một lũ đần." Warnick nhắc lại.

Nash đi vòng quanh phòng, nhìn xuống dưới gầm giường, trong phòng tắm, trong nhà vệ sinh. "Người phụ nữ kia đâu?"

Warnick nhún vai. "Họ cho rằng cô ta bỏ chạy rồi. Chẳng thấy cô ta đâu hết. Tôi trích xuất camera an ninh nhưng tất cả loạn hết cả lên - các dữ liệu thời gian sai bét, đoạn phim thì hoàn toàn không có thứ tự gì hết. Máy quay được lắp tại tất cả những nơi công cộng, cả trong thang máy nhưng chẳng tìm ra được bất kỳ ai vào hay ra khỏi phòng này đêm qua."

Poole liếc nhìn Nash nhưng cả hai không ai nói gì.

Nash dừng chân tại tủ quần áo, đứng cạnh Warnick. Cả hai người đang nhìn lên một tấm gương. Khi Poole đến đứng cạnh họ, anh đã hiểu lý do. Trên tấm gương, được viết bằng một thứ như là xà phòng là dòng chữ *Cha hay tha thứ cho con.*

Tương tự những phụ nữ được phát hiện sáng nay. Tương tự các nạn nhân tại bệnh viện và người đàn ông dưới Simpsonville. Anh liếc quanh phòng, nhìn xuống sàn nhà. "Có tìm thấy muối ở đâu không?"

"Muối á?" Warnick lắc đầu. "Không. Sao lại có muối?"

Nash chắc cũng nghĩ ra điều tương tự. Anh ta nhìn quanh phòng và nhận ra một thứ gần cửa phòng tắm. Anh ta bước đến rồi quỳ xuống. "Ở đây có một ít. Không nhiều lắm. Chỉ một ít dây trên thảm thôi."

Poole hất đầu về phía thùng rác trong góc nhà. Phần còn lại của tờ giấy gói muối nằm ở dưới đáy thùng. Nash lấy từ trong túi ra túi đựng bằng chứng rồi dùng nhíp gắp gói giấy lên cho vào túi, dán kín miệng túi rồi bỏ vào túi áo.

Poole kiểm tra cái máy quay phim… nó trống rỗng. "Anh còn giữ cuộn băng không?" Anh hỏi Warnick.

"Khi chúng tôi thấy thì nó đã thế rồi."

Poole không rõ mình có nên tin anh ta không. Nếu trong cuốn băng có bằng chứng hoặc những hình ảnh tố cáo tội ác của ngài thị trưởng, nó sẽ là thứ chẳng ai muốn bị nằm trong tay sai đối tượng và Poole nhanh chóng có ấn tượng rằng bất kỳ người nào ngoài Warnick cũng đều không đúng hết. "Không tìm được cho tôi cuốn băng sẽ bị xem là tội hủy chứng."

Warnick bước một bước gần hơn. "Không có cuộn băng nào cả."

Đôi mắt anh ta gặp ánh mắt Poole, cả hai cùng nhìn đi chỗ khác. "Chúng ta biết gì về cô ta?" Nash hỏi, cúi người xuống giường. Ánh mắt Warnick nhìn xoáy vào Poole một lúc nữa, rồi quay sang Nash. "Người phụ nữ á?"

"Vâng."

"Đây mới là chỗ mọi thứ rối tung hết."

Nash khịt mũi. "Anh nói thật đấy chứ?"

Warnick tảng lờ anh ta. Anh ta lại quay đầu về phía cửa ra vào đang mở rồi hét lên. "Beddington!"

Một lúc sau, một người đàn ông đi vào. Dáng người lực lưỡng, cơ bắp cuồn cuộn, tầm tuổi bốn mươi với mái tóc mỏng màu đen. Hàng râu mọc lởm chởm trên gương mặt anh ta và tình trạng bộ đồ mặc trên người cho

thấy anh ta đã ở đây cả đêm. Dưới hai mắt anh ta xuất hiện những quầng thâm. Warnick giới thiệu mọi người với nhau. “David đây là người quán xuyến chi tiết an ninh cho ngài thị trưởng kể từ ngày bầu cử.”

“Trước đó nữa ạ.” Beddington đáp. “Ngài ấy đã thuê tôi khi vẫn còn đang trong chiến dịch. Hồi ngài ấy hẵng còn trong hội đồng thành phố.”

Warnick sốt ruột vung tay trong không khí. “Kể cho họ nghe những gì anh đã nói với tôi, về người phụ nữ ấy.”

Beddington ném sang Warnick cái nhìn căng thẳng.

“Không sao đâu. Họ cũng làm theo lệnh mà - không một chi tiết nào được lọt ra khỏi phòng này.”

Poole không biết rằng mình được nhận lệnh nhưng anh chẳng nói gì. Nash cũng vậy.

Beddington đổi trụ sang chân trái, nhìn xuống sàn nhà. “Ngài thị trưởng hay sử dụng dịch vụ đặc biệt cho những cuộc gặp gỡ như thế này. Giờ thì chỉ đôi khi thôi.” Anh ta thò tay vào trong túi áo ngực trên áo khoác, lấy ra một chiếc điện thoại rẻ tiền. “Chúng tôi luôn luôn gọi từ một trong các số này, không bao giờ dùng số thường liên lạc vì…”

“Chúng tôi hiểu tại sao.” Warnick ngắt lời. “Vào thẳng vấn đề đi.”

Beddington gật đầu bỏ tọt điện thoại vào túi. “Tôi đi làm muộn nên tôi gọi từ trong xe mình. Khi đến đây thì cô ta đã chờ sẵn trong phòng ngủ - tôi nhìn thoáng qua thấy cô ta đang đi lại xung quanh. Cả ngài thị trưởng nữa. Ông ta đóng cửa lại khi trông thấy tôi. Tôi không biết làm thế nào cô ta đến được trước tôi trong cái thời tiết chết giẫm này, nhưng mà cô ta đã làm được. Tôi không suy nghĩ nhiều về chuyện này nữa, cũng chẳng có thời gian mà nghĩ vì tôi đang phân tâm bởi một chuyện khác.”

"Chuyện khác?"

"Vợ của ngài thị trưởng. Bà ta nắm thóp ông chồng nên bà ta gọi cho tôi. Lần nào cũng thế, như cái đồng hồ. Ông ta nói quan hệ của hai vợ chồng như kiểu mở sao đó, nhưng nói chuyện với bà ta suốt bao năm qua, thì tôi thấy không phải như vậy. Tôi bước vào trong hành lang để nói chuyện với bà ta, khiến bà ta bình tĩnh lại, cuối cùng là đến thang máy lên tầng gác lửng - sóng ở đó tốt hơn - và chúng tôi đã nói chuyện trong gần một giờ. Bà ta tốt lắm. Nói chuyện rất vui. Khi tôi quay về phòng mình, tôi thấy một người phụ nữ từ nhà môi giới đang đứng trong tiền sảnh, *là người mà tôi đã gọi đến.* Cô ta nói chẳng có ai ra mở cửa hết - đây không phải là người tôi đã thấy trong phòng kia một giờ trước, mà là người hoàn toàn khác - trẻ hơn, tóc vàng. Đến lúc ấy tôi mới biết có chuyện không ổn. Tôi trả tiền cho cô ta bảo cô ta quay về đi, sau đó lấy thẻ từ của mình quay vào trong phòng và phát hiện ra đống hỗn độn này." Anh ta chỉ tay về phía cái giường đẫm máu. "Tôi đã gọi cho những người khác, họ bắt đầu lau dọn hết mọi thứ, và tôi trông thấy chiếc điện thoại dùng một lần của ngài thị trưởng trên tủ quần áo. Tôi đã cho rằng chính ngài ấy đã gọi cho nhà môi giới, đánh chết tôi đi, vì tôi đã đi làm muộn. Khi tôi kiểm tra lịch sử cuộc gọi, tôi nhận ra ngài ấy cũng không hề gọi. Những cuộc gọi khác đều ở đấy, nhưng cuộc gọi *ấy* thì không. Không ai trong số chúng tôi gọi điện cho người phụ nữ đầu tiên. Đó là lúc tôi gọi cho ngài Warnick."

Poole quay sang Warnick. "Anh là ai thế, chuyên gia dọn dẹp rắc rối của thị trưởng à?"

"Tôi là người đã gọi cho sếp của cả hai người, bảo họ rằng chúng tôi đang gặp phải vấn đề nghiêm trọng cần những người ưu tú ở Chicago giải quyết. Chuyện này không thể để lộ ra ngoài được. Không một từ nào được

lọt ra.” Anh ta giơ hai ngón tay lên chỉ về phía cửa phòng sau lưng Maddie Abel, các đoạn phim vẫn đang phát lại trước mặt cô ta. “Một trong số hai tên này phải chịu trách nhiệm. Chúng tôi cần tìm ra là kẻ nào để còn đưa ngài thị trưởng quay về trước khi chuyện này bị lộ ra.”

Nash hất đầu về phía giường. “Với lượng máu lớn như thế này nhiều khả năng ngài thị trưởng sẽ không về nữa đâu.”

“Ngài ấy nặng gần một trăm hai mươi bảy cân, một phụ nữ không thể nào mang ngài ấy ra khỏi đây được. Có thể cô ta chĩa súng vào đầu ngài ấy, hoặc là dùng dao, nhưng bằng cách nào đó ngài ấy đã tự nguyện bước ra khỏi đây.”

Nash nói. “Có thể sử dụng rổ đựng đồ giặt là, xe đẩy của dịch vụ dọn phòng, có đến hàng triệu cách đưa một tấm thân bồ tượng như thế ra khỏi khách sạn này.”

“Có thể là Vincent Weidner.” Poole gợi ý.

Warnick nhăn nhó. “Cha quản giáo ở New Orleans ấy hả?”

“Y đã trốn thoát rồi. Porter nói tên y có trong các cuốn nhật ký. Có thể y có liên quan.”

Warnick xua xua tay trong không khí. “Quên mấy cuốn nhật ký đi. Nếu Porter trả tiền cho tên Upchurch viết chúng ra, thì tất cả là rác rưởi hết.”

Poole lại quay sang Beddington. “Anh có thể cho chúng tôi biết thêm gì về người phụ nữ anh đã thấy ở trong này không?”

Beddington gãi gãi mũi rồi lắc đầu. “Tôi chỉ trông thấy cô ta chừng nửa giây thôi. Cô ta đi lướt qua ngưỡng cửa mở rộng. Tôi không nhìn được rõ lắm.”

“Cố gắng nhắm mắt lại, đôi khi giúp được đấy.”

Anh ta làm theo, cắn một bên môi. “Lùn. Có thể cao gần 1,5m hoặc 1,6m. Tóc nâu, chấm ngang vai. Cô ta mặc váy đen bó sát thân thể, cặp giò đẹp lắm.”

“Còn gương mặt cô ta?”

“Tôi không thấy mặt cô ta.”

“Tôi muốn có số điện thoại của nhà môi giới anh đã gọi.” Poole nói với anh ta.

Beddington nhăn nhó. “Hai người không nghe rõ à? Cô ta không đến từ nhà môi giới mà cô ta đã đến đây từ sớm rồi.”

“Vậy làm sao cô ta tới đây được? Nếu nhà môi giới không cử cô ta đến, làm sao cô ta biết mà đến khách sạn này, đến đúng phòng này như thế?”

“Chẳng có bí ẩn gì ở đây hết.” Warnick đáp. “Thứ Hai nào ngài thị trưởng cũng làm trò này - cũng giờ đó, cũng phòng đó. Anh có thể đặt chuông đồng hồ dựa theo cái ấy của ông ta. Chính vì thế nên bà vợ mới biết. Chính vì thế nên nhân viên của ông ta mới biết. Mọi người ở khách sạn này cũng đều biết. Tôi đã nói chuyện với nhà môi giới rồi - ngõ cụt. Tôi không muốn anh phí thời gian với họ. Người đàn bà này bằng cách nào đó đã nghe phong thanh được về lịch trình của ngài thị trưởng, biết rằng ông ta sẽ đến đây và lên kế hoạch từ đó. Có thể cô ta không chỉ có một mình, nhưng cô ta không cùng hội với họ.”

“Có phải là quán Pizza của Carmine không?” Nash hỏi.

Warnick quay về phía anh ta. “Làm sao anh biết được?”

“Cái tên Carmine đã xuất hiện trên danh sách các công ty của Arthur Talbot vài tháng trước, hồi chúng tôi kiểm soát tài chính của ông ta. Công ty này cũng bị dán cờ đỏ vì đi đầu trong ngành dịch vụ mại dâm cao cấp. Họ

đang chịu sự giám sát suốt cả năm nay rồi.” Anh ta quay sang Poole. “Khi chúng ta quay về Sở Cảnh sát Chicago, chúng ta có thể trích xuất các đoạn phim, nhưng tôi nghĩ Warnick đã đúng. Cô ta hẳn sẽ không thông qua họ đâu, như thế quá dễ bị tóm.” Nash lại quay sang Beddington. “Cái tên Sarah Werner có ý nghĩa gì với anh không?”

Beddington lắc đầu.

Warnick nhăn nhó. “Người phụ nữ mà Porter nói đã ở cùng anh ta tại New Orleans phải không? Anh nghĩ là bà ta à?”

Nash nhún vai. “Mô tả giống nhau. Tóc nâu chấm ngang vai.”

“Tại sao bà ta lại tấn công ngài thị trưởng?”

Không ai trả lời được câu hỏi đó. Poole quay nhìn lại cái giường vẻ tức giận. “Chúng ta cần đội CSI đến đây. Có ai trong hai người biết nhóm máu của ngài thị trưởng là gì không?”

“Ôi không.” Warnick phản pháo. “Không được gọi CSI, không được chụp ảnh. Không ai khác được phép vào căn phòng này. Không ai khác được biết ngài thị trưởng đang mất tích, thông tin cần phải được giữ kín như thế.”

“Thế thì chính xác anh cần chúng tôi làm gì?”

“Tôi muốn các anh tìm ra kẻ nào đã bắt ông ta đi và tìm cho ra ông ta, mà không làm bung bét mọi chuyện ra. Tôi muốn ngài thị trưởng quay về giường vào lúc nửa đêm như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, và Porter hay Bishop, hay bất kỳ kẻ nào chịu trách nhiệm, sẽ bị mục ruỗng trong tù ở nơi nào đó. Tôi muốn người dân Chicago nghĩ rằng mọi thứ đều ổn cả, và thấy an toàn khi đi dạo trên phố. Tôi muốn hai người các anh làm tốt công việc của mình.” Warnick nói. Anh ta rút ra con dao, bước đến bên giường và cắt

một mảnh nhỏ ga trải giường đẫm máu rồi chìa ra. “Đây là mẫu máu của anh. Ngài Thị trưởng có nhóm máu A+.”

“Anh không nghiêm túc đấy chứ?”

“Không ư?” Bàn tay tự do của anh ta rút điện thoại di động ra, quay số bật loa ngoài. Poole nhận ra giọng của người nghe máy ngay lập tức. Warnick nói. “Hurless à? Bảo chàng trai của anh làm công việc của anh ấy đi.”

“Thưa sếp?” Poole nói.

Phía bên kia đầu dây, Đặc vụ Toàn quyền Hurless hắng giọng. “Làm như anh ta nói đi, Frank.”

“Người này đã làm ô nhiễm hiện trường và đang cố gắng che đậy nó.”

Hurless nói. “Chẳng có ai che đậy cái gì cả. Căn phòng sẽ bị niêm phong, bằng chứng không chạy đi đâu được cả. Vào lúc này, ưu tiên hàng đầu là tìm ngài thị trưởng mà không gây ra hốt hoảng. Quay về Sở thẩm vấn Bishop và Porter. Một trong hai tên này biết chính xác chuyện gì đang diễn ra. Đó là ván cược tốt nhất của chúng ta.”

“Tôi rất khó chịu với chuyện này.” Poole phản pháo. “Rất khó chịu đấy.”

“Chúng tôi sẽ phong tỏa nó trong vòng ba giờ. Nếu đến lúc ấy mà anh còn không tìm được ngài thị trưởng, tôi sẽ gọi Đội Phản ứng Bằng chứng đến cày nát căn phòng đó. Chúng ta sẽ mời cả báo chí tham gia nếu cần phải thế, nhưng ngay bây giờ chúng ta không thể mạo hiểm để thông tin bị rò rỉ.” Ông ta dừng lại một lát, rồi nói thêm: “Tôi sẽ gọi thêm một người nữa tham gia nếu cần thiết, nhưng tôi không muốn phí thời gian gọi thêm đặc vụ nữa để đẩy nhanh tiến độ.”

Gương mặt Warnick càng đỏ hơn. “Không thêm ai nữa. Thêm đặc vụ nữa nghĩa là thêm nguy cơ rò rỉ nữa. Thêm thời gian bị phí phạm là thêm nhiều người chết nữa, chúng ta…”

Hurless cắt lời anh ta. “Anh đã cho họ xem cái hộp chưa?”

“Chưa đâu.”

Poole liếc sang Warnick. “Hộp nào?”

Trên điện thoại Hurless nói. “Làm xong việc ở đó đi rồi quay về Sở. Đồng hồ đang kêu tích tắc đấy.”

Nói rồi ông ta gác máy.

“Hộp nào?” Poole hỏi lại.

“Nó chẳng có liên quan gì đến ngài thị trưởng.” Warnick nói.

“Anh phải hiểu điều đó.”

“Anh ấy nói đúng đấy.” Beddington nói. “Ông ta chẳng liên quan gì đến cái thứ ấy đâu. Tôi đã quen biết ông ấy từ lâu rồi. Tôi chắc chắn về điều đó.”

Poole ngày càng tức giận. *“Hộp-nào?”*

Warnick quay lại tủ quần áo, giật mở ngăn kéo trung tâm trên cùng ra, rồi lùi lại. Poole và Nash nhìn nhau, rồi bước đến dòm vào ngăn kéo.

Chiếc hộp màu trắng không to hơn cỡ 8,5x11 inch, bằng kích cỡ một mẩu giấy. Nắp hộp và sợi dây buộc màu đen bị xé ra vứt sang một bên khi ai đó đã mở hộp. Bên trong hộp có ít nhất một trăm bức ảnh những đứa trẻ vị thành niên chụp bằng máy Polaroid - cả trai lẫn gái, rất nhiều tấm chúng không mặc quần áo. Vài đứa mỉm cười vào máy ảnh, còn phần lớn là căng

thẳng, mắt nhìn vào cái gì đó hay ai đó ngoài máy ảnh, đứng gần hoặc đằng sau thợ chụp ảnh.

Poole lại nhìn Nash rồi lấy ra chiếc găng tay nhựa từ trong túi đeo vào tay. Anh vươn tay ra lấy một trong các bức ảnh rồi lật đằng sau. Được viết bằng nét chữ nắn nót đằng sau bức ảnh là dòng chữ: 203. WF15 3k. LM.

Họ đã từng thấy những bức ảnh như thế này. Trong một chiếc hộp to hơn nhiều được phát hiện trong căn hộ của Anson Bishop.

"Ngài thị trưởng không thích trẻ con đâu." Beddington nói.

Poole không lắng nghe nữa, anh đang mải nhìn chằm chằm xuống một thứ khác, nó được viết trên mặt trước của một trong những bức ảnh bằng mực đen đã nhòe. Dòng chữ có đoạn, *Này Sam, còn nhớ tôi không?*

Nhưng thật lạ lùng, không phải dòng chữ viết tay là thứ thu hút sự chú ý của anh, mà là chiếc áo len chui đầu của thằng bé, trang trí huy hiệu của một đội bóng chày - Charleston Riverdogs.

CHƯƠNG 46

Nhật ký

Vincent chỉ xoay xở mở được mui xe tải bằng cách chèn cái đòn bẩy vào dưới lớp kim loại, trong khi tôi kéo dây cáp mở mui từ buồng lái, còn Kristina nắm chặt lấy cái như cái tay nắm ở giữa mui xe. Mui xe bật lên với một tiếng rít miễn cưỡng như thể nó đã đóng chặt một lần cuối cùng từ nhiều năm trước, giờ đã đến lúc nó đầu hàng số phận, và giờ đến lúc chết rồi nó còn bị quấy rầy bằng những nhát xẻng của lũ trộm mộ.

Vincent lấy cái đòn bẩy chống đỡ cái mui rồi nhòm vào bên trong. "Ắc quy hỏng mẹ nó rồi. Chúng ta sẽ cần mua cái mới. Nửa số dây cáp hoặc đã rữa hoặc bị con gì đó gặm nát rồi." Nó cúi người xuống bên trong, lôi ra một nắm cỏ khô và đất. "Con gì đấy đã làm tổ ở trong này."

"Có sửa được không?"

Người vừa nói là Libby. Nàng đang đứng cạnh tôi, tay giữ cho cửa xe bên ghế tài xế mở.

"Tất nhiên, tớ sẽ chỉ cần khoảng năm trăm đô mua linh kiện thôi, một chiếc xe khác để chở linh kiện về, một đống dụng cụ linh tinh mà chúng ta đếch có..." Nó cúi đầu xuống. "Cậu có biết chỗ nào giấu con lợn đất không, vì nếu không, cậu biết mụ Finicky sẽ không trao nó cho bọn mình đâu. Mụ chẳng muốn chúng ta đi đâu hết." Nó quay sang Kristina. "Tớ đang gói ghém đồ đạc rồi bỏ đi khỏi đây vào tối nay như tớ đã nói đấy. Cậu

có muốn đi cùng tớ không thì hãy sẵn sàng vào nửa đêm nay. Tớ sẽ không ở lại đây một đêm nào nữa."

Tôi không biết đêm hôm qua giữa nó với Welderman và Stocks đã xảy ra chuyện gì. Libby cũng không biết. Tôi nghi ngờ Tegan và Kristina biết nhưng chẳng đứa nào thèm nói cho tất cả chúng tôi biết. Ánh mắt trao đổi giữa Kristina với Vincent đã nói lên rất nhiều.

"Chúng đã làm gì mày?" Tôi hỏi.

Nó chỉ khịt mũi rồi lắc đầu. "Rồi mày sẽ biết sớm thôi. Tao nghe nói bạn gái mày sẽ là đứa kế tiếp - tối nay đấy. Có khả năng sau nó sẽ là mày thôi. Cóc tránh được đâu. Tao thì trải qua rồi. Và tao thà bước ra khỏi đây tự nắm lấy cơ hội của mình thì hơn."

"Tớ sẽ đi với cậu." Kristina nói, vươn tay chạm vào cánh tay nó. "Tớ đã nói với cậu tớ sẽ đi mà."

Nó liếc sang con bé. "Sao cũng được. Tốt hơn đừng có chậm chạp nữa."

"Hai đứa định bỏ bọn này mà đi à?"

Giọng nói vẳng đến từ khung cửa mở của kho thóc. Tất cả chúng tôi quay lại thì thấy Tegan đang đứng đó. Con bé bước vào trong, ánh mặt trời hoàng hôn tỏa sáng sau lưng nó. "Thế còn Weasel với Thằng Nhóc thì sao? Chúng nó không thể tự bỏ trốn khỏi đây được. Tụi mày định bỏ chúng lại à?"

Vincent quay lại với động cơ xe. "Tao chẳng quan tâm quái gì đến bọn mày. Mẹ tao là gái điếm nghiện ngập còn bố tao là ai tao cóc biết. Tao đã học được cách tự lo cho bản thân mình từ lúc tao bắt đầu nhớ được. Tao đếch phải là vú em cho bất kỳ thằng nào hết. Chúng nó càng sớm nhận ra

điều này bao nhiêu chúng nó càng biết cách tự sinh tồn trong thế giới này tốt bấy nhiêu. Chúng nó đang có mái nhà che mưa nắng, có đồ ăn ngon mà đớp, cũng như chúng mày cả thôi. Cái gì cũng có giá của nó. Tao biết tụi mày đang nghĩ gì - rằng chúng ta sửa xong được con xe này, tất cả cùng nhảy lên đây rồi chạy đến một chân trời mới tốt đẹp hơn. Chà đoán xem, làm chó gì có chỗ nào tốt hơn, mà chỉ khác nhau thôi. Cả thế giới này là một cái hố cứt. Tất cả những gì mày có thể làm đó là chọn lấy một góc sạch nhất, đương đầu với cái mùi cứt ấy càng lâu càng tốt, rồi tiếp tục tìm đến một nơi khác. Tao đã được thấy cái giá của việc ở lại đây vào tối qua và giờ nói cho bọn mày biết, với tao, nó cao bỏ mẹ đi được."

Tegan nói. "Mày thực sự cho rằng Finicky sẽ để mày đi à? Ngay cả nếu mày có tìm cách lẻn ra ngoài được, liệu mày sẽ đi được bao xa trước khi mụ ấy gọi cảnh sát, đến lượt cảnh sát sẽ gọi cho đồng bọn và sẽ tóm mày trở lại, rồi làm những gì với mày có Chúa mới biết để dằn mặt những đứa khác. Có bao nhiêu bức ảnh đang treo trong căn nhà đó? Mày nghĩ xem ngay bây giờ tất cả chúng nó đang ở đâu? Chúng nó không phải đang sống thoải mái phè phỡn trong nhà cao cửa rộng, với một gia đình biết yêu thương với những kế hoạch vào trường đại học đâu. Chúng nó chết sạch rồi. Tao đã ở đây đủ lâu để biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu mày cố gắng bỏ trốn. Chúng sẽ tóm được mày trước khi mày kịp chạm vào bất kỳ cái gì mày nghĩ gần giống với văn minh, sau đó chúng sẽ đánh đập mày thừa sống thiếu chết. Nếu làm thế vẫn không hiệu quả, mày đoán xem sẽ là cái gì? Tốt nhất là mày nên chết đi. Sẽ lại có một cái giường trống ở Nhà Finicky này, trong có một ngày thôi sẽ có đứa khác nằm đấy thế chỗ mày. Ảnh mày sẽ có vinh dự được phủ bụi trên tường." Con bé hất đầu về phía chiếc xe tải.

"Với con xe này, cả lũ bọn mình sẽ ăn đạn hết. Tụi *mình sẽ bị quét sạch khỏi đây."*

Vincent cúi người xuống buồng máy lôi ra một tổ chuột bện bằng những dây cáp đã hỏng. Nó quẳng cái đống này xuống sàn. "Làm sao tụi mình sửa xong được cái này mà không bị mụ Finicky biết đây?"

"Mụ Finicky nghiện thuốc. Khi hai tên thanh tra mang chúng ta quay về, và khi mụ biết tất cả chúng ta đều đã ở nhà, mụ ta sẽ nốc bất kỳ thứ gì mình tìm được, mười lăm phút sau mụ sẽ say quắc cần câu. Tao đã vào trong phòng mụ - tao đã xem hết tủ quần áo của mụ ấy, tất cả các ngăn kéo của mụ ấy, đống lung tung dưới giường mụ ấy- mụ ấy nằm yên như chết luôn, chỉ có ngáy và chảy nước miếng thôi. Suốt cả ngày mụ ta ốm yếu lắm. Chắc chắn bây giờ mụ ta khò rồi."

Tôi xuống khỏi ghế tài xế đến đứng bên cạnh Libby. "Cô ta có giấu tiền ở chỗ nào không?" Tôi đang nghĩ đến hộp mứt mẹ giữ trong tủ phía trên bếp. Tiền phòng khi mưa gió, bà hay nói vậy. Có lần bà bảo tôi ai ai cũng cần một khoản phòng những lúc như vậy.

Tegan lắc đâu. "Tao chắc chắn là mụ ta có, nhưng chẳng bao giờ tìm được, tao đã xem xét khắp mọi chỗ rồi." Nó liếc sang Kristina. "Nhưng chúng ta có thể có tiền mà, được không Kristina?"

Con bé kia chắc phải hiểu ý Tegan muốn nói gì vì gương mặt nó hơi tái, miễn cưỡng gật đầu. "Nếu chúng ta phải làm thế."

Tegan quay sang Libby. "Nếu đêm nay mày đi, có thể mày cũng có tiền đấy."

"Cô ấy phải làm gì? " Tôi nói trước khi kịp nhận ra là mình nói. Tôi nép sát hơn vào người Libby, cảm thấy nàng nắm chặt tay tôi. Nàng sát lại

gần tôi và khẽ thì thầm. "Rồi sẽ ổn cả thôi."

Nhưng nó không ổn.

CHƯƠNG 47

Porter

Ngày 5 - 2:15 chiều

Sam Porter nghe thấy một tiếng *bụp.*

Sau tiếng *bụp* ấy là một tiếng *rầm* ở nơi nào đó trong tòa nhà. Không giống một tiếng nổ mà giống vật nặng gì đó rơi từ trên giá sách xuống đất cách đây vài phòng. Ai đó vấp ngã trong tiền sảnh, có thể đã đổ mạnh vào tường hoặc xuống sàn nhà.

Anh bỏ cuốn nhật ký xuống.

Anh dỏng tai lắng nghe.

Những tiếng chân loạn xạ.

Chuyển động trong góc trên cùng bên phải của phòng thẩm vấn khiến anh chú ý. Ngước nhìn lên anh nhận ra không phải là chuyển động mà ánh đèn trên camera an ninh - vốn luôn luôn cháy đỏ - nhưng giờ nó nhấp nháy và tắt ngóm.

Đồng hồ dưới chiếc camera chỉ hai giờ mười lăm phút chiều.

Lúc ấy anh nghe có tiếng thét, không nhầm được. Một giọng nam giới. Anh không nghe ra được từ nào nhưng có vẻ vừa giận dữ vừa khiếp sợ.

Đứng dậy khỏi chiếc bàn kim loại, cơ thể anh rên rỉ phản đối. Anh đã ngồi tĩnh lặng suốt mấy tiếng đồng hồ nên phải mất một lúc để vươn vai,

cho máu có cơ hội dồn xuống đôi chân. Thêm một tiếng *bụp,* rồi thêm hai tiếng nữa.

Anh tự nhủ đó không phải tiếng súng, trong các hành lang của Sở không thể có tiếng súng, nhưng nghe thì giống hệt. Bản năng cảnh sát khiến anh thọc tay vào không gian trống dưới vai mình, nơi khẩu súng của anh thường vẫn nằm trong bao da.

Porter bước ra cửa.

Có một ô cửa sổ nhỏ ngang tầm mắt, được thiết kế sao cho ai đó ở trong hoặc ở ngoài đều thấy được bất kỳ chuyện gì diễn ra bên kia, và qua ô cửa sổ này, anh trông thấy phía sau một mái đầu - không nghi ngờ gì nữa, là viên sĩ quan có nhiệm vụ trông chừng anh. Mái đầu đang quay hết bên này sang bên kia, nhìn xuống phía tiền sảnh bên này rồi lại ngóng xuống tiền sảnh phía bên kia. Đây không phải là cử chỉ thường thấy của kẻ phải đứng gác hàng giờ liên tục, mà giống kiểu giật cục hốt hoảng.

Porter gõ cửa.

Mái đầu nhanh chóng quay lại và khi Porter trông thấy đôi mắt anh ta, anh đã biết có chuyện rất không ổn. Viên sĩ quan chỉ liếc nhìn anh một giây rồi lại hướng sự chú ý về phía tiền sảnh.

Porter đưa tay xoay nắm cửa. Đã khóa.

Anh lại gõ cửa. Đấm tay lên lớp kim loại. “Đang có chuyện gì ngoài đó thế?”

Lần này, viên sĩ quan không quay lại nhìn anh nữa, có một chuyện khác nữa đang thu hút sự chú ý của anh ta.

Thêm ba tiếng bụp nữa nối liền nhau.

Porter lại đấm tay lên cửa. "Ai đang bắn súng ngoài đó thế? Có chuyện gì vậy?"

Chỉ quay đầu liếc vào ô cửa sổ một cái, viên sĩ quan phóng sang bên trái rồi biến mất. Các buồng tạm giam ở phía đó. Không nhiều buồng lắm, vì đây chỉ là nơi giam giữ tạm thời trong khi chờ xử lý. Tạm giam vài ngày trước khi được vận chuyển đến nhà tù trung ương hoặc nhà tù của hạt. Vài buồng giam lớn dành cho các nhóm người, nửa tá buồng giam nhỏ hơn dành cho các cá nhân hoặc cặp đôi. Hai cánh cửa kim loại cỡ lớn phân chia hai khu buồng giam cùng một đồn canh gác ở giữa.

Tiếng còi báo động vang lên.

Trên bức tường của phòng thẩm vấn bên cạnh đồng hồ, bắt đầu nhấp nháy ánh đèn hai màu đỏ trắng. Ai đó đã kéo chuông báo cháy.

Porter lại đấm vào cửa. "Ai đó thả tôi ra với!"

Ba người nữa chạy qua cửa buồng giam của anh - hai người chạy về phía các buồng tạm giam, một người tay bị còng với mái tóc đen dài xõa xượi, hình xăm chi chít trên mặt. Một người chắc hẳn mới vài phút trước đang ngồi sau chấn song.

Từ trần nhà vẳng xuống âm thanh phì phì rồi hệ thống phun nước hoạt động - nước phun xuống như mưa. Lạnh buốt giá.

Porter quay vào bàn, quay lại với những cuốn nhật ký. Anh cầm chúng lên, xếp thành chồng vào thùng rồi đậy nắp lại. Anh mang cái thùng ra cửa, nắm tay thành nắm đấm, dùng mu bàn tay đấm mạnh vào cửa. "Mở cái cửa chó chết này ra!"

Một tiếng cạch.

Anh đưa tay xuống thử vặn lại cái núm lần nữa. Lần này nó đã xoay. Và khi anh mở cửa ra, thêm ba người nữa chạy vụt qua, ăn mặc trang phục của đội chiến thuật SWAT, sức mạnh của họ suýt khiến anh ngã ngửa ra sau. Anh dõi mắt nhìn theo họ xuống tiền sảnh. Các cánh cửa dẫn vào buồng giam đều bị mở hết, khi ba người chạy sang phía bên kia, Porter thoáng nhìn thấy khung cảnh hỗn loạn trong căn phòng bên cạnh. Cánh cửa dẫn tới buồng giam tạm thời mở tung, tiền sảnh lố nhố cảnh sát và những người đã bị nhốt. Ai đó lao vào một trong các sĩ quan SWAT đang đến gần, túm được cánh tay anh ta và…

Cánh cửa lại đóng sập lại, để Porter đứng ở phía bên kia.

Nước phun xuống khắp mọi nơi, sàn nhà gạch lát trơn trượt.

Mặc dù trong tiền sảnh có vài phòng thẩm vấn, từ cuốn băng Poole đã cho anh xem, anh biết Bishop ở trong phòng nào và khi anh nhìn thì cửa phòng này cũng mở tung, hệt như phòng của anh. Anh đưa bàn tay còn rảnh lên che mắt, chắn nước bắn xuống từ các vòi phun rồi dòm xuống tiền sảnh.

Anh đã trông thấy hắn. Ở đằng trước cách anh mười lăm mét. Hắn không chạy nhưng đang đi bộ rất nhanh. “Bishop!”

Anson Bishop chỉ quay lại vừa đủ để thấy anh, rồi hắn biến mất trong một khúc ngoặt.

Porter đuổi theo hắn và khi một sĩ quan SWAT khác đang lao đến từ hướng ngược lại, anh túm chặt lấy cánh tay cậu ta. “Anson Bishop đang bỏ trốn kìa!”

Nếu người này có nghe thấy tiếng anh giữa bao nhiêu tiếng ồn, cậu ta cũng chẳng thể hiện gì. Cậu ta giằng khỏi nắm tay Porter rồi chạy tiếp về phía các xà lim.

Porter rẽ ngoặt ở khúc cua phía cuối tiền sảnh và lại nhận ra Bishop. Hắn ở ngay trước anh, đang lao xuống cầu thang. Đi đâu cũng thấy các cánh cửa mở toang, như thể ai đó đã vô hiệu hóa hết từng chiếc khóa điều khiển từ xa trong tòa nhà. Ngay cả các cửa chống cháy cũng mở, mà lẽ ra phải đóng lại khi có báo động.

Đến được cầu thang, cả cửa này cũng mở, anh hết nhìn lên lại nhìn xuống nhưng không thấy Bishop đâu. Mọi người đang chạy theo cả hai hướng nhưng phần lớn đều đang đi xuống, tiến đến các lối ra.

Porter chạy xuống cùng họ. Anh suýt đánh rơi cái thùng mấy lần khi mọi người va quệt, xô qua anh mà chạy. Hoảng hốt nhưng anh vẫn cố gắng bình tĩnh.

Ở tầng trệt, ít nhất một trăm người đứng kín đặc tiền sảnh, tất cả đều đang cố gắng tới được lối ra. Họ di chuyển từng chút một. Anh cố gắng len qua đám đông, di chuyển nhanh hơn, nhưng gần như không thể. Một bức tường người đang tiến đến cùng một nơi. Gần hai phút trôi qua anh mới thoát ra khỏi tòa nhà.

Người ướt như chuột lột vì các vòi phun nước, anh chạy vào bầu không khí giá lạnh chẳng khác nào bị hất cho cả xô đá vào mặt. Tuyết rơi khắp nơi xung quanh anh, bám vào người anh, cái thùng vẫn đang kẹp dưới nách.

Rồi Porter trông thấy Bishop đang trèo vào cửa xe bên ghế hành khách của một chiếc Lexus màu bạc. Người tài xế nhận ra Porter, ban đầu bà ta nhíu mày rồi mỉm cười. Tiếp theo bà ta giơ những ngón tay được tỉa tót tinh tế lên vẫy. Anh biết người phụ nữ này - Sarah Werner, mẹ của Bishop. Họ hòa vào dòng giao thông khi Porter chạy tới được lề đường.

CHƯƠNG 48

Clair

Ngày 5 - 2:16 chiều

Ngay từ khi còn cách quán cà phê một quãng xa, Clair đã nghe thấy tiếng quát lác, la hét và đủ âm thanh nhức óc hỗn loạn khác từ tiền sảnh. Những giọng nói giận dữ, ai cũng chỉ muốn hét to hơn người khác. Cả nam lẫn nữ. Có cả trẻ em - những tiếng khóc xé tai cũng không thể át được tiếng hét của bố mẹ chúng.

Sĩ quan Sutter đón cô trong hành lang. Hai cánh cửa dẫn vào quán cà phê vốn bình thường toàn mở, giờ đang đóng ở phía sau lưng cậu ta. "Đều tại tên Barrington kia cả, ông ta khiến tất cả mọi người như hóa điên."

Clair dòm qua các ô cửa sổ trên cửa ra vào quán cà phê xa xa, không hiểu nổi chuyện gì đang diễn ra - những cánh tay vừa vung ra khắp nơi vừa chỉ trỏ theo những tiếng thét.

"Ông ta đã làm cái gì?"

"Không chỉ có ông ta thôi đâu, còn vài người khác cũng ủng hộ ông ta. Họ đang ép tất cả những ai bị ốm phải mặc đồ bảo hộ màu vàng và dọn vào các khu dành cho nhân viên ở phía sau quán, tránh xa gen-pop ra."

"Gen-pop*?" Clair nhíu mày. "Như kiểu nhà tù á?"

Được sử dụng để mô tả khu vực nhà tù mà phần lớn các tù nhân ở (những người không bị biệt giam).

“Đó là cách ông ta hay gọi quán cà phê chính - đại chúng, tức là gen-pop.”

Clair nheo mắt lại. “Nếu màu vàng nghĩa là ốm, thế thì màu xanh lá với xanh dương nghĩa là gì? Tôi đang thấy ba sắc màu này ở trong đó.”

“Xanh dương nghĩa là có triệu chứng - xương cốt nhức mỏi, nhức đầu… nói chung là cảm thấy không khỏe nhưng không cho thấy bất kỳ triệu chứng rõ nét nào. Rõ ràng vài người trong số này thấy ốm yếu chỉ vì họ ở cạnh những người bị ốm chứ thực ra họ chẳng làm sao cả. Nó chỉ ở trong đầu họ thôi. Còn xanh lá tức là chẳng có triệu chứng nào cả.”

“Đáng yêu đấy.” Clair sổ mũi, cố gắng kiềm chế không hắt hơi. Số người đang mặc đồ bảo hộ màu xanh lá không nhiều. Cô nhận ra Barrington phía góc xa trong phòng, đứng cạnh một chiếc bàn nơi các bộ đồ bảo hộ chất cao như núi, đang tranh cãi với một người đàn ông khác. “Nếu không thấy tôi ra ngoài trong năm phút nữa, hãy vào lôi tôi ra nhé.”

Cô đẩy cửa rồi bước thẳng đến chỗ Barrington. Khi mọi người nhận ra cô, họ bu lại xung quanh, la hét nhiều đến nỗi cô chẳng nghe nổi bất kỳ điều gì hết. Khi đến gần Barrington, ông ta giơ một bàn tay lên trước mặt cô và tiếp tục la hét với người kia.

Trong phút chốc, Clair nghĩ về ít nhất hơn mười cách để hạ gục người này mà không cần dùng súng, có thể chỉ cần một tay. Và rồi cô vẫn sẽ dùng đến súng. Một hoặc mười phát súng vào mặt, chừng đó là ổn. “Ông có biết ra hiệu cho một phụ nữ da màu đang tức giận phải im lặng nguy hiểm thế nào không?”

Barrington ném sang cô ánh mắt tức tối, rồi lại quay sang người đàn ông kia. “Walter, chờ tôi một phút.”

Walter - Bác sĩ Shanahan theo bảng tên của ông ta - lắc đầu rồi bước đi. Khi Barrington quay lại với cô, Clair nói ngay trước khi ông ta nói. "Ông đang làm cái quái gì ở đây thế hả? Lẽ ra ông phải khiến mọi người bình tĩnh lại, chứ không phải tạo ra kiểu tình huống "chúng ta chống lại chúng" chết tiệt như *Chúa Ruồi* thế này đâu."

Barrington giơ cả hai tay lên. "Tôi chỉ đang làm những gì Maltby bảo tôi làm."

"Thằng cha CDC ấy hả?"

Barrington gật đầu. "Anh ta bảo tôi nhận diện và cô lập người ốm. Cách ly họ nếu có thể."

"Chẳng phải kế hoạch là dành không gian trên tầng hai chuyển người ốm lên đó sao? Đưa họ ra khỏi quán này ấy?"

"Chúng tôi đã làm thế rồi, nhưng các giường ngủ đã không còn ở đấy nữa. Họ đã mang vào đó nào võng, nào chăn… họ không còn bất kỳ phòng trống nào nữa."

"Giờ có bao nhiêu người ốm rồi?"

"Tôi mất dấu rồi." Ông ta nói. "Quá nhiều." Vươn tay về phía bàn, ông ta nhấc lên một bộ quần áo bảo hộ màu vàng, vẫn còn được bọc trong nhựa, rồi trao cho cô. "Cô cần mặc bộ này vào."

"Tôi sẽ không mặc nó đâu."

"Thậm chí cô còn không đeo khẩu trang. Cô đang có những triệu chứng rõ nét. Ngay bây giờ cô là một phần của rắc rối đấy."

"Tôi là người phụ trách ở đây, mọi người mà thấy tôi mặc nó thì mọi thứ hỏng bét hết."

Barrington tức giận. “Phải, cô đang làm tốt quá mà. Nhìn quanh mình đi. Ngay cả các sĩ quan của chính cô cũng bỏ rơi cô luôn rồi.”

“Xin hãy cẩn thận.”

“Xin lỗi, tại tôi nóng quá.” Ông ta cúi người xuống gần hơn. “Mọi người đều biết cô bị ốm. Cô tự ngắm mình trong gương chưa? Cô không giấu nổi đâu, trong một căn phòng đầy bác sĩ thế này thì đừng hòng. Họ thấy cô đang chạy khắp chốn trong bệnh viện, hoặc trốn vào không gian bé nhỏ riêng tư của cô cuối hành lang, trong khi họ thì mắc kẹt ngoài này ho hen vào mặt nhau. Cô mong đợi người ta suy nghĩ thế nào hả? Tôi có tin mới cho cô đây. Chúng ta chỉ còn một giờ đồng hồ nữa cho tới khi những con người này chạy xô ra cửa hay tràn ra các nơi khác trong bệnh viện. Khi ngày càng nhiều người cho thấy triệu chứng, những người không ốm chúng tôi cảm thấy tuyệt vọng lắm.”

“Thế nên ông mới giành quyền lãnh đạo chứ gì?”

Ông ta lắc đầu. “Không, ý tôi không phải thế. Ở đây tôi đứng về phe cô mà, nhưng tôi chỉ là thiểu số. Một thiểu số sẽ nhanh chóng bị lấn át. Và tôi đang hết cách để giữ hòa bình rồi.” Ông ta dúi cái gói vào tay cô. “Làm ơn mặc nó vào. Hãy dẫn dắt bằng cách làm gương.”

Clair nhận lấy cái gói. “Lát nữa tôi sẽ mặc nó. CDC phụ trách điều trị đâu rồi?”

Barring cắn môi. “Chẳng có điều trị gì cả, thực sự là không. Không có chữa chạy gì, chẳng có thuốc thang gì cả. Tất cả những gì họ có thể làm đó là tăng cường hệ miễn dịch của những người đã bị nhiễm và hy vọng vào điều tốt nhất. Ngoài ra là khí oxy, các chất lỏng cũng có thể giúp. SARS là một loại virus cực kỳ hiếu chiến. Người khỏe mạnh có thể chống lại nó

nhưng người yếu thì không. Rút gọn lại thành thực tế đơn giản vậy thôi. Khi nhìn quanh căn phòng này tôi đã thấy sự thật. Trong một tuần nữa, nhiều người trong số này sẽ không còn ở bên chúng ta nữa."

"Ông đúng là một tia nắng đấy."

"Tôi chỉ là người thực tế thôi."

Chuông điện thoại của Clair reo vang. Jerome Stout, trưởng nhóm an ninh bệnh viện. Cô trả lời cuộc gọi. "Norton đây."

"Thanh tra, cô có thể tới văn phòng tôi được không?"

"Tôi tới đây." Cô ngắt máy rồi nhìn lại Barrington. "Ông hãy trao cho những con người này thứ gì đó để họ bám víu vào, trao cho họ hy vọng đi."

Ông ta chỉ nhìn xuống cái gói trong tay cô. "Làm ơn mặc nó vào đi."

Cô vẫy tay tạm biệt, nhét cái gói vào dưới nách, rồi tiến thẳng xuống hành lang đến chỗ thang máy, tảng lờ đi nhiều ánh mắt đằng sau đang ném vào cô những tia lửa.

Khi cô ấn nút, chẳng có gì xảy ra hết.

Cô ấn lại lần nữa.

Chẳng thấy gì.

Clair nhấn nút thêm mười mấy lần nữa, nhanh và mạnh hơn, gần như khiến cái nút thụt hẳn sang phía bên kia tường, đá vào cửa rồi bật ra tiếng gầm gừ giận dữ. Nhưng nó vẫn không chạy.

Cô quay số gọi lại cho Stout. "Có chuyện không ổn với thang máy rồi."

"Chúng tôi đã đóng hết thang máy ở tầng đó, cô sẽ phải dùng cầu thang bộ."

"Tại sao thế?"

“Mệnh lệnh từ Maltby của CDC. Anh ta đang cố gắng hạn chế đi lại trong bệnh viện. Nếu cô đi thang bộ lên tầng kế tiếp, thang máy ở đó sẽ hoạt động.”

“Tuyệt đấy.”

Clair gác máy, tìm cầu thang bộ, xô mạnh cánh cửa nặng nề. Cô bước mấy bước một lần lên tầng tiếp theo. Khi đến gần cửa cô thấy nó đã bị khóa.

Cô *không* có thời gian cho việc này.

Cô đấm mạnh vào cửa gần một phút nhưng không ai trả lời.

Cô đi bộ lên tiếp một tầng nữa. Cửa này cũng khóa.

Trong cơn vội vàng, cô suýt đánh rơi chiếc điện thoại, cô nhét lại nó vào túi áo.

Không có sóng.

Chó chết nhân đôi.

Đúng lúc này những ánh đèn tắt ngóm.

Cánh tay vươn đến từ sau lưng cô rất nhanh, mạnh mẽ và cực kỳ thầm lặng. Cô không nhận ra bất kỳ ai có mặt ở đó, cho đến khi cây kim cắm phập vào cổ mình.

CHƯƠNG 49

Nhật ký

Từ cửa sổ phòng ngủ của mình, tôi nhìn Tegan, Kristina và Libby đi khuất. Welderman và Stocks đến lúc quá mười một giờ đêm một chút và như thường lệ, họ không vào nhà. Welderman bấm còi hai lần còn Stocks rút điếu thuốc lá ra, sau đó họ đợi chừng năm phút cho đến khi mấy đứa con gái ra ngoài trèo vào phía sau xe. Libby ngước mắt nhìn lên ô cửa sổ phòng tôi, khi nàng trông thấy tôi đang đứng đó, nàng mỉm cười, nhưng là miễn cưỡng, không thể che giấu nỗi sợ hãi và bối rối trong đôi mắt.

Trông Libby rất xinh đẹp. Tegan và Kristina đã trang điểm cho nàng ngay sau bữa tối, một buổi nuông chiều và làm dáng sau những cánh cửa đóng kín. Có những tiếng cười căng thẳng và rúc rích, những câu hỏi thầm thì và những câu trả lời còn nhỏ tiếng hơn thế. Hai đứa cho nàng diện chiếc váy màu đen, bóng mượt hơi bó sát, những sợi dây mỏng đổ hai bên vai trễ, chân váy dài quá hông. Nàng cũng đi giày cao gót, và nhìn dáng điệu nàng đi từ nhà ra xe tôi có thể đoán nàng chưa từng ăn mặc thế bao giờ. Một tay nàng bám vào vai Kristina suốt quãng đường ấy, mỗi cú vấp càng làm rộ lên tiếng cười căng thẳng. Hai đứa không quên trang điểm cho nàng. Không chỉ trên gương mặt mà còn giúp che đi những vết bầm tím đang nhạt dần - chúng biến mất chỉ nhờ một lớp phấn mỏng, kem trang điểm hoặc kem lót, hay bất cứ thứ gì mà bọn con gái hay dùng hòng che giấu những khiếm khuyết sắc đẹp khỏi bọn con trai. Chúng cài tóc nàng lên một bên còn bên kia chúng buông thả tóc nàng xuống vai.

Tegan và Kristina đẹp ngang nhau trong những bộ váy tôi chưa từng thấy. Nhưng trong khi Kristina đi cạnh Libby, dìu nàng từng bước, thì Tegan chậm lại phía sau một chút, nhìn lưng hai đứa đi trước, tôi không thể không nghĩ đến tối hôm qua khi con bé nhận ra Libby và tôi đang nắm tay nhau.

Một lúc sau chiếc xe khởi hành sau khi ba đứa đã lên xe. Bụng dạ tôi như thắt lại khi ánh đèn đuôi ấy trôi xa dần.

"Lũ cừu vào lò mổ." Paul lặng lẽ nói từ cái giường bên dưới tôi. Suốt mấy ngày qua anh ấy chẳng nói gì mấy. Tôi muốn già Paul của tôi trở lại như trước. Khi chúng tôi quay về từ kho thóc, tôi đã kể cho anh ấy nghe về chiếc xe tải và kế hoạch sửa xe tải của Vincent như thế nào. Bọn con gái hứa sẽ đi kiếm tiền. Anh ấy lắng nghe hết tất cả nhưng chẳng hề cười.

"Em nghĩ Tegan thích anh đấy." Tôi lại nói, chả biết mình nên nói gì khác.

Paul càu nhàu. "Nó không thích tao đâu. Nó thích mày kìa. Libby thích mày. Kristina thích Vincent. Mẹ kiếp, kể cả Weasel và Thằng Nhóc cũng còn có nhau nếu chúng quyết định chơi theo kiểu đó khi sau này chúng lớn lên. Như thường lệ tao đếch có đứa nào. Paul bé nhỏ, lại cô độc. Có thể tao sẽ chiếm được cảm tình của mụ Finicky. Mụ ta cũng không phải xấu xa hoàn toàn. Tao sẽ cởi mở với cái kiểu quan hệ phi công bà già ấy. Ít nhất bà ta có cái nhà - tất cả những gì tạo nên một mụ già thả thính trai trẻ đáng tin cậy. Ai ai cũng cần chút tình thương."

"Em có thể xem bức anh đang vẽ không?"

Có vẻ như anh ấy cân nhắc đề nghị này một lúc, rồi quay bản vẽ về phía tôi. Đó là Tegan. Con bé trần truồng và đang mỉm cười một cách quyến rũ

từ trang giấy. Anh ấy vẽ con bé treo lên trần nhà bằng dây thừng, những đầu ngón chân con bé đang lơ lửng cách một thứ trông giống cái máy xay thịt khổng lồ có vài phân. Tôi định bảo anh ấy là ngực con bé anh ấy vẽ sai hết rồi, hai núm vú thật sự của con bé nhỏ hơn so với bức vẽ, nhưng tôi đoan chắc làm thế sẽ chẳng khiến anh ấy vui lên tẹo nào. "Tao sẽ gọi nó là Máy ăn thịt đàn ông."

"Nó... à..." Mặt tôi bỗng đỏ bừng.

Dường như anh ấy xem đây là một lời khen. "Mày muốn tao vẽ Libby cho mày không?"

"Như... thế này á?"

Anh ấy mở sang một trang trống. "Không phải như thế. Mà vẽ đẹp. Tinh tế. Nhưng khỏa thân. Phải khỏa thân."

Tôi suy nghĩ trong một giây rồi lắc đâu. "Thôi, cảm ơn."

"Thôi, cảm ơn." Anh ấy nhại lại bằng giọng mỉa mai. Rồi anh ấy nhanh chóng bắt tay vào vẽ, trong chưa đầy một phút, tôi đã nhìn thấy hình dáng của nàng - Libby, đang trần truồng nằm trên giường giữa đám đệm giường nhàu nát, một ngón tay đưa lên môi, bàn tay kia - tôi vươn người xuống xé rách trang giấy, vò nhàu nó trong tay.

"Em đã bảo là không."

Paul giơ cả hai tay lên phòng thủ. "Xin lỗi anh bạn. Tao chỉ muốn trêu mày thôi. Không có ác ý gì đâu." Nó mở lại bức vẽ Tegan, chộp lấy cây bút chì rồi bắt đầu phủ bóng.

Với bức họa vẽ Libby nhàu nát trong tay, tôi lao ra cửa.

Paul nói. "Nếu mày nghĩ lại, Bishop, tao có thể tô màu bức tranh cho mày trước."

“Em sẽ mang nó ra sau nhà rồi đốt.”

“Đàn áp sự phóng túng của nghệ sĩ là tội ác có thể bị tử hình tại vài nước châu Âu đấy.”

Anh ấy còn nói cái gì đó nhưng tôi không nghe nữa vì đang chạy xuống cầu thang. Hẳn là tôi sẽ chạy xuống tận bậc thang cuối cùng nếu không dừng lại vì thấy bức ảnh chụp tôi đang treo lơ lửng trên tường cùng những đứa khác. Lúc trước nó không ở đấy. Đó là một trong những bức ảnh mà Paul đã chụp ngày hôm kia trong phòng khách riêng. Trên gương mặt tôi đang nở nụ cười nửa miệng, lưng tôi đang tựa vào tường. Tôi tự nhắc mình trông tôi khá tự tin, nhưng tôi biết mình thực sự cảm thấy khó chịu và khô cứng. Không phải bức ảnh đẹp nhất của tôi, cũng không phải bức ảnh tệ nhất.

Bức ảnh được treo hơi nghiêng và khi tôi cố gắng chỉnh lại nó cho thẳng, nó rơi khỏi bức tường. Thật may mắn lớp thủy tinh không bị vỡ. Khi tôi treo nó lại lên tường, tôi nhận ra một thứ được viết trên miếng băng dính mỏng màu trắng ở mặt sau. Đó là dòng chữ: 124. WM15 1.4k.

Tôi tháo thêm vài bức ảnh khác ra và đều thấy những thông điệp tương tự viết ở mặt sau.

“Con đang làm gì thế? “

Tôi không hề nghe thấy cô Finicky đến đằng sau lưng. Bà ta đang đứng đó, một tay cầm cốc nước còn tay kia cầm một cuốn sách bìa giấy rách tả tơi.

“Con chỉ…”

“Treo lại chúng lên đi. Tất cả ảnh. Con là khách ở nhà ta và ta mong con tôn trọng đồ đạc của ta.”

"Vâng thưa cô."

"Đã khuya rồi, con nên đi ngủ đi. Con sẽ cần nghỉ ngơi đấy." Bà ta uống một ngụm từ cốc nước. Cho dù nó là gì đi nữa, nó cũng rất mạnh, tôi có thể ngửi thấy nó từ bên kia phòng. "Tối mai con sẽ đi cùng các thanh tra và ta mong con cư xử cho thật tốt."

Dạ dày tôi chùng xuống, nhưng tôi chẳng nói gì.

CHƯƠNG 50

Poole

Ngày 5 - 3:17 chiều

"Anh đã trông thấy cái áo len này rồi đúng không? Trong bức ảnh này này?"

"Charleston Riverdogs." Nash nói thẳng. "Nơi Porter từng làm tân binh."

Họ đang quay trở về trong chiếc Escalade đen, cách Sở vài phút nữa.

Poole gãi hàng râu mọc lởm chởm trên cằm. "Khi tôi lần đầu tiên trông thấy cái thùng ảnh mà Clair tìm thấy trong căn hộ của Bishop, tôi đã có ấn tượng rằng nó có liên quan đến kiểu buôn người gì đó. Những sổ sách kế toán, các bức ảnh, tất cả."

"Chúng tôi cũng nghĩ thế, nhưng Kloz đã số hóa mọi thứ trong cái thùng đó, so sánh các bức ảnh với những cơ sở dữ liệu về trẻ em mất tích, nhưng cậu ta chẳng tìm được ai hợp cả. Với mấy cái bảng tính chúng tôi chẳng tiến thêm được chút nào, chúng quá khó hiểu."

"Theo cách tôi nhìn nhận, chúng ta có một trong hai bối cảnh ở đây." Poole nói to suy nghĩ của mình. "Tất cả các nạn nhân đều có liên quan, bao gồm cả ngài thị trưởng. Nếu Bishop đã nói thật…"

"Tôi không tin Bishop."

Poole liếc nhìn khiến anh ta im lặng. *"Nếu Bishop đã nói thật.* Porter bằng cách nào đó đứng sau mọi chuyện, cố gắng che đậy chuyện đã xảy ra

với anh ta tại Charleston. “Cô ta đã ở đó, cô ta đã trông thấy tôi chuyện ấy nên, và cô ta phải chết.” Đó là những gì Bishop bảo tôi là Porter đã nói trước khi anh ta giết người phụ nữ tại Guyon.” Nash chưa kịp phản đối, anh nói tiếp. “Tôi biết, tôi hiểu rồi, rằng *nếu* Porter giết chết người phụ nữ đó. Tôi cũng không sẵn sàng đưa ra kết luận đó. Tôi đang cố gắng tỏ ra khách quan đây.”

“Được thôi, tôi sẽ chơi.” Nash nói. “Nếu *Sam* đang nói thật, và Bishop đứng sau mọi chuyện, thì điều đó có nghĩa là Bishop đang cố gắng nhắm chúng ta đến chuyện đã xảy ra tại Charleston, chuyện có liên quan đến những đứa trẻ trong các bức ảnh đó. Tôi nghi ngờ hắn sẽ giết chết tất cả mọi người để che đậy nó, hắn sẽ giết chết họ như một kiểu trả thù. Chúng ta biết Talbot rất thân thiết với ngài thị trưởng, rằng ông ta cũng có thể có liên quan.”

“Chẳng ai hành động một mình hết.” Poole chỉ rõ. “Ít nhất chúng ta có thể đồng ý với nhau chuyện đó được chứ?”

Nash gật đầu. “Với một người thì quá sức thật, ngay cả khi cả hai đều đang bị bắt, mọi thứ vẫn chưa dừng lại. Tôi đặt cược vào Weidner. Có thể người phụ nữ mà Sam nói tới đã ở Guyon cùng Bishop. Werner. Có thể là cả hai. Tôi không biết nữa.”

Poole liếc nhìn ra cửa kính xe. “Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về con virus.”

“Và?”

“Và tôi cảm thấy nó không đúng.” Poole nói. “Những vụ giết người của 4MK luôn rất kín đáo, riêng tư - mắt, tai, lưỡi - việc trộm một con virus, sử dụng nó theo cách hắn đã làm, hoàn toàn chẳng riêng tư chút nào. Hắn không biết ai sẽ bị lây nhiễm. Không có mục tiêu cụ thể nào cả.”

“Nhờ nó hắn có được thứ mình muốn cho Upchurch.” Nash nói rõ. “Lập tức họ phải mời ngay chuyên gia đến.”

“Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng cứ có cảm giác nó… sai sai. Còn nhớ khi chúng ta ở trong Phòng Tác chiến và tôi nói cho anh biết về tiếng ồn không?”

“Anh đã nói rằng chúng ta cần thoát khỏi tiếng ồn, đó là đòn đánh lạc hướng.”

“Tôi nghĩ virus chính là tiếng ồn.”

“Có thể.”

Cả hai cùng im lặng một lúc, rồi Poole nói. “Nếu Bishop đang nói thật và Porter đứng đằng sau mọi thứ, con virus này sẽ giúp Porter thế nào?”

“Tôi sẽ không nhận kèo này đâu.”

“Anh đã nói sẽ nghĩ thoáng ra cơ mà.”

Nash hắt xì ba lần, lấy tay áo quệt mũi. “Xin lỗi. Chỉ là cảm lạnh thôi, tôi thề.” Anh ta lại hắt xì, cúi người xuống giơ một bàn tay lên. Trông anh ta như thể đang nín thở, lòng muốn những cơn hắt xì dừng lại. Khi cuối cùng nó cũng hết, anh ta ngả người vào lưng ghế, đôi mắt đỏ ngầu và sưng húp. “Sam chẳng có lý do quái gì đi phát tán một con virus hoặc đuổi theo những người có phản ứng đầu tiên. Đặc biệt khi những người đầu tiên đến hiện trường có thể sẽ là tôi hoặc Clair.”

Poole không đáp lại câu này. Ban đầu thì không. Anh muốn lựa chọn từ ngữ cẩn thận. “Có một chuyện tôi vẫn chưa nói cho anh biết. Vì tôi vẫn đang cố gắng tìm hiểu nó. Nhưng vì nó rất hệ trọng nên anh cần phải biết. Sau khi tôi nói chuyện với Porter sáng hôm nay, tôi có đưa ra đề nghị anh ta cung cấp thông tin liên hệ của người đồng đội cũ tại Charleston. Tôi cho

rằng Bishop đang nói dối, nhưng tôi muốn kiểm tra lại cho chắc. Nếu đã xảy ra chuyện gì đó với Porter tại Charleston, thì tôi muốn biết nó là chuyện gì.” Anh ngừng lại một giây, liếc ra ngoài cửa kính xe, rồi nhìn lại Nash. “Tôi được biết rằng Derrick Hillbum đã tự treo cổ trong căn hộ của mình sáu năm trước. Tôi không rõ mọi chi tiết, nhưng ngay cả cho dù trông có vẻ như tự sát, nhưng cảnh sát địa phương đã xếp nó vào dạng án mạng tiềm năng. Rõ ràng có một bức thư, tuy ngắn thôi nhưng kiểu chữ viết không hợp với Hillbum - làm dấy lên nghi ngờ.”

“Lá thư ấy viết gì?”

Poole liếm môi. *“Cha hãy tha thứ cho con.”*

Nash co rúm người lại như thể biến mất trong chiếc ghế bằng vải nhung lông.

Poole không muốn nói ra phần tiếp theo, nhưng anh cảm thấy mình cần phải nói. “Nếu Porter muốn giết anh, Clair hay ai đó trong số những nạn nhân phản ứng đầu tiên, con virus đấy hẳn sẽ là một hung khí tuyệt hảo. Đổ hết tội lỗi cho Bishop chỉ là chút màn che đậy khéo léo. Nếu anh ta đang che đậy chuyện gì đó, một chuyện lớn thì anh ta có thể không muốn để lại bất kỳ nhân chứng tiềm năng nào còn sống.”

“Anh ấy có thể che đậy chuyện gì chứ?”

“Rất nhiều người quanh anh ta đã chết.”

Nash chế nhạo. “Anh ấy là thanh tra điều tra án mạng. Nói thế chẳng khác gì có quá nhiều chiếc xe chết tiệt đỗ quanh một người bán xe cũ.”

“Sáu năm trước Hillburn đã chết rất đáng ngờ. Nó xảy ra ngay trước nạn nhân đầu tiên của 4MK.”

“Chỉ là trùng…”

"Anh biết tôi không tin những chuyện như thế."

"Sam cũng thế. Và anh ấy không bao giờ chủ tâm làm tổn thương Clair hoặc tôi. Không bao giờ."

"Khoảng tám năm trước tôi có theo một vụ." Poole nói. "Một cảnh sát tại Cincinnati, tên là Ben Preece. Anh chàng này đã gia nhập lực lượng gần mười lăm năm rồi, số lần được tuyên dương của anh ta nhiều hơn cả nửa đội đặc nhiệm gộp lại. Anh ta có thể dễ dàng được thăng lên chức đại úy nhưng anh ta lại chỉ muốn tiếp tục ở lại đội đặc nhiệm bài trừ tệ nạn, khăng khăng nói rằng ở vị trí ấy anh ta sẽ làm được tốt nhất công việc của mình. Cục An ninh Nội bộ nhận được một khiếu nại về buôn bán ma túy - Preece bị bắt quả tang lảng vảng ở khu ổ chuột trong thành phố lúc ba giờ sáng, anh ta đang bí mật theo dõi đúng tên buôn bán ma túy mà đội bài trừ ma túy đang ở đó để theo dõi. Chẳng có lý do gì mà một thành viên đội cảnh sát phòng chống tệ nạn lại xuất hiện ở đó, chắc chắn vào giờ đó thì không. Họ không tiếp cận anh ta, chỉ chụp vài bức ảnh và chuyển thông tin này về cho Cục An ninh Nội bộ. Tên buôn bán ma túy đó được phát hiện đã chết khoảng một tuần sau đó, vì dùng heroin quá liều. Nội Vụ đã đặt thiết bị theo dõi vào xe của Preece, xe riêng của anh ta, thậm chí theo dõi cả điện thoại của anh ta nữa. Và họ nhận ra một chuyện rất lạ - cứ ba hoặc bốn đêm một tuần Preece sẽ ra ngoài, nhưng lại để điện thoại ở nhà - dữ liệu GPS trên xe anh ta không khớp với điện thoại. Họ bắt đầu bám đuôi xe anh ta, bắt quả tang anh ta đang đi theo dõi những kẻ mà chẳng liên quan gì đến công việc của anh ta, theo dõi những kẻ như tên buôn bán ma túy đó. Cục bắt đầu dò la xung quanh gần hơn, lắp đặt máy theo dõi trên máy tính ở cơ quan lẫn máy tính cá nhân của anh ta. Hóa ra máy tính trên bàn làm việc của anh ta đã được chuyển nhượng cho một sĩ quan đội bài trừ ma túy vài năm trước,

và khi đội IT sử dụng lại cái máy này, họ không xóa ổ đĩa theo đúng giao thức mà chỉ lập tài khoản người dùng mới. Không dễ tìm trừ phi anh biết cách tìm nhưng rõ ràng Preece biết cách tìm. Viên sĩ quan trước kia đã sử dụng một chương trình có tên là PassVault nhằm lưu trữ toàn bộ các mật khẩu của cậu ta, nên Preece đã đăng nhập vào máy tính với tư cách viên sĩ quan này, anh ta tiếp cận được toàn bộ các tài khoản của cậu ta gồm cả cơ sở dữ liệu do phòng bài trừ ma túy sử dụng. Họ đã kiểm tra các nhật ký và nhận ra cách Preece tiếp cận được thông tin hữu ích này ra sao. Trong khi đó, họ đã liên kết anh ta với sáu cái chết khác từ gần ba năm trước. Những lúc ấy anh ta đều đang ở gần đó. Cục vẫn để anh ta tiếp tục hoạt động, tuy nhiên theo dõi anh ta chặt chẽ và âm thầm kết nối dữ kiện. Họ phát hiện thêm hai cái chết nữa, một ở Indiana và một ở Tây Virginia - đó là khi tôi nhúng tay vào. Tôi liên kết anh ta với ba cái chết nữa, tất cả đều là cảnh sát. Nhắc cậu nhớ là *cảnh sát biến chất* - sau này chúng tôi tìm hiểu được - nhưng dù có là cớm bẩn hay không, chúng tôi biết anh ta đã giết họ. Anh ta đã che đậy dấu vết của mình, nhưng dù anh có lau dọn sàn nhà sạch sẽ đến bao nhiêu lần, anh cũng không thể xóa được hết vài dấu chân. Khi cuối cùng cũng đối đầu với anh ta, chúng tôi đã liên kết anh ta với mười bốn vụ giết người, ít nhất thêm ba vụ nữa chúng tôi không chứng minh được. Anh ta thừa nhận mọi thứ, không đòi được gặp đại diện liên đoàn, chúng tôi không phải còng tay anh ta. Anh ta thấy nhẹ nhõm. Preece đã nói anh ta đã muốn dừng tay lại nhưng không thể. Tôi nói có thể giờ này anh ta ngủ ngon được rồi. Sau đó anh ta kể cho chúng tôi nghe về đồng đội của anh ta."

"Đồng đội của anh ta thì sao?"

"Anh ta nói đồng đội của anh ta biết anh ta đang làm gì, đã tìm ra từ khoảng một năm trước, và anh ta đã trả tiền cho y để giữ im lặng. Đồng đội

của anh ta bị mắc bệnh tiểu đường và Preece nói rằng mình đã tráo một trong các chai insulin của y bằng nước muối. Anh ta nói với chúng tôi rằng giờ thì sự thật đã phơi bày, đồng đội của anh ta không phải chết nữa."

Không nhìn anh ta, Nash nói. "Sam sẽ chẳng bao giờ hại tôi hoặc Clair, hay bất kỳ ai khác. Anh đang nghĩ sai về chuyện này rồi."

"Đồng đội của Preece là anh họ anh ta… là gia đình." Poole đáp. "Con người chúng ta thể hiện trước công chúng không phải là con người chúng ta trong bóng tối. Những kẻ xấu sinh ra từ cơn tức giận với hệ thống. Từng người một trong số các nạn nhân của 4MK trước đây đều từng phạm tội hình sự, đều bị trừng phạt vì tội ác của mình. Chúng ta không thể bỏ sót điều ấy. Kẻ nào có nhiều động cơ hơn? Đứa trẻ nào đó mắc kẹt trong hệ thống chăm sóc trẻ mồ côi hay một thanh tra?"

Nash nhắm mắt lại, ngả người vào lưng ghế.

"Charleston."

"Gì cơ?"

"Không cần biết anh tin Bishop hay là Sam, cả hai giả thuyết đều dẫn đến Charleston." Nash nói. "Anh đã yêu cầu tôi phải khách quan. Tôi giờ đang khách quan đây. Bishop đang hướng chúng ta đến Charleston và Sam có thể có gì ở đó không muốn chúng ta biết. Tôi sẽ sẵn sàng xem nếu làm thế chấm dứt được tất cả chuyện này."

Anh ta rút điện thoại ra và quay số gọi Clair. Cuộc gọi chuyển thẳng vào hộp thư thoại. Anh ta mở ứng dụng nhắn tin và bắt đầu gõ tin nhắn.

"Anh đang làm gì thế?"

Không ngước mắt lên, Nash đáp. "Bảo Clair và Kloz tìm hiểu mối liên kết giữa Charleston với các nạn nhân trong bệnh viện."

“Không hé lộ gì về ngài thị trưởng nhé.” Poole bảo anh ta. “Không cho đến khi chúng ta tìm hiểu được chuyện này.”

Nash không đáp. Soạn xong tin nhắn, anh ta ấn nút gửi rồi bỏ điện thoại vào túi.

Người tài xế phanh hơi gấp, phía sau chiếc Escalade nghiêng sang bên trái một cách vụng về, rồi lạng sang bên phải khi ông ta giành được quyền kiểm soát. Cả Nash lẫn Poole đều bị ngã sang bên. Đó không phải lỗi của ông ta, mạng lưới giao thông phía trước đang đứng yên với những chiếc đèn phanh đỏ chói, các xe đang cố gắng tránh va chạm nhau trên tuyết. “Xin lỗi.” Người tài xế nói. “Ở nhiệt độ thế này muối không hiệu quả lắm. Nó dùng làm tan băng ở khoảng 15 độ C.”

Nash lại hắt xì. “Trời đang lạnh bao nhiêu độ rồi?”

“Ngay bây giờ là 16 độ C. Có gió nữa thì nó lạnh như âm mười độ ấy.”

Poole nhòm ra ngoài kính chắn gió. Không một chiếc xe nào trên đại lộ Michigan chuyển động hết. “Ông cho tôi biết trên ấy đang xảy ra chuyện gì được không?”

Một bàn tay đặt trên bánh lái, người tài xế chỉ về phía trước bằng ngón trỏ.

“Có một đám đông đang tụ tập ngoài Sở. Có thể là sơ tán hay sao ấy.”

Điện thoại của Nash kêu ting ting. Anh ta rút nó ra khỏi túi, nhìn trừng trừng vào màn hình.

“Chuyện gì thế?”

Anh ta không đáp.

“Nash?”

“Tôi vừa nhận được tin nhắn từ một số điện thoại hạn chế.”

“Nó viết gì?”

““Các anh không thể bảo vệ tôi an toàn được đâu. Không ai làm được. Hắn sẽ không dừng lại cho đến khi chúng ta chết hết.”“ Nash dừng lại một giây. “Ký tên AB.”

CHƯƠNG 51

Porter

Ngày 5 - 3:20 chiều

Hàm răng Porter va vào nhau cầm cập không ngừng được. Anh đứng dậy, tập các bài tập khởi động, đi bộ nhanh thành vòng tròn nhỏ, cố gắng ngồi xuống ghế đá công viên trong khi hai bàn tay đặt dưới đùi. Tuy nhiên chẳng có hành động nào đủ sức ủ ấm cơ thể.

Bên ngoài Sở, anh vẫy được một chiếc taxi nhưng nhanh chóng mất dấu chiếc Lexus trong dòng xe. Trong các bộ phim, khi ai đó bảo tay tài xế taxi *đuổi theo chiếc xe kia,* thì họ sẽ làm ngay. Khi anh thử áp dụng nó trong đời sống thực, anh thấy mình thật ngu ngốc ngay khi những lời ấy vừa bật ra khỏi miệng, tay tài xế chỉ nhìn trừng trừng hàng trăm chiếc xe đang đi lên xuống khắp con phố Michigan rồi hỏi "Xe nào cơ?". Vào lúc Porter nói cho anh ta biết, chiếc Lexus bạc đã biến mất - bên trong xe là Bishop cùng mẹ hắn.

Anh cho tay tài xế hai trăm đô mua áo khoác của anh ta cộng thêm một trăm đô nữa sử dụng di động của anh ta, chuyển hướng đến Công viên A. Montgomery Ward tại River North, việc đó biến đây thành cuốc taxi đắt nhất anh từng bắt. Khi Porter mặc vào chiếc áo khoác ngoài bộ đồ ướt sũng và dặn tài xế thả anh xuống chỗ gần sân chơi, anh ta nhìn anh như thể anh là thằng điên.

Đó là chuyện vừa mới hai mươi phút trước và Porter bắt đầu đồng ý với đánh giá ấy. Với nhiệt độ ngoài trời đang ở mức một con số, bộ quần áo ướt đẫm của anh đang bắt đầu đông cứng vì lạnh. Bên trong chiếc áo, nhiệt trong cơ thể anh chiến đấu quyết liệt với cái lạnh nhưng phải chịu thua hơi ẩm. Porter ước gì mình đã đội mũ, vì điều duy nhất tệ hơn quần áo ướt đẫm đứng ngoài trời đông lạnh buốt đó là đứng ngoài đường đầu tóc ướt nhẹp giữa thời tiết thế này.

Porter lại đứng dậy, chạy thêm vòng nữa quanh ghế đá, đưa hai tay lên miệng hít hà. Từng mét vuông trên cơ thể anh run rẩy, run rẩy và nổi loạn.

Khi tiếng còi vẳng đến từ con phố sau lưng anh, phải mất một lúc não bộ anh mới xử lý được âm thanh mình nghe thấy, và anh đổ lỗi cho sự hạ thân nhiệt. Anh quay người lại, lao đến chỗ chiếc SUV, nhưng chợt nhớ còn để quên cái thùng và mấy cuốn nhật ký của Bishop trên ghế đá. Anh lật đật quay lại nhanh hết sức có thể trên mặt đất trơn trượt, lấy lại cái thùng rồi lại lao bổ đến chiếc xe đang chờ, làn gió rát buốt tát vào mặt từ tám hướng.

Chẳng có ai ngồi trên ghế hành khách nhưng anh vẫn trèo vào ghế sau, thầm cảm ơn những ô cửa kính đóng kín. Hơi nóng bao quanh anh như một tấm chăn nặng nề, và khi anh cố lên tiếng, cổ họng anh như thể tắc nghẹn. “Áo, Mree.”

Emory Connors quay đầu lại trên ghế lái, miệng cô bé há to. “Lạy Chúa tôi, Sam. Chú có biết ngoài trời đang lạnh thế nào không hả? Chú ướt đẫm rồi kìa! Chú có thể chết cóng ngoài đó đấy!”

Từ sàn xe phía ghế hành khách, cô bé chộp lấy chiếc ba lô màu đen rồi trao cho anh. “Chú cần thay ra ngay bộ quần áo ướt kia đi. Cháu có vơ vội vài đồ cũ của bố Arthur - tất, đồ lót, mấy chiếc quần dài và áo sơ mi. Cháu đã định quyên góp cái đống này cho Goodwill hay tổ chức nào đó thế mà

rồi… À mà chỉ là… chú cứ thay đồ ngay ở đây cũng được, cháu sẽ không nhìn đâu. Trước khi chú lăn ra ốm hay sao đó!”

Điều cuối cùng còn lại trong tâm trí Porter là các chuẩn mực. Anh cởi bỏ bộ đồ ướt sũng, chất đống trên sàn xe, rồi mặc vào bộ đồ Emory chôm được từ ngăn tủ của người cha đã bị giết trong căn hộ của cô bé. Vừa thay đồ anh vừa liếc nhìn lên gương chiếu hậu. Đúng như lời đã nói, Emory dường như nhắm tịt mắt lại. Các đốt ngón tay của cô bé trắng bệch, nắm thật chặt vô lăng.

“Cháu cắt tóc rồi à?” Anh nói khi đang cài cúc áo sơ mi. Nó hơi chật nhưng vẫn mặc được. “Đẹp lắm.” Cổ họng anh đau rát nhưng giọng anh đã trở lại.

Hai mắt con bé vẫn nhắm tịt, nó đưa tay lên chạm vào mái tóc nâu uốn quăn ngay trên hai bờ vai. “Cháu cần phải thay đổi mà. Giờ trông ổn không ạ?”

Porter thắt đai an toàn bằng da đen qua các con đỉa trên chiếc quần dài đi mượn, “Ừ.” Anh hất đầu về phía chiếc radio. “Trên bản tin có nói gì không?”

Emory vào số chiếc SUV tiến ra đường Kingsbury, tiến thẳng lên xa lộ liên tiểu bang 1-90. “Chẳng nói gì về chuyện đã xảy ra tại Sở đâu ạ, vẫn chưa thấy. Toàn bộ các kênh tin tức đều đang nói đi nói lại giữa Bệnh viện Stroger với đoạn phim đồng đội của chú đá vào người Bishop.”

“Nash đá vào người Bishop à?” Anh chưa hề nghe bất cứ chuyện nào như thế.

Con bé kể cho anh nghe về vụ bắt giữ Bishop, chuyện hắn cho rằng Porter và Nash là cớm bẩn ra sao trực tiếp trên đài phát thanh khi hắn tự

nộp mình, tất cả mọi chuyện.

Dòng giao thông đẩy nhanh tốc độ khi Emory đi theo các biển chỉ đường từ xa lộ 1-90 đến xa lộ 1-55 phía nam, bằng kỹ năng của một tay lái dày dạn.

“Chú không biết cháu có bằng lái chưa đây.”

Nghe câu này mặt Emory đỏ lựng. “Cháu có giấy phép của người học lái rồi. Năm ngoái bố Arthur cứ giục cháu đi học suốt. Cháu đến trường học lái một thời gian rồi, sau đó các vệ sĩ của cháu đưa cháu đi thực hành tại Woodstock vui chết luôn. Họ dạy cháu bao nhiêu món cực ngầu như các kỹ năng đánh lái chính xác và kẹp xe đối phương, kỹ năng nhận biết mối đe dọa, kỹ năng dịch chuyển trọng lượng…”

“Tất cả mọi thứ một tài xế tuổi teen cần biết hả?”

“Chính xác ạ.”

“Chú hy vọng người ta bổ sung thêm kỹ thuật đỗ xe song song vào các bài học của cháu, từng có thời gian đây là kỹ thuật khó học nhất của chú.” Porter lấy đôi giày da màu đen ra khỏi túi - nhãn hiệu John Lobb, loại giày ưa thích của Talbot. Chúng có cỡ mười một trong khi anh thường đi giày cỡ mười rưỡi - khá gần. Xong xuôi anh ngước lên nhìn con bé. “Cháu có mang theo mấy thứ còn lại không?”

Con bé liếc nhìn anh trong gương, mặt con bé đầy lo lắng. “Chú có chắc không ạ?”

Anh gật đầu.

Vươn tay về phía ngăn chứa găng tay, con bé ấn nút mở rồi lấy ra hai bọc giấy. Emory trao cả hai cái bọc cho Porter.

Bên trong cái bọc đầu tiên là hai cọc tờ hai mươi đô được buộc chặt vào nhau. Bốn ngàn đô cả thảy.

Cái bọc thứ hai có một khẩu 38, một dây đai đeo súng bằng da và một hộp đạn.

"Cả tiền lẫn súng đều không thể bị lần theo." Con bé nói. "Bố Arthur đã cất chúng trong két an toàn. Thậm chí súng còn không có số series."

Anh nắm chắc vũ khí rồi nhìn mặt bên dưới súng. Con bé đã đúng. Nếu số series đã bị ai đó xóa đi, chắc hẳn phải là dân chuyên nghiệp vì không để lại một dấu vết nào. Khả năng cao hơn là khẩu súng đã được sản xuất mà không hề có số series.

Porter nhét khẩu súng vào bao súng rồi gắn vào thắt lưng. Hộp đạn, tiền và cả các cuốn nhật ký của Bishop đựng trong thùng ướt anh cho vào ba lô hết.

Con bé thoát ra đường 286 rời khỏi xa lộ 1-55 rồi theo biển chỉ dẫn tới Sân bay Midway. Khi tốc độ tối đa giảm xuống còn hai mươi dặm, con bé đánh lái sang trái chọn một lối ra hẹp tiến về mấy cái nhà chứa máy bay tư nhân. Qua cửa an ninh, con bé không dừng xe lại. Anh chàng bảo vệ ngả người ra từ một tòa nhà nhỏ, nhận ra con bé liền vẫy tay chào. Len lỏi qua một loạt các tòa nhà, con bé lao vút qua một cánh cổng ra vào lớn của Nhà chứa 289 đang mở, rồi dừng lại cạnh một chiếc phi cơ màu trắng bóng loáng có sơn dòng chữ *Talbot Enterprises* ở đuôi. "Đây là chiếc phi cơ ưa thích của bố Arthur." Emory nói. "Bombardier Global 5000. Bóng bẩy và tốc độ. Ở Chicago còn hai chiếc nữa nhưng đây là chiếc cháu thích lái nhất."

Porter cố gắng hình dung một thế giới nơi cá nhân sở hữu đến vài chiếc phi cơ riêng sẵn sàng để dùng, người lớn hay một đứa nhóc tuổi teen. Thực tế ấy quá khác biệt so với cuộc sống trong căn hộ nhỏ, lái một con xế như anh, anh không thể nào tưởng tượng nổi. Làm sao cô nhóc này có thể giữ đầu máy bay cân bằng nhỉ, anh chịu không hiểu nổi.

"Cháu sẽ để lại con xe này ở đây cho chú." Emory nói tiếp. "GPS không lần ra được. Biển số xe được đăng ký với một trong các công ty ma của bố Arthur. Sẽ chẳng ai đi tìm nó và nếu có tìm được, họ cũng chẳng phát hiện được gì đâu."

"Làm sao cháu về nhà được?"

Con bé hất đầu về phía cổng nhà chứa máy bay. "Nhân viên an ninh của cháu đi theo cháu mà."

Khi Porter nhìn ra cửa sổ, anh nhận thấy một chiếc SUV khác đã tấp vào lề sau xe họ. Một đám mây khói cuộn lên từ phía đuôi xe. Có ít nhất hai người ngồi trong xe.

"Họ không biết cháu đã đón ai tại công viên đâu. Cháu đã dặn họ hai phút sau mới được bám theo cháu nên họ sẽ không thấy chú đâu." Emory lại chỉ về phía chiếc phi cơ. "Máy bay này đã nạp đầy nhiên liệu, nhân viên được hướng dẫn đưa chú đến bất cứ đâu chú muốn. Tên chú sẽ không xuất hiện ở bất kỳ đâu, họ sẽ không lên hồ sơ kế hoạch bay cho đến ngay trước khi cất cánh. Cháu cho rằng sẽ tốt hơn nếu chú cho họ biết mình muốn bay đến đâu thay vì cháu nói. Vì làm thế nếu ai đấy có hỏi, cháu có thể nói là mình thực sự không biết. Một khi họ biết được điểm đến của chú, họ sẽ thu xếp một chiếc xe khác đợi chú tại điểm hạ cánh, giống con xe này, không lần ra được." Con bé cắn môi tinh nghịch. "Rõ ràng có một dịch vụ cho kiểu hoạt động này, ai biết được?"

"Chú hình dung Arthur đã làm thế."

"Vâng, cháu cũng nghĩ thế." Con bé đồng ý. "Không cần biết chú hạ cánh ở đâu, họ cũng sẽ đợi chú. Nếu chú cần đến bất kỳ đâu nữa, họ sẽ đưa chú đi." Giọng con bé nhỏ dần đi khi con bé cân nhắc những gì cần nói tiếp theo. "Cháu… cháu đã gọi cho một trong các luật sư của cháu sau khi chú gọi cho cháu, chỉ để quyết định xem cháu có thể làm gì và không thể làm gì. Cháu hy vọng chú hiểu cho cháu."

Porter *hiểu.* "Chú rất mừng."

Emory nói tiếp. "Cháu được biết là vì chú không bị buộc bất kỳ tội danh nào, nên về mặt pháp lý cháu chẳng phạm tội gì ở đây hết. Nếu họ đưa ra lời buộc tội chống lại chú, anh ta nói cháu có thể đợi bốn giờ đồng hồ rồi mới gọi cho nhà chức trách kể cho họ nghe cháu đã làm gì. Anh ta bảo rằng đó là *cửa sổ Overton**." Con bé làm dấu ngoặc kép trên không trung để nhấn mạnh. "Thế nên nếu chú bị buộc tội, cháu sẽ bảo với họ rằng chú đã đề nghị sử dụng một trong các phi cơ của cháu. Cháu sẽ kể cho họ nghe sự thật - cháu chẳng biết chú đi đâu. Cháu không biết từ đó họ sẽ phải mất bao lâu mới phát hiện ra, nhưng đồng hồ đang kêu tích tắc đấy. Cháu không rõ đến lúc đó ngay cả mấy cái xe có còn an toàn không nữa. Có thể chú sẽ muốn cân nhắc chuyện vứt đi hết bất kể những gì người của cháu cung cấp cho chú và dùng tạm thứ khác, có thêm chút thời gian… chú biết đấy, nếu tình hình buộc phải thế."

Đây là một lý thuyết chính trị mô tả ranh giới của các ý tưởng có thể được xã hội chấp nhận.

Hình như hơi xấu hổ vì câu nói cuối cùng, con bé ngoảnh mặt đi.

Porter ngồi lại vào ghế sau và mất một lúc để ghìm hơi thở, ngắm nhìn cô bé trẻ tuổi xinh đẹp ngồi ghế trước. "Chú nợ cháu tất cả những thứ này, Emory. Cháu có thể là người mạnh mẽ nhất mà chú biết."

Con bé mỉm cười. "Chú chẳng bao giờ nợ cháu cả. Bây giờ không, mãi mãi cũng không."

Hơn bất kỳ ai khác, anh thấu hiểu những hy sinh của con bé, những gì con bé đã trải qua.

Anh nhìn theo con bé xuống xe SUV rồi chạy lại phía chiếc xe đang chờ trên mặt đường trải nhựa. Chiếc xe phóng đi vào lúc anh xuống xe, với chiếc ba lô trong tay và bước lên những bậc cầu thang của chiếc Bombardier rồi mất hút vào bên trong.

CHƯƠNG 52

Nhật ký

Libby không nói chuyện với tôi sau khi quay về nhà. Tôi ngủ thiếp đi trong tiền sảnh tựa lưng vào cửa phòng nàng, mãi đến khi nghe tiếng bọn con gái chạy ào lên gác tôi mới bừng tỉnh. Tôi mở bừng mắt và cả ba đứa đang đứng đó, ngó tôi lom lom.

"Tránh ra." Tegan nói.

Đôi mắt tôi nhìn thấy Libby. "Cậu có sao không?"

Nàng ngoảnh mặt đi, một lúc sau nàng bước nhanh xuống phòng tắm dưới tiền sảnh rồi đóng sầm cửa lại sau lưng.

Tôi loạng quạng đứng dậy, cố gắng đuổi theo nàng nhưng Tegan chắn đường tôi. "Để con bé yên đi. Mày có thể gặp nó vào sáng mai nhưng đừng hỏi nó về chuyện tối nay. Đừng bao giờ hỏi nó về chuyện tối nay, hiểu không hả?"

Tôi gật đầu nhưng tôi không hiểu. Tôi muốn biết. Tôi muốn giúp đỡ nàng. Tegan chạy theo sau Libby và sau một tiếng gõ nhẹ, liền lủi ngay vào trong. Khi chỉ còn Kristina và tôi trong tiền sảnh, con bé thò tay vào ví lấy ra một xấp tiền mặt. "Đây là ba trăm năm mươi đô. Đưa cho Vince đi. Nói với nó lần sau bọn tao sẽ lấy nốt số còn lại."

Tôi còn chưa kịp trả lời, con bé đã dúi xấp tiền vào tay tôi rồi biến mất vào phòng tắm dưới tiền sảnh. Nếu ba đứa chúng nó có nói chuyện, tôi

cũng chẳng thể nghe thấy dẫu có áp tai vào cánh cửa đó, tôi chẳng nghe thấy gì. Tôi tự nhủ rằng Libby sẽ nói chuyện với tôi khi nàng đã sẵn sàng.

Cửa phòng Vincent khóa chặt, nó chẳng buồn trả lời khi tôi gõ cửa.

CHƯƠNG 53

Poole

Ngày 5 - 4:01 chiều

Poole và Nash để lại chiếc SUV giữa dòng giao thông rồi chạy qua vài khu phố cuối cùng đến Sở. Hầu hết các nhân viên đều đứng ngoài đường trên vỉa hè, vài người đã trốn vào các quán cà phê và nhà hàng để giữ ấm. Đội đặc nhiệm SWAT đứng gác ở cửa ra vào, gần bốn mươi phút đã trôi qua họ mới được phép quay vào trong tòa nhà.

Cả hai phòng thẩm vấn đều trống trơn. Cả Bishop lẫn Porter đều biến mất.

Các bức tường, các sàn nhà, đồ nội thất tất cả đều ẩm ướt. Dòng chữ trên tấm bảng trắng của Porter biến thành đống hỗn độn không đọc nổi, Poole cố gắng hết sức trong khả năng của mình để không đấm thẳng vào tường, trong khi Nash nói chuyện với đại úy của anh ta ngoài hành lang.

Anh bước vào trong phòng theo dõi. Trang thiết bị đã hỏng hết cả. Bị chập điện. Anh đã hy vọng ít nhất sẽ xem được vài phút trước khi họ trốn thoát. Đây là một hệ thống khép kín, không giống như hệ thống an ninh tòa nhà, vốn đã được chứng minh là vô dụng. Từ những gì họ chắp nối được, kẻ nào đó đã tấn công hệ thống an ninh mạng của tòa nhà. Giống như đoạn phim tại Phòng Thí nghiệm Montehugh, nhà từ tại New Orleans và Khách sạn Langham, kẻ nào đó đã cấy virus phá hỏng hết mọi thứ - các mã thời gian, đoạn phim, mọi thứ. Không cái nào còn liên kết với cái nào cả. Vô

dụng hết. Tiếp theo chúng vô hiệu hóa khóa điện tử trong tòa nhà và kích hoạt hệ thống báo cháy nhằm tung hỏa mù. Không nghi ngờ gì nữa, Poole chắc chắn cho dù là kẻ nào làm chuyện này, hắn cũng nhắm đến mục đích giải cứu Bishop, Porter hoặc có thể là cả hai. CCTV tại Bệnh viện Stroger cũng hỏng. Do cùng một kẻ gây ra. Chắc chắn là thế.

Đây không chỉ là một vụ đào tẩu, mà là nhằm gây ra hỗn loạn. Thêm nhiều ầm ĩ hơn.

Anh cần phải tập trung. Tất cả những người chết này. Tất cả đều liên quan đến nhau.

Bishop. Porter. Cả hai.

Cả hai?

Ý nghĩ này nổ tung trong đầu anh. Một lời thì thầm may mắn.

Tập trung nào.

Mở rồi đóng các ngăn kéo, anh tìm thấy một tập giấy ghi chép rồi nhắm mắt lại, hít một hơi thật sâu, trấn tĩnh lại. Anh hình dung tấm bảng trắng của Porter như lần cuối cùng anh nhìn thấy nó, hình ảnh thoáng hiện trong tâm trí. Poole kéo cái bảng lại gần hơn, tập trung vào nó. Khi có thể nhìn thấy rõ ràng, anh bắt đầu viết lại các đoạn văn bản, viết lại tất cả mọi thứ theo đúng như Porter đã sắp xếp. Trong vòng vài phút anh đã hoàn tất.

CÁC BẢNG BẰNG CHỨNG

HỒ / NHÀ RIÊNG / SIMPSONVILLE, NC

12 đường Jenkins Crawl

Simpsonville, NC

• Ngôi nhà tuổi thơ của Anson Bishop

• Bị phá hủy do hỏa hoạn (cố tình gây hỏa hoạn - mẹ của Bishop = nghi phạm)

• Phát hiện ba xác nam giới trong nhà / chưa xác định được nguyên nhân chết do hỏa hoạn / chưa xác định được danh tính (một người được cho là bố của Bishop)

• Không tìm thấy mẹ

• Người sống sót duy nhất = Anson Bishop / được chuyển đến Trung tâm Điều trị Camden (giờ đã đóng cửa). 12 tuổi

• Chiếc xe rơ-moóc sau nhà cho Simon và Lisa Carter thuê / cả hai đang mất tích

• Năm xác chết hoàn chỉnh được phát hiện dưới hồ (không nhận dạng được)

• Một xác chết không đầy đủ được phát hiện dưới hồ (được tin là Simon Carter)

CÁC NẠN NHÂN BAN ĐẦU / CHICAGO

1. Calli Tremell, 20 tuổi, 15/03/2009

2. Elle Borton, 23 tuổi, 02/04/2010

3. Missy Lumax, 18 tuổi, 24/06/2011

4. Susan Devoro, 26 tuổi, 03/05/2012

*5. Barbara Mclnley, 17 tuổi, 18/04/2013 (người duy nhất tóc vàng)

6. Allison Crammer, 19 tuổi, 09/11/2013

7. Jodi Blumington, 22 tuổi, 13/05/2014

8. Emory Connors, 15 tuổi, 03/11/2014 (còn sống) *Gunther Herbert / CFO của Talbot

Arthur Talbot

CÁC NẠN NHÂN GIÁN TIẾP / CHICAGO / VỚI PAUL UPCHURCH

Floyd Reynolds

Ella Reynolds

Randal Davies

Lili Davies

Darlene Biel

Larissa Biel (còn sống)

*Libby Mclnley

Kati Quigley (còn sống)

Wesley Hartzler

NHÓM NẠN NHÂN MỞ RỘNG (CHICAGO & SIMPSONVILLE, NC

Jane Doe - Nghĩa trang Rose Hill

Jane Doe - Tuyến tàu điện ngầm Red Line / Nhà ga Clark

Tom Langlin - Bậc thềm Tòa án Simpsonville

Stanford Pentz - Bệnh viện Stroger

Christie Albee - Bệnh viện Stroger

*Không phải nạn nhân của Bishop?

TỪ NHẬT KÝ

Nhà Finicky dành cho những đứa trẻ bất kham

Trung tâm Điều trị Camden

3 trẻ em gái, 5 trẻ em trai, tuổi từ 7 đến 16

Anson Bishop

Paul Upchurch

Vincent Weidner

Weasel!

Thằng Nhóc

Libby Mclnley

Kristina Niven

Tegan Savala

Thanh tra Freddy Welderman

Thanh tra Ezra Stocks

Những Địa Chỉ Đáng Quan Tâm Khác

Phòng Thí nghiệm Montehugh

426 McCormick

CHƯƠNG 54

Poole

Ngày 5 - 4:06 chiều

Poole đang nghiên cứu tập giấy ghi chép thì Nash bước vào phòng theo dõi rồi đóng cửa lại. Khi lên tiếng, anh ta giữ nhỏ giọng. “Dù là kẻ nào đang giật dây sếp của anh cũng đang giật dây cả sếp tôi nữa.” Nash nói. “Dù sao đi nữa, ngay bây giờ tôi nên bị đình chỉ. Báo chí đang phát đi phát lại đoạn phim chết tiệt ấy giữa tôi với Bishop. Đến *tôi* còn thấy ghét chính mình. Nhưng ông ta cũng nói với tôi đúng những gì Hurless đã nói với anh - cho đến khi ngài thị trưởng được tìm thấy và chúng ta kiểm soát được việc này, tôi vẫn liên quan đến nó.”

“Thế còn Bishop với Porter?”

“Tất cả mọi người có đeo huy hiệu đều được phái đi kiếm họ rồi - FBI và Sở cùng kết hợp. Các sân bay, bến xe, bến tàu, tất cả đều bị phong tỏa. Họ biết 4MK có một nạn nhân nam giới nhưng đại úy nói rằng họ bảo mọi người rằng nhân dạng của người đàn ông này vẫn chưa được xác định, nhưng ông ta tin rằng người này vẫn còn sống. Ông ta nói tôi không thể thảo luận về chuyện ngài thị trưởng với bất kỳ ai khác ngoài anh, thậm chí với cả Klozowski hay Clair cũng không được. Đúng là điều vớ vẩn vì tôi kể cho họ nghe mọi thứ.” Anh ta giơ lên một mẩu giấy. “Tôi có địa chỉ của quán Pizza của Carmine này. Tôi nghĩ tiếp theo chúng ta nên tới đó. Tôi không tin tưởng Warnick. Anh ta có thể đúng, nhưng mà…”

Poole không ngước mắt lên khỏi tập giấy. “Tôi sẽ đến Charleston.”

“Bây giờ sao? Ta đi còn kịp không?”

“Chúng ta không ngừng đuổi theo các đầu mối và càng đi càng sâu thêm. Tôi muốn đi trước bất kỳ chuyện gì đang diễn ra. Chúng ta cần phải nắm quyền kiểm soát. Anh đã nói như thế khi ngồi trong chiếc SUV, mọi thứ đều chỉ đến Charleston. Tôi nghĩ nếu chúng ta tìm hiểu ra bất kỳ chuyện gì đã diễn ra tại đó, chúng ta sẽ biết kẻ nào đang giết những người này và tại sao.” Anh gõ gõ vào một cái tên trên tập giấy. “Cả người này nữa.”

Nash nhìn xuống. “Weasel à?”

“Đó là tên của đứa trẻ đã bắn Porter. Tên người này cũng xuất hiện trong các cuốn nhật ký.”

“Tôi tưởng anh không tin các cuốn nhật ký?”

Nash nhìn khắp xung quanh phòng, rồi nhìn qua ô cửa kính một chiều vào phòng thẩm vấn nơi lần cuối cùng họ nhìn thấy Porter. Đến lúc này anh ta đã hiểu ra. “Porter đã mang theo các cuốn nhật ký.” Anh ta nhẹ nhàng nói, vẫn đang suy nghĩ. “Nếu anh ấy trả tiền cho Upchurch để làm giả chúng, hẳn anh ấy sẽ vứt lại chúng ở đây cho chúng ta đọc.”

“Có thể anh ta chỉ không muốn chúng bị hư hỏng. Có thể anh ta chỉ mang chúng vứt đi đâu đó.” Poole nói, nhưng anh biết mình nói nghe không thuyết phục.

“Anh ấy mang chúng đi vì anh ấy chưa đọc xong.” Nash nói tiếp. “Anh ấy cũng chẳng biết chúng viết cái gì nhiều hơn chúng ta đâu.”

“Tôi không muốn vội đưa ra kết luận.” Poole giơ điện thoại lên. “Tôi có một bản mềm ở đây rồi. Tôi cũng sẽ đọc chúng. Có thể chúng sẽ giúp tôi đi vào đầu hắn.”

“Vào đầu Bishop hả?”

Poole lại nhìn xuống tập giấy. “Dù là thật hay giả, những cuốn sách này là những mảnh vụn bánh mì mà một trong hai kẻ, hoặc cả hai kẻ này, đang lần theo. Điều gì đó từ quá khứ của họ đang trỗi dậy. Mọi thứ chúng ta biết được đều dẫn đến Charleston. Chúng ta cần phải hiểu điều gì đã xảy ra ở đó. Đấy là mảnh ghép còn thiếu. Chúng ta tìm ra nó, chúng ta bước ra tiền tuyến, chúng ta giải quyết các vụ án mạng và tìm được ngài thị trưởng.”

Nash nhìn ra ô cửa sổ nhỏ vào tiền sảnh trước khi lại hạ giọng xuống. “Họ chẳng để chúng ta đi đâu. Giờ thì không được. Họ muốn chúng ta ở đây.”

“Thế nên chúng ta sẽ đi mà không nói với họ.”

CHƯƠNG 55

Nhật ký

Tôi không nhớ mình đã quay về phòng, nhưng khi thức dậy tôi thấy mình đang nằm trên nệm trong phòng tôi, nắng mơn man trên mặt tôi. Tôi nghe thấy Weasel và Thằng Nhóc đang chơi trong phòng chúng nó, nhưng mọi người khác thì chẳng thấy đâu, kể cả Paul. Cửa phòng mấy đứa con gái cũng mở, chúng cũng biến mất.

Tôi thấy Vincent trong kho thóc, mui chiếc xe tải đang mở, các linh kiện đang nằm rải rác xung quanh. Khi tôi trao tiền cho Vincent, nó chỉ bỏ tọt xấp tiền vào túi. "Làm thế nào bọn mình ra cửa hàng mua đồ được đây?" Nó lấy đâu nhọn cái tuốc nơ vít hiệu Phillips chỉ vào đống linh kiện động cơ nằm dưới đất. "Bugi, xéc măng pit tông, lọc khí, dây đai truyền động, bộ dây dẫn cho bugi… tao sờ đến cái nào là cái đấy hỏng hết. Ít nhất thì lốp không hoàn toàn là vứt đi, có vẻ chỉ cần bơm là được thôi nhưng chúng ta sẽ cần máy bơm hoặc máy nén mới làm được…" Đầu nó lại mất hút bên trong và tôi không nghe được hết câu.

"Bọn mình nên giấu hết đống này đi. Cô Finicky mà thấy thì sao? Cô ấy sẽ biết bọn mình đang làm gì."

Không ngước mắt lên, nó xua tay phản đối. "Finicky không bao giờ ra ngoài này đâu. Mụ chỉ chết gí trong nhà thôi. Mấy tên thanh tra đó cũng thế. Mà cũng không phải là tao chính mắt thấy. Chúng chỉ là… chết tiệt!" Nó nhảy xuống khỏi khoang động cơ và nhìn lại ngón tay mình. Ngón tay

đang chảy máu. Nó đưa ngón tay vào mồm. Bàn tay nó đen sì dầu mỡ nhưng dường như nó chẳng bận tâm. "Chết tiệt!"

Thấy miếng giẻ rách trên bàn máy, tôi liên ném cho nó buộc quanh ngón tay trỏ. Vết cắt có vẻ không sâu lắm để cần phải khâu nhưng tôi dám cá là đau ra phết. Nó ngồi thụp xuống cái hãm xung, lớp kim loại rên rỉ dưới trọng lượng của nó.

"Làm sao bọn mình kiếm được linh kiện đây?"

Tôi không biết. "Mày lên danh sách được không? Có lẽ bọn con gái, khi ra ngoài chúng nó có thể..."

"Chúng có để yên cho tụi mình đâu." Vincent ngắt lời. "Mụ Finicky sai lũ con gái vào thị trấn mua thực phẩm và ít quần áo nhưng mụ ấy quản chúng nó chặt lắm. Ngay cả nếu bọn mình có cách để một đứa trong bọn lẻn ra ngoài và đến được cửa hàng phụ tùng ô tô, chúng nó cũng sẽ không thể mang hết các linh kiện về mà không khiến mụ ấy để ý. Bọn mình đang cần quá nhiều thứ. Đều không phải là những thứ chúng nó có thể giấu trong ví."

Nếu có cha ở đây, ông sẽ chỉ cho tôi cách giải bài toán này. Ông luôn luôn nói rằng từng vấn đề đều có ít nhất ba giải pháp khả dĩ và ngay cả nếu bạn nghĩ bạn biết một giải pháp hoàn hảo, bạn cũng nên dành thời gian xem xét hai giải pháp còn lại, so sánh chúng với nhau.

Đôi khi giải pháp tốt nhất lại không phải là giải pháp tưởng chừng đơn giản và rõ ràng, và đôi khi đó lại là giải pháp tưởng chừng khó khăn nhất.

"Tao sẽ tìm ra cách."

"Mày sẽ làm gì cơ?"

Tôi không nhận ra mình đã nói suy nghĩ thành tiếng. "Tao sẽ tìm cách."

“Mày đúng là lạ thật.” Vincent lẩm bẩm trước khi đứng dậy và quay lại với động cơ.

“Mày tìm thấy dụng cụ rồi à?” Tôi nói, đổi chủ đề. Có mấy cái tuốc nơ vít và hai cái cờ lê trên mặt đất gần chân nó.

“Dưới cái bồn rửa mặt trong nhà.” Nó trả lời mà không ngước mắt lên. “Chưa đủ mọi thứ tao cần nhưng cũng là khởi đầu tốt.”

Cho dù chúng tôi không nói chuyện nhiều, tôi ở lại trong kho thóc cùng Vincent gần như cả ngày, trao cho nó các dụng cụ, giúp nó khi tôi có thể. Nhờ thế tôi có thể quên đi mọi thứ.

Cô Finicky quay về nhà cùng bọn con gái vào khoảng sáu giờ chiều. Tất cả cùng bước xuống chiếc Toyota Camry lỉnh kỉnh tay xách nách mang. Libby mặc bộ váy mùa hè vàng chóe, đi giày tennis trắng. Mái tóc nàng buộc túm đằng sau như đuôi ngựa. Nàng không thấy tôi đang nhìn nàng từ cánh đồng.

Quay về phòng mình, tôi thấy một đôi giày da mới tinh màu đen, một chiếc quần dài đen và một chiếc áo sơ mi cài kín cổ màu xanh nhạt trên giường mình. Nằm trên đống quần áo là một mẩu giấy có nét chữ của cô Finicky, viết rằng:

Sau bữa tối, đi tắm và thay đồ. Ăn mặc cho đẹp vào. Hãy sẵn sàng đi lúc tám giờ.

Paul đang nằm giường trên nhưng anh ấy chẳng nói gì với tôi. Thay vào đó, anh ấy nhìn đống quần áo một lúc, rồi quay lưng lại phía tôi, ngoảnh mặt vào tường.

CHƯƠNG 56

Clair

Ngày 5 - 4:58 chiều

Đôi mắt Clair bừng mở trong bóng tối tột cùng. Không có lấy một tia sáng, suy nghĩ đầu tiên của cô là về Emory Connors đã bị còng tay vào cáng cứu thương dưới đáy giếng thang máy.

Suy nghĩ thứ hai là về 4MK và cô nhanh chóng giơ hai tay lên đầu, kiểm tra cả hai tai (vẫn còn) và dụi mắt (cũng còn nguyên). Cô đang ngồi trên sàn, lưng cô dựa vào tường, ngay cả khi mũi đã điếc đặc cô cũng vẫn ngửi thấy mùi nấm mốc, mùi bụi và mùi thối rữa.

Cô không bị còng tay.

Không chấn thương.

Chẳng có cái cáng nào cả.

Clair thét lên, ngay cả cho dù cổ họng rát bỏng, cô vẫn ép mình phải bật ra tiếng thét to nhất, kinh hoàng nhất, lạnh sống lưng nhất có thể. Tức giận, sợ hãi và phẫn nộ cùng hòa vào làm một trong tiếng hét mà ai nằm trong tầm nghe sẽ không thể làm ngơ được. Giọng cô vọng vào bốn bức tường vô hình, dội lại xuống cô từ trên cao, dội lại xuống sàn nhà ẩm ướt dưới chân cô, đến khi cuối cùng chúng cũng dừng lại, cô lắng nghe những tiếng vọng khi chúng yếu dần rồi tắt lịm.

Rồi không gian lại im ắng, tất cả bị quên lãng như thể chưa từng xảy ra. Chẳng còn lại gì ngoài âm thanh tiếng thở của chính cô.

Các ngón tay của cô sờ lên cổ, sờ cái chỗ mềm mềm nơi cô bị tiêm thuốc. Kẻ nào đó đã rịt miếng gạc bằng vải cotton lên vết thương, lau rửa mọi thứ rất sạch sẽ và gọn gàng. Cô xé toạc miếng gạc dùng tạm ấy ra quẳng sang một bên.

Súng của cô đã mất, tuy nhiên bao súng vẫn còn nguyên trên đai lưng.

Khi cô tự ép mình đứng dậy, đầu cô xoay mòng mòng như thể chứa đầy nước đang chảy bì bõm từ bên này sang bên kia. Sự bắt đầu của cơn nhức đầu kéo dài dồn ép từ phía sau hai bên mắt cô, ở sống mũi cô. Cô tự ép mình phải hít thở bầu không khí ôi thiu. “Xin chào?”

Lại là tiếng vọng và chỉ có thế thôi.

Khi Clair bắt đầu lần mò dọc các bức tường, bước từng bước chậm thăm dò, những ý nghĩ về Emory lại trở lại với cô. Cô bé ấy đã kể lại việc đầu tiên mình làm ngay sau khi thức dậy chính xác như cô đang làm. Emory đã đi vòng quanh nhà tù của mình vài lần rồi mới nhận ra nó không có cửa.

Clair chưa di chuyển xa quá 2m thì tìm được một cái cửa.

Cả cánh cửa lẫn khung cửa đều bằng kim loại. Núm cửa xoay được và kêu lách cách, cái khóa phía trên nó thì không. Cửa không có then, chỉ có một lỗ khóa. Bản thân cửa cũng chẳng hề suy chuyển tẹo nào, bất chấp Clair có dùng vai xô ầm ầm vào cửa đi nữa.

Trong một phút hoặc hơn, cô đấm rầm rầm vào cửa bằng mu bàn tay nắm lại thành nắm đấm, vì cô cảm thấy đó là điều đúng đắn phải làm, nhưng cô biết sẽ chẳng có ma nào chạy đến.

Cô lại rà các đầu ngón tay lên tường. Không phải bê tông hay gạch rỗng mà là đá - thô kệch và sần sùi, lát bằng xi măng.

Clair vươn người lên cao, chẳng cảm thấy gì. Cô nhún gối xuống rồi nhảy lên, vẫn chẳng thấy gì. Cô biết có một trần nhà, những tiếng vọng cho cô biết điều đó. Ngoài ra cô có thể áng chừng độ cao của nó - trần nhà cao ít nhất 2m7 hoặc 3m.

Sàn nhà là bê tông ẩm. Bẩn thỉu.

Cô chùi các ngón tay vào quần jeans.

Clair đã làm việc đủ lâu dưới các tầng hầm của Sở Cảnh sát Chicago nên nhận ra ngay những điểm tương đồng, nhưng cô có cảm giác đây không phải là nhà riêng. Cô không thể nói chính xác tại sao lại như thế nhưng đúng là có khác biệt. Dù là kẻ nào tiêm thuốc cô đi nữa, hắn cũng ra tay trên cầu thang bệnh viện. Về lý thuyết, chúng có thể đã mang cô xuống tầng hầm của bệnh viện mà không ai thấy, nhưng cô đã xuống đây vài lần rồi và cảm thấy chỗ này không giống không gian đó. Có thể là cũ hơn chăng?

Có thể kẻ nào đó đã mang cô ra khỏi bệnh viện chăng?

Cô giơ cổ tay lên xem giờ nhưng thậm chí còn không thể nhìn ra hình dáng cái đồng hồ trong bóng tối, đừng nói đến chuyện biết được mấy giờ đã trôi qua.

Klozowski sẽ đi tìm cô. Stout cũng thế. Ngay cả Barrington, ông ta sẽ không thể kiên cường thêm được nữa nếu không kiếm cô để phàn nàn vài câu. Nhân viên an ninh, các sĩ quan của cô, Sutter, ai đấy…

Tiếp theo cô nghĩ đến các sĩ quan đang mất tích của mình, Hendricks và Childs, chẳng ai đi tìm kiếm họ, không hẳn.

Lẽ ra cô phải đi tìm họ. Cô còn mong chờ ai làm nữa?

Quá hỗn loạn. Ai ai cũng chỉ lo lắng cho bản thân mình. Chẳng ai quan tâm cả. Clair run rẩy, cô vòng hai tay ôm lấy người mình. Cô biết mình đã

bị sốt, căn phòng ẩm thấp và đầy bụi này chỉ khiến cơn sốt trầm trọng thêm, cô cần phải uống thuốc ngay. Một viên aspirin hay ibuprofen.

Nhưng mày không uống gì hết. Đúng không? Và giờ mày sẽ ngỏm ở đây. Đếch cần biết chỗ này là chỗ nào.

Clair lại thét lên. Không phải vì cô muốn thế mà vì cô *cần* phải thét lên. Và khi làm thế cô nghe thấy một tiếng cạch rất to.

Trên đầu cô, những ánh đèn huỳnh quang bật sáng và sau khi đôi mắt cô quen dần, cô nhận ra cánh cửa kim loại có một ô cửa sổ dày, loại cửa sổ có lưới thép gắn ngoài lớp kính để bảo vệ an ninh. Loại cửa không thể bị đập vỡ.

Từ phía bên kia tấm kính, một gương mặt ngắm nhìn cô, hơi nghiêng khi hắn ngắm nhìn cô.

Clair cứng người lại. “Sam?”

CHƯƠNG 57

Nash

Ngày 5 - 5:03 chiều

Quán Pizza của Carmine chiếm trọn tầng trệt một tòa nhà cũ ba tầng trên đường West 26, trong một khu được gọi với cái tên Ngôi Làng Nhỏ trong thành phố. Chiếc Chevy Nova của Nash vừa trượt vừa xóc nảy khi anh cho xe vào điểm đỗ xe song song phía bắc con phố, lắng nghe tiếng mô tơ ho hen khi anh nghiên cứu mặt tiền cửa hàng ba màu đỏ, xanh và trắng. Vài nhân viên đẩy cửa ra bước vào bầu không khí lạnh giá, trên tay là những túi bánh pizza được cách nhiệt. Vài người bước lên bước xuống con phố, những người khác thẳng tiến tới những chiếc xe đỗ trong ngõ cách đây hai tòa nhà. Khi Nash ngồi đó, một người đàn ông tuổi chừng sáu mươi giữ cửa cho một trong số các nhân viên đi ra rồi bước vào trong. Năm phút sau ông ta bước ra với một hộp pizza trên tay. Một lúc sau, một con bé tuổi teen mặc chiếc áo khoác màu hồng rộng thùng thình, đeo khăn quàng cổ và đội mũ, đi găng tay bước nhanh vào rồi bước ra, trên tay cầm hai cái hộp và một cái túi trước khi chạy về phía một chiếc xe đang đợi, do một phụ nữ nhiều khả năng là mẹ con bé cầm lái.

Nhìn từ con phố thì đây chẳng có vẻ gì là một nơi có dịch vụ mại dâm. Thực ra, anh càng ngắm nhìn lâu thì càng thấy đói hơn. Dạ dày anh đã bắt đầu biểu tình từ khoảng năm phút trước. Báo cáo anh nhận được từ sếp phó viết rằng nghề mại dâm đã bị khai tử ở đây hơn mười năm rồi. Họ còn nói rằng hiệu Carmine được đánh giá bốn sao rưỡi trên trang Yelp.

Mặc dù việc che đậy hoạt động phi pháp bằng vỏ bọc kinh doanh hợp pháp không còn mới mẻ, Nash vẫn thấy địa chỉ cửa hàng Carmine rất khó hiểu - nó cách Cục Cải huấn hạt Cook có chưa đầy một con phố. Một tòa nhà công vụ rộng chín mươi sáu mẫu Anh, chứa 6.500 tù nhân, là nơi làm việc của 3.900 nhân viên thực thi pháp luật và 7.000 nhân viên là thường dân. Ngay từ trong xe, anh cũng có thể nhìn thấy một góc của kết cấu khổng lồ này. Anh không thể không tự hỏi biết bao nhiêu chiếc bánh pizza này được gửi đến các thành viên ưu tú nhất của Chicago mỗi ngày. Anh sẵn sàng đánh cược chúng đi cùng những cái bắt tay bí mật hay những cái nháy mắt, vì chẳng đời nào một cửa hiệu mại dâm trá hình như thế này dám ngang nhiên tồn tại dưới mũi chính quyền. Vice biết. CDC chắc phải biết, nhưng chẳng ai quan tâm. Chắc pizza của cửa hàng này ngon phải biết.

Nash tắt máy con Chevy, xuống xe rồi phóng như bay qua phố. Suýt trượt chân trên mặt băng phía mép vỉa hè, anh lấy lại thăng bằng, mở tung cánh cửa ra vào quán Carmine, rồi bước vào trong.

Mùi hương trong quán khiến anh ngây ngất.

Một thằng nhóc khoảng mười sáu tuổi mặc chiếc áo thun đồng phục dây nước xốt của quán Carmine, trên đầu đội chiếc mũ giấy ngước nhìn lên từ sau quầy.

“Cắt lát hay để nguyên ạ?”

Căn bếp nằm phía sau quầy, tất cả đều lộ thiên, rất dễ thấy. Có ít nhất nửa tá bếp lò đang được sử dụng với năm nhân viên đang làm việc quần quật - làm nước xốt, rửa bát đĩa và nhào bột. Lạy Chúa, khung cảnh này khiến Nash đói ngấu. Anh cố gắng không nhìn về phía đó. “Tôi có thể nói chuyện với chủ cửa hàng không?”

Thằng nhóc trợn mắt rồi quát lên qua vai. “Addie, thêm cảnh sát nữa đến đây nè!”

“Một cảnh sát nữa? Có nhiều cảnh sát tới đây lắm à?”

Thằng nhóc không đáp, chỉ bỏ đi ra sau bếp chẳng nói lời nào.

Một lúc sau, một phụ nữ tầm tuổi năm mươi bước ra từ cánh cửa cạnh bồn rửa mặt. Bà ta mặc áo len dài tay màu trắng, quần dài tập yoga màu đen và chắc phải nặng đến hơn trăm ký. Nash nhìn bà ta nghiêng người sang bên, len lỏi đi qua mấy cái bàn và bếp lò ra cửa trước.

Khi đến được quầy hàng, bà ta nhìn Nash một lượt từ đầu tới chân, nở nụ cười tự mãn. “Chuyện gì thế?”

“Tôi không đến đây ăn pizza đâu.” Nash đáp.

“Đúng là vớ vẩn. Cả bọn cớm tống tiền chúng tôi cũng đòi ăn pizza. Theo tôi.” Bà ta quay lưng đi về nơi vừa từ đó đến.

Nash đi theo.

Bà ta dẫn anh đến một không gian văn phòng nhỏ chật kín mấy cái thùng, nhắc anh đóng cửa lại. Khi anh làm theo, bà ta ngồi phịch xuống một chiếc ghế xoay phía sau bàn làm việc, ngả người vào lưng ghế. “Tôi đã nói với cái tên Warnick ấy tất cả những gì tôi biết rồi. Anh ta bảo rằng thể nào anh cũng tới nữa. Rằng thậm chí anh còn dẫn theo cả đặc vụ đến tống tiền tôi nữa. Phí thời gian thôi, cơ mà thôi nếu anh đến đây để làm cái công việc khốn kiếp đó thì cứ làm đi. Nhanh nhanh lên không giờ ăn tối tới rồi đó.”

“Trông bà có vẻ không lo lắng mấy nhỉ.”

Bà ta cáu bẳn. “Thế anh có thể làm gì tôi nào? Chẳng có gì phi pháp ở đây hết. Tôi là một bà mối, có thế thôi. *Người lớn* họ làm cái quái gì khi rảnh rỗi là việc của người ta, cóc phải của tôi. Tôi cứ ra hầu tòa rồi lại về

nhà ối lần rồi mà có bị dính cái tội danh quái nào đâu." Bà ta rướn người về phía trước, hạ giọng. "Nói thẳng nhé, nếu anh biết vài cái tên trong danh sách khách hàng của tôi, anh sẽ biết chẳng bao giờ tôi gặp rắc rối được đâu. Tôi đã sao lưu danh sách khách hàng ra làm bao nhiêu bản gửi đến bạn bè tôi khắp đất nước này. Nếu chẳng may có chuyện gì xảy ra với tôi thì tất cả sẽ bị tuồn ra cho báo chí hết. Anh sẽ thấy tài khoản Instagram của tôi chuyển từ những bức ảnh mèo con đáng yêu sang những bức ảnh chính trị gia ăn mặc như Búp Bê đang ngậm cái vòng cổ bạo dâm. Tôi có thể bắn anh ở ngoài kia ngay giữa con phố 26 này nếu tôi muốn. Chẳng ai dám đụng vào tôi đâu. Thế nên nhắc lại, đã quá năm giờ rồi, chúng tôi đang rất vội nên khẩn trương lên. Anh muốn gì?"

Có một cái ghế nữa, ngay trước bàn làm việc. Nash bỏ chồng phong bì đã mở khỏi ghế, đặt chúng lên bàn làm việc rồi ngồi xuống. Thoải mái thật.

Bà ta nhíu mày. "Có vẻ như không nhanh được rồi."

"Không đâu."

Bà ta thở dài, rồi nói. "Nghe này, giống như tôi đã nói với Warnick, tôi đã cử Latrice đi. Tóc vàng, mắt xanh, hai mươi hai tuổi, sẵn sàng chịu đựng được những sở thích hơi quái dị của lão thị trưởng. Con bé đã đến với lão ấy hai lần, đã biết nên làm gì. Con bé làm với tôi được ba năm rồi thế nên tôi bảo con bé cách tự bảo vệ mình nếu có chuyện xảy ra, vì những thằng cha như thế này thường biến thành những kẻ văn minh hay nhơ bẩn phụ thuộc vào bản lĩnh của bạn. Trong thời của mình tôi đã chứng kiến đủ những kẻ như thế - lão ấy chẳng khiến tôi ngạc nhiên hay thấy bất thường gì, mà chỉ là một trong vô vàn những thằng chết tiệt ngày nay. Con bé đi sau khi chuẩn bị rất kĩ lưỡng, giống như mọi con bé khác của tôi. Nó mất ba phút đến nơi như tôi dự tính, nhưng rời đi sớm ba mươi tám phút. Không

ngạc nhiên, từ phía tôi thì không. Tôi không cho phép sự ngạc nhiên tồn tại. Tôi không biết con bé tóc nâu của anh là ai - tôi không cử nó đến.”

“Bà còn giữ ghi chép gì không?”

“Anh thực sự cho rằng nếu làm thế thật tôi vẫn để anh xem à?”

Nash nhún vai.

Bà ta liếc mắt về phía chiếc laptop trầy xước nằm ở góc bàn. “Không thể cho anh xem được kể cả nếu tôi có muốn, máy tính của tôi bị dính virus kiểu gì ấy. Toàn bộ các file của tôi cứ loạn hết cả lên. Tôi đang chờ thợ đến sửa xem sao.”

Nash tải xuống các hình ảnh của hai người phụ nữ họ đã phát hiện trong máy tính của Upchurch, rồi đẩy chiếc di động của anh qua bàn.

“Bà đã bao giờ gặp hai người này chưa?”

Ban đầu bà ta không nhìn. Như thể nếu bà ta nhìn anh trừng trừng đủ lâu, anh sẽ rút lại lời đề nghị. Khi cuối cùng cũng nhìn vào bức ảnh, bà ta chỉ lắc đầu. “Không, chúng không phải gà của tôi.”

Tiếp theo anh cho bà ta xem ảnh Porter. “Còn anh ta thì sao?”

Với ảnh của Sam bà ta ngừng lại, ban đầu Nash còn tưởng đó là vì bà ta đã nhận ra anh ấy, nhưng rồi anh hiểu ra suốt bao năm tháng qua bà ta đã thấy quá nhiều gương mặt nam giới, nên bà ta phải mất kha khá thời gian lục lọi trong đầu. “Anh ta không phải là khách hàng.” Cuối cùng bà ta đáp, ngả người vào lưng ghế.

Cảm giác nhẹ nhõm tràn ngập trong anh trước khi anh nhận ra rằng có một phần nhỏ trong tâm trí anh nghĩ rằng bà ta có thể thực sự nhận ra Sam, và điều đó khiến anh lo lắng, vì ý nghĩ đó đến từ tiếng nói chôn sâu trong tiềm thức anh. Vài người gọi nó là tiếng nói bên trong, người khác lại gọi

nó là trực giác. Porter đã từng bảo anh phải tin tưởng tiếng nói ấy. Anh ấy đã nói tiềm thức có cách chắp nối lại mọi thứ nhanh hơn một chút so với ý thức, một khi ta học được cách tin tưởng tiếng nói ấy, biết cách lắng nghe *nó,* ta sẽ trở thành một thanh tra giỏi hơn. Nash đã nói với anh ấy rằng anh ấy cần phải thôi lắng nghe *tất cả* những tiếng nói trong đầu mình. Có thể giờ anh cần phải để ý tới lời khuyên của chính mình.

Anh đổi chủ đề. "Máy tính của bà dính virus lúc nào?"

Bà ta nhíu mày nhìn chiếc laptop. "Khoảng một tuần trước. Cứ như thể nó bị lão hóa và bắt đầu nhớ nhớ quên quên vậy. Toàn bộ ngày tháng bị lẫn lộn, đó là phần tệ nhất - từng file mà tôi đã xem xét, ngay cả nội dung trong các file đó, như các bảng biểu và văn bản - từng ngày tháng đều bị thay đổi một cách ngẫu hứng. Tôi vẫn không chắc chắn chuyện đó xảy ra như thế nào. Tôi không phải kiểu người hay nhấp chuột vào các liên kết, email hay các trang web linh tinh. Nhân viên kỹ thuật của tôi nói ngay cả với phần mềm anh ta đang sử dụng ở đây cũng không thể làm được thế. Đúng là thằng vô dụng."

"Tôi quen người có thể sửa được nó. Bà muốn tôi gọi anh ấy đến không?"

Lần đầu tiên kể từ lúc anh đến đây, bà ta mới mỉm cười. "Đây có thể là chuyện vui nhất tôi từng được nghe suốt cả tuần này." Bà ta cười toét. "Tất nhiên là được, ngài Cảnh sát. Cứ lấy laptop của tôi đi và khiến nó ngon lành trở lại nhé, chỉ là đừng có xem trộm bất kỳ cái gì. Tôi có thể tin tưởng anh đúng không? Mẹ kiếp." Cái ghế rên rỉ dưới trọng lượng của bà ta. "Tôi nghĩ chúng ta xong việc ở đây rồi."

"Một chuyện nữa thôi." Nash lục qua các hình ảnh trong điện thoại của anh, tìm ra cái ảnh anh muốn. Đó là mặt sau của một trong những tấm ảnh

chụp bằng Polaroid từ cái hộp trong phòng của ngài thị trưởng tại Khách sạn Langham. Anh ghim lại bức ảnh rồi mở to dòng chữ viết tay - 203. WF15 3k. LM - rồi lại đẩy điện thoại về phía bà ta. “Dòng chữ này có ý nghĩa gì với bà không?”

Bà ta lại rướn người về phía trước, xoay chiếc điện thoại lại để đọc chữ. Bà ta không nói gì, ban đầu thì không, bà ta không cần phải nói. Mặt bà ta tái đi và cái miệng há hốc trong một giây ngắn ngủi trước khi bà ta kịp bình tĩnh lại đẩy điện thoại về phía anh. “Không.”

“Giờ không phải là lúc bà bắt đầu nói dối tôi đâu.”

“Nói chuyện với Warnick ấy. Tôi sẽ không sa đà vào chuyện này đâu.”

“Warnick biết dòng chữ này nghĩa là gì sao?”

“Anh phải đi rồi.” Bà ta đứng dậy dợm tiến ra cửa. Tay vươn ra đặt trên núm cửa.

“Có liên quan đến Charleston không?”

Câu hỏi này khiến bà ta ngừng lại. “Charleston à? Không… tôi không rõ anh… hãy nói chuyện với Warnick đi.”

“Thế còn Guyon?”

Bà ta nhanh chóng lắc đầu, bối rối, cố gắng tập hợp lại những suy nghĩ trong đầu.

Ai đó gõ cửa và Addie mở tung cửa ra. Một cô gái khoảng mười chín tuổi đang đứng đó mặc váy đầm bó sát màu xám và đi guốc cao gót màu đỏ. Cô ta nhíu mày khi trông thấy Nash. “Con xin lỗi, con không nhận ra má đang có khách.” Cô ta quay nhìn sang người đàn bà kia. “Con cần đi nhờ xe.”

Addie nhăn nhó. “Michael sẽ cho mày đi nhờ. Trừ phi Thanh tra Nash đây sẵn sàng chở mày đi. Anh ta sắp về rồi.”

Nghe nói đến từ “thanh tra” cô gái trố mắt nhìn.

Nash đứng dậy. “Hay tôi đưa cô đến trại cải tạo nhé?”

“Xin mời anh đi cho.” Addie nói, mở cửa rộng hơn.

Nash mỉm cười với cô gái, *cố gắng* tỏ ra đáng tin cậy, cảm thấy mũi anh nhức nhức, muốn hắt xì. Con bé lùi lại đằng sau một bước, tránh xa anh. Anh bước ra khỏi văn phòng, đi qua hai người họ.

Từ sau lưng anh, người phụ nữ nói. “Chẳng có gì mới mẻ cả, Thanh tra ạ. Chẳng có gì mới cả. Mọi sự vẫn luôn vậy kể từ khi Eva lần đầu tiên nói với Adam: “Nếu anh muốn em làm *thế,* hãy trao cho em một trái táo.” Tất cả những gì tôi đang làm chỉ là đảm bảo mọi thứ được tổ chức tốt và an toàn. Anh nên tỏ ra biết ơn. Lũ con gái làm việc cho tôi còn tốt chán so với chạy nhong nhong ngoài đường kiếm sống. Cả hai ta đều biết câu chuyện đó kết thúc thế nào.”

Nash biết.

Anh cầm lấy hai lát bánh pizza mới vừa ra khỏi lò rồi bỏ đi. Không phải vì anh muốn rời đi, mà vì đây không phải là cuộc chiến của anh. Ít nhất hôm nay thì không.

CHƯƠNG 58

Nhật ký

Tôi đã khá quen với hai thanh tra lái xe đưa tôi xuống thành phố. Họ đưa tôi đến và đi từ các cuộc gặp mặt với bác sĩ Oglesby hai lần mỗi tuần và tôi đã thấy họ đưa người khác đi nhiều lần hơn tôi có thể đếm được. Theo tôi các thanh tra lại đi làm mấy chuyện này thật buồn cười, nhưng tôi chẳng bao giờ hỏi tại sao. Ai cũng có lý do cho hành động của mình và tôi chắc chắn những lý do đặc biệt của họ sớm thôi sẽ lộ ra.

Thông thường tất cả chúng tôi cùng ngồi vào chỗ quen thuộc trong xe - Welderman ngồi ghế lái. Stocks ngồi trên ghế hành khách cố gắng hết sức làm cả xe bốc mùi khói thuốc lá mốc meo mà dường như luôn tỏa ra từ quần áo ông ta, còn tôi ngồi ghế sau, ngắm nhìn phía sau đầu họ đồng thời tự hỏi liệu đai an toàn của tôi có giữ được tôi nếu tôi giáng cái đập đá vào cổ Welderman, khiến ông ta mất tay lái. Cần phải nhớ là tôi không có cái đập đá, thậm chí tôi còn chẳng biết có thể tìm được một cái ở đâu, nhưng việc đó không khiến một thằng bé thôi tưởng tượng.

Chúng tôi vốn không hay nói chuyện, nhưng hôm nay được xem là ngày không bình thường. Welderman nói: "Có phải bố mày chết trong vụ hỏa hoạn không, Anson?"

"Vâng." Tôi trả lời có lẽ hơi quá nhanh.

Welderman vẫn tập trung nhìn đường. "Trong số ba người đàn ông được phát hiện trong nhà cũ của mày, có hai người được nhận dạng là đang

làm việc cho một người tên là Arthur Talbot. Cái tên này có ý nghĩa gì với mày không?"

Tôi đã trông thấy mấy chiếc xe tải bên ngoài nhà mình, những chiếc xe sơn dòng chữ Talbot Enterprises viết ở cả hai bên, nhưng tôi sẽ không cho ông ta biết điều đó. Tôi chẳng nói gì.

"Điều đó cho thấy chỉ còn lại một xác chưa được nhận dạng, nhưng có chuyện này - bọn tao đã lôi được một ít quần áo ra khỏi nhà cũ của mày. Nhắc mày nhớ là không còn nhiều đâu, lửa gần như đã thiêu rụi tất cả rồi, nhưng một trong mấy chiếc quần dài bọn tao thấy có chất lượng rất tốt. Quần âu với đường khâu bên trong khoảng ba mươi tư phân. Cái quần được tìm thấy bên trong những gì còn lại của một tủ quần áo trong phòng của bố mẹ mày, thế nên bọn tao có thể giả sử hợp lý rằng nó thuộc về bố mày vì chẳng còn ai khác lại đi cất quần dài ở đó, đúng không? Một đường khâu bên trong khoảng ba mươi tư phân hợp với người cao khoảng 1m7 hoặc 1m8, khá cao. Bố mày có phải là "người khá cao" không Anson?"

Một lần nữa tôi chẳng nói gì. Ngoài cửa kính xe, tôi ngắm nhìn những con đường nhỏ, hẹp của miền thôn quê đang lùi dần sau lưng chúng tôi, nhường khung cảnh lại cho những làn đường rộng hơn của đường cao tốc. Đây không phải là tuyến đường chúng tôi hay đi. Chúng tôi không phải đang tiến về Trung tâm Điều trị Camden, mà là đang hướng về Charleston.

"Bọn tao tin là ông ta, bởi vì ghế ngồi trong xe ông ta được đẩy gần hết về phía sau." Ông ta gõ gõ ngón tay trên vô lăng. "Mà cái xác không nhận dạng được cuối cùng từ trong nhà mày chỉ cao có 1m75. Chiếc quần dài của hắn ta tuy không còn nhiều do bị lửa cháy hết nhưng mày biết bọn tao biết gì không? Đường vải khâu của hắn chắc chắn không phải cỡ ba mươi tư. Một người như thế cố gắng mặc quần dài có đường chỉ khâu ba mươi tư

phân thì hắn ta sẽ phải kéo gấu quần lên. Bọn tao rất nghi ngờ hắn ta đã làm thế. Bọn tao đang nghi ngờ cả bố mẹ mày đều vẫn còn sống sót sau vụ cháy đó, chứ không chỉ mẹ mày thôi đâu. Mày nghĩ sao về điều đó?"

"Tôi ước gì cha tôi vẫn còn sống nhưng điều đó không có thật. Tôi có ước bao nhiêu lần nữa cũng thế thôi."

Welderman liếc nhìn người bên cạnh ông ta. "Này, mày biết tao không hiểu chuyện gì không?"

Stocks hắng giọng. "Chuyện gì thế?"

"Nếu bố mẹ thằng nhóc này vẫn còn sống, thế quái nào họ lại bỏ mặc nó lao vào một đêm như đêm nay mà chẳng làm gì hết không? Mày có tưởng tượng được họ chỉ đứng ngoài nhìn một chuyện như thế này xảy ra với con trai mình không? Con trai duy nhất của mình ấy?"

Stocks nhún vai, tôi thề mình đã trông thấy một làn khói trắng bốc lên từ vai ông ta. "Nếu họ còn sống, chắc họ đang sống rất vương giả bằng tất cả số tiền ăn cắp được từ nhà hàng xóm… Có thể so với việc quan tâm đến nó thì đó mới là thứ họ quan tâm nhiều hơn."

"Ừ, có thể."

Tôi biết họ đang cố gài bẫy tôi ép tôi nói gì đó, thường thì tôi sẽ không nói, nhưng tôi sẽ không làm thế. Cha đã dạy tôi tất cả mấy cái trò vặt này, dạy tôi phải cẩn thận với chúng. Hai người này chẳng phải là cảnh sát tốt đẹp gì, thậm chí còn là cớm bẩn. Tôi ném cho họ một thứ khác để họ suy nghĩ. "Cha tôi là một người rất kiên nhẫn. Nếu ông ấy vẫn còn sống, ông ấy sẽ đợi cho đến khi ông ấy biết mọi thứ mình cần từ hai người, theo dõi hai người, có thể thậm chí là theo dõi hai người một lúc lâu - thậm chí ngay bây giờ ông ấy có thể đang bám theo chúng ta - thế rồi khi ông ấy có được

mọi thứ mình cần, và hai người không còn giá trị lợi dụng nữa, ông ấy sẽ tìm một nơi yên tĩnh trong nhà hoặc trong căn hộ của hai người, hay bất kỳ nơi đâu hai người ngủ khi đêm xuống, ông ấy sẽ ẩn mình trong bóng tối cho đến khi hai người ngả lưng xuống giường. Hai người thậm chí sẽ chẳng biết ông ấy đã ở đó cho đến khi rơi vào trạng thái nửa thức nửa ngủ, và cảm thấy thứ gì đó ấm áp quanh cổ mình. Và khi hai người thức giấc, hai người sẽ nhận ra thứ ấm áp đó chính là ruột non của chính hai người, ông ấy đã cắt từ cổ họng xuống đến cái ấy của hai người, ông ấy sẽ nhìn hai người, cười toe toét và nói rằng hai người lẽ ra nên đối xử với con ông ấy tử tế hơn. Nhưng ông ấy không còn sống nữa, nên tôi nghĩ hai người không phải lo đâu." Tôi im lặng một lúc rồi nói thêm. "Tôi không thể tưởng tượng những gì mẹ tôi sẽ làm. Bà ấy thì không có tính kiên nhẫn đâu. Không giống như cha tôi."

Welderman liếc nhìn tôi trong gương chiếu hậu nhưng không nói gì. Stocks cũng không nói gì. Cà hai đều hướng sự chú ý vào mặt đường.

Tôi thầm tự ghi nhớ từng biển chỉ đường, từng lối ra, từng khúc ngoặt và thầm biết ơn sự tĩnh lặng để tôi có thể tập trung. Sau khi rời khỏi đường cao tốc, Welderman cho xe vào bãi đỗ xe của một căn nhà trọ đã xuống cấp sơn vàng có gờ màu xanh lá nhạt. Ông ta đỗ xe gần một chiếc xe tải nhẹ màu trắng. Một người đàn ông mặc áo choàng màu xanh hải quân bước ra.

CHƯƠNG 59

Clair

Ngày 5 - 5:03 chiều

Không phải Sam.

Không thể là Sam.

Ít nhất thì cô không chắc là có phải hay không.

Gương mặt phía bên kia tấm kính đeo mặt nạ trùm đầu màu đen, với cặp mắt kính bên dưới hòng che giấu đôi mắt và trong một lúc Clair thầm biết ơn điều ấy. Những chuyện như nhìn thấy những đôi mắt, nhận ra những đôi mắt là quá sức đối với cô.

Đây không phải là Sam. Bởi vì Sam sẽ không làm *thế này.*

Cô cảm thấy không khỏe.

Cô bị sốt. Những suy nghĩ của cô trở nên hỗn loạn.

Gương mặt bên kia tấm kính nghiêng sang phía đối diện, nghiêng sang phải. Clair không thể nhìn rõ được miệng. Cái mặt nạ này không có lỗ miệng.

Bằng phẳng.

Trống rỗng.

Chẳng có gì.

Cô tự nhắc mình thậm chí cô còn không chắc hắn có phải là đàn ông hay không. Cô kiễng chân lên cố gắng nhìn cho rõ hơn - đôi vai, lồng ngực,

bất kỳ cái gì - nhưng gương mặt cúi xuống gần hơn nữa, chắn mất tầm nhìn vốn đã hạn chế của cô.

“Ngươi muốn gì hả tên điên?”

Gương mặt lại nghiêng và cô gần như có thể trông thấy một nụ cười từ phía bên kia của mặt nạ, hàm răng khấp khểnh màu vàng và hơi thở nặng mùi - đó là kiểu nụ cười cô sẽ thấy nếu có thể vươn tay ra giật tung lớp mặt nạ đó, cô chắc chắn như vậy. Có thể hàm răng nhọn hoắt như con chó đang nhe răng gầm gừ, chứ không còn là con người nữa.

Suy nghĩ cho sáng suốt vào, Clair. Đây không chỉ là một người đàn ông, mà là một người đàn ông yếu đuối. *Kiểu người luôn phải dùng tới thuốc và phải nhốt cô lại vì…*

Bởi vì sao?

Có một lý do. Phải có một lý do. Phải chăng cô đã đến quá gần thứ gì đó và thậm chí đã không nhận ra?

Hai viên sĩ quan đang mất tích. Hai người chết. Có thể thằng cha này không đợi được đến lúc cô đâm sầm phải một điều gì đó, có thể cô sẽ là cái tên tiếp theo trong danh sách.

“Ngươi có gan dám mở cánh cửa này ra không?” Cô lùi lại một bước. “Thậm chí ta sẽ đếm đến ba và cho ngươi một cơ hội để chạy, trước khi ta ra ngoài đó và đánh ngươi thừa sống thiếu chết!”

Hắn chỉ nhìn trừng trừng.

Đôi mắt như con bọ màu đen bóng loáng sau lớp mặt nạ.

Cô vươn tay tìm tay nắm cửa rồi kéo mạnh. “Tôi ốm rồi, anh không thể bỏ tôi ở lại đây được! Tôi cần thuốc! Lạy Chúa, thậm chí trong này còn không có nước!”

Có một tiếng bụp vang lên và những ngọn đèn lại vụt tắt.

Cánh cửa biến mất.

Ô cửa sổ nhỏ.

Người đàn ông.

Chẳng còn gì ngoài bóng tối.

Clair rủa thầm chính mình vì không tranh thủ thời gian nhìn quanh căn phòng khi mình còn cơ hội. Cô không biết mình đang ở đâu. Không biết mình có thể dùng cái gì để thoát ra ngoài.

Cô run rẩy.

Cái lạnh mơn man trên lớp thịt buồn buồn, len lỏi vào dưới quần áo cô và ve vuốt, cô cảm thấy nó dọc theo cổ mình, từng milimét cơ thể cô ớn lạnh. Có lẽ cô đang đứng trong một cái tủ lạnh nên mới cảm thấy buốt thế này.

Mọi thứ không thể ngày càng tệ đi. Không thể được.

Thế rồi cô nghe thấy một tiếng thét. Giọng đau đớn khủng khiếp của một người đàn ông. Anh ta hét lên như thể ở cách cô chưa tới năm feet trong bóng tối mịt mùng.

CHƯƠNG 60

Nash

Ngày 5 - 5:07 chiều

Nash ngần ngừ bên ngoài căn hộ của Porter vài phút rồi cuối cùng mới quyết định bước vào. Khi anh đến đây cùng Clair hai ngày trước, họ làm thế vì thấy lo lắng cho Sam. Họ rất lo cho người bạn của mình và muốn tìm cách để giúp. Lần này, Nash làm mọi thứ sau lưng anh ấy, rình mò. Đây là sự phản bội, không cần biết anh biện minh như thế nào.

Không có dải băng bảo vệ hiện trường nào dán lên cửa. Về lý mà nói thì chưa có tội ác nào ở đây cả. Chẳng có lý do gì để chăng dải băng. Thế nhưng, Nash vẫn cảm thấy cùng cảm giác như khi mình đang đứng bên ngoài một hiện trường tội ác. Quấy rối, đảo lộn và khuấy động những thứ tốt hơn nên ngủ yên.

Anh gõ cửa. Một vài lần.

Một phần nhỏ trong anh hy vọng Sam sẽ ra mở cửa, kéo anh vào trong nhà bằng một nụ cười, có thể mời anh một cốc bia rồi nói cho anh biết tất cả bọn họ đã sai như thế nào. Nhưng chẳng ai ra mở cửa hết, Nash đang bắt đầu tự hỏi chính xác họ đã sai cái gì.

Bishop hoặc là Sam.

Sam hay Bishop.

Cả hai.

Chính tin nhắn của Kloz mới thực sự khiến anh phát hoảng. Trước khi đọc tin nhắn đó, từng mảnh bằng chứng thu thập được quanh Sam dường như chẳng khác gì làn khói do Bishop khơi lên, vài câu chuyện được thêu dệt nhằm tái định hướng dư luận, rồi đoạn tin nhắn xuất hiện khi Nash đang trên đường quay về Sở:

Tôi đã tìm thấy bốn lần rút tiền mặt từ tài khoản séc của Sam - mỗi lần rút 2.500 USD vào tháng Chín năm ngoái. Ngoài ra còn phát hiện được những khoản tiền gửi tương đương vào tài khoản của Upchurch - cùng số tiền như thế, trong vòng bốn mươi tám giờ sau mỗi lần Sam rút tiền. Bất kỳ khoản tiền nào quá 3.000 USD sẽ phải báo cáo lên IRS theo Luật Ái quốc - Sam hẳn biết điều đó. Anh ấy đang cố gắng để không bị lộ.

Một lúc sau là tin nhắn thứ hai:

Nhận diện gương mặt có trùng khớp giữa các bức ảnh trong máy tính của Upchurch với hai nạn nhân được phát hiện sáng nay. Tôi vẫn chưa tìm được cách xác nhận liệu họ có phải là Kristina Niven và Tegan Savala hay không - mà tôi còn không chắc được hai cái tên này có phải tên thật hay không - tra các hồ sơ khai sinh hoặc an sinh xã hội đều không khớp. Vẫn đang truy tìm…

P.s. Tôi cảm thấy chết tiệt. Còn anh?

“Tôi thì chắc là thấy tuyệt.” Nash xoa xoa sống mũi và cố gắng gọi cho Kloz để biết thêm chi tiết nhưng cuộc gọi chuyển thẳng vào hộp thư thoại,

với Clair cũng vậy. Cái bệnh viện chết tiệt đúng là cái lỗ đen khổng lồ nuốt chửng sóng điện thoại, lúc nào cũng thế.

Anh đọc lại các tin nhắn khi đứng ngoài tiền sảnh nhà Sam, trước khi cuối cùng cũng rút chìa khóa ra để bước vào trong.

Bầu không khí tĩnh lặng lạ lùng, gần như cũ kỹ, như thể đang bước vào một hầm mộ. Anh nhớ lại lần mình đến đây ăn tối, dường như mới đây không lâu, Sam và Heather vội vã làm mọi thứ để khiến anh được thoải mái. Trên ti vi đang chiếu trận đấu của đội Những Chú Gấu, đang bị dẫn bảy điểm ở hiệp hai. Ti vi không có tiếng. Một chiếc radio ở góc phòng phát bản rock cổ điển - “Hotel California” của ban nhạc The Eagles - âm nhạc có thể khiến tâm hồn bạn vui vẻ làm sao.

Giờ thì không còn âm nhạc nữa.

Ánh sáng lập lòe xung quanh các tấm màn cửa đã kéo, bụi thầm lặng lơ lửng trong không trung.

“Sam à, nếu anh có nhà, tôi vào đây.”

Anh biết Sam không có ở đây nhưng dường như anh muốn mình phải nói điều gì đó cho phải phép. Nếu không vì đoạn tin nhắn của Kloz, anh hẳn đã quay lưng bỏ đi rồi.

Đôi mắt anh quét khắp căn hộ. Không rõ nên bắt đầu từ đâu, thậm chí anh còn không chắc mình đang tìm cái gì. FBI hẳn đã lục soát vài chỗ ở nơi này - các cuốn sách của Sam và Heather đều chất đống trước các tủ sách thay vì được xếp trên giá - từng trang đều bị lật giở - chẳng có gì được che giấu bên trong hoặc xung quanh các cuốn sách. Phân nửa các tủ bếp đều đóng kín, phần còn lại thì mở, những thứ bên trong vứt bừa bãi ra ngoài, tương tự là các ngăn kéo. Nash bước đến chiếc tủ lạnh nhưng chẳng thấy gì

bên trong ngoài ít sữa đã hỏng, bánh mì thiu và những miếng thịt sandwich nhơn nhớt. Trong ngăn lạnh chẳng có gì ngoài đá. Một mảnh thiếc nhàu nát dán nhãn *thịt bò xay* nằm trên kệ bếp. Anh biết Sam giấu tiền trong các tờ giấy thiếc này nhưng nó đã biến mất trước khi anh ấy tới New Orleans. Khi anh lấy cuốn nhật ký từ…

Nash quay lại phòng khách. Khi bước vào đây lúc đầu anh đã không để ý, nhưng lẽ ra anh nên để ý. Chiếc ghế tựa hiệu La-Z-Boy của Sam, mà anh ấy từng lật nó sang bên để lấy cuốn nhật ký giấu ở dưới, và vẫn còn lật nghiêng như thế khi anh cùng Clair ở đây hai ngày trước, đã được lật lại thẳng thớm.

Sau khi trốn khỏi Sở, Sam đã quay lại đây vào thời điểm nào đó.

Đặt một bàn tay dưới ghế và một bàn tay đặt trên tựa tay, Nash lật nghiêng cái ghế nặng trịch sang bên, rồi quỳ xuống dòm vào gần gầm ghế . Lớp vải bọc ghế đã được khâu kín lại, những kết cấu bên trong được giấu kín như nó vốn thế. Chiếc ghế không còn giống như lúc trước.

Anh chộp lấy một góc ghế và giật mạnh khóa dán, bóc lớp vải đen sang một bên. Với ánh đèn pin điện thoại, anh nhìn vào bên trong chiếc ghế. Một gói nhựa màu trắng nào đó được dán băng dính vào lớp gỗ dán và khung kim loại, nằm hơi xa tầm với. Nash vươn tay ra, các ngón tay bám quanh một góc lôi cái bọc ra ngoài, đặt nó nằm xuống sàn trước mặt anh…

Một tủi rác nhựa màu trắng đựng các thứ có hình vuông, thắt dây đen xung quanh.

Không phải nhật ký.

Một thứ to hơn nhiều.

Nash xé băng dính ở các mép, tháo dây buộc, bóc lớp nhựa ra trước khi nhận ra mình không đi găng tay. Anh lấy đôi găng tay từ trong túi ra đi vào, rồi đổ hết các thứ trong túi ra.

Và hắt xì hơi.

Là do bụi. Không phải cảm lạnh, không phải cúm hay gì cả, mà là do cả tấn bụi bắn hết vào mặt anh khi bốn tấm vữa rớt xuống sàn. Ba miếng vữa đầu tiên có những bài thơ, tấm cuối cùng chỉ có một câu:

Anh không thể đóng vai Chúa Trời nếu không chịu kết giao cùng quỷ dữ.

CHƯƠNG 61

Nhật ký

Welderman và Stocks xuống xe, nói chuyện với người đàn ông mặc áo choàng màu xanh hải quân vài phút, sau đó Welderman mở cửa xe chỗ tôi ngồi. "Lối này, Anson."

Tôi nhìn ba người bọn họ đứng ngoài và không rời khỏi ghế ngồi. Có thể tôi không thích xe của Welderman, nhưng tôi đủ thông minh để biết rằng điều sẽ chờ đón tôi khi đi theo ba người này vốn chẳng tốt lành gì. Họ sẽ không giết tôi, tôi hiểu rõ điều đó - nếu muốn giết họ hẳn đã làm vậy từ lúc còn ở một nơi khuất nẻo như trang trại - nhưng cái cách Stocks nhìn chằm chằm xuống đôi giày của ông ta, những cái liếc mắt căng thẳng quanh bãi đỗ xe của Welderman, mách bảo tôi biết rằng còn một chuyện khác đáng sợ hơn thế. Biểu hiện trên gương mặt Vince đêm hôm kia khi nó quay về từ chuyến đi tương tự đã quá đủ khẳng định những suy nghĩ này.

Người đàn ông mặc áo choàng trao cho Welderman một chiếc chìa khóa, hất đầu về phía nhà trọ rồi nói "Mười bốn" bằng giọng trầm, trước khi quay vào chiếc xe tải màu trắng của lão rồi đóng cửa lại. Nhưng lão không bỏ đi. Thay vào đó lão ngồi đấy, đôi mắt quét khắp bãi đỗ xe - những người di chuyển qua cửa xe tại quán đồ ăn nhanh nào đó, một ông già đang đổ xăng vào chiếc xe liên hợp của mình tại cửa hàng xăng dầu Phillips 66 kế bên. Tôi hiểu cái nhìn cảnh giác ấy nghĩa là gì, không biết bao nhiêu lần tôi là người đảm nhận vai trò ấy cho mẹ và cha. Lão là một người cảnh giới.

Những ngón tay ám muội vì khói thuốc của Stocks thò vào trong xe, vòng quanh cổ áo tôi và kéo tôi ra ngoài. Hai chân của tôi nhũn ra và tôi ngã lăn ra đất.

Welderman thở dài giả đò kéo góc chiếc áo khoác của ông ta ra vừa đủ cho tôi thấy khẩu súng giắt trên thắt lưng. "Mày có muốn tao bắn mày không nhóc? Nếu mày nghĩ tao không dám làm thế thì mày đang tự lừa chính bản thân mình. Tao chẳng gặp vấn đề gì nếu găm một viên đạn vào người mày, rồi sang đường mua bánh hamburger trong khi Stocks dọn dẹp mọi thứ. Mày sẽ không phải là đứa đầu tiên. Bọn tao cũng có thể tẩn cho mày một trận, bọn tao từng phải làm thế với Weidner. Ngay cả con bạn Libby bé nhỏ của mày cũng chống cự dữ lắm cho đến khi tao tặng nó vài vết bầm tím thay thế cho những vết cũ." Ông ta quỳ xuống bên cạnh tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi. "Quan điểm của tao thế này nhé, mày có hai lựa chọn: hoặc là mày chết hoặc là mày ngoan ngoãn đi vào căn phòng kia. Không có lựa chọn C. Nếu mày quyết định sống sót qua đêm nay, vậy thì mày càng bước vào căn phòng kia sớm bao nhiêu, mày sẽ quay về nhà nằm trên chiếc giường của mày, tự thuyết phục mày chẳng có gì chuyện xảy ra sớm bấy nhiêu. Lần đầu tiên với đứa nào cũng khó khăn, nhưng quen rồi thì đơn giản. Tao có thể hứa với mày như thế."

Nói rồi ông ta đứng dậy, liếc sang hàng đó ăn nhanh bên kia đường. "Tao đói lắm rồi đấy, nên quyết định nhanh lên đi."

Người đàn ông trong chiếc xe tải cũng nhìn chúng tôi. Lão tỏ vẻ không quan tâm lắm - cũng chỉ là một ngày khác, xưa như diễm.

Tôi đứng dậy phủi bụi khỏi quần. Tôi không thể chọi lại hai tên có súng được, chưa kể có những ba tên. Tôi nhìn về phía nhà trọ sau lưng chúng tôi. "Phòng Mười bốn à?"

Welderman gật đầu. "Phải."

Tôi bắt đầu băng qua bãi đỗ xe với Stocks lê bước bên cạnh, Welderman đi đằng sau.

Phòng Mười bốn nằm trên tầng một phía góc xa bên phải. Bên trong sáng ánh đèn. Hầu hết các căn phòng khác đều chìm trong bóng tối. Khi chúng tôi đến cửa ra vào, Welderman tra chìa vào ổ khóa, xoay rồi đẩy cửa mở ra.

Có hai cái giường đều phủ các tấm chăn bông thêu hình hoa lá hợp tông. Một chiếc bàn tròn nhỏ nằm ở bên phải cửa ra vào. Có một kệ bếp và bồn rửa mặt phía sau, bên trái là phòng tắm. Một chiếc ti vi phát ra âm thanh đều đều từ chiếc tủ quần áo sứt mẻ đối diện các giường ngủ. Ban đầu tôi chẳng trông thấy ai cả. Lúc này vang lên tiếng xả nước bồn cầu, rồi một người đàn ông bước ra khỏi phòng tắm, liếc nhìn chúng tôi rồi quay vào bồn rửa mặt rửa tay mà không nói lời nào.

Hoặc Welderman hoặc là Stocks đưa tay lên lưng tôi đẩy tôi vào phòng, tôi không biết là ai. Welderman nói. "Mày có năm mươi phút."

Cánh cửa đóng lại sau lưng tôi. Người đàn ông với tay lấy khăn lau. Còn tôi đứng yên tại đó.

CHƯƠNG 62

Nash

Ngày 5 - 5:12 chiều

Chữ viết tay màu đen, những chữ viết hoa cỡ lớn viết nguệch ngoạc lên miếng vữa bằng loại sơn đã phai màu và sứt mẻ. Nash chưa từng thấy thứ gì như thế này nhưng anh biết chính xác chúng là gì. Kẻ nào đó đã bóc chúng ra khỏi những bức tường của một căn nhà bỏ hoang trên phố 41, cũng là căn nhà nơi đặc vụ Diener bị giết. Trong khi Anson Bishop ẩn náu bên kia phố.

Poole đã viết lại tin nhắn từ trí nhớ lên một trong các tấm bảng trắng trong Phòng Tác chiến.

Họ đã cho rằng Bishop không muốn đoạn tin nhắn được tìm thấy vì lý do nào đó, nên bóc chúng ra khỏi tường sau khi giết Diener. Trong đoạn phim mờ sáng hôm nay, Bishop đã nói rằng Porter đã giết Diener, có nghĩa là anh ấy đã bóc các miếng vữa ấy đi… rồi giấu chúng ở đây ư?

Ngay cả nếu Sam có làm thế thật, vậy tại sao anh ấy lại giấu chúng trong căn hộ của chính mình?

Chúng được cài vào đây. Chắc phải thế.

Thế thì tại sao Sam lại trả tiền mặt cho Upchurch?

Nash bày bốn miếng vữa hình vuông trên sàn nhà. Miếng đầu tiên viết rằng:

Bởi tôi chẳng dừng chân vì Thần Chết

Nên ân cần Người dừng lại vì tôi.

Cả cỗ xe chỉ vẻn vẹn hai người

Cùng Bất Tử.

Miếng thứ hai viết rằng:

Luận ý nghĩa sống chết

Cứ xem nước và băng

Nước đông kết thành băng

Băng tan lại về nước

Có chết tất có sinh

Sinh ra rồi phải chết

Băng - nước chẳng hại nhau

Sống - chết mãi song hành.

Miếng thứ ba có bài thơ ngắn hơn:

Trở lại Nhà xưa, ta quay về chốn cũ

Níu kéo mà chi những ảo vọng một thời

Nào có đâu xa, ẩn trong từng khoảnh khắc

Là những niềm vui ngỡ đã mất giữa đời.

Từ đại dương xanh nơi khởi nguồn cái chết

Sự sống trào tuôn tựa mật ngọt của trời

Trong sinh có tử, trong tử tất có sinh

Sao phải sầu bi, nào có gì đáng sợ?

Chim vẫn hót vang khúc ca hằng bất tử!

Ngày lại sang đêm như dòng triều Vĩnh Cửu

Dìu dặt phủ lên khắp nơi chốn tinh cầu.

Như Poole còn nhớ lại, mấy từ sau đây được gạch dưới:

Băng

Nước

Sự sống

Cái chết

Nhà

Sợ hãi

Tử thần

Họ tưởng rằng mình đã hiểu ý nghĩa - Upchurch đã đặt xác các nạn nhân của gã trong băng, dưới mặt nước sau khi dìm chết họ nhiều lần trong bể nước muối, dưới tầng hầm nhà gã. Theo những gì họ biết được từ hai nạn nhân sống sót, gã đang cố gắng tìm hiểu xem liệu họ có trông thấy gì không sau khi chết, sau khi gã đã mang họ quay về. Poole cảm thấy đó là lý do tại sao từ *chết* được gạch dưới hai lần. Tất cả những từ được gạch dưới đều phù hợp với giả thuyết của họ ngoại trừ từ *nhà.* Họ không bao giờ hiểu được ý nghĩa của nó.

Chẳng nội dung nào trong số này giải thích được tại sao một kẻ (hoặc Bishop hoặc Porter) lại phải tốn thời gian bóc những mảng vữa chứa tin nhắn đặc biệt này từ bức tường toàn hình vẽ graffiti, đem đi giấu ở nơi

khác. Đặc biệt là sau khi giết chết một đặc vụ liên bang, biết rằng người kia đang đứng ngay bên kia đường.

Còn một điều gì nữa ở đây, một chi tiết họ đã bỏ sót.

Nash chụp ảnh từng tấm vữa rồi gửi cho Clair, Klozowski và Poole cùng tin nhắn *Tìm thấy trong căn hộ của Sam.* Anh biết rằng họ sẽ hỏi và đến lúc này, anh thấy chẳng có lý do gì để giấu họ nữa. Họ sẽ cùng phân tích sự việc.

Bên trong sống mũi anh lại có cảm giác ngưa ngứa, anh quay đầu ra đằng sau hắt xì. Ba lần liên tiếp, như tràng pháo. Hắt xì xong anh đứng dậy nhìn quanh một lượt căn phòng tìm khăn giấy. Nếu Heather vẫn còn ở đây, anh chắc chắn trong phòng nào cũng có hộp giấy. Nhưng Sam đang chậm rãi chuyển sang cuộc sống độc thân - không có khăn giấy, trên cái giá để khăn giấy trong bếp chẳng có gì ngoài cái lõi bìa các tông trống trơn.

Ngay cả anh chàng độc thân tồi tệ nhất cũng phải trữ sẵn giấy vệ sinh, thế nên Nash bước qua căn hộ vào buồng tắm đối diện phòng ngủ, khi bước đi anh bật đèn.

Anh không nhìn thấy cái xác, ban đầu thì không. Nếu kẻ nào đó không mất thời gian bọc xác trong túi nhựa trước khi dìm trong bồn tắm, có thể anh đã ngửi thấy mùi thối rữa từ căn phòng khác rồi. Muối cũng có thể xóa mùi, hoặc có thể là do cái mũi điếc đặc của anh.

CHƯƠNG 63

Porter

Ngày 5 - 5:21 chiều

Đúng như con bé đã nói, khi chiếc phi cơ của Talbot Enterprises hạ cánh tại Sân bay Charleston Executive, Emory đã thu xếp một chiếc SUV đỗ tại đường băng riêng. Máy bay lăn bánh đến điểm dừng cách chỗ đỗ xe chưa đầy mười lăm mét, một người đàn ông mặc bộ áo liền quần in dòng chữ Dịch vụ Hàng không Talbot Enterprises gặp Porter tại chân cầu thang máy bay và đưa cho anh chùm chìa khóa. “Xe đã đổ xăng đầy đủ, trong hộp số ở giữa có điện thoại di động đã trả trước trong trường hợp anh cần gọi cho ai. Nếu thấy thích hợp cứ việc vứt đi đừng ngại.” Anh ta trao cho Porter một tấm danh thiếp, cũng là của Talbot Enterprises. “Số của tôi ghi đằng sau danh thiếp. Nếu cần gì cứ gọi cho tôi. Chúng tôi được hướng dẫn giữ chiếc máy bay ở đây cho riêng anh sử dụng. Các phi công của anh sẽ ở lại sân bay này. Nói chung, chúng tôi cần khoảng ba mươi phút để chuẩn bị cho máy bay cất cánh, nên nếu anh vội cố gắng gọi trước cho tôi, chúng tôi có thể rút ngắn thời gian chờ.”

“Cảm ơn anh.” Porter nhận chùm chìa khóa, bỏ tọt tấm danh thiếp vào túi rồi tiến đến chỗ chiếc SUV, ba lô lủng lẳng trên vai.

Trong số nhiều thiết bị xịn sò khác mà Porter có thể hình dung ra, trên phi cơ có vài chiếc laptop được trang bị Internet tốc độ cao. Một khi lên mạng, anh chẳng cần mất nhiều thời gian để tìm ra thứ mình cần tìm. Khi

ngồi vào ghế tài xế chiếc SUV, anh nghiên cứu những chỉ dẫn về đường đi mình đã viết ra, rồi khởi động xe và đi theo các biển chỉ ra đường xa lộ 1-26. Anh cho xe vào bãi đỗ xe của Trung tâm Điều trị Camden chưa đầy ba mươi phút sau đó.

Tòa nhà màu trắng, một tầng, có mái bằng. Khoảng sân quanh nhà được bảo dưỡng cẩn thận, cây cối và những bông hoa được cắt tỉa mang lại chút sắc màu ngay cả trong những tháng mùa đông - mà mùa đông ở Nam Carolina cũng chẳng thể sánh được với mùa đông của Chicago. Anh khá chắc chắn rằng tuyết ở vùng phía nam xa xôi này đã thành huyền thoại rồi. Xem giờ thì đã quá năm giờ, đã hết giờ làm việc, nên chỉ còn hai chiếc xe trong bãi đỗ.

Anh cân nhắc xem có nên mang ba lô vào không rồi lại thôi. Anh nhét nó xuống sàn xe trước ghế hành khách. Nếu anh cần các cuốn nhật ký, anh lúc nào cũng có thể quay ra lấy. Như hồi ở New Orleans, để mọi người tin rằng anh là cảnh sát đang làm nhiệm vụ, anh cần phải ăn mặc sao cho ra dáng và cảnh sát thì không đeo ba lô. Mà họ *mang* súng và phủ hiệu, thế nên anh giắt bao súng trên thắt lưng. Nhưng còn phù hiệu bị mất thì anh chẳng làm được gì. Emory đã dành rất nhiều tâm huyết với bộ quần áo, nhưng anh phải thừa nhận rằng bộ đồ mặc trên người không thể được sắm nổi với đồng lương cảnh sát. Anh liếc nhìn hình ảnh phản chiếu của mình trong gương đủ lâu để xác nhận trên mặt không dính nhọ, rồi xuống xe bước tới lối vào tòa nhà.

Đẩy cửa vào, anh thấy mình đứng trong một hành lang trải thảm, trên các bức tường là sự kết hợp trang trí đầy gu thẩm mỹ giữa màu be và màu trắng với các bức họa phong cảnh. Một người phụ nữ tuổi trạc hai mươi

ngước nhìn lên từ chiếc máy tính tại sảnh tiếp tân và mỉm cười. “Tôi có thể giúp gì cho ông?”

Porter trao cho cô ta tấm danh thiếp của Sở Cảnh sát. “Tôi cần nói chuyện với ai đó về một bệnh nhân cũ. Khoảng hai mươi năm trước.”

“Hai mươi năm trước ạ?”

Porter gật đầu.

“Tên bệnh nhân ạ?”

“Anson Bishop.”

Người phụ nữ dò xét anh một lúc, rồi nhấc điện thoại lên nói chuyện với ai đó bằng giọng thì thầm. Porter không nghe ra được từ nào. Khi gác máy cô ta gật đầu về phía một nhóm mấy cái ghế tựa vào bức tường đối diện. “Ông có thể ngồi đó, giám đốc của chúng tôi sẽ tới gặp ông trong vài phút nữa.”

Điều cuối cùng Porter muốn là ngồi xuống và đợi nhưng anh có rất ít lựa chọn. Anh băng ngang phòng ngồi xuống một trong những chiếc ghế da màu đen và bạc, liếc nhìn một chồng các tạp chí cũ trên chiếc bàn bên cạnh. Thực sự anh không buồn quan tâm gia đình hoàng gia đang âm mưu gì hay Jennifer Aniston đang hẹn hò với ai. Các mối bận tâm về tài chính của Johnny Deep cũng khá hấp dẫn, nhưng anh chưa kịp nghiên cứu vấn đề đặc biệt ấy, thì nghe thấy một giọng nam đang nói chuyện với ai đó sau cánh cửa phía cuối hành lang, thế rồi cánh cửa mở ra với tiếng rì rì của thiết bị tự động, một người đàn ông tuổi tầm cuối năm mươi, đầu sáu mươi nhìn ngó quanh phòng, cuối cùng ánh mắt dừng lại ở Porter.

Ban đầu, người đàn ông dường như chỉ nhìn trừng trừng, một nét bối rối thoáng hiện trên gương mặt ông ta. Đôi mắt ông ta nheo lại sau cặp kính

mỏng. Porter tự nhắc mình rằng nếu ai đó nhận ra anh từ ti vi hay từ bất cứ đâu, anh chỉ đơn giản là quay gót bỏ đi. Anh có thể rong ruổi trên đường và đi thật xa trước khi họ có thể gọi ai đấy. Chắc chắn trước anh có thế ai đó đã tới đây. Anh cần phải chuẩn bị sẵn tâm lý tháo chạy. Bị giam giữ tại Sở anh đã mất khối thời gian rồi.

Người đàn ông quay sang nhìn người phụ nữ sau bàn làm việc. "Nếu có ai gọi, cô cứ bảo họ tôi đang họp nhé?"

Cô ta gật đầu thay cho câu trả lời.

Ông ta quay sang Porter. "Đi theo tôi chứ, Thanh tra?"

Một lời tuyên bố dưới dạng câu hỏi. Porter từng nói chuyện với nhiều đồng nghiệp của ông ta trong nhiều năm qua, như mọi cảnh sát hay làm, và dường như đây là một kỹ năng đặc biệt mà tất cả bọn họ cùng có. Gần như mỗi câu thoát ra từ miệng họ đều dưới dạng một câu hỏi. Lúc này kiểu ăn nói đấy cũng khiến anh bực mình như những lần khác. Nhưng anh vẫn mỉm cười lại với ông bác sĩ, đi theo ông ta qua cửa, một cảm giác ngờ ngợ xâm chiếm anh.

Một bên là phòng cho các y tá, một bên là buồng bảo vệ đóng kín cửa. Tiền sảnh trải dài về phía sau khoảng mười lăm mét. Bishop đã mô tả tất cả trong các nhật ký của hắn. Phòng cho các y tá trống trải nhưng Porter có thể hình dung y tá Gilman đang ngồi đó, ngắm nhìn họ bước qua. Tay bảo vệ chỉ liếc nhìn về phía họ, rồi lại nhìn chăm chú một dãy màn hình máy tính trên bàn làm việc của mình - hàng tá máy quay, theo dõi tất cả mọi thứ từ hành lang đến cái gọi là khu vực chung, những nơi chỉ có thể là các phòng bệnh và văn phòng.

Cả hai đầu tiền sảnh đều có các máy quay, những đôi mắt tối tăm, đen ngòm nhìn chằm chằm xuống từ những bong bóng nhỏ trên trần nhà Tôi

chẳng thấy máy quay nào trong văn phòng của bác sĩ Oglesby nhưng tôi khá chắc chắn ông ta có lắp một cái. Trong phòng tôi máy quay được giấu trong lỗ thông gió gần cái đèn huỳnh quang, nhìn xuống từ trên cao, nó chẳng phát ra một âm thanh nào nhưng tôi cảm thấy nó nhấp nháy.

Porter nhìn thấy rất nhiều bong bóng trên trần tiền sảnh, nhưng cố gắng không nhìn chòng chọc.

Ông bác sĩ dẫn anh vào văn phòng thứ hai bên trái, mời anh ngồi xuống cạnh bàn làm việc rồi đóng cửa lại trước khi ngồi xuống chiếc ghế to bọc da đối diện anh. Ông ta bỏ kính ra, để mặc nó trượt xuống ngực mình, treo toòng teng trên sợi dây xích. Ông ta mặc chiếc áo len dài tay có hoa văn hình thoi với những sắc thái đỏ và xanh lá nực cười nhất, các màu sắc Giáng sinh lạc quẻ. Không nghi ngờ gì rằng mái tóc của ông ta thời trẻ từng đen như than, nhưng giờ đã muối tiêu rồi. “Đã lâu quá rồi nhỉ, Thanh tra.”

Câu nói này khiến Porter ngạc nhiên. Trí nhớ những gương mặt và những cái tên của anh rất tốt nhưng anh không hề nhớ đã từng gặp người này. Bảng tên trên bàn làm việc của ông ta ghi Tiến sĩ Victor Whittenberg. Cũng chẳng khiến anh nhớ ra luôn. “Tôi xin lỗi, chúng ta biết nhau sao?”

Dù nghe câu này ông bác sĩ có suy nghĩ ra sao đi nữa, gương mặt ông ta cũng không biểu lộ ra. Ông ta chỉ đơn giản ngồi ngả người vào lưng ghế dò xét Porter. Có lẽ đang cân nhắc xem có phải mình nhầm không.

Trong suốt năm năm trời săn đuổi 4MK, Porter đã nói chuyện với hàng tá nhà chuyên môn. Có thể anh đã nói chuyện với Whittenberg vào lúc này hay lúc khác, có thể là tại một buổi họp báo. Trong những tình huống như thế, anh đã gặp gỡ quá nhiều người một lúc, đến nỗi không tài nào nhớ được hết. Là người tổ chức họp báo, dường như họ luôn nhớ mặt anh. Đó chỉ là điều hiển nhiên. Hoặc đây có thể là tình huống tương tự anh gặp phải

với quá nhiều người - tay bác sĩ này đã thấy anh trên ti vi và từ đó nhận ra anh.

Ông bác sĩ lên tiếng trước, giọng thăm dò. “Có thể tôi đã nhầm.”

“Mặt tôi phổ biến mà.”

“Tôi cho là thế.” Trên bàn làm việc của ông ta có một máy ghi âm băng cassette nhỏ màu bạc. Ông ta ấn một nút màu đỏ bên sườn máy ghi âm, cuốn băng bắt đầu quay. “Anh không phiền nếu tôi ghi âm cuộc trò chuyện của chúng ta chứ?”

Porter thực sự phiền. “Để làm gì vậy?”

Whittenberg nhấc cặp kính lên đặt trên sống mũi. “Không nghi ngờ gì rằng một thanh tra cảnh sát như anh sẽ hỏi tôi những thông tin mật về một hay vài bệnh nhân. Một cuộc nói chuyện mà lẽ ra tôi không nên tham gia một chút nào, nhưng nếu cần phải làm thế, hoặc đơn giản là thấy cần phải làm vậy, tôi sẽ cảm thấy thoải mái hơn khi có máy ghi âm.”

Porter biết nếu anh ép thêm nữa, người đàn ông này có thể chấm dứt cuộc gặp và đuổi anh đi. Thực ra anh không còn nhiều lựa chọn. “Chỉ cần ông lưu ý rằng, đây là một phần của cuộc điều tra đang diễn ra, và việc thảo luận cuộc trò chuyện của chúng ta với người khác có thể được xem là cản trở và dẫn đến những lời buộc tội có thể được đưa ra. Rõ ràng, nội việc phát cuốn băng này cho người khác nghe cũng có thể gây rắc rối cho ông. Xin ông lưu ý.”

“Đã hiểu.” Whittenberg đẩy cái máy ghi âm ra trung tâm bàn làm việc, giữa hai người họ.

Porter cố gắng không nhìn cái máy và hắng giọng. “Bác sĩ Oglesby còn là nhân viên ở đây nữa không?”

"Oglesby ư?"

"Vâng."

Cặp kính lại tuột xuống nằm quanh cổ ông ta. "Tôi không biết cái tên đó."

"Ông đã làm việc ở đây bao lâu rồi?"

Whittenberg suy nghĩ câu hỏi này. "Cho đến giờ là sắp hai mươi ba năm rồi."

Porter thấy mình đang nghiên cứu chiếc áo len của người đàn ông, tất cả những hoa văn hình thoi xoắn bện vào nhau thành một đống hỗn loạn. "Chắc ông ta từng làm việc ở đây hồi cuối những năm 90. Khoảng mười hoặc mười lăm năm trước đây thôi."

"Tôi… vậy thì chắc hẳn tôi đã biết ông ta. Cơ sở này không lớn lắm. Chỉ là cái tên này không đọng lại trong trí nhớ của tôi. Anh có chắc ông ta làm việc tại Camden không?"

"Tôi chắc chắn. Ông ta là bác sĩ đã điều trị cho Anson Bishop."

"Tôi hiểu."

Porter thấy mình đang tức giận. Những câu trả lời lè nhè, không rõ ràng này… "Ông còn giữ hồ sơ của Bishop không? Có thể chúng ta nên bắt đầu từ đó."

"Thanh tra, tôi thấy hành vi của anh rất khó chịu đấy."

Porter tự hỏi ông bác sĩ tốt bụng này sẽ cảm thấy thế nào nếu anh chồm qua bàn, túm chặt cái áo len dài tay xấu xí của ông ta, quẳng ông ta sang một bên khi anh lục lọi các ngăn kéo. Anh hít vào một hơi sâu, tự trấn tĩnh lại. "Tôi xin lỗi, tôi ngủ không được nhiều. Các cuộc điều tra như thế này

có thể khiến thần kinh căng thẳng. Hãy cùng xem chúng ta tìm được gì trong hồ sơ của Bishop rồi từ đó tính tiếp, được chứ?”

Một lời đề nghị dưới dạng câu hỏi.

Cứ thế đi, chết tiệt.

Ông bác sĩ liếc nhìn cái máy ghi âm, khẳng định nó vẫn chạy rồi đứng dậy. “Cho tôi một phút.”

Ông ta bỏ Porter lại trong văn phòng rồi biến đi đâu vài phút. Khi quay lại, ông ta cầm theo hai hồ sơ - một dày, một mỏng. Ông ta ngồi lại xuống ghế, đẩy cả hai hồ sơ qua bàn về phía Porter.

Porter kéo chúng lại gần hơn và xem xét những cái tên được đánh máy gọn ghẽ trên các nhãn dán. Tập hồ sơ mỏng được dán nhãn *Bishop, Anson.* Nhưng chính nhãn dán trên tập hồ sơ dày mới khiến anh chú ý, chạm đến trái tim anh và bóp nghẹt nó vừa đủ khiến anh nhảy dựng lên. Anh ngước nhìn lên ông bác sĩ. “Cái gì đây?”

“Anh nói xem.”

Tập hồ sơ dày được dán nhãn *Porter, Samuel.*

CHƯƠNG 64

Nhật ký

Không quay người lại, người đàn ông nói. "Tên mày là gì hả nhóc?"

"Anson."

"Anson." Y nhắc lại cái tên bằng giọng nhỏ. Gập đôi khăn mặt lại, y phơi lên giá.

Tôi có thể nhìn thấy mặt y trong gương. Y *tầm tuổi ba mươi với mái tóc ngắn, thưa và tối màu cùng cặp mắt kính tròn gọng dãy nằm trên sống mũi.* Y *có ria mép nhưng không có râu.* Y *mặc bộ complet nhưng áo jacket lại vắt trên thành ghế gần cửa ra vào, cà vạt nới lỏng, nút trên cùng của áo sơ mi không cài. Hai ống tay áo y đều xắn lên.* Y *là người lùn, chỉ cao tầm 1m6.*

Y *tự ngắm mình trong gương rồi nhìn tôi. Khi y mỉm cười, tôi trông thấy hàm răng vàng khè, lởm chởm của y và muốn nhìn đi nơi khác, nhưng tôi vẫn đáp lại cái nhìn ấy. "Trông mày giống hệt như trong ảnh. Tốt đấy. "*

Tôi suýt hỏi y trông tôi chẳng giống chính mình thì giống ai, nhưng xem ra câu này cũng ngu ngốc chẳng kém gì câu của y.

"Tên tao là Bernie. Đây là lần đầu tiên của mày à?" Tôi không trả lời, chỉ nhìn y trừng trừng. Chừng gần mười giây sau, y nói. "Tao đã trả gấp đôi, thế nên tao cần mày xác nhận là đúng thế. Tao không tin tưởng hai thằng kia. Lúc nào chúng nó cũng bịp tao hết."

Tôi tự hỏi chính xác thì Bernie đã làm thế này bao nhiêu lần. Trông y không căng thẳng, và tôi nghĩ điều đó khiến tôi khiếp sợ hơn bất kỳ điều gì khác, vì tôi khá chắc chắn tôi biết trò này *là gì, và tôi không muốn biết cái người cảm thấy thoải mái trong giây phút cụ thể này.*

Tôi gật đầu và thầm biết ơn khi y cuối cùng cũng quay mặt đi, rút ví ra từ túi quần. Y lấy ra vài tờ tiền rồi đặt chúng lên trên kệ bếp gần bồn rửa mặt. "Tao trả tiền cho chúng rồi nhưng phần này là của mày." Cất ví đi rồi, y bước vài bước về phía tôi, chỉ tay về phía một cái chai màu nâu trên chiếc tủ giữa hai cái giường. "Mày có muốn uống một chút cho dễ chịu hơn không?"

Trong cuộc đời mình tôi đã từng uống rượu hai lần. Lần thứ nhất với cô Carter, với tôi nó kết thúc không hay lắm. Lần thứ hai với cha vào sáng hôm sau. Dĩ độc trị độc, ông đã gọi nó như thế. Một phương pháp giúp hạn chế dư vị nôn nao trong người tôi. Sự khôn ngoan tôi đã đánh mất trong chai rượu với cô Carter lại được tìm thấy trong chai rượu với cha. Chắc chắn tôi không định làm lại điều ấy ở đây nên tôi lắc đầu. "Nhưng anh có thể uống. Ý tôi là nếu anh muốn."

Y *thực sự muốn, vì y gật đầu và rót từ cái chai vào một trong những cái ly của nhà trọ khoảng một phân, rồi nốc cạn chỉ bằng một ngụm. Y run rẩy, đặt cái ly xuống rồi ngồi xuống mép giường. Y vỗ vỗ lên tấm đệm bên cạnh mình, tôi nhận ra y đã gặm các móng tay của mình xuống tận thịt. Các đầu ngón tay y vàng ệch và tôi hình dung y một giờ trước đang đứng bên ngoài kia cùng Stocks, hai kẻ nghiện thuốc lá tụ tập trong hội bạn bè, chia sẻ với nhau chiếc bật lửa và những câu chuyện tục tĩu.*

"Ngồi đi." Bernie nhắc lại. "Tao không hỏi lại mày nữa đâu."

Tôi ngồi xuống. Không phải vì tôi muốn ngồi, nhưng vì làm bất kỳ việc gì khác đều sẽ khiến tình hình căng thẳng hơn, và dường như làm thế là không thông minh.

Bernie căng thẳng và những người căng thẳng luôn không hành động có lý trí.

Khi lớn lên tôi hay chơi cờ một mình, chơi cả hai bên, quân trắng lẫn quân đen. Không phải vì tôi không có ai để chơi cùng, mà là vì cha muốn tôi học cách đoán trước nước đi tiếp theo của đối phương. Khi bạn chơi cờ một mình, bạn bị buộc phải dành một lúc đóng vai đối thủ, suy nghĩ từng nước đi có thể trước đối thủ, từng hành động có thể của đối thủ, rồi bạn lại chạy sang bên này bàn cờ của mình với kiến thức thu được từ bên kia, và chính vì thế bạn buộc phải cân nhắc lại nước đi đối phó của mình dựa trên kiến thức hoàn chỉnh về những gì đôi thủ có thể làm tiếp theo.

Mồ hôi lấp lánh trên hai mu bàn tay, tôi chùi chúng xuống đệm. Khi làm thế, tôi cân nhắc mọi thứ Bernie có thể sẽ làm tiếp theo. Tôi cũng nghĩ đến Welderman và Stocks - không nghi ngờ gì nữa, họ đang băng qua đường ăn hamburger - cũng như người đàn ông trong xe tải, tuy gần nhưng vẫn khá xa.

Bernie nhích vào gần tôi hơn, cởi hai cúc áo sơ mi trên cùng của tôi.

Tôi để mặc y.

Y rướn người vào gần hơn nữa - hơi thở của y toàn mùi xúc xích Ý, cà phê và mùi khói khó chịu. Hàm răng vàng ệch lởm chởm hợp tông với những ngón tay của y. Đôi mắt y khép lại run rẩy. Nên nhớ là không phải nhắm nghiền, rõ ràng là Bernie muốn xem việc mình đang làm, nhưng đôi

mắt y biến thành hai đường kẻ và tôi thấy y chẳng khác gì một con rắn, một thứ quằn quại, trơn nhẫn bò qua sàn.

“Chưa được.” Tôi lặng lẽ nói khi quay đầu sang bên.

Tôi biết trò này là gì. Nếu nói tôi không biết thì sẽ là nói dối. Bạn tôi Bo Ridley từng có lần cho tôi xem câu chuyện trên báo về một người đàn ông trong thành phố thích dụ trẻ em nam vào những nơi tối đèn, làm những trò bỉ ổi mà lẽ ra không nên làm. Cảnh sát không bắt được hắn nhưng người dân địa phương thì có, và tên này bị anh ta cắt bỏ dương vật sau đó nhét vào miệng hắn trước khi bị cắt cổ. Người ta bỏ mặc xác chết của hắn phía sau siêu thị với tấm biển ghi chữ ĐÓNG CỬA nằm trên ngực. Tôi tưởng tượng Bernie cũng đang cầm tấm biển ghi chữ ĐÓNG CỬA dưới cằm y, dưới hàm răng vàng ệch lởm chởm của y.

“Chúng ta nên cởi quần áo ra trước đã.” Tôi nói với y bằng cái giọng còn mềm mại hơn cả những lời trước đây của tôi, vì tôi biết rằng đây là điều y muốn. Đôi mắt đang nhắm tịt như sợi chỉ kia lúc này bật mở, to và sáng rực, y khẽ lùi ra xa khỏi tôi, một nụ cười nở trên khóe miệng y. Trái tim y đập thình thịch. Tôi có thể thấy mạch máu nhỏ li ti đang đập trên thái dương y, tiếng đập hổn hển điên rồ vì phấn khích.

Y tháo cà vạt, gấp lại gọn gàng rồi đặt nó lên mặt tủ. Y *hắng giọng rồi cúi xuống cởi giày. Tiếp theo y cởi cúc áo sơ mi, cởi nó ra đặt nó lên trên chiếc giường trống trải bên cạnh chúng tôi. Khi hai bàn tay y sờ đến thắt lưng, y dừng lại. “Cả mày cũng cởi chứ.”*

Tôi gật đầu rồi cúi xuống cởi giày. Chúng là đôi giày tây nam màu đen mới tinh, vẫn còn nước men sáng bóng. Tôi giật mạnh những sợi dây.

Vincent nói rằng nó tìm thấy mấy dụng cụ dưới bồn rửa mặt trong bếp trong nhà, tôi liền tự hỏi sau khi tôi đi rồi, liệu có lúc nào đấy nó sờ tay tìm

cái tuốc nơ vít mũi bẹt dưới đất cạnh chân nó nhưng rồi không thấy không. Có khả năng nó sẽ tìm xung quanh xe tải, có thể trong khoang động cơ, cố gắng nhớ lại lần cuối nó dùng cái tuốc nơ vít đầu bẹt ấy ở đâu hay vứt ở chỗ nào. Cái dụng cụ chỉ dài khoảng 6 inch, cực kỳ vừa vặn để nhét vào bên trong một bên chiếc tất mới tinh của tôi. Đầu tuốc nơ vít tuy đã gỉ nhưng vẫn đủ sắc.

Bernie đang gặp rắc rối với cái quần dài khi tôi cầm cái tuốc nơ vít đến gần. Y cũng thét lên được một tiếng nhưng không được dài cho lắm.

CHƯƠNG 65

Poole

Ngày 5 - 8:03 tối

Poole bắt được một chuyến bay rời khỏi O'Hare thẳng tới Charleston, nhưng thủ tục sân bay đã khiến anh bị chậm. Anh thu xếp gọi xe thuê trong khi đứng ở nhà ga sân bay tại Chicago, nhưng ngay cả việc đó hóa ra cũng rất mất thời gian. Sau khi máy bay hạ cánh tại Sân bay Quốc tế Charleston, máy bay phải đỗ trên đường băng gần hai mươi phút để xếp theo hàng nào đó rồi mới đến được một cái cổng. Ngay khi xuống máy bay, anh chạy băng qua sân bay, di chuyển qua các gia đình, các doanh nhân và công nhân ở sân bay đang lái các loại xe dừng trên sân golf, đến được quầy cho thuê xe chỉ để kịp đứng vào một cái hàng khác. Anh cố gắng kiềm chế thôi thúc rút phù hiệu ra vì biết một khi anh làm thế, hồ sơ sẽ được lập, và việc hành động sai trái sẽ được gửi đến hòm thư của Đặc vụ Toàn quyền Hurless.

Hai mươi tám phút sau khi đến quầy cho thuê xe, anh rời khỏi sân bay bằng chiếc Toyota Rav4 bốc mùi khói thuốc lá và chất tẩy công nghiệp. Mất thêm bốn mươi mốt phút nữa để tới được Phòng Cảnh sát Charleston ở Lockwood Drive, bốn phút nữa giải thích những gì anh cần với viên trung sĩ trực bàn, rồi mười hai phút nữa ngồi trong phòng hội nghị chật ních… chờ đợi.

Poole đang dò xét bình cà phê cáu bẩn nằm trên một ngăn tủ thấp đầu kia căn phòng thì một người đàn ông gõ hai lần lên cửa, rồi bước vào và tự

giới thiệu mình là Byron Locke, Trợ lý Cảnh sát trưởng. Từ đầu tiên xuất hiện trong đầu Poole trước hình ảnh anh ta là “lực lưỡng.” Cao khoảng 1m7 và có lẽ nặng khoảng 99kg, người đàn ông này chỉ có cơ bắp và không thấy cổ. Anh ta mặc chiếc quần dài hải quân, áo sơ mi trắng, hai cổ tay kéo lên quá khuỷu tay và cà vạt xanh để chùng. Khẩu súng và thẻ của anh ta gắn trên thắt lưng. Anh ta đặt hai bộ hồ sơ lên bàn rồi ngồi xuống chiếc ghế đối diện Poole. “Vậy là Sĩ quan Samuel Porter.”

“Sĩ quan Samuel Porter.” Poole nhắc lại.

“Từ hồi ấy chỉ còn vài người chúng tôi vẫn còn làm việc ở đây thôi.” Locke giải thích. “Thời gian trôi nhanh quá. Cảm giác như mới chỉ một tuần trước.”

“Anh đã ở đây khi Porter là lính mới à?”

Locke gật đầu. “Tôi tham gia lực lượng này được hai năm thì anh ta mới đăng ký. Chúng tôi không làm việc cùng nhau nhưng tôi biết anh ta. Hillburn cũng vậy. Cả hai người đều tốt bụng theo như những gì tôi nhớ. Lục lại hồ sơ của họ khiến tôi nhớ ngày xưa quá. Tôi e rằng những hồ sơ ấy không còn nhiều đâu. Anh có muốn tìm cái gì cụ thể không?”

Poole đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện này, nhưng sự thật là anh không biết. Nói ngắn gọn, Bishop nói rằng Porter đang cố gắng che đậy chuyện gì đó đã xảy ra tại Charleston. Poole lặng lẽ rà lại chính xác các từ ngữ…

Anh ta nói cô ta biết anh ta từ hồi anh ta còn là tân binh ở Charleston. Anh ta nói cô ta là một trong những người cuối cùng còn sống biết sự thật về anh ta. Cô ta đã có mặt ở đó, đã thấy tôi làm chuyện ấy nên cô ta phải chết.

Poole rút điện thoại ra cho Locke xem ảnh người phụ nữ bị bắn tại Guyon. “Anh có nhận ra được người phụ nữ này không?”

Locke xem xét bức ảnh. Nếu cái lỗ đạn trên trán bà ta có đánh động anh ta chút nào, anh ta cũng không thể hiện ra. Sau hơn hai mươi năm trong ngành thực thi luật pháp, nhiều khả năng anh ta đã chứng kiến nhiều thứ còn tệ hơn. “Tôi có nên biết bà ta không?”

“Chúng tôi cho rằng bà ta có liên quan đến một vụ Porter từng làm ở Charleston này. Tên bà ta là Rose Finicky.”

Locke vươn tay lấy chiếc điện thoại ở giữa bàn rồi bấm một số nội bộ. Khi có người nhấc máy, anh ta nhắc lại cái tên này. Một lúc sau, anh ta áp tai lên ống nghe rồi lại nhìn Poole. “Trong cơ sở dữ liệu của chúng tôi không có cái tên đó. Anh có thông tin gì liên kết bà ta với vùng này không? Có thể là địa chỉ hoặc nhân dạng chẳng hạn?”

Poole không chắc anh muốn chia sẻ bao nhiêu thông tin. “Bà ta có thể điều hành một trại trẻ mồ côi hay một nhà nghỉ nào đó.”

Locke lại nói vào điện thoại, giơ một ngón tay lên rồi lắc đầu. “Cũng không có thông tin gì ở Cơ quan Hỗ trợ Trẻ em cả. Bà ta sẽ phải đăng ký ở đó nếu bà ta làm trong hệ thống. Anh không thu được gì từ các bức ảnh của bà ta sao?”

Poole lắc đầu. “Công nghệ nhận dạng ảnh cũng chịu thôi. Tôi đã tra cứu về bà ta trong toàn bộ cơ sở dữ liệu liên bang rồi.”

Locke gác máy rồi trả lại di động cho Poole. “Rõ ràng anh còn có nhiều tài nguyên tốt hơn tôi. Nếu anh mà không tìm được, tôi chắc không giúp anh được rồi.”

“Thế còn các hồ sơ vụ án của Porter? Liệu có thể xem qua các hồ sơ đó được không?”

“Porter là một cảnh sát khu vực, anh ta không có các hồ sơ vụ án. Anh ta phụ trách các tình huống chặn xe trên đường, các cuộc gọi báo khẩn cấp, đại loại vậy.”

“Anh ta kể cho tôi nghe anh ta bị bắn khi cố gắng bắt một tên buôn ma túy địa phương. Nghe có vẻ như là một vụ án nhỉ?”

Locke cân nhắc chuyện này, lật qua các trang hồ sơ trên cùng. “Trong này không có vụ nào như thế. Hồ sơ HR của anh ta chỉ liệt kê chấn thương và thời gian anh ta nghỉ ngơi, nhưng chẳng có liên kết nào đến một vụ cụ thể cả. Tôi cho rằng anh ta và đồng đội của anh ta có thể đang theo dõi một kiểu gì đó - khi bạn phụ trách một khu vực tuần tra cụ thể bạn phải quen biết dân địa phương, cả tốt lẫn xấu, rồi lập nên danh sách ông già tuyết - những ai là kẻ xấu và những ai là người tốt - để trọng tâm của bạn có thể thu hẹp lại. Nếu họ đang truy đuổi một tên buôn ma túy cụ thể, thì đó cũng không phải là một phần của một án chính thức. Nếu quả thật là thế, Cục Bài trừ Ma túy sẽ lo vụ đó chứ không phải là tân binh.”

“Tên buôn ma túy ấy có tên là “Weasel”.”

Locke lại giơ một ngón tay lên, bấm một số nội bộ khác trên điện thoại, nhắc lại cái tên cho người nào đó. Anh ta nhíu mày khi gác máy. “Chẳng có cái tên Weasel nào trong các vụ ma túy cả bây giờ lẫn trước đây. Tôi rất tiếc.”

Poole nhìn xuống các tập hồ sơ. “Tôi có thể xem chứ?”

Locke đẩy các tập hồ sơ qua bàn.

Chúng chẳng chứa nhiều thông tin cho lắm. Có một bức ảnh chụp một Sam Porter trẻ hơn bây giờ nhiều, cả một bức chụp Hillburn nữa. Các ghi chép chấm công. Dữ liệu Nhân sự. Không trích dẫn. Không ghi chú. Chẳng có cái gì mà khi ở Chicago Poole chưa từng xem. Có chăng là báo cáo về cái chết của Hillburn ở cuối hồ sơ về anh ta.

"Tôi không rõ anh có muốn xem cái đó hay không." Locke nói. "Chính tôi đã điều tra vụ này. Đến cuối cùng xác định là tự sát. Vợ góa của anh ta nói rằng anh ta đã bị trầm cảm gần hai năm rồi. Được điều trị y tế trong năm thứ hai. Có lần cô ấy từng bắt quả tang anh ta chĩa khẩu súng công vụ vào mồm. Tôi không hề nghe nói về chuyện này cho đến sau đó, nếu không chúng tôi hẳn đã đình chỉ và giúp đỡ anh ta. Một hôm anh ta chờ cho vợ đi mua sắm, rồi tự treo cổ dưới tầng hầm." Locke ngả người vào lưng ghế. "Công việc này sau một thời gian sẽ ảnh hưởng đến anh, tôi cho rằng mình không cần phải nói với anh điều đó. Vài người chúng tôi học được cách nói hết ra, vượt qua tính chất hiểm ác, bẩn thỉu của công việc mà chúng tôi thấy, số khác vùi trong rượu để quên đi những thứ xấu xa. Tôi không bao giờ cho rằng Hillburn là kẻ nghiện rượu nhưng biểu hiện không phải lúc nào cũng rõ ràng."

Poole lấy một bức ảnh trong phần ghi chú. "Anh có thể nói gì về bức ảnh này?"

Locke nhún vai. "Tôi không rõ, chẳng ai rõ cả, tôi nghĩ vậy. Kiểu chữ viết tay này rất khó xác định. Nhiều khả năng nhất là của anh ta nhưng được viết khi bị ép buộc. Dễ hiểu thôi nếu xét đến những gì anh ta định làm. Hillburn có đi lễ nhà thờ, không bao giờ gây ấn tượng với chúng tôi như một người sùng đạo thái quá, thế nên "Cha hãy tha thứ cho con" không phải hoàn toàn là sai, chỉ lạ lùng thôi. Bố đẻ anh ta đã chết được mười lăm năm

rồi. Có vẻ là cách lựa chọn từ ngữ lạ lùng, không phải kiểu chuyện bạn quyết định chóng vánh, mà nó giống như một chuyện bạn đã quyết sau một hồi suy nghĩ. Nhưng tôi chưa bao giờ là một người sùng đạo, nên ai mà biết được."

"Anh có bao giờ nghi ngờ vụ này là gì khác ngoài tự sát không?"

Locke suýt phá lên cười trước câu hỏi này. "Sau bao nhiêu năm trong ngành thực thi pháp luật, ai đó chúc mừng sinh nhật tôi và tôi nghi ngờ họ đang nói dối. Hồi ấy tôi đã xem xét mọi thứ mình có thể tìm hiểu, nhưng ngoài mẩu giấy để lại, chẳng có cái gì khiến tôi nghĩ ngược lại cả." Anh ta rút ra một cây bút từ trong túi rồi khoanh tròn một địa chỉ trên một trong các trang hồ sơ. "Đây là bà vợ góa của anh ta. Anh có thể cố gắng nói chuyện với cô ấy. Cô ấy đã có khối thời gian suy nghĩ về chuyện này. Có thể cô ấy giúp anh được đấy."

CHƯƠNG 66

Nash

Ngày 5 - 8:07 tối

Nash đang đứng trong phòng khách của Porter khi Eisley cuối cùng cũng bước ra từ phòng tắm. Anh cần phải ngồi nhưng giữa rừng các đặc vụ liên bang và cảnh sát điều tra hiện trường địa phương ken đặc từng mét một, chẳng còn ghế nào nữa mà ngồi. Khi các đặc vụ liên bang đến nơi, anh kể cho họ nghe về mảnh vữa trong chiếc ghế La-Z-Boy. Nhưng anh không đề cập đến cuốn nhật ký đã từng nằm trong không gian đó, chẳng cần thiết phải nói, mảng vữa kia thì không thể giấu được. Anh đã đi quá sâu rồi. Bốn mảnh vẫn nằm trên sàn, bên cạnh mỗi mảnh được đặt nhãn bằng chứng. Chúng được ít nhất ba người chụp ảnh và một đặc vụ nào đó anh không nhận ra đang cúi xuống quan sát chúng, nhìn chúng trừng trừng như thể nếu anh ta nhìn đủ lâu, ý nghĩa thực sự của chúng sẽ bật ra như Vanna White quay ra mấy chữ cái.

Nash cần phải ngồi xuống vì anh cảm thấy mình sắp ngất đến nơi. Dạ dày anh đang nhộn nhạo hết cả lên. Anh cố gắng uống một cốc nước và đúng lúc dòng nước chảy qua cổ họng, anh chỉ muốn nhổ hết ra ngoài. Anh đã nôn vào bồn rửa trong bếp nhà Porter. CSI rất không hài lòng vì chuyện này. Anh nói với họ đó là vì nhìn thấy thi thể trong bồn tắm nhưng anh biết nói thế chẳng lừa được ai, chỉ cần liếc vào gương là đủ thấy trông anh như xác chết biết đi. Khi Eisley đến nơi, anh ta trao cho Nash một cái khẩu trang phẫu thuật và bảo anh đeo nó vào. Anh cam đoan với Eisley là mình chỉ bị

cảm lạnh hoặc cúm thôi. Eisley nói không cần biết là cúm hay cảm, đeo khẩu trang vào sẽ giúp tránh lây nhiễm qua đường không khí. Sau đó anh ta yêu cầu Nash quay về nhà nghỉ ngơi. Nhưng Nash không thể làm thế. Thay vào đó, anh quan sát mọi người làm việc và cố gắng hết sức đứng cho vững.

Bất kể chi tiết nào mà các đặc vụ liên bang bỏ sót sẽ được CSI của Sở điều tra. Không một chi tiết nào bị bỏ qua. Một đặc vụ đã mở từng đường khâu trên đệm của Porter và bận rộn kiểm tra giữa các sợi vải. Người khác bò dọc theo sàn nhà và bóc từng tấm ván sàn tìm dấu vết nhỏ nhất cho thấy bị cạy ra hoặc được lèn chặt vào. Nash nhớ lại khi Porter và Heather chuyển vào sống trong căn nhà này. Heather rất yêu thích những mặt sàn gỗ, nhưng Porter thì lại căm ghét những tiếng kẽo kẹt. Anh ấy đã phải dành phần lớn thời gian của năm đầu tiên đóng đinh ghim chặt các tấm ván sàn, rắc phấn rôm và dầu dưỡng ẩm trẻ em, cố gắng hết sức giảm nhẹ tiếng ồn. Nhưng cuối cùng anh ấy phải bỏ cuộc. Tất cả những miếng ván này đến giờ đã bị cạy hết lên, những chùm đèn pin chiếu xuống dưới.

“Có thể anh nên tới Bệnh viện Stroger đi.”

Nash nhảy dựng lên. Eisley đang đứng cách anh vài mét thế nhưng anh không hề nhận thấy người này đến gần.

“Anh đang đổ mồ hôi kìa. Có bị sốt không thế?”

“Không.” Nash nói dối.

Eisley lục lọi trong túi rồi lấy ra một chiếc nhiệt kế điện tử. Nash còn chưa kịp phản đối, anh ta đã ép nó lên trán Nash. Anh cố gắng không nghĩ đến chuyện cái nhiệt kế này đã từng được dùng ở những đâu.

“38 độ.” Eisley nói thẳng. “Với tôi thế là cao rồi.”

Eisley nheo mắt lại. “Anh có tiếp xúc với các cô gái tại nhà Upchurch không thế?”

“Không.” Nash nói dối.

“Vậy thì nhiều khả năng anh bị cúm rồi.” Eisley kết luận. “Nếu còn cố gắng gượng anh sẽ gục đấy. Cần phải nghỉ ngơi đi.” Từ trong túi anh ta lấy ra một lọ thuốc rồi trao cho Nash. “Tôi đã nhờ người mang thứ này đến cho anh. Thuốc Tamiflu. Chắc giúp được đấy. Uống một viên bây giờ rồi hai viên nữa bốn tiếng sau.”

Nash uống luôn ba viên thuốc không cần nước rồi bỏ tọt cái lọ vào túi. “Cảm ơn nhiều.”

“Porter có thuốc ibuprofen trong phòng tắm. Anh cũng nên uống hai viên đó nữa. Chúng sẽ giúp trị sốt đấy.”

Nash gật đầu. “Anh tìm được cái gì trong phòng tắm không?”

“Chỉ cho anh xem thì dễ hơn.”

Nash chưa kịp phản đối, Eisley đã băng ngang phòng, len lỏi quanh mọi người, quanh những miếng ván sàn đã mất, và quanh rất nhiều thứ được dán nhãn bằng chứng. Anh ta khăng khăng không ai được phép vào phòng tắm ngoại trừ anh ta.

Như trong hầu hết các tòa nhà cũ kỹ dạng này, phòng tắm của Porter không lớn lắm. Một bồn cầu, một bồn rửa mặt, một tủ quần áo đựng khăn mặt và nhiều thứ tạp nham khác cùng một bộ vòi sen và bồn tắm. Rèm đã được lấy ra nhét vào trong túi bằng chứng, cũng như tất cả mọi thứ mà Porter đã để lại trên kệ quanh bồn rửa mặt. Ngay ngoài cửa, Eisley đã dựng một cái bàn nhỏ, trên khắp mặt bàn là những lọ thủy tinh nhỏ đựng đầy các chất lỏng đủ màu sắc. Chất đống dưới gầm bàn là hơn một tá túi bằng

chứng, túi nào cũng đầy muối. “Tôi đã lấy đi những gì có thể lấy mà không làm hư hại cái xác.” Eisley nói. “Chúng ta sẽ lấy phần còn lại sau khi mang ông ta đi.”

Từ ngưỡng cửa, Nash có thể trông thấy người đàn ông trần truồng trong bồn tắm. Eisley đã mở khóa túi nhựa xuống đến giữa túi và banh nó ra như cái kén, làm lộ ra người đàn ông bên trong. “Ông ta có…” Những từ ngữ lềnh bềnh trôi khi Nash cố gắng hiểu được mình đang nhìn cái gì.

“Ông ta đã bị tra tấn.” Eisley nói. “Gần như từng mét vuông trên da. Kẻ nào đó đã viết lên người ông ta bằng dao lam, hoặc có thể là dao mổ. *Không nghe điều xấu, không nhìn điều xấu, không làm điều xấu*... viết đi rồi viết lại. Tôi tìm thấy vài câu *mày là quỷ* lẫn trong số này nữa. *Tao là quỷ* được viết lên trán ông ta.”

“Giống Libby Mclnley à?”

Eisley gật đầu. “Giống hệt Libby Mclnley.”

“Ông ta bị giết ở đây à?”

“Không. Dù là kẻ nào gây ra vụ này cũng hành động rất chậm rãi. Máu hẳn đã chảy rất nhiều. Hầu hết suốt quãng thời gian đó ông ta hoàn toàn tỉnh táo, các hàng xóm hẳn sẽ nghe thấy tiếng la hét. Chắc phải có một hiện trường tội ác ban đầu ở đâu đó, sau đấy ông ta được chuyển đến đây.”

“Có phải đó là lý do tại sao hắn dùng muối? Như một dạng bảo quản?”

“Hôm nay tôi đã nghiên cứu rất nhiều về muối.” Eisley quay lại với cái bàn. “Nếu là để bảo quản, muối kiềm chế sự tăng trưởng của các vi sinh vật bằng cách hút nước thông qua thẩm thấu. Nhờ thế muối ngăn chặn thối rữa và về cơ bản làm sai lệch thời gian tử vong. Tôi đang suy nghĩ biện pháp sử dụng các mức độ bão hòa còn lại trong cơ thể nhằm xác định thời gian tử

vong nhưng vẫn nghĩ chưa ra. Ngay lúc này tôi không thể nói cho anh biết liệu người đàn ông này đã chết trong vòng bốn mươi tám giờ hay từ một tuần trước. Tôi không nghĩ là lâu hơn thế. Chắc chắn ông ta không chết vào ngày hôm nay. Nhưng đây mới là điều thú vị này. Tôi thu được hai loại muối ở đây. Loại thứ nhất không dành cho người tiêu thụ - bởi nó bao gồm các hợp chất sodium ferrocyanide và ferric ferrocyanide ở mức độ rất cao.

Ông ta tiếp xúc với thứ này là lâu nhất. Loại thứ hai là kali clorua sơ cấp, tương đồng với loại được sử dụng trong các chất làm mềm nước." Anh ta chỉ tay vào các túi nhựa bằng chứng. "Hầu hết đều ở trong túi này."

Nash cố gắng tập trung vào điều này nhưng các suy nghĩ của anh đang rối tung cả lên. Eisley nói tiếp. "Hai phụ nữ được phát hiện sáng sớm hôm nay, muối trên cơ thể họ phù hợp với hai loại này. Loại muối đầu tiên có vẻ tương tự như loại được sử dụng trên mặt đường nhằm ngăn chặn đóng băng, loại thứ hai được sử dụng trong các chất làm mềm nước."

Nash nói: "Được rồi, vậy là những người này bị giết sau đó được bảo quản bằng băng trên đường à?"

Eisley gật đầu. "Khi thi thể này được đặt ở đây, kẻ nào đó đã dùng muối làm mềm nước, loại này anh có thể mua trong các túi lớn ở bất kỳ đâu, rắc lên khắp thi thể và xung quanh đó, tiếp theo đổ nước vào đầy bồn tắm. Nhờ thế muối sẽ thấm vào lớp nhựa và thấm ra xung quanh, một phần đã gây ô nhiễm mẫu đầu tiên của tôi. Chúng có thể đã làm thế nhằm thử và che giấu lớp muối ban đầu."

"Nhằm ngăn cản chúng ta đoán ra nơi chúng đang bảo quản những xác chết này à?"

"Bảo quản xác chết *cục bộ"* Eisley chỉ rõ. "Xác chết dưới Simpsonville chỉ tiếp xúc với muối làm mềm nước thôi. Cách đây một tiếng tôi đã xác

định điều này với nhà bệnh học địa phương. Tôi nghĩ rằng đây mới là cách khiến chúng ta hoang mang, chúng cố gắng khiến tất cả các nạn nhân đều trông giống như nhau."

"Bởi vì trên các con đường tại Nam Carolina không có muối." Nash nói to suy nghĩ của mình. "Hung thủ hẳn sẽ không tiếp cận được loại muối này."

Eisley gật đầu. "Nếu tôi đoán đúng, anh sẽ cần phải kiểm tra toàn bộ các nhà kho muối trong thành phố và vùng phụ cận. Hung thủ của anh đã giết những người này rồi mang họ đến một nơi trong khoảng thời gian không xác định, sau đó đặt các xác chết này ở nơi các anh tìm thấy họ." Eisley hạ giọng xuống rồi bước một bước đến gần Nash. "Với nạn nhân này, câu hỏi chúng ta thực sự cần phải hỏi đó là: "Có phải kẻ sát nhân của chúng ta đặt ông ta ở đây nhằm đổ tội cho Sam không, hay…"

Nash ngắt lời anh ta. "… Hay có phải Sam đã tắm rửa cho xác chết, chuẩn bị sẵn sàng để mang nó đến một nơi khác phải không? Đó là thứ anh đang muốn hướng tới à? Anh ấy sẽ không làm thế trong căn hộ của chính mình đâu."

Eisley nhún vai. "Sam là người thông minh. Anh ta biết hết tất cả những cách thức và biện pháp đối phó của chúng ta. Anh ta có thể làm thế ở đây đơn giản vì rõ rành rành đây *không* phải là nơi tốt nhất để làm việc đó."

Nash không đáp lại câu nói này. Thay vào đó anh bước vào phòng tắm, mở tủ thuốc của Porter ra và tìm thấy lọ thuốc ibuprofen. Khi lấy bốn viên thuốc ra, anh quay lại nhìn cái xác. "Anh có nhận dạng được nạn nhân không?"

Trước khi trả lời, Eisley ngước nhìn lên những dòng chữ viết bằng xà phòng trên gương. *Cha hãy tha thứ cho con.*

“Những dấu vết của nạn nhân gợi tôi nhớ đến Vincent Weidner.” Eisley đáp.

CHƯƠNG 67

Nhật ký

Tên ngồi trên xe tải là người đầu tiên lao qua cửa. Hoặc Welderman trả chìa khóa lại cho lão hoặc lão có chìa khóa sơ cua, nhưng lão lao vào trong rất nhanh khiến tôi tự hỏi có phải căn phòng gắn máy nghe lén và lão đã nghe được hết hay không. Bernie thét rất to, nhưng không đủ to đến mức khiến tên ngồi trong bãi đỗ xe bên kia đường nghe thấy. Hoặc có thể thế tôi không có cách nào chắc chắn được, vì mọi thứ đang diễn ra quá nhanh.

Đầu tuốc nơ vít lần thứ nhất đâm vào ngay dưới cằm Bernie. Tôi nghĩ nó đã xé toạc lưỡi y ra trước khi thọc vào cuống họng y. Tôi đã hy vọng nó sẽ đâm tới não y nhưng nó không đủ dài. Tiếng thét của y nghe giống tiếng ăng ẳng hơn, bị cắt ngang khi lưỡi bị đâm xuyên qua nhưng bạn sẽ ngạc nhiên trước âm lượng tiếng ồn người ta có thể tạo ra trong một khoảnh khắc như thế. Không cần dùng đến lưỡi, tiếng thét đã biến thành một tiếng rên rỉ từ yết hầu, vẫn to nhưng nghe khác hẳn. Tôi cố gắng rút tuốc nơ vít ra ngoài nhưng nó bị mắc kẹt. Thay vào đó tôi giật cái điện thoại khỏi mặt bàn, giáng một cú thật mạnh xuống đầu Bernie. Đủ khiến y câm họng.

Lão Xe Tải lao qua cửa, chiếc áo choàng của lão bay phần phật trong gió, đóng sầm cửa lại sau lưng, đỡ lấy Bernie trên sàn đang cố gắng đứng dậy (nhưng rồi ngã gục) trước khi quay sang tôi. Tôi chưa từng thấy gương mặt nào đỏ gay như mặt lão và thấy mình ngày càng lùi sâu hơn vào trong phòng, hướng về phía phòng tắm sau lưng. Lão chạy về phía tôi, đẩy mạnh vai tôi rồi xô vào ngực tôi. Tôi ngã ngửa ra đằng sau, và khi tôi ngã xuống

đất lão nằm đè lên người tôi bằng tất cả sức mạnh của mình. Cánh tay phải của tôi gập lại một cách vụng về dưới cả hai thân người chúng tôi, và tôi nghe thấy một tiếng RẮC! điếng người, như tiếng cành cây gãy vụn dưới lốp xe ô tô, cơn đau đớn khủng khiếp nhất đến một lúc sau đó, lan từ cánh tay đến lồng ngực tôi. Tôi bật ra tiếng thét của chính mình. Nhưng Bernie vẫn là người la hét to hơn. Bằng cách nào đó y đã tìm lại được giọng nói của mình ngay cả khi vẫn đang bị chiếc tuốc nơ vít cắm xuyên qua nửa mặt.

Lão Xe Tải trèo xuống khỏi người tôi, băng qua phòng đến chỗ Bernie và làm một chuyện mà tôi không ngờ tới. Lão chộp lấy một cái gối trên giường rồi ép mạnh nó xuống mặt Bernie bằng tay trái, trong khi bàn tay phải của lão rút súng ra. Cái gối đã bóp nghẹt tiếng ồn thành một tiếng bụp câm lặng.

CHƯƠNG 68

Poole

Ngày 5 - 9:07 tối

"Lẽ ra tôi nên chuyển đi, nhưng chỉ là tôi không thể ép mình làm thế. Đây là ngôi nhà bố mẹ để lại cho tôi, là nơi tôi đã lớn lên." Bà vợ góa của Derrick Hillbum, Robin Hillbum, ngước nhìn lên từ cốc trà đang cầm trên tay, hất đầu về phía những vết gạch trên cửa nhà bếp. "Là của tôi cả đấy, khi tôi hẵng còn là một đứa bé con. Từng vết gạch là từng tháng kể từ khi tôi biết đứng cho đến khi gần mười bốn tuổi - khi tôi không còn bé để chơi cái trò này nữa thì mới thôi."

Poole ngồi đối diện bà ta trên chiếc bàn formica. Hai tay anh khum khum quanh cốc trà vẫn còn chưa uống. Vào lúc anh rời Phòng Cảnh sát Charleston đã quá tám giờ lâu rồi. Anh cân nhắc về phòng khách sạn ngủ qua đêm rồi khỏe khoắn thức dậy đón bình minh, nhưng anh biết mình sẽ không ngủ nổi, đặc biệt là sau khi Nash đã gọi kể cho anh nghe về xác của Vincent Weidner trong căn hộ của Porter.

Robin Hillbum tuổi ngoại năm mươi, ít nhất bà ta phải thừa đến hai mươi hai cân, mặc bộ đồ thể thao màu xám. Mái tóc rối tung của bà ta được buộc túm về sau thành đuôi ngựa và bà ta không trang điểm. Khi anh gõ cửa nhà bà ta sau chín giờ một lúc, bà ta nhìn chằm chằm thẻ của anh từ phía bên kia cửa, cách nhau một sợi xích. Khi anh nói lý do tại sao đứng trên ngưỡng cửa nhà bà ta, anh nghĩ bà ta sẽ đóng sầm cửa lại, nhưng thay

vào đó bà ta lại thở dài rồi mời anh vào. "Cứ hai năm một lần, một người trong số các anh lại ghé qua. Có vẻ đêm nay sẽ là một trong những đêm không bình yên đó."

Bà ta dẫn anh qua một phòng khách chật chội đến nhà bếp, bản thân căn nhà này đúng là một chiếc hộp thời gian với tấm thảm bờm xờm và giấy dán tường, mấy món đồ lặt vặt cùng đồ đạc nội thất đầy bụi. Trên ti vi một nhà truyền giáo lải nhải về sự thất bại của an sinh xã hội và Internet đang nuôi lớn bọn trẻ ra làm sao.

Robin nhấp một ngụm trà, chùi khóe miệng bằng mu bàn tay. "Khi Derrick… khi anh ấy mất… tất cả những gì tôi muốn làm là bỏ chạy, chạy khỏi cái nơi này càng xa càng tốt. Tôi đến ở nhà em gái tôi tại St. Louis trong vài tuần nhưng rồi sau một thời gian, tôi lại thấy nhớ nhà. Tôi quay về và Derrick thì không còn, tất cả mọi đồ đạc của anh ấy đều được gói ghém. Tất cả những thứ khác nhắc tôi nhớ về ngôi nhà - những gì tôi nhớ nhung - thì đều vẫn còn ở đây. Sau vài ngày, tôi ổn định mọi thứ trở lại. Như một tấm chăn cũ hay một cái ghế quen thuộc. Tôi không thể hình dung mình sống ở bất kỳ nơi nào khác. Tôi vẫn trông thấy nhiều thứ nhắc tôi nhớ Derrick vẫn ở quanh đây, nhưng nơi này là nhà của tôi từ lâu trước khi tôi gặp anh ấy, và tôi biết nó sẽ tiếp tục là nhà của tôi."

Chẳng có cách nào tế nhị để hỏi câu này nên Poole nói thẳng luôn. "Bà đã tìm thấy ông ấy à?"

Robin gật đầu. "Tôi đi mua sắm tại cửa hàng tạp hóa và khi về nhà, tôi hét gọi anh ấy ra giúp tôi dỡ đồ xuống. Xe của anh ấy nằm trên lối xe vào nhà nên tôi biết anh ấy có nhà. Nhưng vào giây phút tôi bước qua cánh cửa đó, tôi đã chắc chắn có chuyện không ổn. Đầu tiên tôi kiểm tra trên gác, rồi đến các phòng tắm, tìm cả lối cửa sau nữa. Nhất thời tôi không nghĩ đến

chuyện kiểm tra tầng hầm. Chẳng có gì dưới đó hết ngoài đồ giặt là và anh ấy hay tránh né xuống đó như tránh hủi nhưng sau khi đã kiểm tra mọi nơi khác và không tìm ra anh ấy, tôi đã xuống dưới đó." Bà ta ngừng lại rồi thổi cốc trà. "Khi lần đầu tiên trông thấy anh ấy, tôi cảm thấy như không thực. Cảm thấy như thể đang xem một cảnh phim nào đó. Anh ấy treo cổ mình trên những chiếc rui xà hoàn toàn cứng đơ, chẳng có thứ gì chuyển động. Tôi không giải thích được, nhưng ý nghĩ đầu tiên nổ bùng trong đầu tôi đó là anh ấy kiếm được dây thừng ở đâu nhỉ? Tôi đã không biết. Hóa ra là tờ hóa đơn nằm trong túi áo anh ấy, anh ấy đã mua nó vào buổi sáng." Bà ta xua xua tay. "Có một giọng nói trong đầu tôi - anh ấy không làm thế, một kẻ khác đã làm thế, đặc biệt sau khi đọc lời nhắn. Nhưng sau đó tôi biết anh ấy đã làm thế, chính tờ biên lai chết tiệt đó đã thuyết phục tôi."

"Có thể ai đó cố tình ngụy tạo tờ hóa đơn thì sao?"

"Không. Chẳng có cơ hội nào hết."

"Làm sao bà chắc chắn vậy?"

Robin thở dài. "Derrick rất hay làm trò với mấy cái hóa đơn, anh ấy thích cuộn chúng lại. Tôi toàn thấy chúng như thế trong túi áo anh ấy suốt, trăm lần như một. Cái hóa đơn này cũng bị cuộn lại y nguyên mấy cái trước."

Một người đồng đội sẽ biết. Đồng đội hiểu nhau còn hơn cả những cặp vợ chồng yêu nhau say đắm nhất.

Poole xua ý nghĩ này ra khỏi đầu. "Ông ấy có hay nhắc đến cái tên Rose Finicky với bà không?"

Bà ta lắc đầu.

"Còn Vincent Weidner?"

“Không.”

“Thế còn Thanh tra Freddy Welderman hay Ezra Stocks?”

“Tôi nghĩ mình nhớ một cái tên như Ezra. Anh ấy chưa bao giờ nói đến bất kỳ ai tên là Freddy.”

“Anson Bishop thì sao?”

Bà ta nhấp thêm một ngụm trà nữa. “Tôi biết cái tên này trên ti vi nhưng Derrick đã mất rất lâu trước khi tất cả những chuyện này xuất hiện.”

“Thế còn gã buôn ma túy tên là Weasel?” Bà ta lại lắc đầu.

“Ông ta có thảo luận chút gì về công việc của mình với bà không?”

“Chỉ về chuyện anh ấy không thích nó lắm và đang nghĩ đến sự thay đổi thôi. Anh ấy nói về nó rất nhiều nhưng chỉ là nói thế thôi. Anh ấy làm trong ngành thực thi pháp luật với mong muốn giúp đỡ mọi người. Derrick là một linh hồn nhân hậu như thế. Giống như mọi thằng nhóc khác, anh ấy lớn lên nuôi mộng làm cảnh sát, nhưng khi sa chân vào thế giới này rồi, anh ấy mới nhận ra nó chẳng hề giống trên ti vi. Tôi hình dung anh hiểu ý tôi. Anh ấy trải qua hết ca làm việc này tới ca làm việc khác phải đối mặt với những điều xấu xa nhất của con người, việc ấy đã vắt kiệt anh ấy. Cả hai chúng tôi đều lớn lên cùng Kinh Thánh, và anh ấy nghĩ rằng mình có thể giúp đỡ mọi người. Sau vài năm làm công việc này, anh ấy đã hiểu điều đó không đúng. Thay vì ánh sáng, những gì anh ấy nhìn thấy lại chỉ là bóng tối. Bóng tối đã nuốt chửng anh ấy. Derrick bị trầm cảm. Rõ ràng, nó nặng hơn so với tôi hình dung.”

“Ông ấy có làm việc cùng đồng đội không?”

“Ai cơ? Anh ấy có hai người.”

“Sam Porter.”

“Có phải anh ta bị bắn không?”

Poole gật đầu.

“Trong thời gian làm nhiệm vụ ngoài đó, hai người khăng khít với nhau lắm. Như anh em vậy. Khi Sam bị bắn, Derrick hoảng sợ lắm. Giờ nghĩ lại tôi thấy đó chính là sự khởi đầu cho vết trượt của anh ấy. Anh ấy tự oán trách bản thân. Tôi đoán đồng đội nào cũng thế cả thôi. Anh ấy hơi sa đà vào rượu chè một thời gian sau khi Sam bỏ đi. Thật may mắn anh ấy không nghiện nó. Giả sử nếu anh ấy nghiện, hẳn anh ấy sẽ không còn gắn bó quá lâu với công việc này như thế nữa. Tôi có thể cho anh biết một chuyện - Sam là người đồng đội duy nhất anh ấy từng đưa về nhà mình ăn tối. Tôi nghĩ anh ấy chưa từng quá thân thiết với ai sau tất cả những chuyện đó. Sau khi Sam bỏ đi, anh ấy dành nhiều thời gian ở nhà hơn, tôi chắc chắn điều đó.”

“Derrick có đi du lịch không?”

Robin gật đầu. “Anh ấy cùng Sam có đi vài chuyến thâu đêm vì vụ này vụ kia. Anh ấy chẳng bao giờ nói là những vụ gì. Tôi cũng không hỏi. Tôi cho rằng anh ấy sẽ nói với tôi nếu anh ấy muốn.”

“Bà có biết họ đi đâu không?”

Bà ta lắc đầu. “Họ lái xe đi, nhưng không đi quá xa.”

Poole liếc nhìn quanh căn bếp, vào những ngăn tủ chật chội. “Bà nói rằng sau khi Derrick chết, bà sống với người em gái trong vài tuần và trong khi bà đi vắng, ai đó đã đến sắp xếp lại các đồ đạc của ông ấy?”

Bà ta gật đầu. “Vài anh chàng trong cùng lực lượng. Họ cho hết tất cả mọi thứ vào thùng rồi cất trong garage. Tất cả vẫn còn ở ngoài đó. Anh cứ việc xem qua chúng nếu anh thích. Chỉ làm cho tôi một việc thôi - bất cứ

thứ gì mà anh không muốn, cứ vứt nó ra ngoài đường ấy. Tôi nghĩ đã đến lúc tôi tự giải phóng mình khỏi mấy thứ ấy rồi.”

CHƯƠNG 69

Porter

Ngày 5 - 9:08 tối

Porter lấy các tập hồ sơ.

Anh sẽ không xin lỗi về chuyện đó.

Anh cho xe vào lề đường Mount Cleary ngay trước đường nhánh vào xa lộ 1-26, cách Trung tâm Điều trị Camden khoảng ba dặm rồi nhìn xuống hai tập hồ sơ trên ghế hành khách.

Tập hồ sơ của Bishop trống rỗng đến phát chán. Hắn được mang đến trung tâm ngay sau vụ cháy tại nhà hắn nhưng chỉ ở lại đây có mấy tuần. Hắn được phát vài loại thuốc, gần như là các loại thuốc an thần sau đó được chăm sóc dưới thân phận con nuôi của David và Cindy Watson ở Woodstock, Illinois, đúng như những gì Bishop đã khai trong cuộc thẩm vấn với Poole. Không còn một mảnh tài liệu nào có chữ ký của bác sĩ Oglesby - ông ta không hề được đề cập đến, chỉ có bác sĩ Victor Whittenberg mà thôi. Đúng như *anh ta* đã nói. Porter xoay ông ta suốt gần ba giờ đồng hồ, nhưng người đàn ông này không hề bị lung lay. Câu chuyện của ông ta không hề thay đổi. Porter dùng đủ mọi cách hỏi thẳng, trở đi trở lại vấn đề rồi nói xa nói gần nhưng ông ta không hề bị lạc hướng. Whittenberg tin vào từng lời mình nói ra với anh.

Chính biểu hiện trên nét mặt Whittenberg mới khiến mọi chuyện tồi tệ hơn. Thương hại, lòng trắc ẩn đặt không đúng chỗ - không cần biết là gì

nhưng Porter không hề thích một chút nào. Tình hình còn tệ hơn khi họ nói chuyện về các nội dung trong tập hồ sơ có tên *anh* trên đó.

Porter cảm thấy cần có một sự phân biệt rõ ràng.

Tập hồ sơ có tên anh trên đó - nhưng anh không xem nó là *tập hồ sơ của mình.* Anh đã đọc một chồng những lời dối trá đến ba lần với vị bác sĩ đang quan sát anh với vẻ hiếu kỳ, như một con thú trong lồng nào đó. Đôi mắt ông ta sau cặp kính cứ vài phút lại liếc sang chiếc máy ghi âm bé tí trên bàn nhằm bảo đảm rằng nó vẫn đang chạy tốt.

Porter cũng chấp nhận điều đó. Suốt quãng thời gian đó cùng các hồ sơ.

Mẹ kiếp hắn.

Anh không đến đó để kết bạn, mà anh đến để tìm kiếm những câu trả lời.

Chẳng có nội dung quái nào trong hồ sơ mang tên anh có ý nghĩa cả.

Porter biết anh đã phí thời gian. Phát đạn vào sau đầu đã cho thấy điều ấy. Chứng quên ngược chiều, như người ta gọi nó như vậy. Khi anh tỉnh dậy từ cơn hôn mê, lần đầu tiên anh trông thấy người vợ tương lai của mình, Heather, họ đã phát hiện ra chấn thương. Hầu hết hồi ức của anh vẫn còn nguyên vẹn: Hồi ức tuổi thơ, những năm tháng tuổi vị thành niên, thậm chí ngay cả những sự kiện gần đây, tất cả vẫn còn đó. Tuy nhiên có những điểm trắng to đùng, toàn bộ nhiều tháng và nhiều năm đã mất đi. Anh nhớ những xét nghiệm mất trí nhớ này tại bệnh viện Charleston, lúc nào cũng có mặt Heather. Anh nhớ đợt nằm viện dài ngày, đợt điều trị tiếp theo và đợt trị liệu cho đến ngày anh được ra viện. Anh nhớ lại mình tiếp nhận và trải qua các bước cần thiết để quay trở lại lực lượng, để được phục hồi chức vụ - Heather luôn bên anh trên từng chặng đường.

Nhưng anh chưa một lần đặt chân đến Trung tâm Điều trị Camden.

Chưa một lần nào anh gặp bác sĩ Victor Whittenberg.

Whittenberg chưa bao giờ điều trị cho anh.

Thế nhưng hồ sơ này lại nói khác. Gần bốn tháng được lập thành tài liệu một cách tỉ mỉ. Từ ngày anh ra viện tại Charleston cho đến đợt điều trị dài ngày ở Camden - giấy tờ, các hồ sơ bảo hiểm, các ghi chú, các báo cáo về tiến triển.

Porter nhấn mạnh chân ga, đưa xe nhập vào làn đường.

Năm mươi.

Sáu mươi.

Bảy mươi dặm một giờ.

Chẳng có nội dung nào trong số này là đúng cả, bởi vì nếu thế nghĩa là tất cả mọi thứ khác đều là dối trá, bao gồm cả những hồi ức ban đầu của anh với Heather, đó không phải là một chuyện anh sẽ chấp nhận.

Porter tua lại băng ghi âm rồi ấn nút bật. Âm thanh lè rè phát ra từ cái loa bé nhỏ. Sau khoảng ba mươi giây, anh nhấn nút tua về phía trước, rồi ấn lại nút bật. Thêm nhiều tiếng lè rè hơn. Dò dẫm mấy cái nút trong khi vẫn phải cố gắng nhìn đường, anh ấn tiếp nút tua về phía trước nhưng vẫn chỉ nghe thêm nhiều tiếng lè rè. Anh thử thêm ba lần nữa nhưng cuối cùng đành bỏ cuộc, quẳng cái máy ghi âm xuống chân ghế hành khách.

Bishop đang chơi với mày.

Lúc nào cũng là Bishop. Phải thế thôi. Những hồ sơ. Cuộn băng. Tất cả đều là giả dối, giống hệt như những hồ sơ về bất động sản ở Simpsonville.

Porter tự nhủ mình như thế, lặp đi lặp lại vài lần, vì không còn lời giải thích nào khác.

Tập trung, Sam. Luôn tập trung.

Anh phải viện đến từng chút ý chí ngăn mình không quẳng tất cả mọi thứ ra đường để mặc kệ gió cuốn bay hết tất cả.

Sam hít vào một hơi sâu, ép đầu mình giải phóng mọi suy nghĩ, nhớ lại những ghi chép anh đã viết trên máy bay. Sẽ là một đêm rất dài.

Một phút sau, anh quay lại trên xa lộ 1-26 hướng nam, ép chiếc SUV chạy hết tốc lực.

CHƯƠNG 70

Nhật ký

Lão Xe Tải và Stocks đều không muốn đưa tôi đi bệnh viện; nhưng chính Welderman cứ khăng khăng như thế. Không phải vì ông ta quan tâm tới tôi hay đến những cơn đau mà tôi đã phải chịu đựng. Không, ông ta cũng hóa điên như hai người kia thôi. Tôi nghe thấy ông ta nói rằng nếu cánh tay tôi không hồi phục thì tình trạng biến dạng vào mùa thu sẽ khiến bọn họ tốn ối tiền.

"Vậy thì xóa sổ nó luôn." Lão Xe Tải đáp. "Không bệnh viện bệnh viếc gì hết. Nếu mày cần tao gọi điện cho sếp, tao sẽ làm, nhưng sếp sẽ không vui đâu. Vào giờ này thì không."

Có vẻ chúng thấy ổn với phương án đó.

Không bệnh viện.

Welderman rất giận dữ lôi tôi xềnh xệch quay về Malibu trong khi Lão Xe Tải và Stocks gói Bernie vào trong cái chăn bông rồi vứt lên phía sau xe tải. Stocks hỏi tôi đã đụng vào cái gì trong phòng rồi, tôi trả lời, rồi ông ta lại bỏ đi. Tôi biết chỗ nào cũng có máu - Bernie đúng là nhiều máu thật, tôi biết y đã làm nên cả đống hỗn độn, tôi cũng bị dây máu, nhưng rõ ràng những dấu vân tay khiến họ lo lắng hơn. Tôi nghĩ sẽ có ai đó trong nhà trọ nghe được tất cả những tiếng ồn và đến xem chuyện gì đang diễn ra, hoặc gọi cảnh sát, hay làm gì đó nhưng chẳng ai làm gì cả. Chưa đầy mười lăm phút sau chúng tôi lại rong ruổi trên đường.

Tôi nâng cánh tay gãy lên ngực. Với từng cú xóc trên đường, tôi cảm thấy hai bên xương gãy đang nghiến vào nhau. Điểm gãy nằm ngay dưới khuỷu tay tôi - sau này tôi mới biết đó là xương trụ - và cánh tay gãy đang sưng lên rất nhanh. Làn da ngày càng nóng rẫy và tím tái.

Không dưới một lần Welderman la hét bảo tôi im mồm, nhưng tôi không thể kiềm chế được những tiếng xuýt xoa bật ra từ miệng mình kể cả nếu việc đó ảnh hưởng tới mạng sống của tôi (và một phần trong tôi nghĩ rằng nó rất có thể). Chuyến đi quay về trại trẻ của cô Finicky có lẽ là chuyến đi dài nhất cuộc đời tôi.

Chiếc xe tải trắng rời khỏi lối xe vào nhà ở giữa đường, cắt ngang qua cánh đồng, trong khi chúng tôi dừng ngay phía cửa trước.

Chắc họ phải gọi trước vì cô Finicky đang đứng đó dưới ngọn đèn hàng hiên, cùng cái chăn choàng qua vai. "Đưa nó vào trong bếp đi." Nói rồi bà ta quay lưng lao sầm sầm qua cửa.

Nếu tôi nghĩ chuyến đi quay về đã đau lắm rồi, thì bước xuống khỏi xe vào nhà bếp còn khiến tôi đau gấp mười lần như thế. Có lúc Welderman và Stocks phải cố gắng nhấc tôi lên, phàn nàn rằng tôi đi quá chậm, nhưng điều gì đó trong mắt tôi hẳn đã như nói họ phải lùi lại, vì họ đã làm như vậy. Bọn họ lê bước bên cạnh tôi, cách nhau khoảng một mét vừa đủ giữ tôi đi thẳng về phía trước.

Bác sĩ Oglesby đang ở trong bếp. Ông ta ngước mắt lên khỏi tờ tạp chí rồi hất đầu về phía cái bàn. "Đặt nó lên đấy đi."

Tôi cố ép mình không cảm nhận hầu hết những gì sắp xảy ra tiếp theo.

Welderman và Stocks được lệnh ghì chặt tôi xuống trong khi cô Finicky bịt một dây đai màu đen quanh miệng tôi, dặn tôi phải cắn chặt nó không

được nhả ra. Oglesby cắt bỏ ống tay áo sơ mi của tôi rồi nghiên cứu vết gãy một lúc. Khi những ngón tay ông ta không còn dò xét cánh tay tôi nữa, ông ta siết chặt nắm tay, bàn tay còn đặt trên phía bên kia vết gãy, nhìn tôi một lúc, rồi…

Thế rồi tôi bất tỉnh. Tôi không ngờ có thể đau đớn đến như thế, nhưng chắc chắn nó là như thế và cơn sóng cồn đau đớn ấy tràn qua như làn ánh sáng trắng lóa mắt, rồi tôi không biết gì nữa. Khi tôi thức dậy, Oglesby đang bận rộn bó bột cánh tay tôi bằng những mảnh vải mỏng trộn thạch cao. Tôi có thể nghe thấy tiếng Welderman và Lão Xe Tải đang quát lác nhau đâu đó trong nhà.

Thấy tôi đã tỉnh, cô Finicky cúi xuống sát đầu tôi. "Nếu mày còn làm chuyện như thế lần nữa, ta sẽ để từng quý ông cưỡng bức tập thể cô bạn gái bé bỏng của mày trước mắt mày, tao sẽ để mặc cho từng thằng xâm hại từng cái lỗ trên người con khốn tội nghiệp ấy. Và khi chúng nó chơi chán rồi, tao sẽ cắt cổ họng con bé rồi vứt xác nó ra ngoài đồng cho quạ rỉa. Chừng nào còn sống dưới mái nhà của tao, mày phải sống theo luật của tao, đổi lại mày sẽ có cơm ăn và chỗ ở." Bà ta liếm đôi môi nứt nẻ. "Mày nghĩ Bernie là kẻ xấu à? Cứ chờ đến khi mày gặp kẻ xấu tiếp theo. Cứ chờ đi. Tao sẽ cho phép thằng kế tiếp được làm mọi điều nó muốn với mày. Rồi mày sẽ được biết. Rồi mày sẽ thấy. Nếu không đích thân tao sẽ tự đào cái hố cho mày. Welderman đang giữ cái tuốc nơ vít. Dấu vân tay của mày đầy trên đó. Mày mà bép xép với ai về chuyện đã xảy ra, hắn chắc chắn sẽ buộc tội mày đã giết Bernie." Bà ta cúi xuống gần hơn. "Mày thuộc về tao, con chuột bé nhỏ ạ."

Oglesby để lại thuốc giảm đau nhưng cô Finicky bỏ tọt lọ thuốc vào túi mình. Bà ta bảo tôi: "Tao muốn mày phải đau đớn." Rồi bà ta bắt tôi về

phòng mình.

Paul vẫn chưa ngủ khi tôi nhẹ nhàng nằm xuống giường mình. "Mày phạm phải sai lầm lớn rồi đấy" là tất cả những gì anh ấy nói.

CHƯƠNG 71

Poole

Ngày 5 - 9:15 tối

Garage rời đủ rộng cho hai xe phía sau nhà Hillburn nằm cuối lối xe vào nhà rải nhựa đường nứt nẻ, khuất dưới những nhánh cây liễu mọc bừa bãi trông như có thể đổ ập xuống trước cơn gió nhẹ tiếp theo. Robin Hillburn đã trao chìa khóa cho Poole nhưng anh thấy cánh cửa bên không khóa. Điều đó không có nghĩa cánh cửa sẵn sàng để được mở. Không cần biết là do ẩm, sơn cũ hay số lượng keo dán dồi dào quá mà cánh cửa bị mắc kẹt và đã bị như thế rất lâu rồi. Poole huých vai mở cửa và sau vài lần, cánh cửa kêu rít lên rồi cuối cùng cũng mở ra, phía dưới nghiến vào lớp bê tông.

Anh bật đèn bằng công tắc trên khung cửa bên phải nhưng khi công tắc vừa bật, bóng đèn trên cao đang tỏa chùm sáng ở giữa phòng chỉ sáng trong một giây trước khi tắt ngủm với tiếng bốp nhẹ. Anh đành phải bật đèn pin trên điện thoại và quét chùm sáng khắp không gian.

Từ trần nhà rủ xuống mấy cái mạng nhện. Trắng xóa, rối tung chứa đầy những nút thắt. Anh đã đọc ở đâu đó rằng những con nhện màu nâu ẩn mình vốn là loài động vật nổi tiếng vùng Nam Carolina, ngoài ra còn nhiều loài nhện khác nữa. Anh không thể đoán được con nào đã đan dệt những mạng lưới đặc biệt này, chẳng thấy con nhện nào cả, nhưng anh cảm thấy chúng đang dò xét mình, một kẻ xâm phạm ngôi nhà của chúng.

Trong hai chỗ đỗ xe, chỗ gần cửa ra vào nhất chất đầy mấy cái thùng đủ mọi hình dạng kích cỡ. Ban đầu trông như thể ai đấy từng có suy nghĩ đến việc chất chồng chúng lên, nhưng rồi qua thời gian, việc sắp xếp dần trở nên hỗn loạn - những cái thùng xếp trên cao trông rất bấp bênh, chiếm từng phân một trong phòng.

Ở khu thứ hai đỗ một chiếc xe tải trắng. Các lốp đều xịt, lớp cao su đã rữa nát và nứt nẻ, các ô cửa kính bụi đóng thành lớp. Gỉ sét và rác rưởi xếp thành hàng trên lớp sơn. Poole luôn lấy làm lạ sao người ta lại có thể để mặc một chiếc xe bị hủy hoại tới cỡ này trong góc tối, nhưng bao nhiêu năm qua anh thấy mình cũng vậy. Nhiều khả năng nhất là Derrick Hillburn từng lái chiếc xe này và vợ ông ta hoặc không sử dụng nó hoặc không thể chịu nổi những hồi ức nó có thể gợi lên. Chẳng thà cố quên còn dễ hơn cố gắng bán nó đi.

Poole bước đến chỗ mấy cái thùng rồi bước vòng quanh, đưa cánh tay lên giũ hết mấy cái mạng nhện, hắt hơi liên tục đến không đếm xuể vì hít phải bụi. Anh đến cánh cửa vào garage phía trước, định vị tay nắm cửa rồi kéo cửa lên. Giống như cánh cửa bên, cửa trước cũng bị kẹt, cửa kéo lên tới đâu, các con lăn kêu gào ầm ĩ tới đó. Nhưng anh vẫn cố gắng mở cửa và chào đón bầu không khí lạnh lẽo tràn ra từ bên trong.

Vài con chuột hối hả lẻn ra từ đống hỗn loạn tối om bên trong, phóng vút qua khe cửa rồi biến mất trong đám cỏ chưa xén. Một con dừng lại vừa đủ để ngước nhìn Poole. Có khả năng nó là con chuột to nhất anh từng thấy - cái mũi sợ hãi và đôi mắt rực sáng, với dáng đứng trên chân sau của loài gặm nhấm, nhìn anh trừng trừng trước khi quay đi đuổi theo những con khác.

Từ căn nhà, một ngọn đèn pha đặt dưới những mái hiên chĩa thẳng về phía cửa garage chớp nháy sáng. Poole đưa tay lên che mắt và thấy Robin Hillburn đang đứng trong ô cửa sổ cửa sau. Bà ta giơ một tay lên ngập ngừng vẫy vẫy anh trước khi biến mất vào trong nhà.

Ánh đèn chiếu vào đến tận trong garage, bằng cách nào đó mặt tiền tòa nhà không nằm trong chùm sáng. Dù sao cũng tốt hơn là dùng đèn pin, vậy thì chắc sẽ được việc. Hoàn thành kế hoạch này cũng chẳng đơn giản chút nào nên Poole giải quyết nó theo cách duy nhất anh biết - lần lượt từng thùng một. Bắt đầu từ cái thùng đầu tiên nằm trong tầm với, anh mang nó từ trong garage ra lối xe vào nhà, mở nắp thùng trên cùng và lục qua nội dung bên trong. Có đến mười mấy chiếc quần jeans và quần dài, tất cả đều bụi mù, lỗ chỗ vết mọt cắn. Năm thùng tiếp theo được chứng minh là cũng chung số phận - những chiếc áo thun, áo len dài tay và mấy đôi tất. Anh không thể tự mình quẳng hết mấy thứ này đi như Robin Hillburn đã đề nghị nên vừa làm anh vừa phân loại chúng - thứ gì còn nguyên vẹn để quyên góp để sang bên phải lối xe vào nhà, phần còn lại để sang bên trái. Derrick Hillburn cũng có phần trong đống đồ cũ của mình.

Bốn mươi phút sau, mồ hôi vã như tắm nhưng Poole chẳng tìm thấy bất cứ thứ gì.

Anh đang tính đến chuyện gõ cửa nhà bếp xin cốc nước thì ánh mắt anh bỗng liếc thấy chiếc xe tải.

Derrick Hillbum (hoặc bất kỳ ai là người cuối cùng lái nó) đã lùi xe vào trong garage với cửa xe ghế tài xế lại đỗ vào sát tường, còn đít xe lại tựa sát vào bức tường sau của garage. Lúc nãy Poole chưa từng nghĩ đến nó nhưng điều này có nghĩa là bất cứ kẻ nào đỗ xe chắc phải trèo ra ngoài qua cửa xe

ghế hành khách. Đúng là vô lý. Nếu anh ta muốn đỗ xe nhằm tiết kiệm càng nhiều không gian trong garage càng tốt, thì cũng chẳng cần làm như thế.

Năm tháng trôi qua, mấy cái tháp thùng cao nhất đã sụp đổ xuống ghế hành khách, chặn kín lối vào. Poole tập trung chú ý vào những cái thùng này, mang chúng ra ngoài lối xe vào nhà cùng mấy cái thùng khác, tranh thủ kiểm tra từng thùng một, cho đến khi dọn quang đường vào cửa xe bên ghế hành khách - đã khóa.

Anh cố gắng rọi đèn pin vào bên trong nhưng chẳng thấy gì nhiều. Một vách ngăn đã chia đôi khoang hành khách của xe tải với phía sau bằng cánh cửa vào hẹp nằm phía sau hai ghế ngồi đằng trước.

Poole kiểm tra mấy cái vòm bánh xe đã lộ ra để tìm chìa khóa nam châm nhưng chẳng thấy cái nào. Cũng chẳng thấy gì dưới hãm xung - nơi mà anh có thể với tay tới. Liếc nhìn lại vào trong nhà, anh để ý thấy toàn bộ các đèn trong nhà đều tắt hết. Robin Hillburn nhiều khả năng đi ngủ mất rồi.

Poole đã tính đến chuyện phá cửa kính xe, nhưng anh biết tiếng ồn có thể thu hút sự chú ý không mong muốn. Thay vào đó anh chộp lấy một cái mắc áo từ một trong những chiếc thùng trên lối xe vào nhà, duỗi thẳng thanh kim loại ra rồi tạo một cái móc nhỏ ở một đầu dây. Anh gài cái mắc áo vào giữa mép dưới cửa xe và lớp kính rồi cứ thế chà xát lên xuống tới lui cho đến khi cái móc đi qua phần chốt khóa cửa mạ crom. Anh cố gắng đến năm lần cuối cùng mới đưa móc vào được phần trên cùng của cái chốt - anh giật mạnh lên và khóa bật ra.

Khi Poole mở được cửa, một bầu không khí lưu cữu tràn ra táp vào mặt anh, có phần còn lạnh hơn cả trong garage - bầu không khí bị giam hãm lâu ngày mong mỏi được thoát ra. Bụi bám trên ghế ngồi bọc da nứt nẻ quá dày,

anh nghĩ mấy cái ghế này có màu xám cho đến khi rà ngón tay lên một chiếc anh mới biết ban đầu chúng có màu đen.

Anh mở ngăn đựng găng tay. Bên trong có một khẩu 38 cùng hai hộp đạn và một dây đai da đeo súng. Giấy tờ đăng ký xe. Hướng dẫn sử dụng của chủ xe. Một hộp kẹo ngậm giảm đầy hơi khó tiêu Rolaids dùng dở, chỉ vậy thôi.

Trong ngăn để cốc gần cần gạt số có một lon Pepsi cũ. Nước bắn ra dọc mép đã bám dính và bốc hơi, để lại một hình vòng tròn như nhựa đường màu đen. Một chiếc áo choàng cũ màu xanh hải quân được bó tròn lại nằm trên sàn.

Poole trèo vào trong xe, rướn người sang cánh cửa kim loại dẫn vào phía sau, cố gắng mở chốt và thấy nó không khóa. Cánh cửa rít lên ken két trên các bản lề đã mệt mỏi khi bật mở về phía sau.

Lại bật đèn pin, anh xích lại gần hơn và nhòm vào phía sau xe.

Có một cái túi du lịch buộc dây màu xanh lá gần vành bánh xe. Dòng chữ viết bên cạnh bằng mực đen nhanh khô Sharpie, đã mờ đi theo năm tháng chỉ có một từ.

Porter.

Có thể là túi đựng đồ tập gym. Có thể là thứ Porter từng dùng để mang quần áo giặt là bẩn đến ngăn chứa đồ tại Sở Cảnh sát Charleston rồi ra về. Không hoàn toàn là thứ đồ lạc lõng trong chiếc xe tải của người đồng đội. Nhưng cũng không phải là thứ Poole định bỏ qua. Anh sẽ kiểm tra nó lát nữa vì có thứ khác khiến anh chú ý.

Phía góc xa có một cái bọc - mấy cái túi nhựa hoặc túi rác màu đen được quấn băng dính thành vòng tròn, niêm phong rất kín.

Không biết mình sẽ tìm thấy gì trong các món đồ đạc của Hillburn, Poole đã đeo đôi găng tay nhựa, nhưng chúng đã bị rách một vài chỗ và rất bẩn thỉu. Anh cởi chúng ra, lấy đôi mới đi vào trước khi trèo vào phía sau xe tải. Anh liếc nhìn cái túi nhưng chính cái bọc kia mới khiến anh chú ý, nó dài gần mét rưỡi. Ngay từ khi còn bé anh luôn mang theo mình một con dao, Poole thấy mình định sờ tay lên túi trước ngực lấy nó ra, nhưng anh chợt nhớ mình bay chuyến bay thương mại nên phải bỏ hết lại dao và súng ở Chicago, vì anh không dám mạo hiểm để tên mình nằm đầu bảng trong danh sách có thể nằm trên bàn của Đặc vụ Toàn quyền Hurless. Ngay cả khi ký gửi cái túi chứa vũ khí, các đặc vụ liên bang vẫn được lệnh phải khai báo về vũ khí tại bộ phận phụ trách vũ khí. Thông tin này được nhập vào cơ sở dữ liệu tự động được tra chéo theo nhiệm vụ hiện tại. Bất cứ thông tin gì bất thường sẽ được lưu ý, và Poole không muốn trở thành kẻ bất thường.

Kéo một phần chiếc túi nhựa đen buộc chặt lại gần, ngón tay của Poole chọc qua cái túi.

Một mùi hương ngọt, khó chịu tỏa ra, một mùi hương anh buồn bã nhận ra.

Anh ngả người ra đằng sau bịt mũi lại.

CHƯƠNG 72

Nhật ký

"Chúa ơi, nhóc, mày có gan thật."

Vincent đang tựa người vào cái hãm xung của xe tải, Kristina đứng cạnh nó. Libby ngồi dưới mặt đất cạnh tôi còn Paul đứng gần cửa ra vào, ngắm nhìn con đường dẫn tới đây từ nhà. Weasel và Thằng Nhóc đang chơi trên gác xép. Tegan đã vào thành phố cùng cô Finicky.

Bọn đã chúng biết đa phần chuyện xảy ra đêm qua. Tôi điền nốt những đoạn còn thiếu.

"Chúng nó chôn y ngoài cánh đồng." Paul chỉ tay về phía xa. "Tao tìm thấy nó trên đường tới đây rất dễ dàng. Chỉ nằm cách con đường này khoảng sáu mét, lẫn trong đám cỏ dại."

"Bọn mình nên báo cảnh sát." Kristina nói. "Họ sẽ bắt mụ Finicky đi, họ sẽ bắt tất cả bọn chúng."

Tất cả chúng tôi đều biết mình không thể làm được.

Vincent nắm lấy tay con bé. Đây có thể là lần đầu tiên tôi từng thấy nó bày tỏ tình cảm cho dù là không đáng kể với một người khác. Nó buông tay khi nhận thấy Libby và tôi đang nhìn. "Welderman và Stocks là *cảnh sát. Chúng sẽ đổ vấy hết tội lỗi lên Anson, hệt như mụ Finicky đã nói. Tiếp theo mọi thứ với mấy đứa còn lại tụi mình sẽ ngày càng tệ vì bọn mình sẽ mắc kẹt ở đây. Bọn mình cần phải tuân thủ kế hoạch."*

Một tay nó đấm vào chiếc xe tải. “Bọn mình sẽ sửa cái này rồi sẽ bỏ trốn cùng nhau. Bọn mình phải đến Charleston hoặc thành phố lớn nào đó nơi tụi mình có thể biến mất.”

Kristina nhíu mày. “Bọn chúng sẽ đuổi theo tụi mình.”

“Welderman và Stocks là cảnh sát ở đây.” Vincent nói rõ. “Một khi tụi mình bỏ đi chỗ khác là chúng không thể chạm đến tụi mình được. Chúng sẽ không mạo hiểm đánh động nhà chức trách nằm ngoài cái hội nhỏ của chúng.”

“Bọn mình không biết cái “hội nhỏ” ấy của họ lớn đến chừng nào.” Tôi nêu ý kiến.

Mắt Vincent nhìn thẳng vào mắt tôi. “Và chúng ta sẽ chẳng biết gì nếu chúng ta không cố gắng chạy trốn, cho đến khi chúng ta thách thức giới hạn của chúng.”

“Chúng sẽ giết tụi mình.” Paul nói. “Hãy nghĩ đến những bức ảnh trong nhà. Thế bọn mày nghĩ những đứa trẻ ấy đâu rồi?” Anh ấy quay nhìn ra cửa về phía cánh đồng lớn, nơi những nhánh cỏ cao, cỏ dại và những vạt lúa mì bay phất phơ trong gió. “Tao sẽ nói cho bọn mày biết chúng nó ở đâu - tất cả chúng nó đang ở đâu đó ngoài kia, ăn đất cùng thằng bạn của Anson, Bernie. Ở đây mụ Finicky dường như có một cánh cửa xoay. Bọn mày từng thấy bao nhiêu đứa trẻ đến và đi rồi? Chúng rời đi chỉ một đêm rồi không quay về nữa. Có đến hàng trăm đứa trẻ trên những bức tường đó.”

Tôi ngước lên nhìn anh ấy. “Đêm qua họ đã tranh cãi về việc có nên đưa em đi viện vì cánh tay gãy không. Em nghe thấy Welderman nói nếu không chữa trị đúng cách, cuối cùng họ sẽ mất một khoản tiền lớn. Họ có

thể đã giết em y hệt như anh nói, nhưng họ đã không làm thế. Họ lo lắng hơn đến chuyện phải chắc chắn không để xảy ra thiệt hại lâu dài.”

Paul nheo mắt lại. “Cái gì, như kiểu mày không thể bán được con xe vì có vết lõm ấy hả?” Tôi chưa từng nghĩ như thế và tôi không cho rằng mình muốn nghĩ như thế.

Mặt Kristina trắng bệch. “Bọn chúng định bán tụi mình sao? Gì chứ, tất cả những chuyện chúng bắt bọn mình làm ở nhà trọ còn chưa đủ sao? Không đời nào. Bán tụi mình cho ai? Chúng mày điên rồi à?” Con bé trượt xuống khỏi cái hãm xung rồi bắt đầu đi lại khắp kho thóc. Con bé không ngừng nói nhưng tôi không thể nghe ra được; con bé nói quá nhỏ.

“Ngày hai mươi chín tháng Tám.” Tôi nói bằng giọng thấp.

Vẫn đang ngắm nhìn theo Kristina, Vincent quay lại phía tôi. “Cái gì?”

“Ngày hai mươi chín tháng Tám được khoanh tròn trên tờ lịch của cô Finicky trong bếp. Cũng tương tự tờ lịch của bác sĩ Oglesby trong văn phòng ông ta. Không cần biết kế hoạch của chúng là gì, chắc phải vào ngày đó.”

“Hôm nay là ngày bao nhiêu?”

Người hỏi là Libby. Nàng vẫn im lặng nãy giờ suốt cuộc trò chuyện.

“Ngày mười một.” Kristina đáp.

Libby rà tay trên phần bó bột thạch cao trên cánh tay tôi. “Vậy là chỉ còn mười tám ngày nữa. Cánh tay này chưa lành ngay được đâu.”

“Con bé nói đúng.” Vincent nói. “Vài năm trước tao từng bị gãy tay và phải bó bột mất sáu tuần. Chưa đến ba tuần chưa tháo bột được đâu.”

Paul càu nhàu. “Có thể chúng sẽ chẳng quan tâm nó đã lành hay chưa. Hình như chúng chỉ quan tâm đến chuyện vết thương đủ lành để được xem

là bình thường. Lần trước khi tao bị gãy tay, mới hai tuần thôi đã tháo bột rồi và tao cứ phải để mặc nó lơ lửng thế trong hai tuần tiếp theo." Anh ấy giơ cánh tay trái lên cao quá đầu rồi vung vẩy lung tung. "Giờ nó cũng ổn. Chỉ cần cẩn thận một chút thôi."

"Bao nhiêu đứa bọn mày từng bị gãy tay rồi?" Tôi hỏi.

Đứa nào cũng giơ tay lên. Ngay cả Thằng Nhóc cũng cúi đầu xuống từ trên gác xép giơ tay ra.

"Chào mừng đến trại trẻ mồ côi, ngài Bishop." Paul lẩm bẩm.

Trước đây tôi chưa từng bị gãy xương và chắc chắn tôi sẽ không để chuyện tương tự xảy ra lần nữa. Cánh tay của tôi đau khủng khiếp. Không tệ như đêm qua nhưng vẫn đau.

"Tớ bị gãy sáu cái xương." Bên cạnh tôi Libby nói. "Khi chuyện xảy ra, chúng chỉ đưa cậu đến một trại trẻ mồ côi khác, như thể chỉ cần làm thế sẽ giải quyết được mọi vấn đề. Điền hết vài ba cái đơn rồi chôn vùi nó ở dưới cùng trong chồng hồ sơ. Có thể tham gia vài phiên trị liệu nào đó để tìm hiểu chi tiết. Tớ chắc chắn còn nhiều trại trẻ mồ côi tốt hơn ở ngoài kia, nhưng cũng có rất nhiều trại trẻ tệ hại nữa."

Paul xoay một vòng xoay roulette trong tưởng tượng. "Có lúc mày tung vào ô đen, lúc mày tung vào ô đỏ, rồi lại có lúc bi của mày bỗng chết gí ở ngay giữa hai ô xanh và đen."

Vincent vơ một nắm đất trên hãm xung xe tải rồi ném vào Paul. "Mày là thằng ngu."

Paul tránh sang bên, nắm đất bay qua cửa ra vào đang mở. "Xem đi. Tao phải giữ mình xinh xắn để còn bán được giá kìa." Hai bàn tay anh ấy

xuôi theo hông. "Tao sẽ không để mình phải rơi vào một tay mua hàng xoàng xĩnh nào đấy đâu."

"Mày đúng là ngu hết sức." Vincent nói, lắc đầu.

"Ngày hai mươi chín tháng Tám." Tôi nhắc lại. "Đến lúc đó mày sửa xong xe được không? "

Vincent không ngước mắt lên. "Tao không biết. Tao lau sạch hầu hết các động cơ rồi. Bộ chế hòa khí hỏng mẹ nó rồi nhưng tao nghĩ tao sửa được. Lốp thì ổn cả nhưng phải đến khi bơm xong tao mới biết được, mà giờ bọn mình không có bơm. Tao cần thay thế mấy cái ống mềm và dây đai, bugi nữa…"

"Bọn tớ có tiền cho cậu rồi đấy." Kristina nêu ý kiến.

Nó liếc xéo sang con bé. "Tất nhiên là cậu có. Nhưng giờ tiền không thực sự là vấn đề vào lúc này nữa. Tớ đã tìm thấy một thứ." Nó trượt xuống khỏi hãm xung, băng qua kho thóc đến chỗ có một chồng mấy cái thùng thưa gần góc sau kho thóc, kéo mấy cái thùng ra, rồi nó giật mạnh những tấm ván sàn. Mấy tấm này bật lên dễ hơn chúng tưởng nhiều. Tất cả chúng tôi cùng kéo đến xem.

Paul là đứa đầu tiên huýt sáo. "Ôi trời."

Có hàng tá cọc tiền - hàng chồng tiền mặt được bọc bằng nhựa. Vài cọc vứt ra ngoài, những cọc khác cất trong mấy cái túi.

"Tất cả mấy cái túi này toàn tiền à?" Libby nhỏ nhẹ nói, gần như không nghe thấy.

Vincent thở hắt ra. "Tao ước gì là thế."

Nó chụp lấy một cái ba lô màu đỏ rồi kéo phéc mơ tuya. Cái túi đựng quần áo của con gái, ướt đẫm sương. "Khoảng một nửa mấy cái túi này

toàn quần áo, cả trai lẫn gái, phần còn lại thì đựng tiền. Ở đây có thể lên tới vài trăm nghìn đô la. Tao đã cố xem qua hết mọi thứ mà không gây xáo trộn quá nhiều. Bọn mình không muốn chúng biết mình đã tìm ra thứ này."

"Của những đứa trẻ khác." Paul nói.

"Phải, một số đứa trong bọn chúng." Vincent kéo khóa chiếc ba lô màu đỏ rồi để lại đúng chỗ nó đã tìm thấy. "Có sở hữu đến toàn bộ tiền trên thế gian này cũng chẳng ích gì nếu ta không mua được đúng thứ ta cần."

"Có một cửa hàng bán hạ giá linh kiện ô tô bên kia đường chỗ nhà trọ, cách trạm xăng khoảng một khu phố. Tối qua tao đã trông thấy nó." Tôi nói.

Đôi mắt Vincent lại nhìn xuống đất. "Ừ tao cũng thấy rồi. Nhưng không tới đó được. Với hai thằng cha lảng vảng xung quanh thì không thể được. Chỗ đấy cách đây cũng một nghìn dặm chứ ít gì."

Cha hẳn sẽ giúp tôi giải câu đố này. Ông luôn luôn nói mỗi vấn đề đều có nhiều giải pháp, và ngay cả cho dù những giải pháp có vẻ xa xôi hay rất khó nắm bắt, nhưng chúng chỉ cách ta một ý nghĩ thôi.

Bên cạnh tôi, Libby nói. "Người kế tiếp phải đi sẽ là ai? Đến nhà trọ ấy?"

Kristina chỉ tay lên gác xép. "Hai đứa kia, tối nay. Tegan đã nói đó là lý do tại sao mụ Finicky hôm nay lại muốn vào thành phố. Mụ ta đã nổi điên vì chẳng ai báo cho mụ ta biết sẽ phải mua quần áo mới cho chúng nó. Vì đáng lẽ mụ ta đã có thể mua luôn khi mua quần áo cho Anson. Hôm nay mụ ta phải quay lại."

Hóa ra người giải được câu đố không phải tôi. Mà là Libby.

CHƯƠNG 73

Poole

Ngày 5 - 9:51 tối

Poole biết anh cần phải gọi điện thoại. Nghiên cứu cuộc đời bỏ đi của ai đó một cách ngấm ngầm là một chuyện nhưng anh chắc chắn có một xác chết bọc trong túi nhựa đó, và đó không phải là thứ anh định sẽ xem xét một mình. Với chiều dài chỉ khoảng mét rưỡi hoặc hơn, đây có thể là một đứa bé, một người phụ nữ hay một ai đó bị chặt chân tay. Anh khá chắc chắn cái xác này cũng đã ở đây từ lâu lắm rồi như chiếc xe tải này - bụi đã minh chứng điều đó. Nếu chiếc xe tải đã ở đây trước còn cái xác được đặt vào sau đó, thì bụi sẽ không phân tán đều như thế này. Những dấu vết dù ít dù nhiều, phần còn lại của những vết chân, những thứ đại loại vậy sẽ rất dễ thấy. Ngoài dấu chân của chính mình, anh không thấy bất kỳ dấu chân nào khác.

Có khả năng rất lớn Hillbum đã tự sát vì xác chết này.

Poole chậm rãi lùi lại, cố gắng hết sức đặt hai chân và đầu gối vào đúng những dấu vết cũ nhằm tránh làm hiện trường bị ô nhiễm thêm. Khi bụi bám vào mũi anh ngứa ngứa, anh hắt xì vào chỗ gấp khúc trên khuỷu tay, không chỉ một mà những hai lần, anh không thể không nghĩ đến Nash trông ốm yếu như thế nào lần cuối cùng anh gặp anh ta. Nash đã hứa rằng anh ta chỉ bị cúm hoặc cảm lạnh thôi như thế nào.

Với cái túi bằng vải len thô màu xanh, Poole quỳ gối xuống chiếu đèn pin qua chất liệu vải. Như mọi thứ khác trong xe tải, bụi đã đóng thành lớp không thể tẩy đi được - dày hơn và có màu xám phía trên cùng, xuống phía dưới hai bên có vẻ phai nhạt đi thành màu xanh ban đầu. Anh chụp vài bức ảnh từ rất nhiều góc độ bằng điện thoại, sau đó vươn tay đến chỗ khóa kéo phéc mơ tuya cố mở nó ra. Bên trong anh thấy một chiếc sơ mi màu xanh nhạt, một quần dài màu đen, một đôi giày da, một cà vạt tối màu, mấy đôi tất và đồ lót. Quần áo đã nhàu nát, có mấy chiếc bị rách, những chiếc khác bị cắt vụn thành từng mảnh nhưng đều rách nát hết, thấm đẫm máu khô đét. Dưới đống quần áo, anh tìm thấy một máy ảnh hiệu Canon với ống kính tele. Ngoài ra còn một cuốn vở bài tập màu đen trắng tương tự các cuốn nhật ký của Bishop được buộc lại với nhau bằng dây cao su. Sợi dây bật lên một tiếng tách khi Poole cố gắng bóc nó ra.

Anh chiếu chùm sáng vào gần hơn và dòm qua vài trang đầu.

Những ngày tháng, thời gian, những ghi chép và nhận xét ngẫu hứng. Kiểu như một dạng ghi chép nào đó, có khả năng là từ người theo dõi. Poole không nhận ra nét chữ. Cần phải xem xét kĩ hơn nữa nhưng theo những gì anh ghi nhớ, cuốn nhật ký này không giống với Bishop. Anh cũng không nghĩ đây là chữ viết của Porter. Có thể là Hillburn, có thể hoàn toàn là một người khác. Những thứ này luôn rất khó nhận ra theo thời gian. Chữ viết của một người tựa như một dạng chất lỏng không ngừng chuyển hóa. Một chuyên gia có thể tìm ra những điểm tương đồng khi nghiên cứu kĩ lưỡng. Bên trong cái túi còn có cả ba cọc tiền mặt. Những tờ tiền một trăm đô la. Nếu con số trên dải băng này là đúng, thì mỗi cọc bao gồm mười nghìn đô la.

Poole nhìn chằm chằm cái đống này một lúc, rồi bỏ lại hết vào trong túi, kéo khóa đóng lại rồi quẳng cái túi ra ghế trước, trước khi trèo ra ngoài. Với một tay cầm túi, anh xuống khỏi xe tải. Đang đứng trên lối xe vào nhà, anh hít vào vài hơi không khí trong lành, rồi gọi một cuộc điện thoại.

"Granger nghe đây." Một giọng cộc cằn trả lời.

"Chào, Frank đây. Anh vẫn đang ở ngoài hồ dưới Simpsonville à?"

"Chúng tôi xong ở đó vài tiếng trước rồi. Tôi đang quay về khách sạn. Sao thế?"

Poole biết vào khoảnh khắc anh nói chuyện với Đặc vụ toàn quyền Granger mình đang ở đâu, tin tức này sẽ được thông báo ngay cho Hurless nhưng anh không có nhiều lựa chọn. Anh quay người lại, đối diện với garage, lùa bàn tay vào mái tóc. "Tôi đang ở một hiện trường tội ác thứ cấp. Có thể có liên quan."

"Ở đâu?"

"Charleston. Đồng đội cũ của Sam Porter." Anh giải thích những gì mình đã tìm thấy.

Granger lắng nghe tất cả rồi nói. "Anh có gì để liên kết cái xác dưới Simpsonville với Porter không? Xác chết ở tòa án ấy?"

Vẫn chưa.

"Không có." Poole đáp.

"Chúng ta sẽ cần phải xem xét lại mọi thứ từ góc độ này. Nếu Porter là nghi phạm, chúng ta cần phải xem xét lại *tất cả."*

Poole không trả lời câu nói này. Điện thoại của anh rung lên báo hiệu cuộc gọi đến. Anh liếc nhìn, trên màn hình hiện lên dòng chữ *Cảnh sát bang Nam Carolina.* "Tôi cần phải nhận cuộc gọi này."

“Bảo vệ hiện trường đấy - tôi sẽ gọi cho văn phòng cảnh sát địa phương và cử một nhóm tới đó. Tôi cũng sẽ tới nhưng phải mất vài giờ đấy.” Granger trả lời trước khi gác máy.

Poole ấn nút nhận cuộc gọi kia. “Đặc vụ Poole nghe.”

“Đại úy Miggins với SCSP. Văn phòng của tôi vừa nhận được cuộc gọi báo động từ cơ sở điều trị tâm thần cũ, Camden. Có khả năng bị đột nhập. Miêu tả về người đàn ông rời khỏi hiện trường phù hợp với thông tin BOLO* của anh với Sam Porter. Tôi đã cử một đơn vị tới đó ngay bây giờ - người gọi đến cho biết một trong các văn phòng có rất nhiều máu. Cả trong hành lang nữa. Nhưng không có xác chết, không có ai bị thương được báo cáo… hiện giờ vẫn chưa có tin gì cả, nhưng rõ ràng là một chuyện tồi tệ đã xảy ra ở đó. Đích thân tôi cũng đang trên đường tới đó nhưng tôi nghĩ tốt nhất nên gọi cho anh trước. Anh có tên trong danh sách người cần liên hệ trên BOLO.”

Be on the lookout, một dạng công cụ trực tuyến thu thập thông tin về những lệnh bắt giữ, truy nã.

“Làm sao ngài chắc chắn đó là Sam Porter?”

“Một nhân viên bảo vệ đã gọi đến - anh ta nói rằng mình nhận ra Porter trên ti vi. Chắc chắn trăm phần trăm. Anh ta nói Porter rời đi trong chiếc SUV màu đen, biển số bị mất một phần. Tôi đang gửi tin nhắn cho anh đây.”

Poole nhìn xuống cái túi bằng vải len thô bên cạnh mình, rồi bước vào garage. Khi một thứ khiến anh chú ý, một chuyển động phía cuối lối xe vào nhà, anh quay người lại. “Đại úy? Vài phút nữa tôi sẽ gọi lại cho ngài.”

Ông ta còn nói gì nữa nhưng Poole đã gác máy.

Ánh đèn pin chiếu lên hình ảnh người đàn ông trong bóng tối nhưng Poole có thể đoán được đó là ai. Anh ta đang đứng im lặng trên mép lối xe vào nhà. "Anh đang làm gì ở đây thế Sam?"

Porter bước một bước đến gần hơn. "Tôi nghĩ Robin có thể biết gì đó về cái đêm tôi bị bắn. Có thể có chuyện gì đó mà Derrick đã nói với cô ấy."

"Cô ấy không biết đâu."

"Tôi muốn mình tự hỏi hơn."

Poole cố gắng khiến giọng anh bình tĩnh lại. "Có lẽ anh nên cất súng đi trước đã."

Cánh tay trái của Poole vươn ra, chỉ vào khẩu súng lục nhỏ, cỡ 38 hay 22 anh không đoán được vì quá xa. Poole thấy tiếc khi đã để lại súng ở Chicago.

Porter bước tới gần hơn nữa. "Anh đang đào bới đồ đạc tùy thân của người khác ngay giữa đêm. Một nơi anh không có phận sự bước vào. Nơi này chẳng liên quan gì đến vụ án cả."

"Tôi có lệnh khám xét."

"Anh làm gì có, nếu có anh sẽ không đi một mình." Porter liếc nhìn về phía ngôi nhà. "Robin đâu rồi? Anh đã làm gì cô ấy rồi?"

"Cô ấy đã cho phép tôi. Bỏ súng xuống rồi chúng ta có thể nói chuyện."

Porter lắc đầu. "Anh lấy súng ra đi, chậm rãi từ từ thôi, cầm vào báng súng, rồi quẳng xuống đống cỏ."

"Tôi không mang theo súng." Anh kể về chuyến bay thương mại.

"Cởi áo khoác ra rồi chậm rãi quay vòng tròn. Trọn một vòng."

Poole cởi áo khoác bỏ xuống dưới chân rồi chậm rãi xoay trọn một vòng cho đến khi lại nhìn người đàn ông kia.

Porter chĩa súng xuống dưới mắt cá chân mình. “Nâng hai gấu quần dài của anh lên, cả hai bên.”

Poole cũng làm theo, cho anh ta thấy mình không mang tí vũ khí nào cả. “Kia là còng tay đúng không? Gắn vào phía sau đai lưng anh đấy?”

“Anh không muốn làm thế đâu Sam. Anh đang chĩa súng vào một đặc vụ liên bang đấy.”

“Tôi đang chĩa súng vào một sĩ quan thực thi luật pháp lừa đảo, kẻ đã lợi dụng một góa phụ đau khổ để tiến hành lục soát trái phép đồ đạc của người chồng quá cố của cô ta, ngay giữa đêm hôm.”

“Hỗ trợ của tôi đang trên đường tới. Tôi đã gọi cho họ rồi.”

“Tôi nghe thấy rồi.”

“Vậy thì anh cũng biết có một xác chết trong đó.” Poole hất đầu về phía chiếc xe tải.

“Tôi chẳng biết gì về chuyện đó hết.” Anh liếc nhìn xuống cái túi vải len thô màu xanh, nheo mắt đọc thấy tên mình. “Không phải túi của tôi. Tôi ghét màu xanh lá. Trong đấy có gì?”

Poole nói cho anh ta biết.

“Có phải anh mang cái túi ấy đến không? Có phải anh sắp để nó trong chiếc xe tải không. Trông có vẻ giống lắm. Anh đang ngụy tạo bằng chứng.”

Poole tự ép mình tiếp tục nhìn thẳng vào mắt anh ta. “Tại sao tôi lại làm thế? Tôi đã tìm thấy nó, trong chiếc xe tải.”

“Kẻ nào đó đang cố đổ vấy tội cho tôi - Bishop, kẻ nào đó đang hợp tác với Bishop. Có thể rất nhiều người đang hợp tác với Bishop.”

“Tôi chẳng có lý do gì để đổ tội cho anh cả, Sam.”

“Tôi không ngu đến nỗi để lại một cái túi đựng xác chết có tên mình trên đấy trong chiếc xe tải chết tiệt cũ rích của đồng đội, thế quái nào nó lại ở đúng chỗ này? Còn kẻ nào đặt nó ở đó nữa nếu không phải anh?”

“Cái túi đã ở đó từ lâu lắm rồi. Cũng lâu bằng chiếc xe tải này luôn.”

“Vậy thì là Bishop rồi. Tôi không giết ai hết.”

Poole vừa định hạ hai tay xuống liền cứng người lại khi ngón tay Porter siết chặt cò súng. Anh nhìn trừng trừng nòng súng. “Nếu anh không phạm tội thì cất súng đi đã rồi nói chuyện.”

“Tôi sẽ tiếp tục chĩa súng vào anh để chắc chắn rằng anh lắng nghe. Tôi không thể mạo hiểm cất súng đi bây giờ được.”

“Anh đang phạm sai lầm lớn đấy Sam.”

Porter ve vẩy khẩu súng ngắn. “Lấy đôi còng tay ra rồi tự còng tay anh vào. Còng phía trước mặt ấy cho tôi thấy.”

Poole cân nhắc chuyện chạy trốn. Nếu anh ném mình sang bên cạnh, tránh khỏi ánh sáng, thì anh có cơ hội chạm đất và kịp đứng dậy trước khi Porter có điểm bắn tốt. Những khẩu súng ngắn chỉ chính xác ở khoảng cách gần ba mét và Porter gần như đứng xa anh gấp đôi khoảng cách đó. Nhưng anh phải dựa vào cơ sở rằng Porter rất thông thạo các loại vũ khí, không phải là một tay súng tồi, và anh ta đang bình tĩnh đến lạ lùng.

“Anh đã gọi hỗ trợ bảy phút trước. Văn phòng cảnh sát địa phương còn cách đây hơn hai mươi dặm một chút. Nếu các đặc vụ đến đây từ nhà họ, thì có thể gần hơn thế. Tôi sẽ dành cho anh một phút làm theo những gì tôi

bảo. Nhược bằng không làm, tôi sẽ găm một viên vào chân anh và loại anh khỏi vòng chiến. Tôi không thể mạo hiểm cất súng đi lúc này được." Porter nhắc lại câu này trước khi nhìn lên nhìn xuống con phố trống trải.

Poole dò xét anh ta. "Tôi làm rồi đây, giờ sao?"

"Tôi sẽ đưa anh đi cùng tôi. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu chuyện này."

Poole không đáp.

"Nếu tôi muốn giết anh, tôi có thể làm thế ngay tại đây và ngay bây giờ. Anh biết thế. Không có nhân chứng. Nhóm của anh sẽ xuất hiện và tôi sẵn sàng dám cá rằng họ sẽ chẳng tìm được bằng chứng pháp y nào đâu. Trên các viên đạn nhỏ này thậm chí còn chẳng có dấu vân tay của tôi. Tôi sẽ lướt đi như một cơn gió trước khi máu trong người anh chảy hết."

"Anh sẽ không giết tôi đâu."

Lần này chính Porter lại không nói gì.

Poole với tay ra sau lưng.

Cánh tay Porter cứng lại. "Chậm thôi."

Còng tay của Poole nằm trong chiếc hộp bằng da nằm trên một bên thắt lưng. Anh mở hộp lấy chúng ra. Di chuyển thật chậm rãi, không muốn làm Porter giật mình, trước tiên anh ngoắc vào bên cổ tay trái rồi cổ tay phải.

"Chặt hơn đi."

Poole làm theo. Nếu Sam có để ý thấy ngọn đèn trên cửa sổ tầng hai của nhà Hillbum đã sáng, anh ta cũng không thể hiện ra. Poole trông thấy một cái bóng trên cửa sổ khi rèm cửa được kéo sang một bên.

"Giờ sao đây?" Anh hỏi Porter.

“Giờ cầm lấy cái túi đó rồi đi cùng tôi.” Poole gật đầu, làm y như anh được bảo.

CHƯƠNG 74

Nash

Ngày 5 -10:02 tối

Nash thức dậy trong xe, không hề nhớ đang ngồi sau tay lái. Thậm chí anh còn chẳng nhớ mình đã rời khỏi căn hộ của Porter. Anh vẫn đỗ xe trên con phố nhà Porter, tạ ơn Chúa anh đã không cố gắng lái xe. Qua lớp tuyết trên kính chắn gió anh vẫn thấy được rất nhiều xe của Sở, các xe của đặc vụ liên bang và các xe tải của đội Điều tra Hiện trường đỗ cách xe anh nửa khu phố. Động cơ xe anh đang kêu rì rầm, phả ra hơi ấm từ các lỗ thông gió với những âm thanh mệt mỏi rời rạc. Anh thầm biết ơn ít nhất mình còn đủ tỉnh táo khởi động xe vào lúc nào đó, ngay cả nếu anh còn chẳng nhớ được mình có làm thế. Từng khớp xương trong cơ thể anh đau nhức. Anh không thở nổi bằng đường mũi còn cổ họng có cảm giác như con mèo hoang đã ở cả một tiếng trong đó mài móng vuốt. Tiếng chuông điện thoại đã đánh thức anh báo cuộc gọi đến. Chiếc iPhone rung lên trong ngăn để cốc trong xe khi chuông lại kêu.

Klozowski.

Nash lập bập lấy điện thoại ra ấn nút trả lời qua loa ngoài. “Tôi đây?”

“Chuyện quái gì thế? Tôi đã gọi cho anh suốt một tiếng rồi!”

Anh có cảm giác cầm điện thoại trong tay như cầm cục băng. Nash chỉnh công tắc sưởi ấm lên hết mức và nghe thấy tiếng rên rỉ phản đối từ

phía sau bảng đồng hồ. Anh không thể ngừng run rẩy. “Tôi cảm thấy kinh khủng lắm, Kloz ạ.”

“Anh cũng thế hả? Ôi trời. Có lẽ anh đã bị lây từ lúc ở nhà Upchurch rồi. Không ai dặn anh phải tới đây à? Anh đừng nên chạy loăng quăng như thế, lây nhiễm hết cho mọi người bây giờ.”

“Tôi phải tìm Sam. Phải tìm Bishop. Phải tìm…” Nash nhớ rằng mình không được phép thảo luận về chuyện ngài thị trưởng và cố gắng ngăn mình không buột miệng.

“Ngài thị trưởng mất tích rồi.”

Phải mất một lúc anh mới thấm được tin này. Những suy nghĩ của Nash hỗn loạn. “Làm sao cậu biết về chuyện ngài thị trưởng?”

“Cái gì? Không, không phải ngài thị trưởng. *Clair* mất tích rồi.” Anh ta ngừng lời trong một giây. “Chờ đã, ngài thị trưởng cũng mất tích rồi à?”

Nash ngồi dậy, ép bộ não của mình hoạt động. “Cậu vừa nói Clair mất tích à?”

Kloz thở dài. “Chắc anh bị sốt rồi hay sao vậy. *Đúng, Clair mất tích rồi.* Clair của chúng ta ấy. Cô ấy xuống quán cà phê giải quyết chuyện gì đó, nhưng rồi từ lúc đó không ai thấy cô ấy hết. Cứ như thể… trời ạ, tám tiếng trước rồi. Trưởng nhóm an ninh đã cử người đi tìm cô ấy nhưng với lệnh phong tỏa của CDC, họ đang gặp khó khăn khi đi vòng quanh bệnh viện. Tất cả các thang máy đều mất điện còn các cầu thang bộ thì bị chặn. Người của ông ta có chìa khóa nhưng CDC không muốn mọi người di chuyển từ tầng này tới tầng khác. Hai trong số các sĩ quan của chúng ta cũng bị mất tích. Họ đã biến mất suốt cả ngày hôm nay rồi. Trong bệnh viện chúng tôi đang có hai xác chết, kẻ nào đó đang nhắm vào các nhân viên thực thi pháp

luật, và giờ Clair biến mất rồi. Tôi đang ẩn náu trong văn phòng của chúng ta nhưng chỉ còn mỗi mình. Tôi không rõ giờ mình nên tin tưởng ai nữa. Theo tôi được biết, Stout đưa cô ấy đi."

"Stout á?"

"Chúa ơi, anh tập trung vào được không? Anh ta là trưởng nhóm an ninh ở đây. Dù là kẻ nào làm chuyện này thì hắn cũng đang ở đâu đó trong bệnh viện này. Có thể bọn họ đã chết cả rồi. Nếu là Bishop, anh có thể tưởng tượng hắn sẽ làm gì Clair không? Hắn có tận những tám tiếng. Nếu tất cả là do Sam… nếu Clair nhìn thấy mặt anh ta… tôi không biết nên làm gì nữa anh bạn ạ. Tôi cần giúp đỡ."

Nash lại nhìn ra ngoài kính chắn gió, nhìn vào tất cả những ánh đèn chớp nháy trước mặt tòa nhà của Porter. Một chiếc cáng đang được mang ra ngoài. "Tôi đã tìm thấy xác của Vincent Weidner trong căn hộ của Sam. Anh ta nằm trong bồn tắm."

Giọng Klozowski càng nhỏ hơn nữa. "Tôi biết. Tôi đang theo dõi toàn bộ phần mềm nhắn tin đây - các tin nhắn, các bức thư điện tử, lưu lượng thông tin radio. Các đặc vụ liên bang nghĩ tất cả chuyện này do Sam gây ra. Thật sự tôi không muốn nghĩ theo chiều hướng đó… Tôi không ngừng tự nhắc mình không được nghĩ như thế, nhưng có quá nhiều bằng chứng. Poole vừa phát hiện một xác chết tại Charleston - một cái xác đã lâu rồi - được giấu trong garage nhà đồng đội của Sam. Một số đồ đạc của Sam cũng ở đó… cả một đống tiền."

Nash nhắm chặt mắt lại và xoa xoa trán. Anh tự ép mình phải nhìn thấu suốt qua làn sương mù trong não bộ. "Cậu xem được hết các thông tin này sao?"

“Anh đùa à? Tôi có thể cho anh biết ba bộ phim khiêu dâm cuối cùng anh xem trên điện thoại nếu tôi muốn đấy. Giờ không phải là lúc thắc mắc các kỹ năng của tôi. Chúng ta cần phải đưa Clair trở lại.”

Nash tìm kiếm cần gạt số nhưng bàn tay anh đi lướt qua nó. Thực sự là lướt qua. Anh thử thêm hai lần nữa trước khi có thể nắm chặt tay quanh cần gạt. “Tôi tới đây. Tôi sẽ đến sớm.”

“Họ sẽ không cho anh qua cửa đâu. Toàn bộ tòa nhà này bị cách ly rồi nhớ không?”

“Tôi ốm mà, họ phải cho tôi vào.” Khi Nash quay sang bên quan sát dòng xe, đầu anh va vào cửa kính xe. Nash cảm thấy như mình sắp ngất. Anh tìm mấy viên thuốc Eisley đưa cho mình uống thêm ba viên nữa.

Tắt động cơ, anh dò xét một sĩ quan tuần tra đang vào xe gần tòa nhà của Porter. “Nhưng tôi nghĩ mình sẽ đi nhờ xe.”

Anh tự ép mình xuống xe, ra hiệu cho tay sĩ quan kia dừng xe. Vào lúc nào đó anh đã ngắt cuộc gọi với Kloz.

CHƯƠNG 75

Nhật ký

Libby và tôi ngồi sát bên nhau trên cửa sổ phòng ngủ của tôi, quan sát Welderman và Stocks dừng xe lại. Mới sau chín giờ và mặt trời đã lặn từ lâu. Ánh trăng cũng không còn nhiều, bầu trời đen sì như dầu hỏa.

"Cậu có thấy nó không?"

Tôi nhổm người lên vài phân, nàng vội kéo tôi xuống. "Đừng..."

Trong phòng tối đèn đóm tắt hết, thế nên chẳng ai có thể nhận ra tôi cả, nhưng tôi vẫn nấp. Tôi chỉ ngẩng đầu lên vừa đủ nhìn ra ngoài qua chiếc xe của Welderman về phía chiếc Camry của cô Finicky đỗ bên tay trái bọn họ. Lúc đầu tôi không hề thấy nó, nhưng rồi cái bóng đen đổ dài bò ra từ bên dưới rồi cúi xuống bên cạnh ghế hành khách.

"Nó kia rồi." Tôi nói, đưa tay chỉ.

Libby cũng đã thấy nó. Tôi có thể đoán được khi thấy nàng căng thẳng. "Chúa ơi, tớ hy vọng cậu ấy có thể làm được."

"Nó sẽ làm được." Tôi lấy hết tự tin trả lời, mặc dù tôi không chắc. Libby đã sắp xếp một kế hoạch tốt, nhưng có rất nhiều ô tô đi lại và bất kỳ xe nào cũng có thể không đi theo lộ trình định trước.

Cô Finicky la hét từ dưới nhà. Một lúc sau tôi nghe thấy tiếng chân khi Weasel và Thằng Nhóc chạy qua tiền sảnh lao xuống các bậc thang. Tôi cố gắng không nghĩ đến nơi chúng sẽ tới hoặc điều gì đang chờ đợi chúng. Thế giới ngoài kia vẫn còn quá nhiều thằng Bemie, chúng vẫn chưa bị chôn vùi

cho đủ số ngoài đồng. Tegan từng nói sẽ còn nhiều ảnh hơn trên các bức tường và trong khi điều này thật tồi tệ, nó vẫn có thể tệ hơn.

Bên ngoài, Vincent băng qua không gian mở, đến phía sau xe của Welderman. Nó di chuyển chậm chạp, cố cúi người sát đất bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Welderman vẫn đang ngồi sau vô lăng. Như thường lệ, Stocks đang đứng cạnh bên cửa xe mở góc đối diện với điếu thuốc trong tay. Vincent tiến đến gần lốp sau phía bên ghế tài xế, tháo nắp van hơi bánh xe ra, bắt đầu thả hơi thoát ra ngoài.

"Tớ nghĩ nó từng làm chuyện này rồi." Tôi lặng lẽ nói.

"Vincent làm được rất nhiều việc." Libby đồng tình. "Cậu ấy cần phải nhanh lên."

Tôi chỉ hy vọng nó đừng xả khí ra nhiều quá. Chiêu này nhằm mục đích chỉ để lại lượng khí vừa đủ để xe vẫn có thể lăn bánh, nhưng sẽ không đủ để đi hết chặng đường. Nếu mọi việc suôn sẻ, họ chỉ đi được nửa đường đến thành phố trước khi vành bánh xe bị ăn qua cả lớp cao su. Libby khăng khăng cho rằng ngay khi họ rời khỏi lối xe vào nhà, việc đó sẽ diễn ra. Với lối xe vào nhà bẩn thỉu và rải sỏi, có khả năng chúng sẽ không nhận ra lốp non hơi cho đến khi quay ra mặt đường, và ngay cả như thế Welderman vẫn có thể lái một chút trước khi nhận ra có chuyện không ổn, nếu ông ta có thể cảm thấy chút sự khác biệt.

Dưới nhà tôi nghe thấy Kristina nói gì đó với cô Finicky. Hai thằng nhóc đang cao giọng giả vờ tranh cãi chuyện gì đó.

"Nó sẽ không cầm chân chúng được lâu đâu." Libby nói rõ. "Vincent cần phải nhanh lên."

Đây chính xác không phải là thứ bạn có thể gấp gáp. Nếu họ bước ra ngoài cửa trước mà nó chưa xong việc, cô Finicky chắc chắn sẽ thấy nó đang lom khom giữa hai chiếc xe, trong tay đang cầm nắp van hơi bánh xe và cái nhìn trống rỗng trên mặt. Chiếc Camry của bà ta chi che khuất một nửa người nó nếu nhìn từ hàng hiên.

Cả Libby và tôi cùng nghe thấy tiếng cửa trước của ngôi nhà bật mở, tiếp theo là cánh cửa chắn.

"Ôi không." Bàn tay nàng siết chặt quanh bàn tay tôi.

Chắc hẳn Vincent cũng nghe thấy. Nhanh như cắt, nó đậy lại nắp van hơi rồi nấp phía sau chiếc Camry. Stocks nghiêng mái đầu, ánh sáng từ đầu mẩu thuốc vừa đủ soi sáng gương mặt ông ta. Vincent trườn dưới gầm xe khi Stocks bước vài bước về phía nó rồi dừng lại.

Ánh đèn ngoài hàng hiên bật sáng, Weasel và Thằng Nhóc tiến về phía chiếc xe. Máy quay của Tegan treo lủng lẳng trên cổ Weasel. Welderman xuống xe chỉ vừa đủ thời gian mở cửa sau cho chúng và trao đổi vài lời với cô Finicky, rồi lại trèo vào ghế lái. Stocks vứt điếu thuốc xuống đất dụi tắt dưới gót giày, rồi cũng trèo vào xe. Một lúc sau, xe của họ rời khỏi lối xe vào nhà, đuôi chiếc Chevy của Welderman vụng về nghiêng sang trái.

"Đứa nào giữ phong bì thế? "

"Thằng Nhóc." Libby đáp.

Chiếc phong bì đựng danh sách các linh kiện chúng tôi cần, năm trăm đô la tiền mặt, một lá thư mà Thằng Nhóc có thể đưa cho bất kỳ ai tại cửa hàng linh kiện ôtô- giao nhận linh kiện và chúng tôi sẽ trả cho anh thêm năm trăm nữa vì rắc rối anh gặp phải. Địa chỉ của cô Finicky được ghi cùng các hướng dẫn đi thẳng vào kho thóc. Chúng còn thêm vào cả bức

hình rất khiêu khích của Tegan. Đây là ý tưởng của Paul. "Bất cứ thằng cha nào nghĩ rằng Tegan đang đợi chờ hắn trong kho thóc bỏ hoang nào đó sẽ không thể từ chối được đâu. Tấm hình này có sức quyến rũ kinh lắm đấy." Anh ấy cứ khăng khăng.

Libby thở dài. "Nếu chúng đến trạm xăng thay vì rẽ vào cửa hàng linh kiện, chúng ta xem như xong."

"Đêm muộn thế này garage sẽ đóng cửa và tớ đã dạy Weasel cách làm hỏng bơm khí phía trước rồi. Chúng sẽ phải tới cửa hàng bán linh kiện - không còn chỗ nào khác."

"Hắn có thể có đồ dự trữ hoặc có thể gọi ai đến hoặc có thể thằng cha trong xe tải sẽ giúp hắn… chuyện quái gì cũng có thể làm hỏng kế hoạch."

Nàng nói đúng; chuyện quái gì cũng có thể làm hỏng kế hoạch. "Thằng cha ngồi xe tải còn có việc phải làm, lão sẽ không giúp chúng đâu. Tớ không nghĩ Welderman là kiểu người thích tìm sự giúp đỡ. Vincent đã nói rằng cái lốp dự phòng ở Malibu có thể thuộc loại lốp dự phòng nhỏ, tớ nghĩ Welderman không đi được lâu khi dùng lốp này đâu. Tối nay ông ta sẽ muốn sửa nó."

"Thế nếu chúng đưa Weasel và Thằng Nhóc đến nhà trọ trước rồi đến cửa hàng sau thì sao?"

"Nếu làm thế này không được tụi mình sẽ thử cách khác."

"Tụi mình chỉ cần ăn cắp xe của mụ Finicky là được, như Tegan nói ấy."

Chúng tôi đã nói đến chuyện này. Thực sự chúng tôi đã nói về nó rất nhiều. Nhưng rồi chẳng đi đến đâu. "Xe của bà ta bé quá không chở hết tất

cả mọi người được, họ sẽ báo xe bị ăn cắp rồi bắt tất cả chúng ta quay về. Hoặc tất cả tụi mình đi hết hoặc không đứa nào đi cả. Đó là kế hoạch.”

“Có thể chúng ta nên chạy trốn, chỉ hai chúng mình thôi. Tớ sẽ không ngạc nhiên nếu Vincent và Kristina cũng làm thế.”

Ôi tôi muốn thế biết bao. Giờ nhìn lại tôi ước gì mình đã nói đồng ý đến thế nào. Tôi ước gì mình đã nắm tay nàng vào đúng giây phút đó, tìm cách ra khỏi nhà và biến vào màn đêm với một túi tiền mặt từ kho thóc nhiều đến thế nào. Chỉ có nàng và tôi thôi. Tôi chẳng hiểu sao mình lại ngần ngừ, có thể vì cùng những lý do như nàng. Chúng tôi đã hứa với nhau tất cả chúng tôi sẽ cùng đi. Thằng Nhóc và Weasel còn quá trẻ con nên không thể cố gắng tự bỏ đi. Tất cả chúng tôi đều thế. Tất cả chúng tôi cần nhau. “Còn nhớ tớ từng nói mình đã lớn lên ở đâu không?”

Libby gật đầu. “Căn nhà bên hồ ở Simpsonville.”

“Nếu chúng ta bị tách nhau ra, tớ muốn cậu gặp tớ ở đó.” Tôi cho nàng biết địa chỉ rồi bắt nàng nhắc đi nhắc lại cho đến khi tôi chắc chắn nàng đã ghi nhớ. “Tớ sẽ tìm cách đến đó và tớ sẽ đợi chờ cậu.”

Câu nói này khiến nàng mỉm cười.

Tôi ngày càng mê mệt nụ cười của nàng.

Chân tôi đang mỏi nhừ và khi tôi dịch chuyển trọng lượng, một cơn đau khủng khiếp truyền qua cánh tay gãy. Giờ đây không khó để khiến nó bắt đầu. Tôi đang nhai Tylenol như nhai kẹo. Cô Finicky sẽ không cho phép tôi dùng bất kỳ thứ thuốc gì mạnh hơn. Libby chắc phải nhận ra vì nàng lùa tay vào mái tóc tôi. “Đỡ hơn chút nào chưa?”

“Một chút.” Tôi nói dối. Trái tim tôi đập như trống dồn mỗi khi nàng chạm vào tôi. Nàng chắc phải nhận ra điều đó. Phải chăng mọi người con

gái đều biết điều đó hay phải chăng có một cô gái nào đó nhiều tuổi hơn, khôn ngoan hơn dạy cho họ? Nàng đang mặc chiếc váy màu vàng hình như nhỏ hơn thân người một hay hai cỡ, chân váy nằm ở trên đùi có vẻ ngắn hơn bình thường. Nàng chẳng buồn kéo nó xuống ngay cả khi thấy tôi đang nhìn. Tôi không rõ mặt ai đỏ hơn, mặt nàng hay mặt tôi.

"Nếu tớ cho cậu xem thứ này, cậu có hứa đừng nói với ai được không?"

Tôi gật đầu.

Nàng dẫn tôi băng qua hành lang về phòng mình, nhẹ nhàng đóng cửa lại.

CHƯƠNG 76

Poole

Ngày 5 -10:08 tối

Poole vẫn lái xe ngay cả khi bị còng. Khẩu súng không rời khỏi tay Porter khi anh ta lục lọi trong chiếc túi đựng đồ cá nhân màu xanh. Đôi mắt sắc của anh ta không ngừng liếc nhanh sang Poole, rồi lại nhìn đường những lúc bảo anh nên rẽ ở đâu. Anh ta chụp lấy chiếc áo sơ mi ướt sũng từ trong túi rồi giơ lên chỗ ánh sáng mỏng. “Đây là cái áo tôi mặc vào đêm tôi bị bắn. Mấy quần áo khác của tôi cũng từ đêm đó.”

“Anh nên đeo găng tay vào - anh đang làm ô nhiễm bằng chứng đấy. Trong túi áo khoác của tôi có mấy đôi đấy.”

Porter tảng lờ anh, tiếp tục lục lọi. Anh ta lôi ra chiếc máy ảnh. “Cái này không phải của tôi. Tôi chưa từng có cái máy ảnh nào như thế này. Xem ống kính này, nó đắt lắm đấy. Hoặc rất đắt vào thời điểm đó. Anh nghĩ tuổi đời của nó bao nhiêu rồi?”

Poole nhún vai. “Anh không nên chạm vào nó.”

“Có phim này. Chúng ta cần tìm chỗ nào đấy để rửa nó ra. Xem có gì trong đó.” Porter lấy tay kia chỉ vào một tấm biển tên đường. “Đến đây rẽ trái vào East Bay, sau đó đi thẳng về phía bắc.”

“Chúng ta đi đâu đây?”

Porter nhăn mày rồi quay sang anh. “Di động của anh đâu?”

“Trong túi quần tôi.”

“Đưa nó cho tôi ngay bây giờ.”

“Tại sao?”

“Anh biết tại sao mà.”

“Anh sẽ phải tự lấy nó ra. Bị còng tay tôi không với tới được, mà tôi không bỏ tay khỏi vô lăng đâu.”

Porter cân nhắc điều này. “Túi nào?”

“Túi trước bên phải, trong quần tôi.”

Porter chuyển súng từ tay trái sang tay phải, nòng súng luôn chĩa về phía Poole, sau đó vươn tay ra lục tìm điện thoại. Khi nhìn màn hình hiển thị, anh ta nhíu mày. “Granger đang gọi cho anh này. Tại sao anh không nói gì hết?”

Mắt Poole vẫn nhìn đường. “Họ sẽ tìm tôi sớm thôi, mà thực ra có khi đang tìm rồi. Anh mà phá hỏng điện thoại sẽ kích hoạt phản ứng đúng vào lúc tôi mất tín hiệu.”

Porter lướt qua phần còn lại của các tin nhắn rồi đập mạnh điện thoại vào bảng đồng hồ ba lần. Khi mặt kính vỡ tan tành, anh ta chộp lấy cả hai đầu điện thoại rồi bẻ nó ra làm đôi, hạ cửa xe xuống, anh ta quẳng luôn điện thoại vào màn đêm đen.

“Tôi vừa mua đấy.”

Porter kéo cửa kính lên rồi quay lại với cái túi. Anh ta lấy ra cuốn vở bài tập rồi bắt đầu lật qua vài trang. “Anh nghĩ gì về cuốn này?”

“Anh đến thăm Trung tâm Điều trị Camden chưa?”

Porter ngẩng phắt mắt lên. “Rẽ trái ở đường Queen.”

“Trả lời câu hỏi của tôi.”

“Tại sao?”

“Cuộc gọi tôi nhận được sau Granger là một đại úy của Cảnh sát bang Nam Carolina. Ông ta nói có chuyện tồi tệ đã xảy tại Camden. Họ đã thấy máu.”

Đôi mắt Porter lại tập trung nhìn đường. “Tôi không làm ai bị thương tại Camden hết.”

“Nhưng anh đã ở đó.”

Porter rướn người về phía trước. “Cho xe vào lề đường bên trái. Anh có thể đỗ xe tại nhà thờ đó.”

Poole liếc nhìn nhà thờ lớn nhưng vẫn tiếp tục đi thẳng. “Ối.”

“Chó chết.” Porter phẫn nộ. “Chúng ta không có thời gian để đùa đâu Frank. Rẽ phải trên đường Church. Rẽ phải tiếp trên đường Cumberland. Chúng ta sẽ vòng qua khu phố.”

“Anh có vẻ quen thuộc khu này.”

“Địa bàn cũ của tôi. Tôi và Hillburn. Anh cứ lái xe trên các con phố giống nhau đủ lâu, chúng sẽ in vào đầu anh mãi mãi.”

Poole rẽ phải trên đường Church, phóng qua hai công viên nhỏ rồi rẽ phải tiếp trên đường Cumberland.

“Đỗ tại ngân hàng. Trên kia bên phải.” Thò tay vào trong túi, Porter lấy ba cọc tiền được buộc lại rồi đặt xuống giữa bảng hộp số. “Tôi không nghĩ mình đã bao giờ được thấy nhiều tiền đến thế này chưa. Các đồng tiền đều được phép lưu hành, không theo thứ tự. Thậm chí cả dây buộc cũng không có mã ngân hàng. Nhiều khả năng chúng được kín đáo đóng thành cọc ở đâu đó. Chứ nếu ở ngân hàng bắt buộc phải đóng dấu.”

“Chiếc SUV này là của ai? Anh có ăn cắp không đấy?”

“Ngay đó, đỗ ngay đó.” Porter lấy nòng súng chỉ về phía góc xa của bãi đỗ xe. “Dưới ngọn đèn đường kia.”

“Ý hay đấy. Tôi ghét phải thấy ai đó đánh cắp con xe ăn cắp của anh lắm.”

“Không phải đồ ăn cắp đâu.”

“Thế anh kiếm được nó ở đâu thế? Anh không thuê nó. Chúng tôi hẳn đã lưu ý chuyện đó.”

“Đỗ lại. Tắt máy đi.”

Poole cho xe vào chỗ Porter đã chỉ, dừng xe lại rồi nhấn nút trên bảng đồng hồ để tắt máy. “Giờ sao đây?”

“Giờ chúng ta xuống xe và đi bộ.” Vươn tay ra ghế sau, Porter chộp lấy chiếc áo khoác da đen rồi mặc vào, thận trọng chuyển khẩu súng từ tay này sang tay kia. Rồi anh ta bỏ tọt khẩu súng vào túi áo bên trái. “Đừng nghĩ rằng khẩu súng không chĩa vào anh nghĩa là nó không sẵn sàng bắn anh.”

“Tôi sẽ không chạy đâu.”

“Tôi không cần biết.” Porter xuống khỏi chiếc SUV nhanh chóng bước sang phía ghế tài xế, mở cửa cho Poole.

Poole giơ hai bàn tay bị còng lên. “Ai đấy có thể trông thấy cái này.”

“Thế thì thật không may. Tôi cho rằng anh nên giấu chúng dưới áo khoác đi.”

Khi Poole xuống xe, Porter hất đầu về phía hông ngân hàng. “Đi theo mép tòa nhà đó rồi rẽ trái ở góc phố. Tôi đi ngay sau anh nên đừng làm gì ngu ngốc.”

Cho dù ngân hàng đã đóng cửa, vài ngọn đèn bên trong vẫn sáng. Qua một trong các ô cửa sổ, Poole nhận ra một nhân viên bảo vệ đang ngồi ở vị trí gác. Ông ta cũng nhìn thấy họ. Vài người đang đứng trên vỉa hè, đang đi bộ theo cả hai hướng. Mật độ người đi bộ khá cao, Porter và Poole không khiến người bảo vệ kia chú ý chút nào. Chỉ liếc mắt một cái, ông ta lại quay về với cuốn sách để trên lòng.

“Rẽ trái ở đây.” Porter nói khi họ đến góc phía Tây Bắc tòa nhà.

Poole liếc nhìn con ngõ. Ánh đèn lác đác nhưng không nhiều. Ở giữa là một vỉa hè lát đá cuội, hai bên có các bờ giậu và các loại cây trồng trong chậu. Đầu bên kia gần như chìm trong bóng tối, chẳng có gì ngoài một làn ánh sáng dịu phía xa xôi giữa các nhánh của những cây leo. “Đây là nơi anh bị bắn à?”

Porter đẩy mạnh eo lưng anh. “Đi tiếp đi, tránh xa nguồn sáng ra.”

Họ đi theo vỉa hè đúng được nửa đường thì Porter bảo anh dừng lại. Anh ta liếc nhìn xung quanh, trước tiên là nhìn những tòa nhà xung quanh, rồi nhìn cái sân có hàng rào phía bên trái. “Từng có một nhà hàng ở đây.” Anh ta nói, đưa tay chỉ. “Cái thùng rác ở ngay đây, tựa vào bức tường này. Hồi ấy cây cối không um tùm thế này đâu. Người ta không cho trồng những loại cây này; chúng toàn bị cắt tỉa hết để xe tải có thể len qua.”

“Anh còn nhớ gì không?”

Porter cắn môi rồi quỳ xuống, các ngón tay của bàn tay kia rà lên các hòn đá cuội. “Đây là nơi tôi ngã xuống.”

“Kể cho tôi nghe những gì anh nhớ được.”

Anh ta im lặng mất một lúc, rồi quay nhìn theo hướng họ vừa đến. “Tôi đuổi theo thằng nhóc đấy, Weasel, từ Cumberland. Tôi không nghĩ nó nhận

ra tôi đang đuổi sát theo nó. Nó đâm đầu vào đây. Hillburn chạy vòng qua khu phố rồi vào đây từ đương Queen. Khi trông thấy Derrick, thằng Weasel bị hốt hoảng nên chạy vòng lại. Hồi ấy tôi chạy nhanh lắm. Đến lúc ấy tôi suýt chặn đầu thằng bé được rồi, thấy tôi nó sợ quá. Khẩu súng đang trong tay nó nên bắn luôn. Viên đạn trúng vào thùng rác, bật ra rồi trúng vào sau đầu tôi. Tôi ngã gục xuống ngay tại đây."

"Và anh còn nhớ tất cả những chuyện đó? Chính xác là như thế?"

"Phải. Từng giây một. Tôi nhắm mắt lại và tôi có thể diễn lại cảnh đó như một bộ phim. Nó không định bắn tôi, khẩu súng thậm chí còn không chĩa vào tôi, nó giống kiểu phản xạ hơn. Tôi còn nhớ khi viên đạn chạm đầu tôi, như một cú đánh thật lực vào phía sau đầu. Tôi đứng đó như một thằng ngu. Còn nghĩ rằng tôi có thể quay vào trong xe và tự lái xe đến bệnh viện nữa. Tôi sờ tay vào vết thương, nhìn thấy máu trên những đầu ngón tay tôi, rồi bước khoảng hai bước nữa trước khi ngất lịm đi. Ngay đây này."

"Để nhớ được một sự kiện như thế đúng là lạ lùng." Poole nói. "Bộ não có xu hướng sẽ giấu đi những hồi ức nhất định khi chúng ta trải qua bi kịch nào đó."

"Tôi nhớ từng giây lúc đó…"

"… Như một cuốn phim." Poole nói nốt suy nghĩ.

"Phải."

"Chuyện gì xảy ra nếu anh thử xem cuốn phim đó ngược lại?"

Porter nhíu mày. "Tôi không hiểu."

Poole bước một bước đến gần anh ta hơn, đến gần bức tường nơi từng đặt thùng rác. "Tức là diễn lại các sự kiện theo trình tự ngược lại. Bắt đầu từ

khi anh nằm xuống đất, ngay trước khi anh bất tỉnh, tiếp theo đánh dấu các sự kiện theo trình tự ngược lại. Sẽ tốt hơn nếu anh nhắm mắt lại.”

“Tôi không nhắm mắt lại đâu.”

“Tôi sẽ không chạy đâu.”

“Anh nói thế thôi.”

“Tôi nghĩ anh cần thử lại chuyện này. Nhắm mắt lại. Tôi sẽ giúp anh.”

“Tôi không nhắm mắt lại đâu.” Anh ta lại thọc tay vào túi, những ngón tay nắm lấy khẩu súng.

Poole nhìn lên nhìn xuống con ngõ, rồi lại nhìn Porter. “Được rồi, thế này xem nhé. Lần đầu tiên anh nhìn thấy Hillburn là khi nào?”

“Hillbum chạy vòng qua con phố rồi tiến đến từ đường Queen.”

“Đó là anh nói thế, tôi đã nghe anh nói gần như đúng ba lần rồi. Vài phút trước và khi anh kể cho tôi nghe lúc ở Sở.”

“Vì chuyện xảy ra là như thế mà.” Porter nói.

“Trong phim. Trong đầu anh. Hillbum có rút súng ra khi anh ta tiến vào ngõ không? Anh nhận ra khẩu súng trong tay Weasel lần đầu tiên là khi nào? Anh có rút súng ra không? Anh đã nói Weasel là kẻ buôn ma túy, nó vứt mấy gói thuốc đi vào lúc nào? Chúng luôn luôn quẳng thuốc đi khi chạy trốn.”

“Tôi… tôi không chắc.”

Poole tiếp tục dồn ép anh ta. “Hillburn có nói gì khi anh ta tiến vào ngõ không? Anh ta có hét lên *cảnh sát đây* và bảo thằng nhóc bỏ súng xuống không?”

“Có…” Porter trả lời, nhưng giọng anh ta nghe không chắc.

“Có phải anh đang nói rằng vì anh thực sự nhớ như thế, hay vì tôi đã gợi ý điều đó và nó phù hợp với mọi chuyện lẽ ra phải diễn ra như thế? Có phải tôi vừa thêm một cảnh vào bộ phim của anh không? Anh ta có hét lên *cảnh sát đây* không? Anh ta có bảo thằng nhóc bỏ súng xuống không?”

“… Có.” Porter lại đáp, lần này nhỏ hơn.

“Bộ phim của anh vừa thay đổi đúng không? Vì tôi đã gợi ý cảnh đó.”

Miệng Porter hơi há ra. Anh ta nhìn lên bức tường, nhìn về phía khoảnh sân được rào lại.

Poole bước đến gần hơn. “Nhắm mắt lại. Hãy nhớ từ khoảng giữa - anh chạy xuống ngõ, anh đến đây, đúng chỗ này, gần cái thùng rác và…”

“Nhanh lên, chúng tới rồi…” Porter lặng lẽ nói khẽ đến nỗi Poole gần như không nghe ra nổi anh ta nói gì.

“Cái gì cơ?”

Porter *đã* nhắm mắt lại, chỉ một lúc thôi. Khi anh ta mở mắt ra, chúng chuyển từ mặt đường đá cuội sang Poole. “Đó là câu thằng nhóc Weasel đã nói, “Nhanh lên, chúng tới rồi.”“

CHƯƠNG 77

Nash

Ngày 5 -10:10 tối

Nash tranh thủ đánh một giấc ngắn.

Anh không cố tình làm thế. Ý tưởng Clair đang mất tích (hoặc tệ hơn) ở đâu đó trong bệnh viện đó quá đủ để lôi anh từ cõi chết trở về.

Khi Nash bừng mở mắt, đầu anh đang tựa vào cửa kính ghế hành khách của xe tuần tra. Một giọt nước dãi nhỏ rớt ra từ khóe miệng anh rồi đậu xuống áo sơ mi, hội tụ với một đống bạn bè nó ở đấy từ trước. Anh ngồi thẳng người dậy, thầm cảm ơn dây đai an toàn đã đỡ cho mình rồi nhìn ra ngoài kính chắn gió nghĩ về chiếc áo sơ mi. "Mẹ mình sẽ không vui đâu."

Những lời nói này buột ra khỏi miệng Nash mà anh chẳng hiểu tại sao; đầu anh vẫn chưa đủ minh mẫn. Anh vừa đủ tỉnh táo để ít nhất biết điều đó. Anh còn biết mẹ sẽ rất không vui khi thấy vũng nước dãi còn mới toe trên áo sơ mi của anh - anh sẽ phải làm sạch nó trước khi bà sờ đến.

Thế rồi Nash lại ngủ tiếp.

Không lâu lắm, chắc khoảng một hai phút. Khi mở mắt ra, chiếc xe đã ngừng chuyển động và viên sĩ quan tuần tra đang lái xe bằng cách nào đó đã biến mất khỏi ghế lái, rồi lại xuất hiện ngoài cửa ghế hành khách của Nash, như thể anh ta sử dụng món phép thuật chết tiệt nào đó của Harry Potter. Anh bắt gặp anh ta đang trao đổi với hai người nữa, giọng của họ pha vào nhau trong hoảng loạn… "Anh ấy có thể đã phơi nhiễm với virus SARS…

người đầu tiên được gọi đến nhà của Upchurch. Có tiếp xúc trực tiếp với Larissa Biel *và* Kati Quigley…"

Một giọng nữ. "Tại sao không chuyển anh ấy vào đây sớm hơn? Anh có biết con virus này nó lây lan như thế nào không? Còn ai như anh ấy ở ngoài kia không? Những người đã bị nhiễm vẫn còn chạy khắp nơi ấy? Thật lố bịch… thật vô trách nhiệm… Cho tôi một cái cáng ra đây!"

Thêm một giấc ngắn nữa.

Nash lại thức dậy, lần này là nằm trên giường. Một chiếc giường mềm mại tuyệt vời. Các bức tường bằng rèm trắng của căn phòng nhỏ và có rất nhiều những ánh đèn xinh xắn, đang nhấp nháy đi kèm với bản hòa ca của những tiếng ting ting, tiếng bíp, tiếng nổ lách tách và thình thịch. Năm hoặc sáu người đang cúi xuống quanh anh, có thể nhiều hơn. Anh gần như không thể tập trung vì chẳng có ai trong số họ đứng yên đủ lâu cho mà đếm. Nhưng tất cả họ đều mặc đồ trắng khiến anh thực sự thấy lạ, Ngày Quốc tế Lao động đã qua năm tháng trước rồi. Họ cũng nói chuyện rất nhiều - nói chuyện với nhau, nói chuyện với anh - anh ngắm nhìn tất cả như thể đang ngồi giữa một chương trình truyền hình yêu thích nào đó, chứng kiến các sự kiện diễn ra xung quanh mình. Tất cả các chi tiết này thực sự hấp dẫn, nhưng anh ước gì mình không gặp nhiều rắc rối song hành như vậy.

"… Về cơn sốt! Cần phải hạ nhiệt độ xuống." Ai đấy nói. Một giọng nữ. "Truyền nhiều nước nữa. Anh ta bị mất nước nghiêm trọng lắm."

"Anh ấy đang uống mấy thuốc này…" Một bàn tay giơ lên cái lọ thuốc mà Eisley đã cho anh. Nằm trên giường, anh không đoán được bàn tay ấy là của ai.

Một mái tóc dài vàng óng lọt vào tầm nhìn của anh. Cô ta nhìn các viên thuốc rồi nhìn anh. "Tốt, thuốc tốt đấy." Rồi cô ta lại biến đi.

Nash vươn tay lên cố gắng lấy lại các viên thuốc nhưng các ngón tay của anh chỉ chạm vào khoảng không. Bàn tay và cánh tay anh nặng như chì, rơi tự do xuống lồng ngực, anh không còn sức để giơ lên lần nữa. “Anh ta lại hôn mê rồi.”

Những ngón tay vỗ mạnh ngay phía trên đôi mắt anh. Những móng tay rất đẹp. Màu đỏ. “Thanh tra, anh có nghe thấy tôi nói không? Cố gắng tỉnh lại đi.”

Nash tự nhắc mình sẽ làm chính xác như thế, ngay sau khi đánh thêm một giấc ngắn. Anh quá mệt và trời đang lạnh như ma.

CHƯƠNG 78

Nhật ký

Khi đến Nhà Finicky tuyệt vời này lần đầu tiên, tôi được biết ở đây có luật "cấm con trai vào phòng con gái" và "cấm con gái vào phòng con trai" rất nghiêm ngặt. Điều luật này được đọc ra rả cùng nhiều điều luật khác nữa ở nơi này. Thế nhưng Kristina lại rất nhiều đêm ở trong phòng Vincent, và Paul hẳn sẽ tế cả một con dê nếu đổi lại anh ấy được ở bên cạnh Tegan vài phút. (Tôi không biết vào đúng giây phút đặc biệt này thì Paul đang ở đâu nhưng tôi khá chắc chắn anh ấy không ở trong phòng Tegan. Tôi có cảm giác con bé nghĩ về anh ấy cũng chẳng khác gì nghĩ về con chó con.) Cô Finicky chẳng bao giờ lên gác kiểm tra xem có đứa nào trong số chúng tôi phạm điều luật đặc biệt này không. Nhưng điều đó không tránh cho tôi khỏi căng thẳng, cũng như không ngăn được tôi liếc nhìn cửa phòng Libby đóng kín. Nếu những lời đồn đại là đáng tin, giờ này hẳn cô Finicky đang ở trong phòng nốc một hoặc bốn viên thuốc ngủ. Tôi hy vọng là thế.

Libby lấy áo khoác phủ lên ngọn đèn trong góc phòng nhằm giảm độ sáng, rồi ra hiệu cho tôi ngồi xuống sàn dưới chân giường nàng. Nàng bước đến tủ quần áo rồi bắt đầu mò mẫm qua ngăn kéo trên cùng.

Chẳng đứa nào trong chúng tôi mang nhiều đồ đạc tới đây, chỉ nhét vừa một cái túi nhỏ, nhưng tôi đã nhận ra tất cả mọi người đều dành thời gian lấy đồ ra, và tìm lấy một không gian đặc biệt cho mình. Ai cũng thế trừ tôi. Cả cuộc đời tôi chỉ gói gọn trong cái túi đựng đồ cá nhân màu xanh mà

người ta gói ghém cho tôi hồi ở Camden cho đến khi nó trống rỗng. Phải đến khi quần áo bắt đầu được trả về từ tiệm giặt là tôi mới sử dụng hai ngăn kéo và không gian tủ được dành cho mình, thay vì lại nhét bừa vào cái túi màu xanh.

Libby đã tìm thấy thứ nàng muốn tìm rồi ngồi xuống cạnh tôi. Đó là một cuốn sách.

“Tuyển tập Thơ Hoàn chỉnh của Emily Dickinson *à?” Tôi đọc to tựa sách trên bìa, rà một ngón tay lên hàng chữ in dập nổi.*

“Cậu có thích đọc thơ không?”

Tôi chẳng biết gì về thơ phú. Tôi là một người đọc ngấu nghiến (nhưng là với truyện tranh) còn thơ chưa bao giờ tôi quan tâm hết. “Tất nhiên có.” Tôi nói vậy vì nàng rõ ràng cực kỳ xinh đẹp và nếu nàng hỏi tôi có thích ăn cóc sống không chắc tôi cũng gật đầu nhiệt tình, nếu tôi nghĩ rằng đó là câu nàng muốn tôi nói.

“Dickinson hay kinh khủng. Những lời thơ của bà tuôn chảy dễ dàng như nước. Tớ không biết nữa, như thể bà ấy biết chính xác những từ nào đi với từ nào ấy. Như thể cậu nắm lấy một nắm từ ngữ rồi trộn chúng lại, bà ấy biết rõ nên thêm nếm thế nào là hay nhất.”

“Như là trò ghép chữ ấy nhỉ?”

Libby gật đầu. “Ừ, giống một trò chơi ghép chữ khổ lớn.”

“Tớ xem được không?”

Nàng trao quyển sách cho tôi và tôi lật qua vài trang. Nhiều góc trang sách đã bị gập lại và từng trang trong số này đều có những đoạn văn bản được đánh dấu. Tôi lật sang một trang ngẫu hứng được đánh dấu gần giữa sách và khẽ khàng đọc.

“Bởi tôi chẳng dừng chân vì Thần Chết
Nên ân cần Người dừng lại vì tôi.
Cả cỗ xe chỉ vẻn vẹn hai người
Cùng Bất Tử.”

Tôi ngừng lại ở dòng thứ hai. “Tại sao chữ “Tử Thần” lại viết hoa thế?”

“Ở đây bà ấy đang nói về hai thứ khác nhau trong cùng một đoạn. Bà ấy ngụ ý Tử Thần là một người hoặc một thực thể đang đợi chờ bà ấy, bà ấy còn nói rằng mình không kiểm soát được khi nào thì mình sẽ chết. Bà ấy có thể tránh né được cái chết nhưng rồi cuối cùng Tử Thần sẽ bắt kịp được bà ấy. Bà ấy không thể tránh được nó hoặc tránh được hắn, cũng hệt như tất cả chúng ta thôi. Cái chết tìm đến chúng ta bất chấp chúng ta có muốn hay không. Không có chỗ trốn đâu.”

“Tớ nghĩ nếu hắn thình lình xuất hiện trên xe ngựa, ít nhất tớ cũng sẽ chạy trốn.” Tôi đáp. Tôi cố gắng rà ngón tay trên trang giấy, một cơn đau nhói buốt truyền từ cánh tay phải khiến tôi xuýt xoa.

Ngón tay Libby xoa nhẹ mu bàn tay tôi rồi lớp thạch cao của tôi. “Khi mình gãy tay, thì chẳng cầm nắm gì được gần một tháng luôn. Mình phải học cách làm mọi thứ bằng tay kia. Cậu cũng nên thử đi. Mình biết là khó nhưng tay gãy sẽ lành nhanh hơn nếu cậu giữ nó bất động.”

“Vải the là gì?” Một dòng khác trong bài thơ - Chỉ rơi xuống vải the, áo choàng của tôi, khăn choàng của tôi và vải tuyn… *“Và vải tuyn? Là gì thế?”*

Libby khúc khích cười.

"Có gì đáng cười sao?"

"Cậu ấy. Bài thơ người ta sâu sắc như thế mà cậu lại chỉ quan tâm quần áo bà ta làm bằng gì à?"

"Thế nó làm bằng gì?"

Libby suy nghĩ câu hỏi này một lúc. "Nếu tớ cho cậu xem, cậu có hứa cư xử đàng hoàng không?"

Tôi gật đầu. Vì lúc đó tôi rất hiếu kỳ.

Libby đứng dậy và hành động của nàng khiến trái tim tôi đập thình thịch như trống trận. Nàng cởi cúc chiếc váy màu vàng, thả nó rơi xuống sàn nhà, bước tránh ra khỏi nó rồi bước đến gần tôi hơn. "Nịt ngực và quần lót của mình làm bằng vải the."

Hơi thở của tôi nghẹn lại trong cổ họng, thay vào đó một tiếng thở hổn hển bật ra khỏi miệng tôi rõ mồn một không kịp ngăn lại.

CHƯƠNG 79

Poole

Ngày 5 -10:12 tối

“Chuyện gì đang diễn ra ở đây vậy?” Porter nhìn quanh con ngõ nhưng tâm trí anh ta đang ở nơi khác.

Poole xáp lại gần hơn. “Tôi muốn anh suy nghĩ thật thận trọng về chuyện này trước khi trả lời tôi, cứ xem những gì tôi đang nói với anh là cơ hội để nắm lấy. Anh đã kể tôi nghe chuyện đã xảy ra ở đây trong con ngõ này hàng trăm lần rồi. Anh đã nói mình nhớ chuyện này rất sống động. Anh còn nói rằng mình đã mất những ký ức khác do bị trúng đạn, sức ép do xuất huyết não. Đó là ảnh hưởng phụ rất phổ biến của một chấn thương như thế. Nhưng anh cũng nói anh nhớ mình bị bắn, anh nhớ rõ từng giây sự việc đó.” Poole ngừng lời một lúc, lựa chọn từ ngữ. “Tôi biết anh đã rơi vào trạng thái hôn mê y học trong khoảng một tuần sau biến cố. Khi anh thức dậy, ai đã ở đó?”

“Heather.” Porter đáp ngay không ngần ngừ.

Poole gật đầu. “Heather đã ở đó, tốt rồi. Còn ai nữa không? Còn ai nữa có mặt trong phòng khi anh tỉnh dậy lần đầu tiên không?”

Porter gật đầu. “Đồng đội của tôi, Hillburn, cũng ở đó. Đang ngồi trong cái ghế ở góc phòng, gần cửa sổ. Trông anh ấy như thể đã ở đó một lúc rồi, như thể anh ấy đã ngủ ở đó.”

“Chính xác anh ta đã làm gì khi anh trông thấy anh ta lần đầu tiên sau hôn mê?”

“Anh ấy đang đọc báo. Tôi nghĩ Heather đã nói gì đó. Anh ấy bỏ tờ báo xuống rồi băng ngang phòng, cúi xuống người tôi. Anh ấy mỉm cười. Nhìn anh ấy rất nhẹ nhõm. Tôi nhớ mình đã hỏi anh ấy tôi đã bất tỉnh bao nhiêu lâu rồi, đã xảy ra chuyện gì.”

“Và?”

“… Rồi anh ấy kể cho tôi nghe. Rằng Weasel nó nhanh lắm, lẻn vào con ngõ với tôi đang đuổi theo đằng sau. Anh ấy vòng qua khu phố, tiến vào từ phía bên kia. Weasel đã trông thấy anh ấy, nó vòng lại và hốt hoảng khi thấy tôi đang tiến tới từ phía sau. Anh ấy nói rằng thằng nhóc nhảy dựng lên và khẩu súng khai hỏa. Phát đạn bắn trúng cái thùng rác, bật ra và bắn thẳng vào hộp sọ của tôi.” Porter gục đầu xuống một lúc.

“Còn gì nữa không? Anh đang nhớ đến một chuyện khác nữa.”

“Đó là khi Heather chen vào.” Porter nhớ lại. “Cô ấy đã hỏi tôi vị tổng thống đương thời là ai và tôi trả lời cô ấy. Tiếp theo cô ấy hỏi tôi người tiền nhiệm là ai và tôi không nhớ. Lúc ấy một ông bác sĩ bước vào, ông ta đề nghị Hillburn chờ ở ngoài hành lang. Còn vài xét nghiệm khác nữa mà. Chứng quên ngược chiều, họ nói như vậy. Họ nói sức ép đã khiến vài hồi ức bị mất đi và mọi thứ nhiều khả năng sẽ quay trở lại.”

“Được rồi.” Poole gật đầu. “Tôi muốn anh quay trở lại con ngõ này, trong tâm trí anh, trong những suy nghĩ của anh. Cố gắng đừng nghĩ đến những gì Hillburn đã nói với anh khi anh tỉnh lại lần đầu tiên, cố gắng khai thác từ những hồi ức của chính anh thôi. Có thể tập trung vào những hình ảnh, những âm thanh anh nghe được, những thứ mùi trong con ngõ này.

Anh từng nói có một nhà hàng. Thế mùi của cái thùng rác kia như thế nào? Nhớ lại nhiệt độ của bầu không khí trong đêm - bất kỳ thứ gì lưu lại trong tâm trí anh, lôi anh trở lại. Anh còn nhớ gì *ngay trước khi* anh bị bắn?"

Porter suy nghĩ. "Tôi nhớ mình chạy đuổi theo Weasel, vòng quanh góc phố tại Cumberland chạy xuống đây. Weasel đã dừng lại ở ngay đó, gần thùng rác…" Một lần nữa, giọng anh ta lạc đi.

"Gì thế?"

Porter giơ một tay lên ra hiệu cho anh im lặng, rồi nhắm mắt lại. Anh ta cứ giữ nguyên trạng thái đấy một lúc lâu. Khi hai mắt bừng mở, trông anh ta rất sợ hãi. Anh ta nhìn xuống phía đầu kia con ngõ.

"Gì thế?"

"Tôi nhớ Weasel đang dừng lại ở đây, gần thùng rác này. Quay lại phía tôi, quay lại rất nhanh… nhưng… tôi không còn trông thấy Hillburn nữa. Thế rồi tiếng súng…"

Poole quỳ xuống mặt đường đá cuội cạnh Porter. "Còn một chuyện nữa đúng không? Đừng để nó trôi đi mất. Kể tôi nghe đi trước khi anh đánh mất nó."

Porter quay lại phía anh, mồ hôi đọng thành giọt trên lông mày. "Tôi không nhớ Weasel thực sự đang cầm súng trên tay. Tôi nghĩ nó đang cầm cái máy ảnh…"

"Không phải Weasel đã bắn anh à?"

"Tôi… tôi không chắc. Tôi không nghĩ thế. "Nhanh lên, chúng đang tới đấy." Nó đã nói thế… rồi tiếng súng." Porter nhìn chằm chằm con ngõ, chẳng nhìn vào cái gì cụ thể, chìm trong những suy nghĩ của chính mình.

Khi đứng dậy anh ta bước đi rất nhanh, quay trở lại con đường họ vừa đến. “Chúng ta cần phải rửa đoạn phim đó.”

Poole thấy mình đuổi theo, hai cổ tay anh vẫn đang bị còng.

CHƯƠNG 80

Clair

Ngày 5 -10:14 tối

Clair đã ngủ thiếp đi và thấy không vui vì thế. Cái con virus khốn kiếp, kẻ xâm lược ngoại lai đã xâm chiếm bên trong cô, ngốn ngấu các tài nguyên và năng lượng của cô, khiến cô chết đói. Cô đã thôi không còn tự ru mình rằng rồi sẽ ổn. Cô biết cơn sốt của mình đang không ngừng tăng nhanh chóng mặt - cô cảm thấy như mình đang đứng trần truồng giữa Bắc Cực dưới một cái quạt đang chạy, thế nhưng người cô lại đang nhớp nhúa mồ hôi. Làm thế nào người cô có thể đổ mồ hôi cô cũng chẳng biết. Cô thấy khát kinh khủng khiếp, có khả năng là do mất nước, nhưng cơ thể lại phản bội cô bằng cách xuất ra hết lượng nước cô đang thèm đến chết đi được. Cổ họng cô đau rát, con mãnh thú giận dữ không chỉ vì ốm yếu mà còn do gào thét nhiều. Gào thét khiến cô cảm thấy dễ chịu hơn nhiều, như thể cô đang làm gì đó để cải thiện tình cảnh của mình, cho dù cô chắc chắn người duy nhất có thể lắng nghe cô là người đàn ông đang rên rỉ ở phòng kế bên.

Ông ta đã trở nên im lặng một lúc trước khi cô ngủ thiếp đi (thực ra là ngất đi, nhưng nói thế đồng nghĩa với việc cô đã đầu hàng và cô không định thừa nhận điều ấy, ngay cả với chính mình). Trước đó, tiếng thét của chính ông ta đạt đến mức kinh hoàng cực độ đã tắt lịm, nhường chỗ cho những tiếng nức nở, tiếp theo là những tiếng rên rỉ rồi câm lặng.

Có lúc Clair tự hỏi người đàn ông đeo mặt nạ đen đang ở trong tiền sảnh kia có nghe được tiếng thét đồng thanh của họ không, đó cũng là lúc cô quyết định dừng lại. Nếu nỗi đau của họ mang lại cho hắn khoái cảm, thì cô cũng chẳng muốn hắn được toại nguyện.

Vài giờ trước Clair đã phát hiện một lỗ thông gió trong phòng mình, dường như nó được nối với căn phòng kế bên của người đàn ông rên rỉ. Cái lỗ quá nhỏ cô không thể trèo qua được nhưng khi cô cúi xuống gần cái lỗ, cô có thể lại nghe thấy tiếng ông ta, những tiếng nức nở cố kiềm chế. “Này! Ông có nghe thấy tôi nói không?”

Những tiếng nức nở ngừng lại một lúc, rồi một giọng yếu đuối trả lời. “Cô là ai?”

Câu hỏi này khiến Clair ngạc nhiên. Cô đã cố gắng nói chuyện với ông ta mấy lần nhưng ông ta không bao giờ trả lời. Cô đã cố gắng hắng giọng nhưng ngay lập tức hối hận vì quyết định đó. Cô cảm thấy như ai đó dội cả một lọ nước rửa chén Brillo Pad xuống ống thanh quản của mình rồi lôi mạnh nó ra ngoài. “Tôi là Thanh tra Clair Norton của Sở Cảnh sát Chicago. Ông là ai?”

“Mụ ta cắt một tai của tôi rồi. Con khốn chó chết ấy cắt tai tôi rồi. Tôi cần bác sĩ.”

Mụ ta?

“Ai cơ? Có phải ý ông là kẻ đang giam chúng ta ở đây là phụ nữ không?”

“Con khốn từ dịch vụ gái gọi. Chắc là nó đấy. Con khốn trói nghiến tôi lại, cũng tốt thôi, thế nhưng nó còn lấy cái gì đó đánh tôi, khiến tôi ngất đi. Tôi mất một tai rồi. Chúa ơi đau quá.”

Dịch vụ gái gọi? Ông ta đang nói cái quái gì thế?

"Có ai biết ông đang ở đây không?" Clair hỏi, không chắc mình có thực sự muốn nghe câu trả lời không.

"Không… cô có biết chúng ta đang ở đâu không? Tôi đã ở Langham. Tôi không biết chỗ này là chỗ nào. Tỉnh dậy tôi đã ở đây rồi."

"Khách sạn Langham à?"

"Đúng. Nhân viên của tôi chắc đang đi tìm tôi đúng không? Cô nói mình là người của Sở. *Họ* có đang đi tìm tôi không? Chờ chút, cô cũng bị giam à? Trước khi con khốn kia bắt được cô có phải họ đang đi tìm tôi không?"

"Ông có chắc là phụ nữ không?"

"Cô nghĩ tôi là thằng đồng tính hay sao vậy? Tất nhiên, mụ ta là phụ nữ. Tôi thì không thế và chắc chắn tôi có thể chỉ ra sự khác biệt."

Chết tiệt.

Giọng the thé. Tự cao tự đại. Clair biết cái giọng này. Vì đang sốt nên cô phải mất một lúc mới tạo được mối liên kết nhưng cô đã nghe giọng ông ta trên ti vi quá nhiều lần đến không nhớ nổi. Trọng âm vùng Chicago ngày xưa. "Thị trưởng Milton à?"

Giọng ông ta to hơn - chắc ông ta di chuyển đến gần lỗ thông gió. "Mụ khốn đó nói tên mình là Sarah. Tôi nghĩ thật lạ lùng. Thường thì chúng đều mang những cái tên như Brandy hay Hope hoặc Tiffany. Sarah thì khác. Mụ ta thật khác biệt. Hơi già hơn những cô gái bình thường, đúng là một phụ nữ trưởng thành rồi, nhưng tôi không đuổi mụ ta về ngay. Tôi cho rằng với trải nghiệm và tuổi tác như thế, có thể mụ ta sẽ vui vẻ hơn những người khác, cởi mở hơn một chút. Thế mà mụ khốn ấy đánh tôi luôn."

Những lời này *không* giống những gì Clair hay được nghe từ ngài thị trưởng, và cô có thể sống trọn cuộc đời mình mà chẳng bao giờ nghe bất kỳ chuyện nào như thế, ngay cả nếu cuộc đời ấy có chấm dứt sớm đi nữa. Cô cảm thấy ghê tởm, nếu kẻ bắt giam cô bước vào đây và muốn chấm dứt mọi thứ, Clair không chắc mình sẽ chiến đấu thật mạnh mẽ.

"Mụ ta trông thế nào?"

Ngài thị trưởng càu nhàu. "Tôi không biết. Lùn. Tóc đen."

"Sarah gì cơ? Mụ ta có nói cho ông biết họ không?"

"Ha. Buồn cười thật đấy. Mụ ta cho tôi biết họ của mình, cả các bức ảnh con cái mụ ta nữa. Chúng tôi đã trò chuyện về những mục tiêu và tham vọng của mụ ta rồi về biến đổi khí hậu. Không phải như làm quen tiệc tùng thế đâu, Thanh tra." Ông ta ngừng lời một lát. "Tất cả đều không được ghi lại. Từng lời. Cô không thể nhắc lại bất kỳ từ nào với bất kỳ ai, hiểu chứ? Cô mà bép xép tôi sẽ tịch thu thẻ của cô. Tôi chỉ nói cho cô biết hòng mong nó giúp cô đưa chúng ta thoát khỏi đây."

Clair giơ ngón tay lên với ông ta. Cô biết ông ta không thể thấy được mình, nhưng làm thế khiến cô thấy thoải mái hơn. "Tả cho tôi căn phòng của ngài đi."

"Toàn tướng đá. Sàn bê tông. Cửa ra vào bằng thép với một ô cửa sổ nhỏ. Có một lỗ thông gió bé nhỏ trên sàn, cái lỗ chúng ta đang nói chuyện qua đây. Ngoài ra thì không có điều hòa."

Giống hệt nhau.

"Tai ông còn chảy máu không?"

"Tôi không nghĩ thế. Mụ ta đã băng nó lại rồi."

"Cứ để nguyên thế đi, ông không muốn làm loét vết thương ra đâu."

“Chắc rồi, y tá Nightingale. Cô hãy tập trung nghĩ cách đưa chúng ta ra khỏi đây còn tôi sẽ lo các nhu cầu y tế của mình. Tôi nghĩ cô không có súng đúng không?”

“Không.”

“Đương nhiên là không rồi.”

“Ngài nói thế nghĩa là sao?”

“Thôi quên đi.”

“Cho tôi biết đi.”

“Chẳng quan trọng đâu. Cô để chúng nó hạ gục cô, cướp vũ khí của cô rồi nhốt cô lại. Cô cũng chẳng khá khẩm gì hơn tôi. Chúng tóm được tôi khi tôi dễ bị tổn thương nhất, lợi dụng tôi nhưng cô đã được huấn luyện. Cô là cảnh sát. Rõ ràng cô là một cảnh sát chả tài cán gì, bằng không thì chuyện như thế hẳn sẽ không xảy ra với cô.”

“Ông không tạo ra điều kiện thuận lợi để được cứu nhỉ?” Clair trả lời.

“Không, cô sẽ làm việc đó. Cô sẽ làm việc của cô. Cô mà không nghĩ ra thì nếu có ra được khỏi đây, công việc đang chờ cô là một chân chạy bàn đấy.”

Clair bắt đầu thấy mình ước gì đã không nói chuyện với ông ta. Khi ông ta gào thét cô còn thấy có thiện cảm hơn. “Ông đã nói là *chúng.* Ông từng thấy có hơn một người à?”

Những ánh đèn tắt ngóm.

Tất cả mọi đèn đóm.

Phòng của cô. Tiền sảnh. Phía bên kia lỗ thông gió.

Cô nghe thấy tiếng cửa mở nhưng không phải phòng của mình.

“Không!” Ngài thị trưởng nói. “Đừng! Tránh xa tôi ra!”

Ngài thị trưởng lại thét lên, còn to hơn lần trước. Nhưng đó không phải là thứ khiến Clair khiếp sợ. Chính sự đột ngột tắt lịm của chúng mới là thứ khiến cô sợ hơn cả.

CHƯƠNG 81

Nhật ký

Chúng tôi thức dậy vì tiếng loảng xoảng. Chuyện gì đó khủng khiếp ở dưới nhà. Khi nghe thấy tiếng quát đầu tiên tôi còn ngỡ mình tưởng tượng ra. Tôi mở bừng mắt và lần đầu tiên tôi thậm chí còn không biết mình đang ở đâu. Libby cựa quậy bên cạnh tôi. Cơ thể trần truồng của nàng tựa sát vào cơ thể tôi, chân nàng gác lên eo lưng tôi.

Welderman là người quát. Ai đó đang khóc nữa. Ban đầu tôi không nhận ra đứa khóc là Thằng Nhóc. Nó hiếm khi nói chuyện. Tôi chưa bao giờ nghe thấy nó cười. Tôi chắc chắn chưa bao giờ nghe thấy nó khóc.

"Ôi không." Libby khẽ nói. Nàng ngồi dậy, lấy tấm ga giường che bộ ngực.

Hai đứa chúng tôi lồm cồm bò ra khỏi giường mặc quần áo vào. Khi chúng tôi mở cửa phòng Libby thì thấy Paul bên kia hành lang lẻn ra khỏi phòng chúng tôi. Anh ấy đang nhìn trừng trừng về hướng cầu thang và khi đối mặt chúng tôi, mặt anh ấy trắng bệch và miệng anh ấy há hốc. Đôi mắt anh ấy hết nhìn tôi lại nhìn sang Libby rồi lại nhìn tôi, tôi không chắc anh ấy nhìn kiểu đó là vì chúng tôi, vì thứ anh ấy trông thấy dưới nhà hay vì cả hai.

"Chuyện gì đang diễn ra vậy?" Tôi hạ giọng hỏi hết sức có thể.

Anh ấy chưa kịp trả lời, cô Finicky đã quát lên cầu thang. "Tất cả chúng mày… xuống đây mau!"

"Ôi không, không, không." Paul lắp bắp.

Libby siết chặt vai tôi. "Chắc chúng đã phát hiện ra mẩu giấy. Tiền. Tụi mình tiêu rồi."

"Họ sẽ không làm đau tụi mình đâu." Tôi trấn an nàng. "Họ cần bọn mình mà, nhớ không?"

Dường như thế vẫn chưa đủ khiến nàng cảm thấy khá hơn.

Tegan và Kristina bước ra khỏi phòng, cả hai đứa đều đang ngáp. Tegan mặc áo choàng trắng còn Kristina mặc áo thun chùng và quần soóc màu hồng.

"Mấy giờ rồi?" Tegan hỏi.

Paul liếc nhìn qua vai nó. "Bốn giờ mười lăm phút sáng."

"Xuống ngay! Mẹ kiếp chúng mày!"

Đó là Welderman.

Lúc này cửa phòng Vincent mới mở. Trong tay nó là chiếc cờ lê. Kristina nheo mắt lại. "Cậu định làm gì với nó?"

"Bất kể điều gì tớ phải làm." Nó nhét cái cờ lê vào phía sau quần jeans rồi kéo áo thun xuống che đi, rồi nhìn trừng trừng xuống cầu thang.

Đám chúng tôi đi theo sau nó. Đang đi nửa chừng, Tegan áp sát người vào tôi. "Hai người đã làm gì rồi?"

Libby ném sang nó cái nhìn ghê tởm. Không ai trong hai chúng tôi trả lời. Chúng tôi thấy tất cả bọn họ trong phòng khách riêng. Gần như tất cả.

"Ngồi xuống." Welderman hướng dẫn. "Cấm chúng mày hé môi một lời nào hết." Áo khoác của ông ta không cài cúc, tôi có thể trông thấy khẩu súng dưới vai ông ta. Một dạng súng lục.

Chúng tôi ngồi xung quanh phòng. Libby và tôi ngồi trên sô pha với Paul. Kristina và Tegan cùng ngồi trên ghế bành, cả hai đứa nắm tay nhau. Ban đầu, Vincent vẫn đứng yên nhưng khi Welderman nhìn, nó đành kéo một cái ghế gỗ từ dưới bàn làm việc ra rồi ngồi xuống. Tôi cứ tưởng cái cờ lê giấu sau chiếc quần jeans của nó phải rơi xuống sàn, nhưng không hề.

Welderman và cô Finicky đứng trên ngưỡng cửa dẫn vào nhà bếp.

Bàn tay tự do của Welderman đặt lên Weasel. Stocks không có mặt ở đây. Thằng Nhóc cũng thế.

CHƯƠNG 82

Poole

Ngày 5 -10:41 tối

Bãi đỗ xe CVS trống trải, tất cả đèn đóm tắt hết. Đây là nơi thứ ba họ dừng lại với hy vọng rửa được chỗ phim.

Porter lái xe.

Khi Poole đi như chạy theo anh ta ra khỏi con ngõ, có lúc anh đã định chạy trốn, nhưng cảm giác lập tức tiêu tan khi Porter ngồi vào sau vô lăng vươn tay ra ghế hành khách mở cửa xe cho Poole từ bên trong xe. Anh thấy điều gì đó trong mắt anh ta. Anh không nghĩ Porter sẽ làm mình bị thương nhưng anh không ngừng tự nhắc mình anh ta có thể làm thế. Điều gì đó trong các hành động của anh ta, ánh điên rồ trong đôi mắt to của anh ta. Tất cả đều có thể là một phần của âm mưu tinh tế nào đó. Nếu vì lý do nào đó Porter phải chịu trách nhiệm về cái xác chết trong xe tải, anh ta hẳn đã có vài năm chuẩn bị một câu chuyện. Nếu điều này là đúng, nếu Porter thực sự phải chịu trách nhiệm về tất cả những cái chết này, anh ta có thể trở mặt với anh ngay lập tức. Poole cũng biết rằng nếu anh để lạc mất người đàn ông này, anh ta sẽ biến mất. Theo sát anh ta, nhìn thấu suốt tất cả chuyện này, là cơ hội duy nhất của anh nhằm giao nộp Porter. Và anh thực sự muốn giao nộp anh ta.

Poole vào trong chiếc SUV rồi đóng chặt cửa lại bằng đôi bàn tay bị còng, ngay lập tức hiểu rằng giữa họ đã hình thành một niềm tin không lời.

Một niềm tin anh có thể sử dụng.

Bãi đỗ xe của Walgreen cũng đóng cửa.

"Mẹ kiếp." Porter lầm bầm, nhìn lên cái biển báo tối om.

"Tôi không chắc mấy cái chỗ này rửa được đoạn phim đâu. Tôi nghĩ họ sẽ gửi nó đến đâu đó."

Porter lùi xe lại, chiếc SUV rít lên phóng ra khỏi bãi đỗ xe, suýt chút nữa quệt vào một chiếc Toyota trắng khi nhập vào làn giao thông. "Còn một chỗ nữa dưới con phố nhà tôi. Heather từng không chịu dùng máy ảnh kỹ thuật số khi chụp những thứ quan trọng. Cô ấy bảo rằng máy ảnh trên điện thoại của cô ấy không bao giờ sánh được với máy 35mm. Tôi nghĩ mình vẫn còn một coupon mua hàng trên tủ lạnh để rửa được đoạn phim này."

"Anh nên lái chậm lại một chút."

Porter đánh xe sang làn đường bên phải. Bàn tay anh ta lơ đãng ấn vào núm bật tín hiệu xin đường trên tay lái nửa giây sau khi rẽ. Ai đó sau lưng họ không ngừng bấm còi suốt gần ba mươi giây. "Ý anh lúc đó là gì? Có phải anh muốn nói bằng cách nào đó Hillbum đã cài bộ nhớ ấy vào đầu tôi à?"

Poole xoa xoa cổ tay bị còng. "Nó được gọi là nhận thức gợi ý. Vì trong thời gian rất ngắn, khi tâm trí đang thoát khỏi trạng thái ngủ, cánh cửa ngăn giữa ý thức và tiềm thức mở rộng. Như khi anh thức dậy từ một giấc mơ, chỉ trong một giây ngắn ngủi thôi anh có cảm giác mọi thứ trong giấc mơ ấy đều rất thật, đúng không? Thế rồi anh nhận ra mình vừa ngủ và những suy nghĩ được xếp vào ngăn hư cấu hoặc hoàn toàn bị quên lãng. Não bộ của anh có khả năng xác định thông tin đó là sai vì não bộ của anh đã tạo ra chúng. Nếu anh tiếp nhận thông tin bên ngoài qua cánh cửa mở, mà không

quan tâm đến nguồn gốc của nó, não bộ của anh có thể sẽ phân loại sai. Lúc ấy anh chưa hoàn toàn tỉnh hẳn nên anh không hẳn là đã nhớ lại trải nghiệm đó, mà não bộ của anh lưu nó lại, lưu lại như *một hồi ức.* Đây là một trong những lý do giải thích tại sao hầu hết các trải nghiệm tình dục sâu kín nhất được phát hiện trong các buổi thôi miên lại bị lật tẩy - nhà trị liệu do vô tình đã cài các hồi ức sai khi tâm trí của đối tượng đang ở trạng thái tiếp nhận gợi ý. Không biết vô tình hay cố ý, Hillburn đã kể anh nghe về chuyện đã xảy ra đúng vào lúc anh vừa tỉnh dậy, và có thể đã cài hồi ức ấy vào đầu anh."

"Hoặc tất cả có thể chỉ là trùng hợp và giờ tôi đang nhớ lại hồi ức sai."

"Có thể."

"Hoặc tôi đang nói dối anh về những gì tôi nhớ được để cố gắng che giấu tội trạng của mình."

Sự thẳng thừng này khiến Poole kinh ngạc. "Đúng, hoặc là thế."

Tiếng chuông điện thoại vang lên. Porter lấy chiếc điện thoại dùng một lần từ ngăn giữa rồi mới nhận ra điện thoại không reo chuông. Anh ta quay sang Poole, gương mặt tối sầm. "Anh còn một điện thoại nữa à?"

Poole thấy không cần phải nói dối. "Tôi có mang theo điện thoại riêng và một chiếc do Cục cấp. Chiếc anh vừa hủy là điện thoại FBI của tôi."

"Chúa ơi, tôi có cần soát người anh không đây? Đưa ngay cho tôi. Đừng trả lời. Móc nó ra bằng hai ngón tay rồi trao cho tôi."

Poole làm theo những gì được bảo. Anh móc chiếc Samsung ra khỏi túi áo rồi trao cho Porter khi chuông reo đến lần thứ ba.

Porter bật loa ngoài trả lời cuộc gọi bằng chiêu nhại giọng ấn tượng nhất của mình. "Poole nghe đây."

"Granger đây. Anh ta đi cùng anh à?"

"Ừm."

"Được rồi, đừng nói gì cả. Vợ góa của Hillburn đã nhận ra Porter nhờ xem ti vi. Tin cho rằng xác của Weidner được phát hiện trong căn hộ nhà anh ta đã phát sóng toàn quốc, thế nên ảnh anh ta có mặt ở khắp nơi rồi. Khi điện thoại của anh bị hủy, các chế độ báo động đều tắt. Ngay bây giờ chúng tôi đang tra tín hiệu GPS trên đường dây này. Chúng tôi vừa mất tín hiệu của anh từ ở Cumberland. Tôi đang bảo mọi người tra ngược lại ngoài tầm nhìn thẳng. Tôi sắp cử máy bay lên thẳng tới. Chúng tôi không rõ anh đi xe…"

Porter hạ cửa kính xe xuống ném điện thoại ra ngoài khi họ phóng qua đèn vàng tại ngã ba Klondike và Mortin Avenue. Sau đó anh ngoặt gấp sang phải, đột ngột quay lại nơi họ vừa đến rồi nhanh chóng chọn con đường dốc tiến ra xa lộ 1-526.

Chiếc điện thoại dùng một lần rơi xuống sàn sau cú ngoặt. Porter cúi người xuống nhặt nó lên, tiếp tục ném sang Poole cái nhìn căm ghét, rồi quay số. Poole không nhận ra giọng đàn ông trả lời cuộc gọi. Porter nói: "Chúng tôi sắp tới rồi."

"Đã hiểu. Đến càng gần càng tốt."

Porter ngắt cuộc gọi, soạn một tin nhắn rồi thả điện thoại vào ngăn giữa trước khi cau mày quay sang Poole. "Anh làm thế thật là ngu ngốc."

"Hẳn anh cũng sẽ làm y như thế thôi."

"Cho tôi giấy tờ của anh." Bàn tay tự do của anh ta lại thọc vào túi áo khoác, nơi giấu súng.

"Tại sao?"

“Phù hiệu, thẻ ngành, bằng lái xe. Đưa tất cả đây. Nhanh lên.”

“Sam, tôi không nghĩ là…”

“Đưa hết ra đây, nhanh lên!”

Poole lấy phù hiệu và thẻ ngành FBI ra từ trong túi áo khoác rồi trao cho Porter, xong xuôi anh lôi ví ra, lấy bằng lái xe cũng trao cho Porter nốt. Porter ném hết ra ngoài cửa sổ.

“Lại một sai lầm nữa đấy.” Poole nhắc.

“Có vẻ dạo này tôi phạm lắm sai lầm phết nhỉ.” Anh ta kéo cửa kính xe lên rồi tăng tốc độ. “Họ đã tìm thấy gì trong căn hộ của tôi thế?”

Poole kể cho anh ta nghe về xác của Weidner và những mảnh vữa. Không giấu gì hết.

Porter chỉ lắng nghe mà không nói gì. Anh ta liên tục liếc nhìn qua gương chiếu hậu. Khi Poole nhìn vào gương bên phía mình, anh cũng trông thấy nó - một chiếc trực thăng của bang Nam Carolina, đang ở cách họ khoảng cách bằng chiều dài ba chiếc xe ô tô. Anh không rõ nó đã ở đó bao lâu.

CHƯƠNG 83

Poole

Ngày 5 -10:53 tối

“Anh nên cho xe vào lề đường đi, Sam. Tự nộp mình đi trước khi ai đấy bị thương.”

Porter liếc nhìn gương chiếu hậu. Chiếc trực thăng của bang đã lùi lại sau giữ khoảng cách bốn xe ô tô, nhưng vẫn theo sau họ, cách một làn đường. “Anh biết tôi không thể làm thế.”

“Nếu anh vô tội, chúng tôi sẽ tìm ra.”

Porter lại đặt cả hai tay lên vô lăng, không còn nắm lấy súng nữa. Anh ta hất đầu qua vai. “Dưới sàn xe ghế sau có hai tập tài liệu. Bỏ cả hai tập vào trong cái túi màu xanh rồi chuẩn bị di chuyển.”

Chiếc SUV lại tăng tốc. Poole không chắc mình có muốn tháo dây an toàn không.

“Làm ngay đi!”

“Cho đến khi tôi quay lại ghế ngồi, đừng giết cả hai đấy.” Poole tháo dây an toàn rồi vụng về vặn người giữa hai ghế trước. Anh trông thấy các tập hồ sơ dưới sàn sau lưng Porter, anh thò cả hai tay xuống, ngã về phía trước, gồng hai tay để không bị lăn một vòng. “Nếu anh tháo còng ra cho tôi thì sẽ dễ hơn nhiều đấy.”

“Bám chắc vào.” Porter bẻ ngoặt tay lái sang phải lao qua ba làn đường tiến đến một lối ra khác.

Poole tự ép mình ngồi dậy vừa đủ để thấy chiếc trực thăng của bang cũng cố bẻ lái tương tự theo sau họ, nhưng viên phi công quá chậm. Porter phóng qua lối ra, phanh lại rồi bắt đầu lùi dần trước khi biến mất khỏi tầm nhìn. “Nếu vừa rồi họ chưa truy đuổi anh, thì giờ họ sẽ làm đấy.” Anh nhặt hai bộ hồ sơ lên rồi ngồi lại xuống ghế trước. Hình ảnh Sân bay Charleston phóng vút qua tầm nhìn. “Chúng ta sẽ đi đâu đây?”

“Mẹ kiếp, mẹ kiếp, mẹ kiếp.” Đôi mắt Porter lại chú mục vào gương chiếu hậu. Không thấy chiếc trực thăng bang kia đâu, tuy nhiên có hai chiếc xe cảnh sát của Sở Cảnh sát Charleston đang bám theo họ. Đèn hiệu tuy đã tắt hết, nhưng điều này có thể thay đổi. Họ đang đi trên đường vành đai sân bay, giới hạn tốc độ dưới hai mươi dặm một giờ. Porter đã giảm tốc chỉ còn quá giới hạn một chút. Vài phương tiện đã tránh sang các đoạn đường dốc tiến về bãi đỗ xe trong các làn đỗ thời gian ngắn hoặc dài, nhưng với từng chiếc xe đã rời đi, có vẻ như có thêm ba chiếc xe nữa nhập làn thay thế chúng. Lưu lượng giao thông ngày càng đông khi họ đến gần các nhà ga sân bay, các xe tuần tra bị tụt lại sau. Một chiếc xe khác của Sở Cảnh sát Charleston tiến vào từ đường nhánh phía trước họ cách vài trăm mét. Porter nhận ra một xe khác đã nhập vào làn đường của mình cách một phân tư dặm. “Họ sẽ cố gắng kẹp đầu chúng ta.”

“Mở còng và đưa súng cho tôi.” Poole nói. “Tôi sẽ nói với họ anh đã nộp mình cho tôi.”

Cúi rạp người trên tay lái, đôi mắt Porter dịch chuyển như điên dại từ các biển hiệu trên đường đến những chiếc xe xung quanh họ. Mồ hôi nhỏ giọt xuống lông mày anh ta. Porter cắn chặt môi, các khớp ngón tay anh siết chặt tay lái đến trắng bệch. “Bám chắc vào.”

Anh ta đạp mạnh chân phanh, chiếc SUV lắc lư phản đối, dây đai an toàn của Poole càng siết chặt vào lồng ngực anh. Chiếc xe đi sau đâm sầm vào cái hãm xung của xe họ vang lên tiếng răng rắc rợn người. Poole nghe thấy ít nhất hai cú đâm nữa sau đó, nhìn vào gương bên anh nhận ra ít nhất nửa tá chiếc xe khác cũng đã bị hư hỏng. Một vài túi khí đã bung ra. Tiếng còi xe sắp vang lên từ khắp nơi.

Phía sau thì kẹt xe, nhưng không gian phía trước lại rộng mở vì dòng xe vẫn di chuyển.

Porter nhấn chân ga. Lớp nhựa sau lưng họ nhăn lại sau khi cái hãm xung bị chiếc xe đã đâm họ giật ra. Anh ta băng qua hai làn đường còn lại về bên phải, qua lối ra tiến đến các nhà chứa máy bay tư nhân, một sân bay riêng, vừa đi vừa tăng tốc.

“Trực thăng kìa.” Poole nhận ra nó đầu tiên, đang tiến tới từ phía đông.

Porter dường như không thèm bận tâm. Họ đang tới gần một bốt gác nhỏ, cửa đã hạ xuống.

Porter cúi xuống.

Thanh chắn barrier rung rung một lúc trước khi họ lao thẳng qua nó. Porter thậm chí còn chẳng buồn đạp phanh.

Chiếc trực thăng lượn vòng, cố gắng chắn đường họ, nhưng rồi nó phải lùi lại khi nhận ra Porter không có ý định giảm tốc. Thực ra Porter vẫn đang tăng tốc độ. Ai đấy nói gì đó phát qua loa, nhưng Poole không nghe ra được từ nào.

Porter đánh lái sang trái. Hai lốp trước gào thét phản đối, bám riết lấy mặt đường rải nhựa. Chiếc trực thăng tiến đến từ phía sau họ trên mặt đường cách khoảng ba mươi mét.

Poole nhận ra vài chiếc xe khác đang phóng hết tốc lực qua mặt đường rải nhựa từ phía đằng xa, đèn hiệu nhấp nháy. “Dừng lại, Sam! Dừng lại!”

Anh ta tăng tốc, hướng chiếc SUV tiến về cái miệng nhà chứa máy bay đang há ngoác rồi tăng tốc thêm nữa. Mãi cho đến khi Poole thấy vài người đang chạy từ tán bên trong nhà chứa máy bay đó thì Porter mới chịu đạp chân phanh. Lúc nhấn phanh, anh ta đạp rất mạnh. Bàn tay phải của anh ta tìm nút phanh khẩn cấp và giật mạnh, khóa chặt hai lốp sau. Poole lấy hai tay ôm lấy người, xe họ trượt thẳng vào chiếc máy bay phản lực lớn đang chiếm phần lớn diện tích nhà chứa. Mặt đường nhựa biến thành đường bê tông và Porter lại giật mạnh tay lái đánh sang phải. Họ trượt vào bên trong nhà chứa, chiếc SUV có nguy cơ sẽ bị lật. Chiếc trực thăng trên đầu gầm rú bay lên cao.

Một lúc sau, khi chiếc phản lực Bombardier Global 5000 với dòng chữ Talbot Enterprises sơn ở đuôi đi ra khỏi nhà chứa tiến lên đường nhựa, chiếc trực thăng vẫn đang vòng lại. Khi các phương tiện cấp cứu chạy hết tốc lực về phía họ vẫn đang còn cách một phần tư dặm, các động cơ phản lực đã gầm rú và chiếc máy bay tư nhân đang phóng vun vút trên đường băng. Rồi nó cất cánh lên tầng không khi ai đấy còn chưa kịp hỏi xem chiếc máy bay này thuộc về ai, hay có thể cố gắng ép nó hạ cánh được không.

CHƯƠNG 84

Nhật ký

"Thằng Nhóc đâu?" Tôi nói vì hình như chẳng ai dám hỏi.

Bàn tay Welderman siết chặt vai Weasel khiến nó co rúm người lại, cố gắng vùng thoát khỏi bàn tay ông ta. Điều này dường như chỉ khiến Welderman tức giận thêm, ngón tay cái của ông ta càng ấn mạnh xuống bả vai Weasel khi nhìn tôi trừng trừng. Bàn tay kia của ông ta thò vào trong túi, lấy ra mảnh giấy chúng tôi đã trao cho Thằng Nhóc. "Đây là ý tưởng của mày đúng không? Mày đang đùa tao đấy à? " Ông ta thả Weasel ra, bước một bước đến gần tôi. "Mày có nhận ra với cánh tay gãy mày chẳng đáng giá một xu nào với bọn tao không? Lẽ ra tao nên chặt mày ra thành từng mảnh nhỏ rồi chôn thây mày ngoài đồng càng sớm bao nhiêu, bọn tao càng đỡ phải đi dọn đống phân của mày bấy nhiêu."

Tôi cảm thấy bàn tay Libby cố gắng đan vào bàn tay tôi nhưng tôi tránh ra. Tôi không dám để Welderman nhìn thấy cảnh đó. Khi ông ta không nhìn thì tôi lại không ngờ cô Finicky đã thấy. Tôi ước gì mình đã nhìn thấy bà ta. Ôi, tôi ước gì mình đã nhìn thấy bà ta. "Đúng đấy." Tôi nói với ông ta. "Là ý của tôi."

Đôi mắt Welderman nhìn như thể con ngươi ông ta sắp nổ tung. "Đầu tiên là đống cứt tại khách sạn, giờ là vụ này nữa hả? Mày nên cho tao một lý do để không ghim một viên đạn vào đầu mày đi."

Tôi không trả lời ông ta vì tôi chẳng biết nói gì. Tôi hẳn sẽ tự giết mình. Cha hẳn sẽ giết chết tôi. Chắc chắn mẹ cũng sẽ muốn giết tôi. Tôi đúng là rắc rối và Welderman biết thế. Tôi không chắc sẽ có điều gì ngăn cản ông ta.

"Mang thằng nhóc chó đẻ ấy vào đây!" Welderman quát lên về hướng đằng sau.

Tôi đã mong kẻ nhận lệnh là Stocks, nhưng lại là tên ngồi trong xe tải ở nhà trọ. Lão túm chặt cổ áo thun Thằng Nhóc, nửa mang nửa kéo lê nó vào phòng. Cái áo thun rách nát, dính đầy máu. Gương mặt Thằng Nhóc là vô vàn sắc thái có màu đỏ, màu tím và màu đen, trên da còn nhiều máu hơn thế đóng thành lớp. Con mắt trái của nó sưng húp lên, lỗ mũi không còn nằm trên miệng nữa mà bị lệch sang một bên.

Vài tiếng thở gấp lan khắp phòng, tiếng thở to nhất là của Tegan.

Bị Welderman nắm chặt, Weasel uốn người giằng ra được rồi chạy đến chỗ bạn mình, khi lão Xe Tải lẳng Thằng Nhóc xuống sàn ngay trước mặt chúng tôi như thể túi rác ngày hôm qua.

Thằng Nhóc loạng choạng. Đôi chân không thể giữ nó đứng thẳng. Nó cố gắng chống đỡ bằng tay phải để khỏi ngã nhưng chẳng khác gì một cú đánh liều mạng - cánh tay, bàn tay và những ngón tay của nó cùng nó ngã sóng soài như thể không trọng lượng, trong một lúc tôi còn tưởng nó chết rồi. Nhưng rồi nó ho hen. Con mắt còn lành lặn của nó nhìn khắp bọn tôi một lượt trước khi nhắm nghiền.

Stocks bước vào mang theo một cái túi màu xanh, ông ta liếc nhìn tất cả chúng tôi trước khi quay sang Welderman và lão Xe Tải. "Xe tải ở trong kho thóc ngoài kia. Có vẻ bọn nó đã sửa được một thời gian rồi. Vẫn chưa

chạy được nhưng cũng sắp rồi. Giờ bọn nó không còn cơ hội nữa, nhưng mẹ kiếp, bọn nó suýt làm được đấy.” Ông ta lắc lắc cái túi. “Bọn nó tìm được cả tiền nữa này. Tìm thấy trên ghế trước.”

Welderman nhìn trừng trừng cô Finicky, mắt tóe lửa. “Thế nào mà bà để chuyện này xảy ra được hả? Lẽ ra bà phải giám sát chúng nó. Bọn tôi giao cho bà chỉ một việc thế thôi. Đơn giản như thế mà bà để chúng nó hồi sinh được cả con xe cũ rích ngay trước mũi mà không biết cái gì hết? Cái con nghiện chết tiệt!”

Finicky há miệng định phản đối, nhưng Welderman không cho bà ta cơ hội nào. Hắn chìa tay ra. “Tôi muốn bà đưa hết chìa khóa ra đây. Không đứa nào được rời khỏi chỗ này cho đến Guyon, hiểu chứ? Bà cũng thế, chúng nó cũng thế, không ai được di chuyển hết.”

Gương mặt bà ta đỏ lên vì tức giận. “Tôi cần phải nhắc ngài nhớ, ngài vẫn phải quay lại và thu xếp về cuộc hẹn - họ vẫn đang ở đó.”

“Mẹ kiếp!” Ông ta hầm hầm băng qua phòng, chửi thề kèm theo hơi thở. “Tao chẳng muốn liên quan”

“Guyon là gì?”

Người hỏi câu này là Weasel. Một trong những lần hiếm hoi tôi nghe thấy nó nói. Giọng nó nghe quá nhỏ so với tràng chửi rủa của Welderman.

“Guyon là cái gì thì cũng mặc mẹ nó.” Welderman gầm lên, mặt đỏ tía tai, nước bọt tràn ra hai bên khóe miệng. Trông ông ta như thể có thể đá vào người Weasel hay tệ hơn thế. Nhưng thay vào đó, ông ta chộp lấy máy ảnh của Tegan để trên bàn, vứt vào cái túi màu xanh. Ông ta dúi mạnh cái túi vào ngực lão Xe Tải, rồi hất đầu về phía Weasel. “Mang thằng này quay ra ngoài đó, nói với chúng đây là quà tặng miễn phí, đấm mõm chúng nó ít

tiền cho câm mồm đi, rồi quay lại đây. Không lằng nhằng gì nữa, hiểu chứ?"

Lão Xe Tải gật đầu rồi túm cổ áo Weasel, kéo lê nó ra ngoài cửa.

Khi họ đi rồi, Welderman lấy mũi giày đẩy Thằng Nhóc văng sang một bên trước khi quay sang Stocks. "Nhìn mặt nó xem. Chuyện gì xảy ra với mày vậy? Mày có biết là chỉ cần một vết xước cũng đủ khiến tao và mày tốn bao tiền không?"

Stocks vừa định tranh cãi nhưng rồi chẳng nói gì.

"Chúng tôi mang Thằng Nhóc lên gác được không?" Tôi hỏi Welderman. "Chúng tôi hiểu rồi. Chúng tôi sẽ không cố làm bất kỳ điều gì hết. Lẽ ra chúng tôi nên hiểu biết hơn. Giờ chúng tôi hiểu rồi."

Gương mặt tức tối của Welderman chuyển từ Stocks sang tôi rồi cả nhóm. "Được, mang nó ra khỏi đây đi. Ngay lúc này tao không muốn thấy mặt một đứa nào hết."

Tôi cúi xuống sàn cố gắng đỡ Thằng Nhóc đứng dậy, nhưng với một cánh tay gãy, tôi không thể nào nắm chắc được nó. Vincent quỳ xuống bên cạnh tôi, ghé vai đỡ Thằng Nhóc đứng dậy. Nó chẳng nói gì khi mang thằng bé ra khỏi phòng đi lên gác. Tegan và Kristina cũng đứng dậy khỏi ghế chạy theo nó, những đứa còn lại đi theo sau.

Trên gác, Vincent đặt Thằng Nhóc xuống giường nó, đỡ đầu thằng bé đặt xuống gói. Libby xuất hiện cùng một chậu nước và khăn mặt. Nàng nhẹ nhàng lau sạch vết máu trên mặt nó, cẩn thận tránh cái mũi vỡ. Tôi cởi bỏ bộ quần áo bẩn thỉu của Thằng Nhóc xếp thành đống trong góc phòng nó. Paul đứng trên ngưỡng cửa nhìn chúng tôi, sau lưng anh ấy là Tegan và Kristina. "Chúng sẽ giết hết tụi mình." Tegan lặng lẽ nói.

“Chúng sẽ không giết đâu mà sẽ bán tụi mình đi.” Vincent đáp. “Đó là ý nghĩa của Guyon đấy.”

Lão Xe Tải chắc hẳn đã nhốt Weasel vào trong xe tải; vì lão quay vào trong tranh cãi với những tên khác ở dưới nhà. Vậy là đi tong hai đứa, đó là tất cả những gì chúng thực sự quan tâm.

Thế rồi chúng tôi nghe thấy nó, to hơn hẳn những giọng nói kia - tiếng một chiếc xe tiến lên lối xe vào nhà. Tiếng lốp xe nghiến trên sỏi.

Paul là đứa đầu tiên nhìn ra cửa sổ. “Là cảnh sát!”

Những lời này vừa buột ra khỏi miệng anh ấy thì Stocks lao lên gác, xô mạnh cửa phòng ngủ, rút súng ra huơ huơ giữa không trung. “Tránh xa cái cửa sổ ra. Mau lên!”

Paul làm theo.

Nhưng tôi vẫn thấy được. Chiếc xe tuần tra hai màu đen trắng tấp vào lề đường phía sau chiếc xe tải rồi dừng lại. Không ai xuống xe, lúc đầu thì không.

Cánh cửa chắn ở mặt tiền ngôi nhà kêu rít lên khi mở ra rồi đóng sầm lại. Lão Xe Tải xuất hiện ngoài sân. Lão băng qua lối xe vào nhà đến chỗ chiếc xe tuần tra. Khi cửa kính xe hạ xuồng, lão rướn người vào trong nói chuyện với tài xế.

“Không đứa nào được tạo tiếng ồn hết.” Stocks nói. Khẩu súng của gã chĩa vào Libby, nhưng đôi mắt gã lại nhìn tôi.

“Ai thế? ” Tôi hỏi gã.

“Câm mẹ mày mồm lại.”

“Ông biết anh ta đúng không?”

“Tao bảo câm mẹ mày mồm lại!”

“Có phải tất cả cảnh sát đều dính vào chuyện này không?”

Stocks giơ súng lên sẵn sàng bắn tôi nhưng ông ta không làm thế. Hai đứa nhóc bị thương rồi. *Tôi không nghĩ ông ta muốn tìm hiểu xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông ta khiến tôi còn đau đớn hơn bây giờ.*

Bên ngoài, lão Xe Tải vẫn đang nói chuyện với tài xế. Tôi có thể nhìn thấy đường nét mơ hồ của người đàn ông ngồi sau tay lái, nhưng vì bóng tối và khoảng cách quá xa, tôi không nhìn rõ mặt anh ta. Có vài lần lão Xe Tải ra dấu chỉ về ngôi nhà. Họ nói chuyện với nhau gần năm phút, rồi lão Xe Tải đứng dậy, đập đập xuống mui chiếc xe cảnh sát hai lần, rồi chạy về phía chiếc xe tải. Khi chiếc xe cảnh sát lùi khỏi lối xe vào nhà, chiếc xe tải trắng cũng đi theo.

“Weasel có ở trong xe tải không?” Tegan hỏi. Không đứa nào trả lời. Tất cả chúng tôi đều biết thế.

Stocks đợi chờ đến khi những chiếc đèn đuôi đã trôi xa rồi mới nói tiếp. “Tao muốn tất cả bọn con gái về phòng của bọn mày bên kia hành lang, còn mấy thằng con trai thì ở đây. Không một đứa nào trong số bọn mày được biến khỏi tầm nhìn của tao.”

Tôi không thấy Vincent lấy cái cờ lê từ trong túi quần của nó ra, cũng như tôi không thấy nó lao lên. Phải đến khi cái cờ lê thép nặng trịch ấy giáng thẳng xuống đầu Stocks với một tiếng rắc ghê rợn, thì tôi mới nhận thức được chuyện gì đang xảy ra. Đôi mắt Stocks trợn lên trên, ông ta đổ gục xuống sàn với một tiếng thịch rõ mồn một.

“Stocks? Mọi chuyện trên đấy ổn cả chứ?”

Welderman hỏi từ dưới nhà.

Tất cả chúng tôi nhìn trừng trừng Stocks nằm trên sàn nhà, đã chết.

CHƯƠNG 85

Nash

Ngày 6 - 2:18 sáng

Khi đôi mắt Nash bật mở lần đầu tiên, ánh sáng chói gắt tận dụng cơ hội tỏa xuống từ trên đầu, khiến hai con ngươi của anh đau rát. Anh nhắm nghiền mắt lại, nhấp nháy vài lần rồi thử lại. Anh có cảm giác như mới chỉ vài giây trôi qua. Nếu có ai đó đang quan sát anh, hẳn họ sẽ nói với anh rằng đã bốn tiếng đồng hồ trôi qua rồi. Chẳng ai quan sát cả, không phải lúc nào cũng thế, nhưng khi anh quay đầu sang thì thấy Klozowski đang ngủ trên ghế, chân gác lên giường.

"Kloz?"

Klozowski lắp bắp, lẩm bẩm cái gì đó rồi lại ngủ tiếp.

Nash hất chân cậu ta khỏi góc giường.

Kloz tí nữa thì ngã lăn khỏi ghế. Cậu ta chộp lấy tay ghế, cố gắng giữ thăng bằng, nhanh chóng liếc nhìn xung quanh trước khi nhận ra mình đang ở đâu. Khi trông thấy Nash đã tỉnh, cậu ta đứng dậy.

"Y tá! Y tá!"

"Chúa ơi, Kloz. Bình tĩnh lại." Cổ họng Nash khô và rát đến khủng khiếp. Rất khó nói. "Cho tôi ít nước được không?"

Kloz hét gọi y tá lần nữa rồi mới đổ đầy nước vào cái chén nhựa màu hồng từ cái bình cũng màu hồng trên cái bàn gần giường Nash, rồi đưa cốc lên miệng anh. Phân nửa nước trong cốc chảy xuống cổ họng, phân nửa còn

lại rớt xuống áo sơ mi. Nash thực sự chẳng quan tâm bởi anh đang khát cháy cổ. Anh cầm lấy cái cốc từ tay Kloz, uống hết nó rồi xin thêm nữa.

Uống xong ba cốc nước, anh ngồi lại xuống giường, cô y tá bước vào. Móng tay đỏ, tóc vàng, anh đã mơ hồ nhận ra cô ta từ trước. “Chào mừng trở lại, Thanh tra.”

“Tôi không nhớ mình đã bỏ đi đâu.”

“Khi vào đây anh sốt đến bốn mươi độ. Ở tuổi anh thế là nguy hiểm đấy.”

“Tôi chắc chắn sẽ dán nhãn cảnh báo lên giày đi bộ của tôi.” Cổ họng anh vẫn đau nhưng còn đỡ hơn trước khi uống nước.

Cô ta lờ đi câu nói đùa. “Chúng tôi không ngừng tiếp nước, tiếp kháng sinh và thuốc kháng virus cho anh. Giờ chúng tôi biết cách xử lý mọi chuyện rồi, có phương pháp điều trị rồi.”

“Không phải là SARS.” Kloz nói. “Một tiếng trước CDC đã quyết định như thế. Giờ đây họ đang điều trị cho tất cả chúng ta.” Kloz chỉ tay lên một túi IV đang treo trên ghế của cậu ta. “Tôi không chắc trong này chứa cái gì, nhưng tôi cảm thấy đỡ hơn rất nhiều rồi.”

Cô y tá rà cái nhiệt kế điện tử qua trán Nash. Cô ta giơ ra cho anh xem màn hình hiển thị. “Giảm xuống còn gần ba mươi bảy độ. Tốt hơn rất nhiều rồi.”

Nash nói. “Nếu không phải SARS thì nó là gì?”

“Một loại virus cúm độ lây nhiễm cao. Không nguy hiểm bằng virus SARS, nhưng vẫn có nguy cơ nếu không được điều trị.”

Nash cố gắng xử lý thông tin này. Các suy nghĩ của anh vẫn còn hơi mịt mù. “Vậy là Bishop không tiêm virus SARS vào bất kỳ ai à?”

Klozowski căng thẳng liếc nhìn nữ y tá. "Cho chúng tôi một phút được không?"

Cô ta gật đầu rồi rời phòng.

Khi cô ta đi rồi, Kloz nhỏ giọng nói. "Rất nhiều chuyện đã xảy ra khi anh ngủ. Sam đang gặp phải rắc rối nghiêm trọng rồi."

"Xác của Weidner." Nash tự ép mình ngồi dậy, chống lại cơn chóng mặt khiến căn phòng như chao đảo.

"Còn hơn thế nữa cơ." Kloz nói. "Tôi trích xuất đoạn phim từ Phòng Thí nghiệm Montehugh. Tôi trích từng hình một vì tất cả cứ loạn hết cả lên, giống một vụ trước cũng tương tự, bị con virus hay phần mềm độc hại nào đó làm cho lẫn lộn hết. Tôi tìm thấy một đoạn phim có mặt Sam vào cái đêm xảy ra vụ đột nhập. Nó nhanh lắm, tôi buộc phải tăng độ rõ của đoạn phim để cho sáng hơn nhưng đúng là anh ta, không nghi ngờ gì nữa." Cậu ta cúi thấp đầu xuống. "Tôi phải chia sẻ nó với các đặc vụ liên bang. Họ nghĩ anh ta đang hợp tác cùng một đồng phạm nào đó. Giữa xác chết tại Simpsonville và các xác chết khác trên này, không có cách nào anh ta có thể giết chết tất cả được. Họ cho rằng anh ta đang cố gắng che đậy một chuyện lớn nào đó, một chuyện xảy ra từ nhiều năm trước rồi, và tất cả chuyện này với con virus chỉ là tung hỏa mù thôi. Họ nghĩ đồng phạm của anh ta đã bắt cóc ngài thị trưởng và đang giam giữ ông ta ở đâu đó."

"Cậu biết chuyện ngài thị trưởng à?"

Cảm giác tội lỗi hiện rõ trên mặt Kloz. "Tôi đã theo dõi phần mềm chat của đặc vụ liên bang rồi ghép các mảnh lại với nhau. Sau khi Poole trốn thoát rồi anh bị ốm nằm đây, mọi người bên trên bắt đầu mớm chuyện cho

báo chí. Họ không thể giữ kín chuyện được nữa. Ông ta đã mất tích hơn một ngày rưỡi rồi. Lành ít dữ nhiều rồi, sau khoảng thời gian lâu như thế.”

“Chúa ơi.”

“Còn tệ hơn cơ.” Kloz nói. “Họ phát hiện ra một xác chết giấu trong chiếc xe tải cũ tại nhà đồng đội của Sam ở Charleston. Có vẻ như cái xác đã ở đó suốt mấy năm rồi. Vẫn chưa nhận dạng được, nhưng là trẻ con, một bé trai.”

Nash lấy tay xoa mặt, anh cần phải cạo râu. “Nó có liên kết với Sam như thế nào?”

Kloz kể cho anh nghe về cái túi và những thứ bên trong. “Sam xuất hiện trong khi Poole đang cố gắng bảo vệ hiện trường. Sam dùng súng bắt anh ta đi theo. Có một nhân chứng - vợ góa của Hillburn. Các đặc vụ liên bang đã dừng GPS để truy theo dấu họ.”

“Giờ họ ở đâu rồi?”

Kloz liếc nhìn chiếc ti vi nằm trên trần nhà gần góc xa trong phòng. Âm thanh đã bị tắt, trên ti vi đang phát một trong các kênh tin tức 24/7. Một hình ảnh rung đùng đùng quay cảnh chiếc máy bay phản lực choán hết màn hình, càng máy bay đang sẵn sàng tiếp đất. Phía góc đoạn phim có dòng chữ TRỰC TIẾP và dòng chữ ở dưới cùng có ghi, 4MK ĐƯỢC CHO LÀ ĐANG Ở TRÊN CHIẾC MÁY BAY THUỘC SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN TALBOT ENTERPRISES. “Bằng cách nào đó Sam đã lên được chiếc máy bay đó cùng Poole tại Charleston, và họ đã cất cánh trước khi người ta kịp ngăn họ lại. Họ hạ cánh tại Sân bay O’Hare. Có cả một đội quân ở đó đang đợi chờ họ. Anh ta sẽ không thể đi đến đâu được. Họ sẽ tóm được anh ta.”

Trên ti vi, chiếc máy bay hạ cánh xuống đường băng, các bánh sau, rồi bánh trước và bắt đầu chạy chậm lại. Khi chiếc máy quay lướt ngang và mở rộng ra, Nash trông thấy hàng tá phương tiện của cơ quan thực thi luật pháp đỗ ở đầu bên kia, bao quanh là những chùm đèn được lắp dựng gấp gáp. Các xe của đặc vụ liên bang, cảnh sát địa phương và xe cấp cứu - hai xe tải cứu hỏa và một xe cứu thương. Máy quay lướt qua mặt ông sếp của Frank, Đặc vụ Toàn quyền Hurless, trước khi lại hướng về chiếc máy bay.

Đến lúc này Nash mới nhớ ra. Trái tim anh nhảy dựng lên. “Cậu đã tìm thấy Clair chưa?”

Kloz lắc đầu. “Vẫn chưa. Chúng tôi đã lục soát tất cả những chỗ có thể cùng đội an ninh bệnh viện nhưng ai ai cũng bị ốm, lực lượng của chúng tôi rất mỏng. Hiện cả hai sĩ quan của chúng tôi cũng đang mất tích. Chẳng thấy đâu cả. Đại úy Dalton bảo tôi giờ chúng ta biết mình không phải đang đương đầu với SARS nữa, họ đang cho mở các cửa, ông ấy sẽ cử các đội hỗ trợ đến để tìm kiếm triệt để. Ông ấy bảo tôi nên ở yên đây và chờ đội hỗ trợ đến.”

“Họ không thể mở các cửa được. Dù là kẻ nào hắn cũng sẽ đưa cô ấy ra ngoài!” Nash bắt đầu tháo hết các miếng băng quanh cổ tay mình, tháo ống truyền IV và vòng tay đo huyết áp.

Klozowski tảng lờ anh, đôi mắt cậu ta còn đang dán chặt vào ti vi. Máy bay đã dừng lại, cửa máy bay mở ra, cầu thang được hạ xuống từ từ bằng cơ học. Các sĩ quan mặc trang bị chống đạn bao quanh vài chiếc xe, chĩa vũ khí vào khoảng không tối om. Anh ngắm nhìn trong im lặng khi họ lao lên các bậc thang trong tư thế lom khom, các khẩu súng trường sẵn sàng khai hỏa.

CHƯƠNG 86

Poole

Ngày 6 - 2:21 sáng

“Đi! Đi! Đi!”

Từ khoảng không gian đen tối, Poole nghe thấy những tiếng la hét. Anh nghe thấy những tiếng giày đến gần - trước tiên là từ bên ngoài, rồi trên cầu thang, rồi trong buồng lái chiếc máy bay nhỏ. Anh há miệng ra đề phòng sức ảnh hưởng của lựu đạn choáng. Anh từng nghe mấy câu chuyện kinh dị về những hàm răng vỡ nát, những cái lưỡi bị cắn vì người ta không chịu há miệng và thư giãn hàm trong khi lựu đạn nổ. Anh nhớ lại chính xác khóa huấn luyện của mình tại Quantico, ép miệng mình phải thư giãn.

Không có tiếng nổ nào, chỉ có tiếng giày đinh rầm rập, âm thanh chói tai của các loại vũ khí và trang bị của các sĩ quan chiến thuật. Ít nhất bốn hoặc có thể là sáu người. Anh chẳng nhìn thấy gì hết.

“Một! Mạn trái! Ở giữa! Bỏ vũ khí và ra mặt!” Một người quát lên.

“Chúng tôi đang ra ngoài!” Cũng một tiếng quát, nhưng từ phía sau cánh cửa đóng.

“Đưa tay ra trước!” Giọng nói này cách Poole khoảng ba mét. “Chậm thôi! Cho chúng tôi xem tay anh!”

Một cánh cửa mở tung ra. Ai đó càu nhàu giậm chân thình thình xuống sàn. Nửa phút sau đó, một người khác đổ người xuống.

Suốt quãng thời gian này Poole chẳng nhìn thấy gì.

Những đôi giày chạy qua chỗ anh. Ai đó huých vào khuỷu tay phải của anh tiến về phía sau máy bay. Thêm nhiều cánh cửa bị bật tung sau lưng anh. Phòng tắm à?

“Không có ai!”

“Không có ai!”

“Sam Porter đâu?!”

Không ai trả lời.

“Sam Porter đâu?”

“Anh ta không lên máy bay.” Poole nhận ra giọng bị nghẹt của viên phi công. Bằng tư duy của mình, anh hình dung ra người đàn ông nằm giữa lối đi của máy bay, mặt úp sấp xuống thảm.

Ai đó tháo băng che mắt cho Poole, anh chớp chớp mắt trước ánh sáng chói gắt đang chĩa vào mặt mình từ chiếc đèn LED gắn trên nòng một khẩu súng trường xung kích MP510. Ánh đèn hạ xuống bên cạnh, viên sĩ quan chiến thuật đưa tay lên tháo băng dính bịt miệng Poole ra.

“Tôi là Đặc vụ Frank Poole của FBI.” Frank thấy mình rất khó nói. Cái băng dính quá chặt khiến hai khóe miệng anh rát như phải bỏng. “Cởi trói cho tôi.” Hai bàn tay, hai cánh tay và hai chân anh đều bị trói chặt vào ghế ngồi.

“Trung sĩ?” Người đàn ông đừng cạnh Poole nhìn sang một trong các sĩ quan khác, đang đứng gần cửa ra vào để xin chỉ đạo.

Viên sĩ quan kia nhìn xuống viên phi công nằm trên sàn. Anh ta đang giẫm một chân lên lưng cậu ta. “Chuyện quái gì đang diễn ra ở đây vậy?”

“Cho tôi dậy.” Viên phi công lầm bầm dưới thảm.

Viên sĩ quan nhấc chân lên, cho phép viên phi công đứng dậy.

Cậu ta phủi phủi bụi khỏi bộ complet tối màu được là phẳng đẹp như mới. “Thanh tra Porter bảo chúng tôi rằng người đàn ông này là nghi phạm trong cuộc điều tra 4MK và chúng tôi được lệnh đưa hắn ta quay về Chicago. Anh ấy bảo rằng lực lượng thực thi luật pháp sẽ đợi để đón lõng hắn. Tôi chắc chắn không ủng hộ sự đối xử thô bạo, các anh sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại gì với chiếc máy bay này.”

Frank nhìn cậu ta trừng trừng, nộ khí xung thiên. “Tôi nói với anh rồi - tôi là một đặc vụ liên bang.”

“Anh không có giấy tờ chứng minh. Thanh tra Porter đã dặn chúng tôi không được tin bất kỳ điều gì anh nói.” Viên phi công quay sang viên trung sĩ. “Vị thanh tra ấy ra lệnh cho chúng tôi phải kiềm chế người đàn ông này, rằng hắn ta cực kỳ nguy hiểm. Chúng tôi đã làm đúng theo những gì được bảo. Điện thoại của tôi ở trong buồng lái. Tôi đã lưu hết các tin nhắn bằng văn bản nếu các anh muốn đọc.”

Viên trung sĩ vào trong buồng lái để lấy điện thoại.

Người đàn ông đừng cạnh Poole rút dao ra cắt mấy cái dây rút. Khi được cởi trói, Poole lao ra khỏi máy bay, chạy xuống các bậc cầu thang, nơi Đặc vụ Toàn quyền Hurless đang đợi chờ cùng nửa tá đặc vụ khác. Họ đã nghe hết toàn bộ cuộc đối thoại thông qua đường dây liên lạc mở.

Gương mặt Hurless hết đỏ lại tím. Ông ta còn chưa kịp nói gì, Poole lấy ra hai tập hồ sơ từ Trung tâm Điều trị Camden từ chỗ giấu dưới áo sơ mi, rồi trao cho giám sát viên của mình. “Đây là cách để tóm anh ta.”

CHƯƠNG 87

Clair

Ngày 6 - 2:38 sáng

Lại rên rỉ.

Clair nửa thức nửa ngủ khi lắng nghe ngài thị trưởng ở phòng bên. Ban đầu tiếng rên rỉ còn nhẹ nhàng, gần như là tiếng khóc thút thít, nhưng rồi ngày càng to tiếng hơn, khẩn thiết hơn.

Dậy rồi sao?

Ông ta gào lên. Một tràng những tiếng thét kinh khiếp, đầy đau đớn đủ sức dứt hẳn Clair khỏi cơn buồn ngủ đeo bám. Cô đang nằm trong góc phòng, hai chân gập lại dưới người, hai cánh tay ôm lấy ngực, với tiếng thét cuối cùng ấy, cô thấy mình đã đứng dậy và nhìn vào lỗ thông gió.

“Thị trưởng Milton? Có chuyện gì thế? Ông có ổn không?”

Nức nở.

Có điều gì đó trong tiếng khóc của một người đàn ông trưởng thành vào lúc này, ngay cả là người đàn ông này, kẻ mà cô cực kỳ ghê tởm, khiến cô không thể căm ghét nổi. “Barry?”

Cô biết tên ông ta qua báo chí, nhưng khi nó bật ra từ đôi môi cô vào lúc này nghe thật kỳ lạ.

“Mụ ta đã móc mất…”

“Móc cái gì của ông cơ?”

Thêm nhiều tiếng nức nở hơn, dài gần hai phút.

“Một bên mắt của tôi.” Cuối cùng ông ta nói. “Tôi nghĩ mụ ta đã móc mắt tôi. Tôi… không chắc được. Đã băng lại rồi nhưng đau quá. Ôi lạy Chúa, chắc mụ ta đã… tôi phải kiểm tra.”

“Nếu đã băng rồi thì ông nên để yên nó đi. Tôi không hình dung được nó sẽ như thế nào, nhưng ai mà biết được mụ ta có rửa sạch vết thương không, hay có cho ông dùng tí kháng sinh nào không. Nếu ông mà tháo băng ra ở đây, nguy cơ nhiễm trùng vết thương rất lớn đấy.”

“Tôi cần phải biết.”

Clair run rẩy. Cô đang lạnh thấu xương cốt nhưng đã đỡ hơn hồi nãy. Cơn sốt hoặc đang gián đoạn hoặc ít nhất thì nó đang lùi dần. Cô thấy khát. “Đừng chạm vào nó. Hai tay của ông không sạch đâu.”

“Tôi vừa tháo một bên băng ra. Tôi chỉ luồn một ngón tay vào dưới lớp băng thôi, sẽ không tháo hẳn ra đâu.” Khi nói những lời này qua làn nước mắt, giọng ông ta không giống người trưởng thành mà chỉ như một đứa trẻ. Một thằng bé khiếp sợ những gì có thể xảy đến tiếp theo.

“Ông không nên chạm vào nó thì hơn.”

Ông ta không nói cho cô biết mình tìm thấy gì. Những tiếng khóc bật ra sau đó là quá đủ.

CHƯƠNG 88

Poole

Ngày 6 - 2:28 sáng

"Nói lại tôi nghe nào." Hurless nói.

Frank tiếp tục đọc, nhanh chóng lật qua các trang hồ sơ anh lấy trộm được của Porter từ khi ở Charleston. Ngón tay anh lướt qua đoạn văn bản với một tốc độ chớp nhoáng khi đọc từng từ. "Chúng ta không có thời gian để tôi nhắc lại đâu."

"Cứ nói tôi nghe đi."

Họ đang ngồi trong xe liên lạc của FBI, vẫn đang ở Sân bay O'Hare, cách xa các máy quay và micro của giới báo chí. Cho dù giới truyền thông đã được lệnh tránh xa đường băng, nhưng trang thiết bị của họ vẫn đủ tốt nếu không muốn nói là xịn hơn hẳn đồ của Cục. Kể cả từ khoảng cách xa, họ vẫn có thể quay được cả hình cả tiếng, Poole không thể mạo hiểm để thông tin sai bị lọt ra ngoài, không phải bây giờ. Hurless cũng hiểu điều này. Ông ra lệnh tất cả mọi người di tản hết khỏi chiếc xe tải để ông và Poole nói chuyện riêng.

Trong khi tiếp tục đọc hồ sơ của Porter, Poole tóm lược tất cả mọi chuyện đã xảy ra tại Charleston lần nữa.

Khi anh nói xong, Hurless xoa cằm rồi nhìn ra một trong những ô cửa sổ màu của máy bay. "Bishop đã liên hệ với văn phòng chi nhánh của chúng ta tại Chicago bốn lần rồi. Lúc nào cũng dùng một số khác nhau. Hắn không

nói chuyện điện thoại đủ lâu để chúng ta lần ra được. Hắn đang cố gắng đàm phán thỏa thuận nộp mình, nhưng dường như hắn cảm thấy chúng ta không bảo đảm được an toàn cho hắn, sau vụ đã xảy ra tại Sở. Hắn nói rằng Porter đang hợp tác với một kẻ đồng lõa, kẻ có chức tước khá cao trong lực lượng thực thi luật pháp, nhưng hắn không biết là ai. Chừng nào còn cảm thấy không yên tâm, Bishop sẽ không tự nộp mình đâu."

"Ông có tin hắn không?"

Hurless nhún vai. Nhìn ông cũng kiệt sức như Poole. "Chúng ta cần bắt sống cả hai người họ. Giam giữ họ, sau đó phân loại ra. Tìm kiếm ngài thị trưởng, các sĩ quan mất tích và thanh tra của Sở hy vọng vẫn còn sống."

"Thanh tra nào từ Sở cơ?"

"Clair Norton. Cô ta đã biến mất từ Bệnh viện Stroger khoảng hai mươi tư tiếng trước."

Poole vừa định nói anh không nghĩ Sam sẽ làm tổn thương Clair, nhưng anh không còn dám chắc nữa. Ngón tay anh vẫn đang dò theo đoạn văn bản khi đọc, bỗng ngừng lại. "Porter đã được chẩn đoán là gặp phải những vấn đề tâm lý nghiêm trọng ngoài chuyện mất trí nhớ do bị bắn. Anh ta bị rối loạn tâm thần, thậm chí cả các sự kiện gây ảo giác."

Hurless nhíu mày. "Chẳng có chi tiết nào như thế trong hồ sơ về anh ta ở Sở."

"Cũng chẳng có chi tiết nào như thế trong hồ sơ về anh ta ở Sở Cảnh sát Charleston. Họ sẽ không bao giờ cho phép anh ta trở lại lực lượng vì những vấn đề như thế."

"Có thể họ không có thông tin. Nếu việc điều trị vào thời đó không phải theo lệnh của tòa án hoặc được Sở Cảnh sát Charleston tài trợ, nó sẽ được

xem là hồ sơ mật. Porter phải đồng ý thì hồ sơ mới được chia sẻ.”

“Trong này có những lời khai của vài thành viên trong nhóm nhân viên, họ nói rằng mình đã bắt quả tang Porter đang nói chuyện với một người không ở đó. Nhiều người chứ không chỉ là một người. Khi được hỏi về điều này, anh ta nói rằng mình đang nói chuyện với một phụ nữ tầm tuổi mình, cao đến vai anh ta, tóc nâu và có trọng âm miền Nam - người vùng Nam Carolina. Miêu tả ở đây gần như tương đồng với miêu tả anh ta đưa cho tôi xem về Sarah Werner.” Poole ngước mắt lên. “Có tấm ảnh nào của bà ta không?”

Hurless lắc đầu. “Chúng tôi chỉ có một tấm ảnh. Tại căn nhà trang trại nơi bà ta ở cùng với Jane Doe dưới New Orleans. Chúng tôi khẳng định rằng đó chính là Sarah Werner thật, người mà anh phát hiện đã chết trong căn hộ của cô ta. Chúng tôi chẳng thu được gì về người phụ nữ đã đi cùng Porter.”

Poole cân nhắc điều này. “Chúng ta có bằng chứng nào rằng cô ta mới là Sarah Werner thật không? Còn gì ngoài những lời khai của anh ta không?” Hurless chưa kịp trả lời, Poole đã tìm thấy một thứ khác trên bìa tập hồ sơ dày. “Địa chỉ Porter khi anh ta sống tại Charleston là ở đâu?”

Hurless rút điện thoại ra và lục lại những ghi chép về vụ án. Khi tìm thấy địa chỉ của Porter, ông đọc to cho Poole nghe. Poole nhập mẫu đơn nhận dạng bệnh nhân bằng ngón trỏ. “Vậy nơi này là gì?”

“Thưa sếp?”

Người hỏi là một trong các nhân viên kỹ thuật ngồi bên một thiết bị liên lạc bên tay phải hai người.

“Gì thế?”

“Chiếc điện thoại di động lấy từ tay Đặc vụ Poole tại ngôi nhà phố 41 đã được kích hoạt. Chúng tôi lần ra địa chỉ rồi.”

“Ở đâu?”

CHƯƠNG 89

Porter

Ngày 6 -1:01 sáng

Gần hai giờ trước khi chiếc máy bay đưa Đặc vụ Frank Poole quay về Chicago hạ cánh, Porter đứng trước mảnh đất nhỏ bên cạnh cửa hàng linh kiện ô tô, nhìn chằm chằm vào bức tường, hai bàn tay anh siết lại thành nắm đấm.

Họ đã hành động rất nhanh tại nhà chứa máy bay của Talbot. Khoảnh khắc chiếc SUV ngừng di chuyển, ba trong số các nhân viên của Talbot lôi Poole ra khỏi xe và kéo lên máy bay. Porter nhanh chóng đi qua cửa sau nhà chứa máy bay vào chiếc Ford F150 đang chờ, do một người đàn ông tầm tuổi sáu mươi với mái tóc bạc thưa, đội chiếc mũ rách nát của đội bóng chày New York Yankees cầm lái. Chiếc túi màu xanh nằm trên ghế sau và sau khi máy bay ra khỏi nhà chứa, chiếc xe mới chậm rãi tiến ra cửa. Chẳng cần thiết phải gây sự chú ý. Tài xế chiếc F150 không nói nhiều, chỉ lầm bầm chào Porter khi anh vào xe. Một mắt còn phải để ý dàn đèn hiệu nhấp nháy của các xe lực lượng thực thi pháp luật đang lao hết tốc lực qua mặt đường nhựa, Porter cố gắng cảm ơn ông ta. Người đàn ông gật đầu, nhưng không nói tên họ ra. Có lẽ thế là tốt nhất. Chiếc F150 phóng qua cửa an ninh và rời sân bay yên ả mà không ai biết. Tài xế xe Porter đã hờ hững vẫy tay chào người bảo vệ đang ngồi trong bốt rồi phóng qua. Hình như ông bảo vệ chẳng hề nhận ra Porter. Ông ta vẫn chúi mũi đọc báo. Băng qua con phố từ sân bay, họ đưa xe vào bãi đỗ xe Sheraton nơi họ chuyển sang chiếc

BMW màu xanh thẫm. Tài xế giao chìa khóa xe cho Porter. Anh rút vài tờ đô la từ một trong các cọc tiền mặt trong chiếc túi xanh trả cho người đội mũ bóng chày Yankees, nhưng ông ta xua tay từ chối mà không nhìn vào mắt anh.

"Tôi đã được đền bù thỏa đáng rồi."

Đó là những lời duy nhất ông ta nói với Porter trước khi lái xe đi về hướng ngược lại.

Porter dùng bộ điều khiển FOB mở cốp xe chiếc BMW thả cái túi vào trong. Anh thấy chiếc điện thoại dùng một lần mới trên ghế hành khách cùng thông tin liên hệ của một nhóm phi công khác chờ sẵn tại một sân bay địa phương nhỏ. Anh thấy mình nợ Emory. Anh vô cùng hối tiếc rằng cô bé đã dính vào chuyện này quá sâu. Con bé là người tốt và xứng đáng được hưởng những điều tốt đẹp hơn. Khi khởi động xe, anh tự thề với mình sẽ tìm cách đền bù cho con bé.

Một lúc sau anh đã rong ruổi trên đường, gần như cùng khoảng thời gian chiếc máy bay của Talbot với Poole bên trong đã lên độ cao chuẩn.

Hai mươi phút sau đó anh đã quay về trung tâm thành phố Charleston. Tám phút sau anh cho xe vào bãi đỗ, đỗ lại rồi xuống xe.

Anh đã nhận ra Cửa hàng Linh kiện Ô tô Giảm giá gần như cùng thời gian điện thoại di động của Poole rung chuông trước đó. Anh đã tính sẽ đưa xe vào đúng bãi đỗ này và khi điện thoại reo, anh rất mừng khi đã không làm thế. Anh đã muốn tin tưởng Poole, anh đã tin tưởng anh ta, nhưng tiếng chuông ấy cho thấy rằng anh không thể.

Cho dù cái cửa hiệu linh kiện kia khiến anh chú ý, nhưng tiệm xăng bên kia phố với nhà trọ kế bên tiệm xăng mới là nơi thực sự khiến anh bước vào

- xập xệ, rách nát, sơn vàng, gờ nhà có màu vàng xanh. Porter nhận ra khung cảnh này ngay lập tức, anh cố gắng tự thuyết phục mình rằng anh nhận ra nó từ miêu tả trong nhật ký nhưng anh biết điều đó chỉ đúng một phần. Anh biết nơi này. Anh đã từng đến đây.

Porter cho xe vào bãi đỗ bên kia đường đối diện quán trọ vì anh có cảm giác đỗ xe ở đây là đúng đắn, là *quen thuộc.* Đúng khoảnh khắc anh đưa xe vào bãi đỗ, bước ra ngoài vào bầu không khí ban đêm, anh đã biết mình đã từng đứng đúng chỗ này.

Dòng chữ viết nằm ngay trên tường.

Hai bàn tay anh vẫn siết thành nắm đấm khi nhìn trừng trừng bên hông cửa hàng linh kiện ô tô, vào những từ ngữ được phun sơn đỏ trên tường gạch:

Chúng tôi đã đổ máu vì anh, Sam.

Anh đã nghe những từ ngữ này trong đầu. Anh không giải thích được tại sao hay như thế nào, nhưng cảm tưởng như kẻ nào đó đang đọc cho anh nghe những chữ ấy. Giọng nói không phải là của anh cũng như không phải của Bishop. Anh không nhận ra giọng nói ấy nhưng anh *biết* nó.

Porter nhìn trừng trừng hàng chữ trên tường.

Chúng tôi đã đổ máu vì anh, Sam.

Anh không có hồi ức thực sự nào về căn nhà trọ bên kia đường, không hẳn. Anh từng lái xe đi tuần tra hàng trăm lần, nhưng không thể nhớ nổi đã có lần nào anh thực sự tới đó chưa. Anh nhắm mắt lại một lúc, cố gắng hình dung một trong các căn phòng, hoặc hành lang hay thậm chí một viên đá hay máy pha soda, nhưng không thể. Những hồi ức duy nhất của anh về căn

phòng bên trong nơi ấy là từ những gì anh đọc trong nhật ký. Cuộc gặp gỡ giữa Bishop với Bernie. Dư chấn của cuộc gặp gỡ đó.

Porter chưa từng đến nơi đó, đúng không nhỉ?

Anh muốn nói không, nhưng sự thực là những hồi ức của anh về thời ấy đang rối tung lên trong não anh đến nỗi anh không thể chắc chắn. Cho đến vài tiếng đồng hồ trước đây, anh nghĩ mình đã nhớ lại những khoảnh khắc dẫn đến thời điểm mình bị bắn sống động đến từng chi tiết. Poole đã cho anh thấy rằng những chi tiết ấy là dối trá.

Anh có thể hình dung chiếc xe tải trắng bên kia đường. Thậm chí anh có thể thấy chiếc Chevy Malibu của Stocks và Welderman đang dừng cạnh chiếc xe tải trắng, và Anson Bishop trẻ tuổi đang xuống xe.

Hay đó là Weasel?

Hay là Tegan?

Kristina? Libby?

Thậm chí là Vincent Weidner.

Anh có thể *nhìn thấy* nếu anh nhắm mắt lại và điều đó khiến anh hơi sợ hãi. Chiếc xe tải trắng ấy có thể là của Hillbum. Đã bao nhiêu lần anh được chở trong cái xe đó? Đã bao nhiêu lần anh đã lái nó? Chết tiệt, đã bao nhiêu lần anh đã mượn nó?

Cũng như bao nhiêu lần Hillburn mượn áo khoác của mày, tâm trí anh phản pháo. *Chiếc áo khoác màu xanh hải quân mày từng rất yêu quý.*

Anh cố gắng không nghĩ về nó. Không, không phải chuyện đó.

Bà ta đang đứng bên kia đường. Porter không rõ bà ta đã đứng đó bao lâu. Chỉ là cứ đứng đó, ngắm nhìn anh từ bãi đỗ xe của nhà trọ. Mái tóc đen của bà ta bay lất phất trên đôi vai, hòa lẫn vào không khí ban đêm. Bà ta

mặc chiếc áo khoác tự làm, dài và đen sì, hai tay thọc vào túi. Bà ta đứng yên đó ngắm nhìn anh, mặc kệ những chiếc xe chạy qua, về phía bắc hoặc về phía nam. Nếu bà ta có cảm xúc gì khi trông thấy anh cũng không biểu hiện trên nét mặt. Cái nhìn trang nghiêm của bà ta tĩnh tại, như tượng.

Sarah Werner.

Hoặc ít nhất là người phụ nữ anh biết với cái tên Sarah Werner. Mẹ của Bishop.

Một kẻ sát nhân.

Một kẻ nói dối.

Trong làn gió nhẹ câm lặng, trông bà ta như bóng ma.

Bà ta đáp lại cái nhìn chằm chằm của anh nhưng chỉ một lúc, sau đó bà ta bước vào đúng chiếc Lexus bạc mình đã lái ở Chicago rồi rời khỏi bãi đỗ xe, hòa vào dòng giao thông đêm muộn.

Sam lảo đảo bước vào trong chiếc BMW đi mượn, bằng cách nào đó nỗ lực đi theo bà ta, giữ khoảng cách ba hay bốn chiếc xe chạy qua giữa hai người. Anh không thể biết bà ta có ở một mình không. Anh không dám tiến tới gần hơn.

CHƯƠNG 90

Porter

Ngày 6 -1:27 sáng

Porter lái xe với cửa xe kéo xuống hết. Vào mùa này trong năm ở Chicago, hẳn sẽ không thể chịu nổi, tuy nhiên nhiệt độ tại Nam Carolina quanh quẩn ở mức mười lăm độ C, bầu không khí mát mẻ ấy tràn qua giữ anh tỉnh táo, khiến anh cảm thấy mình còn sống.

Anh cần phải cảm thấy mình còn sống vì điều gì đó trong khoảnh khắc này không khiến anh cảm thấy thế. Anh không thể sờ vào nó, và anh đã mất hai mươi phút trước suy nghĩ về nó. Anh cảm thấy mình đang ở hiện tại, nhưng thực ra không phải. Nếu một người đàn ông có thể thoát ra khỏi cơ thể của chính mình và ngắm nhìn bản thân, vậy thì đó là việc Porter đang làm ngay lúc này. Anh là một người quan sát, một kẻ ngoài cuộc khi cuốn phim về cuộc đời mình đang chiếu.

Chiếc Lexus bạc của Sarah Werner không chạy quá tốc độ. Thực ra bà ta duy trì tốc độ một hay hai dặm một giờ. Bà ta bật xi nhan mỗi khi cần rẽ ngoặt, những khi gặp đèn vàng bà ta lại dừng xe thay vì tăng tốc và đi tiếp. Khoảng mười phút sau khi tiến vào đường cao tốc, Porter đã gạt đi hết tất cả những bí mật của trò bám đuôi. Sarah biết đang bị anh bám theo. Bà ta đã làm tất cả thiếu điều nháy đèn để khuyến khích anh mà thôi. Giá như họ vẫn còn ở trong thành phố, thì có thể anh đã có cơ hội bám theo âm thầm nhưng không còn như vậy nữa, cơ hội đã qua đi. Anh bám theo bà ta lên xa

lộ 1-26, rồi 1-78, tiếp theo là một loạt những con đường nhỏ hơn cho đến khi anh từ bỏ không theo dõi tên đường nữa. Với từng cú ngoặt, số lượng xe cộ xung quanh họ lại giảm đi, và cho đến lúc này khi bám theo bà ta trên con đường có hai làn đường hẹp qua các cánh đồng, chỉ còn lại mỗi hai xe đang nối đuôi nhau.

Rất giống bãi đỗ xe cạnh cửa hàng linh kiện ô tô, anh cũng thấy quen thuộc với tuyến đường này và một lần nữa Porter tự nhắc mình đó là vì Bishop đã miêu tả chi tiết nó trong nhật ký. Cũng giống lần trước, việc tự nhắc mình điều này không xóa đi được cảm giác *anh* cảm thấy đã từng đi trên tuyến đường này. Khi hai tháp đựng gạo lướt qua ngoài cửa kính xe ghế hành khách, cả hai đều sơn màu xanh lá và đã gỉ sét, Porter tự nhắc mình rằng anh chưa từng trông thấy chúng, thế nhưng anh biết mình đã từng thấy. Giọng nói bé nhỏ phía sau đầu anh nhắc anh nhớ rằng trong nhật ký của Bishop không nhắc đến các tháp đựng gạo.

Xe Sarah bật xi nhan. Bà ta rẽ trái, rời khỏi mặt đường nhựa tiến vào mặt đường trải sỏi xung quanh toàn cỏ dại cao bằng Porter. Có lúc nơi đây từng là một cánh đồng ngũ cốc hoặc có thể cánh đồng cây thuốc lá hoặc lúa mì. Mẹ Thiên nhiên đã tàn phá các vụ múa từ lâu. Ngay cả những vì sao dường như cũng đã biến mất khỏi nơi này. Bầu trời chỉ còn lại một bức màn đen đúa, Porter biết nếu anh đủ can đảm tắt hết đèn pha, anh sẽ quăng mình vào bóng tối dày đến nỗi có thể nếm được.

Anh rẽ ngoặt, lắng nghe tiếng sỏi lạo xạo dưới bánh xe khi rời khỏi mặt đường nhựa. Ít nhất giờ bà ta chỉ còn cách anh một phần tư dặm, sau vài cú rẽ ngoặt anh đã mất dấu bà ta, nhưng chẳng thành vấn đề, anh biết họ đang đi đâu, ngay cả nếu anh không muốn tin vào sự thật nhỏ nhoi ấy.

Khi căn nhà trang trại to lớn lọt vào tầm mắt cuối con đường rải sỏi, một kết cấu lờ mờ hiện ra với các tấm ván gỗ trắng và mái thiếc, nó hiện lên cứ như thể con quái vật trèo lên từ cái lỗ nào đó của trái đất. Trước tiên là mấy cái chóp rồi ống khói, rồi tầng hai, tiếp theo là tầng một và hàng hiên. Cửa trước mở toang ra như cái miệng, xa xa có ánh sáng le lói, cho dù toàn bộ các cửa sổ đều tối om. Khi Porter cho xe vào lề đường phía sau chiếc Lexus trống trơn của Sarah, anh nhận ra tất cả các ô cửa sổ này không phải tối mà là bị bịt kín. Bàn tay anh hướng chúm đèn pin chiếu ra khắp cánh đồng phía sau nhà và phát hiện ra kho thóc, hay những gì còn lại của nó. Mái nhà kho đã mất từ lâu. Chỉ còn lại ba bức tường, có vẻ như chúng đang mong manh tựa vào nhau. Chỉ cần một cơn gió đi sai hướng cũng đủ kéo cả kết cấu này sụp đổ.

Porter tắt máy chiếc BMW, tắt hết luôn cả đèn, chỉ còn lại luồng sáng duy nhất chiếu ra ngoài từ cánh cửa trước mở tung. Anh thấy mình đứng trên hàng hiên, các tấm ván sàn kêu cót két dưới chân, không hề nhớ mình đã xuống xe như thế nào. Từng mét vuông làn da anh nhức nhối. Mạch đập của anh chạy rần rật trên cổ. Anh bước vào bên trong không gian yên ắng, ngay cả tiếng dế bằng cách nào đó cũng bị chặn lại ở bên ngoài.

Ánh sáng tỏa ra từ những ngọn nến, có đến hàng tá nến, đặt trên rất nhiều bề mặt phẳng khác nhau khắp trong nhà. Chúng đã cháy được một thời gian rồi, và hầu như đều sắp cháy hết. Sarah ở đây chưa đủ lâu để thắp chúng lên - mà bà ta phải làm thế từ đầu buổi tối nay. Toàn bộ đồ đạc nội thất từ lâu đã được che phủ bằng những tấm ga giường, một lớp bụi dày xám xịt dính chặt vào mặt vải.

Porter thấy bà ta ở bên kia một ngưỡng cửa uốn cong trong một nơi chỉ có thể là phòng khách riêng, căn phòng ngập tràn trong bóng tối, ngoại trừ

một ngọn nến duy nhất nằm trên bề mặt đá của lò sưởi.

Lưng bà ta quay về phía anh.

Đang quỳ gối. Chiếc áo choàng đen của bà ta đã biến mất. Bộ đồ trên người bà ta như kiểu chiếc váy ngủ màu trắng. Đầu bà ta cúi gằm và khi đến gần anh nhận ra hai bàn tay bà ta ép vào nhau, hai mắt nhắm nghiền.

Trên một khay đựng đồ ăn bằng bạc, ba cái hộp màu trắng nằm trên sàn cạnh bà ta. Có vài sợi dây buộc màu đen.

Và một con dao.

Ánh nến ấy dường như yêu thích lưỡi dao ấy.

CHƯƠNG 91

Clair

Ngày 6 -1:31 sáng

Ngài thị trưởng lại im lặng.

Clair khá chắc chắn ông ta vẫn ở trong căn phòng kế bên phòng cô, nhưng ông ta đã ngừng khóc và không trả lời khi cô gọi ông ta. Có khả năng cao là ông ta bị sốc.

Khi gương mặt xuất hiện tại cửa phòng cô - đeo mặt nạ đen với cặp kính đen phía dưới - Clair đứng dậy, bước đến tấm kính, nhìn trừng trừng lại hắn ta, mụ ta, hay bất kỳ kẻ nào. “Mày là ai vậy?”

Cái đầu hơi nghiêng sang bên phải, cử động chậm rãi, tiếp theo một bàn tay đi găng giơ một chai nước lên ô cửa sổ. Chai nước nằm trên lòng bàn tay của người đó, hắn ta giơ bàn tay kia lên nắp chai, các ngón tay hắn mở rộng ra với cử chỉ ve vuốt chậm chạp, như thể bàn tay đang quảng bá cho sản phẩm. Tiếp theo bàn tay chỉ vào Clair ra hiệu cho cô lùi vào trong phòng, tránh xa cánh cửa.

Điều cuối cùng Clair muốn làm đó là tuân theo mệnh lệnh của tên khốn này, nhưng chai nước đó như thể một thỏi vàng đang treo lơ lửng trước mặt một thợ đào vàng Arizona thuở xưa. Cổ họng cô rát buốt trước hình ảnh đó.

Clair bước lùi lại.

Người kia không cử động, chỉ giơ cái chai lên cửa sổ. Một lúc sau, ngón tay của hắn khẽ khàng uốn cong, ra hiệu cho Clair tiếp tục lùi lại.

Một bước tránh xa khỏi khung cửa.

Hai bước.

Ba bước.

Cơn sốt của cô có vẻ đã ngưng, nhưng người cô còn lâu mới khỏe lại được. Hai chân Clair loạng choạng dưới người cô, mồ hôi lấp lánh bao phủ làn da cô. Chỉ một cử chỉ nhẹ nhàng thôi cũng khiến cô mệt mỏi, kiệt sức. Nếu cô phải nhảy chồm lên người này khi hắn bước qua cánh cửa kia, Clair cũng không dám đảm bảo giành chiến thắng trong cuộc vật lộn tất nhiên sẽ đến sau đó. Không phải lúc này.

Ngón tay ấy lại chỉ về phía góc xa trong phòng. Clair lùi lại một bước nữa.

Gương mặt biến mất trong chốc lát. Tiếng mở khóa vang lên.

Cửa ra vào phòng chậm rãi mở ra, tiếng bản lề kêu ken két.

Khi kẻ đeo mặt nạ bước qua khe cửa hẹp, Clair để ý thấy đôi vai rộng, bộ ngực phẳng. Cao khoảng 1m77. Nam giới. Không nghi ngờ gì nữa.

Quần jeans đen.

Sơ mi đen.

Găng tay đen.

Mặt nạ đen.

Cặp kính phía dưới cũng đen nốt.

Tay phải hắn cầm chai nước, đưa vào trong căn phòng nhỏ, đặt trên mặt sàn ngay sát bên trong cửa. Hắn lấy ra một túi giấy màu nâu từ ngoài tiền sảnh, đặt nó bên cạnh chai nước, tất cả được thực hiện bằng tay phải.

Hắn chẳng cầm bất kỳ chiếc chìa khóa nào, nhưng ngay bên trong cửa cô nhận thấy khóa chốt. Sàn tiền sảnh sau lưng hắn lát gạch, cho dù có vẻ như đã cũ và hư hỏng nặng lắm rồi. Các bức tường được sơn một màu xám xịt.

"Tôi vẫn đang ở trong bệnh viện đúng không?"

Người đàn ông nhìn cô, đôi mắt hắn như mắt con bọ hung sau lớp nhựa đen ngòm trong mặt nạ, nhưng hắn không trả lời. Thay vào đó, hắn bước lủi ra tiền sảnh, đóng cửa rồi khóa lại.

Clair loạng choạng bước đến chỗ chai nước.

CHƯƠNG 92

Porter

Ngày 6 -1:48 sáng

Hơi thở của Porter thoát ra qua làn môi anh, không khí rời bỏ anh như thể bị đánh bại và muốn rút lui. Khi trông thấy bà ta quỳ trên sàn nhà như thế, anh buộc phải nhắc mình hít vào thật nhiều không khí để thở, vì cơ thể anh đã biến thành kẻ phản bội, nó không còn thuộc về anh nữa mà như một cá thể riêng biệt có suy nghĩ và hành động của riêng nó.

Porter bước sâu hơn vào trong phòng, đến gần bà ta hơn. "Cái gì đây?"

"Đây là nhà, Sam. *Nhà của cậu ấy,* nơi cậu ấy bị ép phải sống sau những sự kiện kinh hoàng ở Simpsonville. Sau khi chúng ta đã không bảo vệ được cậu ấy, thằng nhóc bé bỏng của chúng ta."

"Hắn không phải là thằng nhóc bé bỏng *của chúng ta* đâu."

"Cậu ấy đã tin tưởng anh rất nhiều, như bất kỳ đứa trẻ nào."

"Tôi không phải là bố của Anson, đừng có ngụ ý như thế."

"Cậu ấy đã tin tưởng anh. Đã trông đợi ở anh. Đối với cậu ấy anh là người hùng nhưng thay vì giải cứu cậu ấy khỏi cái địa ngục này, anh đã bỏ mặc cậu ấy bị thiêu cháy. Anh đã bỏ mặc tất cả bọn chúng bị thiêu cháy."

Đầu Porter đang run lên trước khi anh kịp nhận ra mình có cử động. Anh giơ cả hai tay lên hướng ra quanh căn phòng. "Tôi chẳng biết tí gì về nơi này hết. Tôi chẳng biết bà đang nói cái gì cả. Tôi chẳng nhớ cái gì hết."

“Cố nhớ đi Sam.”

“Tôi đã cố rồi. Chẳng có gì ở đây hết.”

“Nhưng anh biết nơi này đúng không? Anh nhớ mình đã từng ở đây? Anh nhớ mình từng đứng trong chính căn phòng này?” Bà ta nói điều này mà không mở mắt ra, hai bàn tay vẫn chắp lại. Khi giọng bà ta bắt đầu nghe như van xin, bà ta im bặt, ngừng lại một lúc. “Những hồi ức giống như chất lỏng, giống như nước, chúng có thể biến mất trong những vết nứt nhỏ tí trên tường, từng giọt từng giọt một, nhưng chúng không bao giờ biến mất hoàn toàn, chúng quay về tụ họp tại đó, bị rêu mốc, cho đến khi chúng không còn ẩn trong các khe nứt được nữa, chúng sẽ tìm các khe hở và chúng sẽ vươn ra ánh sáng. Những hồi ức của anh đang muốn thoát ra, anh chỉ việc cứ để chúng thoát ra. Chúng đang dồn ép nhau phía sau những bức tường kia.”

Porter bước chậm rãi vòng quanh bà ta, bụi từ tấm thảm bay lên theo từng bước chân. Khi đối mặt bà ta, anh đứng lại.

Bà ta mở mắt, ngước lên nhìn anh, nhìn bàn tay anh đang tựa trên báng khẩu 38 gắn trên thắt lưng. “Anh định giết tôi đấy à?”

“Tại sao tôi lại giết bà?”

“Ý tôi là như những người khác.”

Porter không nhớ mình đã sờ tay vào súng, bèn bỏ tay xuống. Anh cố gắng không nhìn vào những chiếc hộp màu trắng trống rỗng cạnh bà ta, cố không nhìn vào con dao. “Tôi chưa từng giết ai hết.”

Nghe câu này bà ta chỉ mỉm cười.

Porter quỳ xuống, giọng anh cứng rắn. “Lần đầu tiên tôi gặp bà là ở New Orleans. Tôi đã gặp Anson lần đầu tiên tại Chicago khi được gọi đến điều tra tai nạn xe buýt đó, nạn nhân chúng tôi đã tưởng là 4MK. Bất kể

việc gì bà đang cố gắng làm ở đây đều vô nghĩa. Đó là sự dối trá. Chính bà và thằng nhóc của bà đang chơi cái trò chơi chết tiệt nào đó và tôi không muốn là một phần trong đó.”

Nụ cười của bà ta rộng ngoác. “Sam, chính anh mới đang chơi trò chơi ấy lâu hơn bất kỳ ai trong chúng tôi.”

Gương mặt anh càng đỏ hơn nữa. “Chuyện gì đã xảy ra với bố của Bishop? Bố ruột của hắn ấy?”

“Ông ta bị bắn, Sam. Bắn vào đầu.”

“Như những gì được viết trong nhật ký.” Sam phản bác.

“Không giống trong nhật ký đâu.” Bà ta đáp. “Không hề giống trong nhật ký chút nào.”

Thở hắt ra một hơi, Sam đứng dậy. “Lý do quái nào khiến bà làm chuyện này?”

Hai bàn tay Sarah không còn chắp lại nữa. “Anh còn nhớ lần cuối cùng anh đứng trong căn phòng này không?”

“Tôi chưa bao giờ vào căn phòng này.”

Bà ta hất đầu sang cái ghế bên tay trái. “Kéo tấm ga giường xuống khỏi ghế bành đi Sam.”

“Tại sao?”

“Bởi vì những hồi ức của anh muốn thoát ra. Anh không nghe thấy chúng nói sao?”

Porter lắc đầu, cơn tức giận ngày một trào lên. Anh vươn tay chạm vào tấm ga giường đầy bụi rồi giật mạnh xuống sàn thành một đống nhàu nát. Cái ghế thuộc dạng ghế bành có tựa cao màu vàng, bọc nhung với chân ghế mập mạp bằng gỗ. Giữa tấm đệm ghế, vương trên một bên tay ghế và bao

phủ gần như một nửa lưng ghế, là một vết máu màu nâu sẫm. Ai đó đã cố gắng chùi sạch nó đi, nhưng Porter biết đây là thứ bạn không thể rửa sạch được. Dù ai là kẻ xử lý vết máu này hắn lại chỉ tổ khiến nó lan rộng ra thêm, tạo ra những hoa văn sâu xoáy tít. Với lượng máu nhiều thế này, tất cả những gì bạn có thể làm đó là lột bỏ lớp vật liệu này, đốt nó đi rồi mua mới.

Che đậy nó bằng tấm ga giường rồi quên nó đi. Tâm trí anh thì thầm trả lời anh. *Có vài thứ tốt nhất nên quên đi.*

Một chuyện kinh khủng đã xảy ra ở đây. Nhiều máu đến thế này.

"Cả trên sô pha nữa." Sarah nhẹ nhàng nói. Trước khi bà ta nói ra những lời này, Porter cũng đã giật tấm ga giường đó xuống, lớp bụi bao quanh anh khiến hai mắt và mũi anh đau nhức.

Những vết máu vương trên sô pha còn tệ hơn trên ghế bành. Các lớp đệm đều thấm đẫm máu đến nỗi anh thấy mình đang nhìn vào hai bên sô pha cố gắng đoán ra sắc màu ban đầu của nó, vì sắc nâu sẫm đã phủ kín đến từng nếp nhăn và kẽ hở trên mặt nó, không nghi ngờ gì nữa, ai đó đã chết trên chiếc sô pha này. Rất nhiều người nữa đã chết ở đây, lượng máu nhiều thế này không thể chỉ của một người được. Anh đã chứng kiến quá nhiều hiện trường tội ác nên thừa hiểu điều ấy.

Porter giật tiếp tấm ga giường nữa xuống và khi làm thế, anh thấy một chiếc ghế gỗ gãy ở dưới, cũng bị vấy máu người chết. Tấm ga giường tiếp theo bị giật xuống cho thấy một mặt bàn làm việc cũ có nắp cuộn, trên bàn kín mít những hóa đơn tiện ích, giấy tờ và mặt bàn còn vương lại dấu vết của một sự kiện bi thảm.

Lấy ngọn nến đang để trên mặt lò sưởi, Porter giơ nó lên những bức tường và nhận ra máu còn bắn cả lên trên tường, những giọt và những

đường thẳng. Anh càng nhìn, nó càng tồi tệ hơn trước. Thứ ban đầu anh tưởng là những hoa văn tinh tế trên giấy dán tường thực ra là một thứ rất khủng khiếp. Căn phòng gào thét lên âm thanh chết chóc. Một cuộc thảm sát đã từ lâu lắm rồi.

Porter những muốn hỏi bà ta chuyện gì đã xảy ra ở đây, nhưng anh không biết nên dùng từ ngữ nào. Anh ép mình phải nghĩ ra. "Chúng đã giết Stocks ở trên gác. Đó là đoạn kết của những cuốn nhật ký mà tôi đọc. Chuyện gì đã xảy ra sau đó? Chuyện gì đã xảy ra ở đây?"

Ban đầu, Sarah không trả lời và cuối cùng khi anh quay lại với bà ta, Sarah không còn quỳ trên sàn nữa mà đã đứng thẳng dậy và bước đến ngưỡng cửa hình vòng cung. "Cha hãy tha thứ cho con." Bà ta nhẹ nhàng nói.

"Cái gì?" Từ ngữ bật ra một cách khó khăn, cổ họng anh đau rát vì bụi.

"Khi tôi hỏi nó, đó là tất cả những gì nó nói với tôi. "Cha hãy tha thứ cho con"." Bà ta đáp. "Nó đã khắc đúng những dòng ấy lên cái mặt bàn kia. Nó bảo anh có thể đã quên, nhưng nó thì không sẵn sàng quên đi được, không cần biết có đau đớn đến mức nào."

Porter bước đến bàn làm việc và đậy cái nắp cuộn lại, những từ ngữ nhìn trừng trừng vào anh từ bề mặt gỗ dái ngựa màu đỏ anh đào, có thể là chỗ duy nhất trong căn phòng này không dính máu.

CHƯƠNG 93

Poole

Ngày 6 - 2:29 sáng

Địa chỉ trên hồ sơ của Porter là một căn nhà trang trại cách ngoại ô Charleston tầm ba mươi phút lái xe. Vẫn ngồi trong xe tải liên lạc của FBI, trên đường quay về văn phòng chi nhánh Chicago, Poole và Hurless theo dõi các hình ảnh vệ tinh. Chẳng có gì nhiều để xem. Ngay cả từ những bức ảnh chụp từ vệ tinh xa xôi, nơi này trông có vẻ như bị bỏ hoang. Các hồ sơ của quận nêu rõ bất động sản này rộng gần hai mươi mẫu Anh. Có một căn nhà chính và phần còn lại của một kho thóc lùi ra phía cánh đồng.

Điện thoại của Poole đã lên sóng trở lại tại vị trí một ngọn tháp gần căn nhà quê đó.

Hurless đọc to dữ liệu cho Poole nghe khi nhận được. "Đã gần mười năm kể từ khi có người dùng điện ở ngoài đó. Dữ liệu biểu đồ cho thấy bất động sản này có một giếng nước. Ghi chép về vụ mùa lần trước nói rằng họ từng trồng lúa mì nhưng thời ấy gần hai mươi năm trước rồi. Hiện thời thì chẳng trồng gì cả."

Văn bản pháp lý mang tên Sam Porter.

"Anh ta đã mua nơi này mười bảy năm trước và có vẻ như anh ta bỏ hoang nó, trừ phi anh ta mang máy phát điện ra chạy ngoài đó."

"Hồi ấy anh ta còn ở Chicago." Poole nói rõ. "Chẳng có nghĩa gì cả."

"Tôi có một cabin nhỏ trên hồ tại Wisconsin hay đến vào mùa hè." Hurless nói rõ.

"Chẳng ai đi mua cả trang trại làm nhà nghỉ cả."

"Có thể anh ta muốn nghỉ hưu tại đó."

"Có thể." Poole thở dài. "Hoặc có thể nơi này cũng giống như Simpsonville. Porter từng cho rằng Bishop đã làm giả hồ sơ."

Một nhân viên kỹ thuật FBI ngồi trong chiếc ghế dính chặt xuống sàn nhà đối diện họ, cô ta tháo tai nghe ra rồi quay lại phía Hurless. "Sếp? Tôi nghĩ sếp sẽ muốn xem cái này." Cô ta chỉ tay vào một đoạn phim đang dừng trên màn hình máy tính. "Đoạn phim này hiện đang phát trên Channel Seven." Cô ta vặn to núm âm lượng, âm thanh phát ra từ những chiếc loa gắn trên trần xe tải. Poole nhận ra nàng phóng viên tên là Lizeth Loudon, một phóng viên địa phương.

"… Nguồn tin trong Cục từ người muốn giấu tên đã cho chúng tôi biết rằng Bishop tuyên bố mình vô tội, rằng hắn dính líu vào vụ án chỉ như là một quân tốt thí trong hành động sắc sảo của đồng đội Thanh tra Nash, Thanh tra Sam Porter. Trước khi bất kỳ thông tin nào được xác nhận, vì lý do nào đó một sự cố an ninh khiến cả Anson Bishop lẫn Thanh tra Porter đều biến mất. Trong khi tung tích của Thanh tra Porter vẫn chưa được biết, chúng tôi lại vừa nhận được tin nhắn tiếp theo từ Anson Bishop."

Loudon yên lặng, nhìn chằm chặp vào máy quay. Cảnh phim chuyển từ cô ta sang một trong những đoạn phim của Bishop, có vẻ được quay bằng di động. "Tôi không biết phải đến gặp ai nữa. Tôi không chắc mình còn tin tưởng được ai nữa. Khi họ mang tôi đến Sở, tôi đã giải thích mọi chuyện với FBI, *mọi chuyện,* và tôi những tưởng họ có thể bảo vệ tôi, bảo đảm an

toàn cho tôi. Mặc dù cơ quan này to hơn Porter - nhưng hắn đang hợp tác với những kẻ khác. Bằng cách nào đó những kẻ này đã kích hoạt các hệ thống phun nước trong tòa nhà, toàn bộ cửa ra vào đều được mở, tất cả, cùng một lúc.” Bishop lùa bàn tay vào tóc trong sự tức giận, rồi lại nhìn vào máy quay. “Porter đã cố gắng giết tôi. Tôi nghĩ hắn cố tình đánh lạc hướng, hắn và những kẻ hắn làm việc cùng. Tôi cố gắng để thoát ra, nhưng tôi phải bỏ chạy, phải giấu mình - tôi không biết phải làm gì nữa, không biết phải tin ai nữa. *Cục Điều tra Liên bang đã bắt giữ tôi nhưng hắn vẫn suýt giết được tôi.* Porter sẽ không dừng lại cho đến khi tôi chết, giờ thì tôi biết rồi.” Hắn nhìn xuống đất một lúc, rồi lại nhìn vào máy quay. “Tôi sẽ nộp mình cho các bạn, cho giới báo chí, cho người dân Chicago. Tôi không rõ mình còn có thể làm gì khác nữa. Tôi sẽ đến Khách sạn Guyon vào lúc sáu giờ sáng. Tôi không nghĩ Porter sẽ dám giết tôi ở nơi công cộng, ngay giữa đám đông. Tôi muốn FBI tới đó. Tôi muốn các cảnh sát trưởng ở đó. Bất kỳ ai có thể bảo vệ tôi và giữ an toàn cho tôi. Tất cả các bạn, bất kỳ ai. Sự an toàn duy nhất của tôi là ở giữa đám đông. Tôi sẽ chỉ an toàn trong tay các bạn. Nếu Thanh tra Sam Porter tìm thấy tôi trước, tôi biết mình sẽ chết. Tôi không biết liệu có thể tin được ai trong lực lượng thực thi pháp luật không. Tôi sẽ làm những gì mình có thể để sống sót, nhưng tôi cần được giúp đỡ. Tôi cần sự giúp đỡ của *bạn.* Nếu tôi không xuất hiện, các bạn sẽ biết đó là vì hắn hoặc những kẻ hợp tác với hắn đã tìm thấy tôi trước. Chẳng còn gì có thể giúp tôi tránh được chúng. Chẳng còn gì cả.”

Gương mặt Bishop ngưng lại, vẫn nhìn vào máy quay.

Hình ảnh trở lại với cảnh truyền trực tiếp của Lizeth Loudon và trở lại vài cảnh trước, cho thấy cô ta đang đứng ngoài trời trong một bãi đỗ xe, một tòa nhà lớn hiện ra sừng sững sau lưng cô ta, tuyết đang rơi càng thêm

rực rỡ nhờ ánh sáng từ đội ngũ quay phim của cô ta. Cô ta khẽ quay lại và khoát tay ra đằng sau. “Khách sạn Guyon là công trình kiến trúc theo phong cách Moorish Phục hưng gần Công viên West Garfield trên đại lộ 4000 West Washington, một khu thị trấn đã từng bị xuống cấp nghiêm trọng vài năm trước. Khách sạn này từng một thời là trụ sở của Đài Phát thanh Chicago và đón tiếp nhạc công chơi kèn clarinet nhạc Jazz Benny Goodman, có thời gian khách sạn này lâm vào tình trạng xập xệ liên tục, và mặc dù đã qua tay rất nhiều người trong nỗ lực tái thiết, nhưng tất cả đều không thành công. Vào những năm 80, Khách sạn Guyon thậm chí có vinh dự đón tiếp cả Tổng thống Jimmy Carter khi ông tới đây làm việc với tổ chức Môi trường Sống vì Con người. Nỗ lực biến khách sạn này thành khu chung cư cho người thu nhập thấp được triển khai một thời gian ngắn sau đó, tuy nhiên cũng chẳng đi tới đâu. Kể từ năm 2005, khách sạn trứ danh tại Chicago này ít nhất đã qua tay bốn người nhưng cuối cùng vẫn bị bỏ hoang. Bảo tồn Chicago, một tổ chức đứng đằng sau thành tích cải tạo thành công khu Chung cư Rosenwald, tin rằng mình có thể cải tạo tòa nhà này, tuy nhiên những nỗ lực của họ vẫn chưa được triển khai.” Máy quay lại tập trung vào gương mặt của Loudon. Cô ta vén một sợi tóc ra sau tai. “Hai ngày trước, cựu Thanh tra Sở Cảnh sát Chicago Sam Porter bị bắt giữ trong tòa nhà này và bị giam giữ tại Cục Điều tra Liên bang. Sau đó anh ta đã trốn thoát và đến giờ này vẫn đang nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật. Đích thân tôi đang có kế hoạch sẽ ở lại Khách sạn Guyon này và đợi chờ Anson Bishop đến nộp mình vào sáu giờ sáng hôm nay, gần ba tiếng rưỡi nữa kể từ bây giờ. Tôi xin đón chào tất cả quý vị đến đây cùng tôi. Cùng nhau chúng ta sẽ chờ xem hồi kết của câu chuyện đang diễn tiến này. Nếu quý vị có ra ngoài, tôi khuyên quý vị nên ăn mặc cho thật ấm áp. Quý vị cũng có thể cân nhắc mang theo đồ ăn và nước uống - xung quanh đây chỉ có rất ít nhà hàng mở

cửa, và nhiều khả năng họ sẽ không thể đáp ứng nổi lượng khách quá đông, đặc biệt là vào giờ này.”

Mặt Hurless tái nhợt. “Ôi lạy Chúa.”

“Sẽ là cả một đám đông hỗn tạp đi săn lùng cảnh sát. Hắn đang cố lợi dụng truyền thông chống lại chúng ta.” Hurless quát tay tài xế. “Chúng ta di chuyển căn cứ - đưa chúng tôi đến Khách sạn Guyon tại Công viên West Garfield!” Rồi ông ta quay lại với Poole. “Tôi sẽ hình thành vành đai và đưa người của chúng ta vào từ phía này. Tôi muốn cậu liên hệ được với Grainger - nhóm của anh ta ở gần căn nhà nông thôn đó nhất. Bảo anh ta gọi điện đi. Tôi muốn họ tới đó.”

Poole gật đầu.

Rút điện thoại di động ra, Hurless nói thêm. “Cậu đã không tuân thủ mệnh lệnh trực tiếp khi rời thành phố. Khi chuyện này kết thúc, cậu *sẽ* phải trả lời về việc đó. Đừng nghĩ rằng cậu tránh được.” Nói rồi ông ta quay lưng lại phía anh, lấy tay kia bám chắc vào trần xe khi chiếc xe lao về phía trước.

CHƯƠNG 94

Porter

Ngày 6 - 2:02 sáng

"Năm, bốn, ba…"

Porter vẫn đang đứng cạnh bàn làm việc khi người phụ nữ anh biết là Sarah Werner bắt đầu đếm ngược. Cả hai người trước đó đều đã im lặng, Porter nhìn trừng trừng hàng chữ *Cha hãy tha thứ cho con* được khắc lên mặt bàn có nắp cuộn, Sarah đứng sau lưng anh. Vài phút, có thể hơn - Porter gặp khó khăn khi theo dõi những thứ như thế này, tâm trí anh quay mòng mòng. Thế rồi bà ta bắt đầu đếm ngược.

"Hai, một…"

Chuông điện thoại reo vang.

Porter quay lại nhìn bà ta.

Bà ta mỉm cười. "Anh nên nhận cuộc gọi đó đi."

Âm thanh phát ra từ bàn làm việc. Anh nhấc nắp bàn lên và lục lọi phía dưới đống tài liệu và hóa đơn, rất nhiều thứ dính chặt vào nhau vì máu đã khô kiệt sau bao nhiêu năm.

Điện thoại có vẻ không phải loại dùng một lần. Dòng chữ NGƯỜI GỌI NẶC DANH xuất hiện trên màn hình hiển thị trước khi chuông reo đến lần thứ ba. Ốp điện thoại là một trong những tấm danh thiếp cũ của anh hồi còn ở Sở Cảnh sát Charleston, đã phai mờ và cáu ghét bẩn. Dòng chữ trên danh

thiếp không còn nhìn được nữa. Ngón tay Porter run rẩy khi anh ấn nút trả lời và đưa điện thoại lên tai. “Chuyện chết tiệt gì đây?”

“Sam, anh biết tôi cảm thấy như thế nào với ngôn từ tục tĩu mà. Tôi tưởng chúng ta đã đồng ý về chuyện này rồi.”

“Tôi không hiểu… mình đang nhìn vào cái gì đây.”

“Anh đang trở về nhà, Sam. Anh đang nhìn vào ngôi nhà của mình. Anh đã để lại đống hỗn độn phía sau.”

“Tôi chưa bao giờ…”

Bishop ngắt lời anh. “Đừng nói rằng anh chưa bao giờ ở đó, Sam. Đó là dối trá, ngay cả nếu anh đang gặp vấn đề về trí nhớ. Anh cần phải nhìn xuyên qua tất cả những lời dối trá anh đã tự ru mình và tìm ra sự thật. Nó nằm ở đó trong đầu anh đấy, nơi nào đó phía sau đầu anh ẩn dưới bao lớp bụi thời gian. Anh có thể chôn vùi một chuyện tồi tệ, tuy nhiên các chuyện tồi tệ ấy đều có xu hướng tự tìm đường trồi lên khỏi lớp đất. Những chuyện tồi tệ của anh đang tới tìm anh, và chúng đang giận dữ. Anh đã chối bỏ tất cả chúng tôi. Anh đã xóa sổ tất cả chúng tôi. Anh bỏ mặc chúng tôi chảy máu.”

“Tôi rất đau, tôi…”

“Tất cả chúng ta đều đau, Sam ạ.”

Sam cố gắng không nhìn vào tất cả những vết máu, máu đang phá hỏng gần như mọi bề mặt căn phòng này. “Ai đã chết ở đây vậy?”

“Tất cả chúng ta đều chết theo nhiều cách.”

“Cậu lấy được danh thiếp của tôi ở đâu?”

Với câu hỏi này, Bishop không trả lời. Thay vào đó hắn nói: “Anh, Hillburn, Welderman, Stocks, Chúa biết còn những ai nữa - xung quanh các

người chỉ toàn tham nhũng và biến chất, tôi ngạc nhiên khi thấy anh vẫn thăng tiến đấy. Ít nhất Hillbum còn có can đảm tự kết liễu đời mình, đền bù lại những tội lỗi của hắn, nhưng còn anh? Anh vẫn tiếp tục sống mà không hề ân hận, anh đạp trên những xác người để sống, đạp trên xác những đứa trẻ bị tra tấn để sống. Bao nhiêu đứa rồi? Anh có biết không đấy?"

"Tôi không biết cậu đang nói cái quái gì cả!" Porter quát lên. Anh vốn không định quát, anh không muốn quát lên.

"Tôi đã thấy anh ở đó, Sam. Tất cả chúng tôi đều thấy. Anh có cảm thấy đôi mắt của họ giờ đang nhìn mình không? Họ ở khắp xung quanh anh. Anh có nghe thấy họ không? Tôi biết là anh nghe thấy. Không một đêm nào trôi qua mà tôi không nghe thấy những giọng nói ấy van xin được giúp đỡ. Suốt bao năm qua, tôi đã quay lại trang trại nhỏ của cô Finicky, ngồi trong chính căn phòng ấy bao nhiêu lần đến không nhớ nổi. Tôi đã khóc cùng họ. Tôi nhìn chằm chằm vào họ. Tôi mong mỏi sẽ có thêm một cơ hội nữa để ôm Libby trong vòng tay mình, nhưng tôi biết mình sẽ chẳng bao giờ còn cơ hội nữa. Và khi điều kỳ diệu ấy đã đến, khi cuối cùng tôi cũng tìm được nàng, thì anh lại mang nàng đi. Anh cùng bạn bè anh đã tra tấn nàng, vứt xác nàng trong sự sỉ nhục tột cùng giữa đống chất thải của chính nàng trong căn nhà trên đường Mckeen." Hắn ngừng lại một lúc, rồi nói tiếp. "Không làm điều ác, Sam. Sự trừng phạt đã đến rất gần rồi. Đã đến lúc anh phải trả giá cho những tội lỗi của mình."

Từ bên kia phòng, Sarah ngắm nhìn anh, gương mặt bà ta vô cảm. Cho dù cuộc điện thoại không phát ra loa, nhưng trong căn phòng câm lặng thế này bà ta có thể nghe được hầu hết, nếu không muốn nói là tất cả, những gì Bishop nói. Ánh mắt Porter chạm phải ba cái hộp trắng dưới sàn, sợi dây đen và con dao. Đó là lúc bà ta mỉm cười.

Như thể có thể nhìn thấy anh, Bishop nói tiếp. “Mấy cái hộp không phải dành cho anh đâu, Sam. Cái chết sẽ là sự khoan hồng. Sự tha thứ cho tội lỗi mà anh không xứng đáng được tha thứ. Những đứa trẻ sẽ trả giá cho tội lỗi của người cha, chỉ từ nỗi đau ấy người cha mới hiểu thế nào là chìm trong nỗi đau khổ lớn hơn hoặc tương xứng. Cũng như với tất cả những kẻ trước anh, phải có một đứa trẻ chết vì anh, nhưng anh không có con cái đúng không Sam? Những đứa trẻ duy nhất trong cuộc đời anh là những đứa giống như tôi, những đứa trẻ mà cùng với Finicky và những kẻ khác anh đã bắt phải trải qua cuộc sống trong căn nhà nhỏ bé như địa ngục. Những đứa trẻ đã chịu đựng quá đủ. Nhưng anh cũng có những người anh yêu thương, đúng không? Đúng, anh có mà.”

Lồng ngực Porter thắt lại. “Cậu đã giết Heather à?”

“Không phải trẻ con nhưng một người vợ cũng là người được yêu thương. Gần gũi nhưng chưa đủ. Không hề đủ.”

Máu chạy rần rật trong đầu Porter, nhức nhối hai bên thái dương anh. *“Cậu có giết Heather không?”*

Bishop bật ra tiếng thở dài. “Harnell Campbell đã lên kế hoạch cướp một cửa hàng tiện lợi vào tối hôm đó, tất cả những gì tôi làm là cho hắn đi nhờ. Thành thực mà nói tôi đã bỏ lại một khẩu 38 trên ghế ngồi, và Harnell cực kỳ yêu thích nó. Từng có thời khẩu súng này thuộc về người bạn của anh là Stocks, nhưng đã lâu rồi anh ta không cần dùng đến nó, trong khi anh bạn già Harnell lại để quên súng ở nhà, thế nên hắn chẳng dại gì mà không dùng.”

“Nếu đúng như thế thì tại sao cậu lại giết hắn?”

"Mắt xích yếu. Cha đã dạy tôi về tầm quan trọng của việc tự dọn dẹp mọi thứ. Hắn là thứ rác rưởi và tôi không còn cần hắn nữa."

Bàn tay Porter run rẩy, đầu anh ong ong, suýt đánh rơi điện thoại. "Heather chưa từng làm tổn thương bất kỳ ai hết." Anh cố nói, đôi mắt anh ầng ậng nước.

"Heather là khoản trả trước cho món nợ của anh. Trong vài giờ nữa, anh sẽ trả đủ phần còn lại. Có thể một khi chúng ta hòa rồi, một khi tờ séc đòi nợ đã được thanh toán xong, chúng ta có thể chia tay như những người bạn, nhưng tôi sẽ hiểu nếu anh không muốn thế. Tôi đã mất Libby, Weasel, Vincent, Paul, Tegan, Kristina… hôm nay anh sẽ chịu mất ai?"

Porter cố gắng nói nhưng anh không thể bật ra một từ nào. Cổ họng anh nghẹn lại.

"Lên gác đi Sam. Có một thứ anh cần phải xem." Porter không muốn nhưng anh biết mình không còn lựa chọn.

Không nói lời nào, Sarah đi theo anh khi anh băng qua phòng khách riêng cuối tiền sảnh, khi anh tiến tới chiếu nghỉ dưới chân cầu thang, đôi chân anh run rẩy. Như đã nói trong nhật ký, những bức tường dẫn tới tầng hai phủ đầy các tấm ảnh viền khung của những đứa trẻ - trai, gái, đủ mọi lứa tuổi. Một số đứa thì mỉm cười, một số thì không. Có một tấm ảnh đặc biệt thu hút ánh mắt Sam.

"Anh thấy nó rồi đúng không?"

Anh *đã* thấy nó. Porter bước lên các bậc cầu thang. Bức hình này ở giữa chừng cầu thang, tấm ảnh duy nhất lật mặt sau. Được viết bằng những chữ viết hoa màu đen trên mặt sau tấm ảnh là dòng chữ WM10 5k, và những cái tên viết tắt. Sam biết mình sẽ tìm thấy gì ngay cả trước khi anh nhấc khung

ảnh khỏi bức tường và lật lại mặt trước để xem ảnh. Một gương mặt trẻ trung hơn nhiều, nhưng anh có thể nhận ra.

Lạy Chúa, không thể là nó.

"Các bạn bè của anh đã làm Thằng Nhóc bị thương đêm hôm đó, nhưng cuối cùng nó đã bình phục." Bishop nói. "Suốt bao năm qua, tôi đã nhận ra nó là thằng tháo vát nhất trong số chúng ta. Nó đã trở lại từ những nỗi kinh hoàng thuở thiếu thời và tìm được cách cân bằng cuộc sống, giành lại được những gì mà nó và tất cả chúng tôi đã bị cướp đi."

Đôi mắt Porter dán chặt vào tấm ảnh. "Không còn ai khác phải chết nữa, việc này phải dừng lại."

"Tôi có một thứ của anh, Sam. Một thứ rất quý giá." Bishop nói. "Tôi đã cố gắng đến Khách sạn Guyon từ căn nhà trang trại để cứu một người. Nhưng tôi đã đến quá chậm. Để xem anh có nhanh không. Nó xa đây lắm. Tôi nghĩ một phần của tôi đang ủng hộ anh. Heather đã luôn có niềm tin nơi anh. Ngay cả trước khi trút hơi thở cuối cùng, cô ta vẫn hy vọng anh sẽ cứu cô ta."

Đến lúc này đường dây bị ngắt, Porter nhìn xuống Sarah, bà ta đang nhìn anh từ bậc thang cuối cùng. "Hừm, nếu anh có máy bay thì được." Bà ta nói. "Chúng ta sẽ trễ đấy."

"Tôi để Poole đi chiếc máy bay đó rồi."

"Người của Talbot đã chuẩn bị một chiếc khác mẫu mới nhất của Hãng Hàng không Atlantic chỉ dành riêng cho anh, anh biết điều đó. Đừng có chối, Sam, đừng dối trá sau tất cả những gì chúng ta đã trải qua cùng nhau - nó không xứng với anh đâu."

Porter lắc đầu quay số điện thoại khác. "Tôi sẽ gọi cho FBI."

“Anson đã bảo tôi rằng anh sẽ cố gắng làm thế.” Sarah bước đến gần hơn lấy điện thoại ra. Bà ta gạt qua mấy màn hình rồi giơ ra trước mặt anh. “Nó bảo tôi anh sẽ đâm đầu vào trước xe buýt nếu anh phải làm thế. Nó nói khi anh như vậy, tôi sẽ cho anh xem cái này.”

Đoạn phim bà ta phát có độ nét đến ngạc nhiên. Ngay cả cho dù hình ảnh được quay từ phía sau, nhưng Porter vẫn nhận ra Clair. Cho dù đoạn phim không có tiếng, anh vẫn như nghe tiếng gào thét của cô khi đập vào cửa bằng cả hai nắm đấm.

“Nếu anh gọi cho bất kỳ ai thì đừng hòng tìm thấy thậm chí là những cái hộp của cô ta. Giờ thì tắt máy đi.”

Anh làm theo.

CHƯƠNG 95

Poole

Ngày 6 - 3:31 sáng

Mất hai mươi tám phút để huy động nhóm của Grainger tại Charleston, thêm ba mươi mốt phút nữa để tới được ngôi nhà trang trại. Gần một tiếng sau khi Poole thực hiện cuộc gọi, sau ba giờ sáng một chút, họ đã di chuyển vào vị trí khi anh lắng nghe từ chiếc xe tải liên lạc giờ đang đỗ bên ngoài Khách sạn Guyon.

"Gwendle vào vị trí."

"Jordan vào vị trí."

"Suarez vào vị trí."

"Đây là Michaelson, tôi quan sát được một chiếc xe trên lối xe vào nhà. Một chiếc Lexus bạc, biển kiểm soát Illinois TW84R3. Xe không có người."

"Không có đèn trong nhà. Không thấy ai hết."

"Cảnh giác đấy." Grainger nói. "Porter có thể chỉ đang ngủ."

Họ đã khám xét phần còn lại của kho thóc nhưng không tìm thấy gì. "Lonestar Một vào vị trí, mạn bắc và mạn tây."

"Lonestar Hai vào vị trí, mạn nam và mạn đông. Tầm nhìn rõ."

Poole hiểu *lonestar* là mật danh hai người bắn tỉa của Grainger. Các tay súng bắn tỉa liên bang không dùng tên thật trên các đường dây liên lạc. Căn

cứ vào những bức ảnh vệ tinh, nhiều khả năng họ ẩn nấp trong những cánh đồng, có khả năng họ đã tìm được cái gò cao nào đó để có được trường nhìn tốt.

Chắc chắn tất cả đều đang đeo kính hồng ngoại, may nhờ vài giờ còn lại của bóng tối đã cho họ tấm bình phong hoàn hảo.

Grainger quay lại đường dây. “Gwendle, lo trên gác. Suarez, lo dưới nhà. Jordan sẽ phá cửa. Di chuyển theo lệnh tôi.”

“Rõ.”

“Ba, hai, một, lên.”

“Đặc vụ liên bang đây!” Ai đó thét lên.

Poole nghe thấy âm thanh quen thuộc của khối kim loại phá cửa, anh tự hình dung ra cảnh Jordan nâng khối kim loại nặng nề tới lui trước khi lao vào cửa. Lớp gỗ vỡ nát rồi bung ra với tiếng lạo xạo đầy thỏa mãn. Theo sau đó là hai tiếng nổ lớn, những trái lựu đạn cay, không nghi ngờ gì nữa sẽ được quẳng vào nhà từ khe hở, tiếp theo là tiếng chân chạy rầm rập. Thêm nhiều tiếng la hét.

“Tiền sảnh trống!”

“Cầu thang trống!”

“Phòng ăn trống!”

“Các giường ngủ một và hai trống!”

“Phòng khách - Không được cử động! Không được cử động!”

“Các phòng ngủ còn lại, phòng tắm trống!”

“Suarez.” Grainger gọi.

“Cậu tìm được gì rồi?”

Không trả lời.

"Suarez?"

Không thấy gì.

"Gwendle - quay xuống nhà, kiểm tra Suarez đi!"

Và Suarez lên tiếng: "Phòng khách… trống. Tôi có một cái xác ở đây. Phụ nữ. Ôi trời." Anh ta nôn khan, chiếc micro điều khiển gắn trong tai ghi rõ âm thanh này thành tiếng lạo xạo.

"Jordan đây. Suarez bị… khó chịu. Chúng tôi có một xác nữ. Khoảng tầm ba mươi, bốn mươi tuổi, rất khó nói. Tóc ngắn màu nâu. Cô ấy mặc váy trắng, chất liệu mỏng, gần như là váy ngủ. Kẻ nào đó đã khắc chữ lên người cô ấy. Tệ lắm. Mất một bên mắt và một bên tai, có vẻ như còn mất cả lưỡi nữa. Tôi có ba chiếc hộp trắng được buộc bằng dây đen. Tôi sẽ để nguyên lại hết cho đội CSI. Nguyên nhân chết có vẻ như bị cắt cổ. Có một con dao thái thịt nằm trên sàn cạnh xác chết. Chúng còn sử dụng một thứ khác trên người cô ấy, có thể là dao mổ, một thứ có đầu nhỏ. Chúng khắc chữ trên người cô ấy - viết lên khắp mặt cô ấy, lên cổ, hai cánh tay… tất cả những chỗ da để trần… không nhìn điều xấu, không nói điều xấu, không làm điều xấu. Chúng tôi sẽ… chúng tôi sẽ cố nhận diện cô ấy bằng dấu vân tay hoặc từ răng. Vẫn chưa hết. Khắp căn phòng này toàn máu. Máu cũ rồi, không phải máu của cô ấy. Đã phủ một lớp bụi dày, chắc phải vài năm rồi. Còn một chi tiết nữa. Kẻ nào đó đã khắc dòng chữ *Cha hãy tha thứ cho con* trên mặt bàn làm việc trong phòng hắn. Tôi không thấy bất kỳ vụn gỗ nào, rất khó nói nó có phải được viết gần đây hay không."

"Grainger? Gwendle đây. Tôi tìm thấy máu ở cả một trong những phòng ngủ trên gác nữa. Cũ rồi, giống như dưới này. Không phải mới đây. Nhưng

nhiều máu lắm. Khả năng cao đã có người chết.”

Poole vặn to âm lượng điện thoại của anh. “Có muối trên thi thể hoặc xung quanh đó không? Quanh các điểm dính máu có muối không?”

“Muối ạ?”

“Trên da và quần áo cô ấy… có chút muối nào không?”

“Chờ chút.”

Một lúc sau Jordan quay lại. “Không hề thấy muối. Tôi không nghĩ cô ấy đã chết lâu như vậy, xác vẫn còn ấm. Máu cô ấy vẫn còn tươi lắm.”

“Có thấy Porter đâu không?”

“Lonestar Một và Hai.” Grainger nói. “Có chuyển động ngoài nhà không?”

“Không thấy.”

“Không có gì hết.”

“Lại Gwendle đây. Các bức tường trong nhà này treo đầy ảnh trẻ con. Tôi tìm thấy một khung ảnh trên chiếu nghỉ dẫn lên cầu thang. Có rất nhiều bụi phủ quanh đây và căn cứ theo những vết bẩn trên mặt kính, tôi đoán nó mới được cầm gần đây.”

“Cậu gửi ảnh cho tôi được không?” Poole hỏi.

“Chờ chút.”

Một lúc sau, điện thoại của Poole có âm báo. Khi nhìn vào bức ảnh thằng bé trên màn hình, anh cảm thấy mặt cắt không còn giọt máu.

CHƯƠNG 96

Porter

Ngày 6 - 2:16 sáng

Porter lái xe với Sarah Werner im lặng ngồi ghế bên cạnh, mặt nhìn đường, hai tay đặt trên lòng. Khi anh cố gắng nói, chẳng từ nào bật ra. Anh không thể nhắm mắt lại, thậm chí trong một giây cũng không; khi làm thế, anh thấy Clair đang đập vào cánh cửa đó. Anh thấy Heather đang nhìn lại mình, cái nhìn đầy nghi ngờ trên gương mặt cô. Porter không bao giờ dám nói dối với cô, ngay cả nói dối về chuyện nhỏ nhặt nhất - cô sẽ ném sang anh ánh mắt đó, và anh tan chảy. Cô đã moi được sự thật trong lòng anh mà chẳng cần thốt ra một lời nào.

"Tôi chưa bao giờ bước vào căn nhà đó, trước đêm nay thì không." Cuối cùng Porter cũng nói to điều mình muốn. Anh nói câu này không phải vì hình ảnh của Heather trong tâm trí, mà là với chính mình, với người đàn bà đang ngồi bên cạnh anh.

"Ý anh là *anh không nhớ* mình từng đặt chân vào căn nhà đó trước đêm nay." Sarah đáp, đôi mắt bà ta nhìn chăm chú vào vạch kẻ đường màu vàng nét đứt đang chạy dưới chiếc SUV. "Cả hai ta đều biết hồi ức của anh sai lệch như thế nào, Sam. Anh có một quãng đời bị giấu kín. Anh đã đọc hồ sơ của bác sĩ Whittenberg rồi."

Porter nhíu mày. "Làm sao bà biết điều đó? Tôi không nói cho bà biết cơ mà."

Sarah mỉm cười. “Tôi biết nhiều chuyện lắm.”

“Hồ sơ của Whittenberg là một mớ nhảm nhí.”

“Thế sao?”

“Theo hồ sơ đó, thậm chí bà còn không có thật. Bà là một người tưởng tượng mà bộ não hư hỏng của tôi sáng tạo ra. Như kiểu một hồn ma trong cỗ máy.”

Sarah lại mỉm cười nhưng không nói gì.

Gần hai phút trôi qua trước khi Porter nói tiếp. “Bà có thật không?”

Sarah vươn người sang nắm lấy bàn tay phải của Porter, đặt nó lên ngực mình. “Anh có cảm thấy tôi thật không?”

Anh giằng tay ra. “Thôi đi.”

“Nếu tôi không có thật, thì có nghĩa là anh đã giết chết Sarah Werner thật ở New Orleans. Anh đã bắn vào đầu cô ta rồi bỏ mặc cô ta mục ruỗng trên sô pha của cô ta. Anh còn nhớ mình đã làm thế không Sam? Có thể nhằm che đậy nhiều hơn nữa quá khứ của anh.”

“Tôi chẳng giết ai hết.”

“Anh không ngừng nói thế nhưng có đúng vậy đâu.”

“Tôi đang cố…”

“Cố làm gì?”

“Tôi đang cố nhớ, nhưng phần đời ấy của tôi chỉ như một đám mây mù.” Porter nói. “Giống như thể cố nhớ một bộ phim cũ phát trên ti vi ở góc phòng trong khi bạn đang ngồi đọc sách. Tiếng ồn xung quanh, gần như nó không có ở đó. Khi tôi chạm tới những suy nghĩ ấy chúng bỗng lùi lại, chìm sâu thêm chút nữa vào đống bầy nhầy.”

“Trong cuộc đời mình, bác sĩ Whittenberg từng nói rằng não bộ của anh đang cố bảo vệ anh. Bảo vệ ý thức khỏi những hồi ức về những sự kiện khủng khiếp trong quá khứ của anh, những việc anh đã làm nhưng anh không sẵn sàng chấp nhận chúng. Có thể đó là câu trả lời - anh cần phải chấp nhận việc mình đã làm, làm hòa với những hành động của mình rồi đám mây ấy sẽ tan đi.” Bà ta ngừng lại một giây, rồi nói thêm: “Anh đã nhớ ra chuyện xảy ra trong con ngõ đó. Phần còn lại cũng ở đó.”

Porter chưa hề nói với bà ta chuyện đó, chẳng đề cập đến con ngõ nào cả. Anh chắc chắn như thế. “Tôi nhớ…”

Nhưng anh nhớ cái gì kia chứ?

Porter nói. “Tôi nhớ mình đang đuổi theo thằng nhóc đấy. Weasel. Tôi nhớ mình đã đỗ xe tại Cumberland, dồn nó vào con ngõ rồi đuổi theo nó. Tên buôn ma túy mà Hillbum đã cố bắt suốt mấy tháng nay rồi. Nó…”

“Nó sao cơ?”

“Nhanh lên, chúng đang đến.” Porter lẩm bẩm, nói với chính mình thì đúng hơn.

“Tại sao anh lại chạy vào con ngõ đấy hả Sam?”

“Tôi đang truy đuổi Weasel.”

“Đúng thế không?”

Porter đưa tay ra lấy chiếc điện thoại nằm trên hộp số trung tâm. “Anh không được phép gọi cho bất kỳ ai hết.” Sarah nói. “Nếu anh làm thế các bạn bè anh sẽ chết. Anh cần phải nhớ như thế. Chúng tôi đang theo dõi anh đấy, Sam. Dù chỉ trong một giây, đừng bao giờ tin rằng hôm nay anh chỉ có một mình.”

Porter không phải đang cố gọi điện thoại. Anh lật sấp điện thoại xuống nhìn vào tấm danh thiếp gắn vào lưng điện thoại. “Anson lấy được nó từ đâu?”

“Sân bay kia rồi, trên kia bên tay trái.” Sarah đáp.

CHƯƠNG 97

Clair

Ngày 6 - 3:39 sáng

Cái bao tải giấy màu nâu có chứa một thanh kẹo Snickers, một quả cam và một gói bánh quy bơ dừa. Không hẳn là bữa ăn của nhà vô địch nhưng còn khá hơn nhiều đống không khí Clair hít vào bụng từ sáng tới giờ. Cô nuốt hết đống đồ ăn, để dành quả cam ăn cuối cùng - tống chúng xuống dạ dày bằng một nửa lượng nước trong chai, cố gắng không ăn quá nhanh đến nỗi thức ăn bị trào ngược.

Clair đang ăn dở chừng thì cô nhận ra mình đang đói, và cô biết đó là một dấu hiệu tốt. Vài giờ trước, cô còn không muốn ăn. Dạ dày cô vặn xoắn lại, khuấy tung lên và đau nhức, ý tưởng đưa bất kỳ thức ăn nào vào trong đó chỉ khiến cô muốn bệnh thêm. Thấy đói là tốt.

Khi ăn xong, Clair quay lại chỗ lỗ thông gió. "Ông còn đó không?"

Ban đầu không có tiếng trả lời. Cô chẳng nghe thấy cái gì từ căn phòng bên cạnh mình. Khi ngài thị trưởng lên tiếng, giọng ông ta ngoan ngoãn. "Có."

"Hắn có cho ông ăn gì không?"

"Là phụ nữ, không phải hắn."

"Miêu tả mụ ta cho tôi đi."

Ngài thị trưởng thở hắt ra một hơi. "Tôi không biết. Trông mụ ta trẻ lắm. Ban đầu tôi còn tưởng hai mươi hay ba mươi tuổi, nhưng có thể già

hơn thế. Đôi khi rất khó đoán tuổi. Tóc nâu sẫm màu, dài ngang vai.”

“Cao bao nhiêu?”

“Lùn hơn tôi khoảng ba mươi phân.”

Clair trợn tròn mắt. “Ông cao bao nhiêu?”

“1m8.”

“Thế thì mụ ta chỉ cao 1m5 thôi à?”

“Không. Cao hơn thế. Có thể là 1m6. 1m65.”

“Nói tôi nghe về ngực mụ ta đi.”

“Thiệt hả? Cô nhảy số nhanh quá vậy Thanh tra?”

Clair thực sự muốn đánh ông ta. “Mụ ta có ngực không? Cái người phụ nữ đã bắt ông, vừa mang cho ông đồ ăn ấy.”

“Tất nhiên là có chứ. Ngực đẹp lắm. Mụ ta biết cách khoe khéo chúng ra trong bộ đồ đen bóng mượt mình đang mặc. Tôi thích quý cô nào biết trân trọng cơ thể mình.”

“Vừa rồi mụ ta có mặc bộ đen bóng ấy không?”

“Hả? Không, mặc đồ jeans. Sơ mi đen cùng chiếc mặt nạ điên rồ ấy.”

“Mụ ta 1m6 hay là cao hơn?”

Ngài thị trưởng im lặng một lúc. “Tôi biết hôm qua là mụ ta, ngay cả có đeo mặt nạ. Nhưng cô nói đúng, lần này có thể là một người hoàn toàn khác. Có thể là đàn ông. Tôi không biết. Chúng cắt bỏ một bên tai tôi, một bên mắt tôi rồi, cô không thể trông đợi tôi miêu tả chi tiết được.”

Clair liếc nhìn quanh phòng mình, rồi lại rướn người lên lỗ thông gió. “Phòng ông có cái gì chúng ta có thể dùng làm vũ khí không? Cái gì cũng được?”

“Còn cô thì sao? Cô có cái gì?”

“Trong này chả có gì cả.” Cô đáp.

Ông ta bước đến gần hơn.

Qua lỗ thông gió, Clair nhìn thấy cái bóng của ông ta trong phút chốc che cái lỗ thông gió. Cô nghe thấy ông ta ngồi sụp xuống bức tường. Khẽ khàng, ông ta nói. “Tôi tìm thấy một cái đinh.”

“Đưa cho tôi đi.”

“Không đời nào.”

“Ông muốn thoát ra khỏi đây đúng không nào? Chuyển nó qua đây cho tôi, qua lỗ thông gió ấy.”

“Cô tự đi mà tìm. Tại sao tôi phải cho cô đinh của tôi?” Khi Clair không trả lời, ông ta nói thêm. “Tôi còn phải dùng nó để cạy khóa.”

“Nếu khóa phòng ông cũng giống khóa phòng tôi, thì nó là cái chốt. Ông sẽ cần ít nhất hai cái đinh để cạy được khóa, còn một cái đinh không cạy được đâu. Nếu muốn ứng biến, ông sẽ cần thứ gì đó giống như cái kẹp giấy để mở chốt và cái giũa móng tay bằng kim loại để xoay lỗ khóa.”

“Ôi tôi chẳng có gì cả nên phải dùng đinh thôi.”

“Nếu tôi mà có đinh ấy.” Clair nói. “Tôi sẽ đâm thẳng đinh vào cổ hắn. Cào rách cái khuôn mặt chó chết của hắn, rồi tôi sẽ bước ra khỏi đây, mở khóa phòng ông và cứu ông ra cùng. Giúp đỡ ông một chút. Nhưng nếu ông thích tiếp tục chơi ngu với cái khóa, thì ông cứ việc. Nhớ làm xong thì sang đây mà cứu tôi ra.

Nhưng tốt hơn hết là ông nên nhanh lên - nếu hắn mà đã móc một tai và một mắt của ông rồi, tiếp theo hắn sẽ đến cắt lưỡi ông đấy. Tôi không dám tưởng tượng một chính trị gia mà không có lưỡi sẽ làm ăn kiểu gì.”

Từ lỗ thông gió Clair nghe thấy tiếng kim loại lanh canh. Khi cô nhìn xuống, một đầu đinh hoen gỉ đang trồi lên.

"Chộp lấy đi không tôi đánh rơi bây giờ." Clair chụp lấy. Đầu đinh khá dài, khoảng bốn phân. Tốt quá rồi.

Rồi cô cúi xuống với mấy cái dây giày, tháo hết dây khỏi hai chiếc giày rồi cuộn chúng lại trong tay cô.

CHƯƠNG 98

Porter

Ngày 6 - 2:18 sáng

Nằm ngoài Căn cứ Không quân Charleston, Atlantic Aviation chiếm vài tòa nhà và có hai đường băng tùy ý sử dụng. Vào giờ này, gần như toàn bộ cơ sở vật chất đều có vẻ không ai đụng tới. Porter được vẫy tay qua cửa an ninh và tiến đến chiếc Gulfstream đang chờ. Không giống chiếc phản lực lần trước, chiếc phi cơ này không mang logo của Talbot Enterprises trên đuôi; ngoài số hiệu đăng ký, chẳng có dấu hiệu nào khác trên máy bay nữa. Các đèn trên đường băng đều đã bật sáng, một người đàn ông mặc đồng phục phi công đứng bên cầu thang, chỉ Porter đi về phía hai chiếc SUV khác đang đỗ.

Viên phi công phụ từ chuyến bay trước của anh.

Biểu hiện trên nét mặt ông ta rõ ràng đầy lo lắng.

Ông ta mở cửa xe cho Porter ngay trước khi kịp tắt máy. Ông ta quát lên át tiếng động cơ máy bay. "Các đặc vụ liên bang đang theo dõi toàn bộ tài sản nhà Talbot, chúng tôi phải mượn chiếc máy bay này của một người bạn. Tôi có thể đưa anh quay về Chicago, nhưng không dám đảm bảo sẽ không có ai đợi chờ chúng ta khi hạ cánh."

"Tôi không muốn Emory phải gặp thêm rắc rối nữa." Porter bảo ông ta. Trong tay anh vẫn cầm điện thoại của mình, anh bỏ tọt nó vào túi.

Viên phi công chộp lấy một bên vai Porter dẫn anh đến các bậc cầu thang dẫn lên máy bay. “Ngay cả nếu họ có lật được trò bài tây này, họ sẽ không thể truy ngược về Emory được đâu. Con bé trong sạch.”

“Thế còn ông?”

“Tôi chỉ là người được thuê thôi. Chỉ biết tuân thủ mệnh lệnh nhận được qua email được gửi qua hàng tá tài khoản. Họ mà cố truy tìm thì sẽ chỉ sa vào lưới nhện mà thôi. Tôi không lo đâu. Tôi chỉ việc bảo rằng mình chẳng biết gì hết.” Ông ta hất đầu về phía máy bay. “Tôi đã rửa xong mấy cái ảnh rồi, ở bên trong đấy. Vào đi rồi thắt dây an toàn vào, chúng ta phải đi ngay.”

“Bà ta nữa. Bà ta đi cùng tôi.” Porter nói, quay lưng lại với cầu thang.

Viên phi công nhìn theo ánh mắt anh, cái nhìn bối rối hiện trên gương mặt. “Ai cơ?”

Sarah đã biến mất.

CHƯƠNG 99

Nash

Ngày 6 - 5:01 sáng

“Đây là nơi anh làm việc à?”

Nash đứng trong văn phòng nhỏ mà Klozowski và Clair đã từng sử dụng tại Bệnh viện Stroger. Anh tuy vẫn còn yếu nhưng đã khá hơn trước. Cô y tá không vui vẻ gì khi anh tháo ống truyền khỏi tay, cô ta thậm chí còn kém vui hơn khi anh xuống khỏi giường và bảo rằng anh sẽ xuất viện. Cô ta có đe dọa sẽ gọi an ninh, Nash bảo cô ta cứ làm, nhưng nhanh lên - bảo họ xuống gặp tôi tại quán cà phê nơi họ đang giam giữ mọi người. Không một ai được rời đi, không một ai. Trên đường đi, Kloz kể cho anh tất cả những gì có thể kể - lược lại tất cả mọi chuyện đã xảy ra. Họ đã ghé vào một văn phòng nhỏ phía đầu kia hành lang tính từ quán cà phê. Một phần trong anh đã hy vọng họ sẽ tìm thấy Clair trong phòng, đang nghỉ ngơi, đang hồi phục hoặc chỉ đơn giản là đã ngất đi, nhưng chẳng thấy cô đâu.

Nash quay số gọi Espinosa của đội SWAT đến lần thứ ba nhưng không thực hiện được. “Dịch vụ di động ở nơi này thật kinh khủng.” Anh càu nhàu.

“Họ đang ở ngay ngoài cửa bệnh viện, tốt hơn nên đi bộ ra ngoài đó.” Kloz bảo anh, cậu ta đã đẩy cửa bước ra.

Khi họ tới quán cà phê, Nash cảm thấy mặt mình đỏ bừng vì tức giận.

Trong quán trống rỗng.

Anh tóm lấy một chiếc ghế nhựa rồi ném qua phòng. “Mẹ kiếp!”

Những cái bàn bị xô sang một bên, rác rưởi vứt đầy sàn. Nhìn như ai đó đã kích nổ một quả bom, nhưng bản thân căn phòng thì lại trống hoác.

“Chúng ta không thể giữ họ được sau khi CDC đã nới lỏng lệnh phong tỏa.”

Nash quay lại thì thấy một người đàn ông da đen hói đầu, tầm năm mươi tuổi đang đứng cạnh một thang máy. “Anh là ai?”

“Jerome Stout, trưởng đội an ninh bệnh viện.” Stout bước đến chìa tay ra nhưng Nash không bắt tay, anh quay lại với căn phòng trống trơn.

“Anh đã để mặc kẻ bắt cô ấy bước ra khỏi đây, anh có biết không hả? Anh để cho một kẻ đã giết ít nhất hai người trong bệnh viện *của anh,* trong ca trực *của anh,* bước ra khỏi đây.” Nash nói. “Nếu có chuyện gì xảy ra với cô ấy, nếu cô ấy mà có bị làm sao, tất cả là tại anh.”

“Tôi không có lựa chọn. Tôi đang làm theo lệnh cũng như anh thôi. Đây là bệnh viện chứ không phải nhà tù, và chúng tôi đã suýt có một cuộc nổi loạn khi phải giam mọi người ở đây trong thời gian lâu như vậy. Chúng tôi biết được tên tuổi và thông tin liên hệ của tất cả rồi.”

Nash lùa tay vào mái tóc. “Ồ, tôi rất mừng vì sự chu đáo của anh.”

Một thang máy vang lên tiếng ting, sau đó ba nhân viên bảo vệ bước ra.

Từ tiền sảnh khác đối diện với quán cà phê, ai đó đang la hét.

Anthony Warnick.

Có ít nhất một tá sĩ quan của Sở đi theo anh ta cùng hai người đàn ông nữa mặc trang phục SWAT trang bị đầy đủ - Espinosa và Thomas. Espinosa mặt tái nhợt nhưng trông vẫn khá hơn lần trước Nash trông thấy cậu ta. “Chúng tôi tìm thấy hai viên sĩ quan mất tích của anh rồi đây, cả hai đều đã

ở phòng Cấp cứu từ đêm qua. Chính tôi vừa nãy cũng phải mất vài giờ ở đó nhưng giờ thấy đỡ hơn rồi."

Nash nói. "Có thấy Clair đâu không?"

Espinosa lắc đầu. "Hurless bảo chúng tôi phải lục soát từng phòng một. Ông ấy đang hợp tác với các đặc vụ liên bang và nhất trí rằng dù là kẻ nào đứng sau vụ này cũng đang sử dụng bệnh viện làm vùng số không. Họ nghĩ rằng ngài thị trưởng cũng ở đây. Trừ phi anh muốn giải quyết mọi chuyện bằng cách khác, nếu không chúng tôi sẽ bắt đầu từ tầng trên cùng rồi xuống dần. Tôi đã cho người chốt tại tất cả mọi lối ra. Chúng tôi đang xác nhận danh tính của mọi người."

"Vậy còn những người từng ở trong này?"

"Chúng tôi đã lập hồ sơ tất cả rồi. Không bỏ sót ai hết. Tôi hứa danh dự với anh điều đó đấy."

Nash siết chặt vai người đàn ông. "Cảm ơn cậu."

Espinosa gật đầu rồi quay lại với nhóm đông đảo sau lưng mình. "Từng căn phòng, từng nhà vệ sinh, dưới gầm từng cái giường. Tôi muốn từng milimét tòa nhà này phải được lục soát. Không một cái gì bị bỏ qua. Cũng không được nghe lệnh của bất kỳ ai. Gặp phải bất cứ vấn đề gì liên hệ lại với tôi."

"Thông tin liên lạc ở đây không ổn đâu." Nash nhắc nhở.

Stout nói: "Đó luôn là vấn đề ở nơi này. Tất cả mọi thiết bị." Ông ta chỉ tay vào bức tường bên trái mình. "Thấy mấy cái điện thoại đỏ này không? Anh sẽ thấy chúng ở khắp bệnh viện. Chúng được nối trực tiếp đến văn phòng của tôi ở khu an ninh. Dùng các điện thoại này và tôi sẽ giúp anh kết

nối với bất kỳ ai từ đó. Tôi có thể kết nối anh với người khác, thông qua hệ thống truyền tin nội bộ, bất kỳ thứ gì anh cần."

"Đã hiểu." Espinosa nói. Cậu ta dò xét Nash một lúc, rồi ngần ngừ nói tiếp. "Còn một chuyện nữa, và chuyện này thì khó khăn đây, không dễ nói ra đâu. Bằng chứng hiện tại cho thấy kẻ chịu trách nhiệm về những cái chết trong bệnh viện này, việc ngài thị trưởng và vị thanh tra của chúng ta mất tích, đang hợp tác trực tiếp với Thanh tra Sam Porter và có thể chịu trách nhiệm về những cái chết liên quan đến cuộc điều tra 4MK. Xin hãy không ngừng cảnh giác cao độ."

Vài tiếng xì xào lan truyền khắp đám đông. Ai ai ở đây cũng biết Sam.

"Đi nào!" Espinosa quát lên. "Nhanh nhẹn và có tổ chức. Tất cả mọi người quan sát thật kĩ!"

Cả nhóm giải tán. Vài người lên bằng thang máy, vài người lên cầu thang bộ. Chỉ trong vòng ba mươi giây, chỉ còn lại Kloz và Nash cùng Warnick.

"Tôi nhận được lệnh phải bám sát anh." Warnick nói với anh. "Ngài thị trưởng vẫn là ưu tiên cao nhất."

Nash tảng lờ anh ta rồi quay sang Kloz. "Cho tôi biết chính xác Clair được nhìn thấy lần cuối cùng ở đâu."

CHƯƠNG 100

Porter

Ngày 6 - 5:04 sáng

Porter lật trang cuối nhật ký của Bishop lần thứ ba rồi khẽ chửi thề.

Anh cần phải biết chuyện gì đã xảy ra sau khi chúng giết chết Stocks.

Chẳng điều nào trong này có lý cả. Anh đọc lại mấy trang vài lần trong chuyến bay, hy vọng tìm được điều gì đó giúp lần lại hồi ức của mình nhưng chẳng thấy gì.

Anh nhìn quanh cabin trống rỗng.

Chúng tôi đang theo dõi anh, Sam. Cho dù chỉ một giây thôi cũng đừng tin rằng hôm nay anh chỉ có một mình.

Mẹ kiếp Sarah. Bà và thằng con của bà.

Bà ta đã bỏ chạy. Phải thế thôi. Không dám mạo hiểm để bị bắt giữ. Ít nhất đó là những gì Porter tự nhắc mình hai tiếng trước khi chiếc phi cơ chạy xuống đường băng rồi cất cánh. Anh nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ - bà ta ở đâu đó dưới kia, đang náu mình giữa mấy cái xe. Có thể vẫn đang ở trong chiếc BMW. Trốn tránh, đợi chờ họ đi khỏi.

Anh không sẵn sàng chấp nhận phương án khác.

Anh sẽ không tới đó.

“Mình không điên.”

Nghe những lời này nói ra thành tiếng cũng chẳng khiến anh cảm thấy nó bớt chân thật đi. Thực ra vào lúc những lời này bật ra khỏi miệng, Porter thấy mình đang nhìn quanh cabin riêng để xem có ai nghe thấy mình không.

Anh xoa xoa hai bên thái dương. “Mình chỉ cần ngủ một chút thôi.”

Nói to câu này lên cũng chẳng khiến mọi sự bớt điên rồ.

Từ cái khay bên cạnh, anh ăn miếng thịt lợn muối xông khói cuối cùng. Đã có cả một bữa sáng hoành tráng đợi chờ anh - ba quả trứng chần, hai bánh nướng xốp kiểu Anh, thịt lợn muối xông khói, nước cam và một bình đựng cà phê rang đậm.

Anh đã hy vọng bữa ăn sẽ giúp được gì đó, nhưng anh vẫn bị nhức đầu kinh khủng, cơn đau hành hạ sau đôi mắt anh như thể ai đó thò tay vào trong sọ và cố gắng giật hết các hồi ức khỏi não bộ. Chân anh bỗng nảy lên, một kiểu co giật cơ cưỡng bức. Hơn một lần anh đã tỉnh táo chặn đứng cử động này chỉ để thấy chân mình lại chợt nảy lên vài phút sau đó.

Khi chiếc phi cơ bắt đầu hạ xuống qua những đám mây, anh há hàm ra rồi lại ngậm vào nhằm giảm thiểu tiếng ồn trong tai. Họ sẽ sớm hạ cánh; anh cần một kế hoạch.

Các bức ảnh nằm trên chiếc phong bì trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh. Khoảng hơn ba mươi tấm cả thảy. Vài tấm ảnh đầu là mấy bé gái, cả hai đều đang tạo dáng khá khêu gợi, nhìn thẳng vào máy ảnh, cưới khúc khích hoặc bật cười to với nhau. Túm chặt quần áo của nhau. Chắc đây là Tegan và Kristina, nhưng anh không có cách nào chắc chắn được. Anh không nhận ra cả hai đứa này. Cũng có cả một bức hình chụp Anson. Trẻ trung, nhiều nhất chỉ khoảng mười bốn hoặc mười lăm tuổi. Hắn đứng cạnh một bé gái nhỏ tuổi, các đầu ngón tay của chúng khẽ chạm vào nhau. Đôi mắt con bé

nhìn vào máy ảnh, nhưng đôi mắt hắn tập trung vào một thứ gì đó đằng sau. Porter nhận ra phòng khách riêng ở căn nhà trang trại - đồ đạc nội thất, ghế sô pha, chiếc bàn làm việc trong góc. Ánh mặt trời rực rỡ trải dài từ một ô cửa sổ không thấy được. Không có máu.

Chưa thấy.

Nhưng sẽ sớm thôi.

Đây chắc là Libby. Vài vết bầm tím còn nhìn thấy rõ trên cánh tay trái của con bé, gần đến khuỷu tay. Đã gần khỏi rồi nhưng vẫn chưa phai.

Có một tấm ảnh Paul Upchurch đang làm mặt ngố nhìn vào máy ảnh. So với người đàn ông anh đã quen thì Porter không thể nhận ra gã. Thằng bé trong bức ảnh còn rất nhỏ, sinh động, đầy sức sống. Chẳng hề giống người đàn ông ở tận Chicago. Đầu trọc với vết sẹo ghê tởm.

Đến đây Porter ngừng lại. Anh vẫn cầm bức ảnh ấy trên tay.

Anh chưa từng gặp Paul Upchurch. Hồi gã còn bé cũng như khi đã lớn. Làm sao anh biết được rốt cuộc người này trông như thế nào?

Anh xua nó đi. Nash đã từng nói với anh, hoặc có thể là Poole. Gần đây quá nhiều chuyện đã xảy ra, mọi thứ như một màn sương mù. Chờ đã, chính Bishop đã bảo anh, trong hành lang ở tận Guyon. Vậy thì Porter đã gọi cho Clair, kể cho cô ấy nghe về tình trạng của Upchurch - cũng chỉ là lặp lại những gì Bishop đã nói với anh. Anh thực sự chưa từng gặp Upchurch, nhưng tâm trí chắc đã gợi lên một hình ảnh dựa trên các quan sát này.

Có một tấm ảnh chụp mụ Finicky. Porter *thực sự* nhận ra mụ ta, nhưng trong ảnh này mụ ta trẻ hơn. Anh biết mụ là người phụ nữ giả vờ là mẹ của Bishop. Người phụ nữ anh và Sarah đã cứu ra khỏi nhà tù chỉ để thấy Bishop hành hình mụ ta một cách lạnh lùng.

Giờ thì chúng ta hòa. Bishop từng nói với mụ ta.

Các tấm ảnh tiếp theo lại là hai đứa con gái, Tegan và Kristina. Trong tấm ảnh đầu tiên chúng đều khỏa thân, chân tay chúng đan vào nhau trên giường dưới chiếc chăn bông màu xanh, trong căn phòng có những bức tường sơn vàng nhợt nhạt. Quá trẻ. Cả hai đứa đều nhìn vào máy ảnh và trong khi chúng cố tỏ ra hấp dẫn, nhưng nỗi sợ cũng hiện hữu ở đó, vẻ cầu xin trong đôi mắt chúng.

Tegan có mặt trong tấm ảnh tiếp theo, lần này con bé khoác vai một người đàn ông. Ông ta cũng trần truồng. Ban đầu Porter không nhận ra ông ta. Mái tóc ông ta dài hơn, và không có màu xám. Hình thể không cân đối, nhưng ông ta ít nhất vẫn nhẹ hơn người đàn ông mà Porter biết mười tám cân. Nhưng chính là ông ta, giờ thì anh chắc chắn.

Căn cứ vào năm mà tấm ảnh này được chụp, ông ta hoặc là ủy viên cơ quan lập pháp hoặc vẫn đang làm riêng - luật doanh nghiệp, theo như Porter còn nhớ. Ông ta chưa theo đuổi hoạt động chính trị.

Chẳng có ngày tháng nào được ghi trên các bức ảnh, chúng đã được chụp rất lâu trước khi ông ta ngồi trong văn phòng cao cấp nhất tại Chicago, nhưng Porter biết chắc đó là ông ta, ngài thị trưởng đương thời. Trong tấm ảnh này ông ta chắc khoảng ba mươi tuổi. Tegan và Kristina chắc chỉ mười lăm, mười sáu tuổi.

Trong tấm tiếp theo, Thị trưởng Barry Milton chụp cùng Kristina. Đôi bàn tay ông ta bị trói vào nhau trong một sợi dây da, trên miệng như bị dán băng dính. Con bé đứng sau lưng ông ta.

Porter đặt tấm ảnh sang một bên, anh không thể xem tiếp nữa.

Còn nhiều nữa.

Còn ghê tởm hơn nữa.

Porter không thể xem những bức ảnh chụp cả trẻ em trai lẫn trẻ em gái - chúng khiến dạ dày anh quặn lên.

Anh cũng nhận ra người đàn ông trong bức ảnh tiếp theo. Lúc đầu thì không - giống như ngài thị trưởng, trong ảnh ông ta trẻ hơn nhiều, với mái đầu còn đầy tóc và không đeo kính. Nhưng tại sao ông ta lại ở Charleston? Có khả năng là đi du lịch cùng ngài thị trưởng chăng? Vì điều này sao? Có thể. Họ đã biết nhau được bao lâu rồi? Họ đã đi cùng nhau bao xa rồi? Porter không biết. Người đàn ông đang ngồi trên mép giường, chải tóc cho một thằng bé mặc bộ đồ đen. Dạ dày Porter lại quặn lên. Anh muốn ghim một viên đạn xuyên sọ ông ta.

Rồi anh chợt nảy ra một ý.

Anh thấy một cái bút trên chiếc bàn bên cạnh, nằm trong một cái hốc nhỏ để tránh bị rơi. Porter mở nắp bút, viết nguệch ngoạc một dòng ghi chú phía sau bức ảnh, sau đó gập nó lại ở giữa rồi bỏ tọt vào túi áo.

Năm tấm ảnh cuối cùng khác với các tấm còn lại. Chúng được chụp từ góc thấp hơn. Không chụp cận cảnh nữa. Các đối tượng trong ảnh không nhất thiết phải đứng ở giữa hay thậm chí nằm trọn trong khung hình. Cảm tưởng như thợ chụp ảnh đang giơ máy ảnh bên cạnh sườn rồi chỉnh cửa trập, mà thậm chí chẳng buồn nhìn vào kính ngắm. Những tấm ảnh chân thật.

Hillburn.

Anh ta đứng cạnh chiếc xe tải của mình, đang hút thuốc. Không nghi ngờ gì nữa, chính là anh ta.

Một tấm khác chụp Nhà trọ Carriage House. Người chụp ảnh đang bước về phía tây.

Bức ảnh tiếp theo chụp bãi đỗ xe bên kia đường đối diện nhà trọ. Bãi đỗ xe mà Porter vừa mới đừng vài giờ trước. Một bên là quán McDonald's, một bên là cửa hàng linh kiện xe ô tô. Một chiếc xe tuần tra đỗ ở đó, phía bên trái tấm ảnh.

Tấm ảnh cuối cùng có thể là tấm tệ nhất trong tất cả. Khi Porter cầm nó trong tay, anh cảm thấy không còn hít được dưỡng khí vào phổi nữa, như thể cơ thể anh không còn muốn thở nữa. Mờ mịt, hơi chệch khỏi tiêu điểm. Tấm ảnh cuối cùng này chụp anh đang giận dữ nhìn vào máy ảnh.

CHƯƠNG 101

Nash

Ngày 6 - 5:07 sáng

“Căn cứ theo Stout, Clair nhiều khả năng đã đi cầu thang bộ. Cô ấy xuống quán cà phê giải quyết chuyện gì đó, sau đó anh ta gọi cho cô ấy và đề nghị cô ấy quay lên văn phòng mình. CDC đã khóa hết tất cả thang máy thế nên cô ấy phải đi cầu thang bộ. Đây là những cầu thang bộ gần nhất.” Kloz nói, giọng cậu ta vang vọng trong lồng cầu thang.

Nash nhìn lên nhìn xuống. “Vậy Stout muốn cái gì?”

Kloz thở dài. “Tôi xin lỗi, lẽ ra tôi nên hỏi. Tôi đã không nghĩ ra.”

Bằng đèn pin điện thoại, Nash nghiên cứu khung cửa và sàn nhà, chiếu tia sáng đan khắp các bề mặt như hình lưới, nhưng chẳng tìm thấy gì.

Warnick rảo bước trên bề mặt lát sàn sau lưng họ. “Anh đang phí thời gian đấy.”

“Còn anh chỉ là thằng tay sai.”

“Tuyệt.” Warnick phun phì phì. “Với cái đoạn phim anh đá vào người Bishop đang luân phiên được phát, anh sẽ cần một thằng bạn như tôi đấy. Tôi không phải là người để anh miệt thị đâu.”

“Tôi chẳng để ý đến cái đó, thế nên đừng có nhắc đến nữa, khốn nạn.” Nash ngửa đầu lên, rồi hỏi Kloz. “Cậu nghĩ thằng cha Stout này thế nào? Cậu nghĩ liệu anh ta có dính líu không?”

“Gì chừ, như kiểu dụ cô ấy lên cầu thang bộ để hại cô ấy à?”

“Ừ.”

Kloz cắn môi khi suy nghĩ về chuyện này. “Anh ta từng là cựu cảnh sát ở Sở, có vẻ như anh ta là cảnh sát giỏi, nhưng theo tôi thì chuyện đó cũng…” Giọng cậu ta nhỏ dần. “Lẽ ra tôi nên kiểm tra anh ta, xem xét chặt chẽ lý lịch của anh ta, nhưng chỉ là tôi không nghĩ ra. Rõ ràng anh ta hiểu biết bệnh viện này. Anh ta là kẻ có thể đã bắt cô ấy rồi mang cô ấy đi giấu ở nơi khác. Anh ta biết về các nạn nhân của bệnh viện, nhưng phân nửa nhân viên đều thế. Nhưng động cơ của anh ta là gì? Tôi không hiểu lý do để anh ta bắt cô ấy.”

“Có thể cô ấy đã trông thấy cái gì đó. Đã đến hơi quá gần.”

Câu này dường như đánh động Kloz. “Đến giờ phút này thì tôi biết về vụ án nhiều hơn cô ấy. Có lẽ sẽ đến lượt tôi bị bắt.”

“Chúng ta chỉ có thể hy vọng thôi.”

“Tôi cần một khẩu súng.” Kloz nói.

“Tôi đã thấy cậu bắn rồi, cậu có vẻ không hợp với súng.” Nash ngừng lại một lúc, rồi quay sang Warnick. “Anh có mang súng không?”

Warnick lùi lại vài bước. “Cậu ta sẽ không được dùng súng của tôi.”

“Anh có khẩu nào?”

“Khẩu 380.”

“Anh được cấp phép chưa? Cho tôi xem giấy phép của anh.”

“Tất nhiên.”

Đúng lúc Warnick thò tay vào túi quần sau, Nash lao đến. Khuỷu tay giơ ra, anh huých thẳng vào dạ dày Warnick, khiến anh ta nghẹt thở. Anh

lấy tay kia thọc vào túi áo khoác của anh ta lấy súng ra, rồi gí nòng súng vào dưới cằm Warnick.

Anh ta buông rơi ví tiền, đưa cả hai tay ra nắm lấy cánh tay Nash. Anh gí mạnh nòng súng sâu hơn nữa vào làn da anh ta. “Đừng.”

Hai bàn tay Warnick buông xuôi hai bên sườn, anh ta cố gắng nói nhưng không từ ngữ nào bật ra.

Đôi mắt Klozowski trợn tròn. “Tôi không cần súng, Nash. Không sao đâu. Cứ để anh ta giữ súng đi.”

Nash áp sát người vào gần Warnick hơn, vặn xoáy khẩu 380. “203. WF15 3k LM. Câu này có ý nghĩa gì với anh không?”

Warnick không nói gì.

Nash bật chốt an toàn. “Khi tôi hỏi người phụ nữ tại tiệm pizza Carmine về nó, bà ta bảo tôi phải hỏi anh, thế nên giờ tôi hỏi anh đây. Nó có nghĩa là gì?”

Warnick chậm rãi nín thở. Nếu anh ta có khiếp sợ chút nào, anh ta cũng không thể hiện nó ra. “Anh nghĩ nó nghĩa là gì?”

“Nữ da trắng, mười lăm tuổi, ba nghìn đô la, với các chữ tên họ viết tắt LM, có thể là Libby Mclnley.” Nash nói với anh ta. “Kẻ nào đó đang bán trẻ em.”

“Làm sao anh biết được ý nghĩa của nó?” Warnick bình tĩnh nói.

“Bởi vì tôi làm việc trong ngành thực thi pháp luật, và tôi từng chứng kiến những thứ tương tự thế này lâu hơn bất kỳ ai.”

Warnick cố gắng gật đầu, nhưng khẩu súng dưới cằm khiến cử động trở nên khó khăn. “Còn tôi biết vì tôi làm việc trong văn phòng thị trưởng, chúng tôi theo dõi tất cả mọi việc mà bên thực thi pháp luật làm. Tôi hiểu

các báo cáo tương tự như anh vậy. Thực ra là còn hơn thế. Trong thành phố này, buôn người là một vấn đề.”

“Tôi nghĩ anh là một phần của vấn đề. Tôi nghĩ anh đang hưởng lợi từ nó.”

“Về chuyện này thì anh sai rồi.”

“Tôi nghĩ ngài thị trưởng cũng đang hưởng lợi từ nó, đó là lý do tại sao Bishop bắt ông ấy rồi để lại những bức ảnh.”

“Bishop không để lại những bức ảnh, mà là người phụ nữ làm việc cùng Porter. Nếu ngài thị trưởng là một phần của một chuyện như thế, hẳn tôi đã biết. Không phải ông ta đâu.”

“Vậy tại sao con mụ điều hành đường dây gái điếm rẻ tiền kia lại bảo tôi anh là một phần của nó?”

Warnick xua tay phản đối, hít vào thêm chút dưỡng khí. *“Bởi vì* mụ ta là kẻ điều hành đường dây đó. Mụ ta biết tên tôi, biết rằng anh sẽ biết tên tôi, thế nên mụ ta quẳng ra cục xương theo hướng của anh để anh buông tha cho *mụ.* Đây là một kẻ đã dành cả đời để chơi đùa với đàn ông. Mụ ta rất giỏi việc đó. Mụ ta chơi anh rồi, Thanh tra ạ. Mụ ta đã chơi đùa với sự ngu ngốc và phán xét sai lầm của anh, chỉ là anh không thấy mà thôi.”

Hai người đàn ông nhìn nhau trừng trừng gần một phút, gần như không ai muốn nhìn đi nơi khác. Cuối cùng Nash hạ súng xuống. “Tôi sẽ trao khẩu súng này cho Kloz bởi tôi không tin tưởng anh. Tôi sẽ tìm hiểu anh dính líu như thế nào tới chuyện này và tôi sẽ tóm anh. Anh mà cố làm chuyện gì ngu ngốc, đích thân tôi sẽ bắn anh. Tôi sẽ cực kỳ thích được bắn anh đấy, thế nên làm ơn cho tôi một lý do đi.”

Warnick rướn người vào gần hơn và duỗi thẳng áo khoác. “Anh nói xong chưa?”

Nash khóa lại chốt an toàn rồi trao súng cho Kloz.

Kloz kẹp nó giữa hai ngón tay. “Thật luôn hả?”

“Nhét nó vào trong quần cậu đi và cố đừng có tự bắn mình đấy. Có thể cậu sẽ cần nó.”

Kloz nhìn chằm chằm vũ khí này một lúc, đầu tiên đưa nó ra đằng trước quần dài, vụng về xoay xở rồi đưa súng ra đằng sau, giắt trên thắt lưng cho đỡ rơi. “Không được thoải mái lắm.”

Nash tảng lờ cậu ta rồi quay nhìn lồng cầu thang. “Liệu Stout có thể rời khỏi bệnh viện rồi lại quay vào mà không ai nhận ra không? Liệu có ai có thể làm thế không?”

Kloz không nghịch ngợm khẩu súng nữa và cố gắng đứng thẳng dậy. “Đó cũng là suy nghĩ đầu tiên của Clair. Cô ấy đã nhắc đến những đường hầm thất cổ chai cũ dưới thành phố này, nói rằng Bishop đã dùng các đường hầm này để đi lại suốt nhiều năm mà không ai phát hiện ra. Cô ấy đã khám xét cả tầng hầm nhưng chẳng tìm thấy gì.”

“Cô ấy khám xét cả tầng hầm sao? Một mình à?”

“À không, đi cùng với cả Stout, hai hoặc ba nhân viên an ninh và một người làm bảo trì mà cô ấy nói đã làm việc dưới đó. Ernest Skow, tôi nghĩ đó là tên ông ta. Tất cả bọn họ cùng xem xét.”

“Nếu Stout hoặc một trong các nhân viên an ninh có dính líu, có thể họ đã giả vờ đi xem xét. Có thể thậm chí dẫn cô ấy đi khắp tầng hầm cho đến khi cô ấy bỏ cuộc.”

“Tôi nghĩ vậy.”

Nash gật đầu với Warnick rồi chỉ xuống cầu thang. “Anh đi trước đi.”

Warnick nhíu mày. “Thế thì trả tôi súng đây.”

“Hoặc anh bước xuống hoặc tôi có thể đẩy anh xuống, chọn đi.”

“Làm sao tôi biết anh không hợp tác với Porter và lên kế hoạch giết tôi dưới đó?”

Nash mỉm cười. “Đúng là một gợi ý tuyệt vời. Tôi thích suy nghĩ của anh lắm. Hoặc có thể chúng tôi sẽ tìm thấy ngài thị trưởng của anh. Dù sao anh cũng phải đi trước. Không bao giờ bọn tôi để anh đi sau lưng mình đâu.”

“Sự nghiệp của anh đi tong rồi đấy.” Cuối cùng Warnick nói trước khi quay lưng, bắt đầu bước xuống cầu thang.

CHƯƠNG 102

Clair

Ngày 6 - 5:12 sáng

"Chết tiệt, lạy Chúa, mẹ nó, thôi nào!"

Clair nhảy đến lần thứ tư nhưng vẫn trượt cả bốn lần.

"Cô đang làm cái gì bên đó thế?" Ngài thị trưởng nói, giọng ông ta nghèn nghẹt.

Clair liếc nhìn vào lỗ thông gió, chửi thề theo hơi thở, rồi lại hướng sự chú ý về thiết bị chiếu sáng huỳnh quang cố định trên đầu mình. Cô lại nhảy, rồi quăng rồi trượt.

"Mẹ nó." Cô càu nhàu.

Cô đã cởi dây giày rồi buộc chúng lại để làm thành sợi dây dài. Mỗi tay giữ một đầu, cô quăng sợi dây thòng lọng lên cao phía trên đầu, cố gắng đưa nó vào góc thiết bị chiếu sáng. Khoảng cách giữa thiết bị với trần nhà chỉ khoảng hơn một phân và sợi dây giày liên tiếp trượt, lúc thì trượt qua lớp kim loại lúc thì không tới nơi. Các trần nhà ở đây đều cao khoảng 3 hoặc 3,5 mét.

Cô thử lại lần nữa.

Lần nữa.

Sức khỏe của cô còn xa mới ở mức bình thường và cô bắt đầu cảm thấy mình có thể ngất đi. Cô cúi xuống một lúc, hai tay chống trên đầu gối, hít

vào một hơi sâu.

Clair nhắm mắt lại, ép buộc não mình hình dung ra sợi dây giày đang bay qua không khí đúng chỗ, mắc được vào thiết bị chiếu sáng. Cô hình dung đi hình dung lại và khi cảm thấy mình đã tạo một hình ảnh hoàn hảo trong đầu, cô đếm tới ba rồi thử lại.

Và lại trượt.

"Mẹ kiếp!" Cô quát lên.

Ngài thị trưởng chắc phải quan sát cô qua lỗ thông gió, vì ông ta nói: "Cô quăng quá nhanh đấy. Thay vì quăng khi cô lấy đà, hãy đợi nửa nhịp đã rồi quăng."

"Cái gì?"

"Tôi thấy được mà - cô đang vừa nhảy vừa quăng cùng lúc, cô đang quăng quá nhanh khi không đạt được độ cao cần thiết. Cô gần làm được rồi, nhưng độ cao vẫn thiếu một chút nữa."

Clair thở dài, lại cúi người xuống, cuộn lại sợi dây giày…

"Chuyển sợi dây ra sau lưng, rồi tung nó lên quá đầu cô, như đang nhảy dây ấy."

Clair quay sang lỗ thông gió. "Còn gì nữa không?"

"Không, cô cứ làm vậy đi."

Hai đầu gối vẫn cúi, Clair chuyển sợi dây dài ra sau lưng, mỗi tay nắm một đầu.

Như nhảy dây.

Cô nhún gối xuống lấy đà, chờ đợi rồi quăng sợi dây từ phía sau lưng lên cao quá đầu. Cái vòng tròn bắt được phần trên cùng của ngọn đèn, trong

khoảng không gian nhỏ giữa thiết bị với trần nhà, và khi chân cô chạm đất cô cũng kéo cả thiết bị xuống theo. Cô cảm thấy mấy cái đinh vít rớt khỏi bức tường đá, cảm thấy thiết bị văng xuống thành hình vòng cung nặng nề, và bằng cách nào đó cô thụp đầu xuống tránh khi thiết bị rớt xuống văng về phía cửa, đập vào cửa rồi văng trở lại, treo lơ lửng trên mặt đất vì sợi dây dài. Một trong các bóng đèn huỳnh quang vỡ nát với tiếng nổ nghe như tiếng súng, bóng đèn còn lại thi thoảng nhấp nháy nhưng vẫn còn nguyên vẹn, vẫn chiếu sáng. Bụi rơi xuống từ trên không khiến Clair ho hen.

"Tôi đã bảo mà." Ngài thị trưởng nói. "Giờ sao đây?"

Clair vươn tay ra giữ yên thiết bị đang đu đưa. Cô xem xét cách cắm dây của thiết bị. Bố cô đã từng làm thợ điện và khi cô còn bé, ông đã mang theo cô theo cùng trong vô số những công việc làm thêm ông thực hiện vào các buổi tối, các ngày nghỉ cuối tuần để trang trải cuộc sống ngoài công việc chính ở công ty Carmichael Electric. Đặc biệt là những việc lặt vặt điển hình làm cho mọi người xung quanh nơi cô ở. Lúc thì kiếm được năm mươi đô la, lúc thì một trăm đô la… cứ từng chút từng chút gom lại. Clair từng căm ghét công việc đó; cô muốn dành nhiều thời gian cho bạn bè. Cô lớn lên tại South Side, nơi mà việc cuối cùng bố cô muốn cô làm là ra ngoài chơi với bạn. Đôi khi ông bắt cô làm việc, dạy cô những kiến thức cơ bản, và mặc dù có lúc cô cảm thấy chán ngán, nhưng cô vẫn thầm biết ơn quãng thời gian đó khi cô lớn lên, nhận ra mình có thể hiểu được và tự làm được rất nhiều việc mà nhiều hàng xóm của cô phải thuê thợ như bố cô làm. Xem xét mặt sau của thiết bị chiếu sáng huỳnh quang, cô thấy nó đúng như mình nghĩ - hai bóng đèn một mét hai được mắc nối tiếp và tay thợ điện lắp đặt cái đèn này đã để lại số lượng lớn dây điện sơ cua, cuộn lại ở phía trên phòng trường hợp sau này ai đó muốn lắp lại thiết bị ở nơi khác trong căn

phòng này. Để tách mớ dây này đòi hỏi phải có một hộp chia dây, nhưng để như thế này sạch sẽ hơn và an toàn hơn. Bản thân thiết bị này gần như có đến hai mét tư dây điện bên trong - quá đủ.

Clair lần theo sợi dây trắng chạy khắp thiết bị tìm thấy đường nối hàn, liền xé nó ra. Ánh đèn tắt ngóm và căn phòng được chiếu sáng dựa vào nguồn duy nhất là chùm sáng lọt vào qua ô cửa sổ trên cánh cửa thép.

Ở giữa, trên cùng cánh cửa có một cái móc kim loại, mục đích nhằm để treo áo khoác. Clair xoắn đầu dây điện vào giữa cửa với cái móc, rồi quấn sợi dây giày dài quanh cả hai mối nối đó chặt hết mức có thể để cố định. Vì cánh cửa mở vào trong, thế nên sợi dây vẫn sẽ đủ độ chùng. Cái móc nằm cao hơn so với cửa sổ, thế nên cô khá chắc chắn công trình thủ công này không thể bị nhìn thấy từ bên ngoài.

Cô bước lại phía thiết bị chiếu sáng rồi kéo sợi dây đen ra. Cô kéo ra nhiều dây hết mức có thể, cố gắng trải dài nó trên sàn nhà. Với cái đinh của ngài thị trưởng trong tay, Clair cởi giày ra, quỳ xuống đất, rồi dùng giày đóng cái đinh vào một vết nứt dưới sàn. Không đóng hẳn xuống, cô chỉ đóng vừa đủ để đảm bảo nó đứng thẳng và bất động, cách phía trước cửa ra vào khoảng một mét. Tiếp theo cô lấy sợi dây đen từ thiết bị chiếu sáng rồi cuộn lớp đồng quanh đầu đinh.

Quay lại với thiết bị chiếu sáng, vẫn còn đang rủ xuống từ trên trần nhà nhờ vài cái đinh vít và bức tường gạch rách nát, Clair túm chặt lấy cả hai bên rồi kéo mạnh xuống. Cô đặt nó vào trong góc bên trái cửa, khuất tầm nhìn.

"Chính xác cô đang làm gì trong đó thế? Tôi không thấy được." Ngài thị trưởng hỏi.

“Tạo mạch điện. Sợi dây đen thì nóng còn sợi dây trắng thì trung tính. Cửa ra vào làm bằng kim loại, thế nên nó sẽ dẫn điện. Nếu hiệu quả, thì khi ông mở cửa và khung cửa có tiếp xúc với cái đinh có sợi dây đen, mạch sẽ hoàn chỉnh. Chừng nào hắn vẫn còn đặt tay trên núm cửa, hắn sẽ trở thành một phần của mạch điện. Không đủ để giết hắn nhưng đủ làm hắn bị giật.”

Clair thấy chai nước của cô bèn đổ hết ra ngoài, hình thành một vũng nước nhỏ gần cửa nơi người đàn ông kia đã từng đứng. Thêm phương án B cho chắc chắn.

Ngài thị trưởng suy nghĩ điều này một lúc. “Thế nếu hắn đi găng tay thì sao, chúng có bảo vệ hắn không?”

Chết tiệt. Có thể. Tôi không biết.

Bóng đèn huỳnh quang vỡ đang nằm dưới chân cô. Cô nhặt nó lên và xem xét mép thủy tinh nham nhở.

Thêm cả phương án C cũng không thừa.

CHƯƠNG 103

Porter

Ngày 6 - 5:23 sáng

Porter cất hết đống ảnh vào lại phong bì. Anh không thể xem tiếp được nữa.

Anh chộp lấy cái túi xanh từ ghế ngồi bên kia lối đi rồi nhét phong bì vào trong, chôn vùi các bức ảnh dưới đống quần áo bẩn thỉu, dính máu. Anh nhận ra chiếc áo sơ mi xanh, chiếc quần dài đen, đôi giày da, thậm chí cả cà vạt. Anh đã từng mặc nguyên bộ này vào đêm anh bị bắn. Anh không biết làm sao chúng lại ở trong cái túi này, được giấu trong xe tải của Hillburn suốt những năm qua. Anh cũng không chắc làm sao chúng lại rách nát, nhưng anh nghi ngờ họ đã cắt bộ quần áo này khỏi cơ thể anh tại bệnh viện.

Cuốn vở toán cũng có vẻ quen thuộc, nhưng có thể là vì nó cùng loại Bishop đã dùng để viết toàn bộ các cuốn nhật ký. Chúng đã chiếm trọn thời gian rảnh rỗi của Porter bất cứ lúc nào anh tỉnh táo suốt mấy tháng trời. Anh lật qua mấy trang, đọc vài đoạn văn bản - ngày tháng, thời gian và những quan sát - hầu như được viết theo kiểu tốc ký. Bản năng mách bảo anh rằng đây như là một dạng sổ ghi chép - 14F, 1k, CH. Đã trả tiền.

Nữ giới mười bốn tuổi, một ngàn đô la, dinh thự Carriage House.

Cái từ *đã trả tiền* được đánh dấu với vài người, các chữ cái viết tắt DB với những người khác. Hàng tá mục, còn nhiều mục nữa tương tự.

DB… nợ à?

Porter chẳng hiểu tại sao nó lại nảy ra trong đầu anh, nhưng đúng là thế.

Một Số đã thanh toán khi các dịch vụ được giao đến nơi, số khác nợ. Các khách hàng tốt, khách hàng quen được phép dùng thẻ tín dụng.

Anh tìm thấy cái tên Tegan trên một trang.

Porter lại mở nắp bút ra và hướng đầu bút bi xuống trang giấy. Anh viết cái tên *Tegan* bên cạnh cái tên ban đầu.

Anh không cần phải là một chuyên gia mới nhận ra hai chữ đều là của anh. Nhưng anh không nhớ mình từng viết nó ra.

Không phải nhật ký. Một cuốn sổ biên nhận. Một cuốn sổ ghi chép các giao dịch.

Cuốn sổ ghi chép các giao dịch của mình.

Porter đóng cuốn sổ lại rồi nhét vào túi, đè gí nó xuống dưới đống quần áo dưới những bức ảnh, dưới đống tiền mặt, dưới tất cả mọi thứ. Anh cũng cất hết các nhật ký vào túi.

Hồ sơ của anh từ Camden đã biến mất. Hồ sơ của Bishop cũng thế.

Mẹ kiếp, Poole.

Chiếc phi cơ chao đảo khi các bánh xe kêu rít chạm đường băng. Các cánh phụ mở rộng ra và các phanh khí động kêu thét lên.

Anh bật nguồn điện thoại và nó reo chuông ngay lập tức.

Số lạ.

"Gì thế?"

"Chào mừng đến Chicago, Sam. Xin lỗi nhé vì tôi phải đi." *Sarah.*

"Tại sao bà bỏ chạy?"

"Anh biết tại sao mà."

“Tôi phát ngán mấy cái trò bí ẩn chết tiệt ấy lắm rồi.”

“Đó là tội lỗi đang lên tiếng.” Bà ta đáp. “Tội lỗi gặm mòn anh, ngấu nghiến anh từ bên trong. Đó là nỗi đau anh đang cảm thấy trong bụng dạ mình. Thừa nhận những tội ác của anh là bước đầu tiên giúp hàn gắn để rồi từ đó sống tiếp. Anh đã sẵn sàng làm như thế chưa?”

“Tôi chẳng làm gì sai cả.”

“Vậy là anh vẫn chưa nhớ ra à?”

Tôi nhớ ra một ít rồi.

“Chưa.”

“Anh điều hành những đứa trẻ kia, Sam ạ. Anh, đồng bọn của anh gồm Hillbum, Stocks và Welderman, tất cả các anh. Anh bắt chúng đi bán dâm. Trẻ em ấy. Anh bán chúng cho bất kỳ kẻ nào sẵn sàng trả giá. Quán trọ Carriage House là địa bàn hoạt động ban đầu của bọn anh ở Charleston. Stocks và Welderman lãnh trách nhiệm giao hàng. Hillburn luôn theo sát nhằm đảm bảo giao dịch diễn ra suôn sẻ, còn anh theo dõi từ xa để hỗ trợ. Việc của anh là đảm bảo cảnh sát không thò mũi vào - những cảnh sát tốt hiếm hoi còn lại ấy. Mỗi năm một lần, những đứa trẻ ấy được mang đến Chicago - những đứa kém may mắn hơn bị bán ra chợ buôn người rộng lớn, những đứa khác quay về trại trẻ của mụ Finicky. Anh đã đưa thằng bé của tôi vào đống hỗn độn ấy - đó là tội của anh. Đó là lý do tại sao Heather chết. Đó là lý do tại sao anh bị bắn.”

Nhanh lên, chúng sắp tới rồi.

“Bà toàn nói vớ vẩn.”

Sarah thở dài. “Cái phi cơ yêu dấu của anh có ti vi không thế?”

Porter cố kiềm chế không gác máy và nhìn quanh cabin. Một màn hình theo dõi 36 inch treo trên bức tường gần cửa buồng lái đóng chặt.

“Bật nó lên đi.” Sarah nói khi anh chưa kịp trả lời bà ta là có một cái.

Có cái giá đặt điều khiển từ xa ở trên bàn. Porter cầm nó lên rồi ấn nút bật.

“Tìm một kênh tin tức đi.”

Porter nhìn quanh khoang. “Hiện giờ bà đang nhìn thấy tôi à?”

“Tìm một kênh tin tức đi.” Bà ta nhắc lại, tảng lờ câu hỏi của anh.

Porter bật qua rất nhiều kênh. Anh không mất nhiều thời gian tìm được cái kênh bà ta muốn anh xem. Anh bật to âm lượng lên.

Qua làn tuyết rơi nổi bật nhờ ánh sáng rực rỡ của bình minh đang lên, một phóng viên đứng tại bãi đỗ xe ken đặc người. Làn gió cuốn tung mái tóc đen, anh ta đưa tay lên vuốt lại. “… Đã bắt đầu tụ tập khoảng ba tiếng trước. Cho dù nhiệt độ đang ở mức từ mười ba đến mười chín độ, nhưng hoàn toàn không ngăn cản được họ. Trong khi vài người ở đây là để đáp lại lời kêu gọi ủng hộ của Anson Bishop, những người khác chỉ muốn chứng kiến bất kỳ chuyện gì có thể xảy ra, số lượng người vẫn tiếp tục tăng và quy mô đám đông đang trở thành vấn đề. Chúng tôi đã thấy một hàng dài các nhân viên thực thi pháp luật cũng như các nhân viên đặc vụ liên bang, cảnh sát địa phương và nhân viên nhà nước đang cố gắng bảo đảm hiện trường nơi đây, tại Khách sạn Guyon, nơi dự kiến Bishop sẽ tự nộp mình, còn chưa đầy hai tiếng nữa. Các công dân đã bẻ gãy hàng rào, gạt hết rào chắn sang một bên nhằm cố gắng đến gần hơn, nhưng bản thân tòa nhà có vẻ như vẫn bị niêm phong. Từng có ý kiến cho rằng nên phong tỏa các con phố lân cận, tuy nhiên ý tưởng này bị bác bỏ vì giới chức trách hiện không biết Bishop

có kế hoạch đến Guyon như thế nào. Họ không muốn mạo hiểm phong tỏa đường đi của hắn hoặc thỏa hiệp với sự đầu hàng của hắn.”

Chiếc máy bay dừng lại.

Màn hình ti vi chớp tắt khi điện trong máy bay tuần hoàn.

Porter nhìn ra ngoài cửa sổ, mong được thấy hơn mười chiếc xe của lực lượng thực thi pháp luật và một trăm sĩ quan đang đợi chờ mình ngoài kia, nhưng anh chẳng thấy ai ngoài một nhân viên sân bay đang đặt các khối gỗ dưới các lốp máy bay của họ.

“Anh đã làm gì với con virus chưa đấy Sam? Anh còn nhớ mình để nó lại ở đâu không?” Điều gì đó trong não bộ anh được kích hoạt. Porter đã hiểu Bishop đang muốn làm gì.

Anh gác máy và gọi cho Poole.

CHƯƠNG 104

Nash

Ngày 6 - 5:27 sáng

Warnick đẩy mạnh cánh cửa thép dưới chân cầu thang rồi bước vào trong không gian rộng rãi với sự bối rối. Bầu không khí lạnh giá và ẩm ướt, đầy bụi.

Giữa một đống mấy cái thùng, đồ nội thất và trang thiết bị y tế bị vứt bỏ, Nash chẳng thấy được bất kỳ cái gì ở quá xa chỗ họ đứng. Những bóng đèn huỳnh quang trần trụi lơ lửng trên trần nhà đang khẽ kêu vo vo. “Cái lão bảo trì ấy tên là gì?” Anh hỏi Kloz.

“Ernest Skow.”

Nash khum hai tay lại trên miệng. “Ernest Skow, ông có ở dưới này không?”

Với bao nhiêu đồ vật hỗn độn, giọng của anh không vang được xa như anh kỳ vọng. Anh quát lại lần nữa, giờ thì to hơn.

“Muộn rồi, có thể ông ta đã về nhà.”

“Ồ, có thể là không đâu.” Nash trả lời, tháo dây đai an toàn khỏi khẩu Beretta trên hông. Anh không rút vũ khí ra, chưa phải lúc, nhưng anh muốn chắc chắn sẽ không có thứ gì làm chậm mình lại nếu cần phải rút súng ra.

Klozowski chỉ tay lên trần nhà. “Cô ấy nói rằng họ đã lần theo những đường dây đó quay ra phía bức tường ngoài - chúng là các đường dây điện thoại và Internet. Công ty điện thoại thuê không gian trong tầng hầm này

nên cô ấy hy vọng các đường dây sẽ dẫn thẳng cô ấy đến các đường hầm. Nhưng bức tường ngoài đã bị niêm phong, dán xi măng bịt kín rồi. Rõ ràng, móng tòa nhà này đã được xây lại hồi những năm 80, và cô ấy nói trông như thể khi làm việc họ đã bít chặt lối vào đường hầm."

Phía trước bên trái, có mấy cái bô để cạnh giường bệnh xếp chồng trên một cái băng ca nhôm bị đổ nghiêng, rơi thẳng xuống sàn nhà. Warnick giơ cả hai tay lên không trung rồi bước lùi tránh đống hỗn độn. "Xin lỗi."

Nash nhận ra những cái băng ca. Họ đã tự hỏi Bishop lấy chúng từ đâu. Nash đếm được hơn hai mươi cái băng ca chỉ từ nơi anh đứng, dễ có đến cả trăm cái dưới này. Bishop có thể dễ dàng lấy một cái mà hầu như không ai chú ý. Thậm chí hắn có thể mang trả lại đây khi xong việc, như thể đây là nhà kho thiết bị y tế của riêng hắn.

"Phía này của bệnh viện không được nối với hệ thống đường hầm cũ." Warnick nói. "Không bao giờ."

Nash băng qua anh ta, giẫm lên mấy cái bô. "Anh biết chúng ta đang nói về chuyện gì không?"

Một biểu hiện tự mãn lướt qua gương mặt Warnick. "Tôi muốn lấy lại súng của tôi."

"Kloz, cứ việc bắn tên này. Bắn vào chân, hoặc vào đầu gối của hắn. Làm bất cứ điều gì để khiến hắn chịu mở miệng khai ra."

Chỉ một giây, nhìn Kloz giống như nghĩ Nash đang nói thật. Thế rồi cậu ta lắc đầu quay lại với đống dây trên trần nhà.

Nash xô mạnh vào vai Warnick, suýt khiến anh ta lại ngã xuống đống băng ca. "Khai hết ra đi."

Warnick phủi phủi bụi trên khuỷu tay áo khoác. “Chúng ta đang đứng trong Bệnh viện Stroger mới - khu này được xây vào năm 2002. Nếu các đường hầm thắt cổ chai có kết nối tới bất kỳ đâu, thì đó sẽ là khu cũ. Khu ấy đã từng là Bệnh viện hạt Cook ở kế bên.”

“Làm sao anh biết chuyện này?”

“Các nhà phát triển đã để mắt đến tòa nhà hạt Cook nhiều năm rồi. Nó rộng lớn và nằm ngay giữa trung tâm thành phố, bất động sản hàng đầu vẫn còn bỏ trống. Có một đề xuất cải tạo toàn bộ không gian này ngay bây giờ đang nằm trên bàn - biến nó thành các khu chung cư, một khách sạn, bãi đỗ xe mới, không gian văn phòng, mua sắm, các công trình.” Anh ta thở dài. “Thiết kế rất hứa hẹn nhưng mọi thứ đều bị ngừng lại khi Talbot chết.”

“Arthur Talbot đứng sau dự án này à?”

Warnick gật đầu.

Nash và Klozowski liếc nhìn nhau.

“Từ đây làm sao chúng ta tới đó được?” Nash hỏi Warnick.

Lông mày Warnick nhăn lại, anh ta quay người thành một vòng tròn nhỏ, nhìn khắp xung quanh tất cả các trang thiết bị bỏ đi. Rồi anh ta ngừng lại chỉ tay về phía các cánh cửa ra vào hai cánh gần phía sau hầm ngầm. “Nếu tôi nhớ không nhầm từ các bản vẽ, những cánh cửa kia dẫn đến một tiền sảnh nối cả hai cơ sở với nhau. Khi tòa nhà này được hoàn thành vào năm 2002, họ đã vận chuyển toàn bộ các bệnh nhân từ Bệnh viện Cook qua đó sang bên này, sau đó đi lên cầu thang đến đúng khoa mình cần. Tận dụng khoảng thời gian thuận tiện trong ngày để di chuyển tất cả mọi người. Các bệnh nhân bệnh nặng hơn được xe cứu thương mang đến đây trên mặt đất,

nhưng hầu hết đều đi theo đường này. Tòa nhà Bệnh viện Cook đã bị phong tỏa kể từ đó."

Ba người bọn họ băng qua hầm ngầm đến cửa ra vào hai cánh. Khi họ đến gần, Nash hướng ngọn đèn pin của anh xuống đất. "Chúng ta có rất nhiều dấu chân ở đây." Vài tá dấu chân hiện ra lỗ chỗ trên bụi, tiến thẳng theo hai hướng.

"Cửa này đã bị nạy." Klozowski nói, chỉ tay vào những vết nứt gần ổ khóa. Lần này, Nash rút súng ra. "Warnick đứng sau lưng tôi. Kloz, cậu đứng sau lưng anh ta. Anh ta mà có làm gì, cứ việc bắn. Lần này tôi không đùa đâu."

Đứng tránh sang một bên trên ngưỡng cửa, Nash mở cửa và nhanh chóng bước qua, khẩu súng và ngọn đèn pin giơ ra trước. Anh tìm thấy một công tắc đèn liền bật lên. Các bóng đèn kêu tanh tách sáng lên trên đầu họ, chỉ khoảng một nửa bóng đèn còn sáng.

Tiền sảnh rộng khoảng hai trăm thước, bốn bức tường và sàn nhà lát gạch men trắng trơn láng.

Thêm một cửa ra vào hai cánh nữa phía đầu kia tiền sảnh.

Anh nhét điện thoại vào túi, nhìn chằm chằm tiền sảnh, súng giơ ra đằng trước. Theo những dấu chân trên bụi, anh phán đoán có ít nhất ba người khác nhau gần đây đã bước qua nơi này. Một người đi thường xuyên hơn hai người còn lại. Còn có cả dấu xe lăn, nhiều khả năng là dấu vết của băng ca. "Warnick, tòa nhà cũ này có hệ thống an ninh nào không?"

"Nếu ý anh là báo động thì không có đâu. Toàn bộ các cửa ngoài cùng đều hoặc khóa xích hoặc đóng chốt, nhân viên an ninh bệnh viện luân phiên nhau kiểm tra chúng đều đặn. Nhưng nơi đây đã nằm trong danh sách là nơi

ẩn náu kể từ khi bị đóng cửa, thế nên chúng ta biết rằng có thể có người ra người vào.”

“Danh sách nơi ẩn náu?”

Warnick xua tay gạt đi giữa không trung. “Chúng tôi có những tòa nhà khắp thành phố này dành cho người vô gia cư. Chúng tôi cho phép họ dọn vào đấy, hòng tránh xa các con phố. Đó là một trong những điều luật bất thành văn của chính quyền thành phố. Nhiều người cho rằng họ muốn giúp đỡ người vô gia cư nhưng chỉ vài người thực sự làm thế. Lần cuối cùng kiểm tra, chúng tôi có gần tám mươi ngàn người ở trong và xung quanh thành phố này. Chúng tôi không có đủ cơ sở hạ tầng trú ẩn để hỗ trợ điều đó, nhưng chúng tôi phải có nơi nào đó để đưa họ vào. Chẳng ai muốn thấy họ lang thang trên phố cả. Nhìn thấy họ chính là lời nhắc nhở rằng có vấn đề, thế nên chúng tôi dành mấy nơi cho họ đến, nơi sẽ chẳng ai nhìn thấy họ. Như những nơi an toàn. Họ khuất khỏi tầm nhìn và chúng tôi để họ yên. Luật bất thành văn.”

“Đáng yêu đấy.”

Họ đang xuống tiền sảnh nửa chừng thì những ngọn đèn tắt phụt.

Bóng tối nuốt chửng họ.

Một khẩu súng khai hỏa.

Viên đạn đập vào viên gạch men chỉ cách đầu Nash có vài phân. Anh thụp xuống sàn nhà trong tư thế cúi lom khom. Anh giơ súng ra trong bóng tối, tay kia lần mò tìm điện thoại. “Kloz, phải cậu bắn không?”

“Không. Warnick đâu? Anh có thấy anh ta không?”

“Tôi chẳng thấy cái chết tiệt gì.”

Anh đang rút điện thoại ra khỏi túi thì bị ai đó đá vào bụng. Không khí rời bỏ anh qua luồng hơi thở hắt ra, điện thoại của anh rơi xuống đập mạnh mặt sàn đá hoa đâu đó gần chân anh.

Một phát súng nữa làm inh tai khắp nền gạch lát, ngay sau đó là tiếng gầm gừ đầy đau đớn.

“Kloz? Cậu có sao không?”

Trong một lúc không ai trả lời, chỉ có tiếng thở nặng nề khi cả ba người cố gắng hớp không khí.

“Tôi ổn.” Cuối cùng Kloz nói.

Ai đó bỏ chạy. Những tiếng chân bước nặng nề xuống tiền sảnh về phía bệnh viện cũ. Nash nghe thấy tiếng đẩy mạnh hai cánh cửa rồi đóng sầm lại phía xa tiền sảnh.

“Tôi xin lỗi, Nash.” Kloz nhẹ nhàng nói.

Báng súng đập rất mạnh vào một bên thái dương Nash, đầu anh va mạnh vào tường, đập xuống sàn khi anh ngã gục, rồi mọi thứ tối sầm.

CHƯƠNG 105

Poole

Ngày 6 - 5:31 sáng

Khi Poole trả lời điện thoại, anh chưa kịp nói lời nào thì người kia đã bắt đầu nói, giọng anh ta gấp gáp nhưng âm vực thấp. “Frank, hắn đang cộng tác với Kloz. Chúng đã bắt Clair rồi. Tôi không biết là ở đâu, bị nhốt trong một căn phòng. Tôi được cho xem một đoạn phim nhưng đó là vài tiếng trước rồi. Bishop nói rằng hắn sẽ giết cô ấy nếu tôi gọi cho anh, nhưng tôi phải gọi. Tôi biết hắn đang làm gì. Anh cần phải đưa tất cả mọi người tránh xa Khách sạn Guyon.”

Poole vẫy tay với Đặc vụ Toàn quyền Hurless, thì thào cái tên Porter. Hurless đang ở trên đường đây khác. Ông ta gõ lên vai một người nữa đang ngồi ở trạm thông tin liên lạc trong chiếc xe tải theo dõi của FBI, giơ một ngón tay lên không trung rồi chỉ vào Poole. Người kia gật đầu và bắt đầu dò sóng cuộc gọi.

“Chúng tôi đang tìm kiếm Klozowski. Cả Nash và Clair nữa.” Poole bảo anh ta. “Anh đang ở đâu hả Sam? Anh quay về Chicago chưa?”

“Virus tấn công tại bệnh viện là không có thật đúng không?” Porter hỏi.

“Không. Là chơi khăm thôi. Cây kim Clair tìm thấy *có* chứa con virus thật, nhưng các cô gái chỉ nhiễm một chủng cúm mạnh.”

“Tôi nghĩ Bishop sử dụng bệnh viện như một kiểu thử nghiệm. Thực hành. Anh cần phải di tản hết mọi người khỏi Guyon. Làm ngay đi.”

Đặc vụ Toàn quyền Hurless ngắt cuộc gọi của chính ông, viết nguệch ngoạc cái gì đó xuống một tờ giấy rồi trao cho Poole. Khi Poole đọc tờ giấy, anh nhíu mày. Anh nói với Porter: "Anh nghĩ Bishop lên kế hoạch phát tán virus ở đây à?"

Cửa sau chiếc xe tải bật mở, Đại úy Dalton trèo vào trong xe. Ông ta đóng sầm cửa xe lại sau lưng mình. Hurless cho ông ta biết người trên đầu dây là ai.

Porter đáp: "Ngay bây giờ anh có đang ở một mình không? Có thể nói chuyện không?"

"Đặc vụ Toàn quyền Hurless đang ở đây. Đại úy của anh nữa. Anh muốn tôi nói chuyện với anh bật loa ngoài không?"

Porter im lặng.

Poole đọc lại mảnh giấy rồi trao cho Dalton.

Mảnh giấy ghi: *Xác nhận - Porter đã thuê một phòng tại Traveler's Best tại New Orleans, đã trả trước ba đêm, lọ nhỏ chứa virus ăn cắp tìm thấy trong thùng rác - trống rỗng.*

Không đợi anh trả lời, Poole bật loa ngoài điện thoại để ai cũng nghe được. "Anh còn đó không Sam?"

"Còn."

"Chúng tôi đã phát hiện người phụ nữ tại ngôi nhà trang trại."

Porter lại im lặng.

"Sam, anh có đang ở Chicago không?"

"Bà ta có nói cho anh biết chúng đang giữ Clair ở đâu không?"

Poole liếc nhìn hai người đàn ông đang nhìn mình trừng trừng từ bên kia xe tải. “Người phụ nữ chúng tôi tìm thấy… bà ta đã chết rồi, Sam. Tôi nghĩ anh biết điều đó. Chuyện gì đã xảy ra ở đó? Anh có thể cho tôi biết về tất cả các vết máu kia không?”

“Bà ta chưa chết, bà ta vừa mới…”

“Sam, anh không được khỏe. Tôi nghĩ anh biết điều đó. Tôi đã đọc hồ sơ của anh từ vị bác sĩ ở Camden. Tôi biết anh đang trải qua những gì. Hãy để tôi giúp anh. Anh có làm được không? Hãy cho tôi biết anh đang ở đâu.”

“Tại sao lại không đợi tra dấu cuộc gọi? Tôi biết tôi đang bị tra dấu cuộc gọi này.”

“Mọi thứ sẽ tốt hơn nhiều với anh nếu anh tự nộp mình.”

“Tất cả bọn chúng đang theo dõi tôi.” Porter nói. “Tôi không tin tưởng được ai hết.”

“Chỉ là cảm giác thế thôi. Chứng hoang tưởng là một phần của căn bệnh. Nếu anh tự nộp mình, tôi chắc chắn anh sẽ nhận được sự giúp đỡ thích hợp.”

“Anh không thể để Bishop lai vãng gần đám đông đó. Đó là điều hắn muốn. Hãy tìm Clair, đưa cô ấy ra khỏi đó. Đừng tin tưởng bất kỳ ai trong số bọn chúng.”

Đặc vụ Toàn quyền Hurless cúi người xuống điện thoại. “Chúng tôi biết anh có mang theo virus. Anh phải đầu hàng ngay bây giờ.”

Porter gác máy.

Người đàn ông ngồi tại điểm thông tin liên lạc chỉ tay vào bản đồ trên màn hình của mình. “Anh ta đang di chuyển, thẳng về hướng nam qua Tây Nam.”

“Thẳng tiến đến đó thôi.” Hurless nói, xem xét bản đồ.

Người đàn ông gật đầu.

CHƯƠNG 106

Poole

Ngày 6 - 5:35 sáng

“Tôi đã cho mấy tay bắn tỉa vào vị trí trên bốn trong số các mái nhà xung quanh, các sĩ quan mặc đồng phục dưới mặt đất, và hơn hai mươi sĩ quan mật vụ.” Dalton nói với họ. “Không có cách nào anh ta lẻn vào đây mà không thấy.”

“Porter đã làm việc với Sở bao lâu rồi?” Hurless nói. “Anh không nghĩ anh ta sẽ không nhận ra đồng nghiệp của mình à? Anh ta biết hết các mánh lới, các chiến dịch của anh rồi. Ngay bây giờ tôi có mười hai đặc vụ ở ngoài kia và thêm hai tá đặc vụ nữa đang trên đường tới. Người của anh sẽ chỉ tổ vướng chân bọn tôi thôi.”

“Tôi nghĩ chúng ta có thể lợi dụng sự quen biết của anh ta với nhân lực và phương pháp của Sở chống lại mình.” Poole nói. “Lợi dụng điều ấy để hướng anh ta sang chỗ khác, có thể dụ anh ta đi qua đám đông đến nơi nào đó chúng ta có thể an toàn bắt giữ anh ta.”

Hurless lắc đầu. “Nếu anh ta có mang theo virus, chúng ta cần phải đưa anh ta ra ngoài ngay vào lúc vừa thấy anh ta. Chúng ta không thể để anh ta tới gần đám đông này được.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh ta không mang theo virus? Ông giết anh ta và chúng ta mất luôn đầu mối tốt nhất của chúng ta giúp tìm con virus. Nếu

bệnh viện chỉ là một chiêu đánh lạc hướng, thì làm sao chúng ta biết đây cũng không phải là một chiêu như thế?”

“Thậm chí tôi còn chẳng rõ chúng ta đang nói về ai đây này.” Dalton nói. “Ai là trọng tâm của chúng ta? Bishop hay Porter?”

“Có thể chúng đang làm việc cùng nhau và kế hoạch của chúng là cầm chân lực lượng thực thi pháp luật ở đây trong khi chúng phát tán virus ở nhà ga, hoặc một trường học ở đâu đó.”

“Chúng ta cần bắt sống cả hai bọn chúng, rồi cách ly.”

Ngoài cửa xe tải vang lên tiếng gõ.

Dalton vươn tay ra mở chốt. Một người đàn ông ở Sở Cảnh sát Chicago đội mũ bóng chày và áo khoác dày màu đen đứng đó, cùng bốn cốc cà phê được giữ cân bằng hoàn hảo trên đôi bàn tay đeo găng. “Tôi nghĩ có thể mọi người cần uống cà phê, thưa ngài.” Anh ta lấy cằm chỉ vào từng cái cốc. “Cốc này nhiều đường hơn, cốc này có kem còn hai cốc này là cà phê đen.”

Hurless vươn người qua Dalton lấy một cốc. “Đường là của tôi.”

Tay nhân viên kỹ thuật nói. “Làm ơn cho tôi cốc đen.”

Dalton trao một cốc cà phê cho nhân viên kỹ thuật FBI, chuyển cốc cà phê đen cho Poole, rồi lấy cho mình một cốc kem.

Vài phóng viên để ý thấy cửa mở bèn dợm bước về phía họ.

Dalton nhanh nhẹn cảm ơn người đàn ông rồi đóng cửa lại. “Chúng ta cần đưa họ tránh xa khỏi các máy quay nữa. Không thể để vở kịch này phát trực tiếp trên ti vi được.”

Poole đặt cốc cà phê xuống mặt bàn làm việc bên cạnh anh rồi nhìn ra cửa xe. Anh có thể thấy ba chảo vệ tinh trên các tháp truyền hình di động

gắn trên xe tải tin tức ở bên trái. Anh biết có ít nhất hai xe nữa ở đầu kia bãi đỗ xe.

Do trời đang lạnh giá buốt, ai ai cũng mặc áo khoác dày, đi găng tay, đội mũ và đeo khăn quàng - nhiều người còn đeo mặt nạ trượt tuyết. Trên gương mặt mọi người đang bu xung quanh ngoài đó chẳng lộ ra cái gì ngoài đôi mắt. Đến cả mẹ anh mà có tới đây anh còn chưa chắc đã nhận ra, huống gì Porter hay Bishop. “Có thể truy dấu lại được không?” Anh hỏi người đàn ông phụ trách thiết bị đầu cuối.

Tay đặc vụ lắc đầu. “Anh ta biến mất luôn ngay sau khi ngắt máy với anh. Có lẽ tháo pin ra luôn rồi.”

Trên bàn làm việc bên cạnh, Hurless nhấn vào nút micro. “Carmichael, đã vào vị trí chưa?”

“Xác nhận. Chúng tôi phát hiện một lối vào đường hầm dưới tầng hầm Khách sạn Guyon. Tôi đã cắt hai người ở đây. Có những dấu hiệu rõ ràng lối này mới được sử dụng, nhưng hôm nay không thấy dấu hiệu nào của Bishop hoặc vị thanh tra đó. Vẫn chưa thấy. Tôi đã cử sáu đặc vụ khác lục soát từng phòng một, nhưng tòa nhà có vẻ bị bỏ hoang.”

“Liên tục cập nhật cho tôi.”

“Rõ.”

“Tôi không nghĩ hắn sẽ sử dụng các đường hầm.” Poole nói. “Bishop muốn vụ này được công khai.”

“Porter thì có thể.” Dalton nói.

“Tôi cũng không nghĩ anh ta sẽ sử dụng nó.” Hurless nói. “Anh ta phải đoán ra chúng ta đang theo dõi và anh ta biết thoát ra khỏi tòa nhà đó gần

như là không thể. Nếu anh ta mang theo virus, anh ta sẽ muốn lây nhiễm bằng hết cho tất cả mọi người."

Một giọng nói khác lạo xạo trên hệ thống thông tin liên lạc. "Sếp, Chen đây. Tôi có một xác chết, nam giới, trong một căn phòng trên tầng ba. Tai, mắt và lưỡi đều bị móc mất, tất cả đựng trong những chiếc hộp trắng. Kẻ nào đó đã khắc dòng chữ *Tôi là quỷ* lên khắp người ông ta bằng dao lam hoặc bằng hung khí tương tự. Ông ta chết rồi - chờ chút."

Khi anh ta không kết nối lại ngay, Hurless nói: "Chen?"

"Thưa sếp, chúng tôi có thêm hai xác nữa, trong tình trạng tương tự. Một nam và một nữ. Dòng chữ *Cha hãy tha thứ cho con* được viết trên tường trong căn phòng thứ hai. Tôi không nghĩ họ bị giết ở đây - lượng máu ở đây không đủ. Còn có thứ gì đó che phủ khắp người họ như bột trắng. Tôi nghĩ đó là muối." Hurless quay sang Dalton. "Người của anh đã lục soát toàn bộ căn nhà này khi Bishop được tìm thấy ở đây, đúng không?"

Dalton gật đầu. "Những thứ này mới được đặt ở đây."

"Đây là Capshaw, trên tầng năm. Trên này cũng có một xác chết. Nam giới, ngoài sáu mươi đầu bảy mươi tuổi. Trong tình trạng tương tự."

"Thưa sếp? Tôi lại thấy Porter rồi." Câu này là của tay nhân viên kỹ thuật FBI.

"Ở đâu?" Poole hỏi.

"Tôi đang lập lưới tam giác các tiếng ting ting trên các tháp 191390B, 191391A và 191392B. Là ở đây. Anh ta đang ở đâu đó bên ngoài."

Hurless quay lại phía chiếc micro và bắt đầu ra lệnh. Dalton quay lại với điện thoại cũng làm tương tự.

"Tôi sẽ ra ngoài đó." Poole đẩy cửa sau xe tải bước vào đám đông trước khi hai người kia kịp phản đối. Anh đang tới cửa sau Khách sạn Guyon thì một thằng nhóc khoảng mười hai hoặc mười ba tuổi túm lấy góc áo khoác của anh.

"Ông có phải là Đặc vụ Frank Poole không?"

"Đúng."

Thằng bé dúi thứ gì đó vào tay anh rồi biến mất giữa biển người khi Poole chưa kịp nói gì.

Một bức ảnh gấp đôi.

Cho dù đã chụp vài năm rồi, nhưng Poole ngay lập tức nhận ra người đàn ông trong ảnh. Ánh mắt anh quay về phía chiếc xe tải, nhìn nó một lúc, rồi lại nhìn bức ảnh. Ở mặt sau, Porter đã viết: *Không chỉ có Kloz đâu - cả hắn nữa.*

Poole nhìn chằm chằm qua đám đông về phía tòa nhà. Anh phải tìm ra Porter trước họ.

CHƯƠNG 107

Nash

Ngày 6 - 5:37 sáng

Khi Nash tỉnh dậy, cơn đau xé toạc đầu anh như một mảnh kính nham nhở. Anh đang nằm trên sàn nhà, cánh tay khoanh lại dưới người. Tay anh vẫn cầm súng; anh có thể cảm thấy nó đang ép vào bụng mình.

Vẫn ở tiền sảnh à?

Anh không chắc, xung quanh tối quá. Nhưng anh cảm thấy như thế. Anh không biết mình đã nằm đó bao lâu.

Khi anh cố gắng ngồi dậy, căn phòng xoay mòng mòng và dạ dày anh quặn lên.

Điện thoại của anh không nằm trong túi, rồi anh nhớ lại vừa rồi lúc anh đang cố gắng lấy nó ra…

Tôi rất xin lỗi, Nash.

Kloz?

Kloz đánh anh sao?

Không, không, không, không. Không thể là Kloz được.

Đoạn phim bị thay đổi tại nhà tù ở New Orleans, các Phòng Thí nghiệm Montehugh, Bệnh viện Stroger. Vụ hỗn loạn tại Sở cho phép Bishop và Porter có cơ hội thoát ra ngoài. Đó là những chiến tích phi thường đối với

một người bình thường, tuy nhiên với người như Klozowski, cậu ta có thể làm thế chỉ cần ngồi lướt phím.

Hai người chết tại bệnh viện.

Clair.

Không thể là Kloz được. Cậu ta sẽ không làm tổn thương Clair, đúng không?

Nash rà rà bàn tay trên mặt sàn xung quanh mình, tìm kiếm điện thoại trong đám đất và bụi bẩn, nhưng không tìm thấy gì. Hoặc nó nằm quá xa tầm với hoặc bị lấy đi rồi.

Ai đó rên rỉ.

Một tiếng rên rỉ nghe nức nở, sền sệt. “Warnick?”

Chắc chắn chỉ ở tiền sảnh. Tiếng rên rỉ lại vang lên, lần này khẩn thiết hơn, khá xa nơi Nash nằm. Nash vươn tay chạm vào bức tường sau lưng ép mình đừng dậy, cố chịu đựng cơn chóng mặt và đau đớn. Khi anh đứng dậy được, bàn tay kia của anh sờ lên đầu mình. Khi kéo tay ra, những ngón tay của anh ươn ướt. Anh biết mình đang chảy máu, nhưng không rõ nó tệ đến mức nào.

Anh có thể nghe thấy Warnick đang thở. Những tiếng thở gấp gáp, rời rạc.

Nash tựa người vào tường, di chuyển về phía âm thanh, rút súng ra.

Khi đến gần Warnick, anh suýt nữa vấp vào người anh ta. Người đàn ông nằm thành một đống trên sàn, hai vai anh ta tựa vào tường. Áo sơ mi và áo khoác của anh ta đẫm máu, khi Nash tìm thấy đôi bàn tay người đàn ông, chúng đang rịt lên vết thương do đạn bắn trên ngực anh ta ngay phía trên và nằm bên phải trái tim anh ta. Xét theo âm thanh nghe được, viên đạn đã

xuyên qua phổi anh ta. Ai mà biết còn chấn thương gì nữa. “Anh nói chuyện được không?”

Warnick nói gì đó, nhưng không nghe ra được từ nào hết. Máu phun ra từ đôi môi anh ta. Nash cảm thấy những giọt nhỏ đọng lại trên má anh ta.

Nash rướn người sang gần hơn. “Anh vẫn còn giữ điện thoại chứ?”

Người đàn ông gật đầu, yếu ớt.

Nash sờ nắn các túi quần túi áo anh ta và tìm thấy điện thoại trong áo khoác. Khi màn hình sáng lên, thiết bị thông báo không có sóng. Anh cũng biết thế, ở dưới này thì hẳn không có sóng, nhưng vẫn nuôi hy vọng.

Cơ thể Warnick co thắt. Ngày càng co cứng, rồi đổ sụp.

Tiền sảnh rơi vào tĩnh lặng.

Nash lóng ngóng với cái điện thoại, tìm nút đèn pin rồi bật lên. Đôi mắt chết chóc của Warnick nhìn anh trừng trừng.

Còn ra nhiều máu hơn cả Nash hình dung. Không chỉ lá phổi, viên đạn có thể còn cắt đứt động mạch phổi, thậm chí cả trái tim anh ta. Chỉ có nhờ adrenaline đơn thuần anh ta mới gắng gượng được tới lúc này. Giờ thì chẳng còn gì quan trọng nữa - anh ta chết rồi.

Thứ gì đó kêu kẽo kẹt phía cuối tiền sảnh, Nash hướng đèn về phía đó.

Đứng trên ngưỡng cửa dẫn đến bệnh viện cũ là một người đàn ông đeo mặt nạ đen, đôi mắt y bị che giấu đằng sau cặp kính tối màu dưới lớp vải. Một kiểu thiết bị nào đó nằm trên trán y, được cố định ở trên và thòi ra ngoài bằng sợi dây da, có thể là cặp kính hồng ngoại. Y bước qua cánh cửa xoay kéo theo một chiếc băng ca.

Cho dù gương mặt y bị che kín, nhưng Nash vẫn nhận ra quần áo của y. Anh giơ súng lên. “Mẹ kiếp Kloz, đứng yên đó!”

CHƯƠNG 108

Porter

Ngày 6 - 5:39 sáng

Một chiếc áo bành tô len màu chì than, một khăn quàng cổ màu xám hợp tông với cái mũ cùng một đôi găng tay da màu đen. Porter đã tìm thấy bộ quần áo này trong chiếc Cadillac Escalade đang đợi anh tại sân bay. Khẩu 38 đang nằm trong túi áo bành tô bên phải. Cứ mỗi lần rút tay ra khỏi bên túi áo này, cũng chính bàn tay ấy lại thọc vào túi trong khao khát vô thức muốn cảm nhận bề mặt thép của khẩu súng từ lòng bàn tay. Khẩu súng mang lại cảm giác thân thuộc như từ lâu lắm.

Trong bàn tay trái của Porter là điện thoại di động. Đám đông ken đặc bên ngoài Khách sạn Guyon và vẫn còn đang tăng lên - anh đỗ xe cách ba khối phố rồi vất vả lội qua lớp tuyết, vì không thể lái xe lại gần hơn. Tỷ lệ anh tìm ra Bishop rất mong manh, nhưng điều gì đó mách bảo anh rằng Bishop có thể tìm ra anh bằng chiếc điện thoại kia.

Một chiếc trực thăng lượn vòng trên đầu.

Nhân viên thực thi pháp luật từ rất nhiều cơ quan có mặt ở khắp nơi - các sĩ quan xung quanh vòng ngoài, các sĩ quan ngầm lẫn trong đám đông. Anh nhận ra họ không quá khó khăn - hầu hết mọi khán giả đều đang nói chuyện, cười đùa, háo hức kiểm tra từng chiếc xe đến gần, trong khi các sĩ quan có nhiệm vụ trà trộn vào đám đông thì lại im lặng, quan sát các gương mặt.

Tìm kiếm anh.

Anh biết họ muốn tóm anh cũng nhiều như muốn tóm Bishop, thế nên Porter không ngừng kéo sụp chiếc mũ trên đầu, chiếc khăn quàng cổ che mặt được bao nhiêu tốt bấy nhiêu, khi quét mắt qua đám đông.

Nếu Bishop âm mưu phát tán virus tại đây, hắn sẽ cần một phương pháp chuyển giao nào đó. Suy nghĩ đầu tiên của Porter đó là hệ thống phun nước tại Khách sạn Guyon, đặc biệt là sau những gì đã xảy ra tại Sở, nhưng mọi người đều đang ở ngoài.

Điện thoại anh rung lên.

Người gọi nặc danh.

“Đông ra phết nhỉ, anh không nghĩ thế à ?” Không phải Sarah, lần này đúng là Bishop.

Porter ngước mắt lên một lúc, dò xét gương mặt mọi người xung quanh. Anh biết kẻ kia ở rất gần - làn da anh nhức nhối như kiểu giác quan thứ sáu. Nhưng anh không thấy Bishop. “Cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra với Libby.”

“Anh biết chuyện gì đã xảy ra với Libby mà.”

“Tôi biết giờ cô bé chết rồi.” Porter trả lời cộc cằn. “Nhưng nhật ký của cậu không nói chuyện gì đã xảy ra với cô bé sau chuyện ở ngôi nhà trang trại. Sau khi cậu đã giết Stocks. Cuối cùng cậu đã tìm thấy cô bé, đúng không?”

“Đa cảm vậy Sam?”

Porter nhòm qua đám đông - hắn phải có mặt ở đây. “Tôi đang kết nối những mảnh ghép. Poole đã tìm thấy tóc của Franklin Kirby giấu trong một ngăn kéo trong căn nhà cô bé thuê ở Chicago này. Làm sao cô bé có được

nó? Cô bé cũng có ảnh chụp mẹ cậu cùng cô Carter nữa. Một khẩu súng. Nhân dạng giả. Chuyện gì đã xảy ra với cô bé sau chuyện ở ngôi nhà trang trại?"

Bishop thở dài. "Ngài Franklin Kirby luôn có một chỗ đặc biệt trong trái tim của cả cô ấy và tôi."

"Cậu đã nói ông ta đã bỏ trốn cùng mẹ cậu."

"Và chính tôi cũng *rất* muốn cảm ơn ông ta vì điều đó. Mẹ tôi có tính xa lánh như anh cũng biết rõ. Nhưng Franklin Kirby lại để lại chút manh mối trên con đường trốn chạy. Tìm ra ông ta không khó. Tôi đã theo dõi ông ta suốt mấy năm trời, thế nên hãy tưởng tượng tôi ngạc nhiên thế nào khi Libby nói rằng cô ấy nhận ra ông ta sau từng đấy năm." Bishop ngừng lại vài giây. "Tại sao anh lại giết hại bạn bè tôi hả Sam? Tại sao anh không thể buông tha cho chúng tôi? Chúng tôi đã trải qua quá nhiều chuyện rồi. Chẳng lẽ chúng tôi chỉ thực sự là những đồng đô la đối với anh thôi sao? Bầy gia súc anh nuôi để anh mang ra chợ bán à?"

Rồi Porter đã nhìn thấy hắn, Bishop - một nét mặt nghiêng rất thoáng qua, rồi hắn quay đi nhìn sang hướng khác. Cách khoảng sáu mét trong đám đông, một chiếc điện thoại dính chặt vào tai hắn. Porter rẽ đám đông tiến đến nắm chặt lấy áo hắn từ phía sau.

Không phải Bishop.

"Giờ nếu anh muốn để chính mình bị bắt, Sam, anh sẽ bỏ lỡ hết những trò vui đấy."

Porter ném sang người đàn ông kia cái nhìn hối lỗi, rồi chậm rãi xoay tròn. "Cậu đang ở chỗ quái nào thế?"

"Gần lắm."

CHƯƠNG 109

Nash

Ngày 6 - 5:41 sáng

Kloz vẫn di chuyển, y di chuyển rất nhanh.

Nash bóp cò khẩu Beretta, viên đạn trúng vào cánh cửa kim loại ngay chỗ Kloz vừa mới đặt chân lúc trước, rồi văng vào tiền sảnh, làm vỡ vài chỗ trên viên gạch lát dọc tường rồi cuối cùng biến mất vào làn bụi trên trần nhà.

Nash ép mình phải đứng dậy, hai chân anh run lẩy bẩy. Anh rút ngắn khoảng cách đến những cánh cửa và kéo chiếc băng ca ra khỏi ngưỡng cửa vẫn đang mở. Một viên đạn trúng vào cánh cửa mở, chỉ cách đầu anh có vài phân, anh cúi rạp người xuống. Kloz vẫn đang ở tít trong phòng, gần một cánh cửa khác, cặp kính hồng ngoại trên mắt y và khẩu súng họ cướp được từ tay Warnick đang chĩa vào Nash.

Nash giơ đèn pin lên. Kloz nhanh chóng quay đầu sang bên, tránh khỏi luồng sáng, rồi chạy ra ngoài qua cánh cửa sau lưng. Vẫn cúi thấp đầu xuống, Nash lê bước đuổi theo y.

Anh thấy mình ở trong một hầm ngầm khác, bao quanh là bầu không khí tù đọng, như trong hầm mộ, một nơi được niêm phong và bị lãng quên đã quá lâu. Hầm ngầm bỏ hoang của Bệnh viện Đa khoa hạt Cook. Khi chùm sáng đèn pin chiếu qua căn phòng lớn, anh cảm thấy như thể mình đã bước vào một chiếc hộp thời gian. Hầm ngầm hạt Cook chứa đựng rất nhiều

trang thiết bị y tế bỏ đi tương tự như Stroger, nhưng mọi thứ rõ ràng ở một kỷ nguyên khác. Các ống IV truyền nước treo trên các cây cột bằng kim loại. Vài cái ống trông như được làm bằng vải hoặc cao su đã phai màu thay vì làm bằng nhựa, đã thối rữa và xuống cấp. Máy móc với những mặt số và màn hình hiển thị cỡ lớn, tất cả dường như to đùng và nặng nề đến phi lý, đầy bụi. Các tấm ga giường được xếp chồng lên nhau, những thứ này bị bỏ mặc ở đây đến mục rữa.

Từ khóe mắt Nash bắt gặp một chuyển động. Phía đầu kia căn phòng, một cánh cửa khác đã mở trên các bản lề hoen gỉ. Klozowski quát trả lại anh. “Anh nghĩ anh hiểu về Sam, nhưng anh không hề hiểu! Hắn không phải là kiểu người anh nghĩ! Hắn không phải là người tốt. Hắn cũng chẳng tốt đẹp gì hơn bất kỳ tên nào khác. Bất kỳ ai trong số bọn chúng cũng sẵn sàng hy sinh lũ trẻ bọn tôi để kiếm tiền. Đó là tất cả giá trị của bọn tôi trong mắt chúng, những đồng đô la, kẻ nào cũng ních đầy túi mình bằng máu của bọn tôi. Chúng đánh đập tôi đến thập tử nhất sinh chỉ vì tôi cố gắng chuyển một lá thư, chỉ vì tôi đã chiến đấu giành lấy tự do cho mình và chỉ vì tôi cố gắng cứu giúp bạn bè tôi!”

“Clair đâu?” Nash quát lại. “Nếu cậu làm cô ấy bị thương, tôi thề có Chúa những gì tôi làm với cậu sẽ còn tệ hơn cả…”

“Tệ hơn thế à? Anh không làm tôi tổn thương được nữa đâu.” Kloz hét trả lại. “Tôi vốn đã chết rồi!”

Nash đứng dậy, cố gắng đứng vững hai chân, nhanh chóng bắn trả ba phát súng về hướng giọng nói của Klozowski phát ra. Anh nằm rạp xuống khi một viên đạn nữa phóng vút qua đầu mình.

“Anh mà giết tôi, anh sẽ không bao giờ tìm ra cô ta đâu!”

Nash đừng dậy vừa kịp thấy Klozowski đang lao bổ qua ngưỡng cửa mở, với tay đóng sầm cánh cửa ra vào bằng thép nặng nề sau lưng mình. Anh băng qua phòng nhanh hết sức có thể, mở tung cánh cửa và thấy mình đứng dưới một cầu thang bộ, trên đầu anh là tiếng bước chân thình thịch của Klozowski.

CHƯƠNG 110

Porter

Ngày 6 - 5:44 sáng

“Đã bao nhiêu năm chúng buôn bán trẻ em từ khách sạn này rồi hả Sam? Anh có bao giờ mang bọn trẻ đến đây không hay chỉ là Hillburn và những kẻ khác?”

Porter tảng lờ hắn. “Làm thế nào Libby có được tóc của Kirby?”

“Tôi trao cho cô ấy.”

“Cậu lấy được nó từ đâu?”

“Mẹ tôi đã cắt nó vào đêm cuối cùng bà ta ở cùng ông ta. Bà ta cắt nó ra trong khi ông ta đang ngủ, để nắm tóc ấy lên trên người ông ta khi ông ta thức dậy, bà ta bảo nếu ông ta còn cố lần theo bà ta, trong khi ông ta ngủ bà ta sẽ cắt đi thứ gì đó của ông ta, một thứ cắt đi rồi sẽ không mọc lại được nữa.”

“Mẹ cậu đáng yêu ghê.”

“Thì thế mà.”

“Thời gian này cậu ở bên cạnh bà ta suốt à?”

“Tôi muốn biết làm sao anh tìm được Libby, Sam. Tôi muốn hiểu tại sao anh lại cảm thấy cần phải tra tấn cô ấy, giết chết cô ấy, cô ấy có làm gì anh đâu.”

“Tất cả những người này đang đợi chờ cậu, Bishop. Cậu đang ở đâu?”

“Chiếc trực thăng kia có làm anh căng thẳng không, Sam? Nghe giọng anh kích động quá. Phải chăng anh đang tự hỏi liệu FBI có thể truy dấu điện thoại của anh trong một đám đông như thế này không? Có phải anh đang tự hỏi họ đang ở gần anh đến cỡ nào? Có thể đang theo dõi anh từ trên không. Tôi tự hỏi liệu kỹ thuật viên IT của họ có giỏi được như Klozowski không. Đối với cậu ấy công nghệ chỉ là trò con nít, ngay cả khi chúng tôi còn bé.”

CHƯƠNG 111

Nash

Ngày 6 - 5:46 sáng

Ít nhất một tầng phía bên trên, Nash nghe thấy tiếng cánh cửa khác mở ra rồi đóng lại. Với một tay cầm điện thoại chiếu sáng, tay kia cầm súng, anh đi theo Klozowski nhanh hết sức có thể trong khi vẫn bám sát vào tường, chuẩn bị nhảy về phía sau nếu phát hiện thấy y đang mai phục, sẵn sàng nổ súng.

Chiếu nghỉ tiếp theo trống trải. Một bức tranh cổ động nhỏ đã phai màu cạnh cánh cửa ghi chữ SỨC KHỎE TÂM THẦN. Nash chậm rãi mở cửa, sẵn sàng đón một viên đạn nữa, nhưng không thấy. Thay vào đó, anh nghe thấy một giọng nói. Của ngài thị trưởng, vẳng ra từ dưới hành lang. Có cả một giọng nữ. Một ánh đèn chập chờn.

Ngài thị trưởng thét lên.

Người phụ nữ phá lên cười.

Nash tắt đèn pin điện thoại rồi bỏ tọt vào túi trước khi lách qua cửa, khẩu Beretta giơ ra trước. Anh thấy mình đứng trong phần còn lại của một quán cà phê, những chiếc bàn những chiếc ghế nằm vương vãi xung quanh. Vài cái đã vỡ, vài cái khác bị lật úp. Vài món đồ nội thất được bọc trong những tấm ga giường màu trắng nặng nề. Toàn bộ đèn đóm trên trần đều tắt ngóm; chỉ còn duy nhất một ngọn đèn chập chờn sáng phía góc xa.

Ngài thị trưởng lại thét lên, pha trộn giữa giận dữ và đau đớn. “Talbot đã tài trợ mọi thứ, tôi chỉ là trung gian thôi - kể cả thế cũng không phải, không thực sự.”

“Mặc dù vụ này xảy ra trong thành phố của ông nhưng ông đã làm ngơ.” Người phụ nữ trả lời, giọng bà ta bình tĩnh, hơi có trọng âm miền Nam. “Ông hưởng lợi từ việc đó. Lẽ ra ông đã có thể chặn chúng lại vào bất kỳ lúc nào nếu muốn, nhưng ông không làm thế. Ông nhắm mắt làm ngơ. Ông cũng chẳng tốt đẹp gì hơn chúng nó.”

“Tôi có thể cho bà những cái tên.” Ngài thị trưởng van xin. “Tất cả những người liên quan. Hoặc tôi có thể trả tiền cho bà - tất cả bọn họ sẽ trả tiền cho bà, bà không cần phải làm thế này!”

“Tôi muốn tất cả mọi cái tên, ông bạn ạ. Ông sẽ phải viết chúng ra cho tôi.”

Những giọng nói vẳng ra từ một cái ti vi, loại cũ kỹ gắn trên tường gần trần nhà phía góc xa của quán cà phê. Vài chiếc khác cũng được bật lên, lần lượt từ ba góc còn lại, mỗi chiếc mang lại thêm chút ánh sáng cho căn phòng.

Nash quay tròn cùng khẩu súng, mong được thấy Klozowski đứng gần một trong các ti vi, nhưng y không ở trong phòng. Trên màn hình, ngài thị trưởng nằm trên giường, trần truồng, hai tay và hai chân ông ta bị cột vào bốn góc. Nash nhận ra căn phòng từ Langham - đoạn phim họ đang bị mất.

“Không! Không! Không! Đừng làm thế!” Ngài thị trưởng nói.

“Thế thì liệt kê ra hết đi, một lần nữa từ đầu.” Người phụ nữ hướng dẫn.

“Được rồi, được rồi.” Ông ta hít vào một hơi qua hàm răng nghiến chặt. “Tôi không biết mọi chi tiết, tôi đã nói rồi, tất cả những gì tôi làm là cung

cấp địa điểm gặp mặt, một nơi để họ tiến hành công việc.”

“Ông đã trao cho chúng Khách sạn Guyon.”

“Tôi không trao khách sạn đó cho họ. Tôi chỉ đảm bảo khách sạn vắng khách thôi, cùng với Talbot. Ông ta đã đệ trình các bản vẽ hồi sinh lại nơi này lên ủy ban tòa nhà, tôi giúp ràng buộc nó bằng các chế tài. Khi ủy ban cuối cùng cũng hủy bỏ đề xuất, người của ông ta sẽ quay lại đệ trình bản vẽ khác. Chừng nào ông ta còn trả phí cho thành phố, tòa nhà vẫn tiếp tục bị bỏ trống và phong tỏa, khiến các nhà phát triển khác tránh xa nó ra. Nếu không phải là Guyon, chúng tôi hẳn sẽ tìm kiếm một nơi khác.”

“Và chúng trả tiền cho ông để gặp nhau tại đó à?” Bà ta nói. “Để tiến hành công việc của chúng?”

Ngài thị trưởng gật đầu. “Việc này diễn ra trước thời của tôi - bà hiểu mà đúng không? Đây không phải là ý tưởng của tôi, tôi chỉ vướng vào nó thôi.”

Khi bà ta không trả lời, ông ta tiếp tục. “Hàng năm họ đưa người mua vào trong đó, rồi những đứa trẻ… không phải lúc nào cũng là những đứa trẻ, có cả người lớn nữa, nhưng hầu hết là trẻ em. Chúng cũng chẳng tốt đẹp gì, chúng là những kẻ không ai muốn.”

“Những đứa trẻ đó đến từ đâu? Những *đứa trẻ không ai muốn* ấy.” Bà ta khinh khỉnh hỏi.

Ông ta nhún vai. “Phần lớn là vô gia cư, đấy là họ bảo tôi thế. Tôi đoán là hệ thống chăm sóc trẻ mồ côi. Tôi không chắc lắm. Tôi không hỏi. Có một trang web điều phối tất cả mọi thứ, đó mới là nơi bà cần hỏi đến, không phải tôi. Địa chỉ URL là BackPage chấm com. Tôi dám cá chỉ cần bà lôi chúng ra thì bà sẽ có được mọi thứ mình cần. Đó mới là kẻ bà muốn. Bà có

thể công khai tất cả mọi chuyện nếu đó là thứ bà theo đuổi. Tôi sẽ giúp bà, chúng ta có thể cùng nhau đến gặp các đặc vụ liên bang, chỉ cần cởi trói cho tôi… chỉ cần dừng mọi chuyện này lại."

Bàn tay bà ta vung ra. Trên tay bà ta như có một con dao mổ, nhưng bà ta di chuyển quá nhanh đến nỗi không thể biết chắc được. Lưỡi dao lóe lên sạt qua má ngài thị trưởng rồi một dòng máu đỏ xuất hiện. Khi ông ta cố quay đầu lại, bà ta rạch thêm phát nữa trên má bên kia.

"Dừng lại!" Ông ta hét lên.

Nhưng bà ta không dừng lại, rạch thêm nhát nữa trên vai ông ta.

Ông ta nhăn nhó vì đau. "Bà nói chúng đã bắt con trai bà à? Tôi có thể giúp bà tìm cậu ấy. Tôi có thể giúp bà đưa cậu ấy trở về! Đó là những gì bà muốn đúng không? Chỉ cần cho tôi biết tên và số điện thoại của cậu ấy. Bà có thể theo dõi tôi, tôi sẽ không thử làm bất kỳ điều gì hết, tôi hứa. Tôi sẽ giúp bà. Tôi quen biết một đặc vụ liên bang, một người bà có thể tin tưởng."

Bà ta lại rạch tiếp, lần này ngay dưới vai ông ta.

"Dừng lại đi!"

Đoạn phim dừng lại, sau đó màn hình chuyển sang cảnh tuyết rơi.

Trong ánh sáng lờ mờ, Klozowski bước vào quán cà phê. Y giơ cả hai tay lên. Khẩu súng đã biến mất. Giữa các ngón tay trên bàn tay phải, y có kẹp một thứ gì đó.

Nash chĩa khẩu Beretta về phía y. "Bỏ nó xuống!"

Klozowski lắc đầu. "Anh không muốn tôi làm vậy đâu."

Y mở rộng một bên áo khoác ra bằng bàn tay kia. Một chiếc áo vest chứa đầy thuốc nổ gắn vào lồng ngực y, một sợi dây treo lủng lẳng từ eo

lưng y đến ngòi nổ trong tay y.

CHƯƠNG 112

Porter

Ngày 6 - 5:51 sáng

"Thằng Nhóc." Porter nhẹ nhàng nói.

"Đúng, Thằng Nhóc." Bishop trả lời với tiếng cười thầm lặng lẽ. "Cái ngày hôm ấy trong Phòng Tác chiến, khi anh thuật lại vụ án cho tôi nghe, tôi phải vận đến từng sức mạnh lý trí để không nhìn anh và phá lên cười. Chúng ta nhẩm lại vụ án, xem xét kĩ lưỡng cách chúng ta muốn vụ án diễn ra, nhưng đúng vào lúc đó… đấy có thể là một trong những việc khó khăn nhất tôi từng làm. Ồ và sau đó, khi cậu ấy gọi điện cho anh ở căn hộ của anh và cho anh biết tôi thật ra là ai! Sam, giá mà anh có thể thấy tôi trong căn bếp khi chuông điện thoại anh vang lên."

Porter nghe thấy tiếng còi xe cảnh sát ở đằng xa, ngày càng gần hơn, tiến tới từ phía tây. Anh xoay người theo hướng đó.

Trên điện thoại, Bishop tiếp tục nói. "Đứng đó trong căn hộ của anh khi anh nói chuyện với Thằng Nhóc, Klozowski, tôi nghĩ về mọi thứ anh đã làm với chúng tôi - anh, Welderman, Stocks và Hillburn - tất cả bọn anh, và tôi biết nếu tôi cắt cổ anh ngay trong căn hộ của anh, thế thì dễ dàng cho anh quá. Anh cần điều này, Sam. Anh cần tất cả những thứ này để chuộc lại đầy đủ tội lỗi của mình."

Giờ đây mọi thứ có ý nghĩa rồi. Tại sao trước đây Porter lại không nhìn ra nhỉ? "Những trò đánh tráo nhận dạng của cậu thành Paul Watson, vụ đào

thoát khỏi Sở, tất cả những rắc rối với các hệ thống an ninh và các cảnh phim, có phải đều do Kloz làm không?"

"Cậu ấy cho tất cả chúng tôi biết rằng lực lượng thực thi pháp luật phụ thuộc vào công nghệ đến thế nào. Rằng anh đã mù quáng đi theo những chỉ dẫn và thông tin từ đội IT như thế nào, như thể họ mới là người nắm giữ chén thánh, và tôi từng không cho rằng điều ấy có thể đúng. Nhưng cậu ấy đã đúng - trong suốt cả cuộc điều tra, cậu bé chỉ cần quăng một mẩu thịt ra bàn thì tất cả các anh sẽ lập tức vồ lấy nó như lũ chó đói. Dễ dàng với anh quá phải không Sam? Hôm nay, chúng ta sẽ dọn dẹp mọi thứ. Hôm nay chúng ta chỉnh lại mọi thứ. Con virus sẽ mang lại khẩu vị mới."

Porter nghĩ đến người đàn ông trong bức ảnh anh đã cung cấp cho Poole. Anh liếc nhìn qua đám đông về phía chiếc xe tải thông tin liên lạc của FBI.

"Giờ sao? Cậu không thể mong mình sẽ nhẹ nhàng thoát khỏi mọi chuyện được."

"Anh lẽ ra không nên cướp Libby khỏi tay tôi, Sam. Không được khi chúng tôi còn bé, không được ở trong căn nhà đó. Không bao giờ. Tất cả những món nợ máu này, tất cả là lỗi của anh."

Porter gõ lên tấm danh thiếp dính chặt vào điện thoại.

Nhanh lên, chúng sắp tới rồi.

"Thực sự tại sao Weasel lại chạy vào con ngõ đó?"

"Anh biết tại sao mà Sam. Sự thật bị chôn vùi phía sau đầu anh đó. Nếu anh muốn có câu trả lời, anh cần phải đào bới nó."

Porter để ý thấy sự dịch chuyển trong đám đông. Dường như mọi người đang tiến về phía tây của bãi đỗ xe Khách sạn Guyon. Anh di chuyển theo

họ. “Những bức ảnh chụp cậu và tôi ở Khách sạn Guyon là sao? Phải chăng tất cả chỉ là để đánh lạc hướng hay có phải cậu mong sẽ kích hoạt vùng hồi ức nào đó?”

Bishop không trả lời.

“Cậu vẫn còn đấy chứ?”

“Vẫn còn.”

“Đối với cậu thì tôi là ai?”

Bishop gác máy.

Phía góc xa của bãi đỗ xe, những giọng nói biến thành những tiếng thét và reo hò, một bản hòa âm đinh tai nhức óc.

Porter chen lên phía trước, nỗ lực tiến về phía có âm thanh.

CHƯƠNG 113

Nash

Ngày 6 - 5:56 sáng

"Là công tắc chết người đấy." Klozowski bình thản nói. "Anh mà bắn tôi, cả hai ta sẽ cùng chết. Trên người tôi có đủ lượng thuốc nổ thổi bay cả tòa nhà này."

Nash không hạ súng xuống. "Clair đâu? Cậu muốn gì?"

"Tôi muốn sự thật phải được sáng tỏ." Klozowski hất đầu về phía cuốn vở bài tập trắng đen nằm trên một trong những chiếc bàn. "Từng cái tên anh cần để phá tan toàn bộ đường dây buôn người này đều nằm trong cuốn vở đó. Tôi đã tấn công vào trang web lão thị trưởng nói đến và tìm thấy toàn bộ những kẻ chóp bu đứng đằng sau - tất cả bọn chúng đều ở trong đó. Trang web này đã dẫn tôi đến mười bốn trang nữa, và tôi cũng tìm thấy tất cả những kẻ đứng sau." Y ném một cuộn băng video ngang phòng. Nó nảy lên trên nền gạch lát rồi dừng lại dưới chân Nash. "Lời thú tội của lão thị trưởng đấy. Còn nhiều nữa cơ. Bà ấy… bà ấy tra hỏi kĩ lắm. Tôi chỉ cho anh xem những điểm nhấn thôi."

"Kloz, đây không phải cậu. Cậu là một trong số chúng tôi."

"Trước hết tôi từng là một đứa trong bọn họ."

"Cậu không phải là kẻ sát nhân."

"Warnick sẽ nói với anh khác đấy."

"Cởi cái áo vest ra rồi cùng nói chuyện."

Klozowski lắc đầu. “Chẳng có lý do chết tiệt gì mà lừa nhau - cả tôi và anh đều biết vụ này không còn có thể nói chuyện được nữa. Tôi đã đi qua cái giới hạn đó từ lâu rồi, và tôi thấy ổn với điều đó.” Y hất đầu về phía cuốn sổ tay. “Những mạng sống sẽ được cứu khi những thông tin này bị phát giác sẽ khiến tất cả đều xứng đáng. Tôi không hối tiếc bất kỳ người nào tôi đã giết khi biết rằng càng nhiều người vô tội sẽ được tự do.”

“Cậu đang muốn nói với tôi mình là 4MK à?”

Ánh mắt Klozowski nhìn xuống sàn. Y đá cái lon Pepsi ngang phòng. “Hồi ấy bọn họ gọi tôi là *Thằng Nhóc.* Lạy Chúa, mọi chuyện dường như đã lâu lắm rồi. Tôi không biết tại làm sao Porter lại có thể lần theo tất cả bọn tôi sau bao nhiêu năm nhưng hắn đã làm được. Khi hắn giết chết Libby, tôi từng nghĩ hắn chắc chắn sẽ đuổi theo tôi. Tôi đã che giấu những dấu vết của bọn tôi rất tốt, với những danh phận mới và tất cả mọi thứ, nhưng anh đã thấy hắn làm gì với cô ấy, hắn tra tấn cô ấy. Tôi hình dung cô ấy chắc đã kể cho hắn nghe về tất cả bọn tôi. *Về việc tôi thực sự là ai.* Ai có thể trách cô ấy được chứ? Cô ấy đã luôn luôn cứng rắn nhưng không ai có thể kiên cường sau tất cả những gì cô ấy phải chịu đựng. Nếu hắn không chạy trốn như hắn đã làm, nếu hắn còn quay lại Sở, tôi chắc chắn mình hẳn sẽ là người tiếp theo.” Giọng y chợt ngưng lại trong một giây, như thể cân nhắc chuyện gì đó. “Hoặc có thể hắn đang để dành tôi lại đến lúc cuối cùng. Có thể hắn cho rằng tôi đã phản bội hắn theo cách nào đó và hắn muốn tôi phải chứng kiến những người khác chết đi, ai mà biết được. Tôi không thể giả vờ như thể tôi hiểu hết chuyện gì đang diễn ra trong đầu hắn.” Kloz vung vẩy bàn tay kia trong không khí. “Chết tiệt, hắn đã thuê Paul Upchurch viết ra những cuốn nhật ký đó, và hắn chắc phải nhận ra Paul. Tôi cóc quan tâm cái viên đạn ấy đã gây ra cho hắn những gì, chẳng ai bị xóa trắng trí nhớ như

thế cả. Nhưng Paul bảo hắn không nhận ra anh ấy. Paul bảo tôi rằng mỗi lần anh ấy gặp Sam thì hắn đều không biết anh ấy là ai." Đôi mắt Kloz nheo lại, y nhìn lại Nash. "Tôi muốn một chuyên gia bệnh học cân nhắc chuyện này hơn. Ý tôi là chuyện gì xảy ra nếu tiềm thức của hắn đã nhận ra Paul, và chính vì thế nên hắn mới bị cuốn vào chuyện này? Khi hắn gặp tôi lần đầu tiên tôi hãy còn quá bé, nên tôi chắc hắn sẽ không nhận ra tôi khi lớn lên, nhưng còn Paul hay Anson? Ngay cả Vincent, khi hắn gặp anh ấy tại New Orleans. Hắn đã nói chuyện với anh ấy trong văn phòng của giám thị trại giam, nhưng Vincent nói rằng chẳng có một tia nào trong ánh mắt hắn cho thấy hắn có nhận ra. Tất cả bọn họ lẽ ra phải nghe lời tôi nhưng bọn họ không nghe - tất cả bọn họ đều muốn tin rằng hắn thực sự không còn nhớ nữa. Nếu bọn họ chịu nghe tôi, bọn họ có thể vẫn còn sống."

Nash tiếp tục chĩa súng vào Klozowski khi y chậm rãi di chuyển quanh phòng. Anh không chắc mình nên làm gì nữa.

"Tôi nghĩ hắn biết tất cả bọn tôi là ai suốt quãng thời gian đó, và lợi dụng chứng mất trí nhớ như tấm bình phong cho đến khi hắn thu thập đủ thông tin và sẵn sàng hành động, đó là tôi nghĩ vậy. Sam luôn luôn là kẻ rất kiên nhẫn." Klozowski dừng chân và quay nhìn Nash. "Hắn đã giết chết Libby trước tiên. Tra tấn cô ấy, có được điều hắn cần sau đó giết cô ấy. Tôi đoán rằng đối với Paul thì hắn nghĩ cứ để anh ấy chết theo tự nhiên, nhưng hắn đã lợi dụng Paul để tìm ra Tegan và Kristina. Paul và tôi đang tiến hành làm lại giấy tờ cho bọn họ, chuẩn bị cho tất cả mọi người trong trường hợp bọn tôi lại phải chạy trốn. Sam chắc phải lợi dụng thứ gì đó hắn đã tìm thấy tại nhà Paul để truy lùng bọn họ. Anh đã thấy những gì hắn đã làm với bọn họ. Hắn đã bỏ mặc Tegan lại một mình trong cái nghĩa trang đó rồi đem Kristina vứt trên đường ray, như một đống rác của ngày hôm qua. Ôi trời ạ,

thực sự giận sôi máu. Vincent cố gắng chạy trốn nhưng không biết bằng cách nào Sam cũng đã tìm ra cả anh ấy. Giờ thì hắn có thể đang tập trung vào Anson, nhưng tôi biết sẽ chỉ là vấn đề thời gian trước khi hắn quay lại với tôi. Hắn đang cố gắng bịt miệng tất cả bọn tôi. Tôi không muốn ngồi một chỗ đợi hắn, không đời nào. Tôi sẽ không gặp phải kết cục như những người kia. Nếu cuộc đời tôi có chấm hết, nó sẽ chấm hết theo cách của tôi." Bàn tay của Klozowski nắm chặt lấy công tắc trong tay.

"Tôi không tin cậu." Nash nói. "Căn bản Sam không thể nào giết chết những người đó. Lúc Tegan và Kristina được tìm thấy anh ấy đang bị giam giữ. Không có cách nào để anh ấy di chuyển suốt chặng đường xuống Simpsonville rồi quay lại."

Kloz ném sang anh cái nhìn phẫn nộ. "Hắn đang hợp tác với thằng cha từ văn phòng thị trưởng, Warnick. Với một thằng cha đặc vụ liên bang nào đó. Tất cả mấy thằng đó đều nhơ bẩn, đều đang cố gắng che đậy dấu vết của chúng. Thêm nữa Sam đang bị giam giữ khi tất cả bọn họ được tìm thấy, chứ không phải khi bọn họ bị giết." Y hất đầu về phía cửa sổ. "Chúng bảo quản các xác chết ngay ngoài bệnh viện này trong nhà để muối cũ, nơi được sử dụng để cất giữ muối phá băng cho bãi đỗ xe. Ngay giữa trung tâm thành phố; chẳng còn ma nào khác ghé vào đấy nữa cả. Hãy hỏi Eisley, muối sẽ làm sai lệch thời điểm tử vong. Tôi chắc chắn hắn đã làm chuyện gì đó tương tự với xác chết tại Simpsonville hòng làm lẫn lộn mọi thứ. Ngay bây giờ đáng lẽ tôi cũng sẽ phải nằm trong đống muối đó nếu Anson không kịp xua hắn đi. Anh sẽ muốn kiểm tra cái nhà muối đó đấy, có thể còn mấy đứa khác trong đó."

"Bỏ cái áo vest ra, hãy cùng nhau kiểm tra tòa nhà này."

“Đó không còn là việc của tôi nữa. Tôi còn một mục đích khác lớn hơn.” Đúng lúc này ai đó cất lên tiếng rên rỉ, nhẹ nhàng, gần như không nghe thấy.

CHƯƠNG 114

Poole

Ngày 6 - 5:59 sáng

Bức ảnh vẫn nằm trong tay anh, Poole lại quay số di động của Nash. Vào thẳng hộp thư thoại. Anh không biết liệu mình có thể tin tưởng bất kỳ thông tin nào từ Porter không, nhưng nếu bức ảnh này là thật và Porter đang nói thật thì anh cần sự giúp đỡ.

Anh lội qua danh bạ và bấm số gọi cho một người khác. "Espinosa. Đặc vụ Frank Poole đây. Cậu còn ở Bệnh viện Stroger không?"

"Dạ còn, thưa ngài."

"Tôi cần cậu lắng nghe tôi cho thật kĩ đây. Tôi có lý do để tin rằng Đặc vụ Toàn quyền Hurless có thể dính líu vào tất cả những chuyện này. Đến mức độ nào thì tôi không rõ. Ông ta đang chỉ huy cả nhóm dưới mặt đất tại Guyon này. Tôi không thể tự cảnh báo bất kỳ ai nếu không muốn ông ta biết hết mọi chuyện. Cậu có biết người nào ở đây chúng ta có thể tin tưởng được không?"

Espinosa rời khỏi đường dây một lúc, có lẽ đang cân nhắc. "Dính líu như thế nào ạ? Đại úy Dalton đâu ạ?"

"Ông ta đang ở cùng Đặc vụ Toàn quyền Hurless, đang điều phối các thiết bị dưới đất."

"Ông ta có dính líu không ạ?"

Poole nghi ngờ là thế nhưng không thể chắc được. “Tôi không biết. Cả hai đều đang ngồi trong xe tải liên lạc. Tôi không thể mạo hiểm nói chuyện với ông ta trong khi ông ta đang ở quá gần Hurless như thế, và tôi không có cách nào lôi ông ta ra ngoài mà không gây nghi ngờ.”

“Phân nửa nhóm của tôi đang vắng mặt do dính phải căn bệnh nào đó lúc ở nhà Upchurch. Tôi có thể cử Thomas và có lẽ thêm hai người nữa. Nhiều hơn nữa sẽ khiến lực lượng tại bệnh viện này trở nên quá mỏng.”

Poole đã tiến đến phía sau Khách sạn Guyon, nơi hai viên sĩ quan của Sở đứng gác cửa, khi đám đông bắt đầu la hét gần góc bãi đỗ xe.

Đang có chuyện gì đó.

“Cứ gửi đến đây bất cứ ai cậu có thể, trao cho họ số điện thoại này nhé. Tôi phải đi đây.”

Anh gác máy, quay nhìn lại cửa sau của Guyon thêm lần nữa, rồi bước qua đám đông về phía có tiếng ồn.

CHƯƠNG 115

Nash

Ngày 6 - 6:00 sáng

Nash quay người sang bên phải về phía có âm thanh. Một tấm ga trải giường trắng phủ lên thứ gì đó rất lớn và cao, gần các ô cửa sổ bị bịt kín.

Kloz buông tiếng thở dài. “Tên đó chưa chết được đâu.”

Y băng ngang phòng, túm lấy tấm ga trải giường rồi giật xuống.

“Bức tượng này có tên là *Sự bảo vệ”* Kloz nói. “Tôi nghĩ cái tên này mỉa mai thật.”

Bức tượng một phụ nữ đang ngả bóng xuống căn phòng, tay ôm chặt một đứa trẻ. Hai người đứng ngay giữa một cái bể cạn. Cái bể này không còn được dùng để trữ nước nữa, mà giờ đây một mùi xăng lan tỏa khắp phòng.

Ngài thị trưởng đứng thẳng, bị trói vào bức tượng bằng sợi dây thừng dày, hai bàn tay ông ta bị còng sau lưng, vòng quanh cơ thể người đàn bà. Ông ta trần truồng, đã bất tỉnh, thậm chí ngay từ khoảng cách này Nash cũng có thể thấy những từ ngữ được khắc lên từng milimét làn da trần trụi của ông ta - *Không nghe điều xấu, không nói điều xấu, không nhìn điều xấu, không làm điều xấu.* Trên trán ông ta, dòng chữ được khắc to hơn tất cả các dòng chữ kia là *Tôi là quỷ.* Tai trái của ông ta đã mất. Dòng máu đen ngòm chảy ra từ hốc mắt ông ta. Có ba cái hộp màu trắng nằm trên mép bể - hai cái được buộc chặt bằng sợi dây đen, cái thứ ba trống không.

"Tôi để lại cái lưỡi cho hắn. Vì tôi nghĩ rằng có thể hắn muốn cầu nguyện. Lẽ ra tôi không nên làm vậy." Kloz nói. "Đến lúc anh phải đi rồi, Nash."

Khi Nash quay nhìn lại Klozowski, y đang rút công tắc thuốc nổ từ trong áo vest ra phía trước ngực.

"Cậu không muốn làm thế đâu."

Kloz hất đầu về phía cuốn vở bài tập vẫn đang nằm trên bàn. "Khi anh chắp nối lại thông tin trong cuốn vở ấy với mọi thứ Anson đã đưa cho anh, anh sẽ có đầy đủ cơ sở để kết tội và triệt phá toàn bộ đường dây buôn người này." Y nhìn xuống cuốn băng video vẫn nằm dưới chân Nash. "Cả nó nữa - anh đừng quên nó. Ngoài ra máy vi tính của tôi tại văn phòng cũng có thông tin đấy. Cứ trao hết tất cả cho FBI. Bảo họ tìm kiếm tệp tin có tên là "Guyon.""

"Tôi sẽ không để cậu làm thế."

Kloz tảng lờ anh, y liếc nhìn tiền sảnh bên tay phải. "Clair bị nhốt trong phòng B18, ngay dưới đó. Anh không cần chìa khóa nếu vào từ phía này. Một khi gặp cô ấy rồi, hãy đi cầu thang bộ phía đầu kia tiền sảnh quay về tầng hầm chính. Anh sẽ thấy khe hở đi qua hệ thống đường hầm trên bức tường phía tây. Anh sẽ thấy nó dễ dàng thôi." Y ngừng lại một giây rồi nói tiếp. "Tôi sẽ đếm đến một trăm trước khi ấn công tắc. Chừng đó sẽ đủ thời gian cho anh nếu anh chạy."

"Đừng, Kloz. Đừng."

"Thật hân hạnh được làm việc cùng anh, Brian. Cả Clair nữa. Làm ơn nói với cô ấy là tôi xin lỗi."

“Cậu đi mà nói với cô ấy, chỉ cần hủy công tắc quả bom đi.” Nash nghe thấy lời cầu xin trong chính giọng của mình, nhưng anh chẳng quan tâm. “Hãy đi cùng tôi. Hãy biện minh. Giải thích tất cả mọi chuyện.”

“Một trăm. Chín mươi chín. Chín mươi tám…”

Nash dò xét y thêm một lúc nữa, cân nhắc đến chuyện đốn ngã y, bắn y, giật lấy cái điều khiển khỏi tay y… anh biết mình sẽ chẳng bao giờ có cơ hội đó, Kloz chắc hẳn đã nghĩ đến tất cả những điều ấy, đã chuẩn bị cho nó. Thế nên, thay vì lao vào, anh cúi xuống nhặt cuốn băng video từ dưới sàn lên rồi chạy đến chỗ cái bàn lấy cuốn vở bài tập.

Từ phía bức tượng, con mắt còn lại của ngài thị trưởng mở ra và ông ta nhìn xuống Nash. “Cởi trói cho tôi.” Ông ta nỗ lực cất lời, giọng ông ta khàn khàn và lạo xạo.

Nash nhìn sợi dây thừng trói quanh người ông ta, rất nhiều nút thắt, những cái còng tay. Anh giơ cuộn băng lên. “Cái này có đúng không?”

Ngài thị trưởng thè lưỡi liếm máu đã khô kiệt trên môi mình. “Chẳng quan trọng đâu… anh phải giúp tôi…”

Nash biết mình không có đủ thời gian để cứu cả ngài thị trưởng lẫn Clair an toàn. Ngày nào đó, anh sẽ dùng điều này để biện minh cho những hành động của mình, không chỉ với người khác mà còn với chính bản thân anh. Với ngài thị trưởng, anh chỉ đơn giản nói: “Đồ khốn nạn.”

Kloz mỉm cười trước câu nói này. *“Tất cả chúng ta đều là 4MK,* Brian. Hãy nhớ lấy.”

Không nhìn lại đằng sau, Nash chạy từ phòng này sang phòng khác trong tiền sảnh, khi Kloz tiếp tục đếm. “Chín mươi tư, chín mươi ba, chín mươi hai…”

CHƯƠNG 116

Porter

Ngày 6 - 6:01 sáng

Porter đã trông thấy hắn.

Lần này thì anh chắc chắn.

Là Bishop.

Giờ thì hắn muốn được nhận ra.

Anson Bishop. Bất chấp cái lạnh, hắn chỉ mặc một chiếc áo khoác da màu đen. Không đi găng tay, không đội mũ. Hắn quấn hờ chiếc khăn quàng trên cổ và hơi thở của hắn vương trong không khí, một làn mây nhợt nhạt bảng lảng trong bầu không khí giá buốt. Hắn đến đây bằng chiếc xe tải màu trắng gần giống xe mà Hillburn từng có, Porter biết đây không phải là sự trùng hợp. Đám đông tản ra, nhường đường cho xe tải đi qua, rồi lại bu vào sau chiếc xe, nuốt chửng không gian trống trải. Những giọng nói vang lên xung quanh khi mọi người nhận ra ai là người phải ở trong xe. Cách khoảng ba mươi mét có một chiếc xe tuần tra, nguồn cơn của âm thanh ầm ĩ mà Porter nghe thấy, nhưng mọi người sẽ không cho nó qua - không đủ nhanh để rút ngắn khoảng cách. Chỉ có chiếc xe tải mới được phép và cũng chỉ được dành cho một khoảng hẹp.

Chiếc xe tải len lỏi qua đám đông rồi tiến vào lề trên góc đường Washington và Pulaski. Cửa bên bật mở và đó là Bishop. Hắn dò xét đám

đông lớn, nhảy xuống xe rồi chiếc xe tải lại phóng đi. Porter không nhìn thấy được tài xế.

Anh chưa bao giờ thấy Bishop căng thẳng, nhưng lúc này hắn đang như vậy. Đôi vai hắn so lên, hắn hơi cúi người về phía trước. Rồi hắn thẳng người dậy quét mắt khắp khu vực, và khi đôi mắt hắn dừng lại ở chiếc xe tải tin tức của Channel Seven đỗ đối diện nơi hắn đừng, điều gì đó như thể sự nhẹ nhõm tràn qua người hắn. Hắn giơ một tay lên vẫy về phía đó. Porter bắt gặp Lizeth Loudon đưa tay vẫy lại, không nghi ngờ gì nữa, cô ta đang đứng trên cái bệ đó để nhìn thấy tất cả mọi người.

Bishop bắt đầu bước về phía cô ta.

Trong tay hắn cầm một chai nước.

Thậm chí ngay trước khi Porter trông thấy những ngón tay Bishop đang vặn mở nắp chai, anh đã biết ngay rằng cái chai ấy nghĩa là gì, biết nó chứa thứ gì, và anh biết phải chặn ngay hắn lại trước khi hắn kịp làm đám đông bị lây nhiễm.

Những ngón tay anh siết chặt quanh khẩu 38 trong túi, và suýt va phải một ông già khi chen qua biển người ken đặc.

CHƯƠNG 117

Clair

Ngày 6 - 6:02 sáng

Khi cô nghe thấy những tiếng bước chân khẽ khàng xuống tiền sảnh ba mươi phút trước, âm thanh mà gần như không thể lọt qua cánh cửa ra vào nặng nề và những bức tường dày, Clair đã sẵn sàng. Cô đứng ngay phía sau cánh cửa, nép sát vào góc phòng, mảnh bóng đèn huỳnh quang dài mười lăm phân cầm trong tay, sẵn sàng tấn công. Cái bẫy của cô (hy vọng vậy) sẵn sàng giật điện người đàn ông đúng vào lúc hắn bước qua cánh cửa đó. Nhưng không một điều nào trong số này xảy ra, các tiếng bước chân vừa chạy qua cánh cửa phòng cô đến phòng bên cạnh. Kẻ bắt giữ cô chắc đã lại chuốc thuốc mê ngài thị trưởng vì ngoài một tiếng kêu ngắn, không còn âm thanh vật lộn nào vang lên nữa.

Qua ô cửa sổ nhỏ, cô thấy người đàn ông đeo mặt nạ đen đang hối hả mang ngài thị trưởng đi trên một chiếc băng ca, không thèm liếc về phía cô lấy một lần.

Với một tiếng bụp nhẹ, rất giống âm thanh cô từng nghe lúc nãy, các ngọn đèn ở tiền sảnh tắt ngúm, ánh sáng trong phòng cô cũng tắt, mọi thứ xung quanh cô chìm trong bóng tối kiệt cùng. Một bóng tối dày, ẩm ướt dường như phả ra từ các bức tường, từ dưới khe cửa ra vào và khắp xung quanh cô. Cô muốn rũ nó đi nhưng làm thế chỉ khiến bóng tối càng siết chặt vòng tay của nó và khi cô đứng đó, đơn độc, nép sát mình vào góc phòng,

cô tự hỏi liệu khi khoảnh khắc ấy đến mình còn cử động được hay không, hay liệu cô bị bóng tối ghì chặt trong khi chờ đợi lưỡi dao của kẻ giết người.

Như thể muốn thử thách xem cú ghì ấy chặt tới mức nào, Clair di chuyển thứ vũ khí tự chế của mình từ tay phải sang tay trái, rồi chùi lòng bàn tay đẫm mồ hôi vào quần jeans. Biết rằng mình vẫn có thể cử động khiến cô bớt sợ hãi, nhưng chỉ được một chút. Cô tự hỏi phải chăng đây là cảm giác mà Emory Connors đã cảm thấy, bị mắc kẹt và hoàn toàn cô độc. Larissa Biel, Kati Quigley - tất cả những người từng trải qua cảm giác ấy trước cô.

Phải chăng 4MK đang ở đâu đó dưới hành lang, đang xếp hàng những cái hộp trắng với một sợi dây đen, đang chuẩn bị cho cô? Có thể đang kiểm tra độ sắc của lưỡi dao?

Lại có những tiếng bước chân.

Rất nhanh.

To tiếng hơn lần trước, đang lao ầm ầm dưới tiền sảnh.

Một chúm đèn pin đang quét ngang dọc ở ngoài kia, rồi nó biến mất. Clair siết chặt nắm tay. Vũng nước dưới sàn nhà đã bắt đầu bốc hơi, nhưng vẫn còn rất nhiều nước ở đó và cô thận trọng không giẫm chân lên đó.

Lại là chùm đèn pin.

Sáng hơn, gần hơn.

Cô siết chặt nắm tay.

Khi ánh đèn chiếu vào buồng giam của cô qua ô cửa sổ, cô thầm cầu nguyện hắn không trông thấy thiết bị chiếu sáng đang bị mất, những sợi dây

điện đang treo lủng lẳng trên trần nhà. Đây đúng là một ván cược nguy hiểm, nhưng là ván cược duy nhất cô có.

Không muốn di chuyển trước khi có thể tấn công, Clair cảm thấy một gương mặt áp vào mặt kính hơn là nhìn thấy nó, chỉ nhìn thấy được từ khóe mắt cô.

Cô siết nắm tay quanh vũ khí ngày càng chặt hơn, cố gắng không chạm vào phần bóng đèn lởm chởm sắc nhọn còn lại.

Núm cửa xoay nhẹ.

Clair không thể ngăn mình dò theo những đường dây mò mờ, tự hỏi nếu…

"Clair?"

Khi nghe thấy tên mình, cô còn nghĩ mình tưởng tượng ra. Trong một tích tắc cô thực sự nghĩ mình có thể ngất xỉu một lần nữa, mơ thấy âm thanh đó, mơ thấy giọng nói đó, nhưng rồi cô lắng nghe lần nữa. Lắng nghe hắn - lần này là một tiếng quát.

Nash.

Chốt cửa vặn xoắn lại với một tiếng cạch. Cánh cửa bật mở.

"Không! Không! Đừng!"

Góc cánh cửa chạm tới cái đinh, những tia lửa điện lóe lên với một tiếng *rắc* thật to!

Clair mong đợi Nash sẽ nhảy lùi lại, có thể bị chấn động khi điện truyền qua cơ thể anh, nhưng chẳng có gì xảy ra hết - anh vẫn đứng nguyên đó, cứng người lại, và cô nhớ lại những câu chuyện của bố mình về những người bị hành hình trên ghế điện, rằng họ không thể cử động như thế nào, rằng người họ buộc phải cứng lại ra sao khi dòng điện đốt cháy thịt họ từ

trong ra ngoài. Cô sẵn sàng lao vào anh, xô anh bằng tất cả trọng lượng cơ thể mình để gây đoản mạch khi Nash bước lùi lại.

Một tay anh cầm súng, một tay cầm điện thoại di động với đèn pin đang chiếu sáng.

Anh đã đẩy cửa mở bằng chân, không hề chạm tay vào núm cửa.

Clair giật mạnh sợi dây trắng khỏi cái móc trên cửa ném sang một bên, đẩy cửa mở rồi lao vào vòng tay của Nash mạnh đến nỗi suýt nữa khiến anh ngã ngửa. Gương mặt cô sát gần bả vai anh khi Nash chụp lấy cô rồi kéo cô vào sâu hơn trong tiền sảnh.

“Chạy đi!”

CHƯƠNG 118

Poole

Ngày 6 - 6:03 sáng

Poole đã nhận ra Bishop. Anh thấy hắn nhảy xuống khỏi chiếc xe tải trắng để rồi lại biến mất vào trong đám đông. Nhưng mà là sau khi hắn tiếp xúc bằng mắt với người phụ nữ từ kênh Channel Seven. Poole định theo lối đó nhưng dường như một nghìn người xung quanh anh cũng quyết định tiến đến đúng hướng này, đám đông ngày một dày hơn, Poole cảm thấy khó thở.

Trước mặt anh vài mét về bên trái, một người phụ nữ cao tuổi không còn đứng vững nữa và gục xuống. Đám đông hình như kéo bà ta đi theo một lúc, rồi bà ta biến mất đâu đó phía dưới. Poole huých bằng khuỷu tay đến chỗ bà ta, đỡ bà ta đứng dậy. Chỉ thêm một chút nữa thôi thì bà ta đã có thể bị giẫm chết. Anh trông thấy một bé gái nhỏ trong vòng tay mẹ, bám chặt vào ngực mẹ, con bé khoảng chừng tám, chín tuổi. Người mẹ đang cố gắng di chuyển theo hướng ngược lại với mọi người, không nghi ngờ gì nữa, cô ta đang muốn thoát khỏi biển người, nhưng giống như bà già kia, đà di chuyển của đám đông cũng kéo cô ta đi theo. Poole tới được chỗ cô ta, quát bảo cô ta đi theo sau anh, và cô ta bèn làm theo, nhưng rồi anh để mất dấu cô ta khi những người khác lập tức di chuyển lấp đầy khoảng trống anh vừa tạo ra.

Phía trước mặt, nơi Bishop chắc hẳn vừa mới đứng, những tiếng quát tháo trở nên đinh tai nhức óc và bằng cách nào đó ngày càng to hơn lên.

Không chỉ là những tiếng gào khóc vì Bishop nữa, mà là những tiếng khóc đòi được ra ngoài. Những tiếng khóc xin dòng người dừng lại. Những tiếng khóc xin được giúp đỡ.

Khi Poole chợt thấy bóng dáng Porter, anh ta đang ở cách anh ít nhất hơn chín mét, cũng đang tiến thẳng về phía Bishop. Chỉ cần liếc thoáng qua nhanh Poole chắc chắn đó là anh ta, và chỉ trong một tích tắc, bốn mắt họ gặp nhau. Đúng khoảnh khắc ấy, mọi thứ khác đều tan biến hết. Đúng khoảnh khắc Poole nhìn thấy đôi vai căng thẳng của Porter, lần theo cánh tay, bàn tay anh ta, lần xuống túi áo anh ta. Chính trong giây phút ấy Poole nhận ra Porter có súng. Tất cả chỉ diễn ra trong có một giây. Anh lại để mất dấu anh ta khi bàn tay anh theo bản năng lần tìm vũ khí, rút ra khẩu Glock từ bao súng ngắn đeo vai.

CHƯƠNG 119

Porter

Ngày 6 - 6:04 sáng

Lizeth Loudon đứng cách anh sáu mét về bên trái.

Anson Bishop ở cách anh chưa đến mười bước chân.

Thanh tra Sam Porter rút khẩu 38 từ trong túi ra, giơ vũ khí lên cao quá đầu rồi bắn ba phát vào không trung.

Đám đông cứng người lại.

Những giọng nói câm bặt.

Với tiếng súng vọng lại, đà di chuyển chuyển hướng, quay lại, bắt đầu dạt ra xa khỏi Bishop thay vì chạy về phía hắn. Khi không gian giữa họ đã rộng ra, Porter chĩa súng vào người đàn ông kia. "Bỏ chai nước xuống, ngay bây giờ!"

Bishop cứng người lại, quay về phía Porter. Chai nước giờ đã mở nắp, lơ lửng từ các đầu ngón tay của hắn.

Porter chĩa súng vào hắn, một đường đạn chính xác vào ngực Bishop nếu anh nổ súng. Ngón tay anh siết chặt cò súng. "Tôi sẽ không yêu cầu lại lần nữa đâu!"

Bishop gật đầu, chậm rãi cúi người xuống, đặt chai nước đã mở nắp xuống mặt đường nhựa nứt nẻ. "Chỉ là nước thôi mà, Sam."

"Bỏ súng xuống!"

Poole.

Đặc vụ Poole chen qua đám đông tiến vào không gian mở, chĩa súng vào Porter. “Bỏ súng xuống! Ngay bây giờ!”

Porter lắc đầu và quát Bishop. “Lùi xa khỏi chai nước!”

Quay sang Poole, anh nói: “Bên trong chai nước đó là virus đấy!”

Bishop lắc đầu. “Chỉ là nước thôi. Anh mới là người mang virus tới đây, Sam, không phải tôi. Tôi sẽ không làm một việc như thế.”

“Hắn có âm mưu lây nhiễm hết cho mọi người.” Porter khăng khăng.

Bishop bước một bước đến gần hơn. “Bữa sáng thế nào hả Sam?”

Khi Bishop bước một bước nữa, Porter quát lên. “Không được cử động!”

Bishop bước đến gần hơn. “Anh là người mang virus tới đây, chứ không phải tôi. Nếu có ai đó lây nhiễm cho tất cả mọi người này, thì đó là anh. Tất cả những kẻ xung quanh anh.”

Bữa sáng thế nào hả Sam?

Một phát súng vang lên, to và điếc tai. Porter nghe thấy nó một lúc sau khi viên đạn xé rách lồng ngực anh từ mái của một trong những tòa nhà xung quanh. Anh không nhớ mình đã ngã xuống đất, nhưng khi não bộ anh ghi nhận chuyện gì đang xảy ra, thì đó là nơi anh nằm. Poole nằm trên người anh, hất văng khẩu súng đi.

Tiếp theo là một tiếng nổ, nghe rất trầm, phát ra từ phía bệnh viện.

CHƯƠNG 120

Poole

Ngày 6 - 6:05 sáng

“Nhanh lên, chúng đang tới đấy.”

Ban đầu Poole còn tưởng mình hiểu nhầm anh ta nhưng một lúc sau, Porter lại lặp lại câu nói này, nước miếng anh ta đỏ ối vì máu.

Poole ấn thật mạnh vào vết thương trên ngực Porter, cúi xuống gần hơn. “Ai đang đến cơ?”

“Weasel… cậu bé đã gọi cho tôi… cậu bé nói mình có bằng chứng… gặp cậu ấy…”

Poole nhíu mày “Bằng chứng về cái gì? Anh nói tôi không hiểu gì cả, Sam. Cố gắng đừng nói nữa… Anh đang mất rất nhiều máu đấy.”

Anh xé toạc áo khoác của Porter ra.

Viên đạn do một trong những tay bắn tỉa tại Washington bắn ra, trúng vào bên phải ngực Porter. Hơi thở của Porter khó nhọc, từng hơi như tiếng thở hổn hển gấp gáp. “Tôi nghĩ viên đạn đã đâm thủng phổi anh rồi. Cứ nằm yên đó - nhân viên y tế sắp đến rồi.”

“Tôi đã ăn sáng rồi.” Porter nói. “Đã bị nhiễm rồi. Tránh… xa tôi ra.”

Porter xô mạnh, cố gắng đẩy Poole sang một bên, nhưng Poole vẫn ghìm chặt.

“Cha hãy tha thứ cho con.” Một giọng nữ vang lên từ đâu đó sau lưng Poole. Bà ta ném một cuốn vở bài tập đen trắng xuống lồng ngực đẫm máu của Porter rồi lẩn vào trong đám đông, trước khi Poole kịp nhìn rõ bà ta. Chẳng có gì ngoài một món tóc nâu. Anh gạt cuốn vở bài tập sang một bên, tiếp tục ấn mạnh hơn lên vết thương.

Cách Poole khoảng ba mét về phía tay trái, bốn viên sĩ quan từ Sở quật Bishop nằm xuống đất trong khi hai đặc vụ FBI đứng phía trên hắn ta. Hai tay hắn bị bẻ quặt ra sau lưng, còng lại bằng dây trói nhựa. Khi họ lôi hắn đứng dậy, đôi mắt hắn nhìn chằm chằm vào Porter, vào khẩu súng đang nằm cách bàn tay rã rời của Porter có vài mét, rồi trong thoáng chốc đôi mắt hắn nhìn thẳng vào mắt Poole trước khi quay đi và bị kéo lê qua đám đông về phía chiếc xe tuần tra.

Một đám mây khói đen sì lan rộng lấp kín bầu trời ngày một tiến sâu vào thành phố - gần Bệnh viện Stroger, nếu không phải bốc lên từ chính bệnh viện đó.

Porter ho lên.

Máu phun ra trên áo sơ mi của anh ta.

Đôi mắt anh ta trợn ngược lên.

Một nhân viên y tế ngồi thụp xuống bên cạnh anh ta, một người nữa ngồi phía bên kia.

Quay sang người đầu tiên, một phụ nữ khoảng tầm cuối hai mươi có mái tóc ngắn màu đỏ, Poole nói: “Tôi là đặc vụ FBI, tôi nghĩ viên đạn đã đâm thủng phổi anh ấy. Anh ấy vẫn còn tỉnh cho đến một phút trước.”

“Mạch anh ấy yếu lắm. Huyết áp là bảy mươi ba trên năm mươi lăm.” Cô ta cởi áo sơ mi của anh ta ra xem xét vết thương. “Làm ơn lùi lại. Có tôi

lo cho anh ấy rồi.” Poole liền làm theo.

Nhân viên y tế còn lại trao cho cô ta một cái gói dán nhãn QuickClot cùng mấy cái băng. Anh ta ngước lên nhìn Poole. “Tôi vừa từ chỗ xe tải thông tin liên lạc của phía anh đến - Đặc vụ Toàn quyền Hurless đã bị hạ độc. Có thứ gì đó trong cà phê của ông ấy, tôi nghĩ vậy. Anh có thể sẽ muốn ghé qua đó.”

Poole liếc nhìn về phía chiếc xe tải. Hurless, Dalton và tay kỹ thuật viên đang lần theo dấu điện thoại của Porter. Anh quay lại với nhân viên y tế. “Thế còn Dalton và tay kỹ thuật viên?”

Anh ta nhún vai. “Chỉ mình Hurless thôi. Những người khác không sao.”

Thêm nhân viên y tế thứ ba nữa đến, người này mang theo cáng cứu thương. Anh ta đặt nó xuống nằm song song với Porter.

“Anh ấy còn thở không?” Poole hỏi.

Không ai trong số họ trả lời.

Bằng một động tác thuần thục, hai người lật Porter sang bên trong khi người thứ ba khéo léo luồn cáng vào dưới người anh ta.

“Tôi sẽ đi với anh ấy.” Poole nói.

“Dọn đường cho chúng tôi.” Nữ nhân viên y tế nói. Cô ta nâng một túi IV trên đầu Porter cách vài feet bằng một tay, trong khi một ngón tay trước tiên sờ vào cổ tay Porter, sau đó sờ lên cổ. Khi cô ta nhận ra Poole đang nhìn mình, những ngón tay cô buông anh ta ra và không nhìn vào mắt anh.

Cùng nhau họ chen qua đám đông tiến đến chỗ xe cứu thương đỗ ở lề đường, cuốn sổ nhật ký đẫm máu được nhét vào thắt lưng trên quần Poole.

CHƯƠNG 121

Nhật ký

Stocks chết rồi.

"Lấy súng hắn đi." Vincent nói, nhìn xuống thi thể bất động của Stocks.

"Stocks? Xảy ra chuyện gì trên đó thế?" Welderman gọi lên từ dưới chân cầu thang.

Stocks đã chết. Rất ít máu chảy ra từ phía sau đầu ông ta chỗ Vincent đánh phải, nhưng tôi có thể thấy chỗ trắng trắng trên sọ gã dưới mái tóc lộn xộn và làn da bị rách toạc. Gã đã bị nứt sọ.

"Cầm lấy khẩu súng chết tiệt đó đi." Vincent nhắc lại. Nó bước đến bên ngưỡng cửa và nép sát lưng vào tường, sẵn sàng tấn công kẻ tiếp theo bước vào phòng.

Với bàn tay run rẩy, Libby cúi xuống nhặt súng lên.

Tôi nhận lấy vũ khí từ tay nàng. Tôi biết chuyện gì sắp xảy ra và tôi không muốn nàng biết tước đoạt một mạng sống cảm giác sẽ thế nào. Tôi muốn nàng không bao giờ biết đến cảm giác ấy.

Trên giường mình, Thằng Nhóc rên rỉ.

Mặt Tegan trắng bệch. Kristina nép sát vào người con bé, vẫn đang nhìn xuống cái xác vô hồn của Stocks.

"Stocks? Tao đi lên đây!"

“Nhanh lên!” Tôi quát lên. “Tôi nghĩ ông ta bị trụy tim rồi!” Tôi nhanh chóng quỳ xuống giữa Stocks với ngưỡng cửa, che chắn khiến hắn không thấy được mái đầu vỡ nát của đồng bọn. Ngón tay tôi đặt trên cò súng, tôi giấu khẩu súng đằng sau xác gã. Tôi không biết nhiêu về súng ống, nhưng đây là một khẩu súng lục, nên tôi không nghĩ nó có chốt an toàn. Tôi hy vọng *nó không có chốt an toàn.*

Vincent nép người vào bức tường vữa mạnh đến nỗi tôi tưởng nó có thể biến mất vào trong tấm giấy dán tường. Nó gật đầu với tôi rất nhanh, cái cờ lê trên tay nó đã sẵn sàng bổ xuống.

Welderman bước lên hai bậc thang một. Trước khi trông thấy hắn, tôi đã thấy bóng hắn trên tường, ngày càng to lên theo từng tiếng giậm chân. Khi hắn lên tới ngưỡng cửa, thời gian như trôi chậm lại. Tôi không chắc là do hình ảnh Stocks đang nằm trên sàn, hay ánh sợ hãi trong đôi mắt của Tegan hay do Paul đang đứng ở góc phòng, hoặc do tôi cúi người xuống, nhưng chuyện gì đó đã khiến hắn dừng lại. Hắn đứng như trời trồng ngoài ngưỡng cửa.

Vincent đã mong đợi hắn bước vào trong phòng để nó bắt đầu nện cái cờ lê khi tiếng bước chân của Welderman vang lên ngay ngoài cửa. Nếu Welderman đi tiếp, cái cờ lê hẳn sẽ đánh trúng hàm hắn. Nhưng vì hắn dừng lại, nên Vincent lại đánh trúng vào cẳng tay hắn, ngay phía dưới vai. Thêm một cú đánh sượt qua nữa. Welderman loạng choạng lùi về phía sau, mò mẫm rút súng ra.

Tôi giơ khẩu súng ngắn của Stocks lên và bóp cò, ba phát rất nhanh. Tôi không có cơ hội để ngắm bắn, viên đầu tiên trúng bức tường cách đầu hắn vài phân. Khẩu súng giật lại trong một giây và hai viên đạn tiếp theo

đều chệch mục tiêu - vì trúng bức tường sau lưng hắn, viên còn lại bắn lên trần nhà.

Welderman nhảy lùi lại nấp sau bức tường tiền sảnh, các bức ảnh rơi xuống xung quanh hắn, rồi hắn xoay người sang bên và biến mất dưới các bậc cầu thang khi tôi bắn tiếp viên đạn thứ tư.

“Đưa súng cho tao!” Vincent giật lấy khẩu súng khỏi tay tôi rồi chạy xuống tiền sảnh đuổi theo hắn.

Tôi nghe thấy hai tiếng súng nữa. Nhưng không phải của Vincent.

CHƯƠNG 122

Nhật ký

Tôi muốn con dao của mình, nhưng tôi chẳng có con dao nào, Oglesby đã lấy mất con dao của tôi. Cha hắn sẽ bảo tôi phải sử dụng cái cờ lê đó, thế nên tôi nhặt nó lên rồi đi theo Vincent.

Một lúc sau tôi nhận ra nó gần chân cầu thang, thế rồi nó chạy vòng quanh góc phòng tiến đến phòng khách riêng khi một phát súng nữa vang lên. Viên đạn đập mạnh vào lớp vữa gần cửa ra vào, làm bụi bắn tung ra.

Ai đó thét lên trên đầu cầu thang, tôi nghĩ đó là Kristina.

Vincent cúi rạp người ngoài phòng khách khi một phát súng nữa vang lên. Nó chỉ nhanh tay ra phía cửa trước. Tôi hiểu ý - chỉ có hai lối duy nhất vào ra khỏi căn nhà này và Welderman đang di chuyển về phía cửa sau trong bếp.

Một phát đạn nữa. Lần này gần hơn, tôi nghe thấy nó vút qua đầu mình. Vincent bắn về hướng phòng khách riêng.

Tôi nằm rạp xuống sàn, hét lên khi cẳng tay tôi đau điếng người. Tôi bò lổm ngổm đến cánh cửa trước, mở cửa ra rồi lăn qua hàng hiên, lăn xuống các bậc thềm ra bãi cỏ. Vào lúc tôi ngừng di chuyển, tôi đau đớn đến nỗi mắt tôi như nhòa đi. Có thể tôi đã lại gãy tay nữa rồi, vẫn còn bị bó bột nên tôi không thể biết được.

Tôi tự ép mình phải đứng dậy và chạy vòng sang bên hông nhà ra cửa sau.

Tôi thấy cô Finicky trong bếp, trong tay bà ta là con dao thái thịt. "Con chuột nhỏ kia."

Bà ta chạy về phía tôi, nhanh hơn tôi tưởng nhiều. Cách bà ta sử dụng dao là sự pha trộn giữa kỹ năng và nỗi sợ hãi - những cú chém tới lui nhanh thoăn thoắt cách tôi chừng một sải tay, cố gắng ép tôi lùi lại. Nhưng thay vào đó, tôi lao vào bà ta với tất cả sức mạnh. Thấy con dao phóng về phía mình, tôi giơ cánh tay bị bó bột lên, đánh thẳng vào con dao. Cánh tay tôi va phải lưỡi dao, hất văng nó đi, lớp thạch cao trên tay tôi đập thẳng vào dưới cằm bà ta. Đầu cô Finicky bị giật về phía sau, đập vào quầy bếp rồi bà ta ngã gục xuống sàn nhà.

Cú đánh không giết được bà ta, nhưng bà ta nấc lên, hơi thở ngắt quãng. Cánh tay phải của bà ta giật giật và co thắt.

Tôi vứt cái cờ lê rồi nhặt con dao của bà ta lên. Không phải dao của tôi, nhưng vẫn là một *con dao, và con dao nằm trong tay tôi rất vừa vặn.*

Từ phòng khách riêng, tôi nghe thấy một tiếng súng nữa. Tôi không chắc là của Vincent hay Welderman.

Giọt mồ hôi lạnh chảy xuống một bên mặt tôi. Cánh tay tôi nhức nhối cùng nhịp tim tôi, cảm tưởng như những tiếng thình thịch nặng nề có thể làm vỡ tan lớp thạch cao từ bên trong. Tôi cố gắng tảng lờ cơn đau, cắn răng gạt nó sang một bên như cha đã dạy tôi.

Tôi băng qua bếp.

Cánh cửa giữa nhà bếp và phòng khách riêng đóng chặt. Mỏng manh và bản lề kép, được thiết kế mở cả theo hai hướng. Nó không đủ dày để chặn được một viên đạn, nhưng một khi đã đóng lại, tôi không biết chuyện gì đang xảy ra phía bên kia.

Một phát súng nữa.

Tiếng nổ nghe trầm hơn tiếng nổ tôi nghe thấy khi Vincent nổ súng - chắc là Welderman đang bắn. Vincent có một khẩu súng lục. Mặc dù tôi chưa từng bắn ai cả, tôi đã đọc về chúng trong rất nhiều cuốn truyện tranh. Hầu hết các khẩu đều có sáu viên. Tôi đã bắn ba viên trên gác và trông thấy Vincent bắn thêm phát nữa. Nhiều nhất nó chỉ còn hai viên đạn. Có thể ít hơn nếu bất kỳ phát súng nào tôi vừa nghe là của nó. Cha hẳn sẽ lục soát người Stocks để lấy thêm đạn trước khi chạy xuống nhà. Tôi không phải là cha tôi.

Thêm hai phát súng nữa.

Nhất định là Welderman, chứ không phải Vincent. Nếu Welderman vẫn đang nổ súng, thì có nghĩa là Vincent vẫn còn sống. Có thể nó đang ở trong tiền sảnh ngay ngoài phòng khách riêng.

Tôi đá chân vào cửa. Nó mở bung ra vào trong phòng. Với adrenaline trong người, mọi thứ như ở tốc độ quay chậm. Tôi thu nhận tất cả - Vincent gần như hiện rõ mồn một trước mặt tôi trong tiền sảnh. Welderman cúi rạp mình sau chiếc sô pha, đang nghiêng người sang bên, súng giơ lên. Khi trông thấy tôi hắn xoay người sang phía tôi, bắn liên mấy phát khi hắn đứng dậy. Vincent lao thốc vào phòng, nằm rạp xuống mặt sàn bằng gỗ cứng bắn trả hai phát dưới sô pha, có thể cách mặt sàn một phân. Viên đầu tiên xuyên qua tấm ván ốp chân tường phía bên trái tôi, viên thứ hai bắn trúng chân phải của Welderman.

Welderman ngã gục xuống sô pha, hắn đang cố gắng ngồi dậy thì tôi chạy đến chỗ hắn và nhảy lên.

Hắn lại bóp cò lần nữa và thứ gì đó bỏng rát trên hông tôi.

Con dao thái thịt cứa một đường qua cổ hắn khoảng một phân dưới yết hầu. Tôi nắm chắc con dao như mẹ đã dạy tôi - với lòng bàn tay cầm chắc cán dao để không bị trượt - và tôi cảm thấy sức ép khi mũi dao lần đầu tiên cắt qua da và cơ bắp, sau đó là lực cản khi nó đâm thủng khí quản của hắn. Lưỡi dao cắt vào đến tận xương sau cuống họng hắn và máu phun ra, những dòng nóng bỏng bắn thẳng vào mặt tôi.

Tôi gục xuống bên cạnh hắn, lăn xuống khỏi sô pha, và thấy mình nằm trên sàn.

Tôi tiếp đất bằng cánh tay gãy và lần này cơn đau đã thắng. Tôi không nhớ mình ngất đi thế nào. Không còn nhớ nổi cụ thể mình nói với ai, nhưng tôi chỉ nhớ mình nói rằng: Weasel vẫn đang trong xe tải.

CHƯƠNG 123

Nhật ký

Paul tát vào mặt tôi.

Khi mở mắt, tôi đã thấy bàn tay anh ấy sắp tát lên mặt tôi lần thứ hai và vội quay đi, nhưng vẫn không kịp tránh được cái tát.

"Nó tỉnh rồi!" Paul hét lên qua vai mình. Anh ấy đang ngồi trên ngực tôi, ghì chặt tôi xuống. "Không được cử động - thằng chó ấy bắn trúng mày rồi."

Tôi cảm thấy bỏng rát, thứ gì đó rát khủng khiếp trên hông và khi tôi nghiêng đầu, tôi thấy Libby đang đổ oxy già xuống vết rách trên quần jeans của tôi.

"Viên đạn chỉ làm cậu trầy da thôi. Lẽ ra mọi chuyện đã có thể tệ hơn." Nàng lấy cái khăn mặt từ trong bếp thấm vào vết thương rồi lấy một cuộn băng từ hộp đồ sơ cứu bên cạnh. Tôi không biết nàng tìm ra cái hộp đấy từ đâu. Nàng băng vòng quanh chân tôi vài lần, siết mạnh tấm băng.

Trên sô pha, Vincent đang lục lọi khắp các túi quần túi áo của Welderman, lột hết mấy thứ trong túi đặt lên bàn. Welderman nhìn trừng trừng vào khoảng không, cái nhìn trống rỗng, chết chóc. Quần áo của hắn thấm đẫm máu, cả ghế sô pha cũng vậy. Có khả năng tôi đã đâm trúng tĩnh mạch cảnh của hắn, nếu không thì chẳng giải thích được cả đống máu thế này. Con dao thái thịt đang nằm trên sàn dưới chân hắn.

"Cô Finicky đang ở trong bếp." Tôi nỗ lực để ngồi dậy, cố gắng nhìn về phía đó.

"Bọn tao tìm thấy mụ ta rồi. Tegan và Kristina đang trói mụ ta." Paul nói với tôi. "Mụ ta vẫn còn sống. Lẽ ra mày nên đập mụ ta mạnh hơn nữa."

"Anh xuống khỏi ngực em được không? Em không thở được."

"Xin lỗi." Paul lăn sang bên rồi đứng dậy.

Băng bó chân cho tôi xong, Libby lau sạch máu trên mặt tôi. Nét mặt của nàng là sự pha trộn của đầy đủ cung bậc cảm xúc từ quan tâm, sợ hãi, lo lắng và hồi hộp, nhưng không hiểu vì lý do gì mà nàng vẫn cố gắng mỉm cười, và đó chính là nụ cười đẹp nhất tôi từng thấy. Nàng nhìn tôi một lúc, rồi cúi người xuống và hôn tôi. Làn môi nàng thật mềm, thật ấm và thật hoàn hảo. "Tớ nghĩ mình yêu cậu mất rồi, Anson Bishop."

Nàng nói câu này rất nhỏ nhẹ, chỉ dành riêng cho tôi. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, tôi đã quên hết cơn đau ở chân mình, quên cánh tay bị gãy của mình. Chỉ có nàng và tôi, và tôi cũng nói với nàng rằng tôi yêu nàng.

Hóa ra Paul nghe thấy chúng tôi. Mặt anh ấy đỏ lên khi nhìn đi nơi khác.

"Tìm thấy chìa khóa của hắn rồi." Vincent nói từ phía sô pha. Nó lấy được súng của Welderman và ít nhất thêm một cái nạp đạn nữa. "Tao sẽ đuổi theo Weasel."

Tôi cố gắng ngồi dậy. "Tao cũng đi."

"Không, cậu không được đi." Libby nhăn nhó.

Tôi ép mình phải đứng dậy, khiến hông và cánh tay của tôi lại đau. "Tớ phải đi."

"Cứ để Vincent và Paul đi."

"Tất cả bọn mình cần phải rời khỏi đây." Paul nói. "Bọn mình không biết ai sẽ tới và tới khi nào." Đôi mắt anh ấy nhìn Welderman, nhìn tất cả đống máu. "Cả hắn và Stocks đều là cảnh sát, vẫn còn một tên nữa ngoài kia… tất cả bọn chúng đều là cớm bẩn. Bọn mình không thể để chúng tìm thấy bọn mình ở đây được."

"Đừng bỏ tớ." Libby van xin, vuốt ve má tôi.

Tôi bước đến chỗ bàn làm việc trong góc phòng viết nguệch ngoạc địa chỉ của tôi ở Simpsonville. Tôi dúi tờ giấy vào tay nàng, gạt mớ tóc vương trên mắt nàng. "Đi giúp Tegan với Kristina đi. Khi xong việc với cô Finicky, hãy lấy hết tiền trong kho thóc và chất lên xe của cô ta, nhét đến khi nào không nhét được nữa thì thôi. Nếu trong vòng hai tiếng nữa bọn tớ không quay về, hoặc là cậu phải đi sớm hơn, thì hãy gặp bọn tớ tại địa chỉ này, trong chiếc xe moóc phía sau nhà." Tôi rướn người lại gần hơn hạ giọng xuống. "Chúng mình sẽ rời khỏi nơi này đi càng xa càng tốt, như chúng mình đã lên kế hoạch. Tớ hứa."

Vincent giắt khẩu súng của Welderman trên thắt lưng, rồi trao khẩu súng lục cho Libby. "Không có đạn đâu, nhưng Stocks có thể còn vài viên đạn trong túi."

Libby cầm hờ khẩu súng trong tay, như thể sợ nóng.

"Kristina biết cách dùng đấy nếu mày không biết dùng." Nó bảo nàng. "Có thể bọn mày cần đưa Thằng Nhóc đến bệnh viện. Nếu thế đừng dùng tên thật."

Paul đã ra đến cửa trước. "Chúng chỉ mất gần mười phút để tìm ra bọn mình. Nếu muốn đi thì bọn mình phải đi… ngay bây giờ."

Tôi lại hôn Libby. "Tớ sẽ gặp lại cậu sớm thôi."

Đôi mắt nàng ngập nước. Chắc nàng phải biết rằng có cản tôi nữa cũng vô ích. Nàng chỉ gật đầu.

Tôi nhặt con dao trên mặt sàn gần sô pha lên, lau sạch lưỡi dao vào một trong những tấm đệm. Tôi cảm thấy đôi mắt Libby nhìn như dán vào lưng mình, nhưng tôi không thể quay đầu lại. Tôi biết nếu làm thế tôi sẽ không có đủ dũng khí để rời đi, và đây là việc tôi phải làm.

Vincent, Paul và tôi chạy ra ngoài đến chỗ chiếc Chevy của Welderman.

Với Vincent cầm lái, chúng tôi đưa xe rời khỏi lối xe vào nhà, căn nhà trang trại khuất dần vào bóng tối phía sau.

Chúng tôi biết chúng sẽ đi đâu.

Tôi siết chặt nắm tay trên con dao và đợi chờ những ánh đèn thành phố Charleston.

CHƯƠNG 124

Nhật ký

“Đằng kia!” Paul quát lên. “Họ kia rồi!”

Vincent chưa lái xe nhiều và điều này càng rõ ràng khi nó đi qua mấy con đường hẹp hơn. Nó suýt đưa cả lũ chúng tôi xuống mương hai lần và khi nó chạy qua một biển báo đứng trên đường Bulford, một chiếc xe moóc đang tiến đến gần từ phía tây xém chút ngoạm mất phần đuôi xe chúng tôi. Vào lúc chúng tôi ra đường cao tốc nó đã lái vững tay hơn, dẫu chỉ là một chút.

Nhưng nó lái quá nhanh.

Tất cả chúng tôi trên người đều thấm máu. Chúng tôi giữ khẩu súng thuộc về một cảnh sát đã chết, chưa kể con dao nữa. Ở ngôi nhà trang trại đang còn mấy xác chết. Bất kỳ tội nào trong số này cũng đủ khiến chúng tôi gặp nhiều rắc rối hơn cả những gì tôi sẵn sàng cân nhắc.

Chính trên đường cao tốc chúng tôi đã nhận ra họ - chiếc xe tải màu trắng và chiếc xe tuần tra của Cảnh sát Charleston đi theo đằng sau cách vài xe. Vincent đi sau cả hai xe bọn họ, giữ khoảng cách một vài xe. Nó nói mình đã thuộc tuyến đường đến nhà trọ nên chẳng có lý do gì phải mạo hiểm đến quá gần.

Mười phút sau, khi chúng tôi đến được nhà trọ, mọi thứ trở nên sai lầm.

“Đỗ xe đằng kia kìa.” Tôi bảo Vincent, tay chỉ vào bãi đỗ xe bên kia đường giữa quán McDonald’s và cửa tiệm bán đồ phụ tùng ô tô. Tôi biết

bọn tôi có thể theo dõi từ đây mà không phải đến quá gần. Kế hoạch bọn tôi đã soạn ra rất đơn giản - bọn tôi đợi chúng đưa Weasel vào một trong các phòng, sau đó Paul và tôi sẽ đưa nó ra ngoài trong khi Vincent theo dõi lão Xe Tải và tên cảnh sát. Nó chỉ lộ diện khi cần thiết. Dùng đến súng là giải pháp cuối cùng, nhưng chúng tôi sẽ phải dùng nếu cần. Chúng tôi sẽ phải cứu Weasel ra bằng mọi giá.

Nhưng chẳng chuyện gì diễn ra đúng kế hoạch.

Chiếc xe tải tiến vào bãi đỗ xe của quán trọ. Chiếc xe tuần tra cảnh sát tiến vào bên cạnh xe tải rồi dừng lại.

Xe chúng tôi đang chạy thì cửa sau chiếc xe tải bật mở và Weasel nhảy ra, chạy về phía ngược lại tay cầm theo cái túi màu xanh. Máy ảnh của Tegan treo trên dây đai vòng quanh cổ đập vào lưng nó khi thằng bé chạy hết tốc lực qua bãi đỗ xe, rồi biến mất giữa hai dãy tòa nhà phía sau nhà trọ.

"Chết tiệt!" Vincent kêu lên, vội vã gạt cần sang số về vị trí lái.

Chiếc xe chồm lên vỉa hè, bốn phía xung quanh chúng tôi bị bó cứng. Bằng cách nào đó mà nó băng qua đường Crescent khi chiếc xe tuần tra chạy xuống đường Klondike, còn chiếc xe tải vòng qua khu phố trên đường Boise, chắc hẳn chúng cố gắng kẹp chặt Weasel ở hai đầu.

Đầu Vincent quay tới quay lui, quan sát cả hai xe khi lăn bánh qua bãi đỗ xe của nhà trọ. "Đi theo chiếc nào bây giờ?"

Tôi nhận thấy Weasel cách khoảng một dãy phố, đang lao như tên bắn qua vài chiếc xe đỗ bên đường, rồi chạy xuống cạnh đường trải đá cát kết nâu. "Nó đang chạy giữa các tòa nhà, cho bọn tao xuống xe đi!"

"Chân cẳng mày như thế mày không bắt kịp được nó đâu, nó…"

Nó còn nói những gì tôi không nghe nữa, tôi nhảy xuống xe khi nó vẫn đang chạy chầm chậm. Paul bước ra ngoài sau tôi với tiếng càu nhàu. Cả hai đứa chạy về phía sau nhà trọ, theo hướng Weasel đã chạy. Sau lưng chúng tôi, các lốp xe kêu ré lên khi Vincent nhấn chân ga hơi quá mạnh để cố gắng ngoặt. Nó dùng lực mạnh đến nỗi xém chút tạt ngang một toa tàu chở hàng đang đỗ, sau đó rẽ phải trước khi quay lên phố Church, đuổi theo chiếc xe tải.

Paul chạy nhanh hơn tôi. Tôi cố gắng bắt kịp, nhưng với cái chân bị thương mỗi bước chân lại đau hơn trước, nhưng chẳng là gì so với cánh tay bị gãy của tôi như đang kêu lách cách trong lớp thạch cao. Mới qua một tiếng đồng hồ, các ngón tay trên bàn tay đã sưng lên và đỏ tấy. Chúng bỏng rát, và mặc dù không thể nhìn thấy gì dưới lớp thạch cao, tôi hình dung mọi thứ đang ngày càng tệ đi. Trong óc mình tôi tưởng tượng cả hai đầu khúc xương gãy đang cọ xát vào nhau, xé rách các cơ bắp và Chúa mới biết là còn những gì nữa. Tôi hình dung cánh tay đang tiếp tục sưng vù lên, cố gắng không nghĩ đến chuyện gì sẽ xảy ra nếu cánh tay sưng to đến nỗi lớp thạch cao này không chứa nổi nữa.

Gạt hết những suy nghĩ này ra khỏi đau, tôi cắn răng chịu đau đuổi theo Paul khi anh ấy chạy theo Weasel, tất cả ba đứa bọn tôi biến mất vào ma trận những tòa nhà, các con phố nhỏ và các con hẻm sau nhà trọ.

Không dưới một lần tôi để mất dấu Weasel. Có lúc tôi thậm chí còn chẳng thấy Paul đâu. Anh ấy không ngừng quay lại liếc nhìn tôi, chạy chậm lại còn tôi thì vẫy tay bảo anh ấy cứ chạy tiếp. Người tôi ướt đẫm mồ hôi, cơn choáng đầu lại quay lại. Hơi thở ngày càng nặng nhọc và tôi phải dừng lại một lúc, cúi xuống chống tay lên đầu gối, hít không khí vào phổi.

Khi đứng thẳng dậy, tôi bắt gặp Paul ngay phía trước. Anh ấy đang chạy nửa chừng vào một con ngõ hẹp thì xe tuần tra của Cảnh sát Charleston lúc nãy phanh kít lại trên đường Cumberland. Một viên sĩ quan nhảy xuống xe và chạy vòng quanh xe trước khi biến mất dưới con hẻm lát đá cát kết bên kia đường.

Paul đang di chuyển nhanh đến nỗi anh ấy đâm sầm vào phía trước chiếc xe cảnh sát và suýt ngã lên nắp ca pô. Anh ấy đứng thẳng lại và bò lồm cồm quanh chiếc xe chạy vào ngõ.

Tôi vẫn đứng bên kia đường Cumberland khi tiếng súng đầu tiên trong ba tiếng súng xé toạc không gian. Pang, pang, pang!

CHƯƠNG 125

Nhật ký

Lúc tôi tới được chỗ xe cảnh sát, Paul lại đang lao ra khỏi con ngõ, cả hai tay giơ lên xua tôi đi. "Chạy đi!" Anh ấy quát lên.

"Đã xảy ra chuyện gì?"

Tôi đang đứng gần cốp xe tuần tra Cảnh sát Charleston. Cửa xe phía ghế tài xế vẫn còn mở, động cơ đang chạy. Bên trong các giọng nói nghèn nghẹt lạo xạo trên radio.

Paul không trả lời. Anh ấy chạy qua tôi xuống vỉa hè trên đường Cumberland. Thậm chí chẳng buồn chạy chậm lại. Tôi quay nhìn về phía con hẻm, nhưng từ chỗ tôi đứng cũng chẳng nhìn thấy gì.

Tôi vẫn cầm con dao thái thịt nên tiến đến cánh cửa đang mở của xe tuần tra, rướn người vào trong và cắt dãy cáp micro. Quay ra ngoài, tôi đâm thủng lốp trước bên trái trước khi chạy theo Paul nhanh hết sức có thể.

Từ ngoài ngõ, ai đó hét lên, nghe như lão Xe Tải, nhưng tôi không ngoái lại nhìn.

Phía trước mặt, Vincent đang đến rất gần từ phố Church và nó dừng khựng lại, chắn ngã ba. Paul mở tung cửa xe phía sau rồi phóng vào trong. Những tiếng còi vang lên khắp nơi. Tôi loạng choạng bước lên, ngã gục trên ghế ngồi, cố gắng đóng cửa xe lại sau lưng mình khi Vincent nổ máy rồi phóng hết tốc lực quay xuống Cumberland. Lão Xe Tải đã biến mất khi

chúng tôi băng qua con hẻm trên đường về. Tôi đã cố gắng quay nhìn nhưng trời quá tối.

"Weasel đâu?" Vincent hỏi, cúi rạp người trên bánh lái. Nó bẻ bánh lái sang phải, Paul đổ người sang tôi khi chúng tôi ngoặt gấp.

Khắp người Paul run rẩy. Gương mặt anh ấy tái nhợt như xác chết. Anh ấy lẩm bẩm cái gì đó nhưng tôi không nghe ra được.

Tôi chụp lấy vai anh ấy rồi lắc mạnh. "Đã xảy ra chuyện gì? Weasel đâu?" Paul nhìn tôi, miệng anh ấy há hốc nhưng không từ ngữ nào bật ra.

"Paul!"

Anh ấy nói giữa những tiếng thở gấp. "Nó… ôi lạy Chúa… hắn ta bắn nó… nó chết rồi. Weasel chết rồi."

Tôi cố gắng bắt anh ấy nói nhiều hơn nữa nhưng anh ấy chỉ vùi mặt vào hai tay, gục xuống khóc nức nở thành tiếng.

Những ánh đèn lóe lên, một chiếc xe cảnh sát nữa phóng qua chúng tôi tiến về phía ngược lại, tiến về Cumberland.

"Bọn mình cần phải ra khỏi đây." Vincent nói, ngoặt xuống một con phố nhỏ. Thêm hai xe cảnh sát nữa đang đến gần. Những tiếng còi hụ vang lên khắp chốn.

Tôi vùi mình sâu nữa trên ghế ngồi, Paul đang thét lên bên cạnh tôi. "Bọn mình có nên quay về ngôi nhà trang trại không?"

Vincent nhìn đồng hồ trên radio. "Đã gần bốn mươi phút rồi và bọn mình còn nửa tiếng nữa mới về tới."

"Tao đã bảo Libby đợi trong hai tiếng. Quay về thôi."

Và chúng tôi quay về.

Chúng tôi cho xe vào lối xe vào nhà vừa đúng giờ.

Xe của cô Finicky không thấy đâu.

CHƯƠNG 126

Nhật ký

Chuyến đi đến Simpsonville là một chuyến đi câm lặng. Vincent không nói gì, và tôi cũng thế. Trên ghế ngồi sau xe bên cạnh tôi, Paul cuộn tròn mình tựa vào cửa - những tiếng thét của anh ấy chuyển thành tiếng nức nở, rồi tiếng khóc thút thít, rồi cuối cùng im bặt.

Trong ngăn chứa găng tay của Welderman, Vincent tìm thấy một chai ibuprofen. Tôi nuốt bốn viên mà không cần nước, ba mươi phút sau tôi uống thêm hai viên nữa. Cơn đau trên cánh tay và chân tôi đã giảm chỉ còn đau âm ỉ, nhưng tay tôi vẫn chưa hết sưng hoàn toàn, nhưng nó có giảm và tôi biết ơn về điều đó.

Tôi ngắm nhìn ánh đèn của rất nhiều thành phố và thị trấn mờ đi sau lưng chúng tôi, cho đến khi màn đêm đen dày phủ trùm lên mọi thứ. Cả ba chúng tôi cực kỳ thèm ngủ nhưng không dám ngủ dù chỉ một chút.

"Bọn mình sắp hết xăng rồi." Vincent nói.

"Không còn xa nữa đâu." Tôi bảo nó.

Đúng thế thật.

Con phố của tôi, cánh rừng của tôi, ngôi nhà của tôi, vẫn nguyên vẹn như khi tôi rời đi. Đang đợi chờ tôi quay về. "Rẽ ở đó." Tôi bảo nó.

Một lần nữa nó lại cúi rạp người về phía trước, như soài ra trên vô lăng. "Đâu cơ?"

"Chỗ hộp thư ấy, trên kia về bên phải."

Vincent huýt sáo khi chùm đèn pha chiếu sáng lên phần còn lại của ngôi nhà cũ của tôi, lớp vỏ ngoài của ngôi nhà tuổi thơ tôi đã cháy sém.

"Có xe của mụ Finicky kìa - bọn nó làm được rồi." Paul nói, chỉ tay về phía nhà gia đình Carter đối diện bên kia. Đây là câu đầu tiên anh ấy nói kể từ khi chúng tôi rời Charleston.

Chúng tôi cho xe vào lề đường cạnh phần còn lại của xe cha tôi. Cỏ dại đã mọc bao trùm chiếc xe, và tôi thấy mừng vì điều đó, tôi không muốn nhìn thấy nó. Vincent tắt máy. Tiếng ồn động cơ được thay thế bằng những tiếng lách cách êm dịu khi động cơ nguội đi.

Cửa trước vào nhà gia đình Carter mở rộng. Vài cái ba lô và túi xách nằm trên mặt đất gần xe của cô Finicky.

Vincent là người đầu tiên xuống xe. Nó chạy lên các bậc thêm giơ súng của Welderman ra phía trước. "Kristina! Tegan!" Nó hét lên. "Libby!" Giọng nó bé đi khi biến mất vào trong nhà.

Có chuyện không ổn.

Tôi nghĩ Paul cũng cảm thấy thế. Khi cả hai chúng tôi cùng xuống xe, bầu không khí cô đặc mùi bất ổn.

Một lúc sau Vincent quay ra, trên mặt là nét bối rối. "Bọn nó không có ở đây."

Tôi chỉ nghe một nửa những gì nó nói. Tôi nghĩ mình đã thấy ai đó phía sau xe của cô Finicky, ngồi thụp xuống.

Tôi muốn tin đó là mấy đứa con gái, có thể đang ngủ - tất nhiên chúng nó sẽ ngủ trong xe và đợi chờ chúng tôi - tâm trí tôi nói vậy. Tôi cũng muốn tin điều đó là đúng nhưng khi đến gần hơn, tôi biết là không phải thế. Ở ghế sau là xác một người đàn ông.

"Đó là Welderman." Paul nói.

Chúng tôi tìm thấy xác của Stocks trên ghế trước. Ai đó đã đặt gã ngồi trên ghế hành khách. Vincent khum hai tay quanh miệng nó. "Kristina!"

Con bé không trả lời. Chẳng ai trả lời hết.

Vincent mở cửa ghế tài xế và tất cả chúng tôi cùng thấy - có máu trên vô lăng. Tôi không thể đoán được đó là máu của Welderman, Stocks hay của người khác.

"Tệ rồi." Paul nói, bước lùi lại rồi chậm rãi xoay tròn. Nhìn khắp xung quanh chúng tôi.

"Mở cốp xe ra." Tôi nói, vòng ra phía sau xe. Cả Paul lẫn Vincent đều không nhúc nhích.

"Ai mở cốp xe ra đi."

Vincent tìm thấy công tắc mở cốp rồi ấn vào. Có tiếng lanh canh rất to. Nắp cốp xe nâng lên.

Tôi không muốn nhìn vào trong nhưng tôi vẫn ép mình phải nhìn. Hơi thở của tôi tắc nghẹn khi cúi xuống phía trước.

Trống rỗng.

Trong một lúc, tôi thấy nhẹ nhõm. Thế rồi tôi thấy mặt dây chuyền của Libby rơi xuống đất cạnh chân tôi. "Có một mảnh giấy dán vào áo sơ mi của Stocks." Vincent nói từ bên trong xe.

"Nó viết gì?"

"Bọn mày có một tiếng để dọn rác trước khi tao gọi cảnh sát địa phương. Quên bọn con gái đi. Đừng bám theo. Người ký là Sam Porter."

SÁU THÁNG SAU

CHƯƠNG 127

Porter

Ngày 198 - 3:18 chiều

Porter chuyển trọng lực trên ghế, nhờ làm thế anh có thêm khoảng ba mươi giây nhẹ nhõm trước khi mặt gỗ cứng của chiếc ghế dài hành hạ bên mông còn lại của anh - nó đang rất vui vì có thêm một thứ để ngấu nghiến. Sau gần ba tháng hầu tòa, anh đã hiểu biết hơn nhiều. Lẽ ra anh nên mang theo cái gối.

Phòng 209 của tòa nhà Tòa Hình sự George N. Leighton tại 2600 đại lộ Nam California ở Chicago là tòa nhà pháp đình to nhất, có thể chứa được gần hai trăm người trong khán phòng. Hôm nay nó đã không còn một chỗ trống, cũng như trong suốt thời gian diễn ra phiên xử.

Trước đó, đã từng có kiến nghị xét xử vụ án này ở nơi khác trong nước - luật sư chính của Bishop, một người có tên là Curtis Ruhland, nói rằng Bishop sẽ không bao giờ được đối xử công bằng tại Chicago, và mặc dù có thể ông ta nói đúng, nhóm bào chữa của hắn, các công tố viên và thẩm phán đều không tìm ra một nơi nào khác để hắn có thể được đối xử công bằng. Bishop và các vụ án mạng 4MK đã nổi tiếng từ lâu trước ngày mười bảy tháng Hai năm 2015, nhưng các sự kiện của cái ngày đặc biệt ấy mới thực sự nổi tiếng toàn cầu. Cho dù là trên báo chí, truyền hình hay trên trang Facebook của các bà ngoại, ai ai cũng đều nói về vụ bắt giữ 4MK, chủ đề trên khắp cõi mạng thế giới.

Vào ngày mười bảy tháng Hai, gần một tá xác chết được phát hiện trong Khách sạn Guyon, tất cả đều đang trong các giai đoạn thối rữa. Mỗi cái xác đều bị mất tai, mắt và lưỡi, dòng chữ *Tôi là quỷ* được khắc vào da thịt họ, và câu nói *Cha hãy tha thứ cho con* được viết ở nơi khác gần đó. Mỗi cái xác được tìm thấy đều khớp với một cái tên trong cuốn nhật ký cuối cùng của 4MK, cuốn nhật ký mà Klozowski đã đưa cho Nash. Từng kẻ phải chịu trách nhiệm về vai trò nào đó trong đường dây buôn người khổng lồ được nêu rõ trong cuốn nhật ký. FBI đã tìm ra thêm ba cái xác nữa bị chôn vùi trong nhà chứa muối phía sau bệnh viện, đúng nơi Klozowski nói rằng họ sẽ được tìm thấy.

Trong một đoạn phim để lại trong máy tính của y tại Sở, Edwin Klozowski đã thừa nhận gây ra tất cả những vụ án mạng gần đây. Y đã cung cấp bằng chứng về tội ác của họ, thông tin chi tiết về cách y tìm ra họ và tuyên bố rằng từng cái chết của họ chính là cái giá phải trả do những sai lầm chồng chất. Klozowski còn thừa nhận đã giết chết Stanford Pentz và Christie Albee. Là "Thằng Nhóc," sau khi giữ được mạng sống dù bị thương tích đầy mình dưới bàn tay của Welderman và Stocks, y được đưa đến cơ sở y tế hoạt động trái phép của Stanford Pentz. Cùng Christie Albee, Pentz giúp tình trạng Klozowski ổn định lại trước khi nhét y vào cốp xe mình rồi thả y ở phòng cấp cứu gần nhất.

Klozowski không phải là người có thể quên được một chuyện như vậy.

Thị trưởng Milton đã chết.

Đặc vụ Toàn quyền Foster Hurless cũng đã chết. Bị hạ độc. Cho dù Poole có thể thích một miêu tả chi tiết hơn, nhưng cả FBI cũng như Sở Cảnh sát Chicago (cuối cùng hai bên đã tìm được tiếng nói chung) đều chẳng có đầu mối nào về người đàn ông đã chuyển cà phê đến vào ngày

hôm đó. Hắn biết rất rõ Hurless uống cà phê đường nên đã giới thiệu. Hắn còn sẵn sàng đánh cược với may rủi nếu có ai trong số những người kia vươn tay ra lấy cốc cà phê đó trước.

Cả Thị trưởng Milton lẫn Đặc vụ Toàn quyền Hurless đều có liên kết tới ổ buôn người theo nhiều cách, như được chứng minh trong gần hai mươi trang trong cuốn vở nhỏ ấy. Chúng đã dùng cả quyền lực lẫn tầm ảnh hưởng của mình như tấm khiên, như một thứ vũ khí để dễ bề gây tội ác. Ngay sau cái chết của cấp trên của mình, Đặc vụ Frank Poole đã phát hiện ra một tài khoản ở nước ngoài thuộc về Hurless với số tiền gần ba triệu đô la. Những khoản tiền này cùng với hầu hết các tài sản của ngài thị trưởng đều bị tịch biên.

Edwin Klozowski đã chết.

Quả bom gắn vào lồng ngực y đã thổi tung cái nơi trước kia từng là Bệnh viện hạt Cook. Ngọn lửa chẳng để lại gì ngoài cái khung tòa nhà ở phía sau. Một phần thi thể của ngài thị trưởng đã được tìm thấy, vẫn bị trói vào bức tượng từng có tên là *Bảo vệ*.

Báo cáo của Nash nêu rõ những giây phút cuối cùng của Klozowski, lời thú tội của y và những lời buộc tội của y. Nash miêu tả Anthony Warnick với một vết tử thương do đạn bắn trong đường hầm dẫn ra từ Bệnh viện Stroger đến tòa nhà Bệnh viện hạt Cook trước kia. Một ngày sau, khi cả FBI lẫn Sở Cảnh sát Chicago lục soát căn hộ của Warnick, họ đã tìm thấy đầy đủ bằng chứng chứng minh rõ ràng các hành động của hắn - theo mệnh lệnh của ngài thị trưởng, Warnick đã săn tìm một cách có hệ thống Kristina Niven và Tegan Savala, giết chết họ rồi vứt xác họ ở nghĩa trang và tại nhà ga xe điện ngầm. Ngoài ra còn các tệp tài liệu chứa thông tin về Vincent Weidner, Paul Upchurch và Anson Bishop. Mặc dù không có bằng chứng,

người ta đều tin rằng hắn đã giết Weidner rồi vứt xác vào trong căn hộ của Porter.

Warnick được những tên quản trị của trang web BackPage giao nhiệm vụ đi tìm tất cả những đứa trẻ từ trại trẻ của mụ Finicky, hắn còn được dặn phải ngụy trang các vụ án mạng này trông như thể do 4MK gây ra.

Khi Porter tỉnh dậy lần đầu tiên trong bệnh viện sau cơn hôn mê, ba đợt phẫu thuật và gần một tuần sau khi bị bắn, Nash đã có mặt ở đó. Anh kể cho Porter nghe Klozowski đã khăng khăng cho rằng Porter đang hợp tác với Warnick, cố gắng đi săn tìm tất cả những đứa trẻ từ trại trẻ của mụ Finicky để khiến chúng câm lặng mãi mãi. Nash bảo Porter rằng mình không muốn bổ sung thêm điều này vào báo cáo của anh, nhưng Porter ép anh phải bổ sung vào.

“Không còn bí mật gì nữa.” Anh nói với người đồng đội của mình bằng giọng thì thầm, gần như không thể nghe thấy. “Đừng bỏ sót bất kỳ cái gì.”

Nash miễn cưỡng đồng ý.

Mọi thứ đều có trong báo cáo.

Cho dù Porter đã đọc những báo cáo ấy, nhưng anh thấy mình không thể nhận thức được hoặc phủ nhận những cáo buộc này - anh đơn giản là không nhớ được. Có những ánh chớp hồi ức, nhưng chẳng có nội dung nào tạo nên một bức tranh hoàn chỉnh. Anh không hề nhớ rằng mình từng gặp Warnick.

Nhanh lên, chúng sắp tới rồi!

Poole nhắc anh nhớ câu mình từng nói về Weasel sau khi bị bắn, nhưng ngay cả điều ấy anh cũng đã quên. Một cái liếc vào quá khứ bị giấu sau cánh cửa đóng kín.

Poole cũng cho anh biết họ đã tìm thấy một cái lọ chứa virus SARS rỗng trong phòng khách sạn của Porter dưới New Orleans, hai lọ nữa vẫn đang mất tích. Porter nói rằng anh không hề biết làm thế nào nó ở đó hay những lọ khác mất tiêu đâu rồi.

Porter không bị nhiễm virus.

Khi đến bệnh viện ngay lập tức anh bị cách ly. Những biện pháp đề phòng bổ sung được triển khai trong những lần phẫu thuật, sau đó anh được chăm sóc chu đáo cho đến khi các kết quả xét nghiệm cho thấy trong cơ thể anh không có virus. Khi cuối cùng anh đã hồi phục hoàn toàn để tham gia buổi thẩm vấn, Porter khai với FBI những gì Bishop đã nói với anh - con virus nằm trong bữa sáng anh đã ăn trên máy bay. Khi chiếc máy bay được lục soát, không phát hiện ra dấu vết nào của virus, cũng như không tìm ra được bằng chứng nào cho thấy Bishop từng đặt chân lên chiếc máy bay tư nhân này. Thức ăn đã được dọn đi từ lâu. Poole không tham gia phiên thẩm vấn. Tay đặc vụ chịu trách nhiệm thẩm vấn chỉ đơn giản lấy lời khai của anh với gương mặt lạnh như tiền rồi bỏ đi. Porter biết họ không tin mình.

Từ ngưỡng cửa phía mặt tiền bên trái của phòng xử, một thừa phát lại bước vào, rồi quay xuống đám đông chật ních. “Tất cả đứng dậy chào đón Thẩm phán Henry Schmitt.”

Cùng với Đặc vụ Frank Poole bên tay trái và tất cả những người khác trong phòng xử, Porter đứng dậy, những sợi xích trên hai cổ tay và hai cổ chân ép anh phải hơi cúi về phía trước một chút.

CHƯƠNG 128

Porter

Ngày 198 - 3:21 chiều

Cùng với luật sư, Anson Bishop đứng tại chiếc bàn phía trước phòng xử. Mái tóc hắn giờ đã cắt ngắn gọn gàng để chuẩn bị cho phiên xử. Hắn mặc bộ trang phục màu xanh sẫm. Porter nhìn trừng trừng sau đầu hắn từ chỗ anh ngồi ở hàng thứ ba, thầm mong Bishop xoay người lại. Nhưng hắn không làm thế.

“Xin mời tất cả ngồi xuống.” Viên thừa phát lại tuyên bố.

Porter chắc đã đứng im hơi lâu. Anh cảm thấy bàn tay của Poole trên tay áo mình, giật giật kéo anh ngồi xuống chiếc ghế dài. Vết thương do đạn bắn trên ngực anh đã đỡ nhiều, và mặc dù không phải lúc nào nó cũng đau, những cơn nhức nhối thi thoảng nhắc nhở anh đã từng cận kề cái chết như thế nào - cứ mỗi ngày nó bớt đau đi một chút, nhưng nó vẫn ở đó để nhắc anh nhớ cái ngày mười bảy tháng Hai.

Suốt phiên xử, Bishop một mực tuyên bố hắn không phạm bất kỳ tội ác nào. Khi tự khai trước tòa, câu chuyện của hắn không hề ngập ngừng - đúng, tôi đã đổi tên nhưng tôi chẳng giết ai cả. Thanh tra Porter bảo tôi rằng tôi là một phần trong một hoạt động ngầm giúp bắt giữ 4MK thật. Trong phiên kết luận, nhóm bào chữa cho Bishop đưa ra lời thú tội của Klozowski rồi kết thúc bằng một suy nghĩ đơn giản - y đã thừa nhận giết chết rất nhiều người, nên chuyện y thực sự cũng là kẻ đã giết chết Calli Tremell và những

người khác có quá khó tin không? Liệu có hoàn toàn công bằng khi thân chủ của họ, Anson Bishop, bị buộc tội giết người không? Rốt cuộc, Klozowski đã thừa nhận can thiệp vào đoạn phim bằng chứng, định hướng lại cuộc điều tra, giết chết những người khác để trả thù tội ác của họ… nên có thật sự khó tin rằng chính Edwin Klozowski, chứ không phải thân chủ của họ, mới là kẻ thực sự chịu trách nhiệm?

Từ phía góc xa bên phải phòng xử, bồi thẩm đoàn bước vào. Bảy nam, năm nữ, đủ các lứa tuổi từ chớm hai mươi đến người già nhất là bảy mươi ba. Bốn da màu, năm da trắng, hai người Mỹ gốc Tây Ban Nha và một phụ nữ châu Á. Trong ba tháng qua, họ đã thực hiện cách ly trong một khách sạn gần đó không được tiếp cận Internet hoặc truyền hình. Các thành viên gia đình đều bị lục soát trước các cuộc gặp gỡ nhằm đảm bảo không có sự ảnh hưởng nào từ bên ngoài tác động đến những quyết định của họ. Mỗi ngày diễn ra phiên xử Bishop, Thẩm phán Schmitt đều nhắc nhở họ chỉ có bằng chứng duy nhất hiện diện tại tòa mới được xem xét. Không lâu sau khi phiên xử Bishop bắt đầu, tất cả đều hiểu rõ rằng bằng chứng còn giới hạn hơn nhiều so với những gì công tố viên trưởng hy vọng.

Từ trên ghế dài, Porter rút cuốn sổ tay của anh ra. Anh đã bắt đầu đọc cuốn sổ tay từ khi còn nằm trong bệnh viện và có ý định trao nó cho công tố viên, tuy nhiên Văn phòng ủy viên Công tố lại không muốn xem những ghi chép của anh.

Cuốn vở bài tập đen trắng có dòng chữ *bằng chứng* được viết ngoài bìa.

Trên đầu trang nhất, được viết bằng những chữ viết hoa to là dòng chữ: *Thú tội tại 314 phố West Belmont.*

Khi Porter tìm thấy Bishop trên tầng mười một của tòa nhà văn phòng Talbot, vào thời đấy đang được xây dựng, Arthur Talbot đã thập tử nhất

sinh, bị trói chặt vào một cái ghế văn phòng, trong khi Anson Bishop xác nhận các tội ác của hắn. Emory Connors thì bị giam ở vị trí thấp hơn nhiều, dưới đáy lồng thang máy. Trong những khoảnh khắc dẫn đến thời điểm Talbot bị sát hại, Bishop đã nói cho Porter nghe hắn oán trách vị đại gia bất động sản này vì đã hủy hoại gia đình hắn như thế nào, rằng người đàn ông này nhúng tay vào rất nhiều các tập đoàn tội phạm. Porter đã cố gắng chặn hắn lại khi hắn xô Talbot lăn qua sàn xuống lồng thang máy mở dẫn đến cái chết.

Một tháng trước phiên xử, tờ *Chicago's Examiner* đã đăng một bài báo lên trang nhất chỉ rõ những hành động và chứng mất trí nhớ tạm thời của Porter. Cho dù họ từ chối tiết lộ nguồn tin, nhưng họ có bao gồm biên bản các buổi nói chuyện được xem là riêng tư, giữa Porter và các bác sĩ của anh. Những cuộc nói chuyện chết tiệt nêu chi tiết rõ ràng khoảng thời gian gián đoạn của anh. Theo lệnh tòa, nhóm luật sư bào chữa cho Bishop đã có được các bản sao hồ sơ y tế của Porter. Hậu quả là anh được lệnh phải nói chuyện với một bác sĩ tâm lý do tòa án chỉ định để xác định trạng thái tinh thần của anh trước kia cũng như bây giờ.

Cuối cùng vì được xem là không đáng tin cậy, Porter không được phép ra trước tòa làm chứng. Bởi vì chỉ mình Porter là người chứng kiến lời thú tội của Bishop trong tòa nhà văn phòng Talbot, nên báo cáo viết tay của anh cũng không được xem là bằng chứng.

Trong cuốn sổ tay, Porter đã gạch xóa dòng chữ *Thú tội tại 314 phố West Belmont.*

Cho dù Porter cũng nêu chi tiết Bishop đã đâm anh trong căn hộ của mình như thế nào, sự kiện ấy cũng không được xem là bằng chứng.

Những cuộc điện thoại.

Những màn đối thoại.

Không đáng tin cậy.

Nếu không có một bên thứ ba làm chứng xác thực thông tin này, toàn bộ những quan hệ tương hỗ giữa Bishop với Porter đều không được xem là bằng chứng.

Trong cuốn sổ tay, Porter đã tìm thấy tất cả những dòng khác và gạch xóa chúng:

Thú tội tại Khách sạn Guyon

Vụ giết Jane Doe/Rose Finicky

Từng cuộc gọi điện thoại.

Trọng tâm của phiên xử chuyển sang bằng chứng hữu hình, trước hết là dấu vân tay của Bishop được tìm thấy trên toa xe được dùng để chuyển xác Gunther Herbert trong các đường hầm dưới tòa nhà Mulifax Publications. Trong lời khai của mình, Bishop khăng khăng cho rằng hắn chưa bao giờ xuống dưới đó. Dấu vân tay tố cáo hắn có mặt tại hiện trường tội ác. Nhóm luật sư bào chữa nhanh chóng lên tiếng - dấu vân tay ấy là do Mark Thomas, một thành viên của đội SWAT thu thập rồi trao cho Thanh tra Porter. Porter đã sở hữu duy nhất bằng chứng ấy trong bao lâu? Hàng giờ liền. Sau đó anh ta trao nó cho Thanh tra Nash để mang đến phòng thí nghiệm - chẳng phải Thanh tra Nash là người đã đá vào người thân chủ của tôi trong đoạn phim đó sao?

Porter không còn hy vọng vào bằng chứng dấu vân tay. Anh cũng xóa câu này đi.

Vài người ở Công viên A. Montgomery Ward đã trông thấy Bishop khi Emory Connors bị bắt đi lúc đầu. Nhưng không ai trong số họ đủ tự tin

nhận diện hắn trong hàng.

Bạn trai của Emory, Tyler Mathers, không thể nhận diện được Bishop.

Emory bị giam cầm dưới đáy một lồng thang máy, chưa từng nhìn thấy mặt kẻ bắt giữ mình.

Nguồn gốc của tất cả các cuốn nhật ký 4MK bị đặt dấu hỏi và cho dù Porter một mực khẳng định anh không hề thỏa thuận với Upchurch tạo ra chúng, *anh chưa bao giờ gặp gỡ Upchurch,* nhưng anh vẫn phải đối mặt với sự e sợ và nghi ngờ. Và nó lại đến từ các công tố viên của văn phòng ủy viên công tố.

Không dám mạo hiểm, họ không thừa nhận bằng chứng.

Lời đồn đại.

Suy đoán.

Suy diễn.

Từng người một, nhóm luật sư bào chữa xé tanh bành vụ án. Khi Porter đọc lại hết cuốn sổ tay, gạch xóa hết dòng này đến dòng kia, cuối cùng anh gấp sổ lại vứt sang một bên.

Bồi thẩm đoàn đã cân nhắc quá sáu giờ đồng hồ.

Thẩm phán Henry Schmitt gõ búa. "Đề nghị trật tự."

Larissa Biel và Kati Quigley ngồi bên nhau ở hàng ghế thứ hai.

Clair và Nash ngồi chung hàng ghế với Porter, ở phía bên kia Poole. Khi Porter liếc sang, anh nhận thấy hai người họ đang nắm tay nhau.

Thẩm phán hướng sự chú ý sang bồi thẩm đoàn. "Thưa bà chủ tịch, bồi thẩm đoàn đã có kết luận chưa?"

Người phụ nữ châu Á đứng dậy. “Chúng tôi đã có kết luận, thưa quý tòa.”

Quay sang Bishop, ông ta nói. “Làm ơn đứng dậy đối mặt bồi thẩm đoàn.”

Anson Bishop đứng dậy, cài cúc áo khoác, rồi quay mặt về phía nhóm mười hai người.

Thẩm phán dò xét mọi người trong khán phòng bằng ánh mắt nghiêm khắc. “Khi bản án được tuyên đọc, tôi đề nghị tất cả mọi người giữ trật tự và tôn trọng thực tế rằng đây là tòa án. Tôi sẽ không dung thứ cho bất cứ hành động quấy rối nào.” Nói rồi ông quay sang người phụ nữ chủ tịch bồi thẩm đoàn. “Và kết luận của bà là gì?”

Bà ta nhìn về phía đám đông trong khán phòng, liếc nhìn Bishop nhưng lại nhanh chóng quay đi, không dám nhìn thẳng vào mắt hắn. Hắng giọng, bà ta đọc thẻ phụ lục trên tay mình. “Trong vụ kiện số 15-85201008, giữa Hạt Cook với Anson Bishop, chúng tôi thấy rằng bên bị đơn, Anson Bishop, không vi phạm bộ Luật Hình sự Mục 187(a), trọng tội với Calli Tremell, một thể nhân. Không vi phạm bộ Luật Hình sự Mục 187(a), trọng tội với Elle Borton. Không vi phạm bộ Luật Hình sự Mục 187(a), trọng tội với Missy Lumax. Không vi phạm bộ Luật Hình sự Mục 187(a), trọng tội với Barbara…”

Porter không nghe nốt phần còn lại nữa. Máu chạy rần rật trong đầu, nhịp tim anh đập thình thịch trong tai, át hết lời bà ta nói. Khán phòng bị ngắt quãng bởi những tiếng thở gấp to tiếng, những tiếng hò hét - vài người vui mừng trong khi những người khác òa lên khóc.

Poole vỗ vai anh, hất đầu về phía cánh cửa phía góc xa bên phải căn phòng. “Chúng ta phải đi thôi.”

GHI CHÉP CỦA PORTER

CÁC NẠN NHÂN CỦA ANSON BISHOP

Calli Tremell

Elle Borton

Missy Lumax

Susan Devoro

Barbara Mclnley

Allison Crammer

Jodi Blumington

Emory Connors (còn sống)

Gunther Herbert

Arthur Talbot

Rose Finicky

Thanh tra Freddy Welderman

Thanh tra Ezra Stocks

Bác sĩ Joseph Oglesby

CÁC NẠN NHÂN CỦA PAUL UPCHURCH

Floyd Reynolds

Ella Reynolds

Randal Davies

Lili Davies

Darlene Biel (còn sống)

Larissa Biel (còn sống)

Kati Quigley (còn sống)

Wesley Hartzler

CÁC NẠN NHÂN CỦA EDWIN KLOZOWSKI

Thị trưởng Barry Milton

Anthony Warnick

Stanford Pentz - Bệnh viện Stroger

Christie Albee - Bệnh viện Stroger

Mười hai người nữa bị bỏ lại ở Khách sạn Guyon

CÁC NẠN NHÂN CỦA ANTHONY WARNICK (THEO CHỈ ĐẠO CỦA TRANG WEB BACKPAGE) (Bọn trẻ ở trại trẻ Finicky)

Libby Mclnley

Tegan Savala - Nghĩa trang Rose Hill

Kristina Niven - Đường ray tuyến tàu điện ngầm Red Line - Nhà ga Clark

Vincent Weidner - Bị bỏ lại trong căn hộ của Porter

NẠN NHÂN CỦA WELDERMAN, STOCKS VÀ HILLBURN

Weasel

CHƯA XÁC ĐỊNH

Tom Langlin - Bậc thềm Tòa án ở Simpsonville Jane Doe - Nhà Finicky dành cho những đứa trẻ bất kham

CHƯƠNG 129

Porter

Ngày 199 - 3:18 chiều

"Tôi không muốn nghe thêm lời nào về mấy cuốn nhật ký chó chết đó nữa!" Đại úy Henry Dalton đấm tay xuống bàn đánh sầm một cái, mặt ông ta đỏ tía lên. Ông ta nhìn trừng trừng Porter. "Cậu và mấy cuốn vở chết tiệt đó! Tôi không chắc cái nào tệ hơn cái nào: sự thật rằng trông cứ như thể chính cậu đã viết nó ra hay khả năng rằng cậu không viết nhưng đã để mặc cho mấy lời rỗng tuếch của một thằng điên nào đấy dẫn dắt cuộc điều tra này đi vào ngõ cụt."

"Tôi không…"

Dalton chỉ tay vào anh, ngón tay ông ta run rẩy. "Đủ rồi."

"Tôi có cần nhắc ông nhớ rằng thân chủ của tôi đã đồng ý sẵn sàng tham dự cuộc họp ngày hôm nay, trong khi ông ấy không hề có nghĩa vụ phải có mặt ở đây?"

Người nói câu này là người đàn ông ngồi phía bên trái Porter. Đại diện pháp lý do liên đoàn chỉ định cho anh: Bob Hessling, cuối bốn mươi, mái tóc thưa màu đen nhuộm sơ sài. Ông ta quay sang phía ủy viên công tố: "Văn phòng của các anh vội vã mở phiên xử. Các anh đã để cho truyền thông gây sức ép lên mình. Ngay lập tức các anh xử Bishop về tất cả các vụ án mạng, thay vì lần lượt từng vụ một. Hắn ta vô tội là vì mấy bước đi tắt của các anh, chứ không phải là do những hành động của thân chủ tôi."

Đôi mắt của ủy viên công tố nheo lại. “Bên thực thi pháp luật không cung cấp bằng chứng, và vài thứ ít ỏi họ đưa cho chúng tôi thì lại không dừng được. Chúng tôi phải kết hợp các vụ lại với nhau - khi đứng riêng lẻ chúng càng không thể xử được.”

“Và giờ Bishop được tự do rồi, bất khả trùng tố*, các anh không thể xử hắn lần nữa. Các anh giỏi thật.”

Nguyên văn *double jeopardy:* Quyền không bị truy tố hai lần cho cùng một tội, tức là nếu lần thứ nhất ra tòa, bị đơn được tuyên vô tội thì sẽ không bị xét xử lần nữa vì cùng một tội danh.

“Nếu thân chủ của ngài muốn quay lại xà lim, thì tốt quá. Tôi nghĩ anh ta đã ở ngoài này quá lâu rồi đấy.”

“Tôi có thể giúp.” Porter khẽ nói.

“Im đi.” Dalton đáp.

Từ góc bàn bên kia, Đặc vụ Frank Poole thở dài. “Anh cần phải nói cho chúng tôi biết về người phụ nữ, Sam. Cái người chúng tôi tìm thấy trong căn nhà trang trại ấy.”

“Mà căn nhà trang trại ấy cũng thuộc sở hữu của anh.” Ủy viên công tố nói thêm.

“Đó không phải nhà của tôi, tôi không sở hữu nó cũng như không sở hữu căn nhà ở Simpsonville.”

“Nhưng anh không phủ nhận đã có mặt trong nhà cùng người phụ nữ đó?”

Hessling đặt một bàn tay lên cánh tay Porter. “Đừng trả lời câu hỏi này.”

Porter xua ông ta đi. “Tôi đã ở đó cùng mẹ của Bishop, người phụ nữ mà tôi biết là Sarah Werner. Bà ta đã cùng tôi rời khỏi nhà. Chúng ta đã nói

về chuyện này rồi. Tôi không biết người anh đã tìm thấy là ai.”

Ủy viên công tố đẩy vài bức ảnh qua bàn về phía anh. “Đó là người họ đã tìm thấy.”

Porter đã từng thấy những hình ảnh này, nhưng chúng vẫn khiến dạ dày anh quặn lên. Bằng con dao lam hay một dụng cụ sắc bén nào đó khác, kẻ nào đã không ngừng khắc dòng chữ *Tôi là Quỷ* trên từng milimét phần da để trần. Con mắt, cái tai và lưỡi của cô ta đã bị móc ra và đặt vào trong những cái hộp màu trắng, giống như tất cả các nạn nhân khác của 4MK. Những dấu vân tay của cô ta không có trong hệ thống và gương mặt cô ta bị biến dạng rất nặng, không còn cơ hội để nhận diện. Không còn ai nuôi hy vọng sẽ lấy được ADN thích hợp.

Porter ngước nhìn lên từ các bức ảnh. “Tôi đã rời nhà cùng Sarah Werner. Tôi không biết người này là ai.”

Poole hỏi: “Có thể nào đây là người đàn bà anh biết là Sarah Werner?”

Porter nhún vai. “Cùng kiểu tóc, cùng vóc dáng nhưng không phải bà ta. Lúc chúng tôi rời nhà bà ta vẫn còn sống.”

“Vậy thì đây là ai?” Công tố viên dồn ép.

“Tôi không biết.”

Căn phòng chìm trong im lặng một lúc, rồi Poole quay sang ủy viên công tố. “Ông sẽ nói với anh ấy chứ?”

Người đàn ông xua tay trong không khí. “Anh nói đi.”

“Nói với tôi cái gì cơ?”

Poole đáp: “Sarah Werner thật, cái người mà tôi phát hiện đã bị giết trong căn hộ của cô ta ở New Orleans, có mối liên kết chặt chẽ đến những kẻ đứng đằng sau trang web BackPage.com. Cô ta đã giới thiệu và cung cấp

vài vụ pháp lý cho những người khác. Klozowski đã nêu chi tiết các tội ác của cô ta trong những ghi chép y để lại.”

“Vậy là cô ta nhúng chàm.”

“Đúng.”

Porter quay sang tay ủy viên công tố. “Vậy là nếu có thể nhận diện người phụ nữ trong căn nhà trang trại, tôi nghĩ ông sẽ thấy cô ta cũng nhúng chàm. Người phụ nữ tôi biết là Sarah Werner vẫn đang ở đâu đó ngoài kia.” Anh gõ tay lên tấm ảnh trên cùng. “Đây không phải là bà ta.”

“Anh không thể chắc chắn thế được.”

“Tôi lạc mất bà ta ở sân bay.”

“Anh để lạc mất bà ta ở sân bay.” Ủy viên công tố nhắc lại. “Người đàn bà mà chẳng ai thấy trừ anh.”

“Đúng vậy.”

Từ trong va li của mình Poole lấy ra một tập hồ sơ dày, Porter nhận ra ngay. Hồ sơ điều trị của anh tại Camden. Poole đẩy tập hồ sơ qua bàn sang cho Porter. “Hồ sơ này nói rằng anh đã tưởng tượng ra bà ta.”

“Hồ sơ này là nhảm nhí.”

Poole nhìn vị ủy viên công tố, rồi nhìn Dalton và Hessling, trước khi quay lại nhìn Porter. “Tôi biết.”

Porter vừa định há miệng ra để tranh luận nhưng rồi lại thôi.

“Tôi không nghĩ anh từng được điều trị tại Camden.” Poole nói. “Chúng tôi nghĩ Upchurch có thể đã bịa ra chuyện này, có thể cùng với Klozowski. Nó không có thật. Trung tâm Điều trị Camden đã đóng cửa gần ba năm rồi.”

Porter bối rối. “Tôi… Tôi đã gặp bác sĩ. Tôi đã ở đó, vừa mới…”

Ánh mắt Poole nhìn xoáy vào anh. “Anh đã gặp gỡ một người đàn ông tự xưng là bác sĩ có tên là Victor Whittenberg.

Một người cho rằng mình đã điều trị vết thương do đạn bắn của anh. Không hề có ghi chép nào cho thấy Whittenberg từng làm nhân viên ở Camden. Khi anh có mặt ở đó vào tháng Hai, có vài kẻ đã cố gắng hết sức làm cho nó có vẻ như Camden vẫn đang còn hoạt động, nhưng thực ra không phải thế. Chúng đã đột nhập vào rồi bỏ đi ngay sau khi anh rời đi, chúng biết anh sẽ tới. Máu được tìm thấy, bằng chứng về một tội ác diễn ra sau khi anh đến thăm, tất cả đều là giả. Thậm chí máu còn chẳng phải là máu người, mà là máu của động vật.”

“Động vật?”

“Một con mèo.”

Mèo của Bishop.

Poole cũng đã hiểu. “Bishop đã gài bẫy anh. Tôi đã biết điều đó sau khi tìm kiếm Oglesby.”

CHƯƠNG 130

Porter

Ngày 199 -10:21 sáng

“Anh đã tìm được Oglesby?”

“Tôi đã tìm được hồ sơ của bác sĩ Oglesby.” Poole chữa lại. “Ông ta từng là nhân viên tại Camden trong gần mười một năm, nhưng không có nhiều giấy tờ về ông ta. Vì chuyên ngành của Camden liên quan đến chăm sóc y tế, nên hầu hết hồ sơ của Camden đều tuyệt mật. Tôi có thể khẳng định ông ta đã ký một số báo cáo, nhưng tôi không tiếp cận được các nội dung. Chúng tôi nghĩ ông ta đã biến mất vào cuối năm 95, nhưng không có báo cáo cảnh sát nào hết. Camden đã ghi rõ *nghỉ việc* là nguyên nhân họ chấm dứt tuyển dụng, nhưng phần còn lại trong hồ sơ tuyển dụng của ông ta rất sơ sài.”

“Anh sẽ tìm thấy ông ta dưới hồ ở Simpsonville.” Porter nhẹ nhàng nói.

“Chính anh để ông ta dưới đó à?” Ủy viên công tố hỏi thẳng thừng.

“Đó là nơi Bishop hẳn sẽ vứt ông ta xuống sau khi lấy lại con dao của hắn.”

Poole và vị ủy viên công tố liếc nhìn nhau, rồi vị ủy viên công tố hỏi. “Anh có giết Tom Langlin ở Simpsonville không?”

Những ngón tay của Porter bấu chặt mép bàn nhưng anh cố ghìm cơn giận dữ. “Tôi chẳng giết ai hết.”

Ủy viên công tố thở ra một hơi tức giận, gật đầu với Poole. “Nói với anh ta đi.”

Poole rà các ngón tay lên mặt bàn rồi quay sang Porter. “Người phụ nữ được phát hiện tại ngôi nhà trang trại đã chết được ít nhất hai tuần rồi, có thể lâu hơn. Xác cô ta được bảo quản trong muối, giống như những người khác. Chúng tôi không nghĩ anh đã giết cô ta. Chúng tôi không tin anh đã giết Langlin hay bất kỳ người nào khác. Tôi nghĩ là do Bishop, Klozowski hay có thể là những người khác làm. Nếu chúng ta nhận diện được cô ta, tôi khá tự tin rằng cô ta sẽ liên quan đến trang web BackPage và đường dây buôn người, như những xác chết chúng ta phát hiện tại Guyon.”

“Vậy thì mẹ của Bishop vẫn đang ở đâu đó ngoài kia.” Porter nói như thể với chính mình nhiều hơn là với cả nhóm.

“Nếu bà ta có thật.” Ủy viên công tố móc máy.

Porter ngẩng phắt đầu lên. “Họ đã chụp ảnh bà ta trong nhà tù New Orleans, khi họ cho phép chúng tôi bước qua cửa an ninh. Các người cần phải lấy được bức ảnh đó.”

Poole vừa nghe vừa lắc đầu. Anh ta lấy một tấm ảnh từ trong va li ra rồi trao cho Porter. Hình ảnh là một người đàn bà da đen tuổi trung niên.

“Cái gì đây?” Porter nhíu mày.

“Đó là bức ảnh được lưu trong máy chủ trung tâm của nhà tù.” Porter quẳng bức ảnh sang bên. “Klozowski. Chắc chắn là y.” Dalton, vốn vẫn giữ im lặng gần như suốt từ nãy, lên tiếng: “Tom Langlin là kẻ chịu trách nhiệm để tên anh dính dáng đến ngôi nhà Simpsonville. Cảnh sát trưởng Banister có thể xác nhận ông ta đã truy cập hòng thay đổi giấy tờ khám bệnh được lập thành hồ sơ với hạt. Chúng tôi nghĩ Klozowski có thể đã tấn công vào

các hồ sơ điện tử về ngôi nhà trang trại. Y đã xóa hết tất cả các cơ sở dữ liệu này. Có khả năng chúng đã giết Langlin như một…"

"Mắt xích yếu." Porter ngắt lời bằng giọng điềm tĩnh. *Cha đã dạy tôi về tầm quan trọng của dọn dẹp mọi thứ.*

"Có khả năng." Dalton gật đầu. "Có vẻ như y còn tạo ra mối liên kết giữa anh và Upchurch nữa. Chúng tôi vẫn đang chắp nối các mảnh ghép với nhau."

Vị ủy viên công tố lấy ra một cái bưu thiếp màu vàng, vỗ nhẹ nó lên mép bàn vài lần rồi đẩy nó qua bàn.

Tấm bưu thiếp được đề gửi cho Porter.

"Cái gì đấy?"

"Chúng tôi tìm thấy nó trong hòm thư của anh."

"Các người xem trộm thư của tôi à?"

"Anh là một nghi phạm trong rất nhiều cuộc điều tra mở. Chúng tôi không chỉ xem hết thư từ của anh, mà chúng tôi còn lập hẳn danh mục như là một phần của lệnh bắt."

Porter đọc tấm bưu thiếp và nhíu mày. Đó là một thẻ sách thư viện đã hết hạn. "Tôi không sử dụng thư viện."

Poole đặt bốn miếng vữa lên bàn, mỗi miếng đều được niêm phong trong túi nhựa trong suốt. Porter biết mấy thứ này, anh biết rằng Nash đã tìm thấy chúng bên trong chiếc ghế tại căn hộ của anh. "Có phải đây là những bài thơ được lôi ra từ bức tường tại căn nhà số 41 không? Nơi đồng đội của anh bị giết?"

Poole gật đầu rồi chỉ vào tấm thẻ quá hạn. "Cuốn sách được tham khảo ở đây có tên là *Vẻ Đẹp của Cái Chết, Cái Chết của Vẻ Đẹp.* Một cuốn sách

thơ của tác giả Francisco Penafiel. Người cuối cùng mượn cuốn sách đó là Barbara Mclnley." Anh ta vươn tay qua bàn đặt lòng bàn tay lên một trong các tấm vữa. "Chúng tôi đã đối chiếu chữ viết tay ở đây với các mẫu chữ viết tay của cô ta mà chúng tôi có trong hồ sơ."

Porter không hiểu. "Barbara Mclnley, em gái của Libby, nạn nhân thứ năm của Bishop là người viết ra những vần thơ này sao?"

Poole gật đầu.

"Trên bức tường trong ngôi nhà nơi Diener bị giết à?"

Poole lại gật đầu.

"Bao giờ?"

Câu này Poole không có câu trả lời.

"Ý anh muốn nói rằng cô ta vẫn còn sống?"

Căn phòng lại chìm trong yên lặng khi mọi người cân nhắc điều này.

Từ trong va li của mình Poole lôi ra một cuốn sách thư viện. Sách mỏng, không dài quá một trăm trang. Anh ta đẩy cuốn sách qua bàn sang chỗ Porter. "Chúng tôi tìm thấy nó trong căn hộ của anh trên giá sách cùng vài cuốn bìa cứng khác."

Porter kéo quyển sách lại gần hơn. "Đó là sách của Heather, cô ấy siêng đọc lắm. Nhưng riêng cuốn này thì tôi chưa từng thấy." Anh hất đầu về phía mấy miếng vữa. "Mấy vần thơ đó là trích trong cuốn này à?"

Poole gật đầu. "Tất cả. Tôi đã gập đánh dấu mấy trang đó rồi. Mở sách ra đi."

Porter làm theo. Một lần nữa anh lại không hiểu. Anh lật sang trang đầu với góc trang bị gấp, bài thơ của Emily Dickinson có tựa đề là *Chiếc Xe Ngựa.* Ai đó đã vẽ một con số tám to đùng lên trang này bằng mực đen. Khi

Porter lật trang xem hết cuốn sách, anh nhận ra trang nào cũng có biểu tượng tương tự. “Biểu tượng vô cực.” Porter nói. “Hình xăm.” Anh ngước lên nhìn Poole. “Ý anh là sao?”

Poole nhún vai. “Chúng tôi không biết.”

Bishop đã xăm biểu tượng này lên cổ tay trái của Emory Connors. Họ đã tìm thấy nó trên người Jacob Kittner, người phụ nữ mà Porter đã nghĩ là Sarah Werner. Cả những người khác cũng thế.

Một lúc lâu không ai nói lời nào.

“Còn nữa.” Cuối cùng Poole lên tiếng. Anh ta thò tay vào trong va li lấy ra chiếc điện thoại di động với tấm danh thiếp cũ của Porter vẫn còn ốp chặt vào lưng điện thoại. Chiếc di động mà Bishop đã để lại cho Porter trong bàn làm việc có ngăn cũ ở ngôi nhà trang trại. Cả hai đều bọc trong một túi nhựa bằng chứng.

“Đây là điện thoại của tôi. Bishop đã lấy nó đi khi hắn đánh gục tôi.”

Poole ngập ngừng một lúc, rồi nói. “Sáng nay khi tôi bật nguồn, có một tin nhắn văn bản. Một tin nhắn mới, cho anh đấy.”

Porter rướn người sang. “Tôi xem được không?”

Poole liếc nhìn tay ủy viên công tố, anh ta gật đầu.

Lấy điện thoại ra khỏi túi, anh ta trao nó cho Porter. Hơi thở của anh tắc nghẹn trong cuống họng.

Tin nhắn viết: *Em nhớ những cuộc gọi của anh, Sam.*

Porter khó khăn cất lời. “Đó… đó là số điện thoại của Heather.”

“Vợ cậu à?” Dalton hỏi.

Porter gật đầu. "Sau khi cô ấy mất, tôi thường gọi và lắng nghe hộp thư thoại của cô ấy, lắng nghe giọng nói của cô ấy. Tôi… tôi đã đóng tài khoản này lại vài tháng trước. Tôi cần…" Anh chạm vào con số trên màn hình rồi bật loa ngoài trước khi có ai đó kịp ngăn lại. Cuộc gọi được chuyển vào hộp thư thoại. Nhưng đầu dây bên kia không phải là giọng nói quen thuộc của Heather, mà lần này là giọng của Bishop.

"Chào Sam. Tôi chưa bao giờ có cơ hội nói lời tạm biệt và tôi muốn xin lỗi về việc đó. Thật là thô lỗ, bất lịch sự, cha mẹ tôi đã dạy dỗ tôi mọi thứ ngoài việc trở nên thô lỗ, bất lịch sự như thế. Anh đã hỏi tôi một câu về bãi đỗ xe của Khách sạn Guyon, một chuyện mà tôi thực sự cảm thấy chúng ta cần phải giải quyết khi thời gian cho phép - sáng hôm ấy tôi có hơi vội, nhưng giờ khi tất cả những chuyện đó đã ở sau lưng chúng ta rồi, cả sự khó chịu lúc ở phiên tòa nữa, nên giờ chúng ta có thể tự do nói chuyện, và tôi rất mong mỏi được nói chuyện với anh. Anh đã hỏi đối với tôi thì anh là ai. Tôi hình dung sau tất cả những gì đã xảy ra với chúng ta gần đây, anh mong đợi một câu trả lời phức tạp cho câu hỏi cơ bản đó, nhưng sự thật thì câu trả lời rất đơn giản thôi. Với tôi anh là ai ư? Anh chẳng là gì cả, Sam ạ. Anh chẳng là ai cả. Anh chỉ là tấm danh thiếp bẩn thỉu đã phai màu mà Tegan tìm thấy trên sàn xe tải của đồng đội anh. Anh là một kẻ đã có thể chìa tay giúp đỡ nhưng đã không làm thế. Anh là kẻ ngoảnh nhìn đi nơi khác khi mà lẽ ra phải nhìn thẳng về phía trước. Anh chẳng là gì ngoài một công cụ cho đến phút cuối. Hình phạt dành cho anh đó là dành nốt phần đời còn lại của mình để biết những ảnh hưởng người khác phải gánh chịu, khi anh không chịu hành động là như thế nào. Mỗi lần anh đến thăm mộ Heather, tôi muốn anh chỉ cần nhớ một điều đơn giản thôi. Anh là kẻ đã đưa cô ấy xuống đó."

Porter cảm thấy mình như lún sâu thêm một chút vào ghế, một cục u ngày càng lớn trong cổ họng anh đến nỗi không thể nuốt trôi được. Mọi con mắt trong phòng đều đổ dồn vào chiếc điện thoại khi Bishop nói tiếp.

"Điều quan trọng là anh phải hiểu về mất mát, Sam ạ. Điều quan trọng là anh hiểu về mất mát cũng như tôi. Cha mẹ tôi qua đời hết rồi. Libby Mclnley, người duy nhất tôi từng thực sự quan tâm đến cũng chết rồi. Weasel, Vincent, Paul, Tegan, Kristina… tất cả chết hết rồi. Thằng Nhóc, Klozowski, nó đã hy sinh mạng sống cho hồi ức của lũ trẻ - không thể có sự hy sinh nào lớn lao hơn thế. Nó cũng chết rồi. Anh có thể không tin rằng tôi cảm thấy đau đớn, Sam ạ, nhưng tôi biết đau đấy. Mỗi khi nhắm mắt lại, tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng Libby khóc. Tôi vẫn có thể ngửi thấy vị muối trong những giọt nước mắt của nàng trên đầu ngón tay mình. Tôi thức giấc giữa đêm và cảm thấy bàn tay nàng trong bàn tay tôi trong giây phút ngắn ngủi ấy, giữa lúc chập chờn nửa thức nửa ngủ, thế rồi nàng lại tan biến đi và tôi chỉ còn lại một mình. Anh thật may mắn khi được Chúa ban phước cho khả năng lãng quên, nhưng tôi thì không may mắn như vậy. Quãng thời gian đã mất của anh chính là hồi ức đen tối nhất của tôi và trong hồi ức ấy, tôi không muốn phải chịu đựng một mình. Tôi muốn anh nhớ lại, tôi *cần* anh nhớ lại. Anh sẽ làm điều đó vì tôi, Sam. Anh sẽ nhớ lại vì tất cả những người mà chúng ta đã mất. Sau đó chúng ta có thể chịu đựng cùng nhau."

"Tôi có để lại một thứ cho anh, Sam ạ. Một mảnh ghép bị mất. Cái hộp màu trắng có buộc sợi dây đen của chính anh. Tôi thực sự ngạc nhiên khi nó không được tìm thấy. Tôi cho rằng nói bông đùa về cái mùi hôi thối thì dễ hơn là xắn tay vào dọn. Làm ngơ những điều xấu xa trong cuộc sống thì tốt hơn là đối mặt với chúng. Không phải lần đầu tiên anh ngoảnh mặt đi, và có

lẽ không phải là lần cuối cùng. Có lẽ lần tới anh sẽ dừng lại trước khi bỏ đi.”

Khi Bishop nói xong có một tiếng bíp vang lên. Trong một lúc tất cả mọi người dường như quên mất mình đang nghe tin nhắn trong hộp thư thoại.

Porter vươn tay ra lấy điện thoại ấn vào nút *kết thúc.* “Đưa tôi quay về Sở, ngay bây giờ.”

CHƯƠNG 131

Porter

Ngày 199 - 11:39 sáng

Vị ủy viên công tố không chịu tháo còng chân cho Porter, và mặc dù Porter chẳng quan tâm nhiều, khi lê bước qua các hành lang Sở Cảnh sát Chicago anh đã thu hút bao ánh nhìn chằm chằm. Hầu hết đều ngoảnh đi chỗ khác vào lúc anh nhìn vào mắt họ, nhưng nhiều người khác vẫn nhìn theo anh, đôi mắt họ chứa đầy sự khinh miệt. Tất cả họ đều nhìn anh như thể anh đang bị hạ gục.

Báo chí đã đóng đinh câu rút anh - anh không chỉ phải chịu trách nhiệm cho cuộc trốn thoát ban đầu của Bishop, mà họ còn nhấn mạnh khoảnh khắc Bishop bước ra ngoài ánh sáng. Khi thông tin Klozowski để lại được công khai, các ý kiến còn đi xa hơn và tung hô Bishop như thể người hùng. Những kẻ mù quáng này đi rêu rao khắp thành phố, và mọi người chia thành hai phe - một phe đứng về phía Bishop và cảm thấy Porter đổ tội cho hắn, số ít còn lại tin tưởng Porter vô tội. Vài người đứng về phía Porter nhiều khả năng chỉ do không tin tưởng vào phán quyết cho rằng Bishop vô tội. Porter chắc chắn lời oán trách sẽ đổ thẳng xuống đầu mình, và cả hầu hết đồng nghiệp của anh nữa. Anh đã phá tung vụ án. Anh đã để mất dấu và bị Bishop dắt mũi.

Những gì báo chí nói không có liên quan, nhưng là cảnh sát anh đã phạm sai lầm.

Khi cửa thang máy mở, Porter vụng về bước vào trong cùng Poole, ủy viên công tố, Dalton và Hessling.

Cánh cửa mở ra ở tầng hầm, Nash đang đứng trong tiền sảnh.

Porter chưa hề gặp anh ta, cả hai không hề nói chuyện với nhau hơn một tháng qua rồi.

"Brian."

"Chào."

Đôi mắt Nash quét khắp người Porter - bộ áo liền quần màu vàng, những còng tay và còng chân. "Anh nghĩ liệu có cần đeo một trong những chiếc mặt nạ của Hannibal Lecter cùng một chiếc xe đẩy để hoàn thiện vẻ ngoài của mình không?"

Cả nhóm bước ra khỏi thang máy tiến vào tiền sảnh, cánh cửa đóng lại sau lưng họ. Nash nhìn xuống đôi giày của mình, ngọ nguậy đôi chân rồi lại nhìn Porter. "Đêm qua Poole gọi cho tôi kể tôi nghe tất tần tật những gì anh ta tìm thấy. Tôi muốn anh biết rằng Clair và tôi luôn tin rằng anh vô tội. Chúng tôi muốn nói chuyện với anh nhưng…"

Dalton hắng giọng. "Tôi đã ra lệnh cho họ không được làm vậy. Không chỉ họ, mà toàn bộ Sở này. Cho đến khi chúng tôi thu thập đầy đủ thông tin. Anh chỉ còn ba ngày nữa trước khi phải thụ án vì tội vượt ngục tại New Orleans." Ông ta liếc nhìn tay ủy viên công tố. "Giờ có thêm bằng chứng mới này, tôi nghĩ anh sẽ không bị buộc tội nữa. Chúng ta sẽ hợp tác cùng ra tuyên bố chung, tôi sẽ lo cánh báo chí…"

Porter tảng lờ ông ta và mỉm cười với Nash. "Anh và Clair hả?"

"Vâng, tôi và Clair."

Có điều gì đó đã chết trong lòng Nash vào cái ngày Klozowski tự sát. Có điều gì đó đã chết trong lòng tất cả bọn họ. Porter thấy mừng khi hai người họ bằng cách nào đó đã cùng nhau tìm được niềm vui. Rốt cuộc đó chính là thứ đã mang họ vượt khỏi hố sâu tuyệt vọng.

"Cô ấy có đây không?"

Nash hất đầu xuống hành lang. "Cô ấy đang ở trong Phòng Tác chiến để dọn dẹp. Không còn đội đặc nhiệm nữa, chẳng còn lý do gì xuống tầng hầm nữa. Chúng tôi quay lại với bàn làm việc của mình trong khu văn phòng. Cô ấy đã đi lên gác gặp gỡ với một người không hẹn trước: ai đó muốn hỏi về anh. Dạo này chúng tôi gặp nhiều người lắm, toàn những kẻ lập dị."

"Cậu sẽ muốn xem thứ này đấy." Porter nhìn trừng trừng về phía hành lang.

"Xem gì cơ?"

Poole phải mở khóa cửa. Đám đặc vụ liên bang đã thay ổ khóa vào văn phòng tạm thời của họ đối diện Phòng Tác chiến bên kia hành lang, ngay sau khi Porter đánh cắp hồ sơ của Mclnley. Cho dù hầu hết tài liệu liên quan đến vụ án đã được chuyển đến văn phòng chi nhánh của FBI ở Chicago, thế nhưng họ không hoàn toàn bỏ trống không gian này.

Khoảnh khắc Poole mở cửa, thứ đón chào họ chính là cái mùi. Nhẹ thôi nhưng nó ở đó. Hessling nhăn mũi. Poole bước vào trong phòng và bật đèn lên.

Porter lê bước tiến đến góc bên trái, xích dưới chân anh kêu leng keng. Anh gật đầu với Nash. "Giúp tôi dịch cái bàn này ra."

"Dấu vết bí ẩn à?"

Porter gật đầu.

Cùng nhau, mỗi người nâng một góc chiếc bàn làm việc cũ bằng kim loại rồi mang nó ra chỗ khác cách vài bước chân, rồi đặt xuống.

Dấu vết trên tấm thảm Berber màu nâu nhạt có đường kính khoảng một mét và nó đã xuất hiện ở đó được vài năm. Chắc chắn nó không phải là dấu vết duy nhất trên sàn nhà Sở Cảnh sát Chicago. Chi phí sửa chữa không phải thứ được ưu tiên trong danh mục ngân sách thành phố. Cái mùi đến rồi lại đi, thời điểm mùi nặng nhất là trong những tháng hè. Thực sự không có cách nào mô tả nó, như sự giao thoa nào đó giữa mùi chồn hôi, mùi len ẩm và sữa ôi thiu. Từng có lần bản thân Porter còn phải dùng đến máy làm sạch thảm, không khí có vẻ trong trẻo được vài ngày nhưng rồi đâu lại hoàn đấy. Họ di chuyển cái bàn làm việc đến che nó đi, bổ sung thêm mấy cái thùng nữa, rồi tiếp tục làm việc. Khi nhóm FBI đến nơi, chắc chắn họ chẳng có lý do gì phản đối chuyện đó.

Quỳ cả bốn tay bốn chân xuống, Porter xem xét dấu vết. “Tấm thảm này đã được dọn đi và thay mới.”

Nash có vẻ bối rối. “Ai lại làm thế?”

“Ai có dao không?”

Poole chìa ra một con dao hiệu Ranger Buck, không khác gì con dao Bishop từng dùng.

Porter mở dao ra, dùng mũi dao rạch góc tấm thảm và bóc nó ra từ phía dưới tấm ván sàn. Một tấm hình vuông bị cắt ra khỏi lớp lót làm lộ ra một ngăn nhỏ, bên trong không gian ấy là một chiếc hộp trắng buộc bằng sợi dây đen, không to hơn cái hộp bút là mấy.

CHƯƠNG 132

Porter

Ngày 199 - 11:42 sáng

Ai đó lầm bầm gì đấy về bằng chứng, nhưng ở mức độ nào đó, tất cả bọn họ đều biết chúng còn quan trọng hơn thế. Porter lôi cái hộp ra, tháo sợi dây buộc rồi mở nắp hộp. Bên trong là hai cái ống nghiệm thủy tinh, cả hai đều dán nhãn PHÒNG THÍ NGHIỆM MONTEHUGH - VIRUS CORONA - HỘI CHỨNG HÔ HẤP CẤP TÍNH.

"Chết tiệt." Nash nói.

"Đừng chạm vào nó." Poole nói. "Tôi sẽ gọi thêm người xuống đây. Đó là hai lọ còn thiếu của chúng ta."

Porter nhìn trừng trừng vào mấy cái lọ thủy tinh bé xíu. "Chắc chắn Klozowski đã để lại chúng ở đây, y là người duy nhất được tiếp cận nơi này. Nhưng thế này có nghĩa là y đã giấu chúng ở đây trước khi bị cách ly ở Bệnh viện Stroger. Chúng đã đổ một lọ vào đầy cái kim tiêm mà Clair tìm thấy trong tủ bệnh viện, sau đó để cái lọ rỗng trong phòng khách sạn ở New Orleans, còn hai lọ khác thì giấu ở đây. Chúng không hề có ý định sẽ phát tán virus."

Poole đang gọi điện thoại nhưng một tai vẫn nghe Porter.

Nash nói. "Có thể nào y sử dụng các đường hầm để mang chúng đến đây từ bệnh viện không?"

“Không thể nào.” Dalton đáp. “Tòa nhà này được xây mới xong nên không thể là một phần trong mạng lưới đó. Hơn nữa y rất có thể bị ai đó nhận ra và nếu thế thì họ đã lên tiếng. Toàn bộ nhân viên tại Sở này đều biết y bị mắc kẹt trong bệnh viện cùng những người khác.”

Không ai nghe thấy Clair đã vào phòng. Cô đang đứng cạnh cửa, đôi mắt đẫm lệ. Cô hắng giọng. “Tôi vừa gặp Robin Hillbum.” Trước tiên cô nhìn Nash, rồi nhìn Dalton rồi Poole, bước ngang phòng rồi quỳ xuống bên cạnh Porter, trong tay cô cầm một phong bì. “Bà ấy… bà ấy trao cho tôi cái này, bảo đưa cho anh. Bà ấy nói Derrick đã để lại nó dưới gối bà ấy vào cái ngày ông ta… chết. Cùng với một bức thư cho bà ấy. Bà ấy nói sẽ không chia sẻ nó vì quá riêng tư. Nhưng bà ấy muốn tôi trao cho anh cái này. Bà ấy nói xin lỗi vì đã để anh chờ lâu đến thế. Bà ấy đã cất nó đi rồi, che giấu nó suốt bấy nhiêu năm qua. Không quyết được có nên chia sẻ nó hay không. Bà ấy lo lắng những ảnh hưởng có thể có của nó lên hồi ức về chồng bà ấy. Khi Poole đến gặp, cùng với tất cả nội dung trên những bản tin, bà ấy mới nhận ra không nên giữ thông tin này, không thể giữ kín nữa.”

Ai đó đã mở phong bì ra từ trước, lớp keo dính không còn chắc nữa. Bên trong có một lá thư, vài trang giấy viết tay. Porter nhìn lướt qua đoạn văn bản. “Lạy Chúa tôi.”

Clair đặt một tay lên vai Porter. “Tôi đã đọc rồi, Sam. Tôi biết làm thế là không nên nhưng… tôi rất xin lỗi.” Cô dừng lại một giây. “Robin nghĩ rằng Welderman và Stocks đã ép buộc Derrick viết bức thư mà chúng tìm thấy cạnh xác ông ấy. Điều ấy cũng khiến bà ấy khiếp sợ. Bà ấy không biết bọn chúng sẽ làm gì mình nếu thông tin này lộ ra ngoài.”

Vào lúc Porter đọc xong, bàn tay anh run rẩy. Những trang thư rớt xuống đất và anh thấy mình đang ngồi, lưng tựa vào một bên bàn làm việc.

Anh ngước nhìn lên Poole, nhìn Nash cùng những người khác.

Clair quàng tay quanh cổ anh. “Anh không hề có lỗi gì cả, Sam ạ. Anh nghe tôi nói không? Anh cần phải buông bỏ tất cả đi. Chúng tôi sẽ giúp anh, tôi hứa. Hãy quên Bishop, quên những gì hắn đã làm đi, quên tất cả đi.”

Sam trả lời cô rằng anh sẽ quên. Khi những hồi ức bắt đầu tràn về, như những lỗ hổng trong quá khứ anh bắt đầu xâu chuỗi lại với nhau, anh đã thề rằng mình sẽ quên đi. Anh thề với tất cả bọn họ rằng mình sẽ quên đi. Những lời dối trá nhỏ bé nhất được tạo ra mới hài hước làm sao.

CHƯƠNG 133

Bishop

Ngày 203 - 9:48 sáng

Luật sư của Anson Bishop đã thông báo với báo chí rằng hắn sẽ được ra tù vào buổi trưa thứ Tư, ngày 2 tháng Chín và một buổi họp báo sẽ được tổ chức trong hành lang Tòa án hạt Cook, nơi Bishop cùng luật sư của hắn sẽ đưa ra thông cáo chung, sau đó là thời gian hỏi và trả lời. Thực chất hắn đã được thả vào ngày 31 tháng Tám vào lúc hai mươi ba giờ. Hắn rời tòa án qua bãi bốc dỡ hàng hóa ở cửa sau, không có ai đi cùng ngoài viên giám thị đang hút thuốc, ông ta lấy chân giữ cho cửa sau mở vừa đủ tránh không bị máy phát hiện khói thuốc cách đó gần 2 mét réo lên. Bishop trèo lên một chiếc xe đang chạy không, nơi hắn thấy một cái túi da màu đen đang đợi mình trên ghế ngồi. Trong chiếc túi ấy là vài mẫu giấy tờ dưới rất nhiều tên gọi, mấy thẻ tín dụng, quần áo, các đồ dùng vệ sinh, các chìa khóa xe và mười nghìn đô la Mỹ tiền mặt. Chiếc xe đưa hắn thẳng đến chuỗi khách sạn quốc tế Radisson tại Sân bay Midway nơi hắn nhuộm đen tóc, ngủ một giấc ba giờ đồng hồ sau đó lên chuyến bay đêm tới Boston dưới cái tên Daron Metzler.

Không bị đám thợ săn ảnh vây quanh, hắn lên máy bay rồi đi qua Sân bay Quốc tế Logan đến điểm đỗ lâu dài mà chẳng bị ai nhận ra. Chùm chìa khóa cất trong túi mở được khóa một chiếc Mercedes C-300 màu bạc tuổi thọ mới hai năm bỏ lại ở gian K302, xăng còn đầy nguyên bình.

Chuyến đi đến New Castle, New Hampshire, đáng ra chỉ mất khoảng một tiếng nhưng vì Bishop dừng lại ăn sáng ở Newburyport trong một quán ăn nhỏ ven biển tên là Mike's. Trên một trong các kênh tin tức truyền hình cáp, họ cho phát một trong những đoạn phim mà Klozowski đã để lại trong máy tính làm việc của mình - trong đoạn phim này y thú nhận gây ra tất cả các vụ án mạng của 4MK. Từ vụ Calli Tremell đến vụ bắt cóc Emory Connors. Khi đoạn phim kết thúc, vài phóng viên còn tranh cãi xem phải chăng thẩm phán trong vụ xử Bishop bằng cách nào đó đã xem được lời thú nhận này, cho dù đoạn phim này phải sau khi hắn được thả mới công khai. Bishop rời khỏi cửa hàng mà chẳng buồn nghe kết luận của đám phóng viên.

Ở đây cũng chẳng ai nhận ra hắn.

Sau khi băng qua cầu từ Portsmouth đến đảo New Castle, hắn lái chậm rãi qua khu phố cũ kĩ nhưng tuyệt đẹp, qua trung tâm hòn đảo rồi đi theo các tấm biển chỉ đường đến Great Island Common, một công viên trông là lạ trên bờ biển Đại Tây Dương, ở đấy chỉ có một nhúm xe đỗ, nhiều khả năng là chúng thuộc về vài người chạy bộ hoặc những bà mẹ đi cùng con cái đến sân chơi.

Bishop xuống xe, đi bộ đến một trong những chiếc ghế dài nằm dọc mép nước. Hắn hít đầy lồng ngực bầu không khí mặn mòi, ngấu nghiến nó một lúc, rồi ngồi xuống cạnh một người đàn ông đang đọc tờ báo buổi sáng. Tựa bài báo có ghi, THANH TRA CHICAGO TRONG VỤ 4MK ĐƯỢC THẢ, ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC VÔ THỜI HẠN.

Người đàn ông ngồi cạnh hắn lật trang báo, bắt tréo chân. Ông ta mặc chiếc áo len dài tay có hoa văn hình thoi màu đỏ xanh xấu xí nhất, đeo cặp kính khiến ông ta trông có vẻ già hơn tuổi thực. Khi ông ta ngước mắt lên

khỏi trang báo nhìn ra những con sóng đại dương tung bọt trắng, ông ta bỏ kính xuống, để mặc chúng lơ lửng trên cổ bằng sợi dây xích bạc. “Cảnh đẹp thật.”

Bishop cố ghìm lại ham muốn mỉm cười. “Trông cha lố bịch thật đấy.”

Người đàn ông nhún vai. “Ta nghĩ con có thể giúp ta nói lời từ biệt với bác sĩ Victor Whittenberg, trước khi ta đốt bỏ bộ đồ này đi.” Ông ta lại đeo kính lên, để chúng trượt xuống sống mũi. “Ta ngày càng thích mấy cái thứ này.”

“Thật vui được gặp lại cha, thưa cha.”

“Con cũng vậy, Anson.” Ông ta nhìn xuống đồng hồ. “Con đến sớm mười hai phút đấy.”

“Con xin lỗi.” Bishop nói rồi mới nhận ra đó không phải là lời phê bình, đơn giản cha hắn chỉ nói rõ giờ giấc thôi.

Cha hắn xua xua tay phản đối. Ông ta gập tờ báo lại để xuống giữa hai cha con, nhưng vẫn tiếp tục nhìn ra phía mặt nước. “Ta tự hào về con, con trai ạ. Ta biết đó không phải kiểu tự hào mà con đã nghe ta nói suốt từ nhỏ cho đến khi lớn, nhưng ta thực sự tự hào. Về người đàn ông con đã trở thành và về tất cả những gì con đã làm được.” Ông ta vỗ vỗ vào tờ báo. “Tất cả những chuyện này, những kẻ con đã tiêu diệt. Thế giới này tuyệt đẹp vì có con trong đó.”

“Thế giới này là một cái hố phân.”

“Giờ thì bớt rồi.”

“Có thể.”

Cha của Bishop vỗ vỗ vào tờ báo. “Ta chưa từng thấy ai nói gì về mấy cái xác dưới mặt hồ của chúng ta, cả trên báo chí cũng không.”

Ánh mắt Bishop dừng lại ở chiếc thuyền buồm cách bờ một phần tư dặm, đang bập bềnh trên nước gần một ngọn hải đăng cũ trên hòn đảo nhỏ toàn đá. "Klozowski nói rằng chúng đã nhận diện được ông Carter, Welderman và Stocks. Chúng nghi ngờ Oglesby có trong đó nhưng không có bằng chứng ADN trùng khớp. Hai người kia đối với chúng cũng là bí ẩn, ít nhất đó là những gì con biết."

Cha hắn thở dài. "Hồi ấy, chắc chắn con được thừa hưởng tính nóng của mẹ đấy."

Cả hai im lặng một lúc, rồi Bishop nói. "Cha đã tha thứ cho bà ấy chưa? Vì tội chạy trốn cùng cô Carter và Kirby?"

Ông ta có vẻ cân nhắc chuyện này một lúc lâu, rồi chậm rãi gật đầu. "Ta nghĩ cả ta và con đều nhận ra bọn ta đã đến hồi kết rồi. Bọn ta đã ở bên nhau vì con, chứ không phải vì nhau, không còn vì nhau nữa. Chất keo dính duy trì mối quan hệ ấy cần phải mạnh mẽ hơn thế. Nếu mọi thứ không kết thúc vào lúc cần phải thế, có thể ta đã trở thành kẻ số bảy dưới cái hồ đó rồi." Ông ta bồn chồn nghịch góc tờ báo và toét miệng cười. "Ý ta là, nếu con không giết chết ta trong cuốn sách nhỏ ấy của con. Chàng trai thông minh của ta."

"Mặc đồ Giáng sinh trông anh tệ quá đấy, Gerald."

Bishop và cha hắn cùng nhìn sang bên trái; họ không nghe thấy bà ta bước đến.

"Con chào mẹ." Bishop nói.

Bà ta mặc chiếc áo len dài tay hiệu J.Crew ngoài bộ váy hiệu Loft. Bà đã nhuộm tóc mình sang màu vàng nhạt, sắc màu này thật hợp với bà ta.

Bà ta mỉm cười nhìn ra mặt nước. “Cảnh này đẹp quá mất thôi, Gerald. Anh đang lẩn tránh mẹ con em đấy.”

“Giờ anh là Warren. Warren Cray. Anh chuyển về đây một năm sau vụ Simpsonville. Anh đã cố gắng thử sống ở vài nơi dọc đường đi nhưng mặt biển luôn có sức quyến rũ lạ kỳ đối với anh. Anh có mở một tiệm đồ cổ nhỏ trong thị trấn, buôn bán được mười hai năm rồi. Một cuộc đời bình lặng. Anh thích thế.”

“Em đang mong mỏi một cuộc sống bình lặng.” Bà ta nói. Cha hắn đứng dậy và ngắm bà ta. “Trông em ổn đấy.”

Mẹ hắn mỉm cười ôm chầm lấy ông ta. “Anh cũng thế. Đã lâu quá rồi.”

Ai đó bóp còi ô tô sau lưng họ, ba hồi dài. Phá tan bầu không khí tĩnh lặng.

Một con chó săn mồi lông vàng chạy theo chủ của nó sủa hai lần liền.

Bishop biết âm thanh tiếng còi ấy. “Con không phải là người duy nhất đến sớm đâu.”

Ba người quay lại nhìn thấy một chiếc Ford Mustang màu trắng trang trí thêm sọc đen như xe đua ở giữa, đang tiến về phía họ qua bãi đỗ xe. Chiếc xe dừng lại cạnh một hàng rào ngắn phía sau chiếc ghế dài vài mét. Vincent Weidner xuống xe từ phía ghế tài xế và đứng vươn vai. “Phải đi sạc lại ắc quy, cô nàng này nằm kho lâu quá rồi. Chạy lồng lên như cô bé mộng mơ ngay khi rời khỏi đường cao tốc.”

Bishop đứng dậy khỏi ghế dài và bước đến. “Với một người đã chết thì trông cậu ổn đấy.”

“Tớ thấy không chỉ có mình tớ.” Vincent nói, gật đầu với cha Bishop. Cậu ta hất ngón cái về phía chiếc xe. “Thằng cha này hát suốt nửa chuyến

đi. Tớ sẽ không bao giờ đi xe cùng nó nữa. Khi nó hát chán rồi ấy, nó lại cắm mặt vào cái laptop. Bây giờ chẳng còn ma nào để tâm tận hưởng một chuyến đi nữa rồi."

"Đấy không phải laptop, mà là chiếc máy tính chơi game Alienware với bộ vi xử lý thế hệ thứ tám và chất lượng video GTX. Đừng có sỉ nhục phần cứng của em." Một giọng nói vẳng ra từ trong xe. "Em đang còn rất nhiều hoạt động muốn triển khai, em cần phải theo dõi sát tình hình thêm chút nữa." Cửa xe phía hành khách bật mở. Edwin Klozowski bước ra khỏi chiếc Mustang và gật đầu. "Chào Anson."

"Chào Thằng Nhóc."

CHƯƠNG 134

Bishop

Ngày 203 - 9:58 sáng

"Cắt trọc luôn à?"

Klozowski rà tay lên mái đầu trọc lóc, mái tóc dài của y đã biến mất. "Đây là vẻ ngoài Breaking Bad của em. Em vẫn đang nuôi râu dê."

"Chẳng ai tìm mày nữa đâu. Không tìm nữa. Đó là một vụ nổ lớn đấy."

Kloz có vẻ ngượng ngùng. "Có thể em đã đánh giá quá cao C4. Bọn họ vẫn còn chưa tìm thấy xác của em trong cái đống hỗn độn ấy. Em đã phải rất tốn công mới đổi được ADN lẫn các dấu vân tay, thậm chí họ còn chẳng có lấy một ngón cái để mà đối chiếu."

"Họ sẽ tìm ra cái gì đó; cứ cho họ thời gian."

"Em nghi ngờ điều đó."

Vincent tiến đến từ sau lưng y và siết mạnh hai vai Klozowski. "Tao cực kỳ mê cái trò vờ như chết rồi ấy. Khoản nợ sinh viên ấy hả, tiêu tùng. Nợ tín dụng ấy hả, tiêu tùng. Bạn gái cũ ấy hả, tiêu tùng nốt."

Mẹ bước đến, sau lưng là cha. Bà ta đang dò xét mái đầu nhẵn thín của Klozowski. "Con có chắc về chuyện này không đấy?"

Kloz gật đầu. "Con đã lùng sục từng cơ sở dữ liệu nhận dạng có thể lùng sục rồi thay đổi hết từng tí thông tin về tất cả chúng con, tới tận các bức ảnh bằng lái xe cũ còn lưu trong hồ sơ tại DMV. Các xác chết bọn con

để lại phù hợp với từng cuộc sống đã thành quá khứ của tất cả bọn con trên mọi hồ sơ. Chừng nào thế giới còn quan tâm, tất cả bọn con đã chết hết. Tất cả ngoại trừ Anson nhưng anh ấy tự do, không bị truy tố thêm lần nào nữa.”

“Với việc tất cả mọi người có liên quan đến trang web BackPage hoặc chết hoặc đang lẩn trốn, sẽ chẳng còn ai nhớ đến vài nhân viên cũ chúng ta đang sử dụng ở đây, những người con đã tráo đổi giúp chúng ta.” Cha nói. “Vấn đề này cảnh sát lẫn FBI đều rất tệ, họ sẽ làm tất cả những gì có thể hòng xóa sổ nó đi. Không còn ai đào mộ vụ này đâu, không còn nữa.”

Trèo vào trong chiếc Mustang, Klozowski lấy ra mấy cái gói bọc da, mỗi gói dán nhãn một cái tên. Y đặt hai gói lên mui xe rồi chìa những gói khác ra. “Đây là nhân dạng và thẻ tín dụng mới của mọi người. Các tài khoản ngân hàng và lịch sử tín dụng, tất cả đều được thiết lập xong rồi. Với mỗi người em đặt tài khoản ở rất nhiều ngân hàng khác nhau. Các khoản tiền này đều từ trang BackPage mà có. Em đã tẩy trắng chúng rồi.” Y nhìn mẹ. “Cộng thêm cả số tiền mẹ lẫn Lisa Carter nhận được từ Talbot ngày xưa, tổng cộng mỗi người có gần bốn triệu đô la.”

Vì lý do nào đó, nụ cười trên gương mặt Vincent ngày càng rạng rỡ.

Cha lấy ra một chai whisky Jameson nhỏ xíu từ túi áo khoác. “Ta muốn chúng ta cùng uống mừng.”

“Con không uống rượu.” Bishop nói.

“Hôm nay con phải uống, con trai.”

Cha mở nút chai rồi giơ lên giữa bọn họ. Khóe miệng ông nở ra thành nụ cười khi ông nhìn con trai mình. “Con đã dọn dẹp nhà cửa đâu vào đó, Nhà Vô Địch. Mắt trả mắt.” Ông ta dò xét gương mặt của Klozowski,

Vincent và mẹ. "Tất cả mọi người. Ta không thể tự hào hơn thế nữa." Ông ta nâng chai rượu lên môi và uống một ngụm lớn, rồi trao cho Bishop.

Bishop nhìn xuống cái chai một lúc, nhìn vào rượu whisky đang lấp lánh trên miệng chai. Hắn trả chai rượu lại cho cha mình. "Cha cầm giúp con một lúc."

Hắn thò tay vào túi lấy ra một tờ giấy gấp lại rồi mở nó ra, giơ bản vẽ lên để mọi người cùng thấy. Bức tranh vẽ một bé gái nhỏ khoảng mười bốn tuổi đang mặc áo len dài tay màu đỏ, một nụ cười mỉm tinh quái, đôi mắt con bé lấp lánh. "Bản gốc Paul Upchurch vẽ. Maybelle Markel."

"Cậu biết đó chính là Tegan, đúng không?" Vincent nói, mỉm cười nhìn xuống bức tranh. "Paul luôn luôn để ý tới con bé mà."

Bishop gật đầu. Hắn lấy ra một chiếc bật lửa và trong khi mọi người đang nhìn, hắn châm lửa vào góc trang giấy. Hắn giơ thật cao tờ giấy lên hết sức có thể, tất cả cùng nhìn theo khi ngọn lửa liếm qua trang giấy, hình ảnh dần dần chuyển thành màu đen và bay theo gió. Hắn buông rơi mảnh giấy cuối cùng, để mặc nó tiếp tục cháy dưới đất. Gần một phút trôi qua hắn mới lại nói tiếp. Hắn cầm lấy chai rượu từ tay cha mình, ấp nó vào gần ngực hắn. "Vì những người chúng ta đã mất trước đây, Paul Upchurch và Lisa Carter. Hồi ức về họ sẽ sống mãi trong tất cả chúng ta." Hắn uống một ngụm rồi chia sẻ chai rượu sang cho người khác. Trong những khoảnh khắc vụt lướt qua, hắn nghĩ rằng mẹ có thể khóc khi nghĩ tới cô Carter. Nhưng không, bà không bao giờ khóc. Thay vào đó, bà mỉm cười với hắn. "Giờ con có kế hoạch làm gì chưa, Anson? Giờ thì mọi chuyện kết thúc rồi đúng không?"

Hắn suy nghĩ một lúc. "Con nghĩ mình sẽ viết sách. Con luôn thấy thật khôi hài làm sao, chỉ cần ta đóng một cái bìa lòe loẹt bọc ngoài đống văn

bản và nói rằng đó là tiểu thuyết, sẽ có khối đứa tin.”

Một chiếc Volkswagen Bug màu vàng tiến lên sau lưng họ rồi dừng lại cạnh chiếc Mustang của Vincent.

Bishop liếc nhìn về phía đó và mỉm cười. “Các cô gái của tôi.”

CHƯƠNG 135

Bishop

Ngày 203 - 10:08 sáng

Bishop vòng qua bên kia chiếc Volkswagen sang bên ghế tài xế. Khi kính xe hạ xuống, hắn rướn người vào bên trong và hôn tài xế.

"Chào em."

"Chào anh."

Libby Mclnley ngước lên mỉm cười với hắn từ sau cặp kính râm Gucci to đùng, chiếm gần hết khuôn mặt nàng. Mái tóc nàng đã mọc dài hơn kể từ lần cuối hắn gặp nàng, có lẽ giờ dài đến nửa lưng nàng rồi. Cũng xoăn hơn nữa. Làn da nàng sáng lên ánh nâu nhạt khỏe khoắn. Nàng mặc quần soóc trắng và áo hở vai màu đỏ.

Kristina Niven mở cửa xe lao ra khỏi ghế hành khách đúng vào lúc trông thấy Vincent Weidner đang đứng bên kia. Cô lao vào vòng tay anh, quàng hai chân lên eo lưng anh, và hôn anh.

Tegan đang ngủ say trên ghế sau, đôi chân gập lên đến ngực.

"Florida thế nào?" Bishop hỏi.

"Nóng lắm." Libby đáp. "Barbara gửi lời chào."

Barbara Mclnley là cái chết đầu tiên mà hắn cùng Klozowski đã ngụy tạo khi Anthony Warnick và những người khác đã tới quá gần. Đại loại như một phép thử. Cái xác mà các nhà chức trách tin là Barbara Mclnley thực sự

là kẻ bỏ trốn có tên là Loria Tutson. Khi Bishop tìm thấy Tutson, bà ta đang tuyển mộ những đứa trẻ đường phố cho trang web BackPage, hứa ngon hứa ngọt bằng tiền bạc và cuộc sống ổn định nhử chúng sa bẫy, để rồi rao bán chúng tại Khách sạn Guyon hưởng khoản hoa hồng ba phần trăm. Bishop rất thích thú được kết liễu mụ ta.

Libby nắm bàn tay hắn trong tay mình, dò xét những ngón tay của hắn. "Tay anh dính cái gì thế này?"

Những ngón tay Bishop dính đầy bồ hóng.

"Anh cần phải rửa tay rồi chúng ta sẽ rời khỏi đây."

Nàng nghiêng đầu nhìn về phía tòa nhà ván ghép nhỏ ở bãi đỗ xe đối diện. "Bọn em đã đi qua mấy cái nhà tắm công cộng trên đường vào đây."

Hắn rướn người vào trong xe, trao cho nàng một nụ hôn nữa.

"Chờ anh nhé?"

"Em luôn chờ anh."

Khi chạy về phía phòng tắm, hắn nghe thấy những người khác đang cười đùa sau lưng mình. Đã có lúc hắn từng nghĩ mình sẽ không bao giờ còn nghe được âm thanh đó nữa. Nó thật tuyệt.

Khi hắn đẩy cửa bước vào phòng tắm nam, máy cảm biến chuyển động bỗng sáng đèn. Mùi hương chanh bảng lảng trong không khí, không nặng mùi nhưng hiện hữu. Với một phòng tắm công cộng mà nói, hắn nghĩ nó thật hoàn hảo. Hắn rửa tay dưới vòi nước ấm và đang mải lau khô thì nghe thấy tiếng cửa một phòng vệ sinh mở ngay sau lưng.

Bishop cảm thấy như muốn rớt tim khi nhìn vào gương, vào gương mặt đang nhìn hắn trừng trừng. "Làm sao anh tìm được tôi?"

Thanh tra Sam Porter bước ra, trên bàn tay đeo găng là khẩu súng lục nhỏ.

"Tay giám thị hút thuốc tại tòa án. Anh ta gọi cho tôi cung cấp mô tả về xe của cậu. Tất cả các xe taxi và xe con trong thành phố đều có thể truy được bằng GPS. Các mật khẩu ở Sở của tôi vẫn còn hoạt động, thế nên rất dễ dàng truy ra. Tôi đã bám theo cậu từ khách sạn đến sân bay. Không khó để truy tìm chuyến bay của cậu. Dùng họ tên giả chưa đủ khiến tôi chậm lại đâu. Thật khôi hài làm sao khi ném ra chút tiền nhỏ ta sẽ thu được đủ thông tin mình cần, mà chắc điều ấy cậu rõ hơn ai hết. Tôi bắt chuyến bay khác đến Logan, nó hạ cánh trước chuyến bay của cậu mười hai phút. Tôi nghĩ chắc chắn cậu sẽ nhận ra tôi ở quầy cho thuê xe, nhưng tôi cho rằng cậu đã không nhận ra được. Tôi đã đợi cậu trong bãi đỗ xe khi cậu bước vào quán Mike's mua đồ ăn sáng. Khó khăn phết đấy vì tôi vẫn còn đói. Sau đó tôi theo dõi cậu tới đây." Anh ta liếm môi hất đầu về phía cửa. "Tôi biết tất cả bọn họ vẫn còn sống. Tôi chưa phát hiện ra điều này ngay lập tức, nhưng trong thời gian bị nhốt trong xà lim nhỏ cậu bắt tôi vào, tôi đã có thời gian suy nghĩ. Khi chúng ta gọi điện cho nhau hồi ở Guyon, cậu đã bảo tôi rằng: "Ngài Franklin Kirby luôn *có* một vị trí đặc biệt trong trái tim tôi và cô ấy." Thì hiện tại thường, không phải là *đã* có, mà cậu chỉ dùng từ *có.* Lúc ấy trò chơi của cậu bắt đầu lộ diện. Tôi đã nhận ra tất cả chỉ là trò tung hỏa mù. Với sự hỗ trợ của Kloz, tôi chắc chắn cậu chẳng gặp khó khăn gì khi hóa phép cho bạn bè mình biến mất, biến họ thành con người khác."

Bishop vừa định quay người lại thì Porter lại giơ súng lên. "Đừng làm thế."

"Rồi."

"Đưa hai bàn tay lên bồn úp xuống."

“Được rồi, Sam.”

Porter bước một bước đến gần hơn. Bishop nhận ra anh ta bọc giày bằng các túi nylon, dán băng dính quanh hai bên mắt cá chân.

“Đừng làm gì để phải hối tiếc đấy, Sam.”

Porter khẽ cười thầm. “Tôi chẳng còn *hối tiếc* nữa rồi. Thực sự tôi chẳng còn *cảm thấy* gì nữa cả, cái phần ấy trong tôi cậu đã giết chết rồi. Tôi hẳn đã bắn chết cậu từ ở Guyon rồi nếu đám đặc vụ liên bang không đánh gục tôi trước. Đó là việc cậu muốn tôi làm đúng không? Bắn cậu ấy? Chỉ là một phần nữa trong kế hoạch của cậu - ép cảnh sát bắn cậu giữa đám đông như một cái nơ bướm nhỏ màu đen cuối cùng trong bộ sưu tập của mình, chiếm được thiện cảm của những người từng nghĩ rằng có thể cậu có tội - Porter cố gắng bắt cậu ta câm lặng trước khi cậu ta kịp công khai, chắc cậu ta đang nói sự thật - hắn là cớm bẩn, luôn luôn là thế.”

Bishop không nói gì trước câu này.

Khẩu súng vặn vẹo trong bàn tay Porter. “Warnick có thực sự giết ai không? Hay thật ra tất cả cũng là do cậu làm hết? Người phụ nữ ở nghĩa trang, người nằm trên đường ray, những người chúng tôi đã tưởng là Tegan và Kristina - tôi dám cá đều do tay cậu sắp đặt. Cậu tạo tư thế cho họ bắt chước dấu ấn của chính cậu. Cậu đã muốn cả thế giới này nghĩ rằng bạn bè cậu đều chết hết, để cậu có thể đổ tội cho Warnick đúng không?”

“Warnick cũng bẩn thỉu như lão thị trưởng thôi. Bẩn thỉu như Talbot và tất cả những tên khác.” Bishop lặng lẽ đáp.

“Có thể.” Porter ngắt lời. “Nhưng chưa đến nỗi phải bị giết.”

Một lần nữa, Bishop không nói gì.

Porter hất đầu về phía cửa. “Tôi đã thấy mẹ cậu lái xe đến. Thế người đàn bà cậu bỏ lại trong ngôi nhà trang trại là ai? Không phải là bà ấy, vậy thì là ai?”

“Tôi không biết gì…”

Porter sấn đến sau lưng hắn, ép nòng súng vào gáy Bishop. “NGƯỜI ĐÀN BÀ Ở TRANG TRẠI LÀ ĐỨA CHẾT TIỆT NÀO?”

“Bình tĩnh nào, Sam.” Giọng Bishop vẫn bình thản.

Bishop nghe thấy tiếng cách quen thuộc - Porter kéo lại cò súng.

“Anh có gắn máy nghe lén không? Anh có đang ghi âm cuộc nói chuyện này không đấy?”

“Không.” Porter đáp.

“Bà ta chẳng là ai hết, Sam. Một kẻ buôn lậu cấp thấp của trang BackPage thôi.”

“Kẻ tình cờ trông giống hệt mẹ cậu.”

Bishop gật đầu.

Porter lùi lại vài bước về phía các phòng tắm. Anh không nói gì suốt gần một phút. “Poole đã cho tôi xem phần còn lại của các cuốn nhật ký, những cuốn có người đã ném vào anh ta trong vụ lộn xộn tại Guyon. Mảnh giấy cậu thấy ghim vào người Stocks trong xe của mụ Finicky, không phải do tôi để lại đâu đấy.”

Bishop lại im lặng.

“Không phải tôi.” Porter nhắc lại.

Trong gương, Bishop ngẩng lên nhìn anh. “Anh cũng bẩn thỉu như tất cả bọn chúng. Tôi đã thấy anh ở đó, trong ngôi nhà trang trại. Trong con hẻm.”

Porter đưa tay lên xoa gáy, nhìn chằm chằm trong vài giây, rồi lấy ra một phong bì từ trong túi áo khoác. Anh ném nó lên bồn rửa mặt cạnh tay Bishop. “Đọc đi.”

Ban đầu, Bishop không cử động, rồi hắn vươn tay ra cầm lấy phong bì, rút mấy trang giấy bên trong ra. “Cái gì đây?”

“Thư tuyệt mệnh của Hillburn.” Porter nói thẳng. “Thư thật.”

Trong gương đôi mắt Bishop nhìn thẳng vào Porter. Hắn cứ nhìn trừng trừng thế một lúc rồi lại nhìn xuống mấy trang giấy.

“Đọc to lên.” Porter hướng dẫn.

Bishop gật đầu, hắng giọng rồi bắt đầu đọc. “Sam thân mến, trong cuộc đời mình tôi đã làm rất nhiều chuyện mà tôi không nghĩ anh sẽ hiểu. Tôi đã viết bức thư này nửa tá lần nhưng cứ hễ khi nào bắt đầu viết, tôi lại nghĩ mình đang cố gắng biện minh cho những việc mình đã làm, thế nên lại thôi. Tôi đã hy vọng vào khoảnh khắc bất chợt nào đó, một khoảnh khắc không chỉ giúp giải thích về những hành động của mình với anh, với vợ tôi và với những ai chắc chắn sau này sẽ hỏi những câu hỏi ấy, mà còn để giải thích với chính mình. Tôi đã đi đến kết luận rằng những câu trả lời ấy không tồn tại. Tôi không nhớ giây phút cuộc đời tôi ngả sang bóng tối - không bao giờ có sự lựa chọn giữa hai cánh cửa. Thay vào đó chỉ có những bước sai lầm rất ngắn, bước nọ lại dẫn đến bước kia, và trước khi tôi kịp biết, khi tôi quay nhìn lại, tôi đã dấn quá sâu đến nỗi không thể quay đầu. Hai ván poker diễn ra không suôn sẻ theo ý mình, tôi phải vay tiền từ một kẻ tôi đã tưởng là bạn, cố thắng lại ít tiền, nhưng tôi vẫn phải đi vay thêm. Những hạng người đó, tất cả bọn chúng khi bỏ tiền cho tôi vay thì cười tươi lắm, nhưng khi chúng đòi tôi trả nợ thì không như thế. Stocks và Welderman chuyên giải quyết các vụ án mạng, không phải là nhóm hay giao du với anh nên tôi

đoán chắc anh không biết. Tôi gặp gỡ chúng tại các bàn chơi poker, hàng tuần tối thứ Năm tôi hay gặp Welderman. Thật khôi hài khi có lần tôi từng nghĩ đến chuyện rủ anh chơi, nhưng tôi biết anh không đam mê cờ bạc. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi mời anh thật nhỉ? Tôi dám cá anh hẳn sẽ bảo tôi bỏ cuộc khi có được đôi Xì và đôi Già. Nếu tôi làm thế thì hẳn đời tôi đã rẽ sang ngả rất khác rồi. Nhưng tôi đã không rủ anh chơi, và tôi không bỏ bài, để rồi một tháng sau, khi nợ nhiều đến mức tôi không trả được nữa, tôi đành phải cho chúng sử dụng chiếc xe tải của mình. Lần thứ hai chúng đề nghị tôi lái xe cho chúng. Từng bước từng bước nhỏ như thế, tôi giẫm chân xuống bùn đen lúc nào cũng không biết nữa. Anh không nhận ra là mình đang chìm cho đến khi anh phải kiễng chân lên mà thở."

"Tôi không hỏi chúng về những đứa nhóc. Tôi không muốn biết và chúng sẽ chẳng đời nào nói cho tôi nghe. Chúng làm việc của chúng, tôi làm việc của tôi. Sau hai chuyến đi đến nhà trọ tôi đã trả xong một phần khoản nợ của mình. Thành thật mà nói tôi không rõ từ khi nào anh bắt đầu theo dõi chúng tôi. Sau này tôi biết rằng một trong những đứa nhóc đã tìm thấy danh thiếp của anh và gọi cho anh, kể cho anh biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng vào lúc đó tôi chẳng biết gì hết. Lần đầu tiên tôi thấy anh bên kia đường trong bãi đỗ xe ấy, quan sát ngôi nhà trọ, quan sát tôi ngồi trong chiếc xe tải của mình, thậm chí tôi còn không chắc chắn trăm phần trăm đó là anh. Đêm tối rất khó nhìn. Tôi cho rằng một phần trong tôi không muốn thấy. Chính Stocks đã bảo tôi rằng đó chính là anh, ngoài ra gã còn sai tôi đi xử lý anh. Tôi nghĩ đến khoản nợ của mình; chắc chắn nó sẽ đánh gục tôi. Tôi không muốn đi đến bước này, Sam. Anh phải tin tôi. Nhưng tôi còn vợ ở nhà, và chúng tôi đang bắt đầu xây dựng tổ ấm. Tôi cần phải rũ sạch khoản nợ đó. Chúng bảo tôi phải đưa anh vào đường dây. Tôi biết anh sẽ

không bao giờ hợp tác, không phải anh, không phải một Sam Porter thẳng thắn đường hoàng, không đời nào. Nhưng tôi không nói như thế với chúng. Tôi nghĩ mình đã cứu mạng anh bằng cách nói ra lời nói dối vô hại bé nhỏ ấy. Không rõ tôi đã tiết kiệm được bao nhiêu thời gian, nhưng tôi đã tiết kiệm được cho anh chút thời gian. Thế quái nào anh lại không rút lui? Phân nửa cảnh sát đều nhận hối lộ - anh có thể bỏ đi cơ mà. Nhưng anh không chịu lùi bước. Tôi đã thấy anh nhìn tôi. Tôi đã thấy anh bám theo tôi. Khi anh đến căn nhà trang trại đêm hôm đó, khi anh theo dõi tôi ngoài đó. Không còn đường lui nữa, anh cũng thế mà tôi cũng vậy…"

"Thật không dễ dàng khi phải nói điều này, Sam, thế nên tôi sẽ huỵch toẹt ra vậy. Chúng tôi đã gắn máy nghe trộm trong căn nhà trang trại đó và biết rằng thằng nhóc Weasel đã gọi cho anh và sắp xếp một cuộc gặp gỡ. Chúng tôi còn biết âm mưu đã đổ bể khi anh bám theo tôi đến căn nhà trang trại. Đó là lý do tại sao tôi đưa nó quay về thành phố. Tôi biết nó đã thoát ra. Tôi biết nó đã cố gắng trao cho anh bất kỳ bằng chứng nào lũ nhóc này thu thập được. Nhưng chúng tôi không biết bọn nó đã giấu chúng ở đâu. Chúng tôi cần nó dẫn chúng tôi tới đó. Dẫn cả anh tới đó nữa. Nó cầm theo cái túi đựng tiền, máy ảnh và nó đã dẫn chúng tôi đến thẳng cuốn sổ tay chúng đã giấu đi - cuốn sổ nêu chi tiết toàn bộ hoạt động tại Nhà trọ Carriage House. Khi tôi trông thấy cuốn sổ tay, khi tôi có được cuốn sổ tay, thằng bé và tất cả các anh, điều gì đó trong tôi đã chết. Chút mảnh thiện lương còn sót lại trong tôi đã ngủ yên vì điều đó cần phải xảy ra. Tôi biết nếu mình suy nghĩ về nó, tôi sẽ không bao giờ có đủ sức bắn anh. Tôi đã rút ra khẩu súng mà Stocks trao cho tôi và điều ấy giúp tôi rất nhiều, tôi đã bóp cò nhắm vào anh."

Bishop đọc thầm câu tiếp theo rồi ngừng lại một lúc, giọng hắn như có nguy cơ sắp vỡ khi hắn đọc to nó lên.

"Tôi cũng kết liễu mạng sống của thằng nhóc ấy. Stocks và Welderman muốn như thế. Tôi không nỡ bắn thêm anh phát nữa. Tôi không nghĩ anh sẽ sống sót tới được bệnh viện, nhưng rồi anh đã sống, anh đúng là thằng khốn cứng đầu, anh đã làm được, và tất cả đã quá muộn với tôi. Xác của thằng nhóc trong xe tải của tôi. Cái túi bằng chứng nhỏ của lũ nhóc cũng ở trong xe tôi. Chúng đã dặn tôi phải tiêu hủy hết đi. Tôi cũng bối rối lắm chứ. Tôi bèn giấu biến đi. Tôi nghĩ nên giữ chúng lại để phòng thân hơn là hủy hết đi. Khi anh tỉnh dậy từ cơn hôn mê và mất trí nhớ, tôi tự dặn mình tôi thoát rồi. Chẳng ai biết gì hết. Thế nhưng một suy nghĩ chợt đến: tôi biết. Bất chấp tôi đã làm mọi thứ để quên đi, nhưng có một thứ vẫn nhắc nhở tôi, và suốt bao năm qua, những lời nhắc nhở ấy ngày càng lớn hơn. Tội lỗi luôn tìm ra cách riêng để gào thét. Tôi có thể nghe thấy thằng nhóc đã chết ấy trong xe tải của mình ngoài kia, cứ qua mỗi đêm nó lại càng gào thét to hơn."

"Ngay từ đầu tôi đã không muốn cuộc đời mình sẽ trở thành cớm bẩn, nhưng một loạt những sự kiện nhỏ nhặt đã dẫn dắt tôi trở thành như thế. Giờ tôi ngồi đây, dưới tầng hầm nhà mình, với sợi dây thừng nằm cuộn tròn trên sàn nhà và viết thư gửi cho anh - tội lỗi đã xui khiến tôi đến nông nỗi này. Tôi phải làm câm lặng những tiếng thét ấy."

"Tôi nghĩ những đứa trẻ ấy oán trách anh không hành động sớm hơn. Vì đã không lao bổ vào căn nhà trang trại ấy và bắt giữ tất cả mọi người. Những đứa trẻ không hiểu rằng để lập thành án sẽ mất bao nhiêu thời gian. Chúng không hiểu cảnh sát chân chính làm việc như thế nào. Tôi cho rằng mình cũng không hiểu. Anh thì quá hiểu, Sam. Luôn luôn là thế. Anh là một

cảnh sát tốt. Một hình mẫu cảnh sát tôi ước gì mình đã đạt tới. Anh đã làm điều đúng đắn vì cả hai chúng tôi. Hãy chăm sóc Robin của tôi hộ tôi nhé. Nói với cô ấy tôi đã từng là một trong những người tốt, đã từng."

Khi Bishop đọc xong, hắn đọc thầm lại lá thư cho chính mình, rồi gấp các trang giấy lại, bỏ lại vào trong phong bì rồi đặt nó trên bồn rửa cạnh mình.

Porter là người đầu tiên lên tiếng. "Tegan đã gọi cho tôi vài tuần trước khi tôi đến ngôi nhà trang trại. Giờ tôi nhớ ra rồi. Con bé… con bé đã nói rất nhanh trong cuộc gọi đầu tiên ấy. Tất cả những gì tôi nghe được là chúng đang chụp ảnh con bé tại ngôi nhà trọ. Tôi không biết về chuyện mại dâm. Tôi thậm chí còn chẳng biết gì về trẻ vị thành niên. Tôi chẳng biết tầm cỡ chuyện này lớn đến thế nào. Tôi bắt đầu tập hợp lại các mảnh ghép, sau đó tôi nhận được cuộc gọi của thằng bé… Weasel. Nó bảo tôi đến gặp nó, chúng nó có bằng chứng cho tôi xem…"

"Và Hillburn đã bắn anh khi anh cố gắng thu thập bằng chứng." Bishop nói. "Tiếp theo ông ta bắn Weasel."

Porter gật đầu.

"Tôi không biết nó đã gọi cho anh." Bishop thừa nhận. "Tegan cũng chưa bao giờ nói với tôi."

Khẩu súng vẫn chĩa vào hắn, Porter hỏi. "Đã xảy ra chuyện gì với mấy con bé?"

Bishop cân nhắc chuyện nói dối nhưng thấy chẳng ích gì. "Tegan và Kristina cố gắng trói mụ Finicky lại ở ngôi nhà trang trại, nhưng cả hai đứa nó đều chẳng có cha để chỉ dạy chúng nó thắt nút làm sao cho thật chặt. Mụ ta cởi dây trói được, cố gắng cướp súng khỏi tay Tegan, tiếp theo mụ ta gọi

vài cuộc gọi. Kirby là một phần trong nhóm chúng cử đến để dọn dẹp. Tôi tưởng… tôi tưởng anh cũng là một phần trong đó. Trước tiên chúng mang Thằng Nhóc đến chỗ một trong các bác sĩ của chúng, Stanford Pentz, nhưng các thương tích của nó quá nặng - nó không còn giá trị gì với chúng nữa, thế nên chúng vứt nó lại ở một bệnh viện ngoài Charlotte. Tôi cho rằng nó đã gặp may vì chúng không giết chết nó. Bọn con gái được chuyển đến một trại trẻ khác, lần này là ở Wisconsin. Chúng giam giữ bọn nó ở đó cho đến thời điểm có thể bán, thời điểm để đến Guyon. Vincent, Paul và tôi không biết chuyện ấy cho đến khi chúng tôi nói chuyện với bác sĩ Oglesby, ở buổi làm việc cuối cùng. Tối hôm ấy, ông ta rất tử tế trả lại cho tôi con dao, bức ảnh chụp mẹ và cô Carter nữa. Đổi lại, tôi đã chôn cất ông ta dưới hồ cùng bạn bè của ông ta.”

Bishop cố gắng quay lại nhưng Porter gí súng vào người hắn. “Nhìn thẳng vào gương, đặt hai lòng bàn tay lên bồn rửa.”

Hắn gật đầu và làm theo. “Chúng tôi đã đợi chờ tại Guyon, xoay xở tìm cách đưa bọn con gái ra ngoài, giấu bọn nó tại khu nhà ở bỏ hoang ở phía tây, cùng mấy đứa nhóc vô gia cư khác. Chúng tôi đã ở lại đó trong gần hai năm.”

Bishop lại định quay lại. “Sam, tôi nghĩ là…”

“Đừng làm thế.” Porter nói. “Chỉ là đừng làm thế. Nhìn thẳng vào gương đi.”

Qua ô cửa sổ, gần phía bờ biển, Bishop nhìn thấy Kristina đang bám chặt một bên sườn Vincent, nụ cười tươi hết cỡ nở trên mặt. Tegan đã dậy, đang phá lên cười vì chuyện gì đó hắn Libby đã nói. Mẹ và cha hắn cả hai đang nhìn ra mặt nước, chỉ cách đó vài phân. Mọi thứ diễn ra như nó phải thế.

Một lúc lâu Porter không nói gì, và khi anh lên tiếng, giọng anh sắc lạnh. “Tôi cần biết sự thật về một chuyện. Nói thẳng là chuyện duy nhất tôi buồn quan tâm đến. Chuyện *duy nhất.* Cậu có thực sự trao cho Hamell Campbell khẩu 38 và lái xe đưa hắn đến cửa hàng bách hóa không?”

Bishop không nói gì.

“Hay cậu chỉ nói như thế để khiến tôi đuổi theo cậu? Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện này. Cậu cần phải khiến tôi tức giận. Cậu cần phải khiến tôi tinh thần bất ổn, để cảm xúc che mờ lý trí. Tôi hiểu tại sao cậu sẽ nói một chuyện như thế, nhưng tôi cần phải nghe nó từ chính miệng cậu. Điều đó có đúng không hay chỉ nói thế để có được thứ cậu cần từ tôi? Tôi cần phải biết - *cậu có chịu trách nhiệm về cái chết của Heather không?”*

Trong gương, Bishop liếc nhìn vào những cái túi dưới chân Porter. “Có ai biết anh tới đây không Sam?”

“Chẳng ma nào biết hết. Cậu không phải là người duy nhất biết cách truy cập tạo nhân dạng giả đâu.”

Bishop ép mình thở chậm lại, ép cơ thể mình bình tĩnh lại, như cha đã dặn dò hắn. Hắn hất đầu về phía cửa sổ. “Nếu tôi nói cho anh biết sự thật, liệu anh sẽ thả hết bọn họ đi chứ? Liệu anh sẽ thả cho Libby đi chứ?”

Porter chậm rãi gật đầu.

“Tôi hứa với cậu.”

“Tất cả chứ?”

“Tất cả.”

Đến lượt Bishop gật đầu. “Đúng tôi đã làm thế, Sam ạ. Có thể chính tôi cũng đã giết chết Heather. Harnell Campbell nghiện oặt xà lai đến nỗi tôi có thể sai khiến hắn làm bất cứ việc gì vào đêm đó.”

Gương mặt Porter trắng bệch. Một đường mạch máu trên một bên mặt anh đập mạnh đến nỗi nhìn thấy rõ mồn một từ bên kia phòng. Anh phải mất một lúc mới trấn tĩnh được. Ngón tay anh rời khỏi khóa an toàn và bao quanh cò súng.

Porter nuốt khan, giọng anh yếu ớt. “Calli Tremell, Elle Borton, Missy Lumax, Susan Devoro, Allison Cramer và Jodi Blumington… có phải cậu giết họ không, có phải cậu bắt cóc Emory không… hay là Kloz?”

Bishop nhìn xuống bồn rửa, vài bong bóng xà phòng mắc kẹt trên nắp thoát nước. Hắn muốn vặn cho nước chảy xuống, rửa trôi hết chúng đi. Nhưng hắn không làm thế. Thay vào đó Bishop nhắm mắt lại. “Tất cả đều do tôi giết, Sam ạ. Và điều đó ngọt ngào đến chết được.”

Phát súng duy nhất trong tòa nhà nhỏ xây bằng gạch bê tông xỉ than đủ to để vang vọng ra ngoài công viên. Trên những phiến đá gần bờ biển, nửa tá con mòng biển bay vút lên không trung rồi biến mất giữa bầu trời buổi sớm mai, trước khi thanh âm cuối cùng của tiếng súng tan đi.

Tháng 05/2019

Pittsburgh, PA

HẾT

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

Lời chia tay luôn thật khó nói. Tôi đã sống cùng Sam Porter, Anson Bishop và những người khác được vài năm rồi, giờ đây phải nhìn họ gói ghém đồ đạc và dọn đi thật khó khăn với tôi. Dù tôi biết cái ngày này thế nào rồi cũng đến và đã chuẩn bị tâm lý tốt nhất có thể. Tôi thích ý nghĩ rằng giờ đây tất cả bọn họ đang ở một nơi tốt đẹp hơn, tiếp tục sống cuộc sống của mình, giống như tôi. Hầu hết bọn họ, tôi nghĩ vậy.

Khi bắt tay vào viết series này, một câu hỏi đặc biệt đè nặng tâm trí tôi - liệu có thể khai sinh một kẻ sát nhân hàng loạt không? Có thể nào từ một người tốt bị biến thành kẻ loạn thần chỉ đơn giản vì môi trường mà họ lớn lên không? Suốt cuộc đời mình, tôi đã gặp những người lớn lên trong những hoàn cảnh khủng khiếp nhất nhưng họ vẫn trở thành người tốt. Ngược lại, tôi cũng biết nhiều người khi còn bé đã hưởng rất nhiều điều thuận lợi trong cuộc sống, nhưng rồi họ lại lãng phí đi từng cơ hội khi trưởng thành. Họ trở nên cay nghiệt. Tôi đã nói chuyện với vô số những kẻ giết người và thấy rằng chúng có xuất thân từ những gia đình cơ bản - kết quả thống kê dân số, vị thế xã hội và tình hình tài chính có thể đóng vai trò nào đó định hình sự trưởng thành của con người, nhưng luôn luôn vẫn còn một yếu tố khác, một yếu tố mạnh mẽ hơn nhiều - đó là tinh thần của con người. Cho dù là xấu hay tốt, cái tinh thần ấy sẽ vượt qua tất cả mọi khó khăn trong cuộc sống. Cái gen sát nhân - tâm thần hay loạn thần - hoặc xuất hiện ngay từ đầu hoặc không hề có. Nó không phải là hạt giống mà có thể gieo trồng hay nuôi

dưỡng cũng như không thể bị nghiền nát ngay khi mới phát hiện ra ở một người được xem là có ý xấu.

Anson Bishop đã tin rằng mình đang làm điều đúng đắn. Có đúng vậy không? Tôi xin nhường quyền quyết định cho độc giả.

Như với nhiều cuốn sách khác của tôi, nhiều địa danh được mô tả đều có thật. Nếu bạn từng đến Chicago, hãy ghé thăm Bệnh viện hạt Cook nhé. Ở lần kiểm tra cuối cùng, nó vẫn nằm ở trung tâm thành phố, khóa móc vẫn nằm trên cửa ra vào, các nhà phát triển đều không rõ phải làm gì với nó. Nếu bạn tình cờ vào bên trong bệnh viện, bạn sẽ thấy bức tượng Bảo Vệ ở đúng nơi Kloz đã để lại (cho dù ngài thị trưởng không còn ở đấy nữa).

Trang BackPage.com cũng có thật, hoặc gần như thế. Khi trang này bị gỡ xuống, đi kèm theo nó là một trong những đường dây buôn người lớn nhất. Cả khiêu dâm và mại dâm trẻ em nữa. Một trang web khởi đầu là trang tìm kiếm trực tuyến các thông tin quảng cáo được phân loại đã biến đổi theo thời gian, minh chứng hùng hồn rằng những ý tưởng tuyệt vời cũng có thể trở nên xấu xa.

Một khi bạn đã đọc xong trang FBI giờ đã thay thế cho trang BackPage.com, hãy cố gắng gõ từ Liệu pháp Siêu âm Hội tụ vào khung tìm kiếm nhé. Trong khi phương pháp điều trị này chỉ mới được phôi thai trong thế giới y học, nhưng nó đã cho thấy hứa hẹn đáng kể, đặc biệt trong điều trị các khối u não. Tôi muốn gửi lời cảm ơn đến John Grisham, vì đã hướng tôi chú ý đến nó; rất thú vị.

Xin gửi những lời cảm ơn đặc biệt đến Tim Mudie, người đã biên tập cuốn sách này, và cả hai cuốn khác trong series. Và xin cảm ơn nhiều các đại diện của tôi - Kristin Nelson, Jenny Meyer và Angela Cheng Caplan vì

đã giúp đỡ tôi tìm bà đỡ cho toàn bộ series trên khắp thế giới cả trên giấy lẫn trên màn ảnh.

Xin cảm ơn các fan hâm mộ ở khắp nơi đã góp phần đưa câu chuyện nhỏ của tôi đứng đầu trong rất nhiều danh mục sách bán chạy nhất. Chính các bạn là lý do tôi viết series này.

Xin cảm ơn người vợ tuyệt vời của tôi, Dayna, vì đã dán lên hàng nghìn mảnh giấy ghi chú khắp nhà chúng tôi, là điều cần thiết giúp tôi luôn ghi nhớ câu chuyện này trong đầu. Giờ thì chúng được gỡ xuống rồi, đang nằm yên vị trong một cái hộp. Có thể ngày nào đó tôi sẽ ngó ngàng đến chúng.

Có lẽ để lần sau…

J. D.